

KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO!

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 6
THÁNG 4 NĂM 2010

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯƠNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RÚA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Ủy viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó Trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Ủy viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 9

PHẠM NGỌC ANH	Trưởng nhóm
TRẦN THỊ HUYỀN	
TRẦN THỊ LỢI	
TRỊNH NHU	
LÊ VĂN TÍCH	
ĐẶNG VĂN THÁI	

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba

9
1954 - 1955

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 9

Tập 9 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, công bố những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 22-7-1954 đến ngày 21-6-1955.

Các tác phẩm được công bố trong thời gian này phản ánh những hoạt động phong phú của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm đầu tiên sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước còn tạm thời bị chia cắt, miền Nam còn nằm dưới sự thống trị của chính quyền tay sai của đế quốc Mỹ. Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới đã mở ra những điều kiện hết sức thuận lợi cho miền Bắc đi vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế, song cũng đặt ra nhiều nhiệm vụ mới chưa từng có tiền lệ, những khó khăn, thách thức cho nhân dân ta, nhất là cho đồng bào, chiến sĩ miền Nam trong cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ nhằm tiến tới độc lập, hòa bình và thống nhất nước nhà.

Những tác phẩm trong tập 9 đã phản ánh sâu sắc quan điểm, đường lối chiến lược, sách lược và sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt, mềm dẻo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta trong những năm 1954 - 1955.

Nét nổi bật nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn lịch sử này được thể hiện ở những chủ trương, đường lối khắc phục hậu quả chiến tranh và bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng an ninh, quốc phòng trên miền Bắc; đấu tranh đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ; củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao thành công của Hội nghị Giơnevơ, đã *phân tích những nét mới của tình hình trong nước, quốc tế* tác động mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam, làm căn cứ, cơ sở khoa học khách quan cho việc hoạch định đường lối, chính sách, giải quyết nhiệm vụ.

Người căn dặn: *“Mỗi khi gặp tình hình mới, công tác mới”* phải kiên định về lập trường, sáng suốt về tư tưởng, thống nhất về nhận thức. *“Hiện nay, chính sách của Đảng và Chính phủ ta là: Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, giữ gìn và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc”* (tr. 31-32). Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: *“Thắng lợi mới làm cho tình hình nước ta đổi mới tức là từ chiến tranh chuyển sang hòa bình. Nhưng để giành lấy hòa bình toàn diện và lâu dài, chúng ta cần phải ra sức đấu tranh.*

Tình hình mới đặt cho nhân dân, quân đội, cán bộ và Chính phủ ta những nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ chung của chúng ta hiện nay là: Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình, để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc” (tr. 37). Đây là nhiệm vụ cần phải thấu suốt của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước: *“Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”* (tr. 222).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ cho toàn Đảng, toàn dân ta cần nhận thức rõ: Cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, phải huy động đến mức tối đa mọi nguồn lực vốn có của toàn dân tộc.

Về công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, ngay từ tháng 7-1954, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh không hề đơn giản, không được chủ quan, nóng vội.

Đến tháng 3-1955, tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trước những biến đổi của tình hình, Người bổ sung và nhấn mạnh bốn công tác: Tiếp tục thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ, củng cố hòa bình, đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử

tự do; củng cố miền Bắc về mọi mặt, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh công tác ở miền Nam; mở rộng, củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất; kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc, nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Người cũng nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể của các tầng lớp nhân dân, của đồng bào miền Bắc, miền Nam, của quân đội, công an nhân dân. Đặc biệt, Người đã dành cho đồng bào miền Nam những lời khen ngợi về một lòng một dạ trung thành với Tổ quốc, với dân tộc. Người tin rằng, đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Việc lập lại hòa bình, thống nhất ở Việt Nam trên nền tảng dân chủ gặp phải nhiều chướng ngại, lực cản lớn, nguy hiểm nhất là sự chống phá, tìm cách can thiệp thô bạo của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Trong tập 9, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài viết vạch trần bản chất xấu xa của chế độ, chính quyền tay sai, âm mưu xâm lược, dã tâm muốn chia cắt lâu dài đất nước ta của đế quốc Mỹ. Người chỉ rõ: Ngô Đình Diệm *“lợi dụng đạo Chúa để làm ô nhục danh Chúa, lợi dụng đồng bào rồi giết hại đồng bào”* (tr. 64), gây chia rẽ, hận thù dân tộc, tôn giáo, phá hoại quá trình thống nhất Tổ quốc. Tội ác của chúng trời không dung, đất không tha. Đồng bào ta phải hết sức cảnh giác. Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: *“Theo âm mưu phá hoại hòa bình và ngăn cản việc thi hành Hiệp định Giơnevơ, Mỹ đã ủng hộ (và bắt buộc Pháp cũng ủng hộ) tên tay sai trung thành của chúng là Ngô Đình Diệm... Nó chỉ biết tổ chức những đội ám sát, áp bức ngôn luận tự do (nó đã đóng cửa gần chục tờ báo), khủng bố những người yêu Tổ quốc và chuộng hòa bình, thả bè lũ nó tống tiền bắt cóc, lừa gạt áp bức đồng bào Công giáo vào Nam để bán họ làm cu li đồn điền, v.v.. Kết quả là mọi người phỉ nhổ nó, phản đối nó”* (tr.130).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rất rõ sự dung túng, can thiệp thô bạo, ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào tiến trình hòa bình ở Đông Dương và Việt Nam. Người chỉ rõ: *“Đế quốc Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp và can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương nhằm mục đích thay chân Pháp*

thống trị Đông Dương, vơ vét của cải của nước ta, biến nước ta thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng” (tr. 188); *“Ở Đông Dương, vâng lệnh Mỹ ký Hiệp ước Mani, thành lập khối xâm lược Đông Nam Á, đặt miền Nam Việt Nam và Cao Miên, Lào vào khu vực “bảo hộ” của khối ấy, thoả hiệp với Mỹ trong việc ủng hộ Ngô Đình Diệm và để cho đế quốc Mỹ trực tiếp nắm quân đội Bảo Đại, những giới cầm quyền Pháp thân Mỹ đã phục vụ chính sách phá hoại hòa bình, chuẩn bị gây lại chiến tranh ở Đông Dương của đế quốc Mỹ”* (tr. 200). Sự phân tích toàn diện các nhân tố khách quan và chủ quan cho phép Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đến kết luận khẳng định tính tất thắng cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai: *“Sự can thiệp của đế quốc Mỹ đã làm cho cuộc chiến đấu của nhân dân Đông Dương kéo dài và gặp thêm nhiều khó khăn, nhưng chúng không thể ngăn cản nổi nhân dân Đông Dương đánh cho bọn xâm lược những đòn chí tử, không ngăn cản nổi nhân dân Đông Dương giành những thắng lợi oanh liệt và nhất định sẽ thu được thắng lợi cuối cùng”* (tr. 190).

Thời gian này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công cuộc xây dựng và phát triển mọi mặt đời sống ở miền Bắc.

Trước hết, *miền Bắc phải đi vào khôi phục nền kinh tế bị tàn phá trong chiến tranh*, coi đó là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu nhằm không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Một trong những công tác quan trọng trong những năm 1954 - 1955 là tiếp tục tiến hành cải cách ruộng đất ở các tỉnh, thành phố. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ phải thật sự nắm vững chính sách, tuyệt đối không dùng nhục hình, chớ quy chụp sai thành phần, chớ bắt bớ lung tung, không để địch lợi dụng, bao vây. Nói chuyện trong Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt I ở Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Thi hành chính sách cải cách ruộng đất là một trong ba nhiệm vụ chính của Đảng, của Chính phủ, của nhân dân”*, cán bộ *“phải nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, phải vượt khó khăn, chịu khó chịu khổ để làm tròn nhiệm vụ”* (tr. 55).

Người phê bình một số quan niệm không đúng trong tiến hành cải cách ruộng đất của cán bộ: Muốn xả hơi, nghỉ ngơi, đứng núi này trông núi nọ, cho đây là công việc tầm thường, không quan trọng; từ đó tỏ

thái độ bất mãn, trốn tránh trách nhiệm, không có tinh thần phục vụ cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân... (tr. 55).

Để đưa cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở nước ta mau chóng tới thắng lợi, trước đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và tiến hành cải cách ruộng đất với những bước đi, cách làm thận trọng, phù hợp, có tổng kết rút kinh nghiệm, đem lại những biến đổi to lớn, sâu sắc trong nông thôn, tạo tiền đề đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp. Đến đây, Người vẫn xác định rõ mục đích của cải cách ruộng đất là thủ tiêu chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, vững chắc.

Theo dõi tiến trình phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất, Người đã kịp thời chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm và sai lầm tả khuynh và hữu khuynh, thực hiện sai chính sách của Đảng và Chính phủ. Người nhắc nhở các địa phương sửa chữa những sai lầm đó.

Trên mặt trận kinh tế, trong điều kiện đất nước vừa ra khỏi chiến tranh, để thoả mãn các nhu cầu thiết yếu của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh *vai trò quan trọng của nông nghiệp*. Yêu cầu của phát triển nông nghiệp là bước đầu giải quyết được vấn đề lương thực, cung cấp nguyên liệu, vật liệu để khôi phục tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, cung cấp lâm thổ sản để mở rộng quan hệ buôn bán với các nước khác trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nông nghiệp là mặt trận chính, kêu gọi nông dân thực hiện “tắc đất, tắc vàng”, cải tiến công cụ, tích cực tham gia tổ đổi công, coi đó là hình thức giải phóng nông dân thoát khỏi đói nghèo; là một cách thức tổ chức làm ăn có hiệu quả. Người đã chỉ rõ phương châm, nguyên tắc, phương pháp xây dựng tổ đổi công rộng khắp ở nông thôn.

Ngoài ra, để tổ đổi công hoạt động có hiệu quả, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn quan tâm đến công tác thi đua, thực hiện lãnh đạo, tổ chức nông hội, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho sinh hoạt dân chủ ở nông thôn.

Thắng lợi bước đầu của cải cách ruộng đất và những thành tích đạt được trong nông nghiệp đã làm cho quần chúng nông dân thêm phấn khởi,

dốc sức người, sức của cho công cuộc chấn hưng đất nước, góp phần củng cố nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định bản chất dân chủ - chế độ chính trị của miền Bắc: *“Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Chính phủ chỉ có một mục đích là: Hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chúng ta có thể nói tóm tắt rằng:*

Chính sách đối nội trước mắt của ta là: Đoàn kết toàn dân, thi đua sản xuất, làm cho nhân dân ta ấm no, nước ta giàu mạnh, đồng thời đấu tranh vì hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ” (tr. 382 - 383).

Trong điều kiện lịch sử mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng thấy rõ sức mạnh của khối đại đoàn kết. Người căn dặn: *“Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó cho chúng ta”* (tr. 145). Với ý nghĩa đó, *“đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị”*. Để xây dựng nước nhà, *“Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”*, nhưng *“Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác”* (tr. 244). Đại đoàn kết dân tộc được thực hiện theo nguyên tắc: Rộng rãi, lâu dài, chặt chẽ, ngày càng được củng cố vững chắc trên cơ sở các lợi ích chung của toàn dân tộc: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Về *Mặt trận Dân tộc thống nhất*, để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ta chủ trương mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc. Tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc (1-1955), Người nói: *“Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”* (tr.244).

Quan điểm đoàn kết dân tộc của Người là đoàn kết lâu dài; đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất, độc lập của Tổ quốc và để xây dựng

nước nhà. Trong chính sách đại đoàn kết, cần chống hai khuynh hướng sai lầm: Cô độc hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc; phải lấy công tác mà củng cố đoàn kết, lấy đoàn kết mà đẩy mạnh công tác.

Bên cạnh cải tạo, phát triển kinh tế, củng cố nền móng chính quyền dân chủ, tăng cường đại đoàn kết dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức *chăm lo xây dựng văn hoá, đạo đức, hình thành con người mới với các phẩm chất cao đẹp*, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong điều kiện mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết coi trọng đạo đức, nhân cách làm người, cho rằng thực chất của đạo đức cách mạng là: *“Quyết tâm giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư - đó là đạo đức cách mạng*.”

Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng” (tr. 508). Từ đó, Người nêu ra các yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức cho mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề.

Đối với thanh, thiếu niên, sinh viên, học sinh: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, *“yêu đạo đức: chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm; xoá bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động*” (tr.179).

Đối với bộ đội: Tận trung với nước, tận hiếu với dân;

Đối với công nhân, nông dân: Thực hành cần, kiệm;

Đối với người làm công tác y tế: Thầy thuốc phải như mẹ hiền;

Đối với thầy cô giáo: Thương yêu học sinh, ra sức dạy tốt, xứng đáng là anh hùng vô danh...

Bao trùm lên tất cả, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ các yêu cầu của đạo đức công dân. Theo Người: *“Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”*.

Người mong muốn *“giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc”* (tr. 259).

Để tiến hành thắng lợi các nhiệm vụ nặng nề, gian khổ và mới mẻ trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải *tăng cường công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức và phương pháp, phương thức lãnh đạo*.

Về tư tưởng, Người yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải làm đúng như tôn chỉ, mục đích của Đảng Lao động Việt Nam là phụng sự nhân dân lao động. Mỗi đảng viên phải chí công vô tư, gương mẫu trong công tác kháng chiến và kiến quốc.

Sau khi hòa bình được lập lại, Người nhận định: Số đông cán bộ vẫn giữ vững truyền thống cách mạng tốt đẹp, cần cù, chất phác, bền bỉ đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ. Song, có một số cán bộ lầm tưởng hòa bình là thái bình, thờ ơ với đạo đức cách mạng và mắc các khuyết điểm như: Muốn nghỉ ngơi, sợ gian khổ, ngại công việc khó, không ham học tập, thiếu cảnh giác, kém kỷ luật, muốn tiêu xài rộng rãi, thích phô trương, lãng phí, tham ô, hủ hoá, ghen tị địa vị, quan liêu, bao biện, không tin vào lực lượng quần chúng... Người chỉ rõ nguồn gốc của những khuyết điểm đó là chủ nghĩa cá nhân; không nhận thức rõ phải, trái; không giữ vững lập trường.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, cán bộ, đảng viên cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức, nhận rõ điều gì phải thì cố gắng làm, điều gì trái thì kiên quyết tránh, phải cố gắng thực hiện cho kỳ được cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, thật thà tự phê bình và phê bình.

Về tổ chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3-1955): Tổ chức của Đảng cần phải kiện toàn hơn; lề lối làm việc cần phải tiến bộ hơn, lãnh đạo phải sát thực tế hơn, phải tăng cường lãnh đạo tập thể, nâng cao trình độ tổ chức và trình độ lý luận của toàn Đảng cho thích hợp nhiệm vụ và công tác mới... Người nhắc nhở, trong lúc thắng lợi, Đảng càng cần thấy rõ khuyết điểm của mình và điều đó chứng tỏ bản chất cách mạng chân chính của Đảng. Người nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của sự đoàn kết trong Đảng, nhất là đoàn kết chặt chẽ giữa các đồng chí cán bộ lãnh đạo. Khối đoàn kết đó được xây dựng trên cơ sở thống nhất về tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ. Đồng thời cần tiến hành phê bình và tự phê bình một cách rộng rãi, nhất là cần tổ chức cho nhân dân phê bình cán bộ. Phải thật sự mở rộng dân chủ trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách thật thà

tự phê bình và thẳng thắn phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên. Bởi lẽ, *“tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ đó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng.*

Cho nên đảng viên và cán bộ cần phải nâng cao giác ngộ tư tưởng ngăn ngừa tự đại tự cao, mạnh dạn công khai tự phê bình, vui vẻ tiếp thu lời phê bình của người khác” (tr.521).

Người nhấn mạnh đến sự đoàn kết thống nhất: *“Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”* (tr. 368), phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên tự phê bình và phê bình làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên luôn tiến bộ.

Một vấn đề quan trọng thường được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập tới là *chống tham ô, lãng phí, quan liêu* để xây dựng một nhà nước trong sạch, vững mạnh và tạo ra một đội ngũ cán bộ nhà nước xứng đáng là đầy tớ trung thành và tận tụy của nhân dân.

Tình hình mới đòi hỏi Đảng ta có những *thay đổi trong nhận thức và chính sách đối ngoại*. Phân tích cục diện, tình hình thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ đường lối và phương châm của chúng ta là: *“Đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước bạn, nhân dân hai nước Cao Miên, Lào, nhân dân châu Á, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới; và thực hiện 5 nguyên tắc lớn chung sống hòa bình”* (tr. 383). Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rõ, sức mạnh của Liên Xô, phe xã hội chủ nghĩa kết hợp với các lực lượng dân chủ trong cuộc đấu tranh chống chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình và các mục tiêu cao cả của thời đại.

Ngoài những vấn đề chủ yếu nêu trên, trong tập 9, còn có nhiều luận điểm quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các lĩnh vực quân sự, giáo dục, dân tộc, tôn giáo...

Tập 9, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, bao gồm 263 tác phẩm, ngoài 115 tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được công bố trong lần xuất bản thứ hai, có bổ sung thêm 148 tác phẩm mới được khai thác từ các kho lưu trữ của Đảng và Nhà nước, từ báo chí và các

ấn phẩm khác trong và ngoài nước. Tất cả các tác phẩm trên đều được lựa chọn, chất lọc, giám định kỹ lưỡng, đảm bảo tính chân xác về mặt lịch sử.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song chắc rằng lần xuất bản này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN
HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP LẦN THỨ BA

LỜI KÊU GỌI SAU KHI HỘI NGHỊ GIÒNEVƠ THÀNH CÔNG

*Cùng đồng bào toàn quốc,
Cùng toàn thể quân đội và cán bộ,*

Hội nghị Giơnevơ¹ đã kết thúc. Ngoại giao ta đã thắng lợi to.

Tôi thay mặt Chính phủ thân ái kêu gọi toàn thể đồng bào, quân đội và cán bộ.

1. Vì hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Tổ quốc mà 8, 9 năm nay, nhân dân, quân đội, cán bộ và Chính phủ ta đoàn kết chặt chẽ, trên dưới một lòng, chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, kiên quyết kháng chiến và đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ ngỏ lời thân ái khen ngợi toàn thể đồng bào, quân đội và cán bộ từ Nam đến Bắc. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ và đồng bào đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc và gửi lời an ủi anh em thương binh, bệnh binh.

Chúng ta giành được thắng lợi to lớn cũng là do nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta.

Vì những thắng lợi ấy và do sự cố gắng của đại biểu Liên Xô tại Hội nghị Béclin², mà có cuộc đàm phán giữa ta và Pháp ở Hội nghị Giơnevơ. Ở Hội nghị Giơnevơ, do sự đấu tranh của đoàn đại biểu ta

và sự giúp đỡ của hai đoàn đại biểu Liên Xô và Trung Quốc, ta đã thu được thắng lợi lớn: Chính phủ Pháp đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta, thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút khỏi nước ta, v.v..

Từ nay, chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

2. Để thực hiện hòa bình, bước đầu tiên là quân đội hai bên phải *ngừng bắn*.

Để ngừng bắn, thì cần phải tách quân đội hai bên ra hai vùng khác nhau: tức là điều chỉnh *khu vực*.

Điều chỉnh khu vực là việc *tạm thời*, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hòa bình và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử. Điều chỉnh khu vực quyết không phải là chia xẻ đất nước ta, quyết không phải là phân trị.

Trong khi đình chiến, quân đội ta tập trung vào miền Bắc, quân đội Pháp tập trung vào miền Nam, nghĩa là có sự *đổi vùng*. Một số địa phương trước kia là vùng Pháp chiếm, nay thành vùng giải phóng của ta. Ngược lại, một số vùng giải phóng cũ của ta, nay sẽ là nơi Pháp tạm đóng quân trước khi rút về Pháp.

Đó là một việc cần thiết. Nhưng Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng.

Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi.

3. Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ. Để giành lấy thắng lợi, toàn thể nhân dân, quân đội và cán bộ ta từ Bắc đến Nam cần phải đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất, hành động phải nhất trí.

Chúng ta quyết làm đúng những điều đã ký kết với Chính phủ Pháp, đồng thời chúng ta đòi Chính phủ Pháp phải làm đúng những điều họ đã ký kết với ta.

Chúng ta phải ra sức củng cố hòa bình, tỉnh táo đề phòng âm mưu của những kẻ phá hoại hòa bình.

Chúng ta phải ra sức đấu tranh để thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc đang *thống nhất* nước nhà.

Chúng ta phải ra sức khôi phục và xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng của ta về mọi mặt, để thực hiện quyền *độc lập hoàn toàn* của nước ta.

Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện *dân chủ thực sự*.

Chúng ta thắt chặt thêm mối tình nghĩa anh em với hai nước Miên và Lào.

Chúng ta củng cố tình hữu nghị vĩ đại giữa ta với Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác. Chúng ta đoàn kết hơn nữa với nhân dân Pháp, nhân dân châu Á và nhân dân toàn thế giới để giữ gìn hòa bình.

4. Tôi thân ái kêu gọi toàn thể đồng bào, quân đội và cán bộ hãy theo đúng đường lối, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Tôi thiết tha kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước không phân biệt tầng lớp nào, tín ngưỡng nào, chính kiến nào và

trước đây đã đứng về phe nào, chúng ta hãy thật thà cộng tác, vì dân vì nước mà phấn đấu để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Cả nước đồng lòng, muôn người như một, chúng ta nhất định thắng lợi.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

Ngày 22 tháng 7 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 208,
từ ngày 25 đến ngày 27-7-1954.

ĐIỆN CHÚC MỪNG NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN BA LAN

Kính gửi: Đồng chí Aléchxăngđơ Davátxki,

Chủ tịch Hội đồng Quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày nước Ba Lan được quân đội Liên Xô anh dũng giải phóng, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan lời chào mừng nồng nhiệt.

Nhân dân Việt Nam rất phấn khởi theo dõi những thắng lợi to lớn về mọi mặt của nhân dân Ba Lan trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, với sự giúp đỡ tận tâm của Liên Xô vĩ đại.

Chúng tôi xin chúc nhân dân Ba Lan đạt được nhiều thắng lợi mới và tin chắc rằng tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc chúng ta ngày càng tăng cường trong công cuộc đấu tranh chung bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 207,
từ ngày 22 đến ngày 24-7-1954.

BÁO CHÍ TƯ SẢN PHÁP BÌNH LUẬN TÊN NGÔ ĐÌNH DIỆM

Việt gian Ngô Đình Diệm xuất thân từ một gia đình đại phong kiến, đại địa chủ. Nó đã làm bộ trưởng cho Bảo Đại trong thời kỳ Pháp thuộc, vì tranh quyền đoạt lợi với Phạm Quỳnh bị thất thế, nó phải từ chức.

Mấy năm gần đây, Diệm sang Pháp, câu kết với đảng Bidô là một đảng phản động nhất, một đảng chủ trương kéo dài chiến tranh xâm lược Đông Dương để cướp nước ta một lần nữa, bắt nhân dân ta làm nô lệ một lần nữa. Rồi Diệm sang Mỹ, câu kết với một giám mục Mỹ là Spenman và phe phản động nhất ở Mỹ. Phe này chủ trương trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Đông Dương và chiếm Đông Dương làm căn cứ quân sự Mỹ.

Hiện nay, Diệm vâng lệnh Mỹ và phe hiếu chiến Pháp, ra sức phá hoại việc thi hành Hiệp định đình chiến, ra sức ngăn cản việc lập lại hòa bình ở Việt - Miên - Lào. Diệm ra sức tìm cách căm dỗ, cưỡng bức đồng bào ở những vùng quân Pháp còn tạm đóng đưa vào Nam, bổ sung quân đội của Diệm và biến thành “cu li đồn điền”.

Báo *Thế giới* (báo tư sản Pháp) ra ngày 3-7-1954 viết:

“Người Pháp mong chấm dứt chiến tranh, nhưng Diệm không muốn. Song, Diệm chắc thất bại. Người Việt từ Nam đến Bắc đều phản đối một cuộc chiến tranh chống Việt Minh. Hiện nay, có hai xu hướng trong những đám người mà Diệm mong họ ủng hộ:

- Những người trước kia lòng chùng, nay công khai ủng hộ chính sách Việt Minh tức là chính sách đình chiến, đòi quân đội Pháp rút đi, tổ chức tổng tuyển cử.

- Những tầng lớp tư sản và những nhà công thương nghiệp, trước đây phản đối kịch liệt việc chia xẻ nước Việt Nam, thì nay họ tán thành cách điều chỉnh khu vực để thực hiện đình chiến.

Diệm chủ trương chiến tranh mà cả nước thì muốn hòa bình. Vì vậy, Diệm ngày càng trở trội một mình”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 207,
từ ngày 22 đến ngày 24-7-1954.

THƯ GỬI CỤ BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Kính gửi Cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh,

Nhân dịp ngày 27 tháng 7, tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời an ủi anh em thương binh, bệnh binh và hỏi thăm gia đình các liệt sĩ, đồng thời cảm ơn đồng bào những nơi đã đón thương binh, bệnh binh về xã.

Sau đây tôi có mấy lời nhắn nhủ:

- *Các đoàn thể ở xã*: Sau phong trào phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất và những thắng trận to lớn của bộ đội ta, nhiều nơi đã hăng hái đón thương binh, bệnh binh về xã, giúp đỡ anh em làm ăn và đã chiếu cố chu đáo các gia đình liệt sĩ.

Thế là rất tốt. Đó là một cách để tỏ lòng nhân dân biết ơn những chiến sĩ đã có công giữ nước, giữ làng. Song việc giúp đỡ ấy cần phải thiết thực, cần có tổ chức và mọi người trong xã đều cần tùy theo khả năng mà tham gia.

- *Các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ*: thì cần phải biết ơn sự săn sóc của đồng bào; cần phải cố gắng tăng gia sản xuất, tự lực cánh sinh, tùy theo khả năng mà tham gia các công tác trong xã, chỗ nên yêu cầu quá đáng, ra vẻ “công thần”.

- Tôi tiếp được báo cáo nhiều nơi khen ngợi một số anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ đã trở nên gương mẫu trong xã. Tôi mong rằng Bộ thường nêu những thành tích và

những kinh nghiệm quý báu ấy để những xã khác và những anh em khác noi theo.

- Tôi xin gửi Cụ 30.600 đồng do một kiều bào ở Trung Quốc gửi tặng, và một tháng lương của tôi là 45.000 đồng để Cụ làm quà cho anh em.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 209,
từ ngày 25 đến ngày 30-7-1954.

HỘI NGHỊ GIÒNEVƠ ĐÃ THẮNG LỢI LỚN

Hội nghị đã họp 75 ngày, và bế mạc hôm 21-7-1954.

Mặc dầu bọn đế quốc Mỹ và bọn hiếu chiến Pháp ra sức phá đám, nhờ sự cố gắng của 3 đoàn đại biểu Việt, Trung, Xô và sự ủng hộ của nhân dân thế giới, Hội nghị đã thành công vẻ vang. Nó đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Trong thế kỷ thứ XX, cuộc chiến tranh này là dài nhất: 2.775 ngày. Cuộc thế giới đại chiến thứ nhất³ - 1.561 ngày. Thế giới đại chiến thứ hai⁴ - 2.074 ngày.

Trong cuộc chiến tranh này, Pháp đã mất 260.000 binh sĩ chết, bị thương và bị bắt (Pháp và ngụy). Pháp đã tốn 8.000 triệu đôla, (1 đôla ăn độ 4.000 đồng ngân hàng ta). Đó là một số tiền khổng lồ đủ để xây dựng lại kinh tế tài chính nước Pháp mà còn dư dật.

Kết quả của Hội nghị là:

- *Thắng lợi lớn cho nhân dân Việt - Miên - Lào*: Pháp đã thừa nhận chủ quyền, thống nhất, độc lập, đất nước toàn vẹn và dân chủ của 3 nước Việt - Miên - Lào và thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút hết khỏi 3 nước.

- *Thắng lợi lớn của nhân dân châu Á*: Nó đã chấm dứt chiến tranh kéo dài 24 năm nay ở châu Á, kể từ ngày Nhật tiến công Đông Tam Tỉnh (Trung Quốc) đến nay.

- *Thắng lợi lớn của nhân dân Pháp*: Suốt 6, 7 năm nay nhân dân Pháp không ngừng đấu tranh chống “chiến tranh bẩn thỉu” ở

Đông Dương. Nay nhân dân Pháp cũng đã thắng lợi trong cuộc đấu tranh ấy.

- *Thắng lợi lớn của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới:*

Nhân dân thế giới luôn luôn ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của ta, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược và đòi giải quyết mọi vấn đề xích mích giữa các nước bằng cách thương lượng. Vậy, thắng lợi của ta tức cũng là thắng lợi của lực lượng hòa bình dân chủ thế giới.

Hòa bình cũng như kháng chiến, chúng ta quyết không nên vì thắng mà kiêu. Toàn thể nhân dân, quân đội và cán bộ ta cần phải ghi nhớ mà thực hành lời dạy bảo của Hồ Chủ tịch là: Đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng thống nhất, hành động nhất trí, ra sức đấu tranh để: Củng cố *hòa bình*, thực hiện *thống nhất*, hoàn thành *độc lập*, xây dựng *dân chủ* thật sự. Chúng ta đã thắng trong kháng chiến, chúng ta sẽ thắng trong hòa bình.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 209,
từ ngày 28 đến ngày 30-7-1954.

DIỄN CHỨC MỪNG NGÀY THÀNH LẬP GIẢI PHÓNG QUÂN TRUNG QUỐC

*Kính gửi: Đồng chí Mao Trạch Đông,
Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Nhân dân Giải phóng quân Trung Quốc, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Chủ tịch và Nhân dân Giải phóng quân Trung Quốc lời chào mừng thân ái và nồng nhiệt.

Tôi xin chúc Nhân dân Giải phóng quân, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch và của Đảng Cộng sản Trung Quốc, thu được nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp bảo vệ và kiến thiết nước Trung Hoa vĩ đại, bảo vệ hòa bình châu Á và trên thế giới.

Quân đội và nhân dân Việt Nam luôn luôn học hỏi tinh thần và kinh nghiệm của Nhân dân Giải phóng quân Trung Quốc trong công cuộc đấu tranh chống mọi âm mưu gây chiến để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trên toàn cõi Việt Nam.

Ngày 1 tháng 8 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

601 TRIỆU VÀ 912 NGHÌN 371

Đó là số nhân dân Trung Quốc, tính đến tháng 6-1954. Trong số ấy có độ 20 triệu Hoa kiều ở nước ngoài và nhân dân ở Đài Loan.

Trước kia, người ta thường nói: Trung Quốc có 450 triệu (hoặc 500 triệu) nhân dân. Từ đời xưa đến hồi Quốc dân Đảng, không ai biết rõ, vì nhân dân không chịu nói thật. Họ sợ nói thật thì bị bắt phu bắt lính và nộp thuế càng nhiều, chỉ có hại, không có lợi. Từ Cách mạng Trung Quốc thành công, dân nói thật số người để được chia ruộng đất, được tuyển cử, không có hại mà chỉ có lợi.

So với số người toàn châu Âu là 420 triệu, so với số người 4 nước tư bản to nhất cộng lại (Mỹ, Anh, Pháp, Ý) là 257 triệu - thì càng thấy Trung Quốc là một nước khổng lồ.

Gần 602 triệu người Trung Quốc cộng với hơn 200 triệu người Liên Xô (chủ nghĩa xã hội), 100 triệu người các nước dân chủ nhân dân, 360 triệu người Ấn Độ yêu chuộng hòa bình, v.v. thì càng thấy rõ lực lượng hòa bình dân chủ thế giới thật là vô cùng to lớn.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 210,
từ ngày 1 đến ngày 3-8-1954.

**ĐIỆN CẢM ƠN NƯỚC
CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN**

*Kính gửi: Đồng chí Kim Nhật Thành,
Thủ tướng Nội các nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
Triều Tiên,*

Chúng tôi xin nhiệt liệt cảm tạ Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và đồng chí đã gửi điện mừng chúng tôi nhân dịp ký hiệp định đình chiến ở Việt Nam.

Trong cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình và thống nhất Tổ quốc của hai nước chúng ta, tình hữu nghị giữa hai dân tộc Triều Tiên và Việt Nam sẽ ngày càng thêm thắm thiết.

Kính chúc đồng chí mạnh khỏe.

Ngày 1 tháng 8 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 2658,
ngày 9-8-1954.

ĐIỆN CẢM ƠN NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Kính gửi: Đồng chí Mao Trạch Đông,

Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,

Được nhân dân Trung Quốc, nhân dân Liên Xô, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới giúp đỡ và do tự mình đoàn kết cố gắng, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi lớn trong việc lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Để đáp lại điện chúc mừng của đồng chí gửi ngày 23-7, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, trân trọng gửi lời thành thật cảm ơn nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ủng hộ chúng tôi suốt trong cuộc kháng chiến của chúng tôi và trong cuộc đấu tranh lập lại hòa bình.

Vì cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ của nước chúng tôi sẽ nặng nề và khó khăn, chúng tôi tin chắc rằng từ nay về sau, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nhất định sẽ ủng hộ và cổ vũ chúng tôi nhiều hơn nữa.

Chúng tôi nguyện củng cố hơn nữa tình đoàn kết anh em với

nhân dân Trung Quốc vĩ đại và đem hết lực lượng của chúng tôi vào việc bảo vệ hòa bình châu Á và thế giới.

Kính chúc đồng chí Chủ tịch mạnh khỏe.

Ngày 2 tháng 8 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cửu quốc*, số 2658,
ngày 9-8-1954.

NHỮNG KẺ ÂM MƯU PHÁ HOẠI HÒA BÌNH

Chúng đặt bịa những tin đồn nhảm nhí, nhằm mục đích gây không khí hoang mang, chia rẽ, khiêu khích. Vài thí dụ:

- Hôm 28-7-1954, đài phát thanh Tòa thánh nói: “Nông dân Công giáo ở Bắc Việt bị tịch thu hết ruộng đất, bị tập trung vào vùng rừng núi để chống đạo, v.v..”.

Những đồng bào nông dân Công giáo ở những vùng đã được triệt để giảm tô, hoặc đã được chia ruộng đất, và tất cả giáo dân luôn luôn được tự do tín ngưỡng, nếu nghe tin này, chắc họ đều bịt mũi mà nói: “Đài phát thanh kia nói bậy”.

- Mấy hôm nay, đài phát thanh và các báo Mỹ thường bịa đặt những tin: “Quân Việt Nam tấn công quân Pháp sau khi đã đình chiến”. Hãng Thông tấn Pháp hôm 26-7 đã cải chính những tin tức nhảm nhí đó của Mỹ và nói những tin tức ấy là sai lầm, không thật.

Quân và dân ta quyết làm đúng những điều ta đã ký kết trong hiệp định đình chiến, để đi đến hòa bình. Quyết đấu tranh để củng cố hòa bình. Đồng thời chúng ta phải tỉnh táo để đập tan những âm mưu chia rẽ và những luận điệu khiêu khích của bọn muốn phá hoại hòa bình.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 211,
từ ngày 4 đến ngày 6-8-1954.

TINH THẦN QUỐC TẾ CỦA GIAI CẤP LAO ĐỘNG

Cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta được nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ. Nhất là nhân dân lao động đối với ta, mối đồng tình càng nồng nàn. Như hôm 19-12 năm ngoái (ngày kỷ niệm kháng chiến của ta), các công đoàn khắp thế giới đã tổ chức những cuộc biểu tình rầm rộ để ủng hộ ta.

Tinh thần đoàn kết của anh em công nhân các thuộc địa Pháp đối với ta càng thấm thía. Một thí dụ: Công nhân bến tàu Oran và Angiê (ở Bắc Phi) đã nhiều lần bãi công, không chịu làm việc cho những tàu Pháp chở binh lính và vũ khí sang Việt Nam.

Mỗi ngày bãi công là mỗi ngày mất tiền lương, là mỗi ngày mình phải nhịn đói và vợ con phải nhịn đói. Thế mà anh em công nhân Bắc Phi vẫn kiên quyết chịu đựng, để ủng hộ cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ ở Việt Nam. Tinh thần quốc tế của giai cấp công nhân thật là cao quý.

Đầu tháng 7 vừa rồi, anh em công nhân bến tàu Angiê lại bãi công lần nữa. Tin ấy mọi người Việt Nam yêu nước rất cảm động. Vậy có thơ rằng:

*Tinh thần quốc tế của công nhân,
Quý giá, nghìn vàng há dễ cân.
Giai cấp cần lao trong bốn bể
Một lòng tương trợ với tương thân.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 212,
từ ngày 7 đến ngày 9-8-1954.

**ĐIỆN CẢM ƠN NƯỚC LIÊN BANG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔVIẾT
NHÂN DỊP KÝ HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ
VỀ VẤN ĐỀ LẬP LẠI HÒA BÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG**

*Kính gửi: Đồng chí C.E. Vôrôsilốp,
Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xôviết Tối cao Liên Xô,*

Điện chúc mừng của các đồng chí nhân dịp ký kết Hiệp định đình chiến ở Giơnevơ, đã khuyến khích chúng tôi và nhân dân Việt Nam rất nhiều.

Xin chân thành cảm tạ các đồng chí và xin hứa với các đồng chí, chúng tôi sẽ ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình ở Đông Dương, thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Chúng tôi hy vọng rằng, các đồng chí sẽ giúp đỡ chúng tôi trong cuộc đấu tranh nhằm thực hiện mục tiêu đó.

Xin chúc các đồng chí luôn luôn mạnh khỏe.

Ngày 10 tháng 8 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

In trong sách *Việt Nam, Liên Xô -
30 năm quan hệ*, tiếng Việt,
Nxb. Ngoại giao, Hà Nội, 1983;
Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1983, tr.15.

QUÊ ĐÂU CHO BẰNG QUÊ NHÀ, NHÀ TA TA Ở, VIỆC TA TA LÀM

Dạo này, bọn Ngô Đình Diệm đang ra sức dụ dỗ, lừa bịp, ép buộc một số đồng bào (ở vùng tạm bị chiếm) bỏ nhà bỏ cửa mà vào Nam.

Bọn Diệm bịa đặt nói: Chính phủ ta sẽ tịch thu những nhà công thương nghiệp, trừng trị những người đã làm việc cho đối phương, khủng bố đồng bào Công giáo...

Đó là âm mưu dê hèn, thâm độc, nhằm chia rẽ những đồng bào ấy với Chính phủ ta, hòng phá hoại tình đoàn kết giữa nhân dân ta.

Ai cũng biết rằng Chính phủ ta đã công bố và thi hành *chính sách bảo hộ tính mạng tài sản của nhân dân trong vùng mới giải phóng, chính sách khoan hồng đối với những kẻ trước đã lỡ đi nhầm đường, chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng đối với các tôn giáo*. Âm mưu của bọn Diệm là một thứ thuốc độc, ai nhẹ dạ thì mới bị.

Mặt nạ của bọn Diệm đã bị lột trần: Những người lầm nghe lời chúng đã vào Nam, ai tuổi trẻ sức khỏe, thì bị chúng bắt đi lính nguy, hoặc đi làm phu cho các đồn điền; ai yếu đuối thì bị chúng bỏ rơi, sống chết mặc kệ...

*Đời nào bánh đúc có xương,
Đời nào bọn Diệm biết thương đồng bào!*

Cũng may, hàng nghìn người bị chúng lừa bịp (nhất là cựu
ngụy binh), đã kịp thời bỏ bọn Diệt mà quay về quê hương
mình, an cư lạc nghiệp. Những người đang bị chúng mê hoặc,
cần phải suy nghĩ lại cho kỹ, kẻo một khi đã lọt vào cạm bẫy của
chúng, thì sẽ:

*Trông về trời bể mệnh mang,
Bà con đã cách, xóm làng đã xa,
Lưu ly không cửa không nhà,
Chân trời góc bể, biết là về đâu!*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 213,
từ ngày 10 đến ngày 12-8-1954.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI ĐÓN TIẾP ỦY BAN QUỐC TẾ¹⁾

Thưa các vị,

Ngừng bắn ở Đông Dương vừa được một ngày, thì Ủy ban Quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam gồm ba nước - Ấn Độ, Ba Lan và Gia Nã Đại²⁾ đã nhận nhiệm vụ mà Hội nghị Giơnevơ đã giao phó cho và đã đến nước Việt Nam chúng tôi để giám sát hai bên Việt - Pháp thi hành hiệp định đình chiến.

Tôi rất vui lòng được tiếp các vị trưởng đoàn của ba nước và các nhân viên của Ủy ban. Tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhiệt liệt hoan nghênh các vị.

Vì hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ mà nhân dân Việt Nam đã kiên quyết đấu tranh và đã được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình.

Hôm nay, cuộc chiến tranh tàn khốc và dai dẳng 8, 9 năm trường đã chấm dứt.

Hiệp định đình chiến ở Đông Dương ký kết tại Hội nghị Giơnevơ không những có một ý nghĩa to lớn đối với Đông Dương và Đông Nam Á, mà nó còn mở đường cho hòa bình lâu dài ở châu Á và làm cho tình hình quốc tế bớt căng.

1) Buổi đón tiếp Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát thi hành Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương tổ chức tại Thái Nguyên ngày 12-8-1954 (BT).

2) Gia Nã Đại: Canada (BT).

Nhân dân Việt Nam chúng tôi vốn yêu chuộng hòa bình, cho nên chúng tôi rất phấn khởi đón tiếp cuộc đình chiến. Chúng tôi sẽ đưa hết lực lượng và sẽ cố gắng không ngừng để giữ gìn hòa bình và thi hành đúng đắn tất cả những điều khoản đã ghi trong hiệp định đình chiến.

Trong giờ phút có ý nghĩa lịch sử này, Ủy ban Quốc tế đến nước chúng tôi và bắt đầu công việc giám sát đình chiến. *Án Độ* là một nước lớn và yêu chuộng hòa bình ở Đông Nam Á. Hai nước chúng ta ở gần nhau, quen thuộc nhau và hiểu biết nhau.

Ba Lan là một nước yêu chuộng hòa bình và đang ra sức xây dựng sự nghiệp hòa bình.

Tuy xa cách Việt Nam nhưng vì giúp việc hòa bình ở Đông Dương, mà đại biểu nước *Gia Nã Đại* đã không ngại băng ngàn vượt biển đến đây. Đường xa nhưng lòng không xa, tôi chắc rằng nhân dân hai nước chúng ta đều đồng một lòng yêu chuộng hòa bình, do đó mà chúng ta càng ngày càng hiểu biết nhau và gần gũi nhau.

Dù các vị đại biểu Ủy ban Quốc tế đến từ ba châu khác nhau: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ một lòng chi trì và hợp tác với tất cả các vị.

Nhưng chúng ta phải nhận rõ rằng: đình chiến mới chỉ là một bước đầu trong sự giải quyết toàn bộ vấn đề Việt Nam, cho nên nhiệm vụ của các vị sẽ phức tạp và khó khăn.

Tôi trình trọng hứa với các vị rằng Quân đội nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhất định tôn trọng và sẽ ra sức thi hành đầy đủ mỗi một điều khoản trong hiệp định đình chiến. Đồng thời, chúng tôi mong rằng Chính phủ Pháp và các bên có quan hệ cũng đảm bảo thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến.

Tôi tin chắc rằng Ủy ban Quốc tế sẽ nắm vững tinh thần hiệp định và tuyên ngôn cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ, kết hợp nó với tình hình thực tế và đứng trên lập trường công bằng chính trực mà làm trọn chức trách của Ủy ban.

Vì ở Việt Nam chiến tranh mới chấm dứt, cho nên chúng tôi chiêu đãi có thể không được chu đáo, điều đó chúng tôi mong các vị nguyên lượng trước. Nhưng chúng tôi xin hoàn toàn phụ trách đảm bảo sự an toàn của các vị đại biểu và của tất cả nhân viên và chúng tôi sẽ cố gắng làm cho công tác của Ủy ban được tiện lợi.

Tôi muốn nói thêm một điểm là: chúng tôi rất cảm kích nhân dân Pháp đã hăng hái phấn đấu góp một phần quan trọng vào việc chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Hòa bình trở lại Việt Nam, chúng tôi sẽ thắt chặt tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Pháp, chúng tôi sẽ đoàn kết chặt chẽ với hai nước Khơme, Lào và các nước Đông Nam Á, để góp phần vào sự nghiệp giữ gìn hòa bình châu Á và hòa bình thế giới.

Sau hết, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúc các vị mạnh khỏe và nhờ các vị chuyển lời chào hữu nghị của chúng tôi cho nhân dân và Chính phủ ba nước Ấn Độ, Ba Lan và Gia Nã Đại.

Phát biểu ngày 12-8-1954.

Báo *Nhân dân*, số 215,

từ ngày 16 đến ngày 18-8-1954.

KINH NGHIỆM PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Trong đợt 5, gần 3.300 cán bộ (non 1 nửa là cán bộ cũ) đi phát động ngót 200 xã.

Nhiều cán bộ thật sự ba cùng, thăm nghèo hỏi khổ. Có đội đã giúp nông dân đào giếng tát nước, tăng gia sản xuất, v.v.. Nhưng vẫn còn một số cán bộ phạm những khuyết điểm nghiêm trọng. *Khuyết điểm chính là không biết tuyên truyền chính sách, không biết chấp hành chính sách.* Do đó mà sinh ra những khuyết điểm khác như:

- Có đội thì nghi ngờ tất cả cán bộ địa phương, không phân biệt người tốt kẻ xấu.

- Có đội thì không chịu được khổ, không thật ba cùng, bắt rẽ lung tung, nhờ tổ chức cũ.

- Đối với *trung nông*, có đội thì giải thích: “Trung nông lòng chùng, cho nên chỉ đoàn kết thôi” (Công Liêm, Thanh Hoá). Có đội thì bắt bó lung tung, niêm phong cả nhà trung nông (Yên Bái). Có đội thì đấu cả trung nông, không cho trung nông tố khổ và giam giữ bản nông (Tuyên Quang).

- Đối với *phú nông*, có đội đã cấm phú nông không cho đi lại, và vạch thành phần lung tung, từ 11 địa chủ tăng đến 65 địa chủ (Trường Văn, Thanh Hoá).

- Đối với *địa chủ* ương ngạnh, đội thì không dám trấn áp, đội thì trấn áp tràn lan bữa bãi. Có đội đấu địa chủ trong Đảng cũng như đấu ở ngoài dân, đấu từ chiều đến sáng hôm sau, dùng cách “phát hiện ngay, buộc tội ngay” (Yên Bái).

- Có đội thì phát động các em nhi đồng chửi rủa địa chủ, có đội thì nói: “không thoát tô, thì chết”.

- Đối với nông dân *công giáo*, có đội đã đưa chủ nghĩa Mác-Lênin ra giải thích. Nhiều cán bộ hể nói đến cha cố, không phân biệt tốt xấu, cứ gọi là thằng, làm cho nông dân công giáo khó chịu.

Đây chỉ là vài thí dụ về một số khuyết điểm đã ảnh hưởng xấu đến công tác. Để giành lấy kết quả tốt, tất cả các đội cần phải thật thà kiểm thảo từng bước công tác, để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 214,
từ ngày 13 đến ngày 15-8-1954.

ĐIỆN MỪNG QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN

*Kính gửi: Đồng chí Kim Nhật Thành,
Thủ tướng Nội các Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
Triều Tiên,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 9 ngày Triều Tiên giải phóng, tôi thay mặt Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân cá nhân tôi, xin gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, lời mừng nhiệt liệt.

Nhân dân Việt Nam rất phấn khởi theo dõi những thành tích lớn của nhân dân Triều Tiên trong công cuộc khôi phục lại kinh tế quốc dân bị chiến tranh tàn phá.

Chúng tôi tin chắc rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Triều Tiên và của đồng chí, và nhờ sự ủng hộ nhiệt liệt của Mặt trận Dân chủ và Hòa bình thế giới, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc, nhân dân Triều Tiên sẽ thành công trong sự nghiệp thống nhất Triều Tiên và đẩy mạnh kiến thiết quốc gia, góp phần bảo vệ hòa bình châu Á và thế giới.

Ngày 14 tháng 8 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 2662,
ngày 14-8-1954.

**DIỆN MỪNG CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN MÔNG CỔ**

*Kính gửi: Đồng chí Giăngrăngdanh Xanu,
Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Nhân
dân Mông Cổ,*

Nhân dịp đồng chí được bầu làm Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ, tôi thay mặt nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, xin gửi tới đồng chí lời chào mừng thân ái và nồng nhiệt.

Tôi xin chúc nhân dân Mông Cổ, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Chủ tịch và của Đảng Nhân dân Cách mạng Mông Cổ, sẽ đạt được nhiều thành công to lớn mới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 216,
từ ngày 19 đến ngày 21-8-1954.

ĐIỆN CHÚC MỪNG NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN RUMANI

*Kính gửi: Đồng chí Pêtoru Grôda,
Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa
Nhân dân Ruman,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 nước Ruman được giải phóng, tôi thay mặt nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, xin gửi đồng chí Chủ tịch và nhân dân Ruman lời mừng nhiệt liệt.

Chúng tôi nhiệt liệt chúc nhân dân Ruman đạt được nhiều thành tích to lớn mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Ruman và chúng tôi tin rằng tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Ruman ngày càng bền chặt trong công cuộc đấu tranh chung cho hòa bình và dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

*Kính gửi: Đồng chí Ghêoócghiu Đê,
Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân
dân Rumani,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 nước Rumani được giải phóng, tôi thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh tôi, xin gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Rumani lời mừng nhiệt liệt.

Chúng tôi rất phấn khởi trước những thành công lớn của nhân dân Rumani trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí và của Đảng Công nhân Rumani với sự giúp đỡ tận tâm của Liên Xô vĩ đại. Chúng tôi thành khẩn chúc nhân dân Rumani đạt được nhiều thắng lợi to lớn để góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng Chính phủ
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 217,
từ ngày 22 đến ngày 24-8-1954.

PHẢI THEO ĐÚNG KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Đoàn kết là sức mạnh của Đảng. Đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể rời nhau.

Kỷ luật nghiêm, để bảo đảm tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất của toàn Đảng, toàn dân.

Chủ trương của Đảng ta là: Trong nội bộ thì mở rộng dân chủ, tự phê bình và phê bình. Nguyên tắc tổ chức thì cực kỳ nghiêm, tức là bất kỳ ở hoàn cảnh nào, mọi đảng viên và cán bộ cũng phải thật thà và triệt để chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, phải làm đúng chế độ gửi báo cáo và xin chỉ thị.

Mỗi khi gặp tình hình mới, công tác mới, nhất là hiện nay từ chiến tranh đổi sang hòa bình, là một cuộc đổi mới rất lớn - tư tưởng của một số đảng viên và cán bộ không khỏi lơ đãng, lệch lạc, hoặc “tả” hoặc hữu. Cho nên *thống nhất ý chí, thống nhất hành động, thống nhất kỷ luật, tập trung lãnh đạo là việc cực kỳ cần thiết và cực kỳ quan trọng*.

Nhiệm vụ của Đảng ta là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Để làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho Đảng, toàn thể cán bộ và đảng viên phải tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương, phải tuyệt đối chấp hành mọi chính sách và nghị quyết của Đảng.

Hiện nay, chính sách của Đảng và của Chính phủ ta là: Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, giữ gìn và củng cố hòa bình,

thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Mọi hoạt động của Đảng, của Chính phủ và của nhân dân ta đều nhằm vào mục đích ấy. Mỗi lời nói, mỗi việc làm của đảng viên và cán bộ ta đều phải nhằm vào mục đích ấy.

Các cơ quan tuyên truyền, tổ chức, giáo dục của Đảng phải làm cho cán bộ và đảng viên nhận rõ và theo đúng kỷ luật của Đảng. Đối với mỗi công tác quan trọng, cần phải làm cho mọi người hiểu cái gì nên làm, cái gì nên tránh, thế nào là đúng, thế nào là sai kỷ luật của Đảng. Như vậy kỷ luật của Đảng sẽ được bảo đảm, công tác của Đảng sẽ được thuận lợi, nhiệm vụ của Đảng sẽ chắc chắn hoàn thành.

Toàn thể đảng viên và cán bộ ta hãy quyết tâm theo đúng kỷ luật của Đảng!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 217,
từ ngày 22 đến ngày 24-8-1954.

PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG, KINH NGHIỆM TỐT

Đồng chí Nguyễn Thị Kim được phái về phát động một làng đồng bào Công giáo và thiểu số. Trong các cuộc hội họp, đồng bào có vẻ e dè, ít phát biểu ý kiến.

Đồng chí Kim ra sức thăm nghèo hỏi khổ, đi sâu xét kỹ, thì thấy đồng bào có mấy thắc mắc:

- Thiếu trâu bò, thiếu thóc giống để cày cấy - *lo thiếu ăn*.
- Trong trận địch càn quét, nhiều nhà cửa bị phá - *thiếu chỗ ở*.
- Nhiều con em bị bắt đi ngụy binh, đồng bào *lo không biết*

Chính phủ sẽ đối với họ thế nào.

Đồng chí Kim đến từng nhà, từng xóm, giải thích vận động, tổ chức hội đối công, giúp nhau trâu bò và thóc giống. Kết quả các nhà đều gieo được mạ.

Lại tổ chức các nhóm đi cắt tranh, giúp nhau làm nhà.

Trong lúc đó, lác đác có bệnh đậu mùa. Đồng chí Kim tổ chức một tuần lễ vệ sinh. Nhờ sạch sẽ mà đậu mùa đỡ được nhiều. Trong khi làm những việc đó, đồng chí Kim giải thích rõ ràng chính sách khoan hồng của Chính phủ đối với ngụy binh và những người khác đã lầm đường theo địch. Từ đó, đồng bào yên lòng, hết e dè thắc mắc, rất tin cán bộ và rất hăng hái đấu tranh.

Đồng chí Kim có thành tích tốt là vì đã đi sát với quần chúng, hiểu rõ tâm trạng của quần chúng, giúp đỡ quần chúng thiết thực

giải quyết những thắc mắc và những khó khăn trong đời sống hàng ngày.

Đồng chí Kim là một gương mẫu, mà mọi cán bộ đều nên noi theo.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 218,
từ ngày 25 đến ngày 27-8-1954.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ NGÀY QUỐC KHÁNH 2-9

Cùng đồng bào, quân đội và cán bộ toàn quốc và kiều bào ở nước ngoài,

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám⁵ và ngày Quốc khánh năm thứ 9, tôi trân trọng thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái mừng toàn thể đồng bào, quân đội, cán bộ và kiều bào.

Suốt 80 năm trước đây, bọn vua chúa phong kiến đã bán Tổ quốc ta và nhân dân ta cho thực dân Pháp. Trong thời kỳ đen tối ấy, ông cha ta rồi đến chúng ta đã đấu tranh không ngừng, để giành lại tự do độc lập cho dân tộc.

Trong cuộc Thế giới chiến tranh thứ hai, Liên Xô đại thắng, đã tiêu diệt phát xít Đức và quân phiệt Nhật. Cuộc đại thắng ấy đã giúp Cách mạng Tháng Tám của chúng ta thành công.

Mục đích Cách mạng Tháng Tám là gì?

Là giành lại hòa *binh*, *thống nhất*, *độc lập* và *dân chủ* cho Tổ quốc ta, cho nhân dân ta.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9 nước ta tuyên bố *độc lập*. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tổng tuyển cử tự do⁶ được tổ chức, nhân dân toàn quốc ta đã bầu ra Quốc hội. Quốc hội thông qua Hiến pháp và bầu ra Chính phủ Trung ương. Chính quyền địa phương từ xã đến tỉnh đều do nhân dân cử ra.

Thế là lúc đó chúng ta đã bắt đầu thực hiện thống nhất, độc lập và dân chủ.

Nhân dân và Chính phủ ta bao giờ cũng muốn *hòa bình*, để xây dựng nước nhà, xây dựng đời sống tự do hạnh phúc.

Nhưng chẳng bao lâu, thực dân hiếu chiến Pháp lại gây ra chiến tranh, mong cướp nước ta, bắt dân ta làm nô lệ lần nữa.

Gặp lúc Tổ quốc lâm nguy, nhân dân, quân đội, cán bộ và Chính phủ ta đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết *kháng chiến* 8, 9 năm trường và đã thu được nhiều thắng lợi to lớn.

Mục đích kháng chiến là để giữ lấy và phát triển những thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, tức là *hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ*.

Nhờ quân và dân ta kháng chiến anh dũng và được sự ủng hộ của nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới nên chúng ta đã thắng lợi ở *Hội nghị Giơnevơ*. Chính phủ Pháp đã thừa nhận và các nước ở Hội nghị đã chứng nhận những điều như sau:

- Hòa bình được lập lại ở Đông Dương trên nền tảng nước Pháp tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của ba nước Việt Nam, Khơme và Lào.

- Nhân dân ba nước Việt Nam, Khơme và Lào sẽ tổng tuyển cử tự do để thống nhất nước nhà.

- Pháp sẽ rút quân ra khỏi Đông Dương.

Chúng ta đã ký đình chiến với Pháp, hòa bình đã bắt đầu lập lại ở Việt Nam và ở toàn Đông Dương.

Đó là một thắng lợi to lớn. Có thắng lợi ấy là nhờ lòng nồng nàn yêu nước, tình đoàn kết nhất trí và tinh thần hy sinh chiến đấu của toàn thể quân và dân ta từ Nam đến Bắc, ở vùng tạm bị chiếm và ở vùng tự do.

Thắng lợi ấy là kết quả của Cách mạng Tháng Tám, của Ngày Độc lập 2-9 và của cuộc kháng chiến anh dũng 8, 9 năm qua.

Đó là thắng lợi của nhân dân Việt Nam, Khơme và Lào; cũng là thắng lợi của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.

*
* *

Thắng lợi mới làm cho *tình hình nước ta đổi mới* tức là từ chiến tranh chuyển sang hòa bình. Nhưng để giành lấy hòa bình toàn diện và lâu dài, chúng ta cần phải ra sức đấu tranh.

Tình hình mới đặt cho nhân dân, quân đội, cán bộ và Chính phủ ta những *nhiệm vụ mới*. Nhiệm vụ chung của chúng ta hiện nay là: *Thì hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình, để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc*.

Để thực hiện thống nhất, độc lập và dân chủ trong toàn quốc, trước hết chúng ta phải *giữ gìn và củng cố hòa bình*.

Để giữ gìn và củng cố hòa bình, cần có lòng thật thà của cả hai bên Việt và Pháp. Nhân dịp này, tôi trình trọng nhắc lại một lần nữa:

- Chúng ta kiên quyết tôn trọng và thực hiện hiệp định đình chiến đã ký kết với Pháp. Chúng ta sẽ bảo hộ lợi ích kinh tế và văn hóa của người Pháp ở Việt Nam. Chúng ta sẵn sàng tiếp tục đàm phán với Chính phủ Pháp để đặt lại mối quan hệ tốt giữa nước ta và nước Pháp, trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi.

Đồng thời chúng ta mong Chính phủ Pháp cũng tôn trọng và thực hiện hiệp định đình chiến, đảm bảo hoàn toàn thực hiện những điều trong bản tuyên ngôn của Hội nghị Giơnevơ và trong lời thanh minh của Chính phủ Pháp.

Để giữ gìn và củng cố hòa bình, chúng ta phải *đoàn kết chặt chẽ*. Đoàn kết đồng bào toàn quốc, Bắc Nam khăng khít một nhà. Đoàn kết với anh em Khơme và Lào. Đoàn kết với nhân dân châu Á. Đoàn kết với nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, trước hết là nhân dân Trung Quốc và nhân dân Liên Xô.

Chúng ta phải đoàn kết thành một khối để chống âm mưu của những kẻ phá hoại hòa bình là đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng.

Toàn thể đồng bào từ Nam ra Bắc phải đấu tranh chuẩn bị cho cuộc *tổng tuyển cử tự do*, để thực hiện *thống nhất toàn quốc*.

Hòa bình được giữ gìn và củng cố, toàn quốc được thống nhất, thì độc lập và dân chủ trong toàn quốc sẽ hoàn thành.

*

* *

Nhiệm vụ mới đặt cho chúng ta những công tác cần kíp như sau:

- Chúng ta phải củng cố quân đội nhân dân là lực lượng chủ chốt để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn hòa bình.

- Chúng ta phải tiếp tục thực hiện “người cày có ruộng” để giải phóng nông dân, tức là giải phóng tối đại đa số đồng bào ta.

- Ở *vùng tự do cũ*, chúng ta phải tiếp tục củng cố về mọi mặt, cải thiện đời sống của đồng bào, phát huy truyền thống anh dũng của nhân dân. Chúng ta phải tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc và dần dần thực hiện dân tộc tự trị ở những vùng nhiều đồng bào thiểu số.

- Ở những nông thôn và thành thị *mới giải phóng*, trước hết chúng ta phải ổn định trật tự và đời sống của nhân dân; bảo hộ tính mệnh tài sản của nhân dân và của ngoại kiều, gồm cả kiều dân Pháp. Bảo hộ tự do tín ngưỡng. Đối với những nhân viên và công chức trước đã làm việc cho đối phương, nay muốn làm việc cho nước, cho dân, thì sẽ được dùng và đối đãi tốt. Khôi phục lại việc buôn bán, việc học hành, v.v..

- Ở vùng tự do cũ và vùng mới giải phóng, *về chính trị*, chúng ta phải củng cố chính quyền của nhân dân, phát triển và củng cố những đoàn thể yêu nước của nhân dân, nâng cao trình độ chính trị và tinh thần của nhân dân đoàn kết phấn đấu giữ gìn hòa bình và thực hiện thống nhất, độc lập, dân chủ trong

toàn quốc. Về *kinh tế*, chúng ta phải đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành chính sách công và tư đều được chú ý, thợ và chủ đều có lợi, thành hương¹⁾ giúp đỡ nhau, trong ngoài lưu thông đều để khôi phục và phát triển sản xuất, làm cho kinh tế phồn thịnh, làm cho đời sống của nhân dân dồi dào hơn. Về *văn hóa*, chúng ta phải thanh toán hết nạn mù chữ, đào tạo cán bộ để xây dựng nước nhà, giữ gìn sức khỏe của nhân dân, phát triển thuần phong mỹ tục.

- Ở *vùng Pháp tạm đóng quân*, nhân dân ta sẽ đấu tranh bằng chính trị, đòi thực hiện những quyền dân chủ, như tổ chức tự do, ngôn luận tự do, v.v., nhằm vào chuẩn bị tổng tuyển cử tự do để thực hiện thống nhất toàn quốc.

- Kiều bào ở nước ngoài phải thương yêu giúp đỡ nhau, luôn luôn một lòng ủng hộ Tổ quốc, mở rộng tình thân thiện giữa nhân dân ta và nhân dân các nước.

- Đối với những người yêu nước, dù ở tầng lớp nào và dù trước đây đã cộng tác với đối phương, chúng ta sẵn sàng đoàn kết, để cùng nhau giữ gìn và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

Chúng ta đã thắng lợi, nhưng hòa bình chưa thật củng cố, thống nhất, độc lập và dân chủ chưa hoàn thành, cho nên chúng ta cần phải phấn đấu lâu dài và gian khổ để đạt mục đích ấy. Đồng thời chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo để phòng những âm mưu phá hoại sự nghiệp chung của chúng ta.

Công việc tuy nhiều và khó khăn, nhưng lực lượng của chúng ta mạnh, vì chúng ta đoàn kết nhất trí, vì chúng ta có quyết tâm, vì nhân dân tiến bộ thế giới ủng hộ chúng ta, cho nên chúng ta nhất định thắng lợi.

1) Thành hương, tức là thành thị và nông thôn (BT).

*
* *

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cảm ơn nhân dân và Chính phủ các nước bạn, các đoàn thể nhân dân Pháp, các đoàn thể hòa bình dân chủ thế giới, và các nhân sĩ tiến bộ các nước đã đồng tình với chúng ta trong lúc kháng chiến và vui mừng với chúng ta trong khi lập lại hòa bình. Tinh thần quốc tế ấy là vô cùng quý báu. Nó đã khuyến khích chúng ta trong những ngày kháng chiến gian khổ. Nó sẽ giúp chúng ta trong việc xây dựng hòa bình lâu dài.

Phong trào hòa bình dân chủ thế giới ngày càng mạnh đã giúp chúng ta thắng lợi. Mà chúng ta thắng lợi sẽ góp một phần xứng đáng vào công cuộc bảo vệ hòa bình châu Á và thế giới.

Toàn thể đồng bào, quân đội, cán bộ và kiều bào hãy hăng hái tiến lên!

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

Lực lượng hòa bình dân chủ thế giới nhất định thắng lợi!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 220,
từ ngày 1 đến ngày 3-9-1954.

**ĐÁP TỪ
TRONG LỄ TRÌNH QUỐC THƯ
CỦA ĐẠI SỨ NƯỚC
CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA**

Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng Chính phủ nhân dân Trung ương của nước Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa ủy nhiệm đồng chí làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Vì quan hệ địa lý, kinh tế, văn hóa, lịch sử, v.v. hai nước chúng ta là hai nước anh em. Nhất là từ ngày nước Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa thành lập thì mối quan hệ như môi với răng ấy càng thêm phát triển, càng thêm nồng hậu.

Để giành lấy hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, mà nhân dân Việt Nam đã kháng chiến gian khổ và anh dũng suốt 8, 9 năm qua và đã thu được thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi ấy đã đưa đến thắng lợi ngoại giao cho nhân dân Việt Nam ở Hội nghị Giơnevơ, tức là đã ký kết hiệp định đình chiến.

Chúng tôi biết rằng: Một trong những nguyên nhân to của thắng lợi chúng tôi, là nhân dân Trung Quốc và nhân dân Liên Xô đã ủng hộ chúng tôi như anh em và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới và nhân dân Pháp cùng ủng hộ chúng tôi.

Bây giờ hòa bình đã trở lại, nhiệm vụ của chúng tôi là: Triệt để thi hành hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện

thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Đồng thời cùng các nước láng giềng Đông Nam Á ăn ở hòa bình với nhau, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau ra sức giữ gìn hòa bình lâu dài ở châu Á và thế giới.

Đó là những nhiệm vụ to lớn và nặng nề, chúng tôi tin rằng nước Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa cùng các nước bạn sẽ giúp đỡ chúng tôi như anh em.

Nhiệm vụ của đồng chí Đại sứ là ra sức tăng cường và phát triển tình hữu nghị giữa hai dân tộc ta. Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhất định cố gắng giúp đồng chí hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Tôi chúc đồng chí Đại sứ mạnh khỏe và thành công. Và tôi nhờ đồng chí chuyển lời chào của chúng tôi cho Chủ tịch Mao Trạch Đông.

Báo *Nhân dân*, số 221,
từ ngày 4 đến ngày 6-9-1954.

NHỮNG KINH NGHIỆM CẦN PHẢI TRÁNH TRONG CÔNG TÁC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Ở Hà Tĩnh, có những khẩu hiệu: “Tổ lên nổi khổ để Đảng và Bác nghe”, “Triệt để giai cấp địa chủ bóc lột nông dân”. Không nói triệt để cái gì?

- Có cán bộ giải thích: “Vì trung nông thờ ơ với thuế nông nghiệp cho nên chỉ đoàn kết với họ. Vì *phú nông kháng chiến mạnh*, cho nên liên hiệp với họ”.

- Ở Thái Nguyên có cán bộ đảo ngược chính sách đã nói: “Rút xấu bù tốt, rút xa bù gần”. Kết quả: Ai cũng muốn bù tốt và bù gần.

- Ở Cao Bằng, tại một nơi trước bị địch chiếm, khi giải thích chính sách khoan hồng của Chính phủ, cán bộ nói: “Ai có tội, nói thật sẽ được khoan hồng. Giấu không được. Bay lên trời cũng có súng bắn. Chui xuống đất cũng đào lên. Trốn vào hang cũng đục đá bắt bằng được”. Một cách khoan hồng thật quái lạ!

- Khi phê bình cán bộ không nắm vững chính sách, Đoàn ủy X đã nói đến địa chủ và phú nông trước hết, rồi nói đến trung nông, sau cùng mới nói đến bần cố nông. Thế là Đoàn ủy đã *đảo ngược* chính sách.

- Trong một bản báo cáo của “Tòa án nhân dân đặc biệt”, một thẩm phán đã viết: “Địa chủ X đã đánh vào gáy ông Y, máu chảy lan rộng bằng một gian nhà. Hiện nay ông Y còn *sẹo ở gáy dài độ 50 phân tây*”. Một cái sẹo ở gáy dài nửa thước tây!

- Trong đợt 4, chỉ có độ nửa số cán bộ “ba cùng” mà có nơi đã bị 90 phần 100 rể là rể xấu.

- Ở xã T, đồng chí A chắc 2 cốt cán đã được “bồi dưỡng” 100 phần 100. Khi sắp giới thiệu 2 người vào Đảng, họ đều nói: “Nhà neo người, không dám vào Đảng. Chúng em có xin vào đâu”. Thế là đã rất sơ suất đối với việc giới thiệu người vào Đảng.

- Một khuyết điểm rất phổ biến là: Khi nói với bà con nông dân, cán bộ *hay dùng danh từ*: Sách lược, quan điểm, đối tượng, cao độ, v.v. và v.v.. Kết quả là “dầm” suốt buổi mà chẳng ai hiểu cán bộ “dầm” cái gì.

Những cái tếu trên đã làm hại nhiều cho công việc. Mong cán bộ ta cẩn thận từng lời nói, từng việc làm, thật thà “ba cùng”, làm đúng chính sách, để giành lấy kết quả tốt hơn trong công tác phát động quần chúng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 221,
từ ngày 4 đến ngày 6-9-1954.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI BỘ ĐỘI, CÔNG AN VÀ CÁN BỘ TRƯỚC KHI VÀO TIẾP QUẢN THỦ ĐÔ

Bác được biết các cô, các chú, như thanh niên xung phong, lái xe ô tô, bộ đội bảo vệ, cán bộ các ngành đều cố gắng công tác, Bác khen ngợi các cô, các chú:

1. Bây giờ các cô, các chú đang học 8 chính sách, 10 điều kỷ luật. Các cô, các chú có mấy thắc mắc:

- Vào Hà Nội phải có quần áo đẹp. Như thế là không đúng. Người ta quý trọng người tốt, chứ không quý trọng vì có áo quần đẹp.

- Lương bổng như thế nào. Bác có thể trả lời ngay rằng Chính phủ sẽ đảm bảo cho các cô, các chú giữ đủ mức sống hiện nay. Tùy theo giá sinh hoạt cao hay thấp mà mức lương có thể tăng hoặc giảm, cốt giữ cho được mức sinh hoạt bình thường.

- Tương lai công tác của mình sau này thế nào. Về điểm này Bác, Đảng và Chính phủ sẽ bảo đảm cho ai nấy đều có công việc theo năng lực của mình. Nếu làm được việc thì Đảng, Chính phủ luôn luôn sẵn sàng đến, giao công tác cho. Ai mà tự kiêu, tự mãn thì sẽ thoái bộ; khi đó không trách được Đảng và Chính phủ.

2. Bác bổ sung một điều đáng thắc mắc mà các cô, các chú không ai nêu ra. Đó là một khuyết điểm rất to của các cô, các chú. Điểm đó là: Khi về xuôi thì *đạo đức và nhân cách của mình phải thế nào?*

Các cô, các chú là những người kháng chiến, đều đã được học tập, rèn luyện, được thực hiện tự phê bình và phê bình. So với người không tham gia kháng chiến, không được học tập, rèn luyện thì các cô, các chú đã tiến bộ hơn rất nhiều.

Tiến bộ ở những điểm nào?

- Tác phong chịu đựng gian khổ.

- Tinh thần luôn cố gắng làm tròn nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho.

Đảng và Chính phủ đã đào tạo cho các cô, các chú thành những người tốt, mặc dù còn nhiều khuyết điểm phải sửa chữa.

3. Bây giờ về xuôi thì thế nào?

Học cái tốt thì khó, ví như người ta leo núi, phải vất vả, khó nhọc mới lên đến đỉnh.

Học cái xấu thì dễ, như ở trên đỉnh núi trượt chân một cái là nhào xuống vực sâu.

Mấy năm kháng chiến, các cô, các chú đã học được nhiều đức tính tốt. Về xuôi nhất là về thành thị, sẽ có nhiều người phức tạp, nhiều thứ quyến rũ mình vào thói xấu.

Ta ở rừng núi, quen tiết kiệm của công, của riêng. Đó là điều tốt. Về xuôi, Bác chỉ nói vài cái nhỏ: Phở ngon, rồi thì đồng hồ, bút máy, xe đạp, v.v.. Nếu không giữ được thói quen tiết kiệm thì sẽ tham ăn ngon, tham mua các thứ xa hoa. Lương không đủ thì sẽ lấy ở đâu? Lúc ấy chỉ có hai cách: Một là ăn cắp của Chính phủ, hai là bị tiền mua chuộc ...

Một vài thí dụ: Nó đi buôn lậu, sợ anh bắt, nó cho anh cái đồng hồ, bút máy để đi thoát. Cán bộ đi mua bán, nó cho ăn một ít để mua dặt, bán rẻ cho nó. Đó là ăn hối lộ, mà ăn hối lộ là có tội, vì nó làm hại cho nhân dân, thiệt đến công quỹ của Chính phủ.

Có thể những người khi kháng chiến thì rất anh dũng, trước bom đạn địch không chịu khuất phục, nhưng đến khi về thành thị lại bị tiền bạc, gái đẹp quyến rũ, mất lập trường, sa vào tội lỗi.

Cho nên bom đạn của địch không nguy hiểm bằng “đạn bọc đường” vì nó làm hại mình mà mình không trông thấy.

Muốn giữ vững nhân cách, tránh khỏi hủ hóa, thì phải luôn thực hành 4 chữ mà Bác thường nói. Đó là: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Cuối cùng Bác dặn các cô, các chú: Về xuôi phải làm gương mẫu trong mọi việc, tùy hoàn cảnh của mình mà gần gũi, giúp đỡ nhân dân. Gương mẫu trong lời nói, việc làm, thái độ, sao cho người ta thấy rõ mình là con người kháng chiến. Ngay đối với những người không kháng chiến, những người “dinh tề”¹⁾ cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ cho họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc. Việc nước là việc chung, mà việc thì rất nhiều, chỉ Bác cháu ta không làm hết việc đâu. Chúng ta phải dùng năng lực của mọi người.

Bất kỳ trước đây họ là thế nào, nếu ngày nay họ thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật thà phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thì chúng ta cần cộng tác với họ.

Bác mong các cô, các chú nhớ kỹ và thực hành điều đó.

Nói ngày 5-9-1954.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

1) Dinh tề: Những người bỏ vùng tự do để vào ở trong vùng bị thực dân Pháp kiểm soát, trong thời kỳ kháng chiến (BT).

NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ NHÂN DÂN NƯỚC PHÁP

Trong lúc nhân dân Việt Nam ta vui mừng ngày Quốc khánh và vui mừng hòa bình, chúng ta càng nhớ ơn nhân dân các nước bạn và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đã ủng hộ ta trong những năm kháng chiến. Chúng ta càng thấm thía *tình hữu nghị của nhân dân Pháp đối với nhân dân ta*.

Trước hết, chúng ta nhớ đến *Đảng Cộng sản Pháp* - Ngay từ lúc đầu, Đảng đã lãnh đạo nhân dân Pháp chống chiến tranh xâm lược Việt Nam. Vì vậy mà nhiều lãnh tụ và đảng viên bị bắt, bị tù.

Chúng ta nhớ đến *công nhân và nông dân Pháp* đã hăng hái tham gia cuộc đấu tranh ấy. Vì vậy mà nhiều anh em công nhân đã bị phạt, hoặc bị mất công ăn việc làm.

Chúng ta nhớ đến những *nhân sĩ tiến bộ Pháp* (gồm có những nhà khoa học, những nhà trí thức và nhiều thủ lĩnh công giáo), đã phản đối chiến tranh.

Chúng ta nhớ đến *phụ nữ dân chủ Pháp* (gồm nhiều người có chồng con đi lính sang Việt Nam, và các em thiếu nữ) đã ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

Chúng ta nhớ đến *thanh niên Pháp*, mà anh Hăngri Máctanh và chị Raymông Điêng là những gương mẫu anh hùng. Vì ủng hộ ta mà họ đã bị tù đầy.

Tình hữu nghị ấy lại tỏ ra trong lúc Hội nghị Giơnevơ. Mấy trăm đoàn thể nhân dân Pháp đã cử đại biểu đến Giơnevơ thăm đoàn

đại biểu ta và đòi Chính phủ Pháp phải thành thật thương lượng để lập lại hòa bình ở Đông Dương.

8, 9 năm trước, chẳng mấy ai biết đến nước “An Nam”, tên nước ta thì bị che lấp dưới mấy chữ nhục nhã “Thuộc địa Pháp”.

Ngày nay, tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lừng lẫy khắp 5 châu, các em bé người da đen ở những vùng hẻo lánh bên châu Phi cũng biết; và hơn 1 ngàn triệu nhân dân thế giới là bạn hữu ta, yêu kính ta. Đó là vì quân và dân ta trước thì kháng chiến rất anh dũng; nay thì quyết tâm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 222,
từ ngày 7 đến ngày 8-9-1954.

ĐIỆN CHÚC MỪNG LẦN THỨ 10 NGÀY GIẢI PHÓNG BUNGARI

*Kính gửi: Đồng chí Damianóp,
Chủ tịch Chủ tịch đoàn nước Cộng hòa Nhân dân Bungari,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày nước Bungari được giải phóng, thay mặt nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh tôi, tôi xin gửi đồng chí Chủ tịch và nhân dân Bungari lời chúc mừng nồng nhiệt.

Chúng tôi thành khẩn chúc nhân dân Bungari đạt được nhiều thành tích mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Bungari và chúng tôi tin rằng tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Bungari sẽ ngày càng được phát triển và củng cố để góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

*Kính gửi: Đồng chí Sécvăngcốp,
Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân
dân Bungari,*

Thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chúng tôi kính gửi đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Bungari lời chào mừng thân ái và nồng nhiệt nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng Bungari.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn theo dõi và rất phấn khởi trước những thành tích to lớn của nhân dân Bungari trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Bungari. Sau thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ, nhân dân Việt Nam chúng tôi hiện đang đấu tranh thực hiện đình chiến, củng cố hòa bình, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Chúng tôi tin rằng với sức đoàn kết phấn đấu của nhân dân chúng tôi, với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, chúng tôi sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Chúng tôi thành khẩn chúc nhân dân Bungari, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí Chủ tịch và của Đảng Cộng sản Bungari, với sự giúp đỡ tận tâm của Liên Xô vĩ đại, đạt được nhiều thắng lợi mới để góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 223,
từ ngày 9 đến ngày 10-9-1954.

THƯ GỬI NHI ĐỒNG NHÂN DỊP TRUNG THU

Gửi các cháu nhi đồng,

Trung thu này là Trung thu hòa bình đầu tiên, sau 8, 9 năm kháng chiến anh dũng của nhân dân ta. Trong cuộc kháng chiến cứu nước, các cháu cũng có đóng góp một phần. Nhân dịp này, Bác gửi lời thân ái khen ngợi các cháu.

Trăng thu trong đẹp, sáng rọi khắp nơi, từ Nam đến Bắc. Cũng như lòng Bác yêu quý tất cả các cháu miền Bắc và miền Nam.

Lần này Bác bận việc quá, không rảnh làm thơ gửi cho các cháu. Bác chỉ chúc các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, ngoan ngoãn và cố gắng thi đua học hành.

*Đến ngày Nam Bắc một nhà,
Các cháu xúm xít, thì ta vui lòng.*

Trung thu năm Giáp Ngọ

BÁC HỒ của các cháu

Báo *Nhân dân*, số 224,
từ ngày 11 đến ngày 12-9-1954.

NÓI CHUYỆN TRONG HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT ĐỢT I Ở THÁI NGUYÊN

Trong công tác giảm tô và cải cách ruộng đất, về việc chấp hành chính sách, có một số cán bộ làm rất tốt; nhưng cũng có một số làm sai, đi đường quanh, mất nhiều thì giờ mà kết quả không tốt. Giảm tô và cải cách ruộng đất phải nắm vững đường lối chính sách, phải nhận rõ lực lượng chính của ta ở đâu, phải biết *dựa vào bản cố nông, đoàn kết trung nông*. Cho nên Trung ương và Chính phủ luôn luôn nêu ra: Cần phải *đoàn kết nông dân lao động*. Nếu biết đoàn kết nông dân lao động thì việc gì làm cũng có kết quả tốt; nếu không biết đoàn kết nông dân lao động thì công việc sẽ không chạy, kéo dài thời gian mà kết quả không tốt.

Phải biết phân hóa địa chủ. Giai cấp địa chủ là kẻ thù của nông dân, nhưng họ không phải là thống nhất. Nếu biết phân hóa địa chủ thì công việc sẽ dễ dàng hơn. Lúc học điểm đó thì nhiều cán bộ cho là hiểu rồi, nhưng lúc làm thì sai. Có người có tư tưởng “thà tả hơn hữu”, thế là không đúng. Tả cũng tếu mà hữu cũng tếu. Phải biết nắm vững chính sách, biết dựa vào quần chúng, biết phân hóa địa chủ.

Trong công tác, các cô, các chú ai cũng có nhiều hay ít thành tích, mặc dầu ai cũng có khuyết điểm nhiều hay ít. Thành tích

chung của các cô các chú trong đợt này là *chịu khổ*, “ba cùng” hơn trước. Trong đợt bốn giảm tô, có nhiều người chỉ “một cùng”, “hai cùng” hoặc “hai cùng rưỡi”; chứ không thật “ba cùng”. Cần phải hiểu, có ba cùng thì mới gần gũi được nông dân, hiểu rõ tâm lý nông dân, mới phát động được nông dân đánh đổ giai cấp địa chủ, giảm tô và cải cách ruộng đất mới thành công. Nếu không ba cùng thì xa quần chúng, công tác không có kết quả tốt. Vì vậy đợt sau các cô các chú phải thật thà ba cùng. Nông dân đời này qua đời khác chịu đựng cực khổ, các cô các chú “ba cùng” mấy tháng nay đã thấm vào đâu, nếu không chịu được thì còn làm gì.

Về mặt *đoàn kết nội bộ*, cán bộ cũ giúp cán bộ mới, trong đợt vừa rồi cũng khá; nhưng nói như vậy không phải là không có khuyết điểm. Có một số cán bộ cũ tự kiêu, tự đại, cậy mình đã đi phát động vài đợt rồi, không chịu nghiên cứu chỉ thị cấp trên, lơ là giúp cán bộ mới. Các cô các chú nên nhớ: Vì tình hình thay đổi luôn, nếu không học tập thì thoái bộ, thoái bộ thì không thể thành công.

Khuyết điểm khá phổ biến là: *Muốn nghỉ*. Có người đã làm vài ba đợt rồi, bây giờ muốn vào thành phố. Thế là không đúng. Lấy một thí dụ gần đây: - Thử hỏi các cô, các chú: Thời gian Bác đấu tranh so với thời gian các cô các chú đấu tranh, thì ai đấu tranh dài hơn? (Cả hội trường đáp: “Bác đấu tranh dài hơn”). Bác đấu tranh lâu, mà không xin nghỉ, các cô các chú mới một vài đợt, tại sao đã muốn xin nghỉ?

Sở dĩ các cô các chú muốn nghỉ, muốn vào thành phố là vì chưa nhận rõ cải cách ruộng đất là quan trọng. Các cô các chú đã đọc nghị quyết của Trung ương: Cải cách ruộng đất là một trong ba nhiệm vụ chính của Đảng và Chính phủ đã đề ra. Muốn vào thành phố, không muốn đi cải cách ruộng đất, thế là *trốn nhiệm vụ*.

Bất kỳ chỗ nào, bất kỳ việc gì, Đảng và Chính phủ đã giao thì các cô các chú phải quyết tâm làm cho trọn, không nên muốn thế này thế khác.

Các cô các chú muốn gì? Muốn làm cách mạng. Cải cách ruộng đất tức là việc cách mạng. Cho nên chớ “đứng núi này, trông núi nọ”.

Các cô các chú phải hiểu: Thi hành chính sách cải cách ruộng đất là một trong ba nhiệm vụ chính của Đảng, của Chính phủ, của nhân dân. Đó là nhiệm vụ vẻ vang, nặng nề. Không phải xông ra mặt trận giết giặc mới là chiến sĩ. Các cô các chú cũng là những chiến sĩ, nhưng chiến sĩ trên mặt trận chống phong kiến. Đã là chiến sĩ thì không thể nói muốn đi mặt trận này, không muốn đi mặt trận khác, mà phải làm tròn nhiệm vụ chiến sĩ. Bao giờ cải cách ruộng đất thành công thì các cô các chú sẽ được một thời gian nghỉ ngơi. Trong khi cải cách ruộng đất chưa thành công, thì các cô các chú chưa được nghỉ.

Các cô các chú phải nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, phải vượt khó khăn, chịu khó chịu khổ để làm tròn nhiệm vụ.

Trong chiến tranh, bộ đội ta đã thắng trận này đến trận khác. Các cô các chú là bộ đội chống phong kiến phải có quyết tâm thắng địch.

Không phải chỉ bộ đội đánh trận mới có người anh hùng. Các cô các chú cùng nông dân chống phong kiến, cũng có những anh hùng. Trong hội nghị này cũng có nhiều cô nhiều chú trong lúc giảm tô và cải cách ruộng đất sẽ làm khá, biết kết hợp việc chính với việc vận động nông dân tăng gia sản xuất, cứu hạn, chống lụt, di dân công, tân binh... Các cô các chú và ban phụ trách sẽ bình nghị những người có công; Đảng, Chính phủ và Bác sẽ cho giải thưởng.

Sau này, trong các đợt phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, cô nào chú nào có công đặc biệt thì sẽ được thưởng

huân chương, cũng như các chiến sĩ có công đánh giặc. Việc thưởng ấy sẽ do các cô các chú tự quyết định lấy, ai muốn được huân chương thì phải cố gắng.

Nói ngày 12-9-1954.

Sách *Những lời kêu gọi của*

Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1956, t.III, tr.33-35.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ ĐẠI ĐOÀN QUÂN TIỀN PHONG TẠI ĐỀN HÙNG (PHÚ THỌ)

Hôm nay, gặp các chú ở đền Hùng có ý nghĩa rất to lớn vì vua Hùng là một vị khai quốc.

Nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô của Đại đoàn là rất quan trọng và vinh dự.

Từ trước tới nay, các chiến dịch, Trung ương và Bác vẫn chú ý theo dõi hoạt động của Đại đoàn, nhưng lần này vào Hà Nội, Trung ương và Bác càng quan tâm hơn.

Các lần đi chiến dịch, Trung ương và Bác đã quan tâm nhưng không e ngại, vì biết cán bộ, chiến sĩ ta có tinh thần bất khuất, nhưng lần này vào Hà Nội, Trung ương và Bác cũng quan tâm nhưng còn e ngại vì vào Hà Nội vẫn còn có kẻ thù chính trị trong hoàn cảnh hòa bình (viên đạn bọc đường).

Tám năm kháng chiến thắng lợi, quân đội và nhân dân ta có rất nhiều công lao và thành tích. Nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô có ý nghĩa chính trị rất quan trọng, đối với nhân dân thế giới, đối với miền Nam và các nước dân chủ. Cho nên các cháu cần nhận rõ *nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô*:

- + Tiếp quản phải thận trọng, chu đáo,
- + Tổ chức kỷ luật trong công tác và sinh hoạt, phải nghiêm minh,

+ Giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân,

+ Chống mọi hành động phá hoại vì:

- Kẻ địch còn lẩn lút,

- Dân ta còn có những việc làm vô ý,

- Cán bộ và chiến sĩ ta còn có những nhận thức và việc làm sơ hở, thiếu sót,

- Phải bảo vệ công thương nghiệp, kể cả công thương nghiệp của ngoại kiều.

Những khuyết điểm cần phải tránh:

+ Thiếu tổ chức kỷ luật, ví dụ: Như ăn, ở, đi lại, mua bán ...

+ Xa xỉ, ăn diện, tự do, bất chước lối sống không tốt.

+ Vì những lý do trên nên dễ sinh ra tham ô, hư hỏng.

- Muốn tránh khuyết điểm phải có dân chủ, phải thường xuyên giúp đỡ lẫn nhau, phê bình và tự phê bình, phải giữ tác phong giản dị, khắc khổ, chất phác của người cách mạng.

Phải chú ý học tập:

+ Chống lười biếng, ngại học tập, muốn nghỉ ngơi.

+ Muốn tiến bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, thì phải học tập các chính sách của Đảng và Chính phủ.

+ Để làm tốt nhiệm vụ này, quan trọng là học các chính sách về tiếp quản Thủ đô.

+ Ngoài ra còn phải học tập nhiệm vụ xây dựng lực lượng quân đội. Liên Xô, Trung Quốc là những nước lớn mạnh mà cũng còn đang phải học tập, để tiến bộ, vì trên thế giới còn đế quốc chủ nghĩa. Vì thế nên chúng ta càng cần phải học tập gấp trăm, gấp nghìn lần để tiến bộ, vì ta không những còn đế quốc nói chung như thế giới, mà ở miền Nam ta còn đang bị địch chiếm đóng.

Phải đoàn kết rộng rãi:

+ Trong kháng chiến ta chỉ đoàn kết với lực lượng kháng chiến, nhưng từ giờ trong hòa bình thì chủ trương đoàn kết của ta có thay đổi:

+ Những ai tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì ta đoàn kết.

+ Trong công tác và sinh hoạt, ta phải gần dân, giúp dân, thương yêu, quý trọng dân, học tập dân.

Cán bộ cần gương mẫu:

+ Phải chăm sóc chiến sĩ, gương mẫu chấp hành kỷ luật, chấp hành chính sách, nhiệm vụ.

Về thi đua lập công:

Trong hòa bình cũng có thể lập được công như giúp dân chống lụt, chống bão, tăng gia sản xuất ... Phải ra sức học tập kỹ thuật, chiến thuật quân sự để xây dựng lực lượng quân đội mạnh. Mục đích để trở thành một chiến sĩ quân đội cách mạng.

- Đó cũng là một chiến dịch thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ hòa bình.

- Nhiệm vụ giải phóng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta còn rất nặng nề và quan trọng. Các cháu đã thấy:

*“Các vua Hùng đã có công dựng nước,
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.*

Nói ngày 19-9-1954.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI BỘ ĐỘI, CÁN BỘ VÀ GIA ĐÌNH CÁN BỘ MIỀN NAM RA BẮC

Gửi bộ đội, cán bộ, đồng bào miền Nam ra Bắc,

Hôm nay, các cụ, các cô, các chú và các cháu đã ra đến nơi, tôi thân ái gửi lời hoan nghênh tất cả mọi người.

Để thi hành hiệp định đình chiến, đồng bào đã tạm xa quê hương, nhưng lại được gần Trung ương Đảng, Chính phủ, gần quân đội và đồng bào miền Bắc. Nam Bắc vẫn là một nhà.

Mong các cụ, các cô, các chú và các cháu luôn luôn mạnh khỏe, vui vẻ. Mỗi người sẽ tùy theo sức mình tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà.

Đến ngày hòa bình đã được củng cố, thống nhất được thực hiện, độc lập, dân chủ đã hoàn thành, đồng bào sẽ vui vẻ trở về quê cũ. Lúc đó, rất có thể tôi sẽ cùng đồng bào vào thăm miền Nam yêu quý của chúng ta.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 229,
từ ngày 21 đến ngày 22-9-1954.

ĐIỆN VĂN
GỬI ĐỒNG CHÍ TÔGOLÍATTI,
TỔNG THƯ KÝ ĐẢNG CỘNG SẢN Ý

Xin cảm tạ giai cấp lao động, nhân dân Ý, Đảng Cộng sản Ý và đồng chí đã gửi điện mừng nhân dân Việt Nam nhân dịp ký Hiệp định đình chiến ở Đông Dương.

Chúng tôi chắc rằng tình hữu nghị giữa giai cấp lao động và nhân dân Ý và Việt Nam ngày càng củng cố trong sự nghiệp đấu tranh cho độc lập, dân chủ, hòa bình.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 230,
từ ngày 23 đến ngày 24-9-1954.

CÁI GẬY VÀ CON GÀ

Tuyên truyền có nhiều cách, mà cách tốt nhất là tuyên truyền bằng việc làm. Vài thí dụ:

- J. là một lính Pháp bị bắt làm tù binh ở Điện Biên Phủ. Khi giải đi qua xóm A., thấy y đi nhúc nhắc, một bà cụ Mán cho y một cái gậy tre và nói: “2 con trai của tôi bị Tây bắn chết, nhưng tôi không ghét tù binh, vì Cụ Hồ bảo như vậy”.

J. cảm động ứa nước mắt. Từ đó, J. giữ gìn cái gậy như một thứ của quý, ngày ngày lau chùi nó sáng bóng. Được tha ở Việt Trì, J. đưa cái gậy khoe với đồng bào ta và nói: “Gậy này là mẹ tôi cho tôi” và nhắc lại chuyện bà cụ Mán. Rồi J. kết luận: “Tôi thề từ nay sẽ không bao giờ đi đánh nhau với người Việt Nam nữa”.

- N. là một người viết báo Pháp, rất phản động, cũng bị bắt làm tù binh ở Điện Biên Phủ.

Khi được tha về, N. cùng đi xe hơi với tù binh khác. Xe đi qua phố X. gặp một con gà đang ăn giữa đường, bóp còi đuổi mãi gà không chịu chạy. Đồng chí lái xe xuống xe, đuổi gà chạy khỏi đường, rồi mới lái xe chạy. Thấy vậy, N. bảo những bạn tù binh: “Bộ đội Pháp và bộ đội Bảo Đại không bao giờ có cử chỉ như vậy. Người tránh không kịp, họ cũng cứ cho xe chạy bừa đi, hướng gì là một con gà! Bộ đội Việt Nam thương dân, tôn trọng của dân, vì vậy mà dân Việt Nam thương bộ đội và giúp bộ đội đánh thắng luôn. Trước kia, tôi không hiểu, tôi khinh người Việt Nam, từ ngày thấy rõ sự thật, tôi rất phục người Việt Nam”.

Vì cử chỉ tốt đẹp mà bà cụ Mán và đồng chí lái xe (dù không cố ý) đã làm tuyên truyền quốc tế và đã thu được kết quả tốt. Việc đó dạy chúng ta rằng: Mỗi người Việt Nam yêu nước đều có thể là một người tuyên truyền, làm cho thế giới kính trọng dân tộc ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 232,
từ ngày 27 đến ngày 28-9-1954.

TỘI ÁC CỦA BỌN NGÔ ĐÌNH DIỆM

Diệm là người Công giáo cũng như xưa kia Giuđa là người Công giáo. Diệm được thực dân Pháp dung túng, đã lợi dụng đạo Chúa để dụ dỗ và ép buộc một số đồng bào Công giáo nhẹ dạ bỏ quê hương đi vào Nam.

Diệm hứa hẹn với họ: Vào Nam mỗi người sẽ được 3 mẫu ruộng, 2 con trâu, mỗi ngày được 35 đồng bạc và được... lên Thiên đường.

Nhưng khi lên Hà Nội, xuống Hải Phòng, thì nhiều đồng bào ấy đã lâm vào một cuộc đời lênh đênh, cực khổ. Lúc vào đến Nam, lại càng vất vả. Chẳng thấy ruộng đâu, trâu đâu, mà cơm gạo hàng ngày nhiều khi cũng thiếu.

Không những thế, nội bộ bọn Diệm tranh quyền đoạt lợi, xung đột lẫn nhau. Diệm mưu đẩy Hình. Hình muốn lật Diệm, chúng xui giục những đồng bào ấy biểu tình, ủng hộ tên này, phản đối tên kia. Rồi chúng bắn xả vào đám đồng bào vô tội, làm nhiều người chết và bị thương, như đã xảy ra trong những ngày gần đây.

Lợi dụng đạo Chúa để làm ô danh Chúa, lợi dụng đồng bào rồi giết hại đồng bào. Tội ác của bọn Diệm thật là:

*Chẻ hết tre rừng không chếp hết,
Tát khô nước bể khó rửa xong!*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 233,
từ ngày 29 đến ngày 30-9-1954.

ĐIỆN
CHÚC MỪNG KỶ NIỆM LẦN THỨ 5 NGÀY
QUỐC KHÁNH TRUNG QUỐC

*Kính gửi: Đồng chí Mao Trạch Đông,
 Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân dịp ngày Quốc khánh thứ năm của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhiệt liệt chúc mừng nhân dân Trung Quốc và đồng chí Chủ tịch.

Năm năm nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và của đồng chí, nhân dân Trung Quốc đã thu được nhiều thắng lợi to lớn trong việc củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nhân dân Trung Quốc sinh hoạt ngày thêm sung sướng, lực lượng dân tộc giải phóng của nhân dân châu Á thêm mạnh mẽ, và lực lượng hòa bình dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo thêm tăng cường.

Việt Nam và Trung Quốc xưa nay là hai nước anh em. Trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ để giành lấy hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nhân dân Việt Nam được nhân dân Trung Quốc ủng hộ như anh em.

Chúng tôi muốn nhân dịp này bày tỏ lòng nồng nàn biết ơn anh em, chị em Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc và đồng chí Chủ tịch, và kính chúc nhân dân

Trung Quốc thu được những thắng lợi to hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới.

Kính chúc đồng chí luôn luôn mạnh khỏe.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 234,
từ ngày 1 đến ngày 2-10-1954.

ĐIỆN CHÚC MỪNG KỶ NIỆM LẦN THỨ 5 QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC

*Kính gửi: Đồng chí Ôtô Gơrôttôvôn,
Thủ tướng nước Cộng hòa Dân chủ Đức,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 5 ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Đức, thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Thủ tướng và Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức lời chào mừng nồng nhiệt.

Trong 5 năm qua, nước Cộng hòa Dân chủ Đức dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Vihem Pích và của Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức, với sự ủng hộ hết lòng của Liên Xô vĩ đại, đã đạt được những kết quả to lớn trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hoá.

Chúng tôi thành khẩn chúc nhân dân Đức đạt được nhiều thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh giành thống nhất, hòa bình, dân chủ cho Tổ quốc.

Nhân dân Việt Nam hiện đang ra sức củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc, sẽ luôn luôn sát cánh với nhân dân Đức trong cuộc đấu tranh chung.

Kính chúc đồng chí Thủ tướng luôn luôn mạnh khỏe.

Ngày 7 tháng 10 năm 1954

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng
Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 235,
từ ngày 7 đến ngày 8-10-1954.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ

1. Bây giờ, chúng ta đã *từ chiến tranh chuyển sang hòa bình*, hòa bình mới chắc chắn một phần nào; vì mình tự tin mình, nhưng không tin được đế quốc. Hòa bình đã được lập lại, nhưng chưa được củng cố; quân đội ngoại quốc và quân đội Bảo Đại còn đóng ở miền Nam. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của ta chưa thành công hoàn toàn.

Không phải đã hòa bình thì thỏa mãn mà còn phải đấu tranh phức tạp, gian khổ, lâu dài. Cách đấu tranh có thay đổi là đấu tranh trong hòa bình, mà đấu tranh trong hòa bình còn gian khổ phức tạp hơn thời kỳ chiến tranh. Liên Xô, Trung Quốc cách mạng đã thành công vẫn phải tiếp tục phấn đấu. Ở Việt Nam, Đảng ta và nhân dân ta còn phải đấu tranh nhiều nữa. Phương châm, chính sách, công tác của chúng ta cũng do nhận thức đó mà thay đổi.

2. Trước tình hình mới, chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, giữ vững và bồi dưỡng, nâng cao chí khí chiến đấu của mình; không phải hòa bình lập lại thì tự kiêu, tự đại, tự mãn; không phải hòa bình lập lại thì ngủ, muốn sung sướng, nghỉ ngơi; người thì lo lấy vợ, người thì lo xây dựng kinh tế gia đình, đế quốc còn đóng trên một nửa nước ta, chưa phải đến thời kỳ nghỉ ngơi; trái lại, chúng ta đang ở trong thời kỳ phấn đấu. Đối phương có rút khỏi Hà Nội và rút khỏi Hải Phòng vào Nam, âm mưu của đế quốc Mỹ,

thực dân phản động Pháp và bọn ngụy tay sai của chúng vẫn thâm độc và chúng đang thi hành từng bước âm mưu ấy. Một việc rõ rệt là chúng đã tổ chức khối xâm lược Đông Nam Á⁷ do Mỹ cầm đầu và được thực dân phản động Pháp tán thành. Rồi chúng và Bộ trưởng các nước “liên kết” sang Mỹ xin tiền. Mỹ ra điều kiện cho Pháp như để Mỹ huấn luyện ngụy quân...; Pháp cũng cúi đầu chịu nhận. Không phải hòa bình lập lại rồi đi thẳng tổng tuyển cử; chúng ta đang phải phấn đấu từng bước, từng ngày, từng giờ, từng việc.

Vì vậy, Đảng và Chính phủ đề ra phương châm là phải ra sức giữ gìn, củng cố hòa bình và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, hai mặt đó không thể rời nhau. Cán bộ, nhân dân, nhất là quân đội phải thấm nhuần phương châm ấy.

3. Chính sách của ta bây giờ như thế nào? Đối với bên trong như thế nào? Đối với bên ngoài như thế nào?

Bên trong, phải đoàn kết rộng rãi. Trong kháng chiến, chúng ta phải đoàn kết để kháng chiến, đoàn kết những người tán thành kháng chiến. Bây giờ, chúng ta đoàn kết rộng rãi hơn, bất kỳ người Việt Nam nào, dù trước đây theo bù nhìn, theo Pháp cho đến theo Mỹ, nhưng nay tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, ta đều bắt tay; dù người đó thuộc giai cấp gì, dù trước cầm súng chống lại ta đi nữa, nhưng nay tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ ta cũng bắt tay.

Một ví dụ mà nhiều cô, nhiều chú biết:

Lý Tế Thâm trước là một người giết cộng sản rất nhiều, sau vì chống Nhật nên Đảng Cộng sản bắt tay; hơn nữa đưa lên làm Phó Chủ tịch. Cách mạng không phải làm theo tình cảm. Cái gì lợi cho cách mạng thì ta làm, cái gì không lợi cho cách mạng thì ta không làm. Muốn đoàn kết rộng rãi thì cái gốc phải vững, tức là công nông liên minh, có vững chắc mới đoàn kết được các giai cấp khác,

để chống đế quốc Mỹ, thực dân phản động Pháp và tay sai của chúng, để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.

Bên ngoài, trong mấy năm kháng chiến, ta thu được nhiều thắng lợi, điều đó có được cố nhiên là do lực lượng của ta, do ta cố gắng. Nhưng còn là do sự giúp đỡ của nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.

Từ nay về sau, ta phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, trước hết là với nhân dân châu Á.

Chính sách đối với bên trong là do mỗi một cán bộ, đảng viên, mỗi một người dân đều phải ra sức cùng làm.

Vì vậy, đối với mỗi người có tinh thần yêu nước thì hễ việc gì có lợi cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì ra sức làm; hễ việc gì không có lợi cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì không làm; từ lời nói, việc làm đến thái độ của mọi người đều phải cho đúng. Đoàn kết của chúng ta càng mở rộng, những người mà ta tiếp xúc có thêm nhiều người phức tạp, nếu chúng ta không có thái độ ôn hòa, đúng đắn, thì chúng ta khó đoàn kết được họ. Từ lời nói đến thái độ, chúng ta phải nhằm đoàn kết mà làm.

Khi chúng ta làm mỗi một việc gì ở miền Bắc chúng ta phải nghĩ đến miền Nam. Nói một cách khác, phải ra sức củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam. Khi làm bất kỳ việc gì, chúng ta phải nhìn đến ảnh hưởng của việc đó đối với miền Nam. Ví dụ: Chúng ta thu thuế; ở miền Nam, tư sản cũng so sánh. Nếu chúng ta đánh thuế nặng, không công bằng, hợp lý thì sẽ ảnh hưởng xấu đến miền Nam; đối với trí thức, đối với tất cả các việc khác cũng đều như thế.

4. Muốn làm cho đúng thì cán bộ phải làm thế nào?

Trước hết, phải hiểu thật rõ chính sách, đường lối mới của Đảng và Chính phủ; phải hiểu thấu và làm cho đúng. Muốn thế, phải nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật.

Sự lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến vì hoàn cảnh vùng của ta và của Pháp, nguy xen lẫn nhau, giao thông liên lạc khó khăn, Đảng và Chính phủ giao cho Khu những quyền tùy cơ ứng biến. Lúc đó, làm như thế là đúng; ngày nay, kéo dài mãi tình trạng đó là không đúng. Vì, phân tán như thế, nên có những chỗ, vùng, khu như độc lập và cũng từ chỗ độc lập như thế đã đi tới tự do chủ nghĩa, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa địa phương, rồi đi đến hỗn loạn. Bây giờ những cái đó phải chấm dứt.

Hiện nay, chỗ ta có vùng rộng lớn, giao thông thuận tiện, tình trạng phân tán, địa phương phải tuyệt đối chấm dứt. Lãnh đạo phải tập trung và thống nhất. Nhưng vấn đề có tính chất quan trọng, nguyên tắc, toàn quốc nhất thiết phải xin chỉ thị trước khi làm, sau khi làm phải báo cáo để Trung ương chỉ đạo. Các địa phương tuyệt đối không được đặt ra chính sách. Chính sách đã có Trung ương nghiên cứu đặt ra. Các địa phương nhất quyết không được giải quyết các vấn đề to có tính chất toàn quốc. Hiện nay, các địa phương còn chưa làm đúng như thế; làm lung tung là thất bại. Một vài thí dụ làm lung tung không thỉnh thị báo cáo đã đi đến thất bại:

- Quảng Trị, Thừa Thiên nghe hội nghị ký kết đình chiến chưa được chỉ thị của Trung ương đã giải thích: “Chỉ có bộ đội rút về miền Bắc, chính quyền thì vẫn còn. Dịch đóng ở đây, do ta quy định. Quảng Trị, Thừa Thiên thuộc giới tuyến miền Bắc”. Hôm trước nói như thế, hôm sau là cấm - cũng như hồi bí mật khi đi tổ chức thì cứ hứa tổ chức rồi sẽ phát súng, nói tháng 6 thì khởi nghĩa, sau không có súng, tháng 6 chưa khởi nghĩa, cán bộ đi đến đâu bị dân chửi và đuổi đến đó.

Do sai lầm trên đi đến tổ chức biểu tình để cho địch dễ khiêu khích khủng bố, nhân dân hoang mang, cán bộ bị quan, nản chí. Thế là mình tự cột mình vào khó khăn.

- Khu IV không hiểu chính sách đối với tôn giáo. Trung ương đã chỉ đạo không được đấu tranh trực diện với cha cố mà cứ làm; gần đây lại trục xuất mấy linh mục, bà con không báo cáo. Như thế là Khu IV làm vua trong Khu IV. Rồi lại tự động bỏ chế độ dân công. Thật là tếu, đại, ngốc, là tự cột tay.

Lại còn chủ quan. Năm nào chẳng có mùa lụt; năm nay, ngoài Bắc động viên bộ đội nhân dân thu được nhiều mà Khu IV để dê vỡ không cứu được. Chúng ta làm đây tố cho nhân dân mà để cho nhân dân nhà trôi, của mất, người chết thế thì tội của ai? Cố nhiên, Đảng và Chính phủ phải chịu trách nhiệm nhưng đặc biệt là tội của các chú.

- Ninh Bình: Thì tự do chia, đòi, rút ruộng làm cho dân oán.

- Nam Định: Có cán bộ ở Nam Trực đã giải thích “Trung nông ngày xưa thì mới hăm hiếp, cướp bóc, nay không hăm hiếp cướp bóc nữa”. Sao để nói những chuyện đại đột như thế (các cô các chú phải điều tra lại).

- Hà Nội: Định ra 8 chính sách đối với vùng mới giải phóng, không xin chỉ thị của Trung ương, không thích hợp, không phổ biến. Thật là vô Chính phủ.

- Ở Đình Cả (Thái Nguyên) có đôi trồng mía, chuối của đồng bào đem chặt đi hết nói là để kiến thiết. Sau không kiến thiết gì, dân chửi lại đổ lỗi là “mệnh lệnh của Chính phủ”, thế là không biết nhân dân là gì, công lao của nhân dân trồng trọt và hy vọng thế nào, mà đến ngày gần được ăn lại chặt phá đi hết (các chú phải điều tra lại, sai thì phải tự kiểm thảo và tùy hoàn cảnh mà đền bù lại cho đồng bào).

Ở Nam Định: Một cán bộ xã đi nói lieù. Dân bẻ lại, nói lieù: “Tôi nói tức là Chính phủ nói, tức là Hồ Chủ tịch nói”.

Bác nói đây là để chấm dứt tình trạng vô kỷ luật, vô tổ chức để từ nay phải thực hiện đúng báo cáo, xin chỉ thị.

5. *Nhiệm vụ trung tâm của Đảng, cán bộ, đảng viên phải hoàn thành là gì?*

Trong hội nghị lần trước Bác đã nói có 4 nhiệm vụ:

1. Giữ gìn và củng cố hòa bình, thi hành Hiệp định đình chiến.
2. Đẩy mạnh cải cách ruộng đất.
3. Tăng gia sản xuất.
4. Tăng cường lực lượng bộ đội của ta.

Bốn nhiệm vụ đi liền với nhau, không bỏ sót được. Nếu quân đội mình không hùng mạnh về chính trị, chiến thuật, kỹ thuật thì đối phương sẽ tìm cách ngăn trở phá hoại. Nếu mình không củng cố được hòa bình thì ngăn trở cả việc xây dựng quân đội, cải cách ruộng đất, tăng gia sản xuất.

Các cô, các chú có nhiều thành tích, nhưng Bác chỉ nói sai lầm là để các cô, các chú sửa chữa. Nếu các cô, các chú sửa chữa khuyết điểm thì thành tích còn to. Vì vậy, khen thì ít, phê bình thì nhiều. Các cô, các chú phải cố gắng hiểu thấu chính sách, đường lối mới của Đảng và làm cho kỳ được.

Cách mạng giải phóng dân tộc là ở trong tay ta, các cô, các chú đã qua nhiều thử thách, được Đảng, nhân dân giáo dục nhiều, chắc các cô, các chú đều có ý chí làm tròn nhiệm vụ của Đảng, nhân dân giao cho.

*

* *

3 ngày nữa Pháp rút hết khỏi Hà Nội và trong mấy tháng nữa, Pháp rút khỏi Hải Phòng. Ta có thủ đô, thành phố, nông thôn, cửa bể, hậu phương rộng rãi là Trung Quốc, Liên Xô đến Tiệp Khắc, Đông Đức, v.v.. Thế ta rất mạnh, ta đánh Tây mà nhân dân Tây có những ông già, phụ nữ, trẻ con Tây ôm ta hôn. Có những người hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nhân dân ta, như Hăngri Mác tanh, Raymông Đien, các đồng chí cộng sản và Tổng công hội Pháp.

Dân ta tốt, bộ đội ta rất anh dũng, đường lối của Đảng ta căn bản đúng, có Đảng anh em giúp đỡ. Cán bộ ta có nhiều hớ hênh nhưng tận tụy, anh dũng.

Công việc ngày càng nhiều và sẽ còn nhiều khó khăn phức tạp hơn. Mấy ngày gần đây, ngủ kém, thức khuya, Bác phải lo nghĩ nhiều việc phức tạp hơn. Trong kháng chiến, ta chỉ lo đánh thôi. Dù phức tạp khó khăn nhưng đã có Trung ương, Chính phủ, bạn hữu; các cô, các chú làm đúng thì nhất định thắng lợi và thắng lợi to, nhanh.

Nói ngày 7-10-1954.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

LỜI ĐIỀU CỤ PHẠM BÁ TRỰC PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI¹⁾

Tôi xin thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn Cụ.

Từ ngày nhân dân tin cậy cử Cụ làm đại biểu Quốc hội và Quốc hội cử Cụ vào Ban thường trực, Cụ đã đưa hết tinh thần và lực lượng giúp Chính phủ trong mọi vấn đề quan trọng. Trong mọi việc, Cụ đã kết hợp đạo đức bác ái theo lời Chúa dạy, với tinh thần nồng nàn yêu nước của người đại biểu chân chính cho nhân dân Việt Nam.

Nay Cụ mất đi, Chính phủ và nhân dân vô cùng thương xót.

Trong lúc ốm nặng, Cụ thường nói với tôi: Mong trông thấy kháng chiến thắng lợi thì dù chết Cụ cũng thoả lòng.

Nay hòa bình đã trở lại, Cụ đã thoả lòng.

Nhưng tiếc rằng Cụ không còn nữa để giúp nước, giúp dân.

Với lòng vô cùng thương tiếc một nhà tận tụy ái quốc và một người bạn thân mến, trước linh hồn Cụ, chúng tôi nguyện kiên quyết

1) Sáng ngày 7-10-1954, lễ an táng Linh mục Phạm Bá Trực được cử hành ở Đại Từ, Thái Nguyên. Tại buổi lễ an táng, Bộ trưởng Phan Anh đã thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc điều văn này (BT).

một lòng, đoàn kết toàn dân để làm trọn sự nghiệp mà suốt đời Cụ mong muốn tức là: củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 237,
từ ngày 11 đến ngày 12-10-1954.

GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN NINH

Quân đội Pháp đã rút khỏi Hà Nội. Chính phủ ta đã về Thủ đô.

Hiện nay, việc quan trọng nhất của Thủ đô là giữ vững trật tự, an ninh.

Có giữ vững trật tự, an ninh, thì nhân dân Thủ đô mới an cư, lạc nghiệp.

Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân.

Mọi người công dân, bất kỳ già trẻ gái trai, bất kỳ làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh, vì *trật tự, an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích bản thân của mọi người*.

Mấy mươi vạn con mắt soi sáng, mấy mươi vạn lỗ tai nghe ngóng, thì bọn gian phi, côn đồ sẽ lòi mặt ra và sẽ phải cải tà quy chính dưới lực lượng to lớn của quần chúng.

Chính quyền và nhân dân chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, giữ gìn trật tự, an ninh, sao cho “*dạ bất bế hộ, lộ bất thập di*”¹⁾ như lời thánh hiền đã dạy.

1) *Dạ bất bế hộ, lộ bất thập di* nghĩa là: Ban đêm không cần đóng cửa, ngoài đường không ai nhặt của rơi (BT).

Cả nước nhìn về Thủ đô ta. Thế giới trông vào Thủ đô ta. Tất cả chúng ta phải ra sức giữ gìn trật tự, an ninh, làm cho Thủ đô ta thành một Thủ đô bình yên, tươi đẹp, mạnh khỏe cả về vật chất và tinh thần.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 236,
từ ngày 9 đến ngày 10-10-1954.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY THỦ ĐÔ GIẢI PHÓNG⁸

Cùng đồng bào Hà Nội thân mến!

Tám năm qua, Chính phủ phải xa rời Thủ đô để kháng chiến cứu nước. Tuy xa nhau, nhưng lòng Chính phủ luôn luôn gần cạnh đồng bào.

Ngày nay do nhân dân ta đoàn kết nhất trí, quân đội ta chiến đấu anh dũng, hòa *bình đã thắng lợi*, Chính phủ lại trở về Thủ đô với đồng bào. Muôn dặm một nhà, lòng vui mừng khôn xiết kể!

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ tỏ lời thân ái chào thăm đồng bào và bày tỏ với đồng bào mấy điều cần thiết:

Nếu kể từ ngày Thế giới chiến tranh lần thứ hai thì Thủ đô ta đã trải qua 15 năm binh lửa. Thời gian khá dài tổn thương không ít! Sở dĩ Thủ đô giữ gìn được tình trạng như ngày nay là do đồng bào ta hăng hái phấn đấu.

Tuy vậy từ nay Chính phủ và nhân dân ta phải cùng nhau cố gắng nhiều để khôi phục, củng cố và phát triển đời sống tinh thần và vật chất của Thủ đô ta.

- Chính phủ và nhân dân phải cùng nhau ra sức *giữ gìn trật tự, an ninh*. Trật tự, an ninh tốt thì mọi người mới an cư, lạc nghiệp.

Chúng ta phải cùng nhau gây nên một phong trào cần, kiệm, liêm, chính và mỹ tục, thuần phong.

- Chúng ta phải thực hiện chính sách công và tư đều được chiếu cố, chủ và thợ đều có lợi. Các bạn công nhân hăng hái sản xuất. Bà con công, thương hăng hái kinh doanh. Chúng ta cần phải *duy trì và khôi phục mọi hoạt động sản xuất, buôn bán, kinh tế và tài chính của Thủ đô ta*.

- Chính phủ và các vị cha mẹ học trò phải cùng cố gắng để cho con cháu ta được tiếp tục học hành. Các nhà văn hóa, giáo dục phải hăng hái phục vụ nhân dân. Chúng ta phải *duy trì và khôi phục mọi hoạt động văn hoá*.

- Về *chính trị*, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ, thực hiện tự do dân chủ. Mọi người đều đưa hết tài đức của mình để khôi phục Thủ đô và xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Nói tóm lại, nhân dân, bộ đội và cán bộ phải *thi hành đúng chính sách và tuân theo kỷ luật mà Ủy ban quân chính đã ban bố*.

Nhân dịp này tôi có vài lời ngỏ cùng *các bạn ngoại kiều*. Các bạn, người buôn bán, kinh doanh, tiểu thương, tiểu chủ, công nhân và trí thức, đã chung sống với nhân dân Việt Nam. Các bạn đã khai cơ lập nghiệp ở Việt Nam. Những hoạt động chính đáng về kinh tế và văn hóa của các bạn cũng có lợi cho Việt Nam. Vì vậy tôi khuyên các bạn: *Các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường*. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam sẽ giúp đỡ và bảo hộ các bạn.

*
* *

Sau cuộc biến đổi lớn, việc khôi phục lại đời sống bình thường sẽ phức tạp, khó khăn. Nhưng Chính phủ có quyết tâm, toàn thể đồng bào Hà Nội đồng tâm nhất trí góp sức với Chính phủ, thì chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và đạt được mục đích chung: Làm cho Hà Nội thành một Thủ đô yên ổn, tươi vui và phồn thịnh.

Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân.

Tôi xin chúc toàn thể đồng bào Hà Nội đoàn kết, phấn đấu và thắng lợi.

Tôi riêng chúc các cụ phụ lão sống lâu và mạnh khỏe để đôn đốc con cháu tiến tới. Tôi thân ái khuyên các cháu thanh niên và nhi đồng chăm chỉ học tập, hăng hái tham gia công việc khôi phục và xây dựng Thủ đô yêu quý của chúng ta, mà mai sau các cháu sẽ là chủ nhân.

Hà Nội, Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!

Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

Ngày 10 tháng 10 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 236,
từ ngày 9 đến ngày 10-10-1954.

LỜI CĂN DẶN CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI VÀO THÀNH¹⁾

Suốt tám năm kháng chiến, các chú đã làm kiểu mẫu anh dũng, do đó mà chúng ta đã thắng lợi. Nay chúng ta về thành thị, các chú cũng phải làm kiểu mẫu đúng đắn, để tranh lấy thắng lợi trong hòa bình.

Ở thành thị tình hình phức tạp, có nhiều sự quyến rũ làm cho người ta mê muội, hủ hóa, truy lạc. Để tránh những cạm bẫy nguy hiểm ấy, để làm tròn nhiệm vụ cao quý của quân đội nhân dân, toàn thể cán bộ và chiến sĩ ta phải ghi nhớ và làm đúng những lời Bác dặn như sau:

- Chớ tự kiêu, tự mãn.
- Chớ rượu chè, cờ bạc, trai gái, hút thuốc phiện.
- Chớ để lộ bí mật.
- Chớ xa xỉ, tham ô lãng phí.
- Phải kính trọng nhân dân, giúp đỡ nhân dân, đoàn kết với nhân dân.
- Phải khiêm tốn, nghiêm chỉnh.
- Phải giữ gìn tính chất trong sạch, chất phác của người chiến sĩ cách mạng.

1) Ngày 10-10-1954, bộ đội ta tiến vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội theo đúng quy định của Hiệp định Giơnevơ. Trước khi vào tiếp quản, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có lời căn dặn này (BT).

- Phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.
- Phải làm đúng 10 điều kỷ luật.
- Phải luôn luôn cảnh giác, và phải thực hiện tự phê bình và phê bình để tiến bộ không ngừng.

Bác mong các chú tiến bộ và chúc các chú mạnh khỏe.

Nói vào tháng 10-1954.

Sách *Hồ Chí Minh: Tuyển tập*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.502.

BỘ ĐỘI ĐÁNH THẮNG GIẶC LỤT

Quân đội nhân dân chẳng những khi cầm súng đánh giặc, mới lập được công; mà trong thời kỳ hòa bình cũng lập được công. Thí dụ:

Năm nay, nước sông to hơn mọi năm trước. Ở Liên khu 3, nhiều chỗ đê vỡ. Bộ đội ta ở những vùng đó đã ra sức cùng nhân dân chống lụt, giữ đê; đã có những hành động oanh liệt và anh hùng tập thể như: ở Vụ Bản (Nam Định) và Lý Nhân (Hà Nam), khi thấy đê sạt, cống vỡ, toàn thể đại đội L. và trung đội M. liền nhảy xuống nước, nắm chặt tay nhau, *dùng thân mình làm con đê sống*. Nước lên ngập cổ, các chiến sĩ vẫn kiên quyết giữ vững, để đơn vị khác và nhân dân có đủ thời giờ chữa lại đê.

Nhiều đơn vị không quản mưa to gió rét, làm việc suốt ngày đêm. Có đơn vị đã khéo kết hợp việc giúp dân giữ đê với việc tuyên truyền giải thích cho đồng bào rõ chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Kết quả là đã *cứu được hàng vạn mẫu ruộng*, lại thắt chặt thêm mối đoàn kết giữa quân và dân. Đồng bào Nam Định đã đặt câu hát thắm thiết để tặng bộ đội:

*Dù rằng công việc khó khăn,
Các anh bộ đội cũng lặn mình vào.
Dù cho nguy hiểm thế nào,
Các anh bộ đội chẳng bao giờ chùn.
Một lòng vì nước, vì dân,
Các anh xứng đáng là con Bác Hồ!*

Đó là một giải thưởng rất quý báu cho bộ đội! Chúng tôi được tin rằng Hồ Chủ tịch và Chính phủ định khen thưởng thêm những đơn vị đã có công đánh thắng giặc lụt.

Hoan hô tinh thần anh dũng của bộ đội ta!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 237,
từ ngày 11 đến ngày 12-10-1954.

ỔN ĐỊNH SINH HOẠT

Nói chung, Hà Nội là Thủ đô của cả nước ta.

Nói riêng, Hà Nội là thành phố của tất cả những người dân Hà Nội.

Dân Hà Nội ta vui mừng Hà Nội được giải phóng. Đồng thời dân Hà Nội ta có nhiệm vụ làm cho sinh hoạt Hà Nội ổn định. Ví dụ:

- Anh em công nhân phải cố gắng làm cho nhà máy chạy đều, mức sản xuất giữ vững.

- Bà con tư sản và tiểu thương, tiểu chủ phải cố gắng duy trì và củng cố việc sản xuất và việc buôn bán, việc cung cấp đầy đủ cho nhân dân.

- Các thầy giáo và học sinh phải cố gắng làm cho việc học hành được đều đặn, phát triển.

- Các gia đình và cả thành phố phải cố gắng làm cho công việc vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng.

- Bộ đội, công an, tự vệ phải cố gắng giữ gìn trật tự, an ninh được vững chắc.

Nói tóm lại: Mỗi một người dân Hà Nội, bất kỳ thuộc tầng lớp nào, bất kỳ làm công việc gì, đều cần phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ của mình, đều cần phải góp phần vào công việc ổn định sinh hoạt của Thủ đô ta.

Nói “*Cần phải cố gắng*”, vì rằng sau 80 năm bị nô lệ, nay ta làm chủ nhân, mọi việc chắc sẽ gặp khó khăn hoặc nhiều, hoặc ít,

chúng ta không nên chủ quan mà coi việc gì cũng sẽ dễ dàng. Nhưng chính quyền và nhân dân ta *đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm cố gắng*, thì chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn, nhất định ổn định được sinh hoạt của Thủ đô yêu quý của chúng ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 238,
Từ ngày 13 đến ngày 14-10-1954.

NƯỚC PHÁP THIẾT HẠI

Trong 40 năm qua, nước Pháp thiệt hại rất nhiều vì chiến tranh. Hai cuộc chiến tranh Pháp bị Đức xâm lược, số thiệt hại tóm tắt như sau:

Chiến tranh năm 1914 - 1918;	Chiến tranh năm 1939 - 1945:
2.091 cái cầu bị phá	4.010
366.000 nhà bị phá tan	452.000
359.000 nhà bị phá một phần	1.546.000
Công nghiệp bị phá	40.70 triệu quan
Nông nghiệp bị phá	41.800 triệu quan
Đức bóc lột	690.000 triệu quan

Đó chỉ là những con số lớn về của cải bị thiệt hại, chưa kể hàng triệu người chết, bị bắt, bị thương.

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam 1946 - 1954, Pháp cũng mất 466.000 binh sĩ chết, bị bắt và bị thương. Về tiền bạc, Pháp đã tốn hơn 3.050 nghìn triệu quan, tức là tốn nhiều hơn trong cuộc chiến tranh thứ hai giữa Pháp - Đức (772.500 triệu). Người ta tính: Nếu đưa số tiền khổng lồ đó chia cho nhân dân Pháp, thì mỗi người Pháp có thể làm hai tòa nhà và mua một chiếc xe hơi.

Hiện nay, vì chính sách chạy đua vũ trang do Mỹ cầm đầu, mà mỗi năm ngân sách của Pháp tiêu tốn vào binh bị gần tới 46%, còn tiêu vào văn hóa - xã hội không đầy 15%.

Vì kinh nghiệm đau xót ấy, cho nên nhân dân Pháp chống chiến tranh và chống đế quốc Mỹ.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*,
ngày 16-10-1954.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI TIẾP ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thưa các cụ, các anh chị em và các cháu,

Sau 8 năm bận việc kháng chiến, hôm nay, tôi rất vui mừng lại gặp bà con Thủ đô. Tuy số đồng bào có mặt ở đây không đông, nhưng đại biểu đủ các tầng lớp. Vậy, tôi nhờ các vị chuyển lời tôi thân ái chào thăm tất cả đồng bào Thủ đô.

Sau đây là vài điểm tôi muốn nói với đồng bào:

1. Việc tiếp quản Thủ đô đã thực hiện tương đối tốt đẹp. Đó là nhờ bộ đội và cán bộ ta hăng hái và giữ kỷ luật, đó cũng là nhờ đồng bào đã cố gắng và đã hăng hái giúp đỡ bộ đội và cán bộ. Ví dụ:

Anh chị em công nhân đã cố công giữ gìn máy móc, ra sức làm cho nhà máy chạy đều, chống bọn phá hoại của chúng của nhân dân.

Một số đồng anh em công chức và cán bộ chuyên môn đã ra sức giữ gìn tài liệu và cơ quan.

Các thầy giáo và học sinh đã tự giải quyết khó khăn để tiếp tục học tập.

Bà con công thương đã tiếp tục kinh doanh, buôn bán ngay sau lúc Thủ đô giải phóng.

Đồng bào cả thành phố đã tự động giữ gìn trật tự, an ninh, chống bọn lưu manh quấy rối.

Anh em nông dân ngoại thành đã tiếp tế rau, quả đầy đủ cho nhân dân thành phố.

Toàn thể đồng bào Thủ đô đoàn kết một lòng, nhiệt liệt hoan nghênh bộ đội và cán bộ vào tiếp quản Thủ đô.

Tôi xin thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào.

2. Kinh qua 80 năm đô hộ và 8 năm chiến tranh do nước ngoài gây ra, nay chúng ta khôi phục lại đời sống hòa bình, đó là một chuyển biến rất to lớn. Do đó, chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhưng đó là những khó khăn trong sự phát triển. Chúng ta chớ nên chủ quan. Chúng ta phải thấy rõ khó khăn để vượt qua khó khăn.

Khó khăn phải giải quyết dần dần, từng bước, có kế hoạch, có thứ tự. Nhân dân ta phải dùng sáng kiến và nghị lực của mình để tự giải quyết khó khăn của mình, không nên hoàn toàn ỷ lại vào Chính phủ. Đồng thời, ai có sáng kiến hay, có đề nghị thiết thực và hợp lý, Chính phủ sẽ rất hoan nghênh (những đề nghị thiết thực hợp lý ấy, xin gửi cho Ủy ban quân chính).

3. Chế độ của ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ. Chính phủ là đầy tớ của nhân dân. Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ. Chính phủ thì việc to việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân. Vì vậy, nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ, theo đúng kỷ luật của Chính phủ và làm đúng chính sách của Chính phủ, để Chính phủ làm tròn phận sự mà nhân dân đã giao phó cho.

4. Đoàn kết là lực lượng mạnh nhất của chúng ta. Chúng ta phải đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ. Đoàn kết giữa Chính phủ và nhân dân. Đoàn kết giữa các tầng lớp trong nhân dân với nhau. Đoàn kết giữa đồng bào toàn quốc, từ Bắc chí Nam. Nói rộng hơn nữa: Đoàn kết giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân châu Á, nhân dân nước Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.

Đoàn kết chặt chẽ lực lượng trong nước và ngoài nước, chúng ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn một cách thắng lợi.

Nhân dân Thủ đô ta có truyền thống cách mạng vẻ vang và lòng nồng nàn yêu nước, tôi chắc rằng đồng bào Thủ đô sẽ hăng hái phấn đấu làm cho mọi ngành hoạt động của Thủ đô ngày thêm phát triển, để làm gương mẫu, để dẫn đầu cho nhân dân cả nước ta trong công cuộc củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong khắp nước ta; để xây dựng một đời sống sung sướng, tươi đẹp, thái bình mãi mãi cho con cháu chúng ta.

Phát biểu ngày 16-10-1954.

Báo *Nhân dân*, số 240,

từ ngày 17 đến ngày 18-10-1954.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BỮA TIỆC ĐÓN MỪNG THỦ TƯỚNG NÊRU

Thưa Thủ tướng Nêru thân mến,

Thưa các vị,

Hôm nay, nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất vui mừng được đón tiếp Thủ tướng Păngđi Nêru, vị lãnh tụ yêu quý của nước Ấn Độ vĩ đại, vị chiến sĩ tận tụy cho hòa bình châu Á và thế giới, vị bạn tốt của nhân dân Việt Nam.

Tôi rất vui lòng Thủ tướng Nêru đã đến dự bữa cơm thân mật gia đình này - tôi có thể nói đại gia đình châu Á mà đại biểu ở đây là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam, đại gia đình thế giới yêu chuộng hòa bình mà ở đây có đại biểu châu Á, châu Âu và châu Mỹ.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cảm ơn Thủ tướng Nêru, nhân dân và Chính phủ Ấn Độ đã góp phần to lớn vào việc đưa lại hòa bình cho Việt Nam và cho Miên, Lào.

Để giữ gìn và củng cố hòa bình, nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiên quyết chấp hành đúng đắn hiệp định đình chiến đã ký ở Giơnevơ. Tôi cũng xin cảm ơn Ủy ban quốc tế do các đại biểu Ấn Độ, Ba Lan và Canada phụ trách đã sốt sắng

làm việc, đã hợp tác chặt chẽ với Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam và đã thu được kết quả tốt.

Tôi mời các vị cùng tôi nâng cốc, chúc Thủ tướng Nêru sống lâu, mạnh khỏe, để làm cho tình hữu nghị giữa hai dân tộc anh em Việt - Ấn càng tăng cường và làm cho hòa bình châu Á và thế giới thêm vững chắc.

Phát biểu ngày 17-10-1954.

Báo *Nhân dân*, số đặc biệt,

ngày 19-10-1954.

CÔNG NHÂN GƯƠNG MẪU VÀ GƯƠNG MẪU CỦA CÔNG NHÂN

Công nhân là giai cấp lãnh đạo: Lãnh đạo trong tinh thần hy sinh chịu đựng, lãnh đạo trong đấu tranh, lãnh đạo trong xây dựng.

Trong kháng chiến, công nhân ta (công nhân sản xuất và công nhân vận tải) đã chịu nhiều gian khổ, vượt nhiều khó khăn, để cung cấp đầy đủ vũ khí cho bộ đội đánh thắng.

Trước ngày tiếp quản các thành phố, công nhân ta đã đấu tranh anh dũng để giữ gìn công xưởng và máy móc, chống bọn cướp giết và phá hoại.

Khi các thành thị đã giải phóng, công nhân ta đã cố gắng làm cho các nhà máy chạy đều, để phục vụ nhân dân.

Hiện nay, công nhân ta đã *tự động thi đua, thực hiện cần kiệm*, để khôi phục mau chóng kinh tế nước nhà, như:

Công nhân nhà máy Gia Lâm tự động đặt kế hoạch thi đua: Trong 3 tháng quyết sửa xong 2 đầu máy xe lửa. Trước kia, mỗi ngày mỗi người làm 1 chiếc bù loong, nay làm được 10 chiếc. Như vậy là 1 người đã sản xuất bằng 10 người.

Công nhân nhà máy điện Bờ Hồ đã có sáng kiến tiết kiệm sức điện. Trước kia, ban ngày cũng mở 20 ngọn đèn điện to. Nay, anh em chỉ mở 5 ngọn. Anh em lại kiểm soát chặt chẽ việc dùng điện trong nhà máy và ngoài phố. Như vậy, đã tránh được nhiều lãng phí và tiết kiệm rất nhiều cho của công.

Về cá nhân thì có những người như chị Nhật (công nhân nhà điện). Chị Nhật đã có công cùng anh em giữ máy móc, nay lại hăng hái tham gia thi đua. Hồi còn Tây, mỗi ngày chị làm tốn 4 cái chổi, 2 ngày 1 cái thùng, 5 ngày 1 cái xẻng. Nay chị Nhật ra sức tiết kiệm, mỗi ngày chỉ mất một cái chổi, 5 ngày chỉ dùng 1 cái thùng, và 1 cái xẻng sẽ dùng được 4, 5 tháng. Trước kia, làm suốt 4 giờ mà không xong việc, nay làm xong trong 3 giờ, còn 1 giờ chị Nhật giúp làm việc khác.

Đó là những *công nhân gương mẫu*. Họ đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng.

Cần và kiệm là 2 cột trụ để xây dựng nước nhà. Mọi người, mọi ngành đều *theo gương mẫu cần kiệm của công nhân*, thì nước Việt Nam ta nhất định mau đi đến nước giàu, dân mạnh.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 247,
ngày 27-10-1954.

TRONG 1 NĂM VỖ HOANG GẦN 14 TRIỆU MẪU RUỘNG

Tháng 2 năm nay, Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô quyết định: Trong năm 1954-1955 sẽ khai khẩn 13 triệu mẫu tây đất hoang.

Hôm 10-8, kết quả đã đạt được là: 13 triệu 40 vạn mẫu tây đất mới vỡ đã cày cấy được và mới thành lập thêm 124 nông trường của nhà nước.

15 vạn thanh niên xung phong (gồm những người thạo nghề máy móc, cày cấy, hứa rằng: Đến năm 1955 họ quyết tâm khai khẩn và cày cấy 15 triệu mẫu; đến năm 1956, sẽ khai khẩn và cày cấy tất cả từ 28 đến 30 triệu mẫu tây).

Chỉ 13 triệu mẫu, sản xuất ngũ cốc đã bằng gấp đôi tổng số sản xuất của nước Pháp. Với 30 triệu mẫu ruộng mới cộng với những ruộng đất sẵn có, thì lương thực sẽ rất nhiều.

Đó là một thắng lợi to lớn của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân Liên Xô. Trong lúc đó, các nhà khoa học tư sản cho rằng 1 phần 3 nhân dân thế giới thiếu ăn, họ lo số người ngày càng tăng thì lương thực ngày càng giảm, cho nên họ tuyên truyền hạn chế không để đàn bà đẻ nhiều con!

Hai chế độ khác nhau, hai tương lai khác nhau.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 249,
ngày 29-10-1954.

XUYÊN TẠC

- Hồi tháng 8, các báo chí Mỹ và Tây Âu đăng tin bằng chữ thật to: Dakaria là một người nước Hung, tướng đá bóng nổi tiếng. Vì ở Hung bị cộng sản áp bức, Da đã trốn sang Pháp để được tự do. Vài hôm nữa, Da sẽ điều khiển một cuộc đá bóng ở thành phố Lin.

Nhưng đến khi đá bóng, thì Da lòi mặt chuột ra, vì y không biết đá. Y phải thú thật rằng y là một lính lê dương Pháp đào ngũ, chứ không phải người Hung gì cả.

Đối với sự thật đó, báo chí tư sản Mỹ và Tây Âu đều câm mồm.

- Hôm 14-10, ở Hà Nội, đại diện Pháp ở Ủy ban liên hợp đưa đến Ủy ban quốc tế một người tên là Lý và nói: Lý là một sĩ quan của Bảo Đại bị quân đội ta bắt làm tù binh, nay ta không chịu thả. Lý trốn được, về nhờ Pháp và Ủy ban quốc tế giúp.

Được tin đó, các báo chí của tư sản Mỹ và của phản động la ó: Thế là ta đã làm trái Hiệp định Giơnevơ.

Nhưng hôm 18-10, Lý đã khai: Lý tự bỏ quân đội Pháp hồi tháng 8. Không hề bị bộ đội ta bắt. Nay y muốn trở về quê quán ở Nam, sợ nói thật thì Pháp bỏ tù, cho nên nói dối là bị ta bắt. Nay Lý đã rõ chính sách khoan hồng của Chính phủ ta, Lý không muốn về Nam nữa và mong Chính phủ ta cho phép y ở lại ngoài này.

Đối với sự thật này, báo chí của đế quốc Mỹ và của phản động đều câm mồm.

Xem hai thí dụ trên, thì biết báo chí của tư sản Mỹ và của bọn phản động “thật thà” thế nào. Thế mà chúng dám mở mồm rằng chúng lãnh đạo dư luận!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 251,
ngày 31-10-1954.

MỸ TRẮNG TRỢN, PHÁP LÒNG KHÙNG

Đó là lời phê bình của báo chí Pháp nói về chính sách Mỹ và Pháp đối với Việt Nam. Vì mấy triệu đô la, mà Mỹ bảo gì Pháp cũng nghe. Ví dụ: Ngô Đình Diệm là tay sai của Mỹ. Pháp không bằng lòng hẳn, nhưng phải vâng lời mà ủng hộ hẳn.

Mỹ thì trắng trợn, láo xược, đến nỗi những người như Hình cũng phản đối.

Những nhân sĩ Nam Bộ như bác sĩ Ngợi đã viết: Chính phủ Diệm là một bọn vô tài, bất lực, độc đoán; một Chính phủ “ung thư” không đại biểu được ai hết, bị nhân dân oán ghét và khinh rẻ. Thế mà Mỹ cố ép buộc nhân dân miền Nam chịu một Chính phủ như vậy. “Viện trợ” của Mỹ là nhằm mục đích lập lại chế độ thực dân, để nô dịch Việt Nam về kinh tế và chính trị...

Vừa rồi, Mỹ lại xui giục Cao Đài và Hòa Hảo đánh nhau, 200 người chết và nhiều người bị thương.

Chính sách của đế quốc Mỹ là: Xui người Việt Nam đánh người Việt Nam; dùng người châu Á đánh người châu Á. Song, nhân dân Việt Nam và nhân dân châu Á giác ngộ, họ sẽ đoàn kết để đánh tan âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 252,
ngày 2-11-1954.

TRẺ EM GƯƠNG MẪU TRỊNH VĂN KIỀU

Đời xưa, em bé Thúc Ngao (Trung Quốc) nghe nói: Rắn hai đầu rất độc, ai gặp nó là chết. Một hôm, gặp một con rắn hai đầu, em đã gan dạ đập nó chết, để tránh hại cho người khác. Vì vậy, tiếng thơm truyền đến ngày nay.

Trẻ con ta cũng nhiều em mạnh dạn như Thúc Ngao. Trong thời kỳ kháng chiến có nhiều em đã lập chiến công và được thưởng Huân chương. Nay thì có những em lập công trong hòa bình, như:

Em Trịnh Văn Kiều, 13 tuổi, ở Gia Lâm, đã thu lượm và đưa nộp cho công an:

20 lựu đạn,
2 quả mìn,
9 gói thuốc mìn,
494 viên đạn tiểu liên,
832 viên đạn súng trường,
4 túi dết,
9 cái bao đựng.

Những đạn và mìn ấy cũng độc như rắn hai đầu: Nếu để lọt vào tay bọn gian phi, hoặc bỏ rơi rắc để những người vô ý vấp phải, thì sẽ không khỏi gây nên tai hại.

Xét như vậy, mới thấy rõ em Kiều đã góp phần không nhỏ vào việc giữ gìn trật tự và trị an cho đồng bào Hà Nội và ngoại ô.

Chiến tranh mới kết thúc, hòa bình mới trở lại, chắc còn có những vũ khí rơi sót nơi này nơi khác. Nếu không tìm nhặt cho hết và đưa nộp cho công an, thì nó sẽ có hại. Em Kiều đã xung phong làm gương mẫu. Mong bà con đều chú ý làm như em Kiều.

Chúng tôi vui lòng được tin rằng Bộ Công an và Ủy ban quân chính Hà Nội đã đề nghị khen thưởng em Kiều. Em Kiều rất xứng đáng được khen thưởng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 254,
ngày 4-11-1954.

**ĐÁP TỪ
TRONG LỄ NHẬN QUỐC THƯ CỦA CHỦ TỊCH
ĐOÀN XÔVIẾT TỐI CAO LIÊN XÔ**

Thưa đồng chí Đại sứ thân mến,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao ủy nhiệm đồng chí làm Đặc mệnh toàn quyền Đại sứ ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Và tôi rất cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên bang Xôviết, nhân dân Liên Xô đang phấn đấu anh dũng để xây dựng chủ nghĩa cộng sản đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Liên Xô là thành trì vững chắc của hòa bình và dân chủ thế giới.

Trong công cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của mình, nhân dân Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình thấm thiết và sự ủng hộ khảng khái của nhân dân Liên Xô. Cho nên nhân dân Việt Nam rất yêu mến và biết ơn nhân dân Liên Xô.

Tôi chắc rằng từ nay giữa hai nước chúng ta, tình hữu nghị ngày càng phát triển và thêm chặt chẽ; nhân dân Việt Nam sẽ được nhân dân Liên Xô giúp đỡ nhiều để hàn gắn những vết thương do chiến tranh gây nên và để xây dựng lại kinh tế và văn hóa của mình. Đồng thời nhân dân Việt Nam sẽ ra sức góp phần vào công cuộc giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

Đồng chí Đại sứ, tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Đại sứ ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong công tác của đồng chí để thắt chặt tình hữu nghị giữa hai nước Việt - Xô chúng ta, nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ ra sức giúp cho đồng chí hoàn toàn thành công.

Nhân dịp này, tôi nhờ đồng chí chuyển lòng biết ơn và lời chào thân ái của chúng tôi gửi Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô.

Đọc ngày 4-11-1954.
Báo *Nhân dân*, số 255,
ngày 5-11-1954.

HẠNH PHÚC CỦA CÁC EM NHI ĐỒNG LIÊN XÔ

Có thể nói, trẻ em Liên Xô là sung sướng nhất trên thế giới. Đảng, Chính phủ và nhân dân đều góp sức chăm nom đời sống tinh thần và vật chất của các em ấy.

Ngoài trường học, các thành phố có những “Cung văn hoá” riêng của nhi đồng. Sau buổi học, các em đến đó, vừa học, vừa chơi. Từ ca hát, chăn nuôi, máy móc, cho đến thiên văn, địa lý, muốn học thứ gì cũng có.

Có nơi, các em có xe lửa riêng, tàu thủy riêng, do các em tự trông nom lấy.

Có những rạp hát và nhà chiếu bóng riêng của các em.

Các em có báo chí riêng, nhà bán sách và nhà cho mượn sách riêng.

Ở các bãi biển và các rừng thông, các em có những nhà nghỉ mát riêng, cực kỳ xinh đẹp.

Vừa rồi, ở Mạc Tư Khoa mới xây dựng một nhà hàng “bách hoá” riêng cho các em. Nhà cao 8 tầng, nền lót bằng đá hoa, trang sức rất đẹp, có chạm trổ những chuyện đời xưa làm cho trẻ em vui trí, vui mắt. Trong nhà, có phòng ăn, có vườn hoa, bán đủ thứ đồ chơi và đồ dùng của trẻ em. Nhà hàng “bách hoá” ấy mỗi ngày đón tiếp hơn 20 vạn “khách hàng” tí hon.

Ông cha đã hy sinh biết bao xương máu trong cuộc cách mạng, đã đổ biết bao mồ hôi nước mắt trong công cuộc xây dựng

nước nhà, cho nên ngày nay trẻ em Liên Xô được sung sướng như vậy.

Nhân dân Việt Nam ta ra sức đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, mục đích cũng là làm cho con cháu ta được sung sướng như các em bé Liên Xô.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 256,
ngày 6-11-1954.

TÌNH HỮU NGHỊ VIỆT - XÔ

Đối với nước ta, tình hữu nghị của Chính phủ và nhân dân Liên Xô thật là nồng nàn, thấm thiết. Vài thí dụ:

Trong Hội nghị Giơnevơ, đại biểu Liên Xô hoàn toàn ủng hộ lập trường hòa bình của ta.

Hội nghị kết thúc, Chính phủ Liên Xô liền tuyên bố sự thắng lợi to lớn của ta:

“... Việc đình chiến ở Đông Dương tạo cho các dân tộc Việt, Lào và Miên những khả năng phát triển kinh tế và văn hóa trong điều kiện hòa bình... Nghị quyết của Hội nghị Giơnevơ về việc tổ chức tuyển cử tự do ở Việt Nam trong tháng 7-1956, tạo những điều kiện để thống nhất quốc gia Việt Nam phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của toàn thể nhân dân Việt Nam”.

Trong bức điện gửi Hồ Chủ tịch, Xôviết tối cao và Chính phủ Liên Xô viết:

“Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao Liên Xô và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô kính gửi nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, và riêng đồng chí những lời chúc mừng thân ái nhân dịp ký kết tại Giơnevơ hiệp định ngừng bắn và lập lại hòa bình ở Đông Dương.

“Những Hiệp định Giơnevơ đánh dấu một thắng lợi quan trọng của lực lượng hòa bình, đồng thời làm nổi bật cuộc đấu tranh đầy hy sinh của nhân dân Việt Nam giành tự do và độc lập dân tộc.

“Nhân dân Liên Xô và Chính phủ Liên Xô chào mừng nhân dân Việt Nam anh dũng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhiệt liệt chúc nhân dân Việt Nam mau chóng phục hưng đất nước, thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa trong hoàn cảnh hòa bình”.

Sau Hội nghị Giơnevơ, Chính phủ Liên Xô liền phái tàu thủy vượt mấy nghìn cây số để chở bộ đội và cán bộ ta từ miền Nam ra tập kết ở miền Bắc.

Vì tình hữu nghị thắm thiết và không bờ bến ấy, hôm nay nhân dân Việt Nam ta nhiệt liệt cùng anh em Liên Xô và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ăn mừng ngày Quốc khánh của Liên Xô, ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười⁹ vĩ đại.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 257,
ngày 7-11-1954.

ĐIỆN
CHÚC MỪNG KỶ NIỆM CÁCH MẠNG
THÁNG MƯỜI

*Kính gửi: Đồng chí K. Vôrôsilốp kính mến,
Chủ tịch Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao Liên Xô,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 37 ngày Đại Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười, tôi thay mặt nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, xin gửi tới đồng chí Chủ tịch và nhân dân Liên Xô lời chào mừng nhiệt liệt.

Chúng tôi vô cùng phấn khởi theo dõi những thành công rực rỡ của nhân dân Liên Xô vĩ đại trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản và sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới và thành khẩn chúc nhân dân Liên Xô thu được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng đời sống hạnh phúc cho nhân dân Liên Xô và công cuộc củng cố hòa bình thế giới.

Nhân dịp này, nhân dân Việt Nam lại tỏ lòng biết ơn nhân dân Liên Xô đã luôn luôn ủng hộ nhân dân Việt Nam. Sự ủng hộ ân cần đó làm cho nhân dân Việt Nam vô cùng phấn khởi và tin tưởng trong cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ và trong công cuộc khôi phục và xây dựng nước nhà của mình.

Kính chúc đồng chí luôn luôn mạnh khỏe.
Tình hữu nghị Việt - Xô bền vững muôn năm!

Ngày 7 tháng 11 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 257,
ngày 7-11-1954.

ĐÁP TỪ TRONG BỮA TIỆC DO ĐẠI SỨ LIÊN XÔ TỔ CHỨC

Thưa đồng chí Đại sứ,

Thưa các vị,

Hôm nay, nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân lao động khắp thế giới đều hướng về Liên Xô, cùng với nhân dân Liên Xô vui vẻ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười. Lòng vui mừng ấy rất tự nhiên, vì Cách mạng Tháng Mười đã mở đường giải phóng cho giai cấp lao động và cho các dân tộc bị áp bức khắp thế giới.

Cách mạng Tháng Mười đã soi sáng cho họ một tương lai vẻ vang, hòa bình và hạnh phúc, không có người bóc lột người, không có dân tộc này áp bức dân tộc khác.

Trong ngoài 30 năm sau Cách mạng Tháng Mười thành công, chỉ riêng ở châu Á là nơi đất rộng người nhiều, của cải phong phú nhất, văn minh lâu đời nhất, mà cũng là nơi nhiều dân tộc bị người ngoài áp bức nhất, đã có nhiều nước giành được tự do, độc lập như Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Dương, Diến Điện, Tích Lan¹⁾, Bắc Triều Tiên và Việt Nam.

Riêng Việt Nam cũng biết ơn Cách mạng Tháng Mười và nhân dân Liên Xô. Cách mạng Tháng Mười thành công và sau đó

1) Tích Lan tức là Xri Lanca (BT).

quân đội anh dũng Liên Xô đánh thắng quân phiệt Nhật Bản, đã giúp cho Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam thắng lợi, nhân dân Việt Nam mới thoát khỏi ách nô lệ thuộc địa và thành lập chế độ dân chủ cộng hòa.

Trong 8, 9 năm kháng chiến cứu nước, nhân dân Việt Nam đã được nhân dân Liên Xô khảng khái ủng hộ.

Liên Xô là một nước lớn nhất ở châu Âu đã công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đã phái Đại sứ đến nước chúng tôi để củng cố và phát triển thêm tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Xô.

Ở Hội nghị Giơnevơ, cùng với đại biểu Trung Quốc, đại biểu Liên Xô đã ra sức cố gắng để đưa đến cuộc chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Tôi cũng xin nhắc lại rằng: Dù không tham gia Hội nghị Giơnevơ, nhân dân và Chính phủ Ấn Độ cũng đã góp một phần quan trọng vào cuộc đình chiến ở ba nước Việt, Miên, Lào.

Ngày nay, cùng với Liên Xô đấu tranh để giữ gìn hòa bình, dân chủ, chỉ ở phương Đông chúng ta đã có một mặt trận gồm một nghìn 300 triệu người (tức là hơn nửa số nhân dân toàn thế giới). Đó là một lực lượng vô cùng mạnh mẽ và càng ngày càng mạnh mẽ. Đó là một lực lượng tất thắng, nó sẽ đánh tan tất cả mọi âm mưu gây chiến tranh. Đó là một lực lượng vĩ đại nó đang xây dựng khối hòa bình gồm nhiều dân tộc, coi nhau như bầu bạn, anh em, đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, cùng sống với nhau trên những nguyên tắc hòa mục hữu nghị, cùng nhau ra sức giữ gìn hòa bình thế giới. Nhân dân Việt Nam cực kỳ yêu chuộng hòa bình, bởi vì cần có hòa bình để xây dựng nước nhà, cần có hòa bình để khôi phục và mở mang kinh tế và văn hóa, làm cho mọi người dân được hưởng tự do, hạnh phúc, áo ấm, cơm no.

Thưa các vị,

Tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhiệt liệt chúc mừng Cách mạng Tháng Mười vĩ đại!

Chúc mừng Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô!

Chúc mừng vị Đại sứ Liên Xô là đồng chí Lavrítsep!

Chúc mừng tình hữu nghị thắm thiết và bền vững giữa hai nước Việt Nam và Liên Xô!

Đọc ngày 7-11-1954.

Báo *Nhân dân*, số 258,

ngày 9-11-1954.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN HĂNG THÔNG TẤN PHÁP¹⁾

Hỏi: Thưa Chủ tịch, theo ý Chủ tịch thì phương pháp nào là phương pháp tốt nhất để đặt những quan hệ tin cậy và thân thiện giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nước Pháp và để lập lại một không khí thuận lợi giữa hai nước sau 8 năm chiến tranh?

Trả lời: Theo ý tôi, phương pháp tốt nhất là sự hiểu biết lẫn nhau, lòng hoàn toàn trung thực và tin cậy đối với nhau.

Hỏi: Chủ tịch xét những quan hệ kinh tế giữa hai nước tương lai sẽ như thế nào? Nếu Chính phủ hoặc tư nhân Pháp cho vay vốn, thì Chủ tịch có nhận không? Và nếu nhận thì nhận với những điều kiện như thế nào?

Trả lời: Những quan hệ kinh tế giữa hai nước phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi.

Đó là một vấn đề hai bên cần phải thảo luận với nhau.

Hỏi: Theo ý Chủ tịch, phải chăng việc ông Xanh-toni trở lại Hà Nội với tư cách đại diện nước Pháp có thể làm cho dễ dàng trong một phạm vi quan trọng việc lập lại những quan hệ tin cậy lẫn nhau giữa nước Pháp và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

1) Ông Bécna Uynman (BT).

Chủ tịch có thấy cần có một người đại diện của quý Chính phủ ở Pari không?

Trả lời: Chúng tôi biết ông Xanhtơni từ lâu. Tôi nghĩ rằng ông Xanhtơni có thể giúp vào việc lập lại những quan hệ tin cậy giữa hai nước chúng ta, nếu những cố gắng của chúng ta không gặp những trở ngại lớn.

Chúng tôi có câu tục ngữ “Có đi có lại mới toại lòng nhau”.

Hỏi: Chủ tịch có cho rằng tình hình ở miền Nam Việt Nam sẽ biến chuyển đến nỗi không thể chờ hai năm nữa tuyển cử để định đoạt vận mệnh toàn bộ nước Việt Nam không?

Chủ tịch có e ngại rằng việc phân chia hiện thời của nước Việt Nam sẽ có thể kéo dài như việc phân chia nước Đức và nước Triều Tiên, là những nước mà lúc đầu việc phân chia cũng chỉ đặt ra tạm thời thôi?

Trả lời: Nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ hoạt động không ngừng để thực hiện thống nhất đất nước theo phương pháp hoàn toàn phù hợp với Hiệp định Giơnevơ.

Những điều kiện của nước Việt Nam khác những điều kiện của nước Triều Tiên và nước Đức.

Hỏi: Trong một tương lai gần đây, Chủ tịch có dự định đi thăm nước ngoài không?

Trả lời: Hiện nay, tôi chưa có một kế hoạch nào về việc đó.

Hỏi: Chủ tịch có cho rằng một số lớn người Pháp đã rời Hà Nội trước ngày Quân đội nhân dân Việt Nam tiến vào nên trở lại Hà Nội hay không? Chủ tịch cho rằng những ngành hoạt động nào nên có những người kỹ thuật hoặc kinh doanh Pháp hơn cả?

Chủ tịch có ý định nhờ những nhà kỹ thuật Trung Quốc,

Liên Xô hoặc các nước dân chủ nhân dân châu Âu giúp trong công cuộc kiến thiết lại và phát triển của nước Việt Nam không?

Trả lời: - Nếu họ trở lại, họ sẽ được hoan nghênh.

- Đó là những ngành hoạt động kinh tế.

- Chúng tôi đang nghiên cứu vấn đề này.

Hỏi: Chủ tịch có ý định kế hoạch hóa việc phát triển kinh tế của nước Việt Nam không? Theo ý Chủ tịch thì có thể có một kế hoạch chung trước khi thống nhất nước Việt Nam được không?

Trả lời: Ở thời đại chúng ta, tôi nghĩ rằng bất cứ nền kinh tế nào ít hay nhiều cũng phải kế hoạch hoá.

- Một kế hoạch chung thì phải đặt ra với chung toàn quốc.

Hỏi: Ở Hội nghị Giơnevơ, ông Phạm Văn Đồng có nhắc đến việc nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thể ở trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp. Chủ tịch xét khả năng đó về mặt thực tế như thế nào? Có nhất thiết vì điều đó mà phải xét lại hiến pháp nước Pháp không? Chủ tịch có cho rằng hiện nay ở Việt Nam và Pháp, đối với việc thiết lập những quan hệ về tổ chức giữa hai chế độ khác nhau như vậy, dư luận đã được chuẩn bị chưa?

Trả lời: Khả năng và điều kiện nước Việt Nam tham gia khối Liên hiệp Pháp sẽ thảo luận giữa Chính phủ hai nước chúng ta, nếu cả hai bên đều muốn như vậy.

- Hiến pháp nước Pháp là việc nội bộ của nhân dân Pháp và chỉ quan hệ đến nhân dân Pháp mà thôi.

- Tôi nghĩ rằng tinh thần nhân dân Việt Nam cũng như tinh thần nhân dân Pháp đều sẵn sàng xét vấn đề đó, bởi vì những chế độ khác nhau có thể cùng chung sống hòa bình được.

Báo Nhân dân, số 260,
ngày 11-11-1954.

THƯ KHEN CÁC CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TIẾP QUẢN THỦ ĐÔ

Thân ái gửi các chiến sĩ và cán bộ,

Trước ngày các chú vâng lệnh về Thủ đô, Bác đã dặn dò các chú việc gì phải làm, điều gì nên tránh.

Khi vào tiếp quản Thủ đô, các chú đã cố gắng làm tròn nhiệm vụ như lời Bác dặn: Cùng anh em công an và nhân dân giữ gìn trật tự, trị an; giữ đúng kỷ luật; bảo vệ tính mệnh, tài sản của đồng bào và ngoại kiều, v.v..

Vậy, Bác vui lòng khen ngợi các chú, đồng thời Bác lại dặn các chú:

- Chớ vì có thành tích mà chủ quan,
- Phải luôn luôn cảnh giác và giữ kỷ luật chặt chẽ,
- Phải luôn luôn thi đua học tập và công tác, mở rộng tự phê bình và phê bình để tiến bộ mãi, để làm cho bộ đội ta càng thêm hùng mạnh, chính quyền ta càng thêm vững chắc.

Bác hôn các chú

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 260,
ngày 11-11-1954.

MỸ PHÁ ĐÁM

Theo báo chí Pháp, thì các giới chính trị và xã hội Pháp rất mong muốn lập lại quan hệ văn hóa và kinh tế với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trên nguyên tắc bình đẳng về quyền lợi, vì như thế sẽ có lợi cho Pháp nhiều.

Các báo chí ấy lại cho biết rằng: Mỹ đang ra sức phá đám. Báo *Giải phóng* viết: *Đại sứ Mỹ ở Pari đòi Chính phủ Pháp chỉ thương lượng với Chính phủ Hồ Chí Minh trong một phạm vi rất hẹp. Và báo ấy đã đòi Pháp phải lập lại quan hệ mới với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và huỷ bỏ ý muốn cũ là hong trở lại chế độ thuộc địa.*

Báo *Người xem xét* trách rằng: hai bộ trưởng Pháp và tướng Êly sang Mỹ, mục đích là để cột chặt chính sách Pháp ở Viễn Đông với chính sách Mỹ. Mỹ buộc Pháp phải ủng hộ Ngô Đình Diệm và phải giúp Diệm về kinh tế. Mỹ thì trực tiếp giúp Diệm tiền để tiêu về chính trị và quân sự. Báo ấy viết tiếp: “Người ta đã làm trái với Hiệp định Giơnevơ. Bằng một cách gián tiếp, người ta đưa miền Nam Việt Nam và Miên, Lào vào khối Đông Nam Á (do Mỹ tổ chức). Người ta mưu ngăn trở thống nhất Việt Nam do cuộc tổng tuyển cử sắp tới. Nhưng sự thật chứng tỏ rằng làm như thế thì chỉ lợi cho ông Hồ Chí Minh, mà hại cho Pháp... Thế là vì dính líu với Mỹ mà Pháp phải hy sinh lợi ích của mình”.

Nhưng Mỹ đã quá chủ quan. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp đoàn kết đấu tranh, thì nhất định phá tan được âm mưu Mỹ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 264,
ngày 16-11-1954.

HIỆP ƯỚC THƯƠNG MẠI XÔ - PHÁP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN SỰ TRAO ĐỔI KINH TẾ GIỮA ĐÔNG VÀ TÂY

Các nước đi với đế quốc Mỹ đều bị Mỹ chèn ép sống dở chết dở về mọi mặt. Nói riêng về mặt kinh tế, Mỹ ép các nước theo Mỹ phải quân sự hóa kinh tế, làm cho nền kinh tế dân sinh các nước đó lao đao. Mỹ không cho các nước theo Mỹ được tự do kinh doanh với các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân, không bán cho khối dân chủ những hàng hóa gọi là “chiến lược”. Chính sách cấm đoán của Mỹ đã bóp nghẹt nền ngoại thương các nước tư bản. Hai nguy cơ kinh tế khác của các nước tư bản theo Mỹ là: 1) Trong việc giao dịch thương mại với Mỹ, Mỹ bán nhiều mua ít gây nên nạn khan hiếm tiền tệ ngoại thương; 2) Bị Mỹ dần dần cướp mất thị trường.

Bị Mỹ đẩy vào nạn khủng hoảng kinh tế trầm trọng, nhân dân và nhiều giới công thương các nước tư bản kịch liệt phản đối đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, đòi tự do kinh doanh với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Kinh doanh với Liên Xô và khối dân chủ thì chỉ có lợi. Căn cứ vào nguyên tắc các chế độ xã hội khác nhau có thể cùng chung sống hòa bình, chính sách ngoại thương của Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân là phát triển việc trao đổi kinh tế trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi. Sức mua của khối dân chủ nhân dân rất lớn. Buôn bán với khối dân chủ có thể dùng lối lấy hàng đổi hàng. Thấy rõ lợi ích

buôn bán với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, nhiều chính phủ tư bản và nhiều giới kinh doanh phương Tây bất chấp sự ngăn cấm của đế quốc Mỹ đã ký nhiều hiệp ước và hợp đồng thương mại với Liên Xô và khối dân chủ nhân dân, như hiệp ước Xô - Phần Lan, Xô - Anh, Xô - Pháp, v.v..

Hiệp ước thương mại Xô - Pháp ngày 10-11 vừa qua là thêm một đòn đánh vào chính sách của đế quốc Mỹ cấm tự do kinh doanh giữa Đông và Tây. Nó góp phần khôi phục nền kinh tế Pháp; nó là một bước tiến trong việc nối lại và phát triển quan hệ thương mại giữa Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân và các nước Tây Âu.

Trong tình hình hiện nay, những sự trao đổi kinh tế và văn hóa giữa các nước ngày càng phát triển là những cống hiến quan trọng cho sự nghiệp củng cố hòa bình và được nhân dân toàn thế giới nhiệt liệt hoan nghênh.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 264,
ngày 16-11-1954.

DIỄN CHÚC MỪNG SINH NHẬT THỦ TƯỚNG NƯỚC CỘNG HÒA ẤN ĐỘ

Kính gửi Thủ tướng nước Cộng hòa Ấn Độ Nêru,

Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 65 của Thủ tướng, nhân danh nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi Thủ tướng lời chúc mừng nhiệt liệt và lòng kính yêu một chiến sĩ dũng cảm của hòa bình.

Thủ tướng cùng với nhân dân và Chính phủ Ấn Độ đã góp phần rất quan trọng vào việc thi hành nghiêm chỉnh các hiệp định đình chiến ở Việt, Miên, Lào. Đó là điều mà nhân dân Việt Nam sẽ ghi nhớ mãi mãi.

Thủ tướng đã luôn luôn tích cực hoạt động để giữ gìn và củng cố hòa bình ở Đông - Nam châu Á và thế giới. Nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân châu Á và nhân dân thế giới đều nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ đường lối của Thủ tướng nhằm thực hiện sự chung sống hòa bình của các nước có chế độ xã hội khác nhau, trên 5 nguyên tắc đoàn kết hòa mục.

Kính chúc Thủ tướng sống lâu và mạnh khỏe để tiếp tục phấn đấu cho sự nghiệp cao cả của hòa bình ở châu Á và thế giới.

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng Chính phủ
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 264,
ngày 16-11-1954.

CÁN BỘ GƯƠNG MẪU Ở NÔNG THÔN

Những vùng ruộng đất đã cải cách, nông dân đã làm chủ, sản xuất tăng gia nhiều. Nơi nào khéo tổ chức, khéo lãnh đạo các *tổ đổi công*, thì đời sống của nông dân được cải thiện hẳn. Tổ đổi công của đồng chí Sinh (Thái Nguyên) là một kiểu mẫu.

Tổ này theo đúng nguyên tắc *tự giác, tự nguyện* gồm có trung, bần cố nông. Nội bộ thật sự *dân chủ*. Làm việc có *kế hoạch* thống nhất. Sắp đặt công việc rất hợp lý. Nhờ vậy mà đã giải quyết được những khó khăn như thiếu trâu bò, nông cụ, đã cày gặt kịp thời và đã tăng năng suất rất nhiều.

Cách làm việc của tổ đại khái như sau: Ai thạo việc gì, chuyên làm việc ấy; làm thì làm tập thể. Như vậy, đã nâng cao được năng suất, lại tiết kiệm được sức lao động. Đến mùa làm cỏ, phụ nữ đi làm cỏ, đàn ông thì đi lấy nứa, lấy củi để đổi lấy thóc. Trong tổ giúp nhau lợp nhà, giúp nhau lương thực. Mỗi tháng để 1 ngày cùng nhau chặt nứa, bán lấy tiền để giúp nhau mua trâu bò và nông cụ. Họ có kế hoạch trong 3 năm thì nhà nào cũng có trâu... Thành tích ấy đã làm cho nông dân càng thêm hăng hái, thêm đoàn kết. Mà được như thế, là vì cán bộ công bằng, không tự tư tự lợi.

Đó là một gương mẫu về tổ chức và lãnh đạo, mà tất cả cán bộ ta ở nông thôn cần noi theo, để đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống của nhân dân.

C.B.

Báo Nhân dân, số 265,
ngày 17-11-1954.

“LINH HỒN VÀ BOM NGUYÊN TỬ”

Đồng bào miền Nam không ai ủng hộ bù nhìn Ngô Đình Diệm, tức là không ai ưa Mỹ, quan thầy của Diệm. Thầy trò chúng bèn âm mưu lừa gạt, ép buộc một số đồng bào (nhất là đồng bào Công giáo) miền Bắc vào Nam, một mặt chúng mong những đồng bào sẽ ủng hộ Diệm vì hắn cũng mang tên là Công giáo; đồng thời để bắt lính và để cung cấp “cu li” cho các đồn điền - đó cũng là một dịp cho bọn Diệm xoay tiền.

Những đồng bào đã nhậm vào Nam vì thất cơ lỡ vận thế nào, báo chí Mỹ và Pháp không dấu được sự thật cũng đã phải nói nhiều. Đồng bào đòi trở về Bắc, thì bọn Diệm cho lính khủng bố, thậm chí bắn giết. Còn bọn *Diệm và Mỹ lừa bịp cách thế nào?* Xin bà con xem bức thư tố cáo của Linh mục Nguyễn Duy Thông (xã Mỹ Hưng, Hà Nam) viết ngày 5-10-1954 đã gửi cho Ủy ban kiểm soát quốc tế và cho Ủy ban hành chính huyện Mỹ Lộc. Nội dung bức thư ấy như sau:

“Tôi xin tố cáo âm mưu của bọn Ngô Đình Diệm dụ dỗ đồng bào Công giáo ở xứ chúng tôi vào Nam: Chúng phao tin rằng “Việt Minh phá đạo”, rằng “không đi thì Mỹ sẽ ném bom nguyên tử chết hết”...

“Tôi nhận thấy những tin ấy hoàn toàn sai sự thật. Như chúng tôi nói “Chính phủ cấm đạo” thì thật xuyên tạc, vì trong tháng 10 (tháng Hà Nam được giải phóng), tôi đã làm phúc và làm lễ cho dân Công giáo xứ tôi. Đâu đấy vui vẻ đi nhà thờ làm lễ mà

không có sự gì ngăn trở. Tôi lại được cơ quan địa phương giúp đỡ mọi sự dễ dàng. Nay tôi gửi thư lên Ủy ban để tỏ lòng biết ơn Chính phủ, và để vạch rõ âm mưu của bọn Ngô Đình Diệm”.

Thế là bọn Diệm đã phạm tội làm hại đồng bào Công giáo, phạm tội tuyên truyền chiến tranh, phạm tội làm ô danh Chúa...

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 266,
ngày 18-11-1954.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN BÁO *REGARDS*¹⁾

Hỏi: Theo ý Chủ tịch, hai bên thi hành các điều khoản đình chiến như thế nào?

Trả lời: Chúng tôi thi hành triệt để các điều khoản đình chiến. Chúng tôi tiếc rằng các lực lượng Pháp không thi hành được như thế, mà còn làm trái nhiều là khác. Chắc ông đã biết những việc xảy ra.

Hỏi: Chính sách chung của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên lãnh thổ của mình là gì?

Trả lời: Chúng tôi hết sức làm việc để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam.

Hỏi: Những nhiệm vụ chủ yếu của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là gì?

Trả lời: Chúng tôi phải ra sức xây dựng lại nền kinh tế của nước chúng tôi bị chiến tranh tàn phá và nâng cao đời sống của đồng bào chúng tôi, trước hết là của nhân dân lao động thành thị và thôn quê.

Hỏi: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa định thực hiện những nhiệm vụ ấy bằng cách nào?

Trả lời: Với sự cố gắng của chúng tôi và với sự giúp đỡ anh em của các nước bạn.

1) Ngày 18-11-1954, phóng viên báo Pháp *Regards*, gửi thư phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là những câu trả lời của Người (BT).

Hỏi: Chủ tịch xét tình hình miền Nam Việt Nam như thế nào?

Trả lời: Tôi nghĩ rằng tình hình hiện nay ở miền Nam Việt Nam đáng lo ngại, vì bọn can thiệp Mỹ ngày càng nhúng vào một cách trắng trợn. Chắc chắn là đồng bào của chúng tôi ở miền Nam sẽ kiên quyết phản đối.

Hỏi: Chủ tịch xét vấn đề những người Công giáo di cư như thế nào?

Trả lời: Vấn đề đó là một bộ phận trong chính sách của bọn can thiệp Mỹ đang tìm cách gieo rắc chia rẽ trong nhân dân chúng tôi. Thấy nỗi cực khổ của những đồng bào chúng tôi đã bị bắt ép vào Nam, tôi rất đau lòng.

Hỏi: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muốn lập những mối quan hệ như thế nào với nước Pháp?

Trả lời: Chúng tôi muốn lập với nước Pháp những mối quan hệ kinh tế và văn hóa trên cơ sở bình đẳng, hai bên đều có lợi và cộng tác thẳng thắn và tin cậy nhau.

Hỏi: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muốn lập những quan hệ như thế nào với các nước khác, các nước trong Mặt trận dân chủ và các nước khác nữa?

Trả lời: Tất nhiên là chúng tôi có quan hệ anh em với các nước trong Mặt trận dân chủ. Đồng thời, chúng tôi muốn lập quan hệ hữu nghị với tất cả các nước khác, trước hết là với các nước châu Á. Nhân dịp này, tôi nhờ ông chuyển lời chào thân ái của tôi cho nhân dân Pháp vĩ đại, họ đã đấu tranh anh dũng để chấm dứt chiến tranh và khôi phục hòa bình ở Đông Dương.

Báo Nhân dân, số 288,
ngày 14-12-1954.

NHÂN DÂN VỚI QUÂN ĐỘI

Quân đội ta là quân đội của nhân dân, cho nên nhân dân rất thương yêu quân đội. Mà thương yêu là phải, vì:

Trong 8, 9 năm kháng chiến, quân đội ta ăn gió nằm sương, xông pha bom đạn, hy sinh xương máu vì nước, vì dân.

Hòa bình trở lại, quân đội ta giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ tài sản công cộng và tính mệnh, tài sản của nhân dân, làm cột trụ giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc.

Bởi vì thương yêu quân đội, đồng bào không những ghi tạc những công trạng to lớn của quân đội, mà cũng chú ý đến việc nhỏ ngày thường của quân đội, thí dụ như ở Thủ đô Hà Nội:

- Tiểu đội đồng chí Quế đã cảnh giác, bắt được tên ăn trộm xe đạp, lấy xe trả lại cho người mất cắp.

- Đồng chí Vinh và đồng chí Cẩm nhặt được nhẫn vàng và khuyên vàng, đã tìm hỏi để trả lại cho dân.

- Nhiều tiểu đội đã tổ chức giúp đồng bào làm vệ sinh, dạy hát cho các em nhi đồng và giúp các lớp bình dân học vụ, v.v..

Những việc đó đã làm cho đồng bào càng cảm động và càng kính phục quân đội.

Nhưng có một vài đồng chí chiến sĩ và cán bộ ra đường không được chỉnh tề, cũng làm cho đồng bào chú ý, như: Đội mũ lệch, cúc áo không cài tử tế, cưỡi xe bình bịch lượn chơi phố, đánh “tu lơ khơ” ngoài đường (đồng bào nhầm tưởng là đánh bạc), v.v..

Đồng bào chú ý như thế cũng đúng, vì đồng bào muốn cho quân đội của mình gương mẫu về mọi mặt, không những chiến đấu dũng cảm, mà lại có thái độ nghiêm trang. Và chẳng, ngày nay nhiều nhân sĩ quốc tế qua lại nước ta, điều mà họ để ý nhất và cho họ cái ấn tượng trước hết, là kỷ luật của quân đội ta. Vậy, rất mong các đồng chí chiến sĩ và cán bộ ta hết sức cẩn thận trong mọi cử chỉ, để cho thế giới đều thấy rằng “Quân đội Cụ Hồ có khác!”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 267,
ngày 19-11-1954.

TRẺ EM PHÁP THIẾU TRƯỜNG HỌC

Theo lời của ông Tổng thư ký công đoàn giáo dục Pháp, thì tình hình của học trò ở Pháp đã bí lại bí thêm, vì thiếu thầy giáo và thiếu nhà trường.

Thiếu thầy giáo - Như ở Loarơ, cần 80 người mà chỉ có 37 người. Ở miền Bắc, cần 384 người mà chỉ có 79 người, v.v..

Thiếu nhà trường - Như ở xứ Man, có những trường phải dạy ở dưới hầm hoặc ở trên gác nhà người ta. Ở Lor Havơơ, trẻ con phải học ở một tiệm nhảy đầm, chiều thứ 7 thì dọn bàn ghế lại, để làm phòng nhảy. Ở Oócxây, trường học phải mở tại một quán bán rượu. Ở tỉnh Tulu, 110 nhà trường chỉ có 12 trường tốt, 26 trường thì chật chội, 72 trường thì gần đổ nát v.v..

Ở Bắc Phi thuộc Pháp tình hình còn bi hơn nữa: Ở Angiêri, 81 phần 100 trẻ em không được học. Ở Maroc 95 phần 100, ở Tuynidi 61 phần 100 con trai và 90 phần 100 con gái không được học.

Thiếu tiền - Có tình trạng bi đát ấy là vì nhà nước Pháp thiếu 200 ngàn triệu phrăng để thực hiện “kế hoạch 5 năm” giáo dục. Trong lúc đó thì mỗi năm Pháp chi tiêu vào binh bị 1.700 ngàn triệu phrăng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 269,
ngày 21-11-1954.

CÔLIN

Thoáng xem qua, chắc bà con tưởng rằng: Côlin là một nàng gái mỹ miều.

Không phải đâu. Côlin là một tướng Mỹ.

Theo âm mưu phá hoại hòa bình và ngăn cản việc thi hành Hiệp định Giơnevơ, Mỹ đã ủng hộ (và bắt buộc Pháp cũng ủng hộ) tên tay sai trung thành của chúng là Ngô Đình Diệm. Một tay sai trung thành, nhưng Diệm bất tài và rất hung ác. Nó chỉ biết tổ chức những đội ám sát, áp bức ngôn luận tự do (nó đã đóng cửa gần chục tờ báo), khủng bố những người yêu Tổ quốc và chuộng hòa bình, thả bè lũ nó tống tiền bắt cóc, lừa gạt áp bức đồng bào Công giáo vào Nam để bán họ làm cu li đồn điền, v.v.. Kết quả là mọi người phỉ nhổ nó, phản đối nó.

Trước tình trạng ấy, Mỹ phái Côlin đến Sài Gòn. Vừa đến Sài Gòn, Côlin liền giở ngón “cô bồi” ra. Hắn tuyên bố trắng trợn rằng: “Tôi đến đây để ủng hộ Chính phủ Ngô Đình Diệm, và chỉ ủng hộ Ngô Đình Diệm mà thôi. Mỹ sẽ hoàn toàn phụ trách huấn luyện và trang bị cho bộ đội “quốc gia” (Bảo Đại). Hiện nay Mỹ chưa có ý định thải ngay các sĩ quan Pháp. Người Pháp phải cộng tác thật thà với người Mỹ”.

Thế là Mỹ đã ngang nhiên làm trái Hiệp định Giơnevơ, trực tiếp vũ trang cho quân đội Bảo Đại để biến dần Nam Bộ thành một căn cứ quân sự Mỹ. Mỹ đã ngang nhiên hắt cẳng Pháp và lên mặt ra lệnh cho Pháp.

Vì vậy, nhiều chính khách và báo chí Pháp đã lên tiếng chống Mỹ. Nhiều đại biểu Quốc hội Pháp đã trách Chính phủ Pháp *quá vâng lời Mỹ* về mặt chính trị cũng như về mặt kinh tế ở Đông Dương. Hội Nhân quyền Pháp đòi Chính phủ Pháp phải thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ và phản đối chính sách trắng trợn của Mỹ. Các báo chí Pháp thì phản nản rằng: “Đó là kết quả đầu tiên và cực kỳ tai hại do Chính phủ Pháp “hoàn toàn đồng ý” với Mỹ”.

Còn nhân dân ta và nhân dân Pháp sẽ kiên quyết phá âm mưu “cô bồi” của Mỹ và của đại biểu Mỹ là Côlin.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 270,
ngày 23-11-1954.

VIỆC NHỎ, Ý NGHĨA TO

Gần đây, các báo ở Thủ đô đăng mấy tin tức sau đây:

- Nhân viên phòng kế toán ở Ty Công chính Gia Lâm trước đây làm một bảng lương phải mất một tuần, nay chỉ mất một ngày...
- Anh Thủy thợ sơn, trước cạo một tấm biển mất một ngày, nay chỉ cần 2 giờ.
- Anh Tin, công nhân nhà ga, đã giúp cán bộ xét thấy 5 thùng xăng lậu thuế.
- Anh Thái Bá Lai, công nhân xe lửa Hải Dương, đã giúp cán bộ tìm ra hàng lậu thuế.
- Bà Đức Long, chủ hiệu may, vui vẻ khai lại số thuế hơn lần khai trước gấp 11 lần.
- Bà cụ Ứng, bán cà phê, đóng xong thuế, lại hăng hái đi vận động bà con khai đúng và nộp nhanh.
- Em Bảo, em Yên và em Sơn mò được dưới sông và đưa nộp cho Công an: 2 băng đạn, 3 quả mìn chôn, 2 quả đại bác.

Những việc trên đây chứng tỏ:

- 1- Chỉ có dưới chế độ dân chủ, nhân dân mới có những cử chỉ tốt đẹp như vậy.
- 2- Dưới chế độ dân chủ, giai cấp lao động trí óc và chân tay mới hăng hái phát triển khả năng và sáng kiến của mình, nhằm mục đích ích nước lợi dân.
- 3- Cũng như mọi việc khác, việc phòng gian cấm lậu, cán bộ biết dựa vào quần chúng, nhờ sức quần chúng, thì chắc thành công.

4- Đồng bào ta rất tốt. Nếu cán bộ không quan liêu, mệnh lệnh, mà khéo giải thích kỹ càng cho mọi người hiểu rõ chính sách của Chính phủ, thì dù phải xuất tiền, xuất sức, đồng bào cũng vui lòng làm.

5- Nếu chính quyền biết lãnh đạo và khuyến khích, khen cái nên khen, thưởng việc nên thưởng, thì không những người lớn mà các trẻ em cũng hăng làm việc có lợi.

Những cử chỉ tốt đẹp nói trên chắc sẽ phát triển khắp các ngành, các giới, thành một phong trào thi đua. Mà phong trào ấy sẽ đưa nước ta mau đến chỗ giàu mạnh.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 272,
ngày 24-11-1954.

TUYÊN TRUYỀN

Mỗi người yêu nước đều phải làm tuyên truyền. Mỗi cử chỉ, mỗi hành động của chúng ta có thể là một công tác tuyên truyền. Vài thí dụ:

- Mới đến chỗ đóng, cơ quan N. liền đặt kế hoạch, chia tổ, phân công vận động nhân dân. Tổ thì khuyến khích và giúp sức cùng đồng bào làm vệ sinh khắp phố. Tổ thì giúp mở lớp Bình dân học vụ, v.v.. Chỉ trong mấy hôm mà cán bộ cơ quan và nhân dân trong phố đã đoàn kết thân mật, như anh em một nhà.

- Nghe nói bộ đội ta rất trong sạch, một ông Hoa kiều muốn thử xem có thật như thế chẳng. Mỗi khi các chiến sĩ đến mua gì, ông ta cứ thoái thừa tiền. Máy lần như vậy, lần nào các chiến sĩ cũng đưa trả số tiền thừa lại cho ông ta. Sau đó, tự ông ta đi tuyên truyền khắp phố: “Bộ đội Cụ Hồ liêm chính thật”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 273,
ngày 25-11-1954.

NHỜ AI TA CÓ HÒA BÌNH

Chính nghĩa thắng lợi, hòa bình trở lại, là nhờ toàn dân ta đoàn kết, toàn quân ta anh dũng. Đồng thời nhờ lực lượng hòa bình thế giới ủng hộ ta. Nhưng cũng nhờ những chiến sĩ anh hùng đã vui lòng chết để cho Tổ quốc sống, nhân dân sống, như:

- Đồng chí Đàn - đã cúi lưng làm giá súng để cho đồng đội bắn chặn địch lại, đến chết vẫn cứ nằm yên.

- Đồng chí Giót - nhét mình vào lỗ châu mai, làm cho địch không bắn ra được để bộ đội ta tiến lên chiếm đồn giặc.

- Đồng chí Trọng - khi bộ đội ta kéo súng to leo dốc, một khẩu súng trượt xuống, đồng chí Trọng gieo mình dưới bánh xe để chặn súng lại.

Và trăm nghìn anh hùng, liệt sĩ khác đã ung dung làm những việc “Trời đất phải kinh, quỷ thần phải khóc”. Người tuy chết, nhưng tiếng thơm lưu truyền mãi với non sông.

Chúng ta cần ghi chép và thường nhắc lại những sự tích ấy, để giáo dục nhân dân ta chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ xây dựng lại nước nhà. Để giáo dục thanh niên ta rèn luyện một chí khí kiên quyết quật cường, một tâm lý quả cảm xung phong, tin tưởng vào tương lai của Tổ quốc, vào lực lượng của nhân dân, hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung của dân tộc, ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình,

thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn nước Việt Nam ta. Vậy có thơ rằng:

*Nhờ ai ta có hòa bình?
Nhờ người chiến sĩ quên mình vì dân.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 273,
ngày 26-11-1954.

DIỄN CHÚC MỪNG NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN ANBANI

*Kính gửi: Đồng chí Ăngve Hốt gia,
Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân
dân Anbani,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày nước Anbani được giải phóng, thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Thủ tướng và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Anbani lời chào mừng nhiệt liệt.

Trong 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Anbani và của Chính phủ Anbani, với sự giúp đỡ ân cần của Liên Xô vĩ đại, nhân dân Anbani đã đạt được nhiều thắng lợi lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

Chúng tôi thành khẩn chúc nhân dân Anbani thu được nhiều thành công mới.

Nhân dân Việt Nam hiện đang ra sức củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc, sẽ luôn luôn đoàn kết với nhân dân Anbani trong cuộc đấu tranh chung để bảo vệ hòa bình thế giới.

Kính chúc đồng chí Thủ tướng luôn luôn mạnh khỏe.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 275,
ngày 28-11-1954.

THẦY THUỐC NÓI

Chữa bệnh lâu năm thì phải uống thuốc đắng cay nhiều ngày mới khỏi. Đối với một người như vậy, đối với một nước cũng như vậy.

Việt Nam ta bị bệnh mất nước 80 năm trường, tức là hơn 29.000 ngày! Xương tủy bị vi trùng thực dân đục khoét. Lại bị 15 năm - tức là hơn 5.400 ngày chiến tranh tàn phá (kể từ năm 1939, Đại chiến thế giới lần thứ hai).

Bệnh thật là nặng! Song, vì nòi giống Tiên Rồng khí huyết rất khỏe, cho nên sau 8, 9 năm uống thuốc kháng chiến, ta đã thoát khỏi tai nạn mất nước, đập tan cái ách nô lệ giành lại độc lập, chủ quyền. Đó là một kết quả cực kỳ to lớn, nhưng mới là kết quả bước đầu.

Bệnh khỏi, còn phải trải qua một thời kỳ cố gắng gay go, mới đến ngày thật mạnh khỏe. Sau một trận ốm 29.000 ngày, chúng ta phải trải qua một thời kỳ chịu khó, chịu khổ, vượt nhiều khó khăn để khôi phục lại mức sống bình thường về mọi mặt. Cũng như nhà nông làm ruộng, từ khi chuẩn bị gieo mạ cho đến gặt lúa, phải trải nhiều ngày thức khuya dậy sớm, chân lấm tay bùn. Không nên sốt ruột!

Từ sau Cách mạng thành công đến ngày khôi phục lại nền kinh tế, Liên Xô đã phải trải qua mười hai năm gian khổ; Trung Quốc trải qua ba năm. Kinh nghiệm thiết thực ấy chứng tỏ rằng

sau vài năm phấn đấu gian khổ chúng ta sẽ khôi phục lại kinh tế nước nhà. Với hai bàn tay không, chúng ta đã anh dũng kháng chiến 8, 9 năm, đã giành được tự do, độc lập. Thì với lòng nồng nàn yêu nước và chí kiên nhẫn, cố gắng của mọi người dân và mọi tầng lớp, chúng ta nhất định xây dựng được một đời sống hòa bình tươi đẹp, mọi người đều có công ăn việc làm, áo ấm cơm no.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 275,
ngày 28-11-1954.

LỜI CHÀO MỪNG THỦ TƯỚNG U NU

Thưa Thủ tướng,

Tôi rất vui mừng thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoan nghênh Thủ tướng và bà Thủ tướng, hoan nghênh các vị giúp việc của Thủ tướng.

Một tháng trước đây, chúng tôi được đón tiếp Thủ tướng Nêru, lãnh tụ Ấn Độ.

Hôm nay chúng tôi được đón tiếp Thủ tướng, lãnh tụ Điện Điện. Chúng tôi lấy làm vinh hạnh hai vị lãnh tụ của hai nước anh em lần lượt đến thăm Việt Nam chúng tôi. Điều đó có một ý nghĩa lịch sử rất quan trọng: nó chứng tỏ rằng tình hữu nghị giữa các dân tộc chúng ta ngày càng thân mật và lực lượng hòa bình Đông Nam Á ngày càng phát triển và củng cố.

Trong những ngày kháng chiến gian khổ để giành lại độc lập, tự do, nhân dân Việt Nam được nhân dân Điện Điện thật thà đồng tình và ủng hộ. Chúng tôi muốn nhân dịp này tỏ lời cảm tạ Chính phủ và nhân dân nước bạn.

Từ ngày chiến tranh chấm dứt, nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết tâm thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến đã ký ở Giơnevơ và ra sức phấn đấu để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong nước. Đồng thời chúng tôi sẵn sàng lập lại quan hệ kinh tế và văn hóa với nhân dân nước Pháp.

Trong việc thi hành hiệp định đình chiến, Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ, Ba Lan và Canada đại biểu đang giúp đỡ chúng tôi.

Về vấn đề quốc tế, nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoàn toàn tán thành 5 nguyên tắc lớn do ba Chính phủ Trung Hoa, Ấn Độ và Diến Điện đã tuyên bố. Chúng tôi nhận rằng đó là phương pháp chắc chắn nhất để giữ gìn hòa bình châu Á và hòa bình thế giới.

Trong sự nghiệp giữ gìn hòa bình, Thủ tướng đã góp phần quan trọng.

Tôi xin các vị cùng tôi nâng cốc

Chúc mừng Thủ tướng và bà U Nu mạnh khỏe,

Chúc mừng Chủ tịch và nhân dân Diến Điện,

Chúc tình hữu nghị vững bền giữa hai dân tộc anh em Việt - Diến,

Chúc hòa bình châu Á và thế giới lâu dài.

Độc ngày 29-11-1954.

Báo *Nhân dân*, số 276,

ngày 30-11-1954.

THIÊN ĐƯỜNG CỦA DIỆM Ở ĐÂU? NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY MÀ ĐAU ĐÓN LÒNG!

Mỹ là chủ mưu sai khiến bọn Diệm lừa bịp, ép buộc đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Thế mà “*Thời báo*” của Mỹ (17-9) đã phải nhận rằng: “Mỗi ngày, độ 3.000 người Bắc tràn vào Sài Gòn, bơ vơ không có chỗ che mưa gió... Họ lặn lội ở hai bên bờ sông”.

Hãng Thông tấn Pháp AFP (21-9) viết: “Hàng nghìn người di cư dò tìm về Bắc. Diệm cho lính vào vây và bắn vào đám người biểu tình, nhiều người chết, bị thương và bị bắt”.

Bọn Diệm lừa ép đồng bào ta vào Nam, rồi chúng lại hất hủi những đồng bào ấy. Tên bộ trưởng tuyên truyền của Diệm đã nói một cách khinh rẻ: “Dân di cư rất là người già, đàn bà và trẻ con, đều là những miệng ăn vô ích”.

Bọn Diệm tuyên truyền: “Chúa vào Nam rồi. Ai vào Nam mới còn linh hồn, mới được lên thiên đường”. Theo tin các báo, thì hôm 2-10, bọn phản động đội lốt thầy tu ở Sài Gòn đã đưa một số dân di cư đi làm “cu li” ở các vườn cao su của người Pháp và đưa một số khác đi làm “cu li” đồn điền ở Tân thế giới và

Nam Mỹ. Cứ mỗi người “cu li” thì chủ đồn điền trả cho bọn buôn người từ 200 đến 400 đồng hoa hồng.

Bà con ai cũng biết rằng đi làm “cu li” đồn điền không khác gì đi vào địa ngục!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 276,
ngày 30-11-1954.

NÓI CHUYỆN VỚI ANH CHỊ EM CÔNG CHỨC Ở THỦ ĐÔ

Xa cách 8 năm vì kháng chiến, hôm nay lần đầu tiên gặp anh chị em, tôi rất vui lòng. Nhân dịp này, tôi muốn nói chuyện với anh chị em 3 điểm:

1. Đoàn kết - Sau 15 năm chiến tranh, nước ta bị tàn phá, dân ta bị cực khổ. Nay hòa bình mới trở lại, chúng ta phải hàn gắn những vết thương do chiến tranh gây ra, và xây dựng lại đời sống bình thường của nhân dân. Công việc rất nhiều, rất phức tạp.

Trong công việc, chúng ta có nhiều thuận lợi, mà cũng có nhiều khó khăn.

Thuận lợi vì nhân dân ta rất tốt, Chính phủ ta kiên quyết, cán bộ ta cố gắng; và vì ta có các nước bạn và nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ.

Khó khăn vì hãy còn những tư tưởng cũ, quan điểm cũ, thói quen cũ, lề lối cũ. Và vì sức phản động trong nước và ngoài nước.

Để phát triển những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, điều cần thiết nhất cho chúng ta là đoàn kết.

Ai cũng biết hiện nay chúng ta có hai lớp cán bộ, cán bộ kháng chiến và cán bộ khác. Nhưng chúng ta phải biết rằng nay hai lớp ấy đều là cán bộ của chính quyền nhân dân, tức là như anh em một nhà. Cho nên chúng ta cần phải xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ, để cùng phục vụ nhân dân.

Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta.

2. Tăng năng suất công tác - Bất kỳ ở địa vị nào, làm công tác gì, chúng ta đều là đầy tớ của nhân dân. Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn làm như vậy, chúng ta phải cố gắng thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Trước hết là *Cần*, tức là tăng năng suất trong công tác, bất kỳ công tác gì.

Kiệm tức là không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của nhân dân.

Liêm tức là không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân.

Chính tức là việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh.

Bốn điều đó đi liền với nhau.

Riêng về tăng mức công tác và tiết kiệm của công, chúng ta đều thấy anh em công nhân ở các nhà máy và các công trường đã xung phong thực hiện. Cán bộ ở các ngành, các cơ quan nên cố gắng thi đua với anh em công nhân.

3. Học tập - Tình hình thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng tận, thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập. Nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật.

Vì lẽ đó, hiện nay đang tổ chức những lớp nghiên cứu cho cán bộ.

Việc nghiên cứu học tập ấy không phải là gò ép. Tuỳ ý mỗi người, không miễn cưỡng.

Tôi chắc rằng đại đa số anh chị em đều muốn tiến bộ, cho nên nhiều người sẽ muốn học.

Song, các anh em phụ trách hướng dẫn cần phải chú ý: Làm thế nào cho việc học tập thiết thực, vui vẻ; không nên câu nệ, hình thức, tuyệt đối tránh cách nhồi sọ. Lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau.

Nếu anh chị em cán bộ cố gắng thực hiện 3 điều nói trên, thì chúng ta nhất định thắng lợi trong công cuộc củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Nói ngày 30-11-1954.
Báo *Nhân dân*, số 278,
ngày 2-12-1954.

**THƯ GỬI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VÀ ĐỒNG BÀO,
DÂN CÔNG CÁC CÔNG TRƯỜNG XE LỬA,
ĐẬP SÔNG CẦU VÀ ĐẬP SÔNG CHU**

Nhận được báo cáo cán bộ, công nhân và đồng bào dân công hăng hái thi đua tăng năng suất, có nhiều sáng kiến, tiết kiệm sức người, thời giờ và nguyên, vật liệu, Bác rất vui lòng, gửi cho mỗi công trường một số huy hiệu làm giải thưởng. Các cô, các chú sẽ bình nghị và thưởng cho những người và đơn vị xứng đáng nhất. Nhân dịp này, Bác dặn các cô, các chú thi đua cần phải nhằm làm mau và tốt và đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Chúc các cô, các chú cố gắng lập được nhiều thành tích.

Số huy hiệu gửi cho mỗi công trường như sau:

Đường xe lửa: 30 huy hiệu:

5 cho cán bộ khu và Trung ương.

5 cho công nhân kỹ thuật.

20 cho dân công.

Đập sông Cầu: 15 huy hiệu:

3 cho cán bộ khu và Trung ương.

5 cho công nhân kỹ thuật.

7 cho dân công.

Đập sông Chu: 20 huy hiệu:

5 cho cán bộ khu và Trung ương.

5 cho công nhân kỹ thuật.

10 cho dân công.

Những giải thưởng này sẽ trao vào dịp Tết dương lịch 1-1-1955.

Các ban phụ trách công trường phải báo cáo lên Chủ tịch phủ tên, tuổi và thành tích những người hoặc đơn vị được thưởng.

Tháng 11 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

In trong sách *Hồ Chí Minh*

về giao thông vận tải,

Nxb. Giao thông vận tải, Hà Nội, 1990, tr.76.

**THƯ GỬI
CÁC CHÁU HỌC SINH TIẾNG NG
VÀ CÁC CHÁU NHI ĐỒNG**

Trong lúc đồng bào ta đang phấn đấu gian khổ để xây dựng lại nước nhà, các cháu hân hạnh được Đảng Cộng sản, Chính phủ và bà con Liên Xô ân cần săn sóc nuôi dạy. Được vinh dự và hạnh phúc đặc biệt như vậy, các cháu phải làm gì? Bác khuyên các cháu:

Phải giữ gìn kỷ luật nghiêm chỉnh, phải đoàn kết và học tập các anh chị thanh niên và nhi đồng Liên Xô. Có như vậy, các cháu mới trở nên những cán bộ tốt mai sau và xứng đáng với công nuôi dạy của nước bạn. Có như vậy, các cháu mới thoả lòng mong đợi của Đảng, Chính phủ và đồng bào ta. Có như vậy, các cháu mới là cháu ngoan của Bác Hồ và làm cho Bác vui lòng.

Tháng 11 năm 1954

BÁC HỒ

Báo Tiền phong,
từ ngày 17 đến ngày 23-5-1983.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA PHÒNG VIÊN HĂNG THÔNG TẤN ẤN ĐỘ¹⁾

Hỏi: Nay Miến Điện và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã công nhận năm nguyên tắc nêu trong Thông báo Nêru - Chu Ân Lai, và thế là Chính sách đối ngoại của bốn nước ấy là như nhau, vậy cần: a) Lập một cơ quan thông qua đó bốn nước có thể tham khảo ý kiến lẫn nhau về công việc ngoại giao. b) Nên có hay không một đề nghị lập một cơ quan như vậy, hoặc c) Ngài có tán thành lập một cơ quan như vậy không?

Trả lời: Như tôi biết thì không có một cơ quan nào như vậy đã được thiết lập hoặc đã có một đề nghị lập ra cơ quan như vậy.

Hỏi: Quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa một bên và Lào và Cao Miên một bên hiện nay thế nào và sẽ như thế nào?

Trả lời: Chúng tôi muốn quan hệ hữu nghị với Lào và Cao Miên dựa trên 5 nguyên tắc lớn đã ghi trong các thông cáo chung của Trung Quốc - Ấn Độ, và Trung Quốc - Miến Điện.

Hỏi: Nay đã qua chiến tranh, những vấn đề cấp bách nhất đối với Chính phủ Ngài là gì? Và Ngài sẽ giải quyết ra sao?

Trả lời: Những vấn đề cấp bách nhất đối với Chính phủ chúng tôi là:

1) Bà Hirô Sốp (BT).

a) Nghiêm chỉnh thi hành Hiệp nghị Giơnevơ.

b) Khôi phục nền kinh tế của chúng tôi để cải thiện mức sống của nhân dân chúng tôi.

c) củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, độc lập và dân chủ trên toàn thể đất nước chúng tôi. Để làm những nhiệm vụ ấy chúng tôi sẵn sàng hợp tác thành thực với tất cả các nhân sĩ Việt Nam hoặc các nhóm thừa nhận những mục tiêu ấy, không phân biệt chính kiến và tôn giáo khác nhau.

Hỏi: Kế hoạch của Ngài về những việc sau đây như thế nào?

a) Nâng cao mức sống của nhân dân Ngài. b) Cải cách ruộng đất. c) Xóa nạn mù chữ và d) Nâng cao ý thức chính trị của nhân dân Ngài.

Trả lời:

a) Như đã nói ở trên, nâng cao mức sống của nhân dân chúng tôi bằng sự khôi phục kinh tế của chúng tôi là một trong những vấn đề cấp bách nhất của chúng tôi.

b) Cải cách ruộng đất là một phần của kế hoạch khôi phục kinh tế.

c) Việc thanh toán nạn mù chữ đang tiếp tục tiến hành. Thanh niên nước chúng tôi đang giúp Chính phủ trong việc này.

d) Kế hoạch nâng cao ý thức chính trị của nhân dân là giáo dục lòng yêu nước và yêu hòa bình.

Hỏi: Nay các cuộc xung đột đã kết thúc, Ngài sẽ lãnh đạo chính phủ của Ngài.

a) Trên cơ sở hòa bình hay b) trên cơ sở thời chiến hay c) trên cơ sở nửa hòa bình hay nửa khẩn trương hay chiến tranh?

Trả lời: Trên cơ sở chấm dứt thời kỳ chiến tranh và bắt đầu thời kỳ hòa bình.

Hỏi: Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam đến nay đã thực thi được 4 tháng. Ngài có cho rằng Hiệp định đã được tiến hành thoả đáng hay không “phía bên kia”, phía nước Pháp có thi hành Hiệp định thuộc phần mình thoả đáng hay không. Ủy ban Quốc tế, theo ý kiến Ngài có khả năng hướng dẫn thi hành Hiệp định không, hay là cần phải làm tốt hơn nữa hay là sao? Nói chung báo chí có giúp gì cho việc thi hành Hiệp định?

Trả lời: Có phần thoả đáng, có phần không (xem Bị vong lục gửi Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ và Ủy ban Quốc tế của Bộ Ngoại giao và Tổng chỉ huy của chúng tôi).

Ủy ban Quốc tế hướng dẫn Hiệp định một cách thành thực và nếu phía bên kia chịu thi hành Hiệp định một cách chân thật thì kết quả sẽ tốt hơn nhiều.

Nói chung báo chí có thể giúp bằng cách nói lên tất cả sự thật.

Hỏi: Tôi có thể được Ngài vui lòng cho đưa tin về chính sách ngoại giao của nước Ngài không?

Trả lời: Như trên đã phát biểu, chính sách ngoại giao của nước chúng tôi dựa trên 5 nguyên tắc lớn, mục tiêu của chúng tôi là củng cố hòa bình giữa các nước và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Trả lời tháng 11 năm 1954.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NAM BỘ ANH HÙNG

Trong những năm kháng chiến cứu nước, Nam Bộ đã góp một phần rất to lớn và đã thấy trưởng thành những con cháu thật anh hùng, trước mặt trận, ở hậu phương, trong vùng địch. Đây là một chuyện kiểu mẫu (do đồng chí L.T.L.Ư kể lại):

Em Võ Thị Sáu ở Sài Gòn. Cách mạng Tháng Tám thành công, em mới 10 tuổi. Kháng chiến bắt đầu, em tham gia công tác bí mật, 16 tuổi, tham gia đội đột kích, em ném lựu đạn giữa Sài Gòn, làm một sĩ quan địch chết và mấy tên bị thương.

Bị bắt, em bị địch tra tấn dã man: Quay điện, cắt vú, đốt âm hộ... Em không khai một lời. Em Sáu bị án tử hình và bị đày ra Côn Lôn.

Tuy ở trong nhà tù chờ xử tử, em Sáu luôn luôn giữ tính vui vẻ, giúp đỡ những đồng chí yếu, săn sóc những đồng chí ốm.

Ngày 16-3-1952, khi đưa em ra bắn, địch hỏi em muốn nói gì không? Em Sáu trả lời:

- “1- Quân Pháp phải rút khỏi Đông Dương.
- 2- Tôi muốn hát Quốc ca và Lãnh tụ ca.
- 3- Tôi muốn nói chuyện với đồng bào tôi trước khi tôi chết...”.

Em không chịu để địch bịt mắt và đồng dặc nói: “Ngực tao đây, chúng mày bắn đi”. Rồi em hô to: “Đảng Lao động Việt Nam muôn năm! Bác Hồ muôn năm!”.

Địch bắn 8 phát súng... một luồng máu đỏ tủa tràn một mái tóc xanh... Lúc đó em Sáu mới 17 tuổi.

Máu em Sáu nhuộm lá cờ đã đỏ càng đỏ thêm, đã tưới thêm cho cây tự do khai hoa kết quả. Em Sáu chết, nhưng hành động oanh liệt của em đã kích thích lòng yêu nước của mọi thanh niên Nam Bộ.

Từ Nam đến Bắc, có nhiều sự tích anh hùng như vậy. Mong các nhà văn nghệ ta cố công tìm và ghi chép lấy, để lưu truyền về sau.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 278,
ngày 1-12-1954.

ĐIỆN CHÚC MỪNG SINH NHẬT CHỦ TỊCH CHỦ TỊCH ĐOÀN QUỐC HỘI RUMANI

*Kính gửi: Đồng chí Pêtơru Grôda,
Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa
Nhân dân Rumani,*

Nhân dịp mừng thọ 70 tuổi của đồng chí Chủ tịch, thay mặt nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Chủ tịch lời chúc mừng thân ái.

Tôi thành khẩn chúc đồng chí Chủ tịch mạnh khỏe, sống lâu để đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân Rumani, và để xây dựng tình hữu nghị anh em giữa Rumani và Việt Nam ngày càng bền chặt.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo Nhân dân, số 278,
ngày 2-12-1954.

**ĐIỆN CHÚC MỪNG
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC**

Kính gửi: Đồng chí Ôtô Gơrôttơvôn,

Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức,

Nhân dịp đồng chí vừa được Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Đức bầu làm Thủ tướng một lần nữa, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, gửi đồng chí lời chúc mừng nhiệt liệt.

Tôi thành khẩn chúc đồng chí Thủ tướng được luôn luôn mạnh khỏe và thu được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc đấu tranh để thành lập một nước Đức hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 279,
ngày 3-12-1954.

KHOA HỌC Ở MỸ VÀ Ở LIÊN XÔ

Báo Mỹ *Nữu Ước thời báo* (11-1954) viết:

Ở Mỹ, 4 năm gần đây, việc đào tạo kỹ sư đã kém sút rất nhiều: năm 1950, có 50.000 học sinh kỹ sư tốt nghiệp, năm nay, chỉ có 20.000.

Ở Liên Xô, số kỹ sư ngày càng tăng. Năm 1928, có 11.000 người. Năm 1950, có 28.000 người. Năm 1953, có 40.000 người. Năm nay, số học sinh kỹ sư tốt nghiệp nhiều gấp 2 lần rưỡi của Mỹ.

Liên Xô ra sức đào tạo những người đại kỹ sư. Năm 1946, có 3.188 người. Năm 1953, có 8.530 người. Năm nay, hơn 25.000 người.

Ở Mỹ, số người đại kỹ sư giảm sút 56%: năm 1950, có 9.096 người. Năm nay, chỉ 3.978 người.

Ở Liên Xô, đại kỹ sư là gì? Là: “những kỹ sư rất giỏi về kỹ thuật cũng như về chính trị, trình độ văn hóa cao, hoàn toàn trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa Mác - Lênin, có năng lực dùng hết tất cả những kết quả mới của khoa học, liên hệ lý luận khoa học với công tác thực tế nhằm mục đích xây dựng một xã hội cộng sản”.

Những nhà khoa học Mỹ nổi tiếng như bác sĩ Uýt đều nhận rằng chất lượng giáo dục kỹ thuật của Liên Xô khá cao.

Kỹ sư Liên Xô chất lượng thì cao, số lượng ngày càng nhiều trong khi đó số lượng kỹ sư ở Mỹ ngày càng giảm, chất lượng ngày càng kém. Kỹ sư Mỹ phục vụ cho một nhóm tư bản, kỹ sư Liên Xô phục vụ toàn thể nhân dân. Hai chế độ khác nhau, thì người kỹ sư cũng khác nhau.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 281,
ngày 5-12-1954.

TUYÊN TRUYỀN CHIẾN TRANH

Tạp chí Mỹ *Tin tức hàng tuần* vừa đăng một bài xã luận, tóm tắt như sau:

“Mỗi ngày thế giới thêm 7 vạn trẻ con mới đẻ. Miệng ăn ngày càng tăng, lấy gì nuôi cho xuể. Vậy cần phải giảm bớt số người. Cách hạn chế sinh đẻ, chưa đủ. Luật lệ cho phép phá thai, cũng chưa đủ. Chiến tranh là cách tốt nhất để giảm bớt số người. Chiến tranh liên tiếp, chiến tranh bằng bom nguyên tử và bom khinh khí”.

Liên Xô có một đạo luật trừng trị rất nặng tội tuyên truyền chiến tranh và có những giải thưởng rất to (giải thưởng Xtalin) để tặng những chiến sĩ hòa bình xuất sắc. Trong số những người đã được thưởng có một vị giáo chủ Anh ngoài 70 tuổi, một vị đứng đầu tôn giáo Gia Nã Đại, một vị linh mục Ý.

Mỹ thì khùng bố những người và những đoàn thể đấu tranh cho hòa bình. Chính khách và báo chí Mỹ thì nhau tuyên truyền chiến tranh.

Tướng Còlin mới bước chân đến Sài Gòn liền thi hành chính sách Mỹ: y xúi giục bọn Ngô Đình Diệm bắt giam những nhân sĩ Nam Bộ đấu tranh cho hòa bình.

15 năm chiến tranh đã làm nhân dân ta điêu đứng. Nhân dân ta yêu chuộng hòa bình, vì có hòa bình mới xây dựng được đời sống

ấm no, hạnh phúc. Vì vậy, nhân dân ta kiên quyết ủng hộ chính sách hòa bình do Liên Xô lãnh đạo và kiên quyết chống lại phe lũ gây chiến do Mỹ cầm đầu.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 282,
ngày 7-12-1954.

ĐIỆN CHÚC MỪNG SINH NHẬT TỔNG THỐNG NƯỚC CỘNG HÒA ẤN ĐỘ

*Kính gửi: Ông Ragiăngđra Praxát,
Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ,*

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 70 của Tổng thống, tôi xin nhân danh nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, gửi Tổng thống lời chúc mừng nhiệt liệt.

Tôi chúc Tổng thống mạnh khỏe, sống lâu để chỉ đạo công cuộc xây dựng nước Cộng hòa Ấn Độ hòa bình, thịnh vượng và góp phần giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo Nhân dân, số 282,
ngày 7-12-1954.

“CHÍNH PHỦ UNG THƯ” NGÔ ĐÌNH DIỆM

“Chính phủ Ngô Đình Diệm là bệnh ung thư”. Nó tượng trưng sự dốt nát, dâm dục, tham ô.

“... Bộ trưởng Tuyên truyền đã ăn hối lộ hơn 1 triệu đồng... Bộ trưởng y tế đưa thuốc công ra bán chợ đen, bỏ túi mấy triệu đồng... Bọn Diệm lợi dụng việc di cư người Bắc vào Nam, xoay hàng chục triệu...”.

“Vì văn hóa, giáo dục kiểu Mỹ, mà có một số thanh niên và nhi đồng hóa ra mất dạy, trụy lạc, ăn cắp, kéo bè kéo cánh đánh nhau...”.

“Lâu đài chỉ dành riêng cho một số kẻ có quyền thế. Dân lao động phải chui rúc trong những ngõ hẻm chật chội, nhơ bẩn bên cạnh các tha ma. Họ phải làm việc từ mờ sáng đến nửa đêm, mà vẫn thiếu thốn, đói rách... Tai hại nhất là nạn cờ bạc. Trong 100 người có đến 99 người đánh bạc và trong 99 người đánh bạc, thì cả 99 người thua bạc. Do đó mà sinh ra nạn trai thì trộm cướp, giết người, gái thì làm đĩ...”.

Trên đây không phải là lời nói của các báo chí dân chủ, mà chính là lời phát thanh của bọn Nguyễn Văn Hình công kích bọn Ngô Đình Diệm.

Đại biểu Mỹ là Côlin đang ra sức ủng hộ và hòng nấn cái ung thư ấy thành một Lý Thừa Vãn ở miền Nam Việt Nam!

Nhân dân ta kiên quyết phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ, kiên quyết đánh đổ tay sai trung thành của Mỹ là Ngô Đình Diệm ung thư.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 284,
ngày 9-12-1954.

BỨC THƯ NGỎ GỬI THỦ TƯỚNG MĂNGĐÉT PHRĂNGXƠ

Thưa ngài,

Tháng 6 năm nay, sau Chiến dịch Điện Biên Phủ¹⁰, quân đội viễn chinh Pháp lâm nguy, nhân dân Pháp kiên quyết đòi chấm dứt cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Đông Dương. Tình hình ấy đã khuyến khích Ngài hứa hẹn: Ra sức làm cho Hội nghị Giơnevơ thành công, tức là chấm dứt chiến tranh xâm lược và lập lại hòa bình ở Đông Dương. Vì vậy, nhân dân Pháp đã ủng hộ Ngài, Quốc hội Pháp đã cử Ngài làm Thủ tướng và nhân dân Việt Nam cũng tán thành Ngài. Nhưng chữ ký của Ngài trên Hiệp định Giơnevơ chưa ráo mực, thì:

- Hồi tháng 8, đại diện của Ngài ở Việt Nam là tướng Êly tuyên bố: “Hiệp định đình chiến không thay đổi gì mục đích chính trị của Pháp ở Đông Dương...”.

Ai cũng biết rằng: Trước ngày ký Hiệp định Giơnevơ, mục đích của Pháp (thực dân) là chiến tranh để chiếm lại Đông Dương, bắt Đông Dương làm thuộc địa một lần nữa.

Theo lời tướng Êly đại diện của Ngài, thì người ta có thể hiểu rằng Pháp vẫn giữ mục đích cũ, tức là tiếp tục xâm lược 3 nước Việt, Miên, Lào.

Xin hỏi: Ngài có đồng ý với tướng Êly hay là không đồng ý? Nếu không, thì tướng Êly không đồng ý với Ngài và đã phạm tội

“bất tuân thượng lệnh”! Sao Ngài còn để tướng Êly thay mặt Ngài ở Việt Nam?

- Cuối tháng 9, thì chính viên tướng ấy và bộ trưởng của Ngài là Ghilasăm sang Mỹ xin viện trợ quân sự cho quân đội Bảo Đại.

Xin hỏi: Pháp đã ký hòa bình với Việt Nam sao Ngài còn xin viện trợ quân sự làm gì? Và Ngài làm như thế, phải chăng đã trái hẳn với Hiệp định Giơnevơ.

- Đầu tháng 9, Ngài phái bộ trưởng Ghilasăm tham gia Hội nghị Mani và ký Hiệp định “Khối phòng thủ Đông Nam Á”. Bản Phụ lục của Hiệp định ấy đã kéo cả miền Nam Việt Nam và Miên, Lào vào trong phạm vi “bảo hộ” của khối “SEATO”.

Ai cũng biết rằng: Khối ấy là một khối xâm lược do Mỹ cầm đầu, mục đích của nó là “dùng người châu Á đánh người châu Á”, để phá hoại phong trào độc lập của nhân dân châu Á và để gây chiến tranh. Ai cũng biết rằng bản Phụ lục đối với Việt - Miên - Lào là một âm mưu trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Không lẽ một vị Thủ tướng Pháp như Ngài mà không biết điều đó?

Xin hỏi: Ngài đã ký Hiệp định Giơnevơ để lập hòa bình, sao lại ký Hiệp ước Mani để phá hoại hòa bình.

- Trung tuần tháng 8, Ngài phái ông Xanhtơny đến Hà Nội, với danh nghĩa Tổng phái viên, để chuẩn bị lập lại quan hệ giữa hai nước Việt - Pháp.

Sau ngày giải phóng Thủ đô Hà Nội, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiếp ông Xanhtơny và sẵn sàng giúp ông ấy làm trọn nhiệm vụ.

Trái lại, Ngài và Chính phủ Pháp không giao cho ông Xanhtơny nhiệm vụ dứt khoát và chúc vị rõ ràng, thành thử rất khó lòng cho ông ấy. Những nhân sĩ Pháp như ông Capităng và những báo chí Pháp như tờ *Thế giới* cũng công nhận như vậy.

Xin hỏi: Phải chăng Ngài thật lòng muốn ông Xanhtơny lập lại

mối quan hệ tốt giữa hai nước Việt - Pháp? Nếu có, thì sao Ngài lại do dự không trao cho ông ấy chức vị và nhiệm vụ rõ ràng?

- Tháng 11, sau những cuộc báo cáo với Chính phủ Mỹ, Ngài đã tuyên bố: Về vấn đề Việt Nam, Ngài “hoàn toàn” đồng ý với Mỹ. Cũng như Mỹ, Ngài và Chính phủ Pháp hoàn toàn ủng hộ Ngô Đình Diệm.

Mọi người thừa biết và chắc Ngài cũng thừa biết rằng: Ngô Đình Diệm là tay sai trung thành của Mỹ, là một người cực lực chống Pháp, dù là Pháp dân chủ; là một kẻ quyết tâm phá hoại Hiệp định Giơnevơ; là một tên phản quốc cố chống lại hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ ở nước Việt Nam. Nó khủng bố nhân dân miền Nam. Nó lợi dụng tôn giáo lừa bịp một số giáo dân miền Bắc di cư vào Nam, rồi bắt họ đi lính hoặc bán họ làm nô lệ cho các đồn điền.

Xin hỏi: Vì sao Ngài ủng hộ một kẻ chống lại lợi ích của Việt Nam và của Pháp, một kẻ đã bị toàn dân Việt Nam phỉ nhổ?

*

* *

Về vấn đề Việt Nam, những chính phủ cũ của Pháp hoàn toàn đồng ý với Mỹ, điều đó không có gì lạ. Nhưng Chính phủ của Ngài cũng hoàn toàn đồng ý với Mỹ, thì có hơi lạ, vì lẽ rằng Ngài đã có gan làm trái ý Mỹ để ký kết Hiệp định Giơnevơ và bác bỏ Hiệp định “quân đội châu Âu”. Nay Ngài hoàn toàn đồng ý với Mỹ về vấn đề Việt Nam (cũng như về Hiệp ước Mani và Hiệp ước Pari, thế là Ngài đã thụt lùi 2 bước sau khi tiến lên 2 bước).

Chắc Ngài cũng thừa biết rằng: Chính sách của Mỹ là trái hẳn với lợi ích của Việt Nam, trái hẳn với hòa bình ở Đông Nam Á, trái hẳn lợi ích của Pháp, trái hẳn với Hiệp định Giơnevơ.

Tôi mạn phép tóm tắt lại vài nét chính sách của Mỹ, để giúp Ngài “làm tươi lại trí nhớ”.

- Cuối năm 1949, Ngoại trưởng Mỹ tên là Đalét đã tuyên bố với các báo ở Pari: Mỹ kiên quyết phản đối nếu Pháp thương lượng hòa bình với Việt Nam.

- Năm 1953, Tổng thống Mỹ tuyên bố: “Việt Nam có nhiều nguyên liệu. Không thể để mất những nguyên liệu ấy cần thiết cho sự bảo vệ thế giới tự do” (nghĩa là quân đội Pháp phải hy sinh để giữ nguyên liệu ấy cho Mỹ).

- Cũng năm ấy, Phó Tổng thống Mỹ bảo tướng Nava: “Phải chiến tranh cho đến thắng lợi cuối cùng”.

- Tháng 5-1954, báo Mỹ *Thời báo Nữ ước* tuyên bố: Mỹ quyết tâm huấn luyện cho quân đội Bảo Đại và lập cho nó một bộ chỉ huy hoàn toàn thoát ly sự can thiệp của Pháp.

- Tháng 11 vừa rồi, không quản công việc bận bịu, đường xa nghìn dặm, Ngài đã lên tàu vượt biển sang hỏi ý kiến Mỹ, thì trong lúc ấy tướng Mỹ Côlin cũng “ngự giá” đến Sài Gòn. Côlin là Tổng Tham mưu trưởng của quân đội Mỹ. Y sang Việt Nam đã là một việc phạm đến điều 14 của Hiệp định Giơnevơ cấm nhân viên quân sự nước ngoài đến giúp sức cho quân đội nào ở Đông Dương.

Không đếm xỉa gì đến Pháp, tướng Côlin đã ngang nhiên tuyên bố: Mỹ chỉ giúp cho Chính phủ Ngô Đình Diệm mà thôi. Mỹ bao việc huấn luyện quân đội “quốc gia” và bao 90 phần trăm trang bị cho nó. Mỹ không thay thế ngay tất cả người Pháp, nhưng người Pháp phải thật thà cộng tác với Mỹ (tức là vâng lệnh Mỹ). Mỹ sẽ phá đám cuộc tổng tuyển cử tự do ở Việt Nam mà Hiệp định Giơnevơ đã thỏa thuận...

Nói tóm lại: Chính sách Mỹ là hất cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương.

Cách vài hôm sau đó, Ngài đã tán thành cách chức Nguyễn Văn Hinh là người thân Pháp. Hăng Thông tấn Mỹ U.P. (29-11) liền tuyên bố: Hinh bị cách chức là một thắng lợi của chính sách Mỹ.

Vì chính sách Giơnevơ của Ngài mà Ngài được cử làm Thủ tướng. Xin hỏi Ngài: Những việc kể trên phải chăng hợp với tinh thần chính sách Giơnevơ...

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên tuyên bố: Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn sẵn sàng lập lại hữu nghị và quan hệ kinh tế, văn hóa với Pháp trên nền tảng bình đẳng và hai bên đều có lợi. Muốn đạt mục đích ấy, hai bên cần phải thật thà và tin nhau.

Xin hỏi: Phải chăng Ngài và Chính phủ của Ngài cũng tán thành lời tuyên bố rõ ràng ấy? Nếu tán thành thì vì sao bên phía Ngài không tuyên bố gì rõ ràng, dứt khoát cả?

Là một công dân Việt Nam, đồng thời là một người cảm tình với nhân dân Pháp, tôi mượn câu nói của báo *Thế giới* (3-12) mà kết luận rằng: “Cũng đang có thì giờ để... để ông Măngdét Phrăngxơ định rõ chính sách đối với Đông Dương”.

Chúc Ngài khỏe...

LÊ***

Báo *Nhân dân*, số 284,
ngày 9-12-1954.

TÌNH HÌNH SÀI GÒN

Dù bị kiểm duyệt gắt gao, các báo ở Sài Gòn ngày nào cũng đăng tin nhiều vụ bắt cóc, tống tiền, cướp giật, tạt sạt, giết người... Đó là chưa kể những vụ bắn giết nhau “đại quy mô”, giữa các nhóm Cao Đài và Hòa Hảo, giữa bọn Diệm và bọn Hình.

Ở trong hoàn cảnh hủ bại và hỗn loạn ấy, một số thanh niên, thiếu niên cũng bị hư hỏng: ăn mặc lối bịch, thái độ mất dạy, hành động lưu manh. Họ cũng hăm hiếp phụ nữ, đón đường cướp giật, phá phách dân lành... Họ thực hiện những vai trò “yêng hùng” đã học được ở các phim ảnh và các tiểu thuyết Mỹ. Tình hình xấu xa ấy là do chính sách thâm độc của đế quốc Mỹ gây ra, nhằm mục đích hủ hóa thanh niên và chia rẽ nhân dân ta ở miền Nam để đi đến chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”.

Đồng bào miền Nam sẵn có truyền thống yêu nước, cần phải đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh mạnh mẽ, để đập tan âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng là Ngô Đình Diệm, để cùng đồng bào miền Bắc giữ gìn hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 285,
ngày 10-12-1954.

BỊ TA KỊCH LIỆT PHẢN ĐỐI, ĐẾ QUỐC MỸ ĐÂM RA NÓI BƯỚNG, NÓI LIÊU RẤT TRĂNG TRÁO

Bản tuyên bố của Bộ Ngoại giao và bức thư của Đại tướng Tổng tư lệnh đã phơi ra ánh sáng âm mưu của đế quốc Mỹ phá hoại hòa bình ở Việt Nam. Đế quốc Mỹ tìm hết cách che đậy tội ác của chúng. Đài “*Tiếng nói Hoa Kỳ*” ngày 11 tháng 12 phân bua rằng: “Mỹ không có ý định đưa thêm nhân viên quân sự vào Việt Nam, số hiện có cũng đủ dùng để huấn luyện quân đội Bảo Đại”, “ở Việt Nam đã có sẵn vũ khí đủ trang bị cho 90% quân đội Bảo Đại...”. Hãng Thông tấn I.N.S của đế quốc Mỹ thì lại nhận là Mỹ có chủ trương đưa nhân viên quân sự mới vào Việt Nam. Sự mâu thuẫn trong luận điệu của đế quốc Mỹ chứng tỏ chúng biện bạch rất lúng túng.

Đế quốc Mỹ lý cùn đâm ra nói bướng, chúng dám nói rằng những hành động của chúng phá hoại Hiệp định Giơnevơ uy hiếp các quyền dân tộc của nhân dân Việt Nam là “dựa trên cơ sở vững chắc”(!) và “hợp pháp”(!).

Thật là những lời nói chường tai ngang như cành búa. Can thiệp vào nội trị của nước người ta cách xa nước mình hàng vạn cây số, vi phạm Hiệp định Giơnevơ mà dám mở mồm là “dựa trên cơ sở vững chắc”, là “hợp pháp”.

Những hành động của đế quốc Mỹ từ khi Hội nghị Giơnevơ kết thúc đến nay là hoàn toàn *phạm pháp* vì nó đều nhằm phá hoại Hiệp định Giơnevơ mà đế quốc Mỹ đã cam kết tôn trọng.

Ký Hiệp ước Mani, đặt miền Nam Việt Nam và Cao Miên, Lào vào khu vực “bảo hộ” của Khối liên minh quân sự xâm lược Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đã vi phạm điều 5 của bản tuyên bố chung 9 nước.

Tăng cường viện trợ quân sự cho Ngô Đình Diệm, đế quốc Mỹ đã vi phạm điều 4 trong bản tuyên bố chung 9 nước và các điều 16,17,18,19 của hiệp định đình chiến ở Việt Nam.

Cầm đầu bọn Ngô Đình Diệm và những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến, bắt ép và dụ dỗ những người Công giáo Việt Nam ở miền Bắc di cư vào Nam, trả thù những người kháng chiến và xâm phạm những quyền tự do dân chủ ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã vi phạm điều 14c trong hiệp định đình chiến ở Việt Nam và điều 9 trong bản tuyên ngôn chung.

Trong một cuộc hội nghị báo chí họp tuần vừa qua, Đalét một lần nữa lại thú nhận rằng: “Mỹ muốn tăng cường hiệu lực và lực lượng chiến đấu của quân đội Bảo Đại và cải tiến chất lượng trang bị của quân đội này”. Tin ngày 8 tháng 12 của Hãng Thông tấn Pháp A.F.P cho biết rằng Côlin, Êly và Ngô Đình Diệm đang thảo luận về kế hoạch Mỹ nắm quân đội Bảo Đại.

Tất cả những việc kể trên đều lên án nghiêm khắc đế quốc Mỹ. Chúng nói quanh, nói liêu để tránh búa rìu của dư luận nhân dân thế giới, chúng và tay sai của chúng già mồm vu cáo ta “tăng cường gấp đôi quân số, chuyên chở thêm vũ khí” để hòng đánh lạc dư luận và che đậy những hành động vi phạm hiệp định đình chiến của chúng.

Nhưng càng nói bướng càng già mồm vu cáo, đế quốc Mỹ càng để lộ mặt xâm lược và phạm pháp của chúng, càng bị nhân dân ta và nhân dân thế giới kịch liệt phản đối.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 288,
ngày 14-12-1954.

NĂM CÁN BỘ GƯƠNG MẪU SỐ 1

5 cán bộ gương mẫu số 1 trong cuộc cải cách ruộng đất đợt 1 ở Việt Bắc là các đồng chí:

Kim Quế Đình,
Trần Văn Vụng,
Nguyễn Văn Tưởng,
Nguyễn Văn Sơ,
Phạm Văn Tư.

Ở hội nghị tổng kết, tất cả các cán bộ đã đồng thanh cử 5 đồng chí ấy làm gương mẫu số 1. Các đồng chí ấy thu được thành tích xuất sắc nhất, là vì:

- Đối với bản cố nông, các đồng chí ấy đã *thật sự “3 cùng”*. Do đó mà biết hết sự đau khổ của họ, hiểu rõ những nguyện vọng của họ, giúp đỡ họ giải quyết các khó khăn, giải thích cho họ hiểu thấu chính sách, đưa họ đến tự giác, tự nguyện, hăng hái đấu tranh.

- Các đồng chí ấy *nắm vững chính sách* của Đảng và Chính phủ. *Đi đúng đường lối* của quần chúng... Kiên quyết dựa vào bản cố nông, đoàn kết trung nông, liên hiệp phú nông, phân hóa giai cấp địa chủ.

- *Về lễ lối làm việc*, các đồng chí ấy chịu khó điều tra, nghiên cứu, đi sâu hiểu kỹ, không hấp tấp, không sốt ruột tham mau. Luôn luôn giữ vững chế độ xin chỉ thị và làm báo cáo.

- Đối với cán bộ và quần chúng, các đồng chí ấy triệt để *thực hiện dân chủ* và đoàn kết. Mọi việc cùng nhau bàn bạc kỹ lưỡng,

tập trung ý kiến, phân công rõ ràng. Các đồng chí ấy biết làm gương mẫu *thật thà tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình*. Vì những ưu điểm đó, cho nên dù hoàn cảnh rất khó khăn, phức tạp, các đồng chí ấy đã làm tròn nhiệm vụ và được bà con nông dân rất yêu mến.

5 đồng chí ấy rất xứng đáng được nhận giải thưởng của Hồ Chủ tịch.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 288,
ngày 14-12-1954.

MỘT MẪU CHUYỆN CỦA MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRUNG HOA

Tướng Lưu Văn Huy trước kia là một đại quân phiệt, đại phong kiến đã làm bá chủ tỉnh Tứ Xuyên (50 triệu dân). Khi quân đội nhân dân tiến vào Tây Nam, ông Lưu nổi dậy đánh Tưởng Giới Thạch, rồi tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất.

Trong Quốc hội vừa rồi, ông Lưu phát biểu ý kiến như sau:

“Tôi là một phái phản động cầm quyền thống trị suốt mấy mươi năm. Dù tôi có tham gia đánh giặc Tưởng, nhưng đó chỉ vì mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị. Chống Tưởng chưa phải là cách mạng.

Khi tôi nghe lời kêu gọi của Mao Chủ tịch, quyết tâm khởi nghĩa, lúc đó tôi mới đi vào con đường của nhân dân. Song, đối với chính sách Mặt trận, tôi vẫn còn mơ hồ... Về sau, nhờ học tập, nhờ các cuộc vận động chính trị và xã hội, tôi nhận rõ sai lầm của tôi. 5 năm nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tôi ra sức học tập, rèn luyện, có tiến bộ ít nhiều. Trong cuộc tổng tuyển cử, lại được quần chúng giáo dục cho, tôi càng thấy chính sách Mặt trận là đúng đắn, vĩ đại.

Song, tôi thấy trong việc chấp hành chính sách của Mặt trận ở Tây Nam vẫn có khuyết điểm, như khi người trong Mặt trận có sai lầm, họ chưa được phê bình, giáo dục kịp thời... Tôi mong rằng từ nay khuyết điểm ấy sẽ được sửa chữa, không để sai lầm

nhỏ cộng thành sai lầm to. Nhưng vấn đề chủ chốt vẫn là tự mình cải tạo.

Sau ngày toàn quốc giải phóng, tôi được học tập, tự cho mình đã cải tạo, tư tưởng đã nâng cao. Nhưng trong cuộc cải cách ruộng đất, cuộc “tam phản, ngũ phản”, bà con thân thích kêu nài than vãn với tôi, thì tư tưởng của tôi lại lung lay, mơ hồ, vô tình mà tôi đã đồng ý với họ.

Từ nay tôi quyết tâm cải tạo hơn nữa, nâng cao tư tưởng hơn nữa, đưa chủ nghĩa xã hội vũ trang dần dần cho mình. Nếu những người như tôi mà cũng làm được như vậy, thì Mặt trận của chúng ta sẽ có tác dụng rất to lớn trong công cuộc chống kẻ địch trong nước và ngoài nước, trong sự nghiệp xây dựng nước nhà”.

C.B.

Báo Nhân dân, số 289,
ngày 15-12-1954.

QUỐC HỘI LÂM THỜI HAY LÀ “QUỐC HỘI” LÀM THỐI?

Đế quốc Mỹ ra sức ủng hộ Ngô Đình Diệm. Nhưng Diệm thối quá, không ngửi được.

Để thoa phấn bôi son cho Diệm, quan thầy Mỹ bảo hấn: Phải thường đi vào nông thôn cho dân thấy mặt, phải thường chụp ảnh để tuyên truyền, v.v.. Và phải khoác một mảnh áo dân chủ giả hiệu bằng cách nặn ra một cái gọi là “quốc hội lâm thời”, với 120 “đại biểu”.

Cái thứ “quốc hội” giả hiệu ấy, trước đây Nguyễn Văn Tâm đã bày ra, nhưng đã thất bại.

Chính hăng Thông tấn Mỹ U.P. (1-12) đã phải nhận: “E rằng cái trò “quốc hội” ấy cũng không ăn thua gì, bởi vì những nhà xem xét lo rằng tình hình vô chính phủ đe dọa quá nguy rồi, không thể cứu chữa nữa... Lập ra một cái quốc hội dù thoa vẽ nó cho oai mấy, cũng khó cứu chữa bệnh tật ấy, cũng không đoàn kết được những người Nam Việt dưới lá cờ chống cộng...”.

Quốc hội là một tổ chức tiêu biểu cho dân quyền, dân chủ, do tổng tuyển cử tự do bầu ra.

Ngô Đình Diệm bắt bố những nhân sĩ đấu tranh cho hòa bình, khủng bố nhân dân lương thiện, đàn áp tự do ngôn luận (trong một thời gian ngắn, hấn đã bóp chết 10 tờ báo ở Sài Gòn), chỉ biết liếm gót cho đế quốc Mỹ. Như vậy mà hòng giả

làm dân chủ thì khác nào chim cú giắt lông phượng hoàng! Cái mà hấn sắp nặn ra sẽ là một “quốc hội” *làm thối*, chứ không phải quốc hội lâm thời.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 290,
ngày 16-12-1954.

THƯ GỬI CÁC ĐƠN VỊ MIỀN NAM TẬP KẾT

Thân ái gửi các chiến sĩ và cán bộ,

Hôm qua đi thăm bộ đội về, Bác buồn ngủ quá, khuya thức giấc dậy, viết thư này để kịp gửi đồng chí Tổng tư lệnh chuyển cho các chú.

Bác chúc các chú vui vẻ, mạnh khỏe và nhấn các chú mấy điều tóm tắt như sau:

- Suốt mấy năm kháng chiến, các chú đã thu được nhiều thành tích khá, đó là vì các chú đã luôn luôn cố gắng, đã làm đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ, đã gần gũi nhân dân và được nhân dân thương yêu ủng hộ.

- Hiệp định Giơnevơ là một thắng lợi to lớn cho chúng ta: Chiến tranh chấm dứt, hòa bình trở lại, quân và dân ta có điều kiện thuận lợi để phát triển và củng cố thắng lợi và một trong những điều kiện có lợi trước mắt, là các chú có dịp gần Trung ương Đảng, gần Chính phủ và gần Tổng quân uỷ, có dịp học tập thêm và tiến bộ thêm.

- Nhưng ở miền Nam, đang có quân Pháp tạm đóng, có bọn đế quốc Mỹ và tay sai của chúng âm mưu phá hoại. Vì vậy, nhân dân ta cần phải cố gắng, nhất là bộ đội ta cần phải cố gắng rất nhiều nữa để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

- Các chú cần phải đoàn kết hơn nữa, đoàn kết chặt chẽ giữa chiến sĩ với nhau, giữa cán bộ với nhau, giữa chiến sĩ và cán bộ, giữa quân và dân. Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi. Cần phải giữ vững truyền thống anh dũng, tác phong đúng đắn, tinh thần chịu đựng gian khổ, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

Nói tóm lại: Giữ vững và phát triển đạo đức cách mạng của Quân đội nhân dân.

- Chớ chủ quan tưởng rằng trong thời kỳ hòa bình và ở vùng tự do, thì cái gì cũng sẵn sàng, cũng dễ dàng.

- Bác khuyên các chú thi đua học tập. Đơn vị nào và cá nhân nào có thành tích khá nhất, sẽ được ra Thủ đô gặp Bác và gặp Trung ương.

Bác hôn các chú

2 giờ sáng ngày 16 tháng Chạp 1954

HỒ CHÍ MINH

Sách *Hồ Chí Minh với các
lực lượng vũ trang nhân dân*,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1975, tr.270 - 271.

NÓI CHUYỆN VỚI NAM NỮ THANH NIÊN HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC NGUYỄN TRÃI, CHU VĂN AN VÀ TRUNG VƯƠNG (HÀ NỘI)

Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng, thanh niên mới được tự do. Vì vậy, thanh niên phải hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc.

Nhiệm vụ chính của thanh niên học sinh là *học*. Dưới chế độ thực dân phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi, số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào, không hay, không biết gì hết.

Mục đích giáo dục nô lệ của thực dân phong kiến chỉ để đào tạo ra những trí thức nô lệ để hầu hạ chúng.

Ngày nay, ta đã được độc lập, tự do, thanh niên mới thật là *người chủ tương lai của nước nhà*. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải *học tập*.

Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân, phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để:

- Yêu Tổ quốc: cái gì trái với quyền lợi của Tổ quốc, chúng ta kiên quyết chống lại.
- Yêu nhân dân: việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của nhân dân, chúng ta kiên quyết chống lại.

- Yêu lao động: ai khinh rẻ lao động, chúng ta kiên quyết chống lại.

- Yêu khoa học: cái gì trái với khoa học, chúng ta kiên quyết chống lại.

- Yêu đạo đức: chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm; xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động.

Học để phụng sự ai?

Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm trọn nhiệm vụ *người chủ* của nước nhà.

Học phải đi đôi với hành: Khi ở nhà, phải thương yêu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ về công việc, giúp đỡ về tinh thần (học được điều gì về tình hình trong nước và thế giới thì nói lại cho cha mẹ nghe).

- Ở trường thì phải đoàn kết, giúp đỡ anh chị em, thi đua học tập. Phải đoàn kết giữa thầy và trò, làm cho trường mình luôn luôn tiến bộ.

- Ở xã hội: các cháu có thể giúp được nhiều việc có ích. Thí dụ: tuyên truyền vệ sinh, giúp đỡ các em nhi đồng, xung phong dạy bình dân học vụ, v.v..

Bác khuyên lớp này thi đua với lớp khác, trường này thi đua với trường khác, trong việc học và hành, làm cho nền giáo dục của ta phát triển và tốt đẹp.

Trong mấy năm kháng chiến, các anh hùng quân đội, các chiến sĩ kiểu mẫu ở nhà máy, nông thôn, ở công trường (thanh niên xung phong) đại đa số là thanh niên. Bác mong rằng thanh niên học sinh noi gương anh dũng ấy mà làm đúng những lời Bác dặn.

Nói ngày 18-12-1954.

Báo *Nhân dân*, số 297,

ngày 23-12-1954.

KỶ NIỆM KHÁNG CHIẾN

Lần đầu tiên kỷ niệm kháng chiến trong hoàn cảnh hòa bình, chúng ta nên nhớ lại lịch sử oanh liệt của những năm kháng chiến, cũng là lịch sử cực kỳ gian khổ mà cũng cực kỳ vẻ vang của dân tộc ta trong mấy năm ấy.

- 19-12-1946 - Toàn quốc bắt đầu kháng chiến, với hai bàn tay trắng. Thủ đô Hà Nội đã anh dũng chống địch suốt 2 tháng trường.

- 19-12-1947 - Ta vừa phá trận tấn công lớn của địch ở Việt Bắc.

- 19-12-1948 - Du kích phát triển khắp nước, nhất là ở Đông Bắc Bắc Bộ.

- 19-12-1949 - Ta chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc¹¹ lần thứ I, kết quả ta giải phóng Phố Lu.

- 19-12-1950 - Ta vừa thắng to ở Biên giới¹², giải phóng các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, v.v..

- 19-12-1951 - Ta đang chuẩn bị chiến dịch Hòa Bình¹³, kết quả ta thắng. Du kích phát triển mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ.

- 19-12-1952 - Ta vừa thắng to trong chiến dịch Tây Bắc lần thứ hai, giải phóng Nghĩa Lộ, Sơn La, v.v..

- 19-12-1953 - Ta vừa giải phóng Lai Châu và chuẩn bị phá tan kế hoạch Nava do Mỹ chuẩn y và tiếp tế.

- 19-12-1954 - Chiến tranh chấm dứt, hòa bình trở lại. Thủ đô Hà Nội và nhiều tỉnh ở miền Bắc được giải phóng.

Mấy điểm tóm tắt này đủ chứng tỏ rằng: Từ chiến dịch Hà Nội đến chiến dịch Điện Biên, ta càng đánh càng mạnh, vì một dân tộc

đã đoàn kết nổi dậy chiến đấu cho tự do độc lập của mình, thì không sức nào cản nổi và dù khó khăn gian khổ mấy, cũng nhất định thắng lợi.

Sau bao năm bị chiến tranh tàn phá, nay chúng ta phải ra sức xây dựng lại nước nhà, chúng ta sẽ cũng gặp nhiều khó khăn gian khổ. Nhưng chúng ta đoàn kết chặt chẽ, toàn dân một lòng, cho nên chắc chắn rằng chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 293,
ngày 19-12-1954.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC¹⁴

Cùng toàn thể đồng bào, chiến sĩ, cán bộ và kiều bào ở nước ngoài,

Sau 8, 9 năm kháng chiến cực kỳ gian khổ và anh dũng, chúng ta đã thu được thắng lợi vẻ vang: Chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã trở lại, chúng ta có cơ hội để xây dựng lại nước nhà.

Hôm nay, lần đầu tiên chúng ta kỷ niệm kháng chiến trong hoàn cảnh hòa bình. Nhưng chúng ta phải biết rằng: So với đấu tranh vũ trang trong kháng chiến, thì đấu tranh chính trị trong hòa bình cũng phải trường kỳ và gian khổ và còn gay go, phức tạp hơn.

Vì vậy, nhân dân, quân đội và cán bộ ta chớ có chủ quan, tự mãn, mà phải giữ vững chí khí đấu tranh, tinh thần anh dũng.

Chúng ta đã đoàn kết, đấu tranh, cảnh giác và tin tưởng, cho nên chúng ta đã thắng lợi trong kháng chiến. Thì nay chúng ta *phải đoàn kết* rộng rãi đồng bào cả nước và đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước bạn cùng nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, nâng cao *chí khí đấu tranh* và tinh thần *cảnh giác* hơn nữa, tin tưởng hơn nữa vào lực lượng mạnh mẽ và tiền đồ vẻ vang của dân tộc ta. Như vậy, chúng ta *nhất định thắng lợi* trong công cuộc củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 293,
ngày 19-12-1954.

ĐIỆN CHÚC MỪNG SINH NHẬT CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA TIỆP KHẮC

*Kính gửi: Đồng chí A. Dapôtótxki,
Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc,*

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 70 của đồng chí Chủ tịch, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, gửi đồng chí Chủ tịch lời chúc mừng nhiệt liệt.

Tôi thành khẩn chúc đồng chí Chủ tịch mạnh khỏe, sống lâu để lãnh đạo nhân dân Tiệp Khắc đạt được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Tiệp Khắc và góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 293,
ngày 19-12-1954.

90 VÀ 19

Trong các đại biểu Quốc hội Trung Quốc, có những vị tuổi cao tóc bạc, như bà cụ Hà Hương Ngưng 77 tuổi, ông cụ Tư đồ Mỹ Đường 88 tuổi, ông cụ Tề Bạch Thạch 93 tuổi. Cụ Bạch Thạch là một người vẽ nổi tiếng. Những bức tranh hoa cỏ và chim cá của cụ vẽ, bán rất đắt tiền; nhưng cụ chỉ vẽ bán để quyên góp vào việc nghĩa.

57 vị là anh hùng nông nghiệp. 98 vị là công nhân anh hùng. 147 vị là phụ nữ. 34 vị là thanh niên nam nữ từ 19 đến 24 tuổi, cũng đều là anh hùng lao động.

Các đại biểu công nông trước đây đều trải qua những cuộc đời gian nan, cực khổ. Một ví dụ:

Đại biểu công nhân Mã Lục Hải thuật lại:

Ông cụ thân sinh của ông là công nhân đào than. Người anh cả của ông bị than đè chết. Người anh hai cũng là công nhân đào than, lúc 16 tuổi vì làm quá sức mà chết. Vì nhà nghèo không nuôi được, bốn người em gái của ông mới đẻ ra đều bị chìm xuống nước chết. Nhiều khi ông phải làm ở dưới hầm than luôn 54 tiếng đồng hồ.

Để ngăn cản công nhân chạy trốn, chủ mỏ bắt họ cạo trọc nửa đầu tóc hoặc cạo hết lông mày...

Từ ngày Trung Quốc được giải phóng, cuộc đời tối tăm, đói khổ đã biến thành cuộc đời sung sướng, vui tươi. Nay ông có nhà cửa

hẳn hoi, đủ ăn, đủ mặc. Hai con trai và ba con gái của ông đều được đi học. Ông Mã Lục Hải là một chiến sĩ thi đua hạng nhất, được anh em công nhân và nhân dân địa phương tin cậy, cử ông làm đại biểu Quốc hội, để tham gia vào việc lãnh đạo nhân dân xây dựng một nước Trung Quốc theo chủ nghĩa xã hội, sung sướng và mạnh giàu.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 294,
ngày 20-12-1954.

TỪ NGÀY NHÂN DÂN TA BẮT ĐẦU KHÁNG CHIẾN, ĐẾ QUỐC MỸ ĐÃ NHÚNG TAY VÀO CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC ĐÔNG DƯƠNG

Từ khi hòa bình lập lại, đế quốc Mỹ đã tiến thêm một bước can thiệp sâu vào ba nước Việt, Cao Miên và Lào hòng gỡ lại thất bại thảm hại của chúng ở Hội nghị Giơnevơ, mưu biến Đông Dương thành căn cứ quân sự và thuộc địa của Mỹ. Nhân dân Đông Dương trước đây kháng chiến chống kẻ thù chính trước mắt là thực dân Pháp đã nhận rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù nguy hiểm của mình.

Chính đế quốc Mỹ là kẻ cổ vũ thực dân Pháp phản bội Hiệp định 6-3-1946¹⁵ và gây chiến tranh xâm lược trở lại; chúng đã thúc đẩy thực dân Pháp thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”. Tháng 8-1947, một phái viên của Bộ Ngoại giao Mỹ đến gặp Bảo Đại ở Hương Cảng, lôi kéo tên vua bù nhìn thất thế này, lúc ấy đang lang thang ở những hộp đêm, để chuẩn bị đưa lên ngai vàng mục nát một lần nữa. Tháng 12-1947, tên đó xúi giục thực dân Pháp dùng con bài “Bảo Đại”. Tên phái viên Mỹ đó tuyên bố: “Nếu Pháp không dùng thì Mỹ sẽ trực tiếp nắm lấy”.

Từ đầu năm 1950, đế quốc Mỹ tiến mạnh thêm một bước trong kế hoạch can thiệp vào Đông Dương. Kế hoạch này nằm trong

toàn bộ kế hoạch xâm lược châu Á của chúng. Ngày 25-6-1950, đế quốc Mỹ gây chiến tranh xâm lược Triều Tiên và chiếm Đài Loan của Trung Quốc.

Ngày 7-2-1950, đế quốc Mỹ chính thức công nhận chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Ngày 2-6-1950, Êkixơn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ lúc bấy giờ, tuyên bố quyết ủng hộ thực dân Pháp và các chính phủ bù nhìn do chúng giật dây để tiếp tục chiến tranh xâm lược do đó tiêu thụ vũ khí, đạn dược của chúng.

Ngày 23-12-1950, tức là sau thất bại của thực dân Pháp ở mặt trận biên giới Việt - Trung, đế quốc Mỹ ký hiệp ước viện trợ quân sự cho thực dân Pháp và bù nhìn. Đồng thời với việc cử một viên tướng thân Mỹ là Đờ Tátxinhi sang Đông Dương. Đế quốc Mỹ ráo riết ngày càng tăng viện trợ cho thực dân Pháp và bù nhìn hòng mau chóng kết thúc chiến tranh bằng một thắng lợi của chúng.

Năm 1952, đế quốc Mỹ chi cho chiến trường Đông Dương mới 314 triệu đôla, năm 1953 đã tăng lên hơn 1.000 triệu, năm 1954, thì lên đến 1.113 triệu.

Về vũ khí, theo một cuốn sách của Bộ Ngoại giao Mỹ xuất bản tháng 8-1953 và theo tờ báo Mỹ *Thời báo* ngày 15-3-1954, đế quốc Mỹ đã viện trợ cho thực dân Pháp:

- 170 triệu viên đạn,
- 17 vạn 5 nghìn súng trường, súng liên thanh và các loại súng khác.
- 1 vạn 6.000 xe hơi,
- 1.400 xe tăng và xe bọc sắt,
- 350 máy bay quân sự,
- 250 thủy phi cơ,
- 390 tàu chiến.

Tính đến cuối năm 1953 đã có gần 400 chuyến tàu chở vũ khí Mỹ sang Đông Dương. Sau khi đình chiến, số súng đạn của Mỹ ứ đọng lại ở Đông Dương là 1 triệu 90 vạn tấn.

Để quốc Mỹ đã từ chỗ can thiệp bằng cách cho thực dân Pháp và bù nhìn tiên và vũ khí, bày mưu tính kế xâm lược cho thực dân Pháp và bù nhìn đến chỗ đã tiến lên cho hẳn cán bộ quân sự sang trực tiếp điều khiển tại chỗ cuộc chiến tranh xâm lược. Những tên tướng Mỹ Borin, Ô Đanien, đeo danh nghĩa là trưởng phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ nhưng chúng chẳng khác gì tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp và bù nhìn. Các kế hoạch quân sự của Pháp đều phải do đế quốc Mỹ duyệt trước, như kế hoạch Nava, thực dân Pháp phải mang sang tận Hoa Thịnh Đốn xin chỉ thị của Mỹ. Tại Đông Dương thì tên tướng Mỹ Ô Đanien trực tiếp đôn đốc thực hiện kế hoạch ấy.

Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, trước sự thất bại và nguy khốn của quân đội viễn chinh Pháp, đế quốc Mỹ đã cho máy bay của chúng bay thẳng từ Phi Luật Tân và Nhật Bản tới tiếp tế và trợ chiến cho thực dân Pháp. Theo tờ báo Mỹ *Tin tức nước Mỹ và thế giới* ngày 12-2 năm nay, hàng ngày 100 chiếc máy bay Mỹ chở từ 200 đến 300 tấn vũ khí sang Đông Dương và thả dù từ 100 đến 150 tấn xuống các nơi quân đội thực dân Pháp đang bị nguy. Đế quốc Mỹ lại cử 250 huấn luyện viên quân sự và nhân viên kỹ thuật (thật ra là nhân viên quân sự) sang trực tiếp nắm quyền chỉ huy chiến tranh Đông Dương.

Đế quốc Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp và can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương nhằm mục đích thay chân Pháp thống trị Đông Dương, vơ vét của cải của nước ta, biến nước ta thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng. Ngày 13-1 năm nay, Đalét, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, đã tuyên bố chầy bẫy như sau: “Đứng về chiến lược, quyền lợi của Mỹ ở vùng Viễn Đông gắn chặt với các đảo ở bờ biển vùng đó. Các đảo đó có hai cứ điểm ở trên lục địa: phía bắc là Triều Tiên và phía nam là Đông Dương. Giữa hai cứ điểm đó là các đảo Nhật Bản, Lưu Cầu, Ôkinaoa, Đài Loan, Phi Luật Tân, Úc, Tân Tây Lan...”. Thì ra, chúng dám nói toạc ra là chúng muốn thôn tính những nước nói trên trong đó có nước ta.

Vũ khí và đôla “viện trợ” của Mỹ mở đường cho chúng xâm nhập về kinh tế, hất cẳng Pháp để tước đoạt những tài nguyên phong phú của nhân dân Đông Dương. Hiệp ước viện trợ quân sự ngày 23-1-1950 ký giữa Mỹ, thực dân Pháp và những chính phủ bù nhìn ở Đông Dương lúc ấy, có ghi rõ một khoản là “phải giao cho Mỹ những nguyên liệu và những sản phẩm mà Mỹ cần, vì trong nguồn tài nguyên của Mỹ không có hay chưa khai thác được” (Điểm 2, khoản 1 trong hiệp ước đó).

Ở Đông Dương hiện nay có những công ty độc quyền lớn của Mỹ như 2 công ty dầu hoả, Công ty phốtphát Pholôrida, Công ty thép Bétlem. Hiện nay, các hãng độc quyền Mỹ chiếm những vị trí quan trọng trong nền kinh tế Đông Dương (ở vùng quân Pháp tạm đóng), nhất là trong công nghiệp quặng mỏ. Trong các công ty Pháp - Mỹ đã thành lập như “Công ty Đông Dương”, Công ty “dầu tư tại Đông Dương”, Công ty “Nam Hoa”, Công ty “thuỷ điện Nam Hoa”, v.v., tư bản của Mỹ dần dần gạt tư bản của Pháp ra ngoài. Nhiều công ty như: “Công ty mới sản xuất phốtphát Bắc Kỳ”, Công ty “tìm và khai thác quặng Đông Dương”, v.v. phụ thuộc hẳn vào bọn tư bản độc quyền Mỹ. Tại những nơi khai thác bạc và chì trước kia nằm trong những công ty hỗn hợp Pháp - Việt nay đã hoàn toàn rơi vào các công ty Mỹ. Đầu năm 1952, công ty cao su Mỹ có 65% cổ phần trong công ty Misolanh của Pháp. Hiện nay công ty Mỹ đã có những đồn điền cao su rộng 17 nghìn mẫu tây. Những hãng thầu về đường sá, cầu cống của Mỹ dần dần nắm lấy việc thầu đắp đường, xây trường bay và làm cầu. Công ty điện thoại, điện tín Moóc-găng của Mỹ đã hoàn toàn gạt hẳn công ty Pháp “Dụng cụ điện thoại” ra khỏi Đông Dương. Ở Lào, các công ty của Mỹ đang tìm và khai thác các mỏ ở tây - bắc Viêng Chăn. Những đồn điền cao su ở Lào và ở Cao Miên trước thuộc nhóm Rivô của Pháp nay đã sang hẳn tay công ty Mỹ “Goóc-vích”.

Qua những việc nói trên, ta thấy rõ đế quốc Mỹ có âm mưu nham hiểm xâm lược các nước Đông Dương. Những việc nói trên

lại nói rõ cái tình nghĩa của đế quốc Mỹ đối với “ông bạn” Pháp của chúng như thế nào...

*

* *

Sự can thiệp của đế quốc Mỹ đã làm cho cuộc chiến đấu của nhân dân Đông Dương kéo dài và gặp thêm nhiều khó khăn, nhưng chúng không thể ngăn cản nổi nhân dân Đông Dương đánh cho bọn xâm lược những đòn chí tử, không ngăn cản nổi nhân dân Đông Dương giành những thắng lợi oanh liệt và nhất định sẽ thu được thắng lợi cuối cùng.

Tuy đã bị thất bại nhục nhã ở Đông Dương, nhưng chúng nào vẫn giữ tật ấy, đế quốc Mỹ chưa chịu bỏ mộng xâm lược Đông Dương.

Nhân dân Việt Nam đoàn kết với nhân dân Khơme và Lào, được nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ sẽ tiếp tục đập tan những âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 294,
ngày 20-12-1954.

CHÍNH SÁCH QUÂN SỰ VÀ KINH TẾ CỦA MỸ

Chính sách bạo lực của Mỹ đã thất bại ở châu Á: Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam. Nay Mỹ một mặt tiếp tục chính sách quân sự, một mặt chuyển sang chiến tranh kinh tế. Vài chứng cứ:

- Hãng Thông tấn Nhật Bản (5-12) viết: “Mỹ định đổ tiền bạc sang Á Đông để cạnh tranh với tiền vốn và hàng hóa của phe cộng sản. Các nước châu Á, nhất là Tích Lan¹⁾ và Nhật Bản ngày càng ra sức lập quan hệ kinh tế với Trung Quốc và Liên Xô. Điều đó làm cho bọn cầm đầu nước Mỹ đau đầu. Các ông Nêru, U Nu và những người Nhật đến thăm Trung Quốc đều khâm phục kinh tế Trung Quốc tiến bộ. Đầu năm nay, Trung Quốc và Liên Xô đã bàn về việc giúp đỡ kinh tế cho các nước châu Á. Hồi đó Mỹ xem thường. Nhưng từ khi Trung Quốc và Liên Xô mở cửa cho người ngoài đến thăm, thì Mỹ mới xem trọng việc ấy...”.

- Hôm 8-12, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ nói: “Trên thế giới, tiếng súng đã im, nhưng chiến tranh kinh tế chống phe cộng sản sẽ tiếp tục”.

- Nhưng “chiến tranh kinh tế” của Mỹ cũng bị nhân dân châu Á kịch liệt chống lại. Báo Diễn Điện *Quốc gia chủ nhật* (28-11) viết: “Mỹ mượn tiếng “giúp đỡ” để bán thóc ế của họ sang Đông Nam Á. Diễn và Xiêm là hai nước sản xuất thóc. Chính sách Mỹ

1) Tức Xri Lanca (BT)

bán thóc tràn ngập Đông Nam Á sẽ gây tai nạn cho toàn dân Diến và phá hoại nền kinh tế của nước Diến”.

Bất kỳ “giúp đỡ” quân sự hay là kinh tế, chính sách của Mỹ đều nhằm mục đích biến các nước châu Á thành thuộc địa Mỹ, bắt nhân dân châu Á làm nô lệ cho Mỹ. Vì vậy, nhân dân châu Á nhất định chống lại chúng và chúng sẽ thất bại.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 295,
ngày 21-12-1954.

ĐẾ QUỐC MỸ RÁO RIẾT PHÁ HỘI NGHỊ GIƠNEVƠ NHƯNG CHÚNG ĐÃ THẤT BẠI NHỤC NHÃ

Nhờ có những thắng lợi vĩ đại của nhân dân Đông Dương trong hơn 8 năm kháng chiến gian khổ, sức đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân Pháp, lực lượng của Mặt trận dân chủ hòa bình thế giới do Liên Xô lãnh đạo lớn mạnh không ngừng, nên tại Hội nghị Béc-lanh họp tháng 2 năm nay, các đế quốc Mỹ, Anh, Pháp phải nhận triệu tập Hội nghị Giơnevơ bàn về vấn đề thống nhất Triều Tiên và lập lại hòa bình ở Đông Dương. Thế bất đắc dĩ, đế quốc Mỹ phải dự Hội nghị nhưng chúng hoạt động gắt gao để cản trở và phá Hội nghị. Tên Ních-xơn, Phó Tổng thống Mỹ, tuyên bố không thể đàm phán với ta được. Tờ báo Mỹ *Diễn đàn Nữ Ước* ngày 2-3 trâng tráo nói rằng: Không thể điều đình ở Đông Dương như ở Triều Tiên được, Việt Nam chỉ là một phong trào phiến loạn (!). Phải dập tắt phong trào ấy... Các giới ở Mỹ rất bi quan về Hội nghị Giơnevơ sắp tới... Đế quốc Mỹ cường bức thực dân Pháp phải kéo dài chiến tranh, phải tung nhiều thanh niên Pháp đi làm bia đỡ đạn cho Mỹ hưởng lợi. Đế quốc Mỹ giao súng tận tay cho thực dân Pháp, và thúc thực dân Pháp phải tiếp tục đánh, không được hòa. Tên Rát-phơ, Tổng tham mưu trưởng của đế quốc Mỹ, ngày 1-3 nói trắng ra rằng: “Chúng tôi cung cấp vũ khí và viện trợ kỹ thuật cho người Pháp với hy vọng là họ mở rộng chiến tranh để chiến thắng những lực lượng quân sự của Hồ Chí Minh”.

Đầu tháng 4, Đalét vận động thực dân Anh và thực dân Pháp cùng các nước phe Mỹ đi tới “một hành động chung” để can thiệp trắng trợn hơn nữa vào Đông Dương, cứu nguy cho thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ và chuẩn bị xâm lược Trung Quốc. Cuộc vận động của Đalét thất bại vì các nước phe Mỹ cũng đang gặp nhiều khó khăn nội bộ.

Về thành phần tham gia Hội nghị Giơnevơ, đế quốc Mỹ và tay sai của chúng là những giới hiếu chiến Pháp Lanien, Bidôn cũng gặp rất nhiều khó khăn. Đầu tiên chúng khẳng khẳng không chịu mời Chính phủ ta tham gia Hội nghị. Chúng chỉ mời các chính phủ bù nhìn tay sai của chúng. Thái độ ngoan cố và cực kỳ vô lý ấy bị các đoàn đại biểu Liên Xô, Trung Quốc, nhân dân và Chính phủ ta cùng nhân dân thế giới kịch liệt phản đối, nên cuối cùng chúng phải miễn cưỡng đồng ý mời ta tới dự. Vả lại trước những thất bại đau đớn về quân sự nếu không bàn với đại biểu Chính phủ ta thì không sao giải quyết vấn đề gì về vấn đề Đông Dương được. Phá bình không được, Đalét hậm hực bỏ ra về, chỉ tên Smít, một tên giữ vai trò thứ yếu ở lại.

Vượt bao nhiêu cản trở do đế quốc Mỹ và tay sai gây nên, ngày 8-5 (một ngày sau khi ta thắng to ở Điện Biên Phủ), Hội nghị Giơnevơ đã khai mạc. Đó là một thất bại lớn của đế quốc Mỹ về mặt chính trị.

Từ khi Hội nghị Giơnevơ khai mạc đến khi Hội nghị Giơnevơ bế mạc, đế quốc Mỹ không lúc nào ngừng phá hoại. Đế quốc Mỹ và bọn thực dân hiếu chiến Pháp do Bidôn đại diện và bọn bù nhìn đưa ra những điều kiện hết sức vô lý. Chúng biết không khi nào ta thêm đếm xỉa đến những điều kiện ấy nhưng vẫn cứ sống sượng đưa chày ra cốt để phá đám.

Thỉnh thoảng, Smít lại cáo “đau bụng” không họp. Nhiều lần hần đã cùng Hội nghị thoả thuận về một số biện pháp nhưng chỉ một buổi sau hần lại lật lọng. Thí dụ như trong phiên họp ngày 16-6, Smít đã thoả thuận với toàn thể Hội nghị về những biện pháp để

giải quyết vấn đề Cao Miên, Lào. Smít tỏ vẻ hoan nghênh đề nghị của đoàn đại biểu Trung Quốc. Hôm sau, Hội nghị bàn tiếp, Smít bỏ đi chơi, tên thay mặt Smít đến cái chầy cái cối cho hết giờ.

Hội nghị càng gần đến thắng lợi cuối cùng, đế quốc Mỹ càng ráo riết phá. Đêm 20 tháng 7 đáng lẽ các hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Cao Miên và Lào cũng được ký một lúc nhưng đế quốc Mỹ đã giật dây đại biểu Chính phủ nhà vua Cao Miên cố phá đám.

Do sự đấu tranh kiên quyết của đoàn đại biểu ta và các đoàn đại biểu Liên Xô, Trung Quốc, do áp lực của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, Hiệp định đình chiến ở Cao Miên đến 11 giờ ngày 21 thì ký được.

Đế quốc Mỹ phá Hội nghị Giơnevơ rất tợn nhưng cuối cùng Hội nghị vẫn thành công. Trong quá trình Hội nghị, đế quốc Mỹ đi từ thất bại này đến thất bại khác. Chính phủ Bidôn, Lanien, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, bị lật đổ, là một đòn nặng đánh vào đầu đế quốc Mỹ.

Thành công của Hội nghị Giơnevơ là thắng lợi vĩ đại của nhân dân Đông Dương, nhân dân Pháp và nhân dân thế giới.

Thành công của Hội nghị Giơnevơ chứng tỏ rằng dù đế quốc Mỹ ngoan cố nham hiểm đến đâu nhưng nhân dân Đông Dương và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới có đầy đủ lực lượng và mưu trí để đánh bại chúng.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 295,
ngày 21-12-1954.

**THƯ GỬI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ
NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 10
NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

Nhân ngày kỷ niệm 10 năm thành lập quân đội, thay mặt Đảng và Chính phủ, Bác gửi lời khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ đã luôn luôn cố gắng, làm tròn nhiệm vụ vẻ vang trong 8, 9 năm kháng chiến và đã từ những nhóm du kích bé nhỏ lúc đầu trở nên một quân đội lớn mạnh như ngày nay.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ của các chú là phải làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Cuộc đấu tranh đó phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, song nhất định thắng lợi. Nhiệm vụ của các chú là nặng nề nhưng rất vẻ vang.

Bác kêu gọi toàn thể cán bộ và chiến sĩ hãy giữ vững và nâng cao ý chí chiến đấu, ra sức thi đua học tập quân sự và chính trị, làm cho quân đội ta ngày càng mạnh để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đó.

Bác sẽ tặng giải thưởng cho những đơn vị và cá nhân thi đua có nhiều thành tích nhất.

Bác hôn các chú
Ngày 22 tháng 12 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 296,
ngày 22-12-1954.

MỪNG NGÀY SINH NHẬT QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

10 năm trước đây, quân đội Nhật Pháp tung hoành, nhân dân Việt Nam khốn khổ. Trong lúc đó ở Lạng Sơn, Cao Bằng, vài nhóm du kích bắt đầu tổ chức. Tuy cái gì cũng thiếu nhưng dũng cảm có thừa. Hồi đó có người nói với một giọng thương hại: “Châu chấu sao đấu nổi ông voi!”.

Bác trả lời một cách đanh thép: “Bây giờ chúng ta mới có vài chục người du kích, chắc chắn sau này chúng ta sẽ có hàng chục vạn hùng binh”.

Rất tin tưởng, đồng bào Cao - Lạng trả lời bằng cách khuyên con em tham gia các đội du kích và hết lòng ủng hộ các chiến sĩ như cha mẹ sẵn sóc đàn con cưng.

Đảng giao cho Bác trực tiếp lãnh đạo. Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, v.v. thì phụ trách việc tổ chức, huấn luyện chỉ huy.

Thực dân Pháp và quân phiệt Nhật càn quét càng gắt gao, thì lực lượng du kích phát triển càng mau chóng. Phát triển đến đâu, ta thực hiện chính sách dân chủ của Mặt trận Việt Minh đến đó. Non một năm, phong trào du kích đã lan khắp cả nước từ Bắc đến Nam và đã trở nên đội quân chủ lực của Cách mạng Tháng Tám. Nhân dân ta lên nắm chính quyền. Việt Nam ta thành một nước độc lập.

Thực dân gây chiến, cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ bắt đầu. Những đội du kích nhỏ bé năm kia, đã thành hàng vạn Quân đội nhân dân hùng mạnh. Thực dân hiếu chiến Pháp đã phải những tướng cừ như Lơcléc, Tátxinhi với hơn 18 vạn binh sĩ Pháp cùng với 30 vạn binh sĩ Bảo Đại, do đế quốc Mỹ giúp tiền, giúp súng... Kết quả là quân ta thắng. Vì:

- Quân đội ta anh dũng, quyết tâm.
- Nhân dân ta nồng nàn yêu nước, hết lòng ủng hộ quân đội ta.
- Đảng và Chính phủ lãnh đạo đúng đắn, kiên quyết.
- Cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa, được nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ.

Nay chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã trở lại, *nhiệm vụ của quân đội ta là*: Thi đua học tập, củng cố quốc phòng, giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, làm lực lượng trụ cột cho công cuộc hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta.

*Quân ta công trạng lớn lao,
Mười năm lịch sử biết bao nhiêu tình!*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 296,
ngày 22-12-1954.

**CÓ BÁC BỎ HIỆP ƯỚC PARI
VÀ CHẤM DỨT CHÍNH SÁCH
THEO ĐUÔI MỸ Ở ĐÔNG DƯƠNG,
NƯỚC PHÁP MỚI CÓ THỂ THẬT SỰ ĐỘC LẬP,
TỰ CHỦ VÀ PHỒN VINH**

Hiệp định Giơnevơ ký kết và “Khối cộng đồng phòng thủ châu Âu” bị bác bỏ là hai thắng lợi lớn của nhân dân Pháp. Hai thắng lợi lớn ấy mở đường cho nước Pháp khôi phục lại nền ngoại giao độc lập, mở đường cho việc phục hồi kinh tế bị kiệt quệ vì bảy, tám năm theo đuổi chính sách gây chiến của đế quốc Mỹ.

Nhưng dưới áp lực của đế quốc Mỹ, ngày 23 tháng 10, chính phủ Măngđét Phrăngxơ đã ký Hiệp ước Pari nhằm vũ trang lại Tây Đức làm cho nền độc lập của chính nước Pháp bị đe dọa nghiêm trọng. Cả thế giới đều biết, trong một phần tư thế kỷ vừa qua, nước Pháp đã hai lần bị quân phiệt Đức xâm lược. Nước Pháp ở một vị trí đầu sóng ngọn gió. Hiệp ước Pari giao cho bọn quân phiệt Đức những vũ khí nguyên tử, hóa học và vi trùng thì chính nước Pháp là nước đầu tiên sẽ phải chịu đựng những sự khốc hại do những vũ khí ấy gây nên. Nếu để thông qua Hiệp ước Pari, Chính phủ Pháp sẽ tự mình hủy bỏ đầu tiên hiệp ước liên minh và tương trợ với Liên Xô ký năm 1944. Trong trường hợp này, Chính phủ Liên Xô cũng sẽ bắt buộc phải xét lại hiệp ước ấy. Như vậy là nước Pháp sẽ mất một bạn đồng minh hùng cường

nhất khi nước Pháp lâm nguy. Bức thông điệp của Bộ Ngoại giao Liên Xô gửi Chính phủ Pháp ngày 16 tháng 12 đã nói rõ tất cả những sự tai hại đối với nước Pháp và nêu rõ trách nhiệm của Chính phủ Măngđét Phrăngxơ nếu Hiệp ước Pari được thông qua.

Ở Đông Dương, vâng lệnh Mỹ ký Hiệp ước Mani, thành lập khối xâm lược Đông Nam Á, đặt miền Nam Việt Nam và Cao Miên, Lào vào khu vực “bảo hộ” của khối ấy, thỏa hiệp với Mỹ trong việc ủng hộ Ngô Đình Diệm và để cho đế quốc Mỹ trực tiếp nắm quân đội Bảo Đại, những giới cầm quyền Pháp thân Mỹ đã phục vụ chính sách phá hoại hòa bình, chuẩn bị gây lại chiến tranh ở Đông Dương của đế quốc Mỹ.

Hành động như thế, họ tưởng làm lợi cho một giới thực dân Pháp nào đó, nhưng sự thật và rốt cuộc nó chỉ đưa đến chỗ cột chặt nước Pháp vào chân Mỹ và không tránh khỏi bị đế quốc Mỹ lấn át. Nhắm mắt đi theo Mỹ thì không tránh khỏi bị Mỹ bắt diễn lại cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Đông Dương mà toàn dân Pháp đã chán ghét và phản đối kịch liệt, vì nó làm cho nước Pháp suy nhược, thất bại, đẩy nhân dân Pháp hy sinh vô ích cho đế quốc Mỹ.

Quyền lợi của nước Pháp, quyền lợi của nhân dân Pháp, kể cả quyền lợi của nhiều giới tư sản Pháp đòi hỏi Pháp phải xé bỏ Hiệp ước Pari và chấm dứt chính sách theo đuôi Mỹ ở Đông Dương.

Vì hòa bình, độc lập, an ninh của nước Pháp, vì muốn nước Pháp khôi phục lại địa vị xứng đáng của mình trên trường quốc tế, nhân dân Pháp đang ra sức đấu tranh chống Hiệp ước Pari và đã đòi thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ.

Một dân tộc có lịch sử vẻ vang như dân tộc pháp, nhân dân Pháp nhất định không chịu lùi bước trước những sự lấn át của đế quốc Mỹ.

Trong cuộc đấu tranh chính nghĩa, nhân dân Pháp luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ nhiệt thành của nhân dân Việt Nam, người bạn kề vai sát cánh của nhân dân Pháp, người bạn không lúc nào ngừng cùng nhân dân Pháp phối hợp đấu tranh chặt chẽ

chống kẻ thù chung trước mắt là chống những giới cầm quyền Pháp theo đuôi Mỹ đang mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ và đấu tranh để xây dựng quan hệ kinh tế và văn hóa giữa Việt Nam và Pháp trên nguyên tắc bình đẳng và có lợi cho cả hai bên.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 297,
ngày 23-12-1954.

VĂN NGHỆ LIÊN XÔ

Ở Liên Xô, văn nghệ gắn liền với sinh hoạt và đấu tranh của nhân dân, cho nên được nhân dân yêu chuộng và được phát triển rất nhanh chóng. Một số con số sau đây chứng tỏ điều đó:

	1934	1953
Công đoàn các nhà văn	1.500 người	3.695 người
Những tác phẩm được in	3.425 loại, in ra 40.130.000 quyển	4.385 loại, in ra 198.327.000 quyển
Dịch tiểu thuyết nước ngoài	148 loại, in ra 4.797.000 quyển	420 loại, in ra 24.480.000 quyển
Tiểu thuyết Liên Xô các nước ngoài dịch	97 loại	900 loại (44 nước dịch)

Ở Liên Xô có hơn 300.000 nhà chứa sách và cho mượn sách.

Trong cuộc kháng chiến anh dũng, văn nghệ Việt Nam đã có chuyển hướng mới và tiền đề vẻ vang. Nhưng muốn tiến bộ hơn nữa, văn nghệ ta cần cố gắng nghiên cứu và học tập văn nghệ Liên Xô.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 298,
ngày 24-12-1954.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN NHÀ MÁY ĐIỆN YÊN PHỤ VÀ NHÀ MÁY ĐÈN BỜ HỒ

Trong lúc quân Pháp sắp rút lui, các cô, các chú, từ cán bộ đến công nhân, đã ra sức đấu tranh giữ nhà máy tương đối được hoàn toàn. Đây là một điều rất tốt. Sau khi Chính phủ ta về tiếp quản Thủ đô, các cô, các chú đã cố gắng sản xuất điện đều, làm cho sinh hoạt của đồng bào trong thành phố được tiếp tục như thường. Bác thay mặt Chính phủ khen ngợi và cảm ơn các cô, các chú.

Trong nhà máy có lao động trí óc và lao động chân tay, cán bộ kỹ thuật và công nhân, nam có, nữ có. Tuy khác nhau nhưng cùng chung một mục đích. Ngày trước chúng ta là người nô lệ. Vì muốn thoát vòng nô lệ mà chúng ta kháng chiến. Trước chúng ta làm cho thực dân Pháp, nay chúng ta làm cho nhân dân. Nhà máy này bây giờ là của nhân dân, của Chính phủ, của các cô, các chú. *Các cô, các chú là chủ* thì phải gìn giữ nhà máy làm cho nó phát triển hơn nữa.

Muốn thế, trước hết *phải đoàn kết một lòng*. Trong thời kỳ thuộc Pháp, chúng chia nhân viên kỹ thuật ra một hạng, cai xếp một hạng, công nhân một hạng, chia để trị, làm cho ba hạng không đoàn kết và đều phải làm nô lệ. Bây giờ tất cả chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ.

Mỗi người đều có sáng kiến hay, nhưng cũng đều có khuyết điểm. Sáng kiến là tinh thần của dân tộc ta, khuyết điểm là kết quả

của chế độ cũ. Ai có cái hay thì truyền bá cho nhau học, thấy khuyết điểm gì thì lấy tinh thần đoàn kết, thương yêu nhau mà phê bình, giúp nhau sửa chữa. Phê bình không phải để mĩa mai, nói xấu. Phê bình là để giúp nhau tiến bộ. Học nhau điều hay, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, thế là đoàn kết thật sự.

Chúng ta đoàn kết để *thi đua*. Thi đua phải có tổ chức, có kế hoạch. Thi đua không phải là ganh đua, giấu nghề. Thi đua có nghĩa là mọi người phát triển tài năng, sáng kiến của mình, học hỏi điều hay lẫn nhau, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm để cùng nhau tiến bộ. Thi đua nhằm:

1. Tăng năng suất,

2. Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu. Đồng thời phải tuyên truyền cho nhân dân và các cơ quan ý thức tiết kiệm điện.

Người này thi đua với người khác, tổ này thi đua với tổ khác, nhà máy này thi đua với nhà máy khác.

Các cô, các chú giống như một bộ máy. Nếu có một bộ phận, một người nào mắc khuyết điểm mà không sửa chữa thì ảnh hưởng xấu đến cả guồng máy chung. Vì thế, các cô, các chú, lao động trí óc và lao động chân tay, phải đoàn kết chặt chẽ thi đua làm cho nhà máy phát triển.

- Hiện nay nước ta còn nghèo, đời sống của anh chị em công nhân còn chưa được đầy đủ. Đảng, Chính phủ và Bác đều lo nghĩ đến điều đó. Nhưng chúng ta *cần nhận rõ giai cấp lao động là giai cấp lãnh đạo*, nghĩa là giai cấp chịu khổ trước hết, đấu tranh mạnh hơn hết.

Nay trong hoàn cảnh hòa bình, muốn cải thiện sinh hoạt thì giai cấp lao động ta phải tăng năng suất. Ở nhà máy, công nhân phải thi đua chế tạo. Ở nông thôn, nông dân phải thi đua sản xuất lúa gạo. Sản xuất tăng thì mức sống sẽ được nâng cao. Muốn ăn quả thì trước phải chịu khó trồng cây.

- Hiện nay miền Nam chưa được giải phóng, đế quốc Mỹ còn lăm le phá hoại hòa bình, *chúng ta phải chống đế quốc Mỹ một cách thiết thực bằng thi đua tăng năng suất*. Tiết kiệm được một cân than,

tăng được một kilôoát điện là góp thêm một phần lực lượng đánh vào đế quốc Mỹ.

Chúng ta có quyết tâm, chúng ta nhất định khôi phục được kinh tế, nâng cao được đời sống của toàn dân. Chúng ta tin chắc là chúng ta làm được vì dân ta tốt, công nhân ta oanh liệt, đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta đúng, lại có thêm sự giúp đỡ nhiệt tình, cao cả của nhân dân các nước bạn.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe, vui vẻ, đoàn kết thi đua cho tốt.

Báo *Nhân dân*, số 298,
ngày 24-12-1954.

THƯ CHÚC MỪNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO NHÂN DỊP NÔEN

Thân ái gửi đồng bào công giáo,

Trong 8, 9 năm chiến tranh, máy bay, xe tăng đã đốt phá nhiều nhà thờ, giết hại nhiều giáo dân. Lần này là lần đầu tiên, chúng ta làm lễ Nôen trong hoàn cảnh hòa bình.

Đáng lẽ là chúng ta vui mừng, sung sướng. Nhưng sự vui sướng ấy đã bị giảm sút nhiều, vì:

- “Thái độ của một số người phương Tây không học theo thái độ của Chúa Giêsu mà học theo thái độ của những người đã giết Chúa” (Lời ông Môriacc, hàn lâm học sĩ công giáo).

- Những người phương Tây ấy là đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng như bọn Ngô Đình Diệm; chúng đã lừa bịp, ép buộc một số giáo hữu lìa bỏ quê hương mà di cư vào Nam, để sống một đời lầm than, cực khổ. Thanh niên bị bắt đi lính, phụ nữ phải bán mình vào nhà điếm, người mạnh khỏe bị đưa làm phu ở các đồn điền, trẻ con nam nữ bị bán làm tôi tớ... (lời 11 vị linh mục Bắc và Nam).

Số phận của những giáo hữu ấy khiến tôi rất đau lòng, và chắc đồng bào cũng thương xót. Tôi rất mong đồng bào cầu Chúa phù hộ những giáo hữu ấy đủ sức đấu tranh, đòi trở về quê cha đất tổ.

Nhân dịp này, tôi xin nhắc lại cho đồng bào rõ: Chính phủ ta thật thà tôn trọng tín ngưỡng tự do. Đối với những giáo hữu đã

nhằm di cư vào Nam, Chính phủ đã ra lệnh cho địa phương giữ gìn cẩn thận ruộng vườn, tài sản của những đồng bào ấy và sẽ giao trả lại cho những người trở về.

Nhân dịp lễ Nôen, tôi gửi đồng bào lời chúc mừng thân ái và xin Chúa ban cho đồng bào mọi phúc lành.

Báo *Nhân dân*, số 298,
ngày 24-12-1954.

3 CHIẾN SĨ LAO ĐỘNG KIỂU MẪU CỦA LIÊN KHU IV

- Đồng chí Hoàng Thị Mới, 20 tuổi, bản nông, người Thanh Hóa. Vóc người tuy bé nhỏ, nhưng làm việc rất hăng hái. Trong đợt dân công, đồng chí Mới gánh mỗi chuyến 55 kilô. Đường đi gần, thì gánh đến 72 kilô. Do gương mẫu của đồng chí Mới mà cả đội đã tăng năng suất 34 phần 100.

Đồng chí Mới lại có tinh thần đoàn kết rất cao, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn, không quản khó nhọc. Qua mấy đợt thi đua, đồng chí Mới vẫn giữ vững kiểu mẫu trong phong trào. Sau đợt tổng kết, đồng chí Mới được cử làm bí thư hội phụ nữ và làm đội phó trong Đoàn thanh niên xung phong.

- Đồng chí Nguyễn Văn Tường, 33 tuổi, nhà buôn bán nhỏ, người Thanh Hóa. Phụ trách xe đạp thổ đá, mỗi chuyến đồng chí Tường chở hơn 320 kilô, có khi 366 kilô. Đồng chí Tường luôn luôn giúp sửa xe cho bạn để đảm bảo hoàn thành công tác.

- Đồng chí Nguyễn Đình Huyền, 40 tuổi, công nhân, người Nghệ An. Trong trận chống lụt vừa qua, đồng chí Huyền đã rất dũng cảm, vật lộn với nước lụt suốt ngày đêm và đã bảo vệ được vật liệu của công trường khỏi trôi mất. Thấy anh em làm bùloong mỗi ngày chỉ được 30 cái, đồng chí Huyền xin làm thử, mỗi ngày được 70 cái. Anh em rút kinh nghiệm đã tăng năng suất rất nhiều.

Đồng chí Huyền lại có nhiều sáng kiến giúp cho công việc khác tăng năng suất 35 đến 50 phần 100. Trong các đợt thi đua,

đồng chí Huyền đều được anh em bầu làm gương mẫu. Ban chỉ huy công trường đã đề nghị lên Chính phủ thưởng Huân chương cho đồng chí Huyền.

Trong 3 chiến sĩ, trẻ có, già có, nam có, nữ có, công, nông, thương có, nhưng đồng một mục đích là: Hăng hái thi đua nâng cao năng suất, để phục vụ nhân dân.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 299,
ngày 25-12-1954.

**ĐÁP TỪ
TRONG BUỔI LỄ NHẬN QUỐC THƯ
CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN BA LAN**

Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của Hội đồng Quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan ủy nhiệm đồng chí làm Đặc mệnh toàn quyền Đại sứ ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi xin cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Nhân dân Ba Lan đã đấu tranh rất gian khổ và anh dũng hơn một thế kỷ nay chống âm mưu của bọn xâm lược chia cắt đất nước Ba Lan, nô dịch nhân dân Ba Lan. Trong cuộc Đại chiến thứ hai, nhân dân Ba Lan đã chiến đấu chống quân phát xít Hítler để giải phóng đất nước với một tinh thần hy sinh dũng cảm mà toàn thế giới đều khâm phục. Ngày nay, nhân dân Ba Lan đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần giữ gìn hòa bình châu Âu và thế giới.

Nhân dân Việt Nam nhận thấy cuộc chiến đấu của nhân dân Ba Lan rất gần gũi với cuộc chiến đấu của mình và rất yêu mến nhân dân Ba Lan.

Trong cuộc kháng chiến trước đây cũng như trong cuộc đấu tranh hiện nay và sắp tới cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của mình, nhân dân Việt Nam luôn luôn được nhân dân

Ba Lan đồng tình và ủng hộ. Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng từ nay về sau quan hệ về kinh tế, văn hóa giữa hai nước chúng ta sẽ ngày càng mở rộng và thắt chặt, giúp cho nhân dân Việt Nam trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế quốc dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Đại sứ ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong công tác của đồng chí, nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ ra sức giúp đỡ đồng chí hoàn toàn thành công.

Tôi nhờ đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch Hội đồng Quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan và nhân dân Ba Lan.

Độc ngày 25-12-1954.
Báo *Nhân dân*, số 300,
ngày 26-12-1954.

CHIẾN SĨ DÂN CÔNG KIỂU MẪU

Trên công trường đường xe lửa Hà Nội - Mộc Nam Quan đã có nhiều chiến sĩ gương mẫu. Thí dụ: Việc làm tà vẹt trước định mỗi người mỗi ngày làm 1 cái. Chiến sĩ Bính có sáng kiến sửa đổi cách làm việc, bắt đầu làm được 2 cái, rồi cứ tiến mãi mỗi ngày làm được 6 cái. Đồng thời chiến sĩ Bính phổ biến kinh nghiệm cho anh em, nhờ vậy mỗi người đều tăng năng suất.

Học kinh nghiệm chiến sĩ Bính, chiến sĩ Đạt tìm cách phát triển thêm, kết quả mỗi ngày làm được 8 tà vẹt.

Do lòng hăng hái thi đua của mỗi người, chỉ trong 3 ngày công trường đã tăng được 6.832 tà vẹt.

Điều đó lại chứng tỏ một lần nữa:

- a) Sáng kiến và lực lượng của nhân dân rất to lớn.
- b) Cán bộ cần phải học hỏi quần chúng để lãnh đạo quần chúng.
- c) Tăng năng suất và tiết kiệm là một cách thiết thực của nhân dân ta chống âm mưu đế quốc Mỹ phá hoại hòa bình.

Chúng tôi được tin rằng: Hồ Chủ tịch đã khen thưởng hai chiến sĩ Bính và Đạt. Đó là những khen thưởng rất xứng đáng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 303,
ngày 29-12-1954.

**ĐÁP TỪ
TRONG BUỔI LỄ TRÌNH QUỐC THƯ
CỦA ĐẠI SỨ NƯỚC CỘNG HÒA TIỆP KHẮC**

Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của đồng chí Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc ủy nhiệm đồng chí làm Đặc mệnh toàn quyền Đại sứ ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi xin cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Tiệp Khắc vốn sẵn có mối tình hữu nghị anh em trong đại gia đình hòa bình, dân chủ do Liên Xô lãnh đạo.

Nhân dân Việt Nam rất cảm phục nhân dân Tiệp Khắc đã hy sinh anh dũng trong cuộc đấu tranh oanh liệt để giải phóng nước nhà, đã tỏ ra dồi dào năng lực và sức sáng tạo trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Những thắng lợi rực rỡ của nhân dân Tiệp Khắc góp phần quan trọng vào việc giữ gìn hòa bình ở châu Âu và thế giới.

Nhân dân Việt Nam rất yêu mến nhân dân Tiệp Khắc là người bạn tốt đã hết lòng ủng hộ nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến trước đây cũng như trong cuộc đấu tranh hiện nay và sắp tới cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong toàn nước Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng từ nay về sau tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta sẽ ngày càng thắm thiết, quan hệ kinh tế và văn hóa giữa hai nước chúng ta sẽ ngày càng mở rộng và chặt chẽ, giúp nhân dân Việt Nam trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế quốc dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Đại sứ của nước Cộng hòa Tiệp Khắc ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong khi thi hành nhiệm vụ, đồng chí sẽ luôn luôn được sự giúp đỡ tích cực của nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tôi xin chúc đồng chí hoàn toàn thành công và nhờ đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc và nhân dân Tiệp Khắc.

Độc ngày 30-12-1954.
Báo *Nhân dân*, số 305,
ngày 31-12-1954.

**DIỆN MỪNG
NHÂN DỊP NĂM MỚI NƯỚC
CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

Kính gửi: Thủ tướng Xuphanuvông,

Nhân dịp năm mới, tôi xin thay mặt nhân dân, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, chúc Thủ tướng, Chính phủ và nhân dân Lào năm mới muôn sự tốt lành.

Tháng 12 năm 1954

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Gửi đồng bào Nam Bộ,

Tôi thân ái gửi lời thăm đồng bào Nam Bộ.

Sau 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, ngày nay miền Bắc đã hoàn toàn độc lập. Còn miền Nam đang do quân đội đối phương tạm đóng.

Ở miền Nam, đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm đã mở những cuộc đàn áp, bắt bớ, tàn sát đồng bào. Gần đây, chúng lại trắng trợn bắt giam các nhân sĩ ủng hộ hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Đó là chưa kể những cuộc cướp bóc, bắt bớ, trả thù những người đã tham gia kháng chiến. Từ khi tướng Mỹ là Côlin đến Sài Gòn, những phần tử thực dân phản động Pháp và bè lũ Ngô Đình Diệm càng ráo riết hoạt động: củng cố quân đội, xâm phạm quyền tự do dân chủ của đồng bào. Chúng âm mưu cản trở cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất nước ta. Chúng hòng biến miền Nam thành căn cứ quân sự của Mỹ.

Trong thời kỳ đấu tranh quân sự, quân và dân ta đã giành được nhiều thắng lợi, thì ngày nay đấu tranh chính trị trong hòa bình nhân dân ta nhất định sẽ thành công. Đồng bào miền Bắc đang ra sức thi đua xây dựng lại nước nhà. Đồng bào miền Nam hãy vượt mọi khó khăn, ra sức đấu tranh đòi đối phương phải thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ, phải tôn trọng quyền tự do dân chủ, tôn trọng tính mạng, tài sản của nhân dân, đòi chúng không

được trả thù những người kháng chiến và phải tổ chức tổng tuyển cử tự do.

Nam Bộ là thành đồng của Tổ quốc. Toàn thể đồng bào, nhất là đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn trước đây đã đoàn kết kháng chiến, nay cần phải đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi hơn nữa không phân biệt đảng phái, tôn giáo, không phân biệt trước đây đứng về phe nào và dù hiện nay đang làm việc với đối phương - đều phải đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ để đấu tranh cho Tổ quốc. Tôi thiết tha kêu gọi đồng bào trong các tôn giáo, các thân sĩ yêu nước, các sĩ quan và binh lính, cùng các nhân viên trong hàng ngũ đối phương hãy theo con đường chính nghĩa và vẻ vang của Tổ quốc, hãy cùng với các tầng lớp nhân dân mạnh dạn đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ của đất nước. Tôi đón chờ thành tích tốt đẹp của đồng bào.

Tôi chúc đồng bào Nam Bộ cố gắng và thắng lợi. Tôi gửi lời hỏi thăm các cụ phụ lão và gửi các cháu thanh niên, nhi đồng nhiều cái hôn.

HỒ CHÍ MINH

Viết cuối tháng 12-1954.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG GIẢM TÔ VÀ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT¹⁶

Thân gửi các cán bộ giảm tô và cải cách ruộng đất,

Trong đợt 2 cải cách ruộng đất và đợt 6 phát động giảm tô, các cô các chú đã cố gắng và đã thu được kết quả khá, thí dụ: Đợt 1 cải cách ruộng đất phải làm 100 ngày, mà đợt 2 thì có nhiều xã làm 56 ngày đã kết thúc, thế là đã làm được “tốt, nhanh, gọn, vững”.

Tuy vậy, ở đôi nơi, cán bộ còn mắc những khuyết điểm nặng, như:

Thái độ mệt mỏi, không thật “ba cùng”:

Có cán bộ bấm đốt ngón tay tính từng ngày, mong sớm về cơ quan, không muốn đi phát động nữa.

Hoặc ham đi chơi phố, để công việc bê trễ.

Hoặc chọn ở nhà nông dân nấu ăn khéo, mua thịt cá về “ba cùng”!

Thậm chí có đội trưởng mãi chơi bài, cốt cán phải chờ suốt ngày để giải quyết công việc.

Lập trường không vững, làm việc rụt rè:

Như nông dân đang tố tội ác của địa chủ cường hào thì cán bộ ngăn lại, vì sợ “vi phạm hiệp định”; không vạch rõ tội ác của tên Ngô Đình Diệm trong việc nó lừa ép đồng bào công giáo di cư vào Nam.

Không mạnh dạn dựa vào nông dân để trừng trị đúng mức và kịp thời những địa chủ phá hoại phong trào phát động.

Bao biện, mệnh lệnh:

Có đội không ra sức bồi dưỡng cốt cán, việc gì cũng làm thay, tự mình làm chủ tịch đoàn, điều khiển các tổ khai hội. Hoặc viết giấy “gà” cho chủ tịch đoàn. Làm cho cốt cán ỷ lại và lúng túng, mà quần chúng thì không tin tưởng vào “chủ tịch 3 tay”¹⁾.

Có nơi khi cử Ban Chấp hành Nông hội, đội không để quần chúng tự chọn người. Đội bảo giới thiệu để đại hội thông qua cho chóng.

Chủ quan, hình thức:

Có cán bộ ba hoa rằng: “Tôi nhất định bắt được 5 rế tốt”, kết quả là vì chủ quan mà bắt được 5 rế đều thối cả.

Có đội dựng 36 cổng chào, dựng 200 cây tre làm hàng rào cho chỗ khai hội; cho như vậy là “tuyên truyền rầm rộ” không biết rằng như vậy là đã lãng phí của cải và thời giờ của nhân dân.

Trên đây Bác chỉ tóm tắt mấy điểm. Rất mong các đoàn, các đội và tất cả các cán bộ ra sức thi đua học tập kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, làm cho những đợt sau thành công tốt đẹp hơn, sao cho các cô các chú đều xứng đáng là chiến sĩ anh dũng trên mặt trận chống phong kiến.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của
Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1956, t.III, tr.82-83.

1) “Chủ tịch 3 tay” nghĩa là: cán bộ nấp sau lưng cốt cán, thò tay qua nách cốt cán, cầm tay cho cốt cán đọc (TG).

**NÓI CHUYỆN
VỚI CÁC ĐƠN VỊ THAM DỰ CUỘC DUYỆT BINH
NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 1955
TẠI THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

Hôm nay, Bác đến thăm các cô, các chú có nghĩa là đến thăm toàn quân. Vì ở đây có đủ đại biểu các đơn vị. Khi các cô, các chú về đơn vị, Bác gửi lời hỏi thăm và khuyến khích tất cả anh em, chị em cố gắng học tập.

Các cô, các chú học khá nhưng cần cố gắng hơn nữa. Bác dặn các cô, các chú mấy điều:

Tình hình nước ta hiện nay từ chiến tranh đổi sang hòa bình, có thuận lợi nhưng cũng có khó khăn.

Về khó khăn, thì: Một nửa nước ta ở miền Nam đương còn quân Pháp đóng, chính quyền đang do bọn phản động nắm, miền Nam có nhiều khó khăn do đế quốc Mỹ gây ra. Những khó khăn đó là tạm thời, chúng ta nhất định khắc phục được.

Thuận lợi của ta là:

- Dân ta rất tốt.
- Đảng và Chính phủ lãnh đạo kiên quyết và đúng đắn.
- Cán bộ và bộ đội cố gắng, anh dũng,
- Ta có các nước bạn giúp ta như anh em,
- Trong bọn đế quốc lực đực, tranh quyền đoạt lợi lẫn nhau.

Thuận lợi đó là căn bản, lâu dài.

Nếu chúng ta cố gắng quyết tâm thì thuận lợi sẽ phát triển, khó khăn sẽ khắc phục được.

Nhiệm vụ của quân đội hiện nay là phải cố gắng tiến lên chính quy. Đây là nhiệm vụ mới. Không nên vì hòa bình mà xao lãng học tập. Các cô các chú cần học gì?

- Cần học chính trị để nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, để đi đúng đường lối của nhân dân.

- Phải học tập kỹ thuật vì kỹ thuật ngày càng tiến bộ, mình cũng phải học để tiến bộ. Muốn cho bộ đội ta hùng mạnh và nhất định bộ đội ta phải hùng mạnh, chúng ta phải cố gắng học tập chính trị và kỹ thuật để tiến lên chính quy.

Từ trước tới nay bộ đội ta còn nhiều tác phong du kích. Bây giờ đổi sang chính quy có nhiều chỗ mới lạ và khó khăn. Phải thấy cái gì khó khăn để khắc phục, không sợ khó khăn. Đảng và Chính phủ kiên quyết lãnh đạo bộ đội tiến lên chính quy. Với cố gắng của Trung ương Đảng, Chính phủ, của Bộ Tổng tư lệnh và của các cô, các chú, bộ đội ta nhất định đi tốt đến chính quy.

Ngoài ra, từ chiến tranh chuyển sang hòa bình có nhiều tư tưởng không đúng nảy nở ra. Phải ngăn ngừa những tư tưởng ấy.

1. Phải quý trọng của công: Tất cả cái ăn, cái mặc, cái dùng của các cô, các chú là mồ hôi nước mắt của đồng bào. Phải tiết kiệm, giữ gìn, không được lãng phí.

2. Quân đội nhân dân chúng ta phải giữ kỷ luật cho nghiêm, đừng vì hòa bình mà coi nhẹ kỷ luật.

3. Phải đoàn kết. Trước ở Bắc Bộ chỉ có bộ đội Bắc Bộ, bây giờ ở Bắc Bộ có bộ đội toàn quốc: Nam - Trung - Bắc đều có, lại có cả quân tình nguyện ở nước bạn về. Phải thật thà đoàn kết, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ.

4. Các cô, các chú học có kết quả, nhưng phải cố gắng hơn nữa. Bác được báo cáo là các đơn vị đến sau học tập rất cố gắng. Thế là rất tốt. Các cô, các chú phải tích cực thi đua học tập hơn nữa để

giành giải thưởng của Bác. Với các chiến sĩ thi đua, đã thi đua rồi thì phải thi đua hơn nữa.

Muốn học được tốt thì sức khoẻ phải tốt. Anh nuôi phải yên tâm công tác, phát huy tinh thần phục vụ đơn vị, có sáng kiến thi đua làm cơm lành canh ngọt. Quân y phải săn sóc chu đáo sức khoẻ cho anh em.

5. Các cán bộ từ chỉ huy trở xuống phải cố gắng hơn nữa trong công tác, trong học tập, từ bước đi, từ cái chào đều phải chính quy hóa, cán bộ phải tiến trước và làm gương mẫu cho các chiến sĩ. Ngoài ra, phải hết sức chăm lo mọi mặt về đời sống cho chiến sĩ.

Cuối cùng Bác nhắc các cô, các chú:

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước. Trong nhiệm vụ đó, quân đội giữ một phần rất quan trọng. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó, các cô, các chú phải làm cho đúng, làm cho được lời Bác dặn.

Nói vào tháng 12-1954.

In trong sách *Hồ Chí Minh với các*

lực lượng vũ trang nhân dân,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975,

tr.274 - 277.

DIỄN TỪ TRONG BUỔI LỄ ĐẶT VÒNG HOA Ở ĐÀI LIỆT SĨ¹⁾

Hỡi các liệt sĩ,

Ngày mai là năm mới, là ngày đồng bào và bộ đội mừng Chính phủ về Thủ đô. Trong lúc cả nước vui mừng, thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc.

Bác thay mặt nhân dân, Chính phủ và bộ đội kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn bất diệt của các liệt sĩ.

Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng công trạng to lớn của các liệt sĩ đã ghi sâu vào lòng dạ của toàn dân và non sông đất nước.

Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng chí khí dũng cảm của các liệt sĩ đã thấm nhuần vào tâm hồn của toàn quân và dân ta trong cuộc kiên quyết đấu tranh dặng giành hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước.

Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thơm của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh.

1) Chiều ngày 31-12-1954, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc tại Đài liệt sĩ Hà Nội. Tại lễ viếng, đồng chí Phạm Văn Đồng đã thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn từ này (BT).

Một nén hương thành,
Vài lời an ủi.
Anh linh của các liệt sĩ bất diệt!
Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 306,
ngày 1-1-1955.

DIỄN VĂN
CHÚC MỪNG NĂM MỚI
TRONG DỊP LỄ MỪNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
VÀ CHÍNH PHỦ VỀ THỦ ĐÔ

Cùng toàn thể đồng bào trong nước và ngoài nước,

Cùng toàn thể bộ đội, cán bộ và nhân viên,

Sau 8, 9 năm toàn quân và toàn dân ta kháng chiến gian khổ và anh dũng, chính nghĩa đã thắng lợi, chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã lập lại, Chính phủ lại về Thủ đô. Những việc đó bao hàm một ý nghĩa chính trị cực kỳ to lớn.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn đồng bào Thủ đô và bộ đội hôm nay long trọng và thân mật chào mừng Chính phủ.

Nhân dịp năm mới, tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái hỏi thăm anh em thương binh, bệnh binh và gia đình các liệt sĩ.

Chúc toàn thể đồng bào và kiều bào,

Chúc toàn thể bộ đội, cán bộ và nhân viên,

Chúc các chiến sĩ thi đua,

Chúc các cụ phụ lão,

Các cháu thanh niên và nhi đồng

Năm mới mạnh khỏe, vui vẻ, cố gắng và tiến bộ!

Tôi thay mặt nhân dân và Chính phủ ta chúc các lãnh tụ và nhân dân các nước bạn năm mới thắng lợi mới!

Nhân dịp này, tôi xin báo cáo với đồng bào và bộ đội những công việc chúng ta phải làm từ nay, nhằm mục đích củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước:

- Chúng ta kiên quyết *thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến*. Đồng thời chúng ta đòi hỏi đối phương cũng phải thi hành đầy đủ hiệp định đình chiến, phải bảo vệ quyền tự do dân chủ và phải chấm dứt những cuộc khủng bố nhân dân ở miền Nam, phải đình chỉ lừa bịp, ép buộc một số đồng bào miền Bắc di cư vào Nam.

Nhân đây, chúng ta tỏ lời cảm ơn Ủy ban Quốc tế đã giúp sức vào công việc thi hành hiệp định đình chiến.

- Chúng ta phải ra sức *khôi phục lại kinh tế*: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, vận tải, để nâng cao đời sống của nhân dân.

- Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải *củng cố quốc phòng*, bộ đội ta phải thi đua học tập chính trị và kỹ thuật, giữ vững kỷ luật và tác phong khắc khổ.

- Chúng ta phải tiếp tục vận động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, để *thực hiện người cày có ruộng*.

Để làm những công việc trên đây, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi, chúng ta phải chống hủ hóa, tham ô, lãng phí. Chúng ta phải bồi dưỡng đạo đức cần, kiệm, liêm, chính.

Nam Bắc là một nhà, là anh em ruột thịt, quyết không thể chia cắt được. Chúng ta phải thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa miền Nam và miền Bắc.

Chúng ta phải đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ từ Bắc đến Nam; phải ủng hộ đồng bào miền Nam đấu tranh giành tự do dân chủ, theo đúng Hiệp định Giơnevơ.

Chúng ta phải làm cho kinh tế, văn hóa và sự đi lại được lưu thông, thuận lợi giữa đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam.

Chúng ta phải làm những việc đó để tiến tới thực hiện tổng tuyển cử tự do và thống nhất toàn quốc.

Bất kỳ người nào, bất kỳ nhóm nào, nếu họ tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta cũng sẵn sàng thật thà đoàn kết với họ.

Chúng ta đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước bạn.

Chúng ta sẽ dựa theo 5 nguyên tắc lớn của bản tuyên bố Trung - Ấn và Trung - Diến để gây quan hệ hữu hảo với hai Chính phủ nhà vua Miên và Lào.

Chúng ta phát triển quan hệ hữu hảo với các nước Đông Nam Á.

Đối với nước Pháp, chúng ta sẽ cố gắng lập lại mối quan hệ kinh tế và văn hóa trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi. Chúng ta đoàn kết với nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.

Chúng ta phải tỉnh táo đề phòng, phải kiên quyết chống âm mưu đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vào Đông Dương, xúi giục bọn tay sai của chúng phá hoại hiệp định đình chiến, phá hoại hòa bình và chúng ta cố gắng góp phần vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình châu Á và thế giới.

Trong mấy năm kháng chiến, quân và dân ta đã cố gắng và đã giành được thắng lợi. Đấu tranh trong hoàn cảnh hòa bình, quân và dân ta cũng phải cố gắng để vượt mọi khó khăn, giành lấy thắng lợi.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Độc ngày 1-1-1955.

Báo *Nhân dân*, số 306,

ngày 1-1-1955.

ĐIỆN
GỬI ĐỒNG CHÍ VÔRÔSILỐP
NHÂN DỊP NĂM MỚI (1955)

Kính gửi: Đồng chí Vôrôsilốp,
Chủ tịch Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao Liên Xô,

Nhân dịp năm mới, tôi xin thay mặt nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, chúc nhân dân Liên Xô vĩ đại thu được nhiều thắng lợi rực rỡ mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc, bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

Kính chúc đồng chí Chủ tịch năm mới mạnh khỏe.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 306,
ngày 1-1-1955.

VỀ “Ý KIẾN BẠN ĐỌC”

Báo có mục “ý kiến bạn đọc”, bạn đọc thường gửi ý kiến cho báo, đó là một việc rất hay. Vì đó là một cách phê bình và tự phê bình thiết thực, rộng rãi của nhân dân. Trong tháng 12 vừa qua, các bạn đọc đã phát biểu nhiều ý kiến hay, như những bài:

- Nên đi họp đúng giờ,
- Nên bảo đảm thóc gạo sạch sẽ để nộp thuế,
- Các ô tô hàng cần niêm yết giá vé,
- Ô tô hàng chở tham chở nhiều khách quá,
- Nên thận trọng trong việc trình bày khẩu hiệu,
- Nên xóa bỏ những khẩu hiệu cũ của địch,
- Cần quy định và phổ biến luật đi đường,
- Nên tôn trọng luật đi đường,
- Nên phát triển máy hơi than dùng chạy ô tô thay cho dầu, xăng,
- v.v..

Song, bạn đọc đề nghị và báo nêu ra, đó *chỉ là bước đầu*. Nếu chỉ thế thôi, thì vô ích. Phải tiếp tục có *bước thứ hai*, tức là những người hoặc những cơ quan phụ trách phải thực hiện những điều báo đã nêu ra, thí dụ:

Các chủ ô tô thì niêm yết giá vé và không chở quá nhiều khách.

Công an thì quy định và phổ biến luật đi đường, làm cho mọi người tôn trọng luật đi đường.

Cán bộ đi họp đúng giờ, đồng bào nộp thuế thì đảm bảo nộp thóc gạo sạch sẽ, v.v..

Bước thứ ba là kiểm tra. Nhà báo, bạn đọc và nhân dân kiểm tra xem những việc ấy đã làm chưa? Làm đến đâu?... Nếu làm được chu đáo, thì báo phải có lời khen ngợi. Nếu làm không chu đáo, thì nhà báo và nhân dân phải tiếp tục phê bình, đấu tranh.

Ý kiến bạn đọc là những ý kiến đấu tranh. Cái mới đấu tranh với cái cũ, cái tốt đấu tranh với cái không tốt. Đấu tranh thì phải đấu tranh đến kết quả thắng lợi. Như thế, “ý kiến bạn đọc” mới thật có ích.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 307,
ngày 2-1-1955.

ĐẠI HỘI VĂN CÔNG

Trong những năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, nhân dân ta đã khắc phục khó khăn, thu nhiều thắng lợi. Văn nghệ là một trong những thắng lợi đó.

Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy. Văn nghệ của dân tộc ta vốn rất phong phú, nhưng dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tối tàn, không thể phát triển được.

Trong kháng chiến, nhân dân ta vùng dậy phá ách nô lệ, giành lại tự do, nhờ vậy văn nghệ ta cũng được vươn mình giải phóng.

Ngày nay, chúng ta khen ngợi anh chị em văn công mặc đẹp, hát hay, múa khéo. Nhưng chúng ta cũng không quên những ngày khắc khổ trong mấy năm qua. Đêm sương giá lạnh, áo vá, quần nâu. Có người miệng nhai ngô, tay viết kịch, dưới những hang đá hoặc trong những lều tranh. Các “nghệ sĩ” thì vừa phục vụ dân công hoặc vừa đánh giặc vừa tập múa hát dưới làn bom đạn. Văn nghệ đã sinh trưởng trong kháng chiến.

Đồng bào đi xem đều khen ngợi văn công khá. Mà khá thật. Khá nhất là ở chỗ đã tẩy hết những cái gì truy lạc, hủ bại của văn nghệ thực dân và phong kiến; đã nêu rõ được chừng nào tinh thần dũng cảm và sinh hoạt cần lao của nhân dân ta.

Nhưng văn công ta chớ vì thành tích ấy mà *tự cao, tự mãn*. Để phục vụ nhân dân (mà đó là mục đích của văn nghệ ta), anh chị em văn công cần *phải cố gắng học tập thêm nữa, rèn luyện thêm nữa và tiến bộ hơn nữa*.

C.B.

Báo Nhân dân, số 308,
ngày 3-1-1955.

CHIẾC MỀ ĐAY

Tây gọi là mề đay, ta gọi là huân chương, là một thứ huy hiệu để tặng thưởng những người có công trạng đặc biệt. Vì vậy mà nó có giá trị cao quý. Nếu tặng thưởng không đúng, thì nó là một trò cười.

Hôm 13 tháng 12 vừa rồi, Tổng thống Pháp tặng Bửu Lộc một cái “giây của hàng ngũ danh dự”. Đó là một thứ mề đay cao quý nhất của Pháp, cao nhất trong hàng mề đay “hàng ngũ danh dự” (mà ngày trước ai đã dịch tếu là “Bắc đẩu bội tinh”).

Cách 6 hôm sau, Bảo Đại tặng Nava một cái “Đệ nhất đẳng bảo quốc huân chương”.

Người ta hỏi một cách mỉa mai: Danh dự của Bửu Lộc là gì? Còn Nava đã bảo cái “quốc” nào? Phải chăng là đã “bảo” cái quốc Điện Biên Phủ?

Rồi người ta trả lời: Tổng thống Pháp đã chơi xỏ Bửu Lộc, cho nên Bảo Đại chơi xỏ lại Nava. Bánh ít thối đi, bánh gì thiu lại. Vậy có thơ rằng:

*Mề đay biến thành trò cười,
Tặng nhau chẳng bỏ là mười nhiech nhau.*

C.B.

Báo Nhân dân, số 309,
ngày 4-1-1955.

**TRẢ LỜI PHỎNG VẤN
CỦA PHÒNG VIÊN HẰNG THÔNG TẤN
PRESS TRUST OF INDIA**

Hỏi: Nay Điện Biên và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ủng hộ 5 nguyên tắc của bản tuyên bố chung của 2 vị Nêru và Chu Ân Lai, như thế nghĩa là trong phạm vi mức độ đó chính sách ngoại giao của 4 nước có vẻ tương tự. Vậy xin hỏi:

a) - Hiện đã có tổ chức một bộ máy (cơ quan) nào để 4 nước có thể tham khảo ý kiến nhau về vấn đề ngoại giao không?

b) - Hiện có đề nghị gì về việc thành lập một bộ máy như vậy không?

c) - Ngài có tán thành việc tổ chức một bộ máy như thế không?

Trả lời: Theo chỗ tôi biết, thì hiện chưa tổ chức một bộ máy nào như thế cả, hoặc có đề nghị nào về việc này cả.

Hỏi: Quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Lào, Miên như thế nào? Ngài muốn có quan hệ như thế nào với họ?

Trả lời: Chúng tôi muốn có quan hệ bạn bè với Lào và Miên trên cơ sở 5 nguyên tắc lớn đã được nêu ra trong các bản tuyên bố chung Trung - Ấn và Trung - Diến.

Hỏi: Nay chiến tranh đã chấm dứt, vấn đề nào là vấn đề cấp bách của Chính phủ Ngài, hoặc Chính phủ Ngài hiện đang phải giải quyết những vấn đề gì và giải quyết như thế nào?

Trả lời: Những vấn đề cấp bách nhất của Chính phủ chúng tôi là:

a) Thi hành *đúng đắn* Hiệp định Giơnevơ;
 b) Khôi phục lại kinh tế để nâng cao mức sống của nhân dân;
 c) Củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Trong sự thi hành nhiệm vụ đó, chúng tôi sẵn sàng hợp tác thành thật với tất cả những nhân vật hoặc nhóm Việt Nam nào tán thành ủng hộ những mục đích đó, bất kể xu hướng chính trị và tín ngưỡng khác nhau.

Hỏi: Chương trình của Ngài về:

- a) *Nâng cao mức sống của nhân dân,*
- b) *Cải cách ruộng đất,*
- c) *Tiêu diệt nạn mù chữ,*
- d) *Nâng cao sự giác ngộ chính trị của nhân dân.*

Trả lời:

- a) Như đã nói trên, một trong những nhiệm vụ cấp bách của chúng tôi là nâng cao mức sinh hoạt của nhân dân bằng cách khôi phục lại nền kinh tế;
- b) Cải cách ruộng đất là một bộ phận của công cuộc xây dựng kinh tế;
- c) Hiện nay đang tiến hành thanh toán nạn mù chữ. Thanh niên nước chúng tôi đang giúp đỡ Chính phủ trong nhiệm vụ này;
- d) Chúng tôi định nâng cao mức giác ngộ chính trị của nhân dân bằng cách giáo dục lòng yêu nước và lòng yêu hòa bình.

Hỏi: Nay chiến tranh đã kết thúc, Ngài lãnh đạo Chính phủ

- trên cơ sở thời bình,*
- hay là trên cơ sở thời chiến,*
- hay là trên cơ sở nửa hòa bình, nửa giới nghiêm, nửa chiến tranh?*

Trả lời: Trên cơ sở thời kỳ chiến sự chấm dứt và thời kỳ hòa bình bắt đầu.

Hỏi: Hiệp định Giơnevơ thi hành đã được 4 tháng. Ngài có cho rằng tới nay Hiệp định đã được thi hành một cách tốt đẹp; đối phương tức là Pháp, có thi hành nhiệm vụ của mình một cách tốt đẹp không? Ủy ban Quốc tế làm việc có kết quả, có nỗ lực không hay là đáng lẽ có thể làm được tốt hơn và như thế nào? Theo ý Ngài, thì nói chung báo chí có thể giúp vào sự thi hành hiệp định đình chiến một cách tốt đẹp không?

Trả lời: Việc thi hành hiệp định đình chiến một phần nào kết quả tốt đẹp, một phần nào không có kết quả tốt đẹp (coi bản giác thư của Ngoại trưởng và Tổng tư lệnh chúng tôi gửi Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ và Ủy ban Quốc tế)¹⁾.

Ủy ban Quốc tế thành thực đôn đốc việc thi hành hiệp định và có thể có kết quả hơn nếu đối phương cũng thi hành hiệp định một cách lương thiện.

Nói chung, báo chí có thể giúp bằng cách viết hoàn toàn sự thật.

Hỏi: Ngài có thể nói cho tôi rõ chính sách ngoại giao của nước Ngài?

Trả lời: Như đã nói, chính sách ngoại giao của chúng tôi đặt cơ sở trên 5 nguyên tắc lớn nhằm mục đích củng cố hòa bình giữa các dân tộc và tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.

Trả lời ngày 5-1-1955.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ quốc gia I.

1) Xem thêm bài “Nhân dân Việt Nam ủng hộ lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao và bức thư của Bộ Tổng tư lệnh...” tr.254 tập này (BT).

TỰ DO KIỂU MỸ

Tháng 10 năm ngoái, khi quân đội Pháp rút khỏi Hà Nội, một phóng viên của hãng thông tấn Mỹ “UP” cũng rút theo. Rồi y gửi tin tức cho các báo Mỹ. Trong bài y viết, có mấy đoạn như sau:

“Mặc dầu những cuộc cãi cọ nhau và mặc dầu quá đông người lộn xộn, đời sống ở Hải Phòng vui hơn ở Hà Nội nhiều... Với nạn tham ô, với những tiệm thuốc phiện, với những phòng nhảy đầm, với những nhà gái đi - Hải Phòng nhận nhịp và *tự do hơn*...”.

Tự do tham ô, tự do hủ hóa, tự do làm đi, tự do giết người, cướp của - Đó là “tự do” kiểu Mỹ mà tay sai của chúng là bọn Ngô Đình Diệm đang triệt để thi hành. Song, nhân dân Việt Nam kiên quyết chống thứ “tự do” hại dân, hại nước ấy.

Tự do, ba bảy tự do.

Tự do kiểu Mỹ là trò vô lương.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 311,
ngày 6-1-1955.

TRẮNG VÀ ĐEN

*Ai sang Nữu Ước mà coi,
 “Tự do” nắm đuốc mà soi Hoa Kỳ¹⁾.
 “Tự do” soi thấy những gì,
 Bên thì nô lệ, bên thì dã man.*

Tháng 11 vừa qua, ở thành phố Luydôvin (Mỹ), một người da trắng là ông Bờrađen nhường cho một người bạn da đen là ông Vadê một ngôi nhà trong khu phố người da trắng. Khi ông Vadê đến ở thì cả khu phố xôn xao. Mấy hôm sau, nhà ông bị ném đá và bị mìn phá hỏng. Ông Bờrađen và ông Vadê đưa đơn kêu tòa án thường.

Tòa án (của người da trắng) xử thế nào, chắc bà con không thể tưởng tượng. Bờrađen, Vadê và 3 người bạn của họ bị tòa án hỏi: Phải chăng các người là cộng sản? Họ không trả lời. Thế rồi tòa án bỏ tù cả 5 người “vì họ tổ chức cuộc rối loạn để lật đổ chính phủ”!

Hôm nữa, tòa thượng thẩm xử thêm Vadê và Bờrađen 21 năm tù vì:

- “Họ khơi sâu sự xích mích giữa hai nòi giống”.
- “Do đó mà phát triển chủ nghĩa cộng sản, nhằm mục đích lật đổ Chính phủ Mỹ”.

1) Nữu Ước là một cửa biển to nhất của Mỹ, ở đó có 1 pho tượng Thần Tự do rất to, tay nắm bó đuốc “công lý” (TG).

Còn gia đình của Vadê thì phải dọn về ở khu phố riêng của những người da đen.

Đó lại thêm một chứng cứ tỏ ra Mỹ là một nước “dân chủ nhất và tự do nhất” thế giới!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 312,
ngày 7-1-1955.

TINH THẦN QUỐC TẾ, NHƯỜNG ÁO SẺ CƠM

Trước ngày giải phóng, tuy là một nước lớn, sản xuất ngũ cốc nhiều, Trung Quốc vẫn phải mua gạo ở ngoài vào.

Từ ngày cải cách ruộng đất, nông dân hăng hái thi đua, tăng gia sản xuất, lương thực dư dật nhiều. Năm ngoái, miền Trường Giang lụt, song nhờ các nơi thu hoạch tăng nhiều, nơi thừa bù cho chỗ thiếu, cho nên cả nước đủ ăn.

Được tin nhân dân ta đang ra sức khôi phục lại kinh tế, nhưng sau 8, 9 năm kháng chiến không khỏi gặp khó khăn; anh em Trung Quốc liền tự động tiết kiệm, quyên góp tặng Hồ Chủ tịch một vạn tấn gạo và 5 triệu thước vải để giúp nhân dân ta.

Hôm 26-12-1954, chiếc tàu đầu tiên đã chở 3.300 tấn gạo và 3 triệu thước vải đến Việt Nam.

Tinh thần tương thân tương trợ, tinh thần quốc tế cao cả của nhân dân Trung Quốc, toàn thể nhân dân Việt Nam ta ai cũng ghi lòng tạc dạ, không bao giờ quên.

Sự giúp đỡ ấy đồng thời tỏ rõ lòng kính mến của anh em Trung Quốc đối với lãnh tụ ta và tình đồng cam cộng khổ với nhân dân ta. Để xứng đáng với tình nghĩa của nhân dân Trung Quốc, chúng ta phải:

- Mỗi cân gạo, mỗi thước vải phải đến tận tay những đồng bào cần được giúp. Tuyệt đối chống tham ô, chống lãng phí một hạt gạo, một tấc vải nào.

- Những đồng bào đang thiếu thốn thì nên dùng sự giúp đỡ ấy để ra sức tăng gia. Đến mùa gặt hái xong, thì nên tự động khéo dùng sự giúp đỡ ấy và tổ chức việc phòng đói.

- Những đồng bào khác thì nên noi gương “sẻ cơm nhường áo” của anh em Trung Quốc mà sẵn sàng giúp đỡ những người thiếu thốn, để ai cũng có thể tiếp tục tăng gia.

- Cán bộ thì phải lãnh đạo và đôn đốc việc tăng gia sản xuất một cách thiết thực, để đảm bảo cho nhân dân đủ mặc, đủ ăn.

Đó là cách thiết thực nhất để tỏ lòng biết ơn nhân dân Trung Quốc và Tổng hội cứu tế của Trung Quốc.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 313,
ngày 8-1-1955.

MỘT LỜI NÓI PHẢI

Cuối tháng 11 vừa rồi, trước một đoàn đại biểu công giáo Nghệ An, Giám mục Trần Hữu Đức nói:

“Ngày nay hòa bình đã trở lại, trong địa phận thật là vui vẻ. Chính phủ ta lại luôn luôn chú ý đến vấn đề tín ngưỡng, vừa rồi có tỏ ý rằng trường công giáo nên mở cửa, cho nên sang năm Tòa giám mục cũng định khai giảng hai trường Đại chủng viện và Tiểu chủng viện... Tôi không được biết có một số giáo hữu trong địa phận đã di cư, nhưng sao mà đi như thế, há không biết điều răn của Chúa à? Người công giáo có điều răn, có luật công giáo. Những người công giáo bị lừa phỉnh đi vào Nam là không hiểu điều răn đó. Những kẻ dám bảo rằng “Chúa vào Nam” cũng không hiểu điều răn và luật người công giáo đó. Luận điệu như vậy thật không đúng tí nào, vì rằng hồn Chúa là ở khắp mọi nơi... Tôi sẽ có trách nhiệm bảo các linh mục giảng dạy cho con chiên khỏi mắc mưu lừa bịp vào Nam, để yên ổn hưởng hòa bình và làm trọn nhiệm vụ thờ Chúa yêu nước...”.

Lời nói của Giám mục Đức càng vạch rõ tội ác của bọn Ngô Đình Diệm đã lừa bịp, ép buộc một số đồng bào công giáo vào địa ngục di cư.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2691,
ngày 10-1-1955.

LỰC LƯỢNG TO LỚN CỦA NHÂN DÂN

Trong mấy năm chiến tranh, ngoài những mưu mô thâm độc khác, đối phương đã ném bom phá hoại các đê đập, nhằm mục đích làm cho nhân dân ta không cày cấy được mà chết đói.

Song nhân dân ta không chịu thua. Đê đập to bị địch phá, thì ta đào mương con, đắp đập nhỏ, để lấy nước vào ruộng, tiếp tục cày cấy.

Hòa bình trở lại, nhân dân ta liền bắt tay vào việc làm lại các đê đập. Đập sông Chu là một trong những công trình to lớn ấy.

Hơn 270 cán bộ (chính trị và kỹ thuật), 100 công nhân lành nghề, 7.000 đồng bào dân công và 3 tiểu đoàn bộ đội địa phương, đã đồng tâm nhất trí, hăng hái thi đua, quyết làm lại đập, để đồng bào kịp thời tăng gia sản xuất.

Công trình ấy đã thu được kết quả tốt đẹp đầu tiên:

Sáng 15-12-1954 - viên đá đầu tiên ném xuống để ngăn sông.

Sau 15 tiếng đồng hồ thì ngăn được dòng nước.

Nửa đêm 17-12-1954 - nước bắt đầu chảy vào nông giang, trước tiếng hoan hô rầm trời của ngót một vạn người đã ra sức lao động. Đó là thêm một đòn nặng vào lưng đế quốc và lũ tay sai của chúng đang âm mưu phá hoại hòa bình.

Tục ngữ có câu “Mọi người đồng lòng, tát bể Đông cũng cạn”. Bể Đông còn tát cạn được, thì việc gì khó khăn tày trời cũng nhất định thành công.

Chúng ta khen ngợi anh chị em ở công trường sông Chu và các công trường khác. Đồng thời chúng ta cũng nhắc nhở anh chị em: Vừa làm nhanh, vừa phải làm kỹ, làm tốt!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 315,
ngày 10-1-1955.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU MẶT TRẬN LIÊN - VIỆT TOÀN QUỐC

Đại đoàn kết: Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ.

Đoàn kết rộng rãi và lâu dài: Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ.

Đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ, đồng thời phải củng cố: Nền có vững nhà mới chắc chắn, gốc có tốt thì cây mới tốt tươi. Trong chính sách đoàn kết cần phải chống hai khuynh hướng sai lầm: cô độc hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc. Phải lấy công tác mà củng cố đoàn kết. Phải lấy đoàn kết mà đẩy mạnh công tác.

Bốn mục đích hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Mặt trận: Muốn thống nhất, phải có hòa bình. Muốn độc lập thì phải

thống nhất. Muốn thật sự độc lập thì phải có dân chủ. Bốn điểm đó như bầu trời có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc; như một năm có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông; không thể tách rời nhau, không thể thiếu một điểm nào.

Với chính sách đúng đắn của ta, với sự quyết tâm, lòng tự tin và cố gắng của tất cả mọi người, thì ta nhất định thành công. Vì ta có đủ điều kiện thuận lợi: nhân dân ta hăng hái, bộ đội ta hùng mạnh, Chính phủ và Quốc hội ta sáng suốt, ta có Đảng mạnh mẽ hơn trước; ta có Mặt trận Dân tộc thống nhất đã kinh qua đấu tranh trường kỳ và gian khổ. Ngoài ra, ta lại có gần 1.000 triệu nhân dân của các nước bạn đoàn kết nhất trí với ta; ta lại được nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ. Chúng ta nhất định thành công; nhưng chúng ta không được chủ quan khinh địch, luôn luôn phải nâng cao cảnh giác, đề phòng địch phá hoại.

Nói ngày 10-1-1955.
Báo *Nhân dân*, số 317,
ngày 12-1-1955.

**HỘI NGHỊ BĂNG CỐC
LÀ MỘT ÂM MƯU MỚI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
ĐỂ TIẾN THÊM MỘT BƯỚC
TRONG VIỆC PHÁ HOẠI HÒA BÌNH
Ở ĐÔNG DƯƠNG VÀ ĐÔNG NAM Á**

Ký Hiệp ước Mani¹⁷, đặt miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào vào khu vực bảo hộ của khối xâm lược Đông Nam Á, đế quốc Mỹ và phe lũ đã vi phạm nghiêm trọng các Hiệp định Giơnevơ. Vịn vào những điều khoản của Hiệp ước Mani, đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào nội bộ các nước Đông Dương. Hội nghị khối xâm lược Đông Nam Á triệu tập vào 23-2 sắp tới ở Băng Cốc sẽ tạo thêm điều kiện cho đế quốc Mỹ uy hiếp các quyền dân tộc của nhân dân Đông Dương, tiến thêm một bước phá hoại các Hiệp định Giơnevơ. Chúng có là chương trình nghị sự của Hội nghị Băng Cốc¹⁸ đã ghi vấn đề Đông Dương là một vấn đề quan trọng. Đế quốc Mỹ đang mưu bắt các chính phủ theo đuôi Mỹ phải thông qua kế hoạch xâm lược của chúng đối với các nước Đông Dương.

Kế hoạch này đang được Côlin ráo riết thực hiện. Côlin trực tiếp nắm quyền huấn luyện quân đội Bảo Đại, ra lệnh cho bọn Ngô Đình Diệm thành lập 6 sư đoàn mới, những quân đội của những phe đối lập với Diệm thì bị loại. Côlin ra lệnh cho Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp, bắt bớ những người yêu nước tán thành hòa bình, trả thù dã man những người trước đây tham gia

kháng chiến, bất chấp những điều khoản đảm bảo tự do đã ghi rõ trong hiệp định đình chiến. Chúng khủng bố, dọa nạt nhân dân ngay cả lúc Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát đang tiến hành điều tra (như ở Bình Thành và Mỏ Cày). Cuối tháng 12-1954, Rátpho, Tổng tham mưu trưởng quân đội Mỹ, tới Sài Gòn, tuyên bố: Kiên quyết ủng hộ Ngô Đình Diệm chống các phe đảng khác, xây dựng quân đội Bảo Đại theo phương pháp đã thi hành ở Phi Luật Tân, thúc giục Ngô Đình Diệm lập mau một quốc hội bù nhìn. Những lời tuyên bố của Rátpho tỏ rõ kế hoạch xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Đế quốc Mỹ ra sức ủng hộ Ngô Đình Diệm vì Diệm là tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ để phá hoại hòa bình ở Việt Nam. Ủng hộ Diệm thì tất nhiên đế quốc Mỹ không dung thứ những người chống lại Diệm. Chính vì vậy, đế quốc Mỹ đã cầm đầu cho Diệm tiêu diệt phe Nguyễn Văn Hinh, phe Ba Cụt và nhiều phe khác nữa, gây nên tình trạng rối loạn ở miền Nam Việt Nam. Còn như “phương pháp xây dựng quân đội Bảo Đại theo kiểu đã tiến hành ở Phi Luật Tân” thì ai cũng rõ đó là đế quốc Mỹ muốn lập lại những đội quân cơ động như ở Phi Luật Tân thọc sâu vào các vùng nông thôn, làm nhiệm vụ “quét sạch, đốt sạch, giết sạch” để uy hiếp tinh thần nhân dân, bắt nhân dân phải cúi đầu theo Mỹ và theo Diệm, không được bỏ phiếu lựa chọn những người xứng đáng đại diện cho mình trong cuộc tổng tuyển cử để thực hiện thống nhất năm 1956. Ra lệnh cho Ngô Đình Diệm phải gấp thành lập quốc hội bù nhìn chính là thủ đoạn thâm độc của đế quốc Mỹ mưu phá hoại việc thống nhất nước Việt Nam đang duy trì tình trạng chia sẻ mãi mãi, mặc dù chín nước ở Hội nghị Giơnevơ đã cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất, chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của nước Việt Nam.

Đế quốc Mỹ cũng đang xúc tiến biến hai nước Cao Miên và Lào thành thuộc địa và căn cứ quân sự Mỹ. Theo những tin tức ở Băng Cốc thì những vũ khí đế quốc Mỹ chở tới Thái Lan, một phần sẽ

dành cho Cao Miên và Lào. Hiện đế quốc đang bắt phản động Thái làm nhiều đường chiến lược ở sát biên giới Miên, Lào. Đế quốc Mỹ không ngừng xúi giục Chính phủ nhà vua Cao Miên và Chính phủ nhà vua Lào phá hoại sự thống nhất tất cả những người công dân Khơme, công dân Lào trong khối quốc gia chung của mỗi nước.

Tiến hành kế hoạch xâm lược để mưu nắm lấy địa vị thống trị ở Đông Dương, đế quốc Mỹ ráo riết tiến hành việc hắt cẳng Pháp. Dù dĩ Pháp ký Hiệp ước Mani, đế quốc Mỹ đã “nắm được đằng chân” thì không ngại ngừng gì mà không “lân đằng đầu”. Hiện nay ở miền Nam Việt Nam cũng như ở Cao Miên, Lào, đế quốc Mỹ ngông nghênh, không thèm đếm xỉa đến Pháp. Phụ họa với thái độ chướng của Côlin, Rátpho khi tới Sài Gòn đã chỉ thị cho Côlin và Ngô Đình Diệm phải “thay những sĩ quan tham mưu Pháp hiện còn trong quân đội Bảo Đại”. Risa, Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao của Hạ nghị viện Mỹ, không ngần ngại đổ lỗi cho Pháp là thủ phạm những vụ lộn xộn hiện nay ở miền Nam. Người ta đã biết rõ ý định của Risa khi y đưa luận điệu ấy ra. Thật ra Risa cũng không giấu giếm vì y đã nói toạc ra rằng: “Muốn cứu vãn tình thế thì việc chỉ huy quân đội phải do Mỹ!”. Pháp nhượng bộ đế quốc Mỹ về chính trị và quân sự cũng chưa làm cho đế quốc Mỹ hài lòng, vì Risa vẫn còn hậm hực tuyên bố: “Pháp đã có vẻ rút lui về phương diện chính trị và hứa không giữ vai trò gì về phương diện quân sự nhưng họ vẫn có mặt bằng việc bỏ vốn kinh doanh”. Lời tuyên bố của Risa nói rõ ý định của Mỹ là phải hắt cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương. Chính vì vậy nên đế quốc Mỹ đang tìm mọi cách dè dặt cuối cổ Pháp ở miền Nam Việt Nam, Cao Miên, Lào và hết sức ngăn cản Pháp lập lại những quan hệ kinh tế và văn hóa với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong khi thi hành kế hoạch ấy, đế quốc Mỹ được sự giúp đỡ tích cực của Êly và những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến. Hiện nay đế quốc Mỹ bắt Quốc hội Pháp phải thông qua mau chóng Hiệp ước Pari¹⁹ cũng chính là để mau chóng gạt Pháp ra khỏi Đông Dương.

Triệu tập Hội nghị Mani, thành lập khối xâm lược Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đã liên tiếp có những hành động vi phạm nghiêm trọng Hiệp định Giơnevơ. Triệu tập hội nghị xâm lược Đông Nam Á ở Băng Cốc lần này, đế quốc Mỹ mưu thi hành mạnh mẽ hơn nữa kế hoạch của chúng phá hoại hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Nhân dân Đông Dương kịch liệt tố cáo âm mưu mới của đế quốc Mỹ và phe lũ. Nhân dân Đông Dương lên án nghiêm khắc khối xâm lược Đông Nam Á. Bảo vệ thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ, nhân dân Việt Nam, Cao Miên và Lào quyết chặn bàn tay xâm lược của đế quốc Mỹ và quyết đẩy mạnh đấu tranh hơn nữa để giữ gìn những quyền dân tộc đã giành được. Cuộc đấu tranh sẽ gay go quyết liệt nhưng phần thắng nhất định về phía nhân dân ta.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 317,
ngày 12-1-1955.

SO SÁNH BẮC NAM

Hôm 25-12-1954, phóng viên một tờ báo rất to và cũng rất phản động Mỹ *Nữu Ước* thời báo viết về những điều tai nghe mắt thấy của y:

- “Tôi rất khâm phục chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vì họ có tinh thần dũng cảm, vượt những khó khăn không thể tưởng tượng được; vì họ có những thành tích rực rỡ về chính trị và về quân sự... Những thành tích của Chính phủ nhân dân đã chứng thực rõ rệt sự nhận xét của tôi về uy tín và sức mạnh của họ và sự ủng hộ của nhân dân đối với chính quyền ấy...”.

Trung tuần tháng 12-1954, tờ báo phản động Pháp *Nước Pháp buổi chiều* viết về tình hình chính quyền Ngô Đình Diệm như sau:

- “Mỗi ngày, Nam Bộ càng thêm vô chính phủ, càng rã rời... Tất cả các nhóm tranh nhau tiền bạc, tranh nhau súng ống và hối lộ. Không còn có pháp luật gì nữa hết... Để mua chuộc nhóm Bình Xuyên - Bảo Đại cho họ thầu các sông bạc, nắm cơ quan cảnh sát và công an. Nhưng từ đầu năm 1954, Mỹ và Pháp mời “hoàng đế” đi Tây, thì chế độ Bảo Đại đã đổ nát.

Nhân dân không biết đến Ngô Đình Diệm. Y chỉ là một người quan lại lỗi thời. Quân đội “quốc gia” chống lại y. Y không chỉ huy được một người Việt Nam nào hết. Y chỉ làm chủ trong nhà y. Trong chính phủ, chỉ có anh em và bầu bạn của y. Y tưởng y là con trời. Tính kiêu ngạo và sự vụng về của y làm cho tình hình đã rối loạn càng thêm rối loạn.

Diệm mưu đẩy Hình, nhưng không đủ sức. Hình mưu lật Diệm, nhưng e sợ Mỹ. Rồi một hôm lính của Hình giữ các cứ điểm ở Sài Gòn, Bình Xuyên bắn bọn tay sai của Diệm. Cao Đài và Hòa Hảo mưu bao vây Sài Gòn. Sự tan rã bắt đầu. Việt Nam “quốc gia” dần dần thối nát. Khủng bố, ám sát, nổi loạn, phản bội, không thiếu thứ gì.

Diệm bắt các thanh niên (di cư từ Bắc vào Nam) đi lính. Diệm mua chuộc binh sĩ của Hình. Sĩ quan của Hình giết nhân viên của Diệm. Tay sai của Diệm giết lại sĩ quan của Hình. Sài Gòn đêm nào cũng có người bị ám sát. Ở các thành phố miền Nam đều như vậy... Hình bị đuổi, nhưng các nhóm phong kiến mọc ra càng nhiều... Đây là một cuộc hỗn loạn triệt để...”.

Đồng bào miền Nam đã có câu:

*Vì ai hỗn loạn thế này?
Vì đế quốc Mỹ làm thầy tên Ngô.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 318,
ngày 13-1-1955.

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI LỄ TRÌNH QUỐC THƯ CỦA ĐẠI SỨ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC

Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của đồng chí Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Đức ủy nhiệm đồng chí làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi xin cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Nhân dân Việt Nam ngày ngày theo dõi cuộc đấu tranh của nhân dân Đức chống vũ trang Tây Đức, chống Hiệp ước Pari và ra sức thực hiện một nước Đức thống nhất, dân chủ, hòa bình. Nhân dân Việt Nam biết rằng nhân dân Đức anh dũng nhất định không cho chủ nghĩa quân phiệt Hítler được sống lại để gây ra thảm họa chiến tranh một lần nữa.

Trong đại gia đình các lực lượng hòa bình dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo, được sự ủng hộ nhiệt liệt của nhân dân toàn thế giới, cuộc đấu tranh của nhân dân hai nước chúng ta nhằm những mục đích giống như nhau. Và vì thế, mối cảm tình giữa nhân dân hai nước chúng ta rất nồng nàn, sâu sắc.

Nhân dân Việt Nam vô cùng cảm kích và phấn khởi trước sự ủng hộ đầy nhiệt tình của nhân dân Đức trong cuộc kháng chiến trước đây cũng như trong cuộc đấu tranh hiện nay cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong toàn nước Việt Nam, góp phần

giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới. Tấm lòng của nhân dân Việt Nam cũng luôn luôn ở bên cạnh nhân dân Đức trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước Đức và cho hòa bình, an ninh của châu Âu và thế giới.

Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng từ nay về sau, tình hữu nghị và sự đoàn kết của nhân dân hai nước chúng ta sẽ ngày càng thắm thiết và củng cố, làm tăng thêm sức mạnh của chúng ta để phá tan âm mưu của bọn phá hoại hòa bình. Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng quan hệ kinh tế và văn hóa giữa hai nước chúng ta sẽ ngày càng mở rộng và chặt chẽ, sẽ giúp nhân dân Việt Nam trong công cuộc khôi phục kinh tế quốc dân bị chiến tranh tàn phá.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Đại sứ của nước Cộng hòa Dân chủ Đức ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong khi thi hành nhiệm vụ, đồng chí sẽ luôn luôn được sự giúp đỡ tích cực của nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tôi xin chúc đồng chí hoàn toàn thành công và nhờ đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Đức và nhân dân Đức.

Độc ngày 13-1-1955.
Báo *Nhân dân*, số 319,
ngày 14-1-1955.

**NHÂN DÂN VIỆT NAM ỦNG HỘ
LỜI TUYÊN BỐ CỦA BỘ NGOẠI GIAO
VÀ BỨC THƯ CỦA BỘ TỔNG TƯ LỆNH
PHẢN ĐỐI ĐẾ QUỐC MỸ VÀ TAY SAI
CỦA CHÚNG VI PHẠM HIỆP ĐỊNH GIƠNEVO
THÁI ĐỘ LÀM LỖ CỦA CHÍNH PHỦ ANH
LÀ KHÔNG ĐÚNG**

Từ ngày đình chiến ở Đông Dương, đế quốc Mỹ và phe lũ liên tiếp vi phạm Hiệp định Giơnevơ, uy hiếp nghiêm trọng hòa bình và các quyền dân tộc của nhân dân Đông Dương và an ninh ở Đông Nam Á. Những người quan tâm đến việc giữ gìn hòa bình đều không thể làm ngơ trước những hành động phá hoại của bọn đế quốc Mỹ và tay sai của chúng. Tất cả đều đòi hỏi phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ và kịp thời khóa bàn tay quấy rối của đế quốc Mỹ lại. Bản tuyên bố của Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và bức thư của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam gửi hai vị Chủ tịch của Hội nghị Giơnevơ và Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát đình chiến ở Việt Nam ngày 5 tháng 12 năm 1954 hoàn toàn phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân Đông Dương và của toàn thể những người quan tâm giữ gìn hòa bình. Toàn thể nhân dân Việt Nam từ Bắc đến Nam, từ thành thị đến nông thôn đều nhiệt liệt ủng hộ lời tuyên bố và bức thư của Chính phủ và

quân đội ta, việc ủng hộ đã trở thành một phong trào yêu nước chống Mỹ rất mạnh.

Theo tin tức của các hãng thông tấn Anh, Mỹ thì Chính phủ Anh đã không sao gửi những văn kiện đó cho các nước tham dự Hội nghị Giơnevơ. Chính phủ Anh viện cớ là làm như vậy thì không hợp với quy định của Hiệp định Giơnevơ! Cách lập luận này hoàn toàn không đúng. Không có một điều khoản nào trong Hiệp định Giơnevơ ngăn cản một bên tham chiến trước đây báo cáo với các chủ tịch và các nước tham dự Hội nghị Giơnevơ về tình hình thi hành hiệp định đình chiến cũng như không có một điều khoản nào ngăn cản chủ tịch của Hội nghị Giơnevơ sao gửi những báo cáo ấy cho các nước liên quan.

Theo tin tức của Hãng Thông tấn Anh Roitơ ngày 8 tháng 1 thì các chính giới Anh lại còn cố tình bào chữa những hành động của đế quốc Mỹ vi phạm Hiệp định Giơnevơ. Các chính giới Anh biện bạch rằng việc thành lập khối xâm lược Đông Nam Á, đặt miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào vào khu vực “bảo hộ” của khối ấy không trái với Hiệp định Giơnevơ! Ai cũng rõ điều 19 của hiệp định đình chiến ở Việt Nam ghi rành rành là: “... hai bên cam kết không được để những khu vực dưới quyền kiểm soát của mỗi bên tham gia bất cứ liên minh quân sự nào và không được dùng để gây lại chiến sự hoặc phục vụ cho một chính sách xâm lược nào”. Khối Đông Nam Á là khối quân sự xâm lược. Đặt miền Nam Việt Nam và Miên, Lào vào khu vực “bảo hộ” của khối quân sự xâm lược ấy của Mỹ và phe lũ là một hành động vi phạm Hiệp định Giơnevơ nghiêm trọng nhất. Nhưng các chính giới Anh vẫn cố tình biện hộ cho đế quốc Mỹ vì một lẽ rất dễ hiểu là Chính phủ Anh cũng tham gia khối xâm lược Đông Nam Á do đế quốc Mỹ cầm đầu hòng duy trì những quyền lợi lỗi thời của thực dân Anh ở Đông Nam Á (nhưng đế quốc Mỹ có duy trì cho hay không, đó lại là một chuyện). Chính phủ Anh đã góp phần quan trọng làm cho Hội nghị Giơnevơ thành công nhưng liền ngay sau đó lại tham gia khối xâm lược

Đông Nam Á. Những người yêu chuộng hòa bình trên thế giới không thể không coi đó là một vết đen trong chính sách ngoại giao của Anh.

Dù các chính giới Anh cố hết sức bào chữa cho bọn đồng mưu của họ là đế quốc Mỹ nhưng cũng không tài nào giấu giếm nổi đế quốc Mỹ là kẻ thủ phạm chính đang ra tay phá hoại Hiệp định Giơnevơ, uy hiếp hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nhân dân Đông Dương. Đế quốc Mỹ đang xúc tiến kế hoạch biến miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào thành căn cứ quân sự Mỹ. Đế quốc Mỹ là kẻ cầm đầu bọn Ngô Đình Diệm gây nên 1.650 vụ khủng bố bắt bớ, làm 719 người chết, 3.398 người bị thương, 1 vạn 1.010 người bị bắt trong 4 tháng 8, 9, 10 và 11-1954. Đế quốc Mỹ là kẻ cầm đầu bọn Ngô Đình Diệm gây nên những vụ ám sát những người Việt Nam và người Pháp không ưa Mỹ. Đế quốc Mỹ cầm đầu cho Ngô Đình Diệm dụ dỗ và cưỡng bức đồng bào công giáo ở miền Bắc di cư vào Nam để cho chúng có thêm người lập 6 sư đoàn mới.

Phụ họa với các Hãng Thông tấn Anh, Hãng Thông tấn U.P. của đế quốc Mỹ xuyên tạc bên ta bất chấp Ủy ban Quốc tế trong việc gửi bản tuyên bố của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cho các Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ. Chúng nói láo. Chính phủ và nhân dân ta luôn luôn cộng tác mật thiết với Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát đình chiến. Ủy ban Quốc tế đã giúp sức vào công việc thi hành hiệp định đình chiến, được Chính phủ và nhân dân ta tích cực giúp đỡ. Lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao ta gửi hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ cũng có sao gửi ông Chủ tịch Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát ở Việt Nam. Luận điệu của hãng U.P. chính là một thủ đoạn của đế quốc Mỹ dùng để che đậy thái độ của bọn Ngô Đình Diệm, tay sai đế quốc Mỹ, coi Ủy ban Quốc tế không ra gì. Chính vì có thái độ ấy nên khi Ủy ban Quốc tế đang điều tra về những vụ khủng bố ở Bình Thành và Mỏ Cày thì bọn Ngô Đình Diệm vẫn đàn áp nhân dân ngay trước mặt Ủy ban Quốc tế.

*

* *

Những hành động phá hoại hòa bình của đế quốc Mỹ và phe lũ đang diễn ra ở Đông Dương rõ ràng là những hành động phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Triệu tập Hội nghị khối xâm lược Đông Nam Á ở Băng Cốc vào ngày 23 tháng 2 sắp tới, đế quốc Mỹ và phe lũ muốn tiến sâu thêm một bước nữa trên con đường nguy hiểm ấy. Kịp thời tố cáo những hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và phe lũ với các nước tham dự Hội nghị Giơnevơ là những nước có trách nhiệm đảm bảo thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ là một việc rất quan trọng để giữ gìn hòa bình.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 318,
ngày 13-1-1955.

ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN

Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có *quyền lợi* làm chủ, thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là:

- Tuân theo pháp luật Nhà nước.
- Tuân theo kỷ luật lao động.
- Giữ gìn trật tự chung.
- Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung.
- Hăng hái tham gia công việc chung.
- Bảo vệ tài sản công cộng.
- Bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm kháng chiến, bộ đội ta anh dũng hy sinh xương máu, đồng bào ta hăng hái góp sức của, sức người. Điều đó tỏ rằng đại đa số nhân dân ta đã tự giác, tự động làm tròn *nghĩa vụ* của người chủ nước nhà.

Nhưng vẫn có một số ít người không làm đúng như vậy. Họ muốn hưởng quyền lợi mà không muốn làm nghĩa vụ. Thậm chí có những người phá hoại pháp luật (như tham ô, buôn gian, lậu thuế, trộm cắp, lưu manh...). Những thói xấu đó là do:

a) Ảnh hưởng của xã hội cũ, của chế độ thực dân, phong kiến còn lại.

b) Bọn đế quốc, phong kiến tuyên truyền lừa bịp, xui giục phỉnh phờ, làm cho một số người lạc hậu trốn tránh nghĩa vụ, làm trái phép luật, trái đạo đức công dân.

Cho nên chúng ta cần phải có *giáo dục đạo đức công dân* để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc. Giáo dục có nhiều cách: giúp quần chúng giáo dục quần chúng bằng cách *tự phê bình và phê bình* để dạy dỗ lẫn nhau. Cán bộ giáo dục quần chúng bằng cách vạch rõ âm mưu của địch, lấy sự thật mà giải thích cho quần chúng rõ địa vị cao quý của người chủ nước nhà, lực lượng xây dựng to lớn của ta, tương lai vẻ vang của dân tộc, nâng cao tinh thần yêu nước của mọi người. *Giáo dục* là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng *phép luật*. Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 320,
ngày 15-1-1955.

HIỆP ƯỚC MANI ĐẨY NƯỚC PHÁP ĐI VÀO CON ĐƯỜNG MƯU GÂY LẠI CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC Ở ĐÔNG DƯƠNG

Đế quốc Mỹ đang tiến hành song song kế hoạch gây chiến ở phương Tây và kế hoạch gây chiến ở phương Đông. Chúng đã dùng áp lực bất quốc hội nhiều nước, đặc biệt là Quốc hội Pháp, phải thông qua Hiệp ước Pari làm cho nước Pháp sẽ bị bó chân, bó tay trước bọn phát xít Đức được vũ trang lại và có vũ khí nguyên tử trong tay; đế quốc Mỹ lại đang mưu thông qua Hiệp ước Mani để làm cho Hiệp ước này thành công cụ xâm lược có hiệu lực. Muốn vậy, theo như quy định ở Mani, ít nhất phải được quốc hội của 5 nước đã tham gia ký kết thông qua. Vì lẽ ấy, đế quốc Mỹ đang tăng cường áp lực đối với Quốc hội Pháp.

Theo đế quốc Mỹ thò tay ký vào Hiệp ước Mani, vi phạm nghiêm trọng Hiệp định Giơnevơ, những giới cầm quyền ở Pháp ảo tưởng có thể duy trì được những quyền lợi thực dân lỗi thời ở Đông Dương. Nhưng việc ký Hiệp ước Mani cũng như việc Ghilasăm, Măngdét Phrăngxơ sang Hoa Thịnh Đốn cầu cạnh Mỹ đã tạo điều kiện cho Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương gạt Pháp ra ngoài, không nể nang ông bạn “đồng minh” lép vế. Những sự thật đang diễn ra ở miền Nam Việt Nam, Cao Miên, Lào tỏ rõ uy thế chính trị của Pháp đang bị Côlin đánh đổ, quyền lợi kinh tế,

văn hóa của Pháp đang bị đế quốc Mỹ chiếm đoạt. Ngay đến tính mệnh của những người Pháp cũng không được đảm bảo. Những vụ ám sát mấy viên đại úy trong quân đội viễn chinh Pháp ở Tây Ninh mới đây chính là do bàn tay Mỹ, kẻ trực tiếp thừa hành là bọn Ngô Đình Diệm. Hiệp ước Mani cố nhiên không phục vụ cho ảo tưởng của thực dân Pháp ở Đông Dương mà mở đường cho đế quốc Mỹ gây ra những việc hỗn loạn ở miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào.

Hiệp ước Mani là một hiệp ước gây chiến. Ký kết Hiệp ước Mani, những giới cầm quyền Pháp đã bị đế quốc Mỹ lôi cuốn vào con đường chuẩn bị gây lại chiến tranh Đông Dương. Đế quốc Mỹ được những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến đứng đầu là Êly giúp sức đang ráo riết biến miền Nam Việt Nam, Miên, Lào thành căn cứ quân sự xâm lược. Quân đội viễn chinh Pháp sẽ thành bia đỡ đạn cho Mỹ, khi Mỹ gây chiến. Ký Hiệp ước Mani, Chính phủ Pháp đã hành động một cách liều lĩnh.

Kinh nghiệm 8 năm vừa qua hẳn đã cho các giới cầm quyền Pháp thấy rõ con đường chiến tranh xâm lược không mang lại lợi ích cho nước Pháp cũng không mang lại lợi ích cho nhiều giới tư sản Pháp.

Đã đấu tranh dũng cảm trong cuộc kháng chiến trường kỳ, nhân dân Đông Dương quyết không tha thứ cho những kẻ mưu gây lại chiến tranh xâm lược.

Nhân dân Đông Dương tin chắc rằng nhân dân Pháp đã kiên quyết đấu tranh chống cuộc chiến tranh bẩn thỉu, đã góp phần quan trọng trong việc lập lại hòa bình ở Đông Dương sẽ không để cho đế quốc Mỹ và những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến bất Quốc hội Pháp phải thông qua Hiệp ước Mani. Những nghị sĩ Pháp yêu nước, tôn trọng chữ ký của nước Pháp ở Giơnevơ, không muốn nước Pháp phụ thuộc vào đế quốc Mỹ, muốn giữ danh dự của nước Pháp, sẽ bác bỏ Hiệp ước Mani. Nhân dân

Đông Dương tán thành lời nói dưới đây của ông Ôriôn, nguyên Tổng thống Pháp, viết trong tờ báo *Nước Pháp buổi chiều* ngày 16-12-1954: “Chính phủ Pháp đã có cái đáng khen là chấm dứt được cuộc đổ máu. Vậy thì không nên có những hành động mạo hiểm chống lại việc thi hành các hiệp định, chống lại ý chí của nhân dân bằng cách mở đường gây lại một cuộc chiến tranh mới. Con đường của chúng ta, con đường duy nhất của chúng ta ở Đông Dương là thi hành đúng đắn và trung thành các Hiệp định Giơnevơ. Chúng ta phải theo đúng như vậy...”.

Lời nói trước sau như một của nhân dân Việt Nam là kiên quyết triệt để thi hành Hiệp định Giơnevơ và đòi đối phương cũng phải làm như vậy. Nhân dân Việt Nam luôn luôn cố gắng lập lại quan hệ kinh tế và văn hóa với nước Pháp trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 322,
ngày 17-1-1955.

THÔI ĐỪNG “ÍCH KỶ HẠI NHÂN”

Gạo là để tiếp tế cho nhân dân. Chính phủ luôn luôn lo cho nhân dân đủ gạo. Và gạo có đủ chứ không thiếu.

Song, có một bọn đầu cơ, ngày nào cũng kéo tất cả vợ chồng, cha mẹ, con cháu, anh em, người nhà lớn bé đến choán chỗ trước cửa Mậu dịch, để tranh mua gạo. Rồi họ bán lại ngay ở bên lề đường, với một giá đắt hơn. Làm như thế là “vi phú bất nhân”¹⁾, là tranh bữa ăn của đồng bào, là bóp hấu bóp họng đồng bào, là không có lương tâm.

Những người đầu cơ ấy đã làm cho chính quyền vất vả, làm cho nhân dân thiệt thòi.

Nhân dân nên phê bình họ, giáo dục họ, ngăn cản không để họ làm những việc “ích kỷ hại nhân” như vậy. Chính quyền thì nên dùng cách bán gạo cho hợp lý, bán theo vé hoặc bán theo sổ gia đình, làm thế nào nhân dân ai cũng đủ gạo, chứ không để những người đầu cơ làm giàu.

Chính quyền và nhân dân hợp sức lại thì nhất định chặn được tay của bọn đầu cơ và nhân dân nhất định có gạo đầy đủ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 324,
ngày 19-1-1955.

1) Vi phú bất nhân: Nghĩa là làm giàu bằng cách vô nhân đạo, bất nhân bất nghĩa.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI BUỔI LỄ KHAI MẠC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHÂN DÂN VIỆT NAM

Hôm nay, Bác thay mặt Chính phủ đến hỏi thăm các cháu và chúc các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, thi đua học tập, cố gắng tiến bộ.

Sau đây, Bác nêu vài ý kiến về việc giáo dục thanh niên để giúp các thầy giáo và các cháu nghiên cứu.

Trước hết, chúng ta phải hiểu rõ học thế nào? Học cái gì? Học để làm gì?

Trong mấy mươi năm nô lệ, đế quốc và phong kiến đã dùng giáo dục nô lệ để nhồi sọ thanh niên ta, làm cho thanh niên ta hư hỏng. Ngày nay, dân tộc ta đã được giải phóng, thì thanh niên ta cũng cần phải mạnh dạn chuyển hướng trong việc học tập. Nay, Bác chỉ tóm tắt nêu mấy điểm:

Những điều nên làm: Phải vạch rõ ranh giới, chia rõ phải trái.

Vạch rõ ranh giới là phải nhận rõ ai là bạn, ai là thù? *Đối với người*, ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù. *Đối với mình*, những tư tưởng và hành động có lợi ích cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù. Thế là chẳng những ở ngoài, mà chính ở trong mình ta cũng có bạn và thù. Vì vậy chúng ta cần phải ra sức tăng cường bạn ở trong và ở ngoài, kiên quyết chống lại kẻ thù ở ngoài và ở trong mình ta.

Điều gì phải, thì cố làm cho kỳ được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

- Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì nước ta là một bộ phận của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới. Thí dụ: Đế quốc Mỹ ép Quốc hội Pháp thông qua hiệp định để Tây Đức vũ trang lại, tức là để gây chiến tranh, nếu có chiến tranh thì sẽ ảnh hưởng không ít đến nước ta. Nhân dân ta ra sức giữ gìn hòa bình, khôi phục lại kinh tế, chống đế quốc Mỹ, như thế là góp phần thiết thực vào việc bảo vệ hòa bình thế giới.

- Phải quan tâm đến việc khôi phục và xây dựng lại nước nhà. Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào?

- Thanh niên cần phải có tinh thần và gan dạ sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng.

Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.

Những điều nên chống: Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ủy mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang.

Thanh niên và xã hội:

- Giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội. Trong xã hội cũ có nhiều nọc độc nó làm hại thanh niên. Nhất là văn hóa độc ác của Mỹ, nó dùng mọi cách như sách báo, phim ảnh, v.v. để làm cho thanh niên

hư hỏng, truy lạc. Thậm chí một số thanh niên hóa ra lưu manh, trộm cắp, cờ bạc, v.v.. Vì vậy, sự giáo dục thanh niên phải liên hệ vào dư luận của xã hội, lực lượng của Chính phủ để ngăn ngừa những cái gì có thể ảnh hưởng xấu đến thanh niên, để nâng cao tính cảnh giác của thanh niên.

Trong trường, cần có *dân chủ*. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”. Đồng thời thầy và trò cần giúp đỡ những anh chị em phục vụ cho nhà trường. Các anh chị em nhân viên thì nên thi đua sao cho cơm lành canh ngon để cho học sinh ăn no, học tốt.

Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên.

Thanh niên phải chuyên tâm học hành và công tác, nhưng cũng cần có *vui chơi*.

Vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sự sinh hoạt của thanh niên. Ở trường này, các cháu học tập, ăn ở tập thể đông đảo, trai có, gái có. Các cháu phải thương yêu giúp đỡ nhau như anh em, chị em; đồng thời phải kính trọng nhau như đồng học, đồng chí. Quyết chí phóng túng, lôi thôi. Phải làm cho cha mẹ các nữ học sinh yên tâm và tin cậy, phải giữ vững danh dự của trường và danh dự của tất cả học sinh. Trong vui chơi cũng có giáo dục. Cần có những thứ vui chơi văn hóa, thể dục có tính chất tập thể và quần chúng.

Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hằng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa.

- Trường này là Trường đại học nhân dân, các cháu học với các thầy giáo, đồng thời phải học nhân dân. Trong bộ đội ta, trong dân công và những ngành hoạt động khác, có nhiều thanh niên gương mẫu. Điều đó chứng tỏ rằng thanh niên ta nói chung rất hăng hái, rất tốt. Vài thí dụ: Trong bộ đội có những thanh niên anh hùng

như La Văn Cầu, Giáp Văn Khương, Nguyễn Thị Chiên... Ở công trường đường xe lửa có những chiến sĩ gương mẫu như Lê Văn Quy, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Trọng Tuy, Lê Văn Phát và nhiều thanh niên khác. Trong thời kỳ kháng chiến, họ là những chiến sĩ du kích anh dũng. Ngày nay, trong công cuộc khôi phục kinh tế nước nhà, họ là những chiến sĩ lao động anh dũng. Thanh niên ở các công trường, các nhà máy khác cũng vậy. Như đoàn thanh niên xung phong, gặp việc gì khó, việc gì cần, họ cũng đều xung phong. Mong các cháu noi theo những gương thanh niên kiểu mẫu ấy, các cháu cùng thi đua học tập, thi đua tiến bộ, xung phong công tác xã hội, để góp phần vào công cuộc đấu tranh chung của nhân dân cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước, để xứng đáng là *lớp đầu tàu* của Trường đại học nhân dân, để rèn luyện thành chủ nhân xứng đáng tương lai của nước nhà.

Nói ngày 19-1-1955.
Báo *Nhân dân*, số 326,
ngày 21-1-1955.

ĐỀ NGHỊ
NGÀY 15 THÁNG 1 CỦA LIÊN XÔ
HOÀN TOÀN HỢP VỚI QUYỀN DÂN TỘC
CỦA NHÂN DÂN ĐỨC,
VỚI LỢI ÍCH HÒA BÌNH CHÂU ÂU VÀ THẾ GIỚI

Luôn luôn quan tâm đến việc làm cho nước Đức thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, luôn luôn lo lắng giữ gìn hòa bình châu Âu và hòa bình thế giới, ngày 15 tháng 1, Chính phủ Liên Xô lại ra một bản tuyên bố về vấn đề Đức. Nội dung của bản tuyên bố gồm những điểm chính dưới đây:

1- Điều kiện quan trọng nhất và cấp bách nhất để giải quyết vấn đề Đức là giải quyết trước hết vấn đề thống nhất lại nước Đức. Để giải quyết nhiệm vụ đó, cần phải mở các cuộc thương lượng giữa Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô về vấn đề thống nhất lại nước Đức trên cơ sở tổ chức những cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước Đức trong năm 1955.

2- Hiệp ước Pari quy định vũ trang lại Tây Đức và lôi kéo Tây Đức vào khối quân sự xâm lược sẽ kéo dài tình trạng chia sẻ nước Đức, ngăn cản việc thống nhất lại nước Đức một cách hòa bình và làm tăng thêm nguy cơ một cuộc chiến tranh mới ở châu Âu. Vì vậy cần phải bác bỏ Hiệp ước Pari.

3- Nếu cứ thông qua Hiệp ước Pari thì Liên Xô bắt buộc phải cùng với các nước châu Âu yêu chuộng hòa bình áp dụng những

phương sách cần thiết để củng cố nền hòa bình và an ninh ở châu Âu.

Những đề nghị của Liên Xô hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của nhân dân Đức, vì nó đảm bảo những quyền dân tộc sống còn của nước Đức. Nguyện vọng thiết tha của tối đại đa số nhân dân Đức hiện nay là thống nhất lại nước Đức một cách mau chóng bằng phương pháp hòa bình, là làm cho nước Đức là một trung tâm hòa bình. Không một người Đức yêu nước nào lại muốn nước Đức bị chia sẻ mãi mãi. Cuộc đấu tranh mãnh liệt của nhân dân Đức dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đang diễn ra ở toàn nước Đức chống Hiệp ước Pari là biểu hiện cụ thể của nguyện vọng thiết tha ấy.

Những đề nghị của Liên Xô hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của nhân dân châu Âu, với lợi ích của hòa bình và an ninh châu Âu. Nhân dân châu Âu, nhất là nhân dân Pháp, do kinh nghiệm bản thân trong một nửa thế kỷ vừa qua đã thấy rõ sự nguy hại của một nước Đức phát xít, phục thù. Hiệp ước Pari chủ trương vũ trang lại Tây Đức, chủ trương phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Đức, giao cho bọn phát xít Đức quyền sử dụng các vũ khí nguyên tử, vũ khí vi trùng là một mối đe dọa cực kỳ nghiêm trọng đối với hàng trăm triệu sinh mệnh ở châu Âu, đối với độc lập, an ninh của các nước châu Âu, nhất là đối với nước Pháp. Đề nghị của Liên Xô đòi mở ngay cuộc thương lượng giữa Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô để bàn về vấn đề thống nhất lại nước Đức và làm cho nước Đức thành một nước hòa bình, độc lập, dân chủ, được thực hiện sẽ tạo được nhiều khả năng để tiêu diệt mối đe dọa đó. Nếu quốc hội các nước phương Tây cứ liêu lĩnh thông qua Hiệp ước Pari theo mệnh lệnh của đế quốc Mỹ và phe lũ thì sẽ không thể thực hiện được cuộc thương lượng giữa bốn nước lớn.

Nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới nhiệt liệt hoan nghênh đề nghị của Liên Xô về vấn đề Đức. Vấn đề Đức được giải quyết theo đề nghị của Liên Xô không những có tác dụng

lớn đối với việc giữ gìn hòa bình ở châu Âu mà sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc củng cố hòa bình toàn thế giới. Một nước Đức phát xít, phục thù không những chỉ là mối lo ngại của riêng nhân dân châu Âu. Một cuộc chiến tranh xảy ra ở châu Âu sẽ mau chóng trở thành đại chiến thế giới. Kinh nghiệm hai cuộc đại chiến vừa qua đã cho thấy rất rõ. Kẻ đầu tiên gây ra hai cuộc đại chiến ấy chính là phát xít Đức. Đề nghị của Liên Xô mang lại khả năng tiêu diệt chủ nghĩa quân phiệt Đức. Một nước Đức thống nhất, hòa bình, độc lập, dân chủ sẽ cống hiến rất nhiều cho sự tiến bộ của thế giới vì dân tộc Đức có một vốn văn hóa, khoa học rất phong phú. Một nước Đức như thế chỉ có thể thực hiện được bằng đường lối do bản tuyên bố ngày 15 tháng 1 của Liên Xô đã đề ra, tuyệt đối không phải bằng đường lối của Hiệp ước Pari do Mỹ, Anh, Pháp chủ trương.

Bản tuyên bố ngày 15 tháng 1 của Chính phủ Liên Xô là một sự ủng hộ quan trọng đối với nhân dân Đức trong cuộc đấu tranh giành thống nhất, hòa bình, độc lập, dân chủ. Đồng thời nó cũng là một cống hiến lớn cho lực lượng yêu chuộng hòa bình toàn thế giới.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 325,
ngày 20-1-1955.

NHỮNG LỜI THẨM THIẾT

(1)

Cuối tháng 12 vừa rồi, “Chính trị hiệp thương hội” Trung Hoa (tức là Mặt trận dân tộc thống nhất) họp hội nghị toàn quốc: Có 493 đại biểu tham gia. Sau đây xin trích vài bài phát biểu, để bà con cùng xem.

Bác sĩ Lý Tôn Ân, Giám đốc nhà thương Hiệp Hòa (Thượng Hải) nói:

- “Tôi là một kiểu mẫu do chính sách Mỹ xâm lược văn hóa đã đào tạo nên. Trước kia, nhà thương Hiệp Hòa là một nơi của đế quốc Mỹ huấn luyện một bọn người thân Mỹ, kính Mỹ - như tôi. Trong 10 năm trời, tôi chỉ biết trung thành với chính sách văn hóa xâm lược của Mỹ. Tôi đã quên cả Tổ quốc. Thậm chí đến năm 1951, Chính phủ ta tiếp quản nhà thương, tôi vẫn trung thành với tiêu chuẩn và chế độ y tế của Mỹ, vẫn chống lại chính sách của Chính phủ ta. Khi Giải phóng quân mượn giường cho thương binh, trong tinh thần tôi vẫn chống cự”.

“Sau ngày tiếp quản, được Đảng lãnh đạo, được quần chúng giúp đỡ, được cải tạo tư tưởng, tôi học tập dần dần và dần dần giác ngộ. Lại được Đảng rộng lượng, để cho tôi giữ chức cũ và học tập thêm. Từ đó, tôi đã quyết tâm rửa sạch tư tưởng phản động và đầu óc thân Mỹ, chuộng Mỹ, để hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Và cũng từ đó, công tác của chúng tôi đã tiến bộ vượt mức. Vài thí dụ:

- Trước kia, một vị giáo thụ ở nhà thương Hiệp Hòa suốt 20 năm chỉ đào tạo được 13 cán bộ chuyên môn. Nay mỗi vị giáo thụ ít lắm mỗi năm cũng đào tạo được 10 cán bộ chuyên môn.

- Trước kia, nhà thương chỉ có 7 khoa, nay có 22 khoa.

- Trước kia, mỗi năm khám bệnh độ 68.600 người. Năm 1953, tăng đến 294.600 người.

Những điều đó làm cho tôi càng nhận định sâu sắc rằng: Chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng nhân dân kết thành một khối, thì sự nghiệp khoa học và giáo dục mới có tiền đồ vẻ vang...”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 325,
ngày 20-1-1955.

NHỮNG LỜI THẨM THIẾT

(2)

Tướng Lưu Văn Huy nói: “Đối với công việc kiến quốc, Mặt trận có một tác dụng rất to lớn và càng ngày càng phát triển. Nhờ Mặt trận mà tôi từ một người đại địa chủ đã trở nên một người kiên quyết ủng hộ việc cải cách ruộng đất; từ một người đại quân phiệt mà trở nên một cán bộ cao cấp trong chính quyền nhân dân; từ một đầu óc cũ đầy tư tưởng phong kiến và tư sản, đã trở nên một đầu óc mới, hết sức ủng hộ và thi hành nhiệm vụ mới của Chính phủ. Trong sự học tập, mỗi khi giải quyết được dứt khoát một vấn đề tư tưởng, thì tôi cảm thấy vô cùng sung sướng. Dưới sự sáng suốt chói lọi của Đảng và Mao Chủ tịch, tôi thật thà sống lại một đời mới. Đối với các bạn trong Mặt trận, tôi xin bày tỏ vài ý kiến:

1. Đối với sự lãnh đạo của Đảng - mỗi người chúng ta nhất là các nhân sĩ trong đảng phái dân chủ, nên kiên quyết tiếp thụ, phục tùng và nương tựa vào sự lãnh đạo của Đảng. Về công tác, chúng ta không nên coi mình như là người khách, mà nên ra sức tham gia mọi công việc. Trong mọi công việc, chúng ta nên thật thà chịu sự lãnh đạo của Đảng, chứ không nên do dự, hoài nghi chút nào. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà xa rời sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, là một điều không thể tưởng tượng.

2. Đoàn kết 600 triệu người để xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải là một việc dễ dàng. Mỗi người trong Mặt trận chúng ta phải có tinh thần vì dân vì nước mà hy sinh và quên mình. Hai chữ “quên mình” là then chốt của việc cải tạo tư tưởng. Mà muốn cải tạo tư tưởng thì phải thật thà tự phê bình và phê bình. Nếu không làm như vậy, thì “cải tạo tư tưởng” sẽ thành lời nói suông.

3. Liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Đó là một điều rất quan trọng của Mặt trận. Chúng ta phải chịu khó, phải giúp đỡ, phải giáo dục, làm cho quần chúng bạo dạn bày tỏ hết ý kiến của họ. Nếu cứ cho người ta là lạc hậu, là khó cải tạo, thì không thể biết rõ tình hình thực tế. Mỗi người chúng ta phải luôn luôn nâng cao giác ngộ chính trị. Do đó mà tư tưởng sẽ gần nhau, quan hệ sẽ thân mật thêm, sẽ hết sự e dè đối với nhau. Do đó mà phát triển lực lượng mới, cùng nhau phấn đấu để giải phóng Đài Loan, bảo vệ hòa bình, xây dựng một Trung Quốc xã hội chủ nghĩa vĩ đại...”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 326,
ngày 21-1-1955.

NHỮNG LỜI THẨM THIẾT

(3)

Ông Chu Thúc Kỳ đại biểu công thương nghiệp, phát biểu: “Hiến pháp đã nói rõ: mục đích của toàn dân là kinh qua con đường hòa bình, tiêu diệt sự bóc lột và nghèo khổ, xây dựng chủ nghĩa xã hội hạnh phúc. Để cùng toàn dân đạt mục đích ấy, những nhà công thương chúng tôi cần phải thật thà yêu nước, cần phải giữ gìn pháp luật, ra sức kinh doanh, tiến vào đường lối tư bản nhà nước (Chính phủ và tư nhân chung vốn kinh doanh). Trong lúc cải tạo xí nghiệp, chúng tôi phải tự cải tạo mình, để phụng sự Tổ quốc và nhân dân”.

“Mấy năm nay, việc cải tạo công thương nghiệp tư doanh theo hướng chủ nghĩa xã hội đã có thành tích rực rỡ. Trong bước đường cải tạo, vì cơ sở lớn cho nên các xí nghiệp to dễ dàng tiến vào con đường tư bản nhà nước. Các xí nghiệp vừa và nhỏ, thì vì rời rạc, lạc hậu, tốn mủn và phức tạp, cho nên tiến chậm”.

“Các xí nghiệp vừa và nhỏ mong Chính phủ giúp đỡ họ để họ tiến sang công tư hợp doanh, tiến vào con đường tư bản nhà nước”.

“Trong các xí nghiệp công tư hợp doanh, cán bộ Chính phủ đều làm đúng đường lối và chính sách. Chỉ có một điều là cán bộ chú ý nhiều về sản xuất, mà ít về giáo dục tư tưởng cho những người kinh doanh. Chúng tôi mong rằng từ nay cán bộ gần gũi họ hơn, tìm hiểu tình hình họ, quan tâm đến tư tưởng của họ, giúp đỡ họ học tập và cải tạo”.

“Các nhà công thương nghiệp giữ gìn pháp luật, làm đúng kế hoạch của Chính phủ, ra sức cải thiện kinh doanh và quản lý, tăng gia sản xuất, thật lòng tiếp thu việc cải tạo, đưa tất cả lực lượng góp phần vào công cuộc giải phóng Đài Loan”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 327,
ngày 22-1-1955.

**CHÍNH SÁCH
TRƯỚC SAU NHƯ MỘT CỦA LIÊN XÔ
SỬ DỤNG NĂNG LỰC NGUYÊN TỬ
VÀO MỤC ĐÍCH HÒA BÌNH LÀ MƯƠI LỢI ÍCH
CHO NHÂN DÂN THẾ GIỚI**

Ngày 14 tháng 1 vừa qua, Chính phủ Liên Xô đã tuyên bố sẵn sàng trình bày một bản báo cáo về nhà máy điện đầu tiên chạy bằng năng lực nguyên tử trong một cuộc hội nghị quốc tế bàn về việc dùng năng lực nguyên tử vào mục đích hòa bình. Đồng thời Chính phủ Liên Xô đã đề nghị giúp Chính phủ các nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, Cộng hòa Tiệp Khắc, Cộng hòa Nhân dân Rumani, Cộng hòa Dân chủ Đức trong việc định các dự án, cung cấp các dụng cụ để xây dựng nhà máy thí nghiệm làm pin nguyên tử và nghiên cứu về khoa học. Liên Xô có thể mở rộng sự giúp đỡ này đối với các nước khác.

Cử chỉ hào hiệp này của Liên Xô làm cho nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới hết sức cảm phục. Cử chỉ cao quý của Liên Xô một lần nữa lại nêu rõ Liên Xô hết lòng phục vụ hòa bình. Từ trước tới nay, Liên Xô không ngừng đấu tranh đòi cấm các thứ vũ khí nguyên tử và khinh khí mặc dù Liên Xô có những vũ khí đó để tự vệ. Liên Xô luôn luôn đấu tranh đòi dùng năng lực nguyên tử vào những mục đích hòa bình, phục vụ đời sống nhân dân. Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới và là nước duy nhất trên thế giới đã lập

được nhà máy điện chạy bằng năng lực nguyên tử, mạnh 5.000 kilôoát. Liên Xô có kế hoạch xây dựng những nhà máy điện nguyên tử mạnh 5 vạn và 10 vạn kilôoát.

Những thành tích về khoa học nguyên tử của Liên Xô là những cống hiến vĩ đại cho nhân loại vì lần đầu tiên trong lịch sử, năng lực nguyên tử không đem dùng vào việc gây chiến giết người hàng loạt mà đem phục vụ cho lao động sáng tạo, cho đời sống hòa bình. Lời tuyên bố ngày 14-1-1955 của Liên Xô về việc Liên Xô sẵn sàng trao cho các nước khác những kinh nghiệm tiên tiến của nền khoa học Liên Xô trong việc sử dụng năng lực nguyên tử vào mục đích hòa bình là một bằng chứng hùng hồn tỏ rõ Chính phủ Liên Xô không những luôn luôn chú trọng nâng cao đời sống của nhân dân Liên Xô mà luôn luôn quan tâm giúp đỡ các nước yêu chuộng hòa bình nâng cao đời sống của nhân dân nước họ, tỏ rõ hùng hồn rằng Liên Xô luôn luôn cố gắng mở rộng sự hợp tác quốc tế về mọi phương diện để củng cố hòa bình. Đồng thời, việc làm của Liên Xô cũng là nêu rõ Liên Xô đã vượt xa các nước tư bản trong khoa học nguyên tử. Việc Liên Xô đặc biệt giúp đỡ Trung Quốc, Ba Lan, nước Cộng hòa Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Rumani làm nổi bật tình đoàn kết anh em không gì lay chuyển nổi giữa các nước trong khối xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân. Sự giúp đỡ ấy của Liên Xô sẽ tăng thêm sức mạnh củng cố hòa bình của phe ta.

Đế quốc Mỹ thì theo đuổi một chính sách trái ngược hẳn. Chúng dùng năng lực nguyên tử để chế tạo và chỉ để chế tạo các thứ vũ khí nguyên tử giết người hàng loạt hòng thực hiện cuồng vọng làm bá chủ thế giới. Dấn sâu vào con đường gây chiến, trong Hiệp ước Pari và tại hội nghị các nước tham gia khối xâm lược Bắc Đại Tây Dương vừa rồi, chúng đã quyết định cho bọn phát xít Đức được quyền sử dụng vũ khí nguyên tử. Trong bài diễn văn đọc ở Quốc hội Mỹ ngày 6-1, Aixenhao tuyên bố lập nhiều kho dự trữ vũ khí nguyên tử ở các nơi quân đội Mỹ chiếm đóng. Ngân sách năm 1955 - 1956 của Mỹ chiếm tới 65% cho việc chuẩn bị

chiến tranh. Phần lớn ngân sách chiến tranh là dành cho việc chế tạo vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí. Gần đây, chúng luôn luôn rêu rao sẽ dùng vũ khí nguyên tử gây lại chiến tranh ở Triều Tiên, gây chiến tranh với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ngày 20-12-1954, trong cuộc hội đàm với Măngđét Phrăngxơ và Êđen ở Pari, Đalét dọa sẽ dùng vũ khí nguyên tử chiến thuật để xâm lược các nước Đông Dương và mở rộng chiến tranh Đông Dương ra các nước Đông Nam Á. Đế quốc Mỹ giơ con “ngáo ộp” nguyên tử hòng nạt những kẻ yếu bóng vía, nhưng chúng quên rằng chúng không phải là kẻ giữ độc quyền vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí. Từ lâu, Liên Xô đã có vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí và nhiều thứ khác.

Đường lối trước sau như một của Liên Xô là đường lối hòa bình, hết lòng mưu lợi ích cho nhân loại. Đường lối của đế quốc Mỹ là gây chiến tranh, là đẩy nhân loại đi đến chỗ diệt vong. Nhân dân thế giới muốn hòa bình, muốn hạnh phúc. Nhân dân thế giới không muốn chiến tranh, không muốn diệt vong. Chính vì thế, nhân dân thế giới ngày càng ủng hộ chính sách chính nghĩa của Liên Xô và kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ. Phấn khởi về lời tuyên bố ngày 14-1-1955 của Chính phủ Liên Xô, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới càng thêm quyết tâm đấu tranh hăng hái hơn nữa đòi cấm chỉ vũ khí nguyên tử, vũ khí khinh khí và các thứ vũ khí giết hại người hàng loạt, đòi các nước đều phải thực hiện chính sách của Liên Xô là dùng năng lực nguyên tử vào những mục đích hòa bình và mở rộng sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 327,
ngày 22-1-1955.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Chúc mừng năm Mùi mới đến, chúng ta hãy tính số năm Ngọ cũ vừa qua:

Trên *thế giới* - Công cuộc xây dựng ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới, phát triển rất mạnh.

Đầu năm ngoái, 4 Bộ trưởng ngoại giao (Xô, Anh, Pháp, Mỹ) khai Hội nghị *Béclin*, sau 5 năm không gặp mặt nhau. Hội nghị này đã quyết định khai Hội nghị Giơnevơ.

Hội nghị *Giơnevơ* đã tăng thêm uy tín của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và đã đưa lại hòa bình ở Đông Dương. Hai Hội nghị ấy đã làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng và làm cho người ta càng tin rằng các nước chế độ khác nhau có thể cùng chung sống trong hòa bình.

Liên Xô lại đề nghị giảm bớt binh bị, cấm dùng vũ khí nguyên tử và khinh khí, nhưng Mỹ, Anh, Pháp không tán thành.

Ở *châu Á*, phe Mỹ đã lập khối “Phòng thủ Đông Nam Á” (kỳ thực là để xâm lược Đông Nam Á). 8 nước trong khối ấy, 3 nước là đế quốc (Mỹ, Anh, Pháp), 2 nước thuộc châu Úc, chỉ có 3 nước nhỏ thuộc châu Á. Nhân dân châu Á chống lại kịch liệt khối này.

Ở *châu Âu*, phe Mỹ định vũ trang lại Tây Đức, cũng bị nhân dân Âu phản đối kịch liệt.

Để giữ gìn hòa bình châu Âu, Liên Xô và các nước dân chủ mới đã họp hội nghị vào hồi cuối năm và đã thu kết quả tốt.

Mỹ đã *mất độc quyền* vũ khí nguyên tử và khinh khí, vì Liên Xô cũng có. Trái lại, phe hòa bình dân chủ *có một thứ độc quyền*

mà phe Mỹ không thể có - đó là lực lượng hàng trăm triệu người sẵn sàng phấn đấu, hy sinh cho độc lập, tự do của dân tộc mình.

Nói tóm lại: Năm cũ là một năm mà phe hòa bình, dân chủ do Liên Xô lãnh đạo đã đấu tranh gay go và đã thu được thắng lợi khá.

Trong nước - Ta thắng ở Điện Biên, thắng ở Giơnevơ. Pháp phải thừa nhận quyền thống nhất và độc lập của nước ta. Chiến tranh chấm dứt. Hòa bình trở lại. Thủ đô giải phóng. Về *kinh tế*: ít lâu nữa, đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan sẽ hoàn thành, giao thông buôn bán sẽ được khôi phục; các nông trường sẽ đưa nước về làm cho hàng chục vạn mẫu ruộng phì nhiêu. Về *chính trị*: Chính sách “người cày có ruộng” đã thực hiện dần, hàng triệu nông dân thêm đoàn kết, làm cho Mặt trận dân tộc thống nhất thêm rộng, thêm vững. Về *quốc phòng*: Quân đội ta thi đua học tập chính trị và quân sự, luôn luôn giữ vững chí khí chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình. Về *ngoại giao*: Tình anh em giữa nước ta và các nước bạn càng khăng khít, mối hữu nghị giữa nước ta và các nước láng giềng (nhất là với Ấn Độ và Diến Điện) càng mật thiết.

Đó là tóm tắt vài điểm chính. Trong lời chúc Tết năm 1955, Hồ Chủ tịch đã nêu rõ nhiệm vụ của nhân dân ta và đặc biệt nhấn mạnh mấy điểm: Đại đoàn kết, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, thi hành triệt để hiệp định đình chiến, tỉnh táo đề phòng đế quốc Mỹ và bè lũ phá hoại hòa bình.

Năm mới, với tinh thần và cố gắng mới, chúng ta quyết làm tròn nhiệm vụ để tranh lấy thắng lợi mới trong công cuộc hòa bình. Vậy có câu đối Tết nôm na:

Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân chủ - Tam dương khai thái.

Đoàn kết, Thi đua, Tăng gia, Tiết kiệm - Ngũ phúc lâm môn.

C.B.

Báo Nhân dân, số 328,
ngày 23-1-1955.

**NÓI CHUYỆN VỚI CÁC CHUYÊN GIA,
CÔNG NHÂN TRUNG QUỐC VÀ CÁN BỘ,
CÔNG NHÂN, DÂN CÔNG LÀM ĐƯỜNG SẮT
PHỦ LẠNG THƯỜNG**

Hôm nay, Bác thay mặt Đảng, Chính phủ, chúc mừng các đồng chí chuyên gia, công nhân Trung Quốc, chúc toàn thể cán bộ, công nhân và đồng bào dân công năm mới mạnh khỏe, vui vẻ, đoàn kết và tiến bộ.

Tôi cảm ơn các đồng chí bạn Trung Quốc đã sang giúp đỡ chúng tôi, dạy chúng tôi công tác. Đó là tinh thần quốc tế cao quý, mà chúng ta phải học tập.

Chúng ta phải học tập kinh nghiệm, cái gì không biết thì nói là không biết, không biết thì phải học. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với các đồng chí bạn. Chúng ta phải ra sức làm việc, ra sức thi đua.

Trước kia, thực dân Pháp làm đường sắt để bóc lột nhân dân ta. Bây giờ, ta làm đường sắt là để phục vụ nhân dân. Mình làm cho mình, các cô, các chú phải thi đua, thi đua làm nhanh, làm tốt, và phải tiết kiệm, nếu để lãng phí một cái đinh, một bát gạo, một phút đồng hồ là có hại cho ta.

Bọn đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân ngoan cố Pháp, cùng bè lũ Ngô Đình Diệm đang tìm mọi cách phá hoại công việc của ta, vậy các cô, các chú phải luôn luôn cảnh giác, chặn bàn tay chúng lại, không cho chúng phá hoại.

Các cô, các chú làm con đường này, cũng phải có sự giúp đỡ của đồng bào mới thành công, tiện đây Bác gửi lời cảm ơn đồng bào đã giúp đỡ làm con đường này.

Trước các cô, các chú đã cố gắng, thì bây giờ phải cố gắng hơn nữa. Bác tặng 20 huy hiệu để thưởng cô nào, chú nào có nhiều thành tích nhất. Chính phủ sẽ thưởng năng suất cho cá nhân đơn vị nào làm vượt mức nhiều. Vượt mức càng nhiều thì được thưởng càng nhiều. Những cá nhân và đơn vị nào xuất sắc nhất sẽ được thưởng huân chương.

Ngày Tết các cô, các chú nghỉ, nghỉ thì vui chơi, nghỉ xong bắt tay vào việc thì phải ra sức thi đua làm cho nhanh, cho tốt, cho rẻ. Bác và Chính phủ sẵn sàng khen thưởng các cô, các chú.

Nói ngày 25-1-1955.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

DIỄN
CHÚC MỪNG LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 5
NGÀY THÀNH LẬP
NƯỚC CỘNG HÒA ẤN ĐỘ

*Kính gửi: Bác sĩ Ragiăngđra Praxát,
Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 5 ngày thành lập nước Cộng hòa Ấn Độ, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, gửi Tổng thống lời chào mừng nhiệt liệt và chúc nhân dân Ấn Độ ngày thêm phú cường, hạnh phúc. Tôi chắc rằng sự quan hệ thân thiện giữa Việt Nam và Ấn Độ ngày thêm mật thiết để cùng nhau góp sức vào việc giữ gìn và củng cố hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 330,
ngày 26-1-1955.

NHỮNG LỜI THẨM THIẾT

(4)

Ông Đồng Viết Long phát biểu: “Là đại biểu công giáo, tôi xin nói về tình hình công giáo, bọn đế quốc ra sức tuyên truyền lừa bịp. Chúng nói: “Cộng sản tiêu diệt công giáo, chính sách tự do tín ngưỡng là giả dối”. Do đó vẫn có một số ít người công giáo không dám gần gũi Chính phủ. Họ không thấy rằng tự do tín ngưỡng là một quyền lợi căn bản của nhân dân ta. Mao Chủ tịch đã từng nói: “Chỉ cốt giáo dân giữ gìn kỷ luật của Chính phủ, thì Chính phủ bảo hộ họ... Mọi người có quyền tự do tin đạo hay là không tin, không ai được cưỡng bách và khinh rẻ họ... Ngày nay, chính sách của Đảng Cộng sản là bảo hộ tôn giáo và ngày sau cũng như vậy”.

Chính phủ đã làm đúng chính sách đó. Chỉ một việc nhiều đại biểu công giáo được cử vào Quốc hội, đủ chứng tỏ điều đó. Nói tín ngưỡng không được tự do, là nhắm kín đôi mắt, đối với lương tâm.

Đảng Cộng sản chẳng những không tiêu diệt tôn giáo, mà còn bảo hộ tôn giáo. Đảng Cộng sản chỉ tiêu diệt tội ác người bóc lột người. Bọn đế quốc tuyên truyền bịa đặt, chúng mong chia rẽ giáo dân với Chính phủ và đồng bào khác. Chúng hòng đạt mục đích tội ác là chống cộng và chống nhân dân ta. Chúng còn nói: “Nếu cộng sản bảo hộ công giáo, thì sao họ đã bắt bố cha cố?”. Đó là vấn đề chính trị, không phải vấn đề tôn giáo. Nếu giáo hội có người làm tay sai cho đế quốc xâm lược, thì bất kỳ những người đó ở tôn giáo

nào cũng phải chịu pháp luật trừng trị. Không vì trừng trị bọn phản động trong giáo hội, mà Chính phủ can thiệp đến tín ngưỡng tự do. Cũng không vì bảo hộ tín ngưỡng tự do, mà Chính phủ dung túng bọn chó săn của đế quốc, để mặc chúng phá hoại Tổ quốc yêu quý của chúng ta.

Chính cương của Mặt trận nói: “Tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân Trung Quốc và nhân dân thế giới, chống chiến tranh xâm lược, bảo vệ hòa bình”. Thì Đức Chúa cũng dạy: “Ta trao hòa bình cho mọi người”. Lời răn thứ 4 của Kinh Thánh cũng nói: “Chống lại nước nhà hợp pháp, nguy hại đến xã hội, là tội ác rất to”.

Nhiệm vụ của công giáo chúng tôi là: “Tẩy hết ảnh hưởng của đế quốc, đoàn kết nội bộ, tuyên truyền tinh thần yêu nước, ra sức ủng hộ Chính phủ trong sự nghiệp giải phóng Đài Loan và xây dựng chủ nghĩa xã hội...”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 331,
ngày 27-1-1955.

CHỐNG VŨ TRANG LẠI TÂY ĐỨC!

Hai cuộc chiến tranh thế giới do quân phiệt Đức gây ra, đã làm cho thiên hạ chết người, hại của không biết bao nhiêu mà kể.

- Trong cuộc đại chiến thứ nhất, trên các chiến trường hơn 10 triệu người chết và 20 triệu người bị thương thành tàn tật.

- Trong cuộc đại chiến thứ hai, hơn 50 triệu người chết và vô số người bị thương.

Ở các nước bị Đức xâm chiếm (không kể ở Liên Xô) nông dân đã bị bọn phát xít Đức bóc lột hơn 128 nghìn triệu đồng bạc Đức.

Liên Xô mất 7 triệu người chết; bị phá hoại: 1.710 thành phố và 7 vạn làng mạc, 6 triệu ngôi nhà, tổn thất 679 nghìn triệu đồng bạc Liên Xô.

Ba Lan mất 6 triệu người chết, 160 vạn người bị thương, 25.438 ngôi nhà, 2 nghìn xí nghiệp công nghiệp và 467 nghìn ruộng vườn nông dân.

Pháp mất 70 vạn người chết, 585.000 người bị thương, 805.000 người bị giam cầm và đưa sang Đức làm nô lệ; bị phá hoại 250.000 ruộng vườn của nông dân, gần 2 triệu ngôi nhà, 49.500 xí nghiệp. Tổn thất đáng giá 1.440 nghìn triệu đồng bạc Pháp.

Anh mất hơn 305.300 người chết, 363.183 người bị thương.

Đức mất 8 triệu người chết, mấy triệu người bị thương. Bị phá hoại rất nhiều thành phố và làng mạc.

Việt Nam mất hàng vạn thanh niên bị thực dân Pháp bắt đi lính, nhiều người bỏ mạng ở các chiến trường và các đáy biển.

Trong thời kỳ ấy nhân dân Việt Nam bị Pháp bắt đóng góp đặc biệt nặng nề.

Nếu cộng tất cả các nước như Nhật Bản, Trung Quốc v.v. thì con số tổn thất về người và của còn nhiều gấp mấy. Vì vậy, nhân dân thế giới đều chống âm mưu gây chiến của Mỹ, đều muốn hòa bình, đều chống vũ trang lại Tây Đức.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 332,
ngày 28-1-1955.

ĐẾ QUỐC MỸ KHÔNG THỂ NGĂN CẢN NỖI NHÂN DÂN TRUNG QUỐC GIẢI PHÓNG ĐÀI LOAN

Đứng trước những hành động của nhân dân Trung Quốc tích cực chuẩn bị giải phóng Đài Loan, nhất là sau khi Giải phóng quân Trung Quốc, giải phóng đảo Nhất Giang Sơn, đế quốc Mỹ và tay sai của chúng là bọn giặc Tưởng Giới Thạch lo ngay ngáy. Đế quốc Mỹ bày trò đề nghị đình chiến. Đây chỉ là một thủ đoạn của đế quốc Mỹ hòng hợp pháp hóa việc tách Đài Loan khỏi Trung Quốc, hợp pháp hóa việc chúng chiếm đóng Đài Loan. Đế quốc Mỹ lại dựng đứng lên rằng Chính phủ và nhân dân Trung Quốc chuẩn bị giải phóng Đài Loan làm cho tình hình ở Viễn Đông căng thẳng!

Sự thật ai cũng rõ Đài Loan là đất của Trung Quốc từ 1.500 năm nay. Nhân dân sống trên đất Đài Loan là nhân dân Trung Quốc. Ký Hiệp định Lợ Ke năm 1943, Chính phủ Mỹ cũng đã phải chính thức thừa nhận sự thật ấy. Giải phóng Đài Loan là việc nội trị của Trung Quốc, Liên hợp quốc²⁰ hay bất cứ nước nào không có quyền can thiệp. Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Chu Ân Lai, ngày 24 tháng 1 đã tuyên bố rất rõ: "... Giải phóng Đài Loan là một việc hoàn toàn thuộc chủ quyền quốc gia và nội trị của Trung Quốc, bất cứ hành động can thiệp của Liên hợp quốc hoặc một nước ngoài nào cũng không thể dung thứ được".

Sự thật ai cũng rõ kẻ thù gây ra tình hình căng thẳng ở Viễn Đông chính là đế quốc Mỹ. Chúng đã gây ra chiến tranh xâm lược ở Triều Tiên, chúng đã cầm đầu thực dân hiếu chiến Pháp kéo dài chiến tranh ở Đông Dương. Sau khi hòa bình được lập lại ở Triều Tiên và Đông Dương, chúng xúc tiến lập khối quân sự xâm lược Đông Bắc Á; chúng đã lập khối quân sự xâm lược Đông Nam Á và đang chuẩn bị họp Hội nghị Băng Cốc để tiến thêm một bước phá hoại Hiệp định Giơnevơ, uy hiếp hòa bình và an ninh của các nước ở Đông Nam Á. Tháng 6 năm 1950, đế quốc Mỹ đã trắng trợn chiếm đoạt Đài Loan của Trung Quốc và thúc giục bọn giặc Tưởng luôn luôn xâm phạm vùng bờ biển Trung Quốc, luôn luôn xâm phạm tự do của tàu buôn các nước đi lại trên mặt biển Trung Quốc. Ngày 2 tháng 12 năm 1954 mưu tấn công lên lục địa Trung Quốc, đế quốc Mỹ cùng với bọn giặc Tưởng ký hiệp ước xâm lược Mỹ - Tưởng.

Những hành động trong những ngày gần đây của đế quốc Mỹ đối với vấn đề Đài Loan lại càng làm cho tình hình căng thẳng thêm. Ngày 23 tháng 1, tên Phó Đô đốc Pơraidơ, chỉ huy hạm đội thứ 7 của Mỹ đã cấp tốc sang Đài Loan họp bàn với bọn giặc Tưởng Giới Thạch và các nhân viên quân sự Mỹ. Cùng ngày 23 tháng 1, đế quốc Mỹ cho 3 hàng không mẫu hạm và một số tàu chiến tiến về vùng đảo Đại Trần. Ngày 26 tháng 1, Hạ nghị viện Mỹ chính thức chuẩn y cho Aixenhao được phép dùng quân đội để che chở cho Đài Loan và các đảo khác. Những hành động ấy của đế quốc Mỹ đều phơi trần đế quốc Mỹ không hề có ý muốn làm cho tình hình ở Viễn Đông bớt căng thẳng. Trái lại, mọi hành động của đế quốc Mỹ đều nhằm mục đích gây chiến tranh.

Quyết tâm giải phóng Đài Loan của nhân dân Trung Quốc rắn như đá, vững như đồng. Lịch sử đã chứng minh những kẻ nào mưu xâm lược Trung Quốc, can thiệp vào nội trị Trung Quốc đều bị

nhân dân Trung Quốc đánh vỡ sọ. Số phận phát xít Nhật xâm phạm vào Trung Quốc những năm 1937-1945, số phận đế quốc Mỹ can thiệp nội trị Trung Quốc những năm 1946-1949 là những gương tày liếp cho bọn Aixenhao, Đalét.

Giải phóng Đài Loan, một bộ phận của Trung Quốc, là một hành động chính nghĩa của nhân dân Trung Quốc. Giải phóng Đài Loan, một nơi mà đế quốc Mỹ cố biến thành căn cứ quân sự xâm lược của chúng ở Thái Bình Dương, là đảm bảo cho việc thông thương quốc tế được tự do trên mặt biển Trung Quốc, là củng cố hòa bình, làm cho tình hình ở Viễn Đông bớt căng thẳng.

Các dân tộc tha thiết với chủ quyền của mình, tất cả những người thật tâm muốn làm cho tình hình Viễn Đông và thế giới bớt căng thẳng đều đồng tình và nhiệt liệt ủng hộ công cuộc giải phóng Đài Loan của nhân dân Trung Quốc.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 333,
ngày 28-1-1955.

XEM CUỘC TRƯNG BÀY CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN TA

Xem cuộc trưng bày của Quân đội nhân dân ta là như xem cả pho lịch sử vẻ vang của toàn dân kháng chiến.

“Kháng chiến sẽ trường kỳ và gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi”. Lời kêu gọi thiết tha của Hồ Chủ tịch từ lúc bắt đầu kháng chiến, đã biến thành sức chiến đấu oanh liệt của toàn quân và toàn dân. Từ Bắc đến Nam, từ già đến trẻ, từ miền núi đến đồng bằng, toàn quân, toàn dân ta chỉ có một lòng, một chí: Kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Em nhi đồng miền Nam ung dung tự thiêu mình để đốt kho dầu của địch.

Cụ lão du kích miền Bắc hiên ngang dùng cung nỏ bắn tía quân thù.

Chị dân công miền núi xông pha bom đạn, tiếp tế cho bộ đội trước mặt trận.

Anh công nhân miền xuôi trèo non, lội suối, quyết tâm công cả nhà máy vũ khí vào hang đá, rừng xanh.

Bà con nông dân vui vẻ nhường cơm cho bộ đội ăn để đủ sức đánh giặc.

Người cán bộ trí thức không quản ăn đói, mặc rách, một người làm công việc của 3, 4 người.

Anh cán bộ bí mật bị địch cưa chân, mổ bụng, không chịu khai nửa lời.

Bà mẹ già cho tất cả 6, 7 người con vào bộ đội.

Những chiến sĩ lao mình chặn miệng súng địch, để đơn vị ta tiến lên.

Những làng chiến đấu. Những đội xung phong. Tất cả, tất cả mọi người, mọi nơi chỉ theo một mục đích: Diệt thù, cứu nước. Anh hùng thay dân tộc Việt Nam!

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, toàn quân và toàn dân đã đoàn kết nhất trí, vượt mọi khó khăn, tám, chín năm gian nan và cố gắng, từ những trận dùng gậy tầm vông ở miền Nam đến chiến dịch toàn thắng Điện Biên Phủ. Đó là bước tiến to lớn của quân và dân ta.

(Sự đồng tình và ủng hộ của các nước bạn, của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đã giúp nhiều vào thắng lợi ấy. Ban trưng bày nên thêm những tài liệu này).

Hiện nay, cuộc phấn đấu để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước cũng trường kỳ và gian khổ. Nhưng lực lượng ta đã tăng nhiều. Ta có đồng bằng, thành thị, có biển, có rừng, có giao thông tiện lợi suốt từ Hà Nội đến Béclanh. Chính sách toàn dân đại đoàn kết, tinh thần hy sinh chịu đựng, quyết tâm khắc phục khó khăn, truyền thống anh dũng quyết thắng của quân và dân ta, đã làm cho chúng ta thắng lợi trong kháng chiến, sẽ đảm bảo chúng ta chắc chắn thành công trong hòa bình. Đó là ý nghĩa của cuộc trưng bày.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 337,
ngày 2-2-1955.

SỮA HỘP VÀ TỔNG TUYỂN CỬ

Báo tư sản Pháp *Thế giới* (18-12-1954) viết: Người Việt Nam sẽ bầu cử *người*, chứ không bầu cử cho những hộp sữa và những bát gạo của Mỹ. Nếu những người phân phối sữa và gạo Mỹ không được nhân dân tin cậy, bị nhân dân khinh rẻ và cho là bù nhìn, thì người *Nam Việt* cứ ăn sữa và gạo Mỹ, nhưng sẽ bỏ phiếu cho Việt Minh. Tưởng rằng lòng yêu nước của người châu Á chỉ là vấn đề dạ dày, rằng chỉ cho họ ăn thì họ không đòi độc lập nữa. Đó là một mộng tưởng nguy hiểm... Mỹ cố bám lấy Diệm, nhưng sẽ không đi đến đâu. Là một người lạnh lẽo, cô độc, bất tài, Diệm không lôi kéo được quần chúng. Vả lại Diệm không được nhân dân ủng hộ tý nào. Nếu không có Mỹ thì quyền hành của Diệm không ra khỏi hàng rào của nhà y. Diệm muốn phân chia nước Việt Nam. Song tinh thần dân tộc và ý chí thống nhất của người Việt Nam cao lắm. Ai đi ngược lại tinh thần và ý chí ấy, nhất định sẽ thất bại... Mỹ cứ ủng hộ bù nhìn hoặc ủng hộ những kẻ độc tài phát xít kiểu Lý Thừa Vãn, thì nhân dân châu Á sẽ cứ chống Mỹ.

Chế độ Diệm ở Việt Nam chắc chắn sẽ thất bại.

Pháp cần phải rút quân đội viễn chinh về, vì nó ở lại cũng vô ích.

Cần mở rộng cuộc đàm phán với Hà Nội... Cần giữ mối quan hệ kinh tế và văn hóa với Việt Nam. Chỉ ký điều ước cũng không đủ, Chính phủ Pháp cần phải thi hành những điều ước đã ký. Pháp đã

thất bại trong chiến tranh, Pháp không thể để cho hòa bình lại thất bại.

Lời lẽ của báo chí Pháp chứng tỏ rằng: Mỹ, Diệm, Pháp đều lúng túng và mâu thuẫn giữa Pháp - Diệm - Mỹ lung tung.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 338,
ngày 3-2-1955.

TRÁCH MÌNH, THÔI CHỖ TRÁCH AI

“*Figaro*” là một tờ báo đại tư bản và đại phản động Pháp (3-1-1955) than vãn rằng: “Bước sang năm mới, bắt đầu một chế độ kinh tế mới ở Nam Việt. Nó làm cho Pháp mất một mối hàng tốt nhất. Những người Pháp ở Sài Gòn rất xôn xao, vì Mỹ trực tiếp viện trợ cho Nam Việt. Việc đó đánh một đòn rất nặng vào hàng hóa xuất cảng của Pháp. Các hiệu Pháp nhập cảng vải vóc đã hoảng hốt kêu cứu và đã họp một cuộc hội nghị khẩn cấp ở Pari, vì quyền lợi to lớn của nghiệp đoàn công nghiệp bông sợi ở Pháp bị đe dọa. Phần lớn những nhà buôn nhỏ và vừa đã đình chỉ việc đặt hàng ở bên Pháp. Họ cố bán đồ, bán tháo những kho hàng cũ.

Nam Việt có thể mua hơn 90 ngàn triệu phrăng hàng hóa Pháp, mà hiện nay họ chỉ dự định mua 50 ngàn triệu. Vì vậy, các xí nghiệp Pháp bị đe dọa thiệt hại to.

Việc thành lập nhà băng Nam Việt đã làm cho đồng tiền phrăng động lại cả. Tình hình chính trị lại ngày càng đen tối, khiến cho các tiểu thương, tiểu chủ phải ngừng hoạt động. Mọi người chuẩn bị cuốn gói sang châu Phi...”.

Mỹ đã hất cẳng Pháp về mặt chính trị và quân sự, nay lại hất cẳng Pháp về mặt kinh tế. Pháp theo Mỹ, kết quả như thế đó. Vậy có thơ rằng:

*Trách mình thôi chớ trách ai,
Càng theo đuôi Mỹ, càng tai họa nhiều.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 339,
ngày 4-2-1955.

BẢO VỆ TÀI SẢN CÔNG CỘNG

Vì sao tôn trọng và bảo vệ tài sản công cộng là nhiệm vụ thiêng liêng của mọi người công dân?

Tài sản công cộng là nền tảng, là vốn liếng để khôi phục và xây dựng kinh tế chung, để làm cho dân giàu nước mạnh, để nâng cao đời sống của nhân dân. Vì vậy, *bảo vệ tài sản chung là nhất trí với lợi ích riêng của mọi người*. Khinh thường tài sản chung tức là hại đến lợi ích riêng của mọi người.

Có nhiều thứ khinh thường tài sản chung, thí dụ:

- Những cơ quan tổ chức kênh càng không hợp lý, việc ít người nhiều, tốn kém cho công quỹ một cách vô ích. Hoặc ham chuộng hình thức, trưng diện cho sang, phô trương, lãng phí.
- Những ngành làm việc luộm thuộm, bừa bãi, để hư hỏng nguyên liệu và dụng cụ. Hoặc không khéo kinh doanh, quản lý, kế hoạch không chín chắn, sổ sách không phân minh, hại đến sản xuất; hàng hóa bị ứ đọng, hư hỏng.
- Những người buôn lậu, trốn thuế, tổn hại cho công quỹ của Chính phủ và cho những bà con buôn bán thật thà.
- Những cán bộ không cảnh giác, để bọn bất lương trộm cắp của công, v.v..

Để chống những tai hại ấy, thì cần phải giáo dục cho mọi người thấm nhuần: tôn trọng và bảo vệ của công là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi một công dân. Đồng thời:

- Các cơ quan cần phải chống phô trương, lãng phí; cần phải bồi dưỡng đạo đức cần, kiệm, chất phác.

- Các ngành giáo dục cần phải bồi dưỡng cho thanh niên thói quen tiết kiệm, bảo vệ của chung; chống lãng phí xa hoa, xem khinh lao động.

- Mỗi công dân, mỗi cơ quan cần phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, và nâng cao cảnh giác đề phòng địch phá hoại.

- Các cơ quan phụ trách cần phải nghiêm khắc ngăn ngừa tham ô, lãng phí và kịp thời thi hành kỷ luật đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi.

Hiện nay, ở các nhà máy và các công trường, công nhân, nhân dân và thanh niên xung phong đang thi đua nâng cao năng suất và tiết kiệm, nêu gương đạo đức công dân. Quần chúng đã tiến bước, các cơ quan và cán bộ cần phải thực hiện phong trào tiết kiệm và bảo vệ của công. Đó là một cách chắc chắn để đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế một cách thiết thực để mau chóng cải thiện đời sống của nhân dân.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 340,
ngày 5-2-1955.

LỜI KÊU GỌI THI ĐUA SẢN XUẤT TIẾT KIỆM MÙA XUÂN

Cùng đồng bào và cán bộ các địa phương,

Trong những năm kháng chiến, nhân dân ta đã cố gắng thi đua tăng gia sản xuất; nhờ vậy mà mặc dầu có thiên tai, địch hoạ, chúng ta đã khỏi thiếu thốn. Đó là một thành tích to.

Nay hòa bình trở lại. Nhiều nơi đang vận động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Đó là những điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp.

Nhưng khó khăn vẫn còn nhiều: hạn, lụt, sâu bọ có thể làm hại mùa màng; một số ruộng hoang chưa cày cấy hết; công trình thủy lợi chưa sửa chữa được hoàn toàn. Vì vậy, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh việc cấy lúa, trồng màu, thì vụ giáp hạt tháng 3, tháng 8 mới khỏi gay go.

Hiện nay, nhiệm vụ vẻ vang của đồng bào là phải ra sức thi đua khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp để làm cho đồng bào nông dân ấm no, để cung cấp cho quân đội, để đảm bảo tiếp tế cho các thành thị, để đẩy mạnh việc khôi phục kinh tế nước nhà.

Trong mùa xuân này, toàn thể đồng bào nông dân phải ra sức thi đua :

- Cấy nhiều lúa, trồng nhiều màu,
- Cày sâu cuốc bẫm, làm cỏ bỏ phân,
- Chống hạn, phòng lụt, diệt sâu bọ,

- Khai phá ruộng hoang,
- Chăn nuôi nhiều gia súc,
- Tiết kiệm về mọi mặt.

Đó là một cuộc thi đua yêu nước, ý nghĩa rất to lớn. Tôi kêu gọi đồng bào hăng hái tham gia phong trào thi đua này. Thế là đồng bào góp phần vào công cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

Năm mới, tôi chúc đồng bào và cán bộ địa phương thu nhiều thành tích tốt đẹp trong cuộc thi đua tăng gia sản xuất.

Chính phủ sẽ khen thưởng những đồng bào, cán bộ và đơn vị có thành tích xuất sắc trong vụ xuân này.

Chào thân ái và thắng lợi

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 340,
ngày 5-2-1955.

TRẺ NHẤT VÀ GIÀ NHẤT

Trong mấy vạn người gửi thư chúc Tết Hồ Chủ tịch, vị trẻ nhất là em Nguyễn Thị Thu, 5 tuổi, quê ở miền Nam. Em Thu chỉ viết 3 chữ “cháu hôn Bác” mà đầy cả một trang giấy to. Chữ em viết ngoằn¹⁾ ngoèo giống như một ngành²⁾ hoa đang chớm nở, lung lay trước gió xuân. Ai trông thấy cũng phải cười.

Vị già nhất là cụ Hà Văn Quận, một bần nông Công giáo, ở Khu IV, 122 tuổi. Trong thư cụ Quận nói:

“Kính thưa Hồ Chủ tịch, ơn Chúa và ơn Ngài, sang năm mới, tôi lại sống thêm 1 năm, tức là 122 tuổi... Từ khi tôi được nhận cơm áo của Ngài ban cho, tôi rất vui mừng và sung sướng, tôi thấy như đời tôi chết đi sống lại... Vừa rồi có bọn tay sai Ngô Đình Diệm dụ dỗ và cưỡng ép đồng bào Công giáo chúng tôi di cư vào Nam. Gia đình tôi lúc đầu cũng mắc mưu chúng, vì chúng nói không đi thì bom nguyên tử thả chết, vào trong đó cũng Chính phủ của ta. Nhưng sau tôi rõ âm mưu của địch, tôi đã cùng với con cháu ở nhà làm ăn...

Tôi ước mong được gặp Ngài để cảm ơn Ngài... Tôi cầu Chúa cho Ngài năm mới luôn luôn mạnh khỏe và sống mãi mãi...”.

*Một em bé, một cụ già,
Nêu tình đoàn kết cả nhà Việt Nam.*

C.B.

Báo Nhân dân, số 342,
ngày 7-2-1955.

1) Ngoằn có nghĩa là ngoằn (BT).

2) Ngành có nghĩa là nhánh (BT).

“CÓ TÀI MÀ CẬY CHI TÀI”

Hôm 5-2, Thủ tướng Măngđét Phrăngxơ bị lật đổ.

Ông Phrăngxơ là một người có tài. Nhưng ông ta quá cậy tài, đánh cả chẵn và lẻ trong một lúc. Kết quả là “Chữ tài liền với chữ tai một vần”.

Tháng 6 năm ngoái, theo ý nguyện của nhân dân Pháp, ông ta đã dám làm trái ý của đế quốc Mỹ; kiên quyết chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Đông Dương và không nhận lập “quân đội châu Âu”. Nhờ vậy, ông ta được cử làm Thủ tướng.

Nhưng rồi ông ta lại tử tử với Mỹ: Tham gia khối xâm lược Đông Nam Á và ưng thuận vũ trang lại Tây Đức. Đối với Việt Nam, thì ông ta vừa đàm phán với ta, vừa theo Mỹ ủng hộ Ngô Đình Diệm.

Thế là tự tay ông ta xóa bỏ công việc của ông ta.

Ông Măngđét Phrăngxơ làm Thủ tướng được 7 tháng rưỡi. Trong 10 năm qua, Pháp đã cải tổ Chính phủ 20 lần. Tính đồ đồng, mỗi Chính phủ sống được 6 tháng. Các Thủ tướng đều “ngôi chưa nóng dít” đã bị lật đổ. Đó là vì Chính phủ nào cũng bị đế quốc Mỹ lôi kéo, đều không được nhân dân Pháp ủng hộ.

Ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hơn 10 năm nay, dù khó khăn, cực khổ, ta chỉ có một Chính phủ và uy tín của Chính phủ ta ngày càng thêm vững chắc, trên thế giới cũng như trong nước. Đó là vì Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, được nhân dân yêu mến, ủng hộ.

Sự so sánh đó càng làm cho ta thêm tin tưởng vào Chính phủ ta và lực lượng của nhân dân ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 343,
ngày 8-2-1955.

NHÂN DÂN ĐÔNG DƯƠNG QUYẾT KHÔNG ĐỂ ĐẾ QUỐC MỸ PHÁ HOẠI HÒA BÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG

Ngày 2-2-1955, Thượng nghị viện Mỹ đã vội vã thông qua Hiệp ước Mani thành lập khối xâm lược Đông Nam Á. Đồng thời đế quốc Mỹ cũng đang thúc bách Anh và các nước tay sai khác thông qua mau chóng Hiệp ước gây chiến ấy. Hành động này của đế quốc Mỹ nhằm hợp pháp hóa Hiệp ước Mani, biến Hiệp ước Mani thành công cụ xâm lược có hiệu lực tạo cho Hội nghị Băng Cốc triệu tập vào ngày 23-2-1955 một cơ sở pháp lý để tăng cường lực lượng quân sự uy hiếp thêm một bước hòa bình, an ninh của các dân tộc châu Á, đặc biệt là uy hiếp hòa bình và các quyền dân tộc của các nước Việt Nam, Cao Miên, Lào. Ai cũng biết mục đích chủ yếu của đế quốc Mỹ trong việc thành lập khối xâm lược Đông Nam Á là phá hoại hòa bình ở Đông Dương, phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Đế quốc Mỹ đã đưa ra những lý lẽ quanh co để che đậy chính sách xâm lược và can thiệp vào nội trị các nước Đông Dương trong khi chúng đưa thông qua Hiệp ước Mani. Tên Gioócgiơ, Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Thượng nghị viện Mỹ bô bô lên rằng: “Miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào đang lâm vào một nguy cơ nghiêm trọng do sự xâm lược của cộng sản. Các Chính phủ phải cấp tốc thông qua Hiệp ước Mani để tỏ rõ quyết tâm của họ giúp đỡ Chính phủ ở các xứ đó bảo vệ tự do, độc lập”. Luận điệu của Gioócgiơ quả là một luận điệu của kẻ vừa đánh trống, vừa ăn cướp. Luận điệu

này của đế quốc Mỹ giống như đúc luận điệu của chúng đối với vấn đề Đài Loan. Về vấn đề Đài Loan, chúng cũng kêu rằng nước Mỹ đang bị uy hiếp!

Sự thật, ở miền Nam Việt Nam cũng như ở Cao Miên và Lào, có nguy cơ đáng lo ngại thật. Kẻ gây nên nguy cơ ấy chính là đế quốc Mỹ. Nhân dân Việt Nam, nhân dân Khơme, nhân dân Lào không hề và không thêm nhờ đế quốc Mỹ “bảo hộ” bỗng dưng đế quốc Mỹ lại tự tiện đặt miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào vào khu vực “bảo hộ” của khối xâm lược Đông Nam Á. Đế quốc Mỹ ráo riết phá hoại việc phát triển những quan hệ Nam - Bắc của Việt Nam, mưu chia rẽ vĩnh viễn hai vùng. Đế quốc Mỹ ráo riết cản trở việc thực hiện thống nhất tất cả những công dân Khơme và Lào trong khối quốc gia chung ở Cao Miên và Lào. Đó là nguy cơ đáng lo ngại nhất đối với hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ ở ba nước.

Sự thật, ở Việt Nam, Cao Miên và Lào có kẻ xâm lược, kẻ xâm lược ấy đưa tướng tá và vũ khí từ nước Mỹ, một nơi cách xa hàng vạn cây số vào miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào, hòng mưu biến những nơi này thành căn cứ quân sự Mỹ để mưu thôn tính cả Đông Dương và các nước châu Á. Kẻ xâm lược ấy đang chơi xỏ cả bạn đồng minh của nó là gạc Pháp ra khỏi Đông Dương.

Sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam lại càng táo tợn từ khi tên Côlin sang. Trong dịp Côlin về Mỹ, đế quốc Mỹ đã bày cho hắn một kế hoạch xâm lược gồm bảy điểm. Những điểm chủ yếu là tăng quân đội Bảo Đại từ 10 vạn lên 15 vạn, củng cố thế lực bọn phản động Ngô Đình Diệm, tăng cường khủng bố những người yêu nước, yêu hòa bình, thi hành những sự cải cách giả hiệu để dụ dỗ, mua chuộc, tích cực phá hoại cuộc tổng tuyển cử thực hiện thống nhất Việt Nam, đẩy Pháp khỏi miền Nam...

Đế quốc Mỹ cũng phùng mang, trợn mắt la rằng các nước Đông Nam Á đang lâm vào nguy cơ nghiêm trọng của “cộng sản” để che đậy chính sách xâm lược của chúng ở Đông Nam Á.

Cùng với nhân dân các nước Đông Nam Á, nhân dân Đông Dương quyết không để đế quốc Mỹ phá hoại hòa bình ở Đông Dương và ở Đông Nam Á.

Nhân dân Đông Dương đã thắng kẻ thù trong cuộc kháng chiến vừa qua. Đoàn kết chặt chẽ và được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân châu Á và nhân dân thế giới, nhân dân Đông Dương tin tưởng ở sức mạnh tất thắng của mình trong cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, chống chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ và phe lũ.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 343,
ngày 8-2-1955.

NÓI CHUYỆN TRONG HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT ĐỢT II CỦA ĐOÀN “THÁI NGUYÊN - BẮC GIANG”

Đợt cải cách ruộng đất thứ hai vừa rồi, các cô các chú có thành tích: đã giúp đỡ 75.000 đồng bào nông dân có ruộng cày, tức là đã thực hiện được một phần chính sách “người cày có ruộng”.

Trong công tác, các cô các chú được rèn luyện thêm về lập trường và tư tưởng, nhận rõ ai là bạn, ai là thù. Các cô các chú đều có tiến bộ.

Bác sẽ nói kỹ về những khuyết điểm, để giúp các cô các chú sửa chữa.

Có một số cán bộ nghĩ rằng công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất không vẻ vang, thế là sai lầm to. Vì sai lầm ấy mà sợ khổ sợ khó, không thực hiện được ba cùng.

Chính sách thực hiện người cày có ruộng là rất đúng. Nhưng nếu chỉ có chỉ thị của Đảng, sắc lệnh của Chính phủ mà không có cán bộ làm, thì không thực hiện được. Làm cải cách ruộng đất tức là phục vụ nhân dân. Nếu cán bộ không phục vụ nhân dân thì phục vụ ai? Muốn phục vụ nhân dân thì phải đi đến nhân dân mà phục vụ; tuyệt đại đa số nhân dân là nông dân lao động. Vì vậy muốn phục vụ nhân dân thì phải về nông thôn. Phục vụ nhân dân mà không vẻ vang, thì cái gì là vẻ vang? Được phục vụ nhân dân là rất vẻ vang. Chúng ta đều là dày tớ nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

Cũng vì chưa nhận rõ ý nghĩa phục vụ nhân dân cho nên có một số cán bộ không muốn đi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, như thế tức là không muốn phục vụ nhân dân.

Vì sao có tư tưởng sai lầm ấy? Vì không thực sự thương yêu đồng bào. Đồng bào ta đại đa số là nông dân lao động, là bần nông cố nông. Làm cách mạng phục vụ lợi ích của nhân dân trước hết là nhân dân lao động. Kháng chiến là vì Tổ quốc, vì nhân dân. Nay đi cải cách ruộng đất cũng là vì Tổ quốc, vì nhân dân, đó là nhiệm vụ vẻ vang của người cách mạng. Lại có một số ít cán bộ coi thường kỷ luật, phạm kỷ luật. Là những chiến sĩ trong chiến dịch chống phong kiến, các cô các chú phải hết sức giữ kỷ luật, nếu không giữ kỷ luật thì không xứng đáng là chiến sĩ.

Thậm chí có một số cán bộ hủ hóa, làm hại đến danh dự của Đảng, của Chính phủ, của tất cả cán bộ. Đó là một điều thật đáng thương tâm.

*
* *

Ở đây, có hơn một nghìn cán bộ cũ đã đi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Có nhiều cán bộ đã hăng hái, tận tụy thực sự ba cùng, giữ vững lập trường, làm đúng chính sách. Nhưng có một số mắc khuyết điểm cho mình là thạo rồi, việc gì cũng biết, *tự kiêu tự mãn*. Tự mãn thì không tiến bộ được nữa; không tiến bộ tức là thoái bộ, mà thoái bộ thì không làm tròn nhiệm vụ. Tự mãn thì chủ quan, thiếu cảnh giác, bị giai cấp địa chủ lừa gạt; chắc là các cô các chú đi đợt trước đã có kinh nghiệm: nếu bị chúng lừa gạt thì không làm được giảm tô và cải cách ruộng đất.

Một khuyết điểm nữa là *bao biện*, làm thay, ban ơn cho quần chúng. Do bao biện mà *quan liêu mệnh lệnh* rồi đi đến khi thì “tả” khi thì “hữu”; mà “hữu” nhiều hơn “tả”. “Hữu” là chiếu cố thương hại giai cấp bóc lột hơn là chiếu cố thương xót bần nông, cố nông.

Trong phát động quần chúng mà để lợi ích của nông dân lao động lại sau, đưa lợi ích của giai cấp địa chủ lên trước là không đúng, thế là mất lập trường.

Một khuyết điểm nữa là không bền bỉ, chỉ hăng hái như lửa rơm, gặp khó khăn thì nản chí. Vì thế không đi sâu xét kỹ, không chịu khó giải thích chính sách, không chịu khó ba cùng. Lửa rơm thì chóng cháy, chóng tan. Một trong tác phong của người cách mạng là phải kiên quyết, bền bỉ, dẻo dai, việc gì cũng thế, nhất là trong phát động quần chúng lại càng phải như thế. Người nông dân thường chậm hiểu, ít nói. Nhưng nếu kêu gọi thì những người nông dân đó thường là những người thật thà, nói rất đúng. Muốn cho họ trở nên hăng hái thì phải chịu khó theo dõi giúp đỡ họ tiến bộ.

Có những khuyết điểm trên đây là vì tư tưởng địa chủ ít nhiều còn lảng vảng trong đầu óc các cô các chú, là vì các cô các chú chưa thật thà thương yêu bản nông, cố nông.

Nếu rửa sạch được tư tưởng địa chủ, thật thà thương yêu bản nông, cố nông thì sửa được những khuyết điểm ấy.

TRONG HỘI NGHỊ NÀY, CÁC CÔ CÁC CHÚ PHẢI LÀM GÌ?

Một là phải *thật thà, thành khẩn tự phê bình*, xem lại mình có khuyết điểm gì, anh chị em mình có khuyết điểm gì. Có người sợ nói ra mất thể diện thế là dại, cũng như người có bệnh mà giấu bệnh không nói rõ cho thầy thuốc biết. Giấu bệnh thì bệnh ngày càng nặng. Giấu khuyết điểm thì khuyết điểm ngày càng nhiều. Phải thật thà tự phê bình, hoan nghênh anh chị em phê bình. Phải thật thà tự phê bình chứ không phải là phê bình qua loa. Phải hoan nghênh đồng chí phê bình mình. Mình phải tự đấu tranh với mình. Cải cách ruộng đất là đấu tranh giai cấp. Đấu tranh thì có địch có bạn. Bản nông, cố nông là quân đội

chống phong kiến, cán bộ là đội trưởng. Đội trưởng mà có nhiều khuyết điểm, dút dất, không xung phong, không đi sát bộ đội thì không thắng địch. Muốn thắng địch bên ngoài thì trước hết phải thắng kẻ địch trong con người mình bằng cách thật thà tự phê bình và phê bình.

Cán bộ phải *nâng cao tinh thần kỷ luật*, phải giữ đúng kỷ luật. Làm việc gì cũng phải có *tổ chức*. Trong cải cách ruộng đất càng phải có tổ chức. Phải có *tinh thần* tiến lên mãi, tiến lên không ngừng. Các cô các chú phải phát triển ưu điểm sẵn có, sửa chữa những khuyết điểm mà Bác đã nói trên. Có như thế mới xứng đáng là người cách mạng, mới xứng đáng với lòng tin của Đảng và Chính phủ.

Các cô các chú là chiến sĩ chống phong kiến cũng như bộ đội chống giặc ngoại xâm. Mỗi lần phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất là một chiến dịch, các cô các chú là chiến sĩ xung phong trong chiến dịch ấy. Chiến sĩ trong bộ đội chống giặc ngoại xâm luôn luôn tiến bộ, chiến đấu từ cái gậy tầm vông đến chỗ lấy được súng đại bác của địch. Chiến đấu từ đội du kích trở thành quân đội rất mạnh, từ những trận đánh úp, trận đánh nhỏ đến những trận rất to như Hòa Bình, Biên giới, Điện Biên Phủ. Quân đội ta làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho. Các cô các chú phải cố gắng như bộ đội, để tiến bộ như bộ đội.

NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO

- Lãnh đạo quan trọng nhất là *lãnh đạo tư tưởng*, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc. Phải *kiểm tra* công tác của cán bộ, nếu chỉ nghe báo cáo, có khi cán bộ báo cáo không đúng thì lãnh đạo sẽ sai lệch.

- Lãnh đạo phải *tập thể*. Nhiều ý kiến góp lại thì đúng hơn, nếu mọi người làm theo ý kiến riêng của mình thì thất bại.

Phải *nâng cao kỷ luật*, giữ vững kỷ luật. Những cán bộ có ưu điểm thì phải khen thưởng; người làm trái kỷ luật thì phải phạt. Nếu không thưởng thì không có khuyến khích; nếu không có phạt thì không giữ vững kỷ luật. *Thưởng phạt nghiêm minh là cần thiết.*

*

* *

Cán bộ về xã phải chú ý *giúp đỡ và bồi dưỡng cốt cán*, trước hết là cốt cán bản nông, cố nông. Các cô các chú làm xong cải cách ruộng đất thì kéo về, nếu không bồi dưỡng cán bộ địa phương thì khi đoàn rút về, công việc ở xã sẽ không trôi chảy. Khi ở xã phải có cốt cán giúp việc; lúc đoàn rút về rồi, phải có cốt cán tiếp tục làm việc.

Phải *phóng tay* phát động quần chúng. Phóng tay nghĩa là tin tưởng quần chúng, phát động quần chúng rộng rãi. Có nơi cán bộ không cho quần chúng tố hết tội ác của địa chủ cường hào gian ác. Không cho quần chúng tố khổ hết thì làm thế nào biết được địa chủ cường hào gian ác.

Phải biết *phân hóa giai cấp địa chủ*. Trong đám địa chủ có người thế này có người thế khác, nếu không biết phân hóa, họ sẽ đi với nhau thành một lực lượng chống lại nông dân.

Phải làm đúng chỉ thị của Đảng, của Chính phủ. Không được làm sai.

Trong đợt II, một số cán bộ còn phạm khuyết điểm dùng *nhục hình*. Nhục hình là lối dã man, là cách của đế quốc tư bản phong kiến, nó dùng để trị quần chúng, trị cách mạng. Chúng ta có chính sách đúng, có lý lẽ đúng, có lực lượng mạnh, sao còn dùng cách dã man? Dùng nhục hình là chưa tẩy sạch tư tưởng dã man, đầu óc phong kiến đế quốc. Dùng nhục hình là vì không chịu khó phát động quần chúng. Đợt này *tuyệt đối không được dùng nhục hình*, nếu dùng nhục hình là trái chính sách của Đảng, của Chính phủ, trái tác phong của cách mạng.

Về xã một công việc quan trọng nhất là chỉnh đốn các tổ chức ở nông thôn: Ủy ban hành chính, công an, du kích, nông hội, thanh niên, phụ nữ, v.v. *nhất là chỉnh đốn chi bộ*. Nếu cứ để những phần tử xấu ở trong các tổ chức thì không hoàn thành được công việc giảm tô.

Quan trọng nhất là chỉnh đốn chi bộ, chi bộ là nền tảng của Đảng, của cách mạng ở xã, nếu không chỉnh đốn chi bộ được tốt thì những phần tử xấu sẽ ngóc đầu lên. Muốn chỉnh đốn chi bộ tốt, thì những phần tử xấu phải xử trí đúng mức: Cần đuổi ra khỏi Đảng thì đuổi ra, cần cách chức thì phải cách chức, cần hạ tâng công tác thì hạ tâng công tác, có thể giáo dục thì giáo dục. Việc này là việc quan trọng nhất, tất cả Đội phải làm. Muốn xử trí đúng mức phải dựa vào quần chúng, nếu nói nhất loạt tốt cả, hoặc xấu cả cũng không được, muốn biết ai tốt ai xấu phải dựa vào quần chúng.

Hiện nay, Đảng và Chính phủ có mở đầu một phong trào *thi đua sản xuất trong mùa xuân* để khôi phục kinh tế và nâng cao mức sống của nhân dân. Kinh tế của ta là kinh tế nông nghiệp. Về xã các cô các chú phải kết hợp vận động thi đua sản xuất mùa xuân với công tác cải cách ruộng đất. Phải tùy hoàn cảnh địa phương, kết hợp không máy móc. Việc đó nhất định phải làm. Kết hợp thế nào thì đoàn ủy và các đồng chí phụ trách nghiên cứu kỹ lưỡng.

*

* *

Các cô các chú có điều kiện tốt để làm cải cách ruộng đất đợt III thành công tốt đẹp (Chính vì lầm tưởng hòa bình là thái bình cho nên có những tư tưởng sai lầm, như muốn nghỉ ngơi, lập gia đình, đổi công tác về thành phố. Thế là sai lầm. Hiện nay hòa bình chưa được củng cố. Một nửa nước ta còn quân Pháp đóng. Muốn củng cố hòa bình thì phải đẩy mạnh cải cách ruộng đất). Điều kiện thuận lợi của ta là gì?

- Nông dân khao khát được ruộng đất.

- Chính sách của Đảng và Chính phủ đúng, hợp với quyền lợi nông dân và các tầng lớp nhân dân.

- Cán bộ đã được chỉnh huấn, có kinh nghiệm, có quyết tâm.

Những thuận lợi ở ngay trong cán bộ là:

- Ở lớp này hơn 2.000 cán bộ thì có hơn *1.000 cán bộ cũ* đã có kinh nghiệm phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Nếu những cán bộ không chủ quan, tự cao tự đại, không hữu khuynh mất lập trường, mỗi cán bộ cũ giúp đỡ một cán bộ mới, thì công việc nhất định sẽ trôi chảy.

Trong số cán bộ có gần *1.000 chiến sĩ bộ đội*. Chiến sĩ bộ đội có ưu điểm là có kỷ luật, có tổ chức, đã được vinh dự Đảng và Chính phủ giao cho nhiệm vụ chống ngoại xâm. Nay lại được vinh dự đấu tranh chống phong kiến.

Trong cán bộ có hơn *200 công nhân*. Công nhân là giai cấp lãnh đạo. Muốn lãnh đạo thì phải chịu khó. Công nhân trong lớp này được đi trực tiếp lãnh đạo nông dân, phục vụ nông dân, thực hiện công nông liên minh. Cán bộ công nhân phải cố gắng cho xứng đáng vinh dự đó.

Trong cán bộ có hơn *900 bần cố nông*. Bần cố nông được đi làm việc cho nông dân, mình đi làm việc cho anh em mình, cho giai cấp mình, lại được Đảng và Chính phủ đùm bọc, có các anh em giúp đỡ. Đó là một vinh dự, ta phải làm tròn nhiệm vụ.

Ở đây tất cả có *2.382 cán bộ*. Đó là một lực lượng rất to, rất mạnh để làm cải cách ruộng đất. Có điều kiện thuận lợi như thế, các cô các chú phải cố gắng, làm cải cách ruộng đất đợt III cho thật tốt.

Trong lớp này có hơn *20 tỉnh ủy viên*. Tỉnh ủy viên là phụ trách một tỉnh, được dịp này để rèn luyện, để đi sâu vào quần chúng hơn nữa, để tiến bộ hơn nữa. Ở đây có *136 huyện ủy viên*, đây là dịp để học tập và tiến bộ thêm. Sau đợt cải cách ruộng đất về phục vụ nhân dân trong huyện một cách chu đáo hơn.

Ở đây có *1.510 đảng viên* hơn một nửa số cán bộ trong lớp này. Đảng giao cho đảng viên đi làm công tác này, đây là nhiệm vụ vẻ vang. Vả lại, Đảng và Chính phủ đã định tất cả cán bộ đảng viên và ngoài Đảng đều phải tham gia công tác phát động quần chúng

giảm tô và cải cách ruộng đất. Vì đó là một trường học rộng lớn không phải chỉ có một vài người làm thầy giáo, mà tất cả nông dân là thầy giáo của mình. Trường học này rất thiết thực, học ngay, làm ngay. Đảng viên có dịp công tác với cán bộ ngoài Đảng, có dịp gần gũi đoàn kết với anh em ngoài Đảng. Vì vậy, đảng viên có hai nhiệm vụ: làm cải cách ruộng đất cho tốt và đoàn kết giúp đỡ anh em ngoài Đảng cùng tiến bộ. Nhiệm vụ ấy rất vẻ vang, cần phải gắng sức làm cho được.

Ở đây có 140 phụ nữ. Phong trào phụ nữ ta ở các địa phương, trong kháng chiến, trong tăng gia sản xuất, trong dân công, phụ nữ ta rất cố gắng, rất anh dũng. Trong cải cách ruộng đất đợt I, số phụ nữ hội viên tăng lên nhiều, chiếm tới 50 phần trăm tổng số hội viên của nông hội. Đó là một vinh hạnh của phụ nữ, cán bộ phụ nữ đi cải cách ruộng đất tức là tự giải phóng mình và giúp giải phóng chị em mình.

Các cô các chú phải:

- Quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm Bác nêu lên.
- Phải giữ vững kỷ luật, nâng cao tính tổ chức.
- Phải cố gắng thi đua, ba cùng với quần chúng.
- Phải theo đường lối quần chúng, làm đúng chỉ thị của cấp trên, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Phải quyết tâm làm cải cách ruộng đất đợt III cho thật tốt.

Để khuyến khích các cô các chú, Bác tặng 15 giải thưởng cho cả cán bộ lãnh đạo, cả cán bộ và anh chị em dân công.

Muốn được giải thưởng thì phải cố gắng. Bác sẽ đề nghị Chính phủ thưởng huân chương cho những cán bộ có thành tích xuất sắc nhất.

Chúc các cô các chú mạnh khỏe, cố gắng làm tròn nhiệm vụ.

Nói ngày 8-2-1955.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1956, t.III, tr.84-92.

THẬT THÀ TỰ PHÊ BÌNH

Các cán bộ huyện Tam Dương (Vĩnh Phúc) và các xã Hợp Hòa, Đông Hòa, Đông Tĩnh đã thành khẩn tự phê bình (xem báo *Nhân dân*, ngày 5-2-1955).

Các đồng chí ấy nhận rằng: Thuế nông nghiệp làm không tốt, trách nhiệm hoàn toàn ở họ cả vì Ban huyện thì mắc bệnh quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, chủ quan cho rằng hoàn cảnh hòa bình thì việc gì cũng dễ dàng.

- Các cán bộ xã thì mắc bệnh tự tư, tự lợi, khai hụt diện tích, khai tăng nhân khẩu, ngại khó khăn gian khổ, xem thường chỉ thị cấp trên. Vì vậy mà thuế nông nghiệp thu chậm và không đúng mức.

Các đồng chí ấy đã thật thà tự nhận:

Chẳng những không làm tròn nhiệm vụ của người cán bộ, mà còn không làm tròn bổn phận của người công dân; đã đặt lợi ích riêng của cá nhân lên trên lợi ích chung của Nhà nước.

Đó là những lời tự phê bình thống thiết.

Sau khi đã tự kiểm thảo và sửa chữa khuyết điểm, chỉ hai xã Đông Hòa và Đông Tĩnh đã thu thêm được 82 tạ thóc. Việc này chứng tỏ rằng: Nếu tất cả cán bộ đều làm đúng chính sách của Chính phủ, theo đúng đường lối của nhân dân, thì các thứ thuế đều thu được đúng kế hoạch đã định và vượt mức.

Chắc rằng các cán bộ các nơi, các ngành khác cũng hoặc nhiều hoặc ít mắc những khuyết điểm như cán bộ Tam Dương.

Cán bộ Tam Dương đã thống thiết tự phê bình, đã sửa chữa và đã thu được kết quả tốt. Cán bộ các nơi, các ngành khác (từ xã, huyện, tỉnh, khu đến trung ương) cũng cần phải thật thà kiểm điểm lại lề lối làm việc và mạnh dạn sửa chữa, thì mọi công việc chắc sẽ tiến bộ nhiều.

Hoan nghênh tinh thần thật thà tự phê bình của cán bộ Tam Dương.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 344,
ngày 9-2-1955.

ĐỒNG BÀO DÂN CÔNG VÀ THANH NIÊN XUNG PHONG

Công việc khôi phục lại kinh tế trong hoàn cảnh hòa bình là một cuộc đấu tranh gian khổ, gay go, phức tạp. Đấu tranh với tính thủ cựu, đấu tranh với tính lười biếng, lãng phí, không tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, không tin tưởng vào tương lai nhất định thắng lợi của dân tộc.

Ngày nay, cũng như trong thời kỳ kháng chiến, nhân dân lao động ta đã tỏ rõ sức mạnh to lớn và sáng kiến dồi dào của mình, ở các nhà máy và trên các công trường nói chung, trên đường xe lửa nói riêng. Vài thí dụ:

Do hăng hái thi đua, mà trước 15 ngày hạn định, đồng bào dân công làm gỗ (Bắc Giang) đã hoàn thành và vượt mức kế hoạch. Nhận làm thêm hơn 700 thước khối gỗ; lần này đồng bào Bắc Giang lại làm xong trước 15 ngày và vượt mức 29 thước khối. Hai đợt cộng lại, đồng bào dân công Bắc Giang đã *tiết kiệm được 402 tạ gạo và 33.510 ngày công*.

Có thành tích tốt đẹp ấy là do mọi người đều ra sức tìm tòi tăng năng suất, như chiến sĩ Vũ Thọ Yên, ngả cây xẻ gỗ, tăng năng suất gấp hai; chiến sĩ Ngô Chí Đan, xẻ ván làm cầu, tăng năng suất 95%, v.v..

Các đội thanh niên xung phong Bắc Giang và Bắc Ninh đã thật sự xung phong, tăng năng suất gấp 5 và gấp 11 lần.

Thế là đồng bào dân công và thanh niên xung phong đã dùng cách thiết thực đẩy mạnh công tác hằng ngày để chống âm mưu đế quốc Mỹ phá hoại hòa bình.

*Dân ta hăng hái thi đua,
Âm mưu của Mỹ chắc thua bẽ bàng.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 345,
ngày 10-2-1955.

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI LỄ TRÌNH QUỐC THƯ CỦA CÔNG SỬ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN MÔNG CỔ

Thưa đồng chí Công sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ ủy nhiệm đồng chí làm *Công sứ đặc mệnh toàn quyền* ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi xin cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Năm 1921, nhân dân Mông Cổ cách mạng thành công đã thành lập nước cộng hòa nhân dân. Từ đó, nhân dân Mông Cổ đã luôn luôn đấu tranh anh dũng để giữ vững thống nhất và độc lập của nước nhà, ra sức xây dựng xã hội chủ nghĩa, làm cho đời sống của mình ngày càng no ấm, tốt đẹp và góp phần giữ gìn hòa bình trên thế giới.

Tuy cách xa nhau, nhưng nhân dân Việt Nam và nhân dân Mông Cổ rất yêu mến nhau và luôn luôn ủng hộ lẫn nhau, vì chúng ta đều có những nguyện vọng và cùng theo đuổi những mục đích giống nhau trong hàng ngũ các lực lượng hòa bình, dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

Chúng tôi tin chắc rằng từ nay về sau, tình hữu nghị sẵn có giữa nhân dân hai nước chúng ta sẽ ngày càng thâm thiết, quan hệ kinh tế và văn hóa giữa hai nước chúng ta sẽ ngày càng mở rộng và chặt chẽ; tình hữu nghị ấy sẽ giúp nhân dân Việt Nam trong

công cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước mình và góp phần giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Công sứ của nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và chúc đồng chí hoàn toàn thành công. Trong khi thi hành nhiệm vụ, đồng chí sẽ luôn luôn được sự giúp đỡ tích cực của nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Nhân dịp này, tôi xin đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ và nhân dân Mông Cổ.

Đọc ngày 10-2-1955.
Báo *Nhân dân*, số 346,
ngày 11-2-1955.

TÌNH THẦN BINH SĨ MỸ SÚT KÉM

Đó là lời than phiền của báo chí tư sản Mỹ. Báo *New York Luận đàn* (5-1-1955) viết: “Gần đây tinh thần của binh sĩ Mỹ, nhất là quân đội chính quy, đã giảm xuống mức thấp kém nhất trong 25 năm qua. Kỷ luật trong quân đội Mỹ rất lỏng lẻo. Nhiều binh sĩ không làm tròn nhiệm vụ và học tập... Đó là vì chính sách quân sự không được nhân dân Mỹ ủng hộ... Nhân dân Mỹ không yêu mến quân đội Mỹ”.

Nhân dân Mỹ có thái độ ấy, vì nhiều lẽ:

- Quân đội Mỹ không phải để bảo vệ Tổ quốc Mỹ, vì không ai đe dọa nước Mỹ. Quân đội Mỹ là để xâm phạm Tổ quốc của các dân tộc khác, làm cho thiên hạ đều oán ghét Mỹ.

- Quân đội Mỹ không phải để bảo vệ nhân dân Mỹ. Quân đội Mỹ càng nhiều, nhân dân Mỹ phải đóng góp thuế càng nặng. Hơn 80% ngân sách Mỹ là tiêu phí vào quân đội.

- Quân đội Mỹ chỉ là công cụ để hy sinh cho lợi ích của bọn quân phiệt và bọn đại tư bản buôn súng Mỹ.

Còn binh sĩ Mỹ tinh thần kém sút, vì họ không biết tại sao họ phải chiến đấu, phải hy sinh.

Chỉ có quân đội cách mạng của nhân dân, vì Tổ quốc, vì đồng bào, vì hòa bình mà chiến đấu, thì mới có tinh thần dũng cảm và chí khí vô địch.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 346,
ngày 11-2-1955.

ANGIÊRI

Thủ tướng Măngdét Phrăngxơ bị lật đổ một phần cũng vì vấn đề Angiêri.

Angiêri là một nước ở Bắc Phi chỉ cách nước Pháp một giải biển, bị Pháp chiếm làm thuộc địa 125 năm nay.

Trên giấy tờ, thì Pháp coi Angiêri như một tỉnh Pháp và nhân dân Angiêri như nhân dân Pháp. Nhưng sự thật thì khác hẳn.

Ở đó, có 9 triệu người Ả Rập và 800.000 người Pháp. Thực dân Pháp bao hết tất cả ruộng đất tốt, quyền chính trị và kinh tế.

Theo báo tư sản Pháp *Express*, thì hiện nay, thực dân Pháp vẫn coi “Người Ả Rập là một dân tộc hèn hạ, không thể giáo dục được... Chúng kiên quyết phản đối mọi sự cải cách, dù là những cải cách rất nhẹ, rất nhỏ... Đối với những người Ả Rập yêu nước, bị bắt vì tình nghi, thực dân Pháp vẫn dùng những nhục hình dã man, như roi gân bò, dìm xuống nước, quay điện, thụt nước bẩn vào bụng, v.v..

Hiện nay, Angiêri có 4 triệu người đói, 80% trẻ con mù chữ, 4 triệu rưỡi thanh niên không có nghề làm ăn...”.

Nhân dân Angiêri đang đấu tranh đòi giải phóng. Một số bộ đội Pháp rút khỏi Việt Nam đã đi đàn áp Angiêri.

Trong những năm ta kháng chiến, để ủng hộ ta, anh em công nhân bến tàu ở Angiêri kiên quyết bãi công, không chịu khuân vác súng đạn lên những chiếc tàu chạy sang Đông Dương. Ngày nay, anh em Angiêri đấu tranh, thì nhân dân ta đồng tình và ủng hộ lại anh em.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 350,
ngày 15-2-1955.

NHÂN DÂN THẾ GIỚI QUYẾT TÂM TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH GIỮ GÌN VÀ Củng Cố HÒA BÌNH

Lời tuyên bố của Xôviết tối cao Liên Xô gửi nhân dân và Quốc hội các nước đã phơi trần những hành động và âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ và phe lũ ở khắp nơi. Những hành động và âm mưu ấy, chúng cũng đang ráo riết thực hiện ở Đông Dương và Đông Nam Á. Ký Hiệp ước Mani thành lập khối xâm lược Đông Nam Á là một hành động rất trắng trợn của chúng nhằm phá hoại hòa bình ở Đông Dương và nô dịch nhân dân Đông Nam Á. Mưu lập ban chỉ huy thường trực và những đạo quân thường trực của khối xâm lược Đông Nam Á tại Hội nghị Băng Cốc sắp tới, đế quốc Mỹ và tay sai của chúng uy hiếp thêm một bước hòa bình Đông Dương và Đông Nam Á. Việc tên cường chiến Đalét sắp sang miền Nam Việt Nam, Cao Miên, Lào và nhiều nước châu Á sau khi Hội nghị Băng Cốc bế mạc không có mục đích gì khác là can thiệp sâu hơn nữa vào nội trị các nước ấy và đánh bật ảnh hưởng của Pháp và Anh.

Những hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và phe lũ ở châu Á cũng như ở châu Âu, những sự chạy đua vũ trang và những sự chuẩn bị chiến tranh nguyên tử của chúng làm cho tình hình thế giới căng thẳng, độc lập, an ninh của các dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng.

Lời tuyên bố của Xôviết tối cao Liên Xô gửi nhân dân và Quốc hội các nước về việc tăng cường đấu tranh, giữ gìn và củng cố hòa bình hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của tình hình quốc tế hiện nay và với những nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân thế giới. Vì hiện nay, không một người trung thực nào không thấy rõ nguy cơ chiến tranh và không đòi thành lập một hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu, bác bỏ việc vũ trang lại Tây Đức; chấm dứt sự can thiệp của nước ngoài vào nội trị nước khác: Chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang, tái giảm binh bị; cấm vũ khí nguyên tử và những vũ khí giết người hàng loạt; để quốc Mỹ phải rút khỏi Đài Loan; tôn trọng hoàn toàn Hiệp định Giơnevơ; không được can thiệp vào các nước Đông Nam Á.

Lời tuyên bố của Xôviết tối cao Liên Xô nói lên ý chí của nhân dân Liên Xô không ngừng phấn đấu để bảo vệ tính mệnh và hạnh phúc của mình cũng như của hàng nghìn triệu người trên thế giới. Nếu để quốc Mỹ và phe lũ cho lời tuyên bố của Xôviết tối cao Liên Xô và những nguyện vọng hòa bình của nhân dân thế giới là xuất phát từ thế yếu thì chúng lầm to và sẽ đi vào con đường bi thảm của Hitle trước đây. Chúng cần phải nhận rằng: Các lực lượng hòa bình ngày nay mạnh hơn hẳn các lực lượng xâm lược và gây chiến. Ngay cả về phương diện vũ khí nguyên tử và khinh khí mà chúng thường đem ra làm “ngáo ộp” để dọa những kẻ yếu bóng vía, chúng cũng không phải là kẻ mạnh.

Hiện nay, so với Liên Xô, chúng lạc hậu rồi. Ở Đông Dương và Đông Nam Á, lực lượng gây chiến và xâm lược cũng không còn giữ ưu thế nữa. Đông Dương và Đông Nam Á ngày nay đã khác Đông Dương và Đông Nam Á thế kỷ trước. Nhân dân Đông Dương và Đông Nam Á đã làm chủ vận mệnh của mình, quyết không để cho đế quốc Mỹ và phe lũ trở lại đè đầu cưỡi cổ nữa.

Đúng như nhận định trong lời tuyên bố của Xôviết tối cao Liên Xô, việc kiến lập những mối quan hệ giữa các nước, dù lớn hay nhỏ, cần phải dựa trên các nguyên tắc: Bình đẳng, không can thiệp

vào nội trị của nhau, không xâm lược nhau, tôn trọng lãnh thổ toàn vẹn, chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc của nhau. Chính sách dựa trên cơ sở vũ lực, dọa dẫm nhất định phá sản. Khối Đông Nam Á của đế quốc Mỹ dựa trên những nguyên tắc xâm lược, gây chiến nhất định bị nhân dân Đông Nam Á và nhân dân thế giới kịch liệt phản đối.

Lời tuyên bố của Xôviết tối cao Liên Xô gửi nhân dân và Quốc hội các nước làm sáng tỏ thêm chính sách hòa bình của Liên Xô. Không có một biện pháp nào có lợi cho hòa bình mà Liên Xô không làm. Đề nghị của Liên Xô về việc Quốc hội các nước trao đổi các đoàn nghị sĩ là một đề nghị rất thích hợp để làm dịu bớt tình hình quốc tế căng thẳng, để phát triển mối quan hệ và sự hợp tác giữa các nước. Chắc chắn đề nghị ấy được nhân dân và Quốc hội nhiều nước hoan nghênh.

Nhiệt thành hưởng ứng lời tuyên bố của Xôviết tối cao Liên Xô, nhân dân Việt Nam sẽ tăng cường cố gắng nhiều hơn nữa để chặn bàn tay xâm lược của đế quốc Mỹ vào Đông Dương; nhân dân Việt Nam sẽ ra sức phấn đấu hơn nữa để cùng với nhân dân Khơme, nhân dân Lào, nhân dân Đông Nam Á bảo vệ thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ củng cố hòa bình ở Đông Nam Á, củng cố hòa bình giữa các dân tộc.

Đoàn tụ chung quanh Liên Xô, lực lượng hòa bình là lực lượng tất thắng.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 351,
ngày 16-2-1955.

BÌNH DÂN HỌC VỤ

Trong những năm kháng chiến, mặc dầu khó khăn gian khổ, phong trào bình dân học vụ vẫn tiến đều trong vùng tự do.

Nay hòa bình trở lại, đồng bào các nơi đều tự động thi đua học chữ. Trong 6 tháng cuối năm 1954, vùng tự do cũ và các công trường đã có hơn 79 vạn 9.000 người học. Từ ngày giải phóng, đồng bào ngoại thành Hà Nội đã mở 390 lớp, với độ 9.000 học trò; ở Thủ đô đã mở 35 lớp với 1.000 người học. Anh em công nhân sở xe lửa và nhà máy đèn đã tự tổ chức lớp học. Các nơi khác cũng vậy. Việc đó chứng tỏ tinh thần ham học của nhân dân ta.

Tuy bình dân học vụ là một phong trào của quần chúng, nhưng chúng tôi mong rằng Bộ Giáo dục nên có một kế hoạch đầy đủ và thiết thực để khuyến khích và lãnh đạo phong trào; đoàn thể thanh niên, công đoàn, nông hội, các trường trung học và đại học nên có kế hoạch thiết thực và chia công rõ rệt để giúp đỡ phong trào.

Như thế, thì phong trào bình dân học vụ sẽ tiến khắp, tiến mạnh và tiến đều.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 351,
ngày 16-2-1955.

KẾT QUẢ CHUA CAY

Ý nguyện của nhân dân Pháp là hòa bình và thân thiện với nhân dân ta. Nhưng bọn thực dân phản động đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lược suốt 8, 9 năm trường.

Vì chiến tranh, chúng phải bám vào đế quốc Mỹ và bọn Bảo Đại. Kết quả là hai bọn này đã hất cẳng chúng, mà các nhà công thương Pháp cũng bị vạ lây.

Báo tư sản Pháp *Thế giới* (3-1-1955) đã than phiền một cách đau xót:

“Các người cầm quyền ở Nam Việt chỉ muốn thải hết và thải mau những cái gì là Pháp. Họ công khai nói rằng: “Hiện nay, Pháp là kẻ thù chính, muốn cứu Việt Nam thì phải tẩy hết người Pháp”. Chính phủ Diệm khuyến khích xu hướng ấy.

Về kinh tế, năm 1953, hàng hóa Pháp bán sang Việt Nam trị giá hơn 114 nghìn triệu đồng phrăng. Năm nay sẽ sụt xuống chỉ còn độ 25 nghìn triệu.

“Tẩy chay Pháp” là chiêu bài chính của những người xưng là “quốc gia” ở miền Nam. Nhưng thực tế là để cho Mỹ nắm mọi việc ở miền Nam chứ những người đó thì còn cuốc với xẻng gì; quốc với gia của những người đó chẳng qua là đôla Mỹ.

Theo tin đồn phổ biến, thì Mỹ tìm mọi cách hất cẳng các xí nghiệp của người Pháp ở Việt Nam”.

Thế là những phần tử thực dân hiếu chiến Pháp đã tạo ra hai gọng kìm (thế lực Mỹ và bọn Bảo Đại), không những để tị sát, mà còn làm hại đến lợi ích của tư sản Pháp.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 352,
ngày 17-2-1955.

CẢNH GIÁC ĐỂ PHÒNG

Đế quốc Mỹ là kẻ nối nghiệp của Hítle, cũng hiếu chiến như Hítle, cũng dùng âm mưu thâm độc để gây chiến tranh như Hítle. Mà chắc cũng sẽ thất bại như Hítle.

Sau đây là tóm tắt lời khai của một tên tội phạm chiến tranh Đức:

Hítle định xâm lược Ba Lan. 8 giờ tối ngày 31-8-1939, một bọn phát xít Đức giả bộ đội Ba Lan, đánh phá một đài vô tuyến điện Đức ở biên giới Ba Lan và Đức. Chúng bắt mấy người Đức bị án tử hình ăn mặc như lính Ba Lan, tiêm thuốc độc vào họ, khi chúng đánh phá xong đài vô tuyến điện, thì chúng bắn chết họ, để làm tang chứng tuyên truyền.

Một tên phát xít Đức dùng tiếng Ba Lan phát thanh: “Chiến tranh đã nổ bùng. Bộ đội Ba Lan sẽ đánh tan bọn Đức”.

Một lát sau, các đài phát thanh Đức báo tin: “Ba Lan đã tấn công Đức”. Sáng hôm sau, quân đội phát xít Đức kéo đến xâm lược Ba Lan.

Năm mươi bảy năm trước đây, Mỹ đã tự đánh đắm tàu Mỹ để vu cáo và gây chiến tranh với Tây Ban Nha.

Năm 1950, Mỹ đã gây chuyện vu cáo nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên để mượn cớ mà xâm lược nước ấy.

Mỹ đã tổ chức nổi loạn để lật đổ chính phủ dân chủ của nước Goatemala.

Mỹ tổ chức và huấn luyện đặc vụ để thả dù chúng vào Liên Xô và các nước dân chủ mới. Quốc hội Mỹ có một Ủy ban chuyên môn đôn đốc việc ấy, gọi là “Ủy ban nghiên cứu các nước dân chủ nhân dân”.

“Đạp vỡ dưa, tránh vỡ dưa”. Nhân dân và cán bộ ta cần biết những chuyện ấy, để luôn luôn tỉnh táo đề phòng, chống những âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 353,
ngày 18-2-1955.

MATUSÔ

Matusô trước đây là một tên đặc vụ làm chứng thuê cho Chính phủ Mỹ.

Làm chứng thuê, nghĩa là khi Chính phủ Mỹ muốn “trị” một người cách mạng nào, thì thuê những người làm chứng giả dối vu cáo, để lấy chứng cứ mà làm án. Cũng vì bọn “làm chứng thuê” mà vợ chồng liệt sĩ Rôđăngbe đã bị tử hình.

Vừa rồi, bị lương tâm cắn rứt, Matusô đã viết quyển sách gọi là *Người làm chứng giả dối*, thuật lại những chuyện bất nghĩa y đã làm.

Y nói: Vì tham tiền bạc (Chính phủ Mỹ cho y mỗi ngày một số tiền ngang với 700 đồng Đông Dương) và tham hư danh (được báo chí đăng tên và ảnh), cho nên y đã làm nghề dơ tiện ấy. Thấy nhiều người vô tội vì y mà tan cửa nát nhà, cho nên y hối hận, tự “kiểm thảo” và thôi không “làm chứng thuê” nữa.

Trong những người bị y vâng lời Chính phủ Mỹ mà hãm hại có 13 vị lãnh tụ Đảng Cộng sản Mỹ.

Nay quyển sách của Matusô bộc lộ những âm mưu dơ hèn của Chính phủ Mỹ, làm cho dư luận Mỹ rất xôn xao.

Và nhân dân thế giới càng thấy rõ “công lý” của đế quốc Mỹ là thế nào.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 354,
ngày 19-2-1955.

PHỤ NỮ VIỆT NAM

Nhân dịp Hội Phụ nữ Quốc tế họp ở Gionevơ để bàn các vấn đề phụ nữ và trẻ em, chúng ta nêu ra vài thành tích đấu tranh của phụ nữ nước ta, để chị em quốc tế rõ.

Trong thời kỳ kháng chiến, những đội nữ du kích, nữ cứu thương, nữ dân công - đã nêu gương rất anh dũng. Chúng ta có những bà mẹ, nuôi chiến sĩ rất tận tụy, những bà mẹ anh hùng vui vẻ hiến cả 6, 7 người con cho Tổ quốc.

Trong phong trào phát động giảm tô và cải cách ruộng đất, cán bộ phụ nữ và chị em nông dân đấu tranh rất hăng hái. Có nhiều nơi phụ nữ chiếm hơn nửa số hội viên Nông hội.

Công cuộc khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh hòa bình, phụ nữ ở các nhà máy và các công trường đang góp một phần quan trọng, thí dụ:

Ở công trường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan, những công việc trước kia người ta cho là “công việc của đàn ông”, như đục đá, đốt mìn, xẻ gỗ... nay chị em cũng làm thạo và tăng năng suất 50 - 60%.

Việc cấp dưỡng, mức định 1 người phục vụ 15 người (trong việc này cũng như nhiều việc khác, định mức quá thấp là do cán bộ không tin tưởng vào sáng kiến và năng lực của quần chúng), trung bình mỗi chị đã phục vụ 75 đến 100 người. Chị Kim Thị Cửu phục vụ đến 146 người, tức là 1 chị làm việc bằng 9 chị.

Ngoài giờ làm việc, các chị em còn thi đua học tập, khâu vá giúp cho anh em. Chỉ ở hai công trường số 3 và số 4, chị em đã khâu vá giúp 5.667 bộ áo quần.

Trong các đợt thi đua, 2.077 chị em đã được bầu làm chiến sĩ xuất sắc.

Công việc xây dựng còn nhiều, phụ nữ ta còn có nhiều dịp để tỏ năng lực của mình hơn nữa.

Hoan hô tinh thần cố gắng của phụ nữ lao động Việt Nam!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 356,
ngày 21-2-1955.

MIỀN NAM “TỰ DO”

Xem các báo Việt và Pháp ở miền Nam, người ta càng thấy rõ cái “tự do” ấy là thế nào.

- Thiên đường di cư - “... các đồn điền cao su có thể cung cấp công việc cho những người di cư và các nhà chuyên trách đang cố gắng tổ chức họ tới làm việc trong những đồn điền ấy” (Báo *Tự do*, số 53).

Không cần phải nói, chắc bà con ai cũng biết số phận của những người “cu li” đồn điền cao su “sung sướng và tự do” thế nào!

- *Tự do báo chí* - Nha Thông tin Nam Việt ra lệnh cho các báo “phải cẩn thận khi dùng những danh từ: độc lập, tự do, dân chủ - để khỏi làm lợi cho đối phương”. Và “cấm những điệu múa Bình dân, Nông tác, Hòa bình...” (các báo Sài Gòn, 1-2-1955).

Thế là các báo được “tự do” nịnh hót đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm, “tự do” tuyên truyền chiến tranh, “tự do” quảng cáo cho những điệu múa con gái ở trường của Mỹ. Nhưng đối với những cái gì thuộc về độc lập, tự do, hòa bình, dân chủ - thì chớ nói đến!

- *Tự do đi lại* - “Từ 28 tháng 2 trở đi, đàn ông phải có thẻ kiểm soát và giấy thông hành, đàn bà phải có giấy căn cước, ai không có thì sẽ bị phạt nặng” (Thông cáo của chính quyền Diệm, 7-2-1955).

Thế là đồng bào miền Nam có quyền “tự do” rộng rãi, như hồi thuộc Pháp vậy.

- *Đoàn kết chặt chẽ* - “Người ta lo lắng rất có thể nội chiến sẽ bùng nổ ở Nam Việt, vì quân đội Ba Cụt (Hòa Hảo) sắp chiếm vùng Cà Mau... 3 tờ báo công kích Ba Cụt bị ném lựu đạn hôm 14-2”.

Các nhà báo Sài Gòn đã đăng tin (cuối tháng 12-1954), Ba Cụt đã “quy thuận” và đoàn kết với chính quyền Diệm rồi kia mà?

- *“Độc lập thật sự”* - Hãng Thông tấn Mỹ U.P. (14-2): “Tướng Mỹ là Danien thống trị quân đội Nam Việt và tổ chức việc phòng ngự”. Ngô Đình Diệm tuyên bố: “Từ hôm nay, Mỹ hoàn toàn phụ trách huấn luyện quân đội “quốc gia”.

Thế là Diệm thừa nhận bán đứt chủ quyền cho Mỹ và Mỹ thừa nhận phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 357,
ngày 22-2-1955.

ÉTGA PHÔ CAM KẾT THI HÀNH CHÍNH SÁCH CỦA MỸ CHỐNG LẠI NƯỚC PHÁP

Pháp khủng hoảng Chính phủ từ ngày 5-2-1955 đến nay. Pinay, Pholimlanh, Pinô là ba tên tay sai của Mỹ được đưa ra lập Chính phủ mới đều thất bại đau đớn làm cho đế quốc Mỹ hết sức lo sợ và bức tức. Hãng Thông tấn Mỹ U.P. ngày 19-2-1955 mắng Quốc hội Pháp là “*chẳng làm có gì để giải quyết nạn khủng hoảng Chính phủ*”, là “*đã đẩy nước Pháp vào chỗ bế tắc*”. Thái độ của đế quốc Mỹ đối với Quốc hội Pháp đã làm cho nhân dân Pháp và nhiều nghị sĩ của Pháp bất bình.

Không đếm xỉa đến nguyện vọng chính đáng của nhân dân Pháp là phải có một chính sách ngoại giao độc lập, Tổng thống Pháp lại cử Étga Phô ra lập Chính phủ. Étga Phô là kẻ đã tham gia Chính phủ Côi (tháng 2-1949), Chính phủ Biđô (tháng 10-1949), Chính phủ Polêven (tháng 7-1950) là những Chính phủ làm tay sai đắc lực cho Mỹ và là những Chính phủ chủ trương kéo dài chiến tranh xâm lược Đông Dương. Năm 1952, Étga Phô lập nội các được 40 ngày rồi đổ. Étga Phô là Bộ trưởng Tài chính của Chính phủ hiếu chiến Lanien Biđô. Étga Phô lần lượt làm Bộ trưởng Tài chính và Ngoại giao của Chính phủ Măngdét Phrăngxơ là Chính phủ theo đuôi Anh, đầu hàng Mỹ. Tháng 12-1952, Étga Phô đã dự Hội nghị khối Bắc Đại Tây Dương ở Lixbon (Thủ đô Bồ

Đào Nha) để thảo luận kế hoạch chiến tranh ở châu Âu, vũ trang lại Tây Đức và mở rộng chiến tranh Đông Dương. Quá trình lịch sử ấy nói rõ Étga Phô là người như thế nào. Étga Phô lại có rất nhiều quan hệ với bọn tư bản độc quyền Mỹ. Chính vì có quan hệ mật thiết với Mỹ nên khi nhận lập Chính phủ mới, Étga Phô đã vội vã tuyên bố chính sách của y là thông qua mau chóng Hiệp ước Pari. Chính sách của Étga Phô rõ ràng là chính sách làm tay sai cho Mỹ. Chính sách của Étga Phô tiếp tục chính sách của Măngđét Phrăngxơ buộc Quốc hội Pháp thông qua Hiệp ước Pari, vũ trang lại Tây Đức sẽ dẫn tới nguy cơ chiến tranh ở châu Âu và chiến tranh thế giới. Theo đuổi chính sách mù quáng ấy, Étga Phô nhất định sẽ bị nhân dân Pháp và những nghị sĩ Pháp yêu nước, yêu hòa bình, tôn trọng Hiệp định Giơnevơ phản đối và đánh đổ.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 358,
ngày 23-2-1955.

PHONG TRÀO CHỐNG MỸ

Hiện nay, nhân dân ta và nhân dân thế giới, có phong trào rầm rộ chống đế quốc Mỹ. Phong trào ấy tỏ rõ lực lượng của phe dân chủ hòa bình.

Phong trào ấy ngày càng lan rộng ngấm sâu. Mọi người yêu nước và yêu hòa bình cần hiểu thật rõ nội dung của phong trào chống Mỹ.

Vừa rồi, sau một cuộc mítting có hơn 2.000 người dự, C.B. hỏi dò ý kiến của 10 người (2 trí thức, 2 công nhân, 2 nông dân, 2 phụ nữ, 2 thanh niên), thì thấy:

4 người trả lời đúng 10 phần 10,

3 người trả lời đúng 8 phần 10,

2 người trả lời đúng 5 phần 10,

1 người trả lời “Đoàn thể bảo tôi chống Mỹ, thì tôi chỉ biết chống Mỹ thôi”. Nếu giải thích nội dung phong trào chống Mỹ một cách tóm tắt như sau thì có lẽ mọi người sẽ dễ hiểu, dễ nhớ hơn: Chúng ta kiên quyết chống đế quốc Mỹ, vì chúng âm mưu:

- *Phá hoại hòa bình* - Mỹ không tán thành cấm bom nguyên tử, như Liên Xô đã đề nghị nhiều lần. Mỹ chiếm đảo Đài Loan, lãnh thổ của Trung Quốc. Mỹ tổ chức khối xâm lược Đông Nam Á và đang ra sức lôi kéo Cao Miên, Lào cùng miền Nam Việt Nam vào khối ấy để phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

- *Phá hoại thống nhất* - Đối với nước ta, Mỹ huấn luyện và vũ trang cho quân đội Bảo Đại. Mỹ giúp Diệm lừa bịp và ép buộc

một số đồng bào Bắc “di cư” vào Nam. Mỹ mưu chia xẻ nước ta làm hai. Mỹ hòng phá hoại cuộc tổng tuyển cử năm sau để thống nhất nước ta.

- *Phá hoại độc lập* - Dùng Diệm làm bù nhìn, Mỹ xâm phạm đến quyền độc lập và quyền nội trị của nước ta.

- *Phá hoại dân chủ* - Mỹ giúp Diệm lập một chính quyền phát xít để khủng bố nhân dân, bóp nghẹt báo chí, đàn áp những chiến sĩ hòa bình, xóa bỏ hết các quyền tự do dân chủ.

Tóm tắt như vậy thì ai cũng thấy rõ bộ mặt hung ác của Mỹ và bè lũ chúng. Do đó, ai cũng căm thù Mỹ và hăng hái chống Mỹ và phong trào chống Mỹ sẽ mau lan rộng ngấm sâu.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 358,
ngày 23-2-1955.

KIÊN QUYẾT CHỐNG HỘI NGHỊ BĂNG CỐC

Hôm 23-2-1955, khối xâm lược Đông Nam Á (do Mỹ cầm đầu, Anh và Pháp theo đuôi) khai hội ở Băng Cốc. Chúng khai hội để làm gì?

Để xây dựng bộ máy xâm lược. Để chuẩn bị đàn áp phong trào giải phóng ở các nước châu Á. Để tìm cách xâm lược và biến các nước châu Á làm thuộc địa của Mỹ.

Hôm 31-12-1954, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ đã trắng trợn tuyên bố: Mỹ chủ trương lập một quân đội cơ động và một bộ chỉ huy thống nhất do Mỹ lãnh đạo, để đối phó với phong trào tự do, độc lập ở Đông Nam Á.

Trong Hội nghị Băng Cốc, Mỹ định lôi kéo vào khối ấy hai nước Cao Miên, Lào; và lôi kéo cả miền Nam Việt Nam và hiện nay Mỹ đang huấn luyện và vũ trang cho quân đội Ngô Đình Diệm. Tức là Mỹ đang âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại công cuộc hòa bình và thống nhất của nước ta.

Một mục đích nữa của Hội nghị Băng Cốc, là Mỹ ra sức lôi kéo các nước khác trong khối Đông Nam Á đi theo chính sách của Mỹ xâm lược Trung Quốc.

Nói tóm lại: Trong Hội nghị Băng Cốc, Mỹ và bè lũ sẽ bàn bạc âm mưu xâm lược và bàn bạc cách phá hoại Hội nghị Á - Phi²¹ sẽ họp vào hồi tháng 4 năm nay.

Vì vậy, nhân dân ta, nhân dân hai nước Cao Miên, Lào, nhân dân châu Á và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới kịch liệt chống Hội nghị Băng Cốc. Lực lượng đoàn kết và chí khí phấn đấu của nhân dân các nước sẽ đánh tan âm mưu chiến tranh xâm lược ở Hội nghị Băng Cốc do đế quốc Mỹ cầm đầu.

Để hiểu rõ hơn nội dung của Hội nghị Băng Cốc, xin các bạn đọc hãy nghiên cứu lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao ta phản đối hội nghị ấy.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 359,
ngày 24-2-1955.

CHÚC MỪNG QUÂN ĐỘI LIÊN XÔ

Quân đội Liên Xô năm nay 37 tuổi, là một quân đội anh dũng hùng mạnh nhất trên thế giới.

Ngày mới thành lập, Hồng quân đã chịu đựng rất nhiều cực khổ gian nan: Thiếu vũ khí, thiếu thuốc men, thiếu ăn, thiếu mặc. Có khi trời rét như cắt, không có đủ giày, chiến sĩ phải lấy giẻ rách cột chân để đi trên tuyết.

Tuy vậy, nhờ sự giáo dục của Đảng Cộng sản, sự lãnh đạo của Lênin và Xtalin, nhờ sự ủng hộ của nhân dân - Hồng quân đã đánh tuốt quân đội của 14 nước đế quốc do Mỹ cầm đầu và dẹp tan bọn quân phiệt phản loạn trong nước.

Trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, quân phát xít Đức thanh thế ào ạt, chỉ trong 3 tuần đã đánh chiếm nước Pháp, chỉ trong mấy tháng đã chiếm hết châu Âu. Nhưng khi chúng xâm phạm Liên Xô, thì Hồng quân đánh chúng tan tác, đuổi đánh và tiêu diệt chúng ở Béc-lanh. Lúc đó Hồng quân chỉ một mình, chưa có anh em.

Ngày nay, Hồng quân lại hùng mạnh hơn bao giờ hết:

- Vì trong 100 chiến sĩ Hồng quân, 77 người là đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên cộng sản, nghĩa là những người con rất ưu tú của Tổ quốc Liên Xô.

- Vì Hồng quân có 11 quân đội anh em của các nước dân chủ mới: Trung Quốc, Triều Tiên, Mông Cổ, Việt Nam ở phương Đông;

Ba Lan, Tiệp Khắc, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hunggari, Rumani, Bungari, Anbani ở phương Tây.

- Vì Hồng quân luyện tập không ngớt, tiến bộ không ngừng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

12 quân đội anh hùng, đoàn kết nhất trí; được 900 triệu nhân dân ủng hộ (đó là chưa kể sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới). Thật là một lực lượng vô cùng to lớn, mạnh mẽ để giữ gìn hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nếu phe đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu mà điên cuồng hục hặc, thì chắc chắn chúng sẽ đi theo số phận của Hítler.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 360,
ngày 25-2-1955.

LẠI VẤN ĐỀ ANGIÊRI

Sau khi xem bài “Angiêri”, một bạn đọc có bổ sung mấy điểm.
Xin trích đăng như sau:

“Báo Pháp *Người xem xét* đăng tin cho biết:

Angiêri có 20.800.000 mẫu tây ruộng đất.

Non 1 triệu người Pháp chiếm hết 11.600.000 mẫu tốt nhất.

Hơn 10 triệu người Angiêri chỉ có 9.200.000 mẫu xấu nhất.

Về chính trị, ở “Hội nghị dân biểu”, 1 triệu người Pháp chiếm 60% số đại biểu, 10 triệu người Angiêri chỉ được 40% số đại biểu. Và các đại biểu Pháp cùng các xã trưởng Pháp có quyền đuổi đại biểu Angiêri ra khỏi hội nghị.

Trong hai cuộc chiến tranh thế giới, thanh niên Angiêri cũng phải đi lính để bảo vệ “công lý và văn minh”. Nhưng chiến tranh vừa chấm dứt, thì nhân dân Angiêri lại bị áp bức khủng bố hơn trước. Như ngày 8-5-1945, trong cuộc vận động đòi tự do dân chủ, hơn 45.000 người Angiêri đã bị thực dân Pháp bắn chết. 125 năm nay, các Chính phủ Pháp chỉ hứa suông...”.

Thế là vấn đề giải phóng dân tộc Angiêri căn bản là vấn đề nông dân, tức là vấn đề ruộng đất. Do đó, chúng ta càng thấy rõ chính sách của Đảng và Chính phủ ta về cải cách ruộng đất rất là đúng. Và nhiệm vụ của cán bộ đi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất là một nhiệm vụ rất vẻ vang.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 361,
ngày 26-2-1955.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ Y TẾ

Bác thân ái chúc các cô (nghe nói có nữ bác sĩ ở Nam về?), các chú vui vẻ, mạnh khỏe, hăng hái trao đổi kinh nghiệm, bàn định kế hoạch cho thiết thực và làm việc cho tiến bộ.

Bác góp vài ý kiến sau đây để giúp các cô, các chú thảo luận:

- *Trước hết là phải thật thà đoàn kết* - Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích.

Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các Bộ trưởng, Thứ trưởng, bác sĩ, dược sĩ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì, công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

- *Thương yêu người bệnh* - Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang.

Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn.

“Lương y phải như từ mẫu”, câu nói ấy rất đúng.

- *Xây dựng một nền y học của ta* - Trong những năm nước ta bị nô lệ, thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay, chúng ta đã độc lập, tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp Chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của

nhân dân ta. Y học càng phải dựa trên nguyên tắc: khoa học, dân tộc và đại chúng.

Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “Đông” và thuốc “Tây”.

Mong các cô, các chú cố gắng thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Chào thân ái và thành công

Tháng 2 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 362,
ngày 27-2-1955.

ĐẢ ĐẢO ĐẾN QUỐC MỸ! ĐẢ ĐẢO ĐALÉT!

Hội nghị Băng Cốc vừa bế mạc, Đalét vội vã vác mặt mo sang Diến Điện và y định hôm nay dẫn xác sang Cao Miên, miền Nam Việt Nam và Lào. Hấn sang Đông Dương làm gì? Mặc dầu hấn nói dối quanh để che giấu tội ác nhưng nhân dân Đông Dương đã đi guốc vào bụng hấn từ lâu rồi. Hấn sang Đông Dương chính là để đôn đốc thực hiện những kế hoạch thâm độc mà Mỹ và phe Mỹ đã bố trí ở Hội nghị Băng Cốc về Đông Dương. Việc đầu tiên của hấn là thúc đẩy bọn Ngô Đình Diệm, Chính phủ nhà vua Cao Miên và Chính phủ nhà vua Lào đưa miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào vào hấn khối xâm lược Đông Nam Á. Đalét rất chú ý đến việc này, vì một khi miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào chính thức là những thành phần trong khối xâm lược Đông Nam Á thì đế quốc Mỹ sẽ có thể vin vào những điều khoản trong Hiệp ước Mani để can thiệp táo tợn hơn nữa vào các nơi đó. Mưu mô này của Đalét bị nhân dân Đông Dương và nhân dân châu Á, nhân dân thế giới kịch liệt phản đối vì đó là một hành động nghiêm trọng nhất vi phạm Hiệp định Giơnevơ và bản Tuyên ngôn 9 nước.

Đalét sẽ trực tiếp chỉ thị cho Côlin, Êly, Ngô Đình Diệm, bọn thân Mỹ ở Cao Miên và Lào tích cực tiến hành kế hoạch chống lại nhân dân, gây không khí phát xít, tăng cường đàn áp, khủng bố nhân dân miền Nam Việt Nam, nhân dân Khơme và Lào hòng dập tắt lòng yêu nước, yêu hòa bình của nhân dân ta và nhân dân

Khơme, Lào. Đalét sẽ bày mưu, tính kế cho bộ hạ của hắn ở miền Nam Việt Nam phá hoại sự nghiệp thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do vào tháng 7-1956. Đalét sẽ đôn đốc Côlin, Êly, Ngô Đình Diệm mau chóng tăng cường quân đội, phát xít hóa các cơ quan hành chính ở miền Nam.

Gặp Chính phủ nhà vua Cao Miên, Đalét sẽ bàn tính kế hoạch trì hoãn cuộc tổng tuyển cử tự do ở Cao Miên. Tối Lào, Đalét sẽ đôn đốc Chính phủ nhà vua Lào xúc tiến ký Hiệp ước liên minh quân sự với bọn cầm quyền phản động Thái Lan, đồng thời bày kế hoạch thôn tính hai tỉnh Sầm Nưa và Phôngxali thuộc quyền quản lý của các lực lượng Pathét Lào và phá hoại Hội nghị hiệp thương chính trị. Mưu mô của Đalét rõ ràng là cố biến Lào thành bàn đạp xâm lược nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Những việc làm của Đalét đều nhằm mục đích: Phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, mưu bắt nhân dân Đông Dương làm nô lệ cho Mỹ, biến Đông Dương thành căn cứ quân sự của Mỹ. Một mục đích nữa của Đalét sang Đông Dương là tiến mạnh thêm trong việc tẩy Pháp để nắm hết quyền hành ở miền Nam Việt Nam, Cao Miên và Lào.

Nhân dân Đông Dương quyết chặn bàn tay phá hoại của Đalét.

Đả đảo đế quốc Mỹ! Đả đảo tên hiếu chiến Đalét! Kiên quyết đấu tranh để thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ hòa bình và các quyền dân tộc, dân chủ của nhân dân các nước Đông Dương.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 363,
ngày 28-2-1955.

NHÂN DỊP KHÁNH THÀNH ĐƯỜNG XE LỬA HÀ NỘI - MỤC NAM QUAN

*Cùng cán bộ, chiến sĩ và đồng bào làm đường xe lửa
Hà Nội - Mục Nam Quan,*

Bác thay mặt Đảng và Chính phủ khen ngợi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã hoàn thành đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan.

Cũng con đường ấy, trước kia người Pháp mất hơn 10 năm mới làm xong. Ngày nay, dưới chính quyền nhân dân, chúng ta đã làm xong trong 4 tháng. Đó là một thành tích rất tốt đẹp.

Có thành tích ấy, một là, nhờ sự giúp đỡ khảng khái của Trung Quốc. Hiện nay Trung Quốc đang tiến hành kế hoạch 5 năm, công việc rất nhiều. Thế mà Mao Chủ tịch, Đảng Cộng sản và Chính phủ Trung Quốc đã cho các đồng chí chuyên gia và công nhân sang giúp ta. Các đồng chí chuyên gia và công nhân Trung Quốc đã hết lòng hết sức giúp chúng ta. Tinh thần quốc tế cao cả đó và tình thân ái của nhân dân Trung Quốc đối với nhân dân Việt Nam làm chúng ta rất cảm động và biết ơn.

Hai là, nhờ sức sáng tạo và cố gắng của cán bộ, công nhân miền Nam và miền Bắc, thanh niên xung phong và đồng bào các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Kạn, v.v..

Đường xe lửa ấy giúp cho việc khôi phục kinh tế của ta được dễ dàng.

Nó làm cho nước ta càng gần gũi Trung Quốc, Liên Xô và các nước bạn khác. Nó nối liền Hà Nội với Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa và

các thủ đô khác cho đến Béclin. Nó làm cho tình đoàn kết giữa 900 triệu nhân dân nước ta và các nước bạn càng chặt chẽ thêm.

Đó là một ý nghĩa rất to lớn.

Đường xe lửa ấy đem lại lợi ích chung cho nhân dân ta không ít và đem lại lợi ích cho đồng bào công thương rất nhiều.

Nhưng đó mới là thành tích bước đầu. Chúng ta chớ nên tự mãn.

Trái lại chúng ta phải cố gắng hơn nữa.

Đường đã làm xong, từ nay chúng ta phải ra sức củng cố nó, giữ gìn nó. Chúng ta phải cảnh giác đề phòng không để bọn phản động âm mưu phá hoại nó.

Trong Hội nghị tổng kết, cán bộ và chiến sĩ cần phải trao đổi và phổ biến kinh nghiệm, phải chuẩn bị sẵn sàng thi đua làm đường xe lửa khác cho nhanh hơn, tốt hơn và tiết kiệm hơn.

Lá cờ danh dự này là thưởng chung cho cả công trường. Những đơn vị và chiến sĩ thi đua xuất sắc nhất sẽ được Chính phủ thưởng huân chương.

Khi trở về công trường, nhờ các cô, các chú chuyển lời Bác khuyến khích và hỏi thăm các anh chị em cán bộ, công nhân, dân công và đồng bào đã tham gia việc làm đường xe lửa.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe và cố gắng thi đua để thu được nhiều thành tích mới.

Ngày 28 tháng 2 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 363,
ngày 28-2-1955.

NHÂN DÂN LÀO QUYẾT ĐẬP TAN NHỮNG MƯU MÔ XÂM LƯỢC, PHÁ HOẠI HÒA BÌNH CỦA TÊN HIẾU CHIẾN ĐALÉT Ở LÀO

Những hành động của Đalét ở Lào đã bộc lộ hết sức rõ rệt kế hoạch của đế quốc Mỹ mưu phá hoại hòa bình, dân chủ, độc lập, thống nhất của nhân dân Lào, mưu biến Lào thành căn cứ quân sự xâm lược của Mỹ.

Theo tin Hãng Thông tấn U.P. và Hãng Thông tấn I.N.S. của Mỹ ngày 27 và ngày 28-2-1955, trong một ngày lưu lại ở Lào, Đalét luôn mồm thúc bách Chính phủ nhà vua Lào “phải giải quyết vấn đề an ninh bên trong”, “phải chú ý đến những cuộc phiến loạn trong nước”, “Lào cần phải sốt sắng hơn nữa để giải quyết các vấn đề an ninh bên trong”, v.v.. “Giải quyết vấn đề an ninh bên trong”, “giải quyết những cuộc phiến loạn trong nước” đối với Đalét tức là trả thù thẳng tay những người Lào trước đây đã tham gia kháng chiến, đàn áp thẳng tay những người yêu nước. Kế hoạch của tên đại gian, đại ác Đalét rõ ràng là thúc bách Chính phủ nhà vua Lào vi phạm trắng trợn hơn nữa điều 3, điều 9 của bản Tuyên ngôn 9 nước ở Giơnevơ và tuyên bố của đại biểu Chính phủ nhà vua Lào là “đảm bảo các quyền lợi và các tự do” cho toàn thể công dân Lào, là “không được khủng bố cá nhân hay tập thể, chống những người hay gia đình những người đã hợp tác với đối phương trong thời kỳ chiến tranh”.

“Giải quyết vấn đề an ninh bên trong” đối với Đalét là phải tấn công vũ trang hai tỉnh Sầm Nưa và Phôngxali đã được Hiệp định Giơnevơ quy định thuộc quyền quản lý của các lực lượng Pathét Lào. Việc này trái hẳn điều 14 của Hiệp định đình chiến ở Lào quy định hai tỉnh Sầm Nưa và Phôngxali là khu vực tập kết của các lực lượng Pathét Lào và điều 19 của Hiệp định đình chiến ở Lào nói rõ rằng: “... Lực lượng vũ trang của bên này phải tôn trọng lãnh thổ đặt dưới quyền kiểm soát quân sự của bên kia và không được có một hành động đối địch nào chống lại...”. Mưu tấn công Phôngxali và Sầm Nưa, đế quốc Mỹ và những kẻ theo Mỹ ở Lào sẽ dẫn đến những kết quả rất tai hại. Chúng phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hành động đầy tội ác của chúng.

Theo tin Hãng Thông tấn Mỹ I.N.S ngày 28-2-1955, Đalét lại dụ dỗ và thúc bách Chính phủ nhà vua Lào gửi quân sang Thái Lan để Mỹ huấn luyện. Hãng Thông tấn I.N.S nói việc dụ dỗ và thúc bách này có thể đạt được kết quả và bình luận đó là “sự thực hiện cụ thể đầu tiên của Hiệp ước Mani sau khi Hội nghị Băng Cốc bế mạc”. Nhân dân Lào, nhân dân Đông Dương, nhân dân châu Á và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới không thể làm ngơ trước hành động táo tợn này của đế quốc Mỹ và phe lũ tay sai. Đế quốc Mỹ đưa quân đội Chính phủ nhà vua Lào sang huấn luyện ở Thái Lan là để biến quân đội đó thành quân đội đánh thuê cho Mỹ. Đế quốc Mỹ đưa quân đội của Chính phủ nhà vua Lào sang huấn luyện ở Thái Lan là vi phạm nghiêm trọng điều 4 của bản Tuyên ngôn 9 nước đã ghi rằng Lào “không được xin viện trợ ngoại quốc về dụng cụ, về nhân viên hay huấn luyện viên” mà chính đại biểu Mỹ ở Hội nghị Giơnevơ cũng đã cam kết tôn trọng. Chính phủ nhà vua Lào nếu theo đế quốc Mỹ làm bậy là giày xéo lên lời cam kết của họ ở Hội nghị Giơnevơ. Tại Giơnevơ, đại biểu Chính phủ nhà vua Lào đã trình trọng cam kết: “... Không bao giờ tham gia vào một chính sách xâm lược nào và không bao giờ để cho đất Lào bị chính sách ấy lợi dụng... Chính phủ nhà vua Lào chỉ xin viện trợ

ngoại quốc về dụng cụ, nhân viên hay huấn luyện viên trong phạm vi quy định của Hiệp định đình chiến. Hiệp định đình chiến ở Lào quy định rằng Lào được mượn 1.500 sĩ quan và binh lính Pháp làm huấn luyện viên. Hiệp định đình chiến ở Lào tuyệt nhiên không có điều khoản nào cho phép Chính phủ nhà vua Lào đưa quân sang Thái chịu sự huấn luyện của Mỹ hoặc được mượn những huấn luyện viên của Mỹ hay của bất cứ nước nào khác ngoài một số 1.500 mượn của Pháp. Chính phủ nhà vua Lào nghe theo Mỹ là đưa nước Lào vào con đường chiến tranh, là bán rẻ độc lập của Lào cho Mỹ, nhất định sẽ bị nhân dân Lào phản đối kịch liệt và không tha thứ.

Những hoạt động xâm lược của đế quốc Mỹ ở Lào làm cho tình hình ở Lào căng thẳng. Tình hình này là mối lo của nhân dân Lào và của toàn thể những người quan tâm đến hòa bình ở Lào. Nhân dân Lào sẽ kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và những kẻ làm tay sai cho Mỹ để giữ gìn hòa bình, dân chủ, độc lập, thống nhất của đất nước. Nhân dân Lào hãy tin chắc rằng cuộc đấu tranh chính nghĩa và tất thắng của nhân dân Lào luôn được sự ủng hộ nhiệt thành của toàn thể nhân dân Việt Nam, của toàn thể nhân dân Đông Nam Á và của tất cả những người trung thực trên thế giới.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 365
ngày 2-3-1955.

Ý NGHĨA CỦA ĐƯỜNG XE LỬA HÀ NỘI - MỤC NAM QUAN

- Nó *tăng cường mối đoàn kết* giữa nhân dân nước ta và nhân dân các nước bạn. Trung Quốc đã khăng khải giúp ta của (nguyên liệu, máy móc) và người (chuyên gia, công nhân). Các đồng chí ấy đã hăng hái giúp ta làm việc và đào tạo nhiều cán bộ kỹ thuật, dạy chúng ta tác phong đúng đắn của người lao động làm chủ nước nhà.

Do đường xe lửa ấy, mà tình hữu nghị cũng như việc trao đổi kinh tế và văn hóa giữa nước ta và các nước bạn càng tăng tiến và mật thiết thêm.

- Nó giúp rất nhiều cho việc *khôi phục kinh tế* của ta. Từ nay, nhân dân đi lại, hàng hóa lưu thông, giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền ngược, sẽ rất thuận tiện.

- Nó thực hiện *công nông liên minh*. Trong lúc làm việc, công nhân, nông dân và lao động trí óc đoàn kết chặt chẽ, học hỏi lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ. Nhiều đồng bào nông dân được anh em công nhân giúp đỡ, đã trở nên công nhân lành nghề.

- Nó chứng tỏ *ý chí hòa bình* của chúng ta. Đảng và Chính phủ ta chỉ có một mục đích: Làm mọi việc để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đồng bào ta chỉ có một mục đích: Ra sức đấu tranh và công tác, làm cho nước mạnh dân giàu. Đồng thời, chúng ta biết rằng: Muốn xây dựng sự nghiệp hòa bình thì phải giữ gìn và củng cố hòa bình. Cho nên chúng ta kiên quyết

chống mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng hòng phá hoại hòa bình.

- Nó chứng tỏ *lực lượng vô cùng to lớn* của nhân dân ta. Mới 7 tháng sau ngày đình chiến, 5 tháng sau ngày Thủ đô giải phóng, 4 tháng sau ngày khởi công - đường xe lửa ấy đã hoàn thành. Trong kháng chiến, để ngăn cản địch, nhân dân ta phá hoại rất triệt để. Trong hòa bình, cần kiến thiết lại nước nhà, thì nhân dân ta xây dựng rất hăng hái. Với lực lượng to lớn ấy, chúng ta nhất định thắng lợi trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ cả nước ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 365,
ngày 2-3-1955.

NGƯỜI CÁN BỘ CÁCH MẠNG

Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không.

Chúng ta đã thắng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đó là nhờ các tiên liệt Trần Phú, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và nhiều cán bộ khác đã oanh liệt hy sinh cho giai cấp, cho nhân dân. Sự hy sinh cao cả của các tiên liệt đã soi đường cho đồng bào ta đoàn kết đấu tranh, thành một lực lượng tất thắng.

Suốt trong những năm kháng chiến, chúng ta đã vượt mọi khó khăn, thu nhiều thắng lợi, một trong những nguyên nhân căn bản là: Cán bộ ta đã nhận rõ đánh giặc cứu nước là PHẢI, rút rè cầu an là TRÁI. Họ đã giữ vững lập trường cách mạng, không lay động, không hoang mang. Do đó, cán bộ ta đã vui vẻ chịu đựng mọi gian khổ, bền bỉ làm mọi công tác nặng nề. Họ đã hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, anh dũng hy sinh cho Tổ quốc. Như:

Liệt sĩ Cù Chính Lan, chiến sĩ phá xe tăng trong chiến dịch Hòa Bình, đã liên tục chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Liệt sĩ Phan Đình Giót, trong trận Điện Biên Phủ, tuy mình đầy vết thương, vẫn tiếp tục chiến đấu. Rồi lấy thân mình bịt lỗ châu mai của địch, để cho đơn vị ta tiến lên chiếm đồn giặc.

Liệt sĩ Bế Văn Đàn đã gan dạ cúi mình, làm giá súng cho đồng đội bắn cản địch lại. Nhờ sự hy sinh của đồng chí Đàn mà ta đã thắng trận ấy.

Anh hùng La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương, rồi tiếp tục mang tạc đạn xông lên phá lô cốt địch.

Nữ anh hùng du kích Nguyễn Thị Chiên, mấy lần bị giặc bắt và tra tấn chết đi sống lại, nhưng không hề lộ bí mật; mỗi lần thoát khỏi tay địch, hoạt động càng thêm hăng.

Trong các ngành hoạt động, chúng ta có nhiều cán bộ anh dũng như vậy. Họ cũng có xương thịt như mọi người, cũng có gia đình như mọi người, cũng biết đau đớn như mọi người. Nhưng vì họ đã nhận rõ PHẢI, TRÁI, và giữ vững lập trường, cho nên họ đã hy sinh cá nhân cho lợi ích chung của nhân dân, của Tổ quốc và làm cho kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta phải hiểu rằng: Những thắng lợi chúng ta đã tranh được tuy rất to, nhưng mới chỉ là thắng lợi bước đầu trên đường đi muôn dặm. Cho nên chúng ta quyết không nên vì thắng mà kiêu. Chúng ta phải thấy rằng chúng ta còn nhiều khó khăn; thấy khó khăn để khắc phục khó khăn, chứ không phải thấy khó khăn mà sợ hãi, nản chí.

Người cán bộ cách mạng phải mạnh dạn, phải có quyết tâm, phải có chí khí tiến lên mãi, tiến lên không ngừng.

*

* *

Trong hoàn cảnh hòa bình ngày nay, số đông cán bộ ta vẫn giữ vững truyền thống cách mạng tốt đẹp, cần cù chất phác, bền bỉ đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ.

Song, có một số cán bộ *lầm tưởng hòa bình là thái bình*, thờ ơ với đạo đức cách mạng và mắc nhiều khuyết điểm sai lầm. Thí dụ:

- Muốn nghỉ ngơi, sợ gian khổ, muốn công tác ở thành thị, không thích đi cải cách ruộng đất.

- Ngại công việc khó, không ham học tập, thiếu cảnh giác, kém kỷ luật.

- Muốn ăn tiêu rộng rãi, thích phô trương lãng phí. Do đó mà tự tư, tự lợi, tham ô hủ hoá.

- Ghen tị địa vị, quan liêu bao biện, không tin vào lực lượng quần chúng, không tin tưởng vào đấu tranh chính trị, dễ gặp khó khăn thì dao động hoang mang...

Vì không nhận rõ PHẢI, TRÁI; không giữ vững lập trường, mà phạm những sai lầm khuyết điểm ấy. Cán bộ ta cần phải kiên quyết sửa chữa mới xứng đáng cái danh hiệu cao quý là người cán bộ cách mạng.

Để sửa chữa, thì cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức, nhận rõ điều gì là phải, thì cố gắng làm, điều gì là trái, thì kiên quyết tránh. Phải hiểu rằng bốn phạm của người cán bộ cách mạng là suốt đời hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Phải cố gắng thực hiện cho kỳ được: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải gần gũi nhân dân, học tập nhân dân, vì gần gũi nhân dân sẽ cảm thông những khó khăn, gian khổ của nhân dân, thấy rõ những gương anh hùng của nhân dân, giúp ta củng cố lập trường, trau dồi tư tưởng.

Cách sửa chữa tốt nhất và quý nhất là thật thà *tự phê bình và phê bình*.

Mỗi người cán bộ (bất kỳ làm công việc gì, ở địa vị nào) quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho - như thế mới là thiết thực góp phần vào công cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 366,
ngày 3-3-1955.

ĐALÉT PHUN NỌC ĐỘC Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

Ngày 28-2-1955, vừa chân ướt chân ráo tới Sài Gòn, tên hiệu chiến Đalét đã thốt ra rằng: “Nước Việt Nam “tự do” sẽ được “hưởng” những quyết định của Hội nghị Băng Cốc ...”. Quyết định của Hội nghị Băng Cốc là gì? Là xúc tiến phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hòa bình ở Việt Nam, là mưu biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự xâm lược và thuộc địa Mỹ.

“Quyết định” của Hội nghị Băng Cốc thật ra đã được đế quốc Mỹ quyết định từ lâu. Bọn đầu hàng Mỹ và bọn chư hầu của Mỹ ở Hội nghị Băng Cốc chỉ làm cái trò giơ tay thông qua theo lệnh Mỹ. Về mặt quân sự, tên khát máu Côlin đã giải thích rõ quyết định ấy với tờ báo Mỹ *Tin tức nước Mỹ và thế giới*. Côlin nói rằng, cần phải xây dựng một lực lượng quân sự “anhdigien”¹⁾ mạnh hơn nữa. Vì theo hắn thì lực lượng quân đội của Ngô Đình Diệm và quân đội viễn chinh Pháp hiện nay không đủ sức để ngăn cản một cuộc “ngoại xâm” (!). Nhằm đạt mục đích này, Côlin đang ráo riết xây dựng cho xong 6 sư đoàn “bảo an” và tăng số quân của Ngô Đình Diệm từ 9 vạn lên 15 vạn và có thể tăng lên hơn nữa. Cũng chính là để đạt được mục đích đó nên đế quốc Mỹ và tay sai của chúng đang ra sức dụ dỗ và cưỡng ép đồng bào miền Bắc di cư

1) *Indigène* nghĩa là: dân bản xứ, tiếng mà bọn thực dân dùng để gọi nhân dân các nước thuộc địa (TG).

vào Nam. Mục đích cuối cùng của đế quốc Mỹ trong việc tăng cường lực lượng quân sự ở miền Nam Việt Nam và ở Cao Miên, Lào là gì? Ai cũng thấy rõ: đế quốc đang âm mưu gây lại chiến tranh ở Đông Dương và từ đó sẽ mở rộng ra các nước khác ở Đông Nam Á. Vì vậy, gần đây đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến mớm lời cho một bọn lưu manh mất dạy luôn mồm hò hét “Bắc tiến”, “diệt cộng”! Luận điệu này cũng chính là luận điệu đế quốc Mỹ mớm cho Lý Thừa Vãn ở Triều Tiên.

Đế quốc Mỹ cùng bọn tay sai của chúng mưu phá hoại việc thống nhất nước ta bằng tổng tuyển cử tự do. Trả lời báo *Tin tức nước Mỹ và thế giới*, Côlin nói trắng ra rằng hắn rất nghi ngờ là “có thể có tổng tuyển cử tự do ở Đông Dương”. Một điều rất đáng chú ý là cùng ngày 28-2-1955, Hãng Thông tấn Mỹ U.P. công bố những câu trả lời của Côlin thì Đài Phát thanh Sài Gòn của Ngô Đình Diệm cũng tuôn ra một bài bình luận nói rằng “trong thực tế không thể nào có cuộc tuyển cử năm 1956”, “trên hai phương diện pháp lý và thực tế”, bọn Ngô Đình Diệm đều “không thể nhìn nhận cuộc tổng tuyển cử năm 1956 theo như Hiệp định Giơnevơ”. Đế quốc Mỹ xúi bọn tay sai tung ra luận điệu rằng Mỹ và các nhà chức trách miền Nam “không ký” Hiệp định Giơnevơ nên không thừa nhận tổng tuyển cử về “pháp lý cũng như về thực tế”. Rõ ràng là đế quốc Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm muốn giở mặt. Tại phiên họp cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ ngày 21-7-1954, đại biểu Mỹ và đại biểu Ngô Đình Diệm đều đã trịnh trọng tuyên bố thừa nhận các hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào, Cao Miên và đồng thanh tán thành bản Tuyên ngôn 9 nước có ghi rõ điều khoản tổng tuyển cử tự do ở Việt Nam. Những lời tuyên bố ấy đã đóng dấu vào trán chúng, không thể dễ dàng mà chuội được.

Đalét sang miền Nam Việt Nam là để thúc bách bộ hạ của hắn thực hiện những mục đích thâm độc kể trên. Đalét nói rằng Mỹ sẽ tận lực giúp “Việt Nam tự do” tức là tận lực xúi tiến biến

miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự xâm lược của Mỹ, xúc tiến phá các quyền dân tộc của nhân dân Việt Nam, phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Những hoạt động phá hoại của đế quốc và tay sai của chúng càng làm cho nhân dân Việt Nam đề cao cảnh giác, tăng cường chí khí phấn đấu, tuyệt nhiên không làm cho nhân dân Việt Nam sờn lòng mất mát.

Ý chí của toàn dân Việt Nam từ Bắc chí Nam kiên quyết đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ là sức mạnh long trời lở đất đập tan mọi mưu ma chước quỷ của bọn Đalét, Côlin, Êli, Ngô Đình Diệm.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 366,
ngày 3-3-1955.

LỜI KHAI MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY MỞ RỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM (KHOÁ II)²²

Các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (mở rộng) họp vào lúc tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến mới như sau:

- Từ sau Hội nghị Giơnevơ, *tình hình thế giới* căng thẳng hơn. Ở phương Tây, các Chính phủ phe Mỹ ra sức hoạt động để thông qua Hiệp ước Pari, tức là để vũ trang lại Tây Đức. Ở phương Đông, đế quốc Mỹ xâm chiếm *Đài Loan* và tổ chức *khối Đông Nam Á* nhằm mục đích phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hòa bình ở Đông Dương và ở Đông Nam Á. Nói tóm lại: Chính sách của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu là chính sách chuẩn bị chiến tranh thế giới.

- Phe hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo ngày càng đoàn kết, càng lớn mạnh.

Hiệp định Giơnevơ là một thắng lợi to lớn cho phe ta.

5 nguyên tắc lớn chung sống hòa bình²³, đã nêu rõ trong lời tuyên bố chung của 3 Chính phủ Trung - Ấn - Diến, ngày nay càng được các nước ủng hộ.

Cuối năm ngoái, *cuộc hội nghị* của Liên Xô và các nước dân chủ Đông Âu (có đại biểu Trung Quốc đến dự), càng tỏ rõ

lực lượng to lớn, nhất trí và ý chí kiên quyết giữ gìn hòa bình của phe ta.

So sánh sức người, sức của, thì Liên Xô và Mỹ có thể ngang nhau. Nhưng Liên Xô có một lực lượng khác rất to lớn mà Mỹ không thể có: ấy là chính nghĩa bảo vệ hòa bình, được sự ủng hộ nhiệt liệt của giai cấp lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Cho nên, nếu phe đế quốc Mỹ điên cuồng mà phát động chiến tranh, thì chúng nhất định sẽ thất bại.

Tình hình trong nước: Đế quốc Mỹ và tay sai của chúng đang trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơnevơ. Chúng hòng phá hoại hòa bình ở nước ta, trường kỳ chia cắt nước ta, biến miền Nam nước ta (và Cao Miên - Lào) thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ.

Về phía chúng ta, chúng ta quyết tâm thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ và đấu tranh đòi đối phương cũng phải làm cho đúng đắn.

Từ nay, cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta tiến vào một giai đoạn mới - là đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình, để thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do. Đó là con đường đi đến độc lập và dân chủ thật sự.

- Trong các công tác, chúng ta đã thu được những thành tích khá. Tuy tình hình phức tạp và khó khăn nhiều, nhưng nhân dân ta từ Bắc đến Nam đều kiên quyết đấu tranh.

- Để đưa cuộc đấu tranh đến thắng lợi, sự *lãnh đạo* của Trung ương và của toàn Đảng cần cải tiến hơn nữa. Trước hết là *lãnh đạo tư tưởng*. Chúng ta cần phải ra sức sửa chữa những tư tưởng sai lầm, như tư tưởng thái bình, khuynh hữu, muốn nghỉ ngơi, hưởng lạc, v.v..

Tổ chức của Đảng cần phải kiện toàn hơn. *Lề lối làm việc* cần phải tiến bộ hơn.

Nhiệm vụ của Hội nghị này là đề ra chủ trương công tác cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, để đấu tranh và thực hiện trong thời kỳ sắp tới. Chủ chốt là những công tác chính sau đây:

1. Tiếp tục thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, củng cố hòa bình, đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do.

2. Củng cố miền Bắc về mọi mặt, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh công tác ở miền Nam.

3. Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất trong cả nước.

4. Kiện toàn việc lãnh đạo (bổ sung Trung ương), kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc; nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật và đạo đức cách mạng của toàn thể cán bộ và đảng viên.

Những việc kể trên, đồng chí Tổng Bí thư sẽ báo cáo rõ ràng. Mong các đồng chí nắm vững vấn đề, thảo luận kỹ lưỡng, nhận thức thấu suốt, để truyền đạt chu đáo cho toàn thể cán bộ và đảng viên chấp hành.

Tôi thay mặt Trung ương tuyên bố Hội nghị khai mạc.

Độc ngày 3-3-1955.
Báo *Nhân dân*, số 423,
ngày 29-4-1955.

NGƯỜI MỸ BUỒN RẦU VÀ TỨC TỐI

Azóp là một ký giả Mỹ, đại phản động mà cũng là đại nổi tiếng trong giới ký giả tư sản quốc tế. Sau khi đi thăm vùng tập kết của ta ở Cà Mau (Nam Bộ), Azóp viết cho báo Mỹ:

“Người cộng sản đã thu được nhiều thắng lợi về chính trị, quân sự, tổ chức và tinh thần... Than ôi, cái ấn tượng sâu sắc nhất của tôi, là lòng tin tưởng vững chắc mà họ đã hun đúc cho những cán bộ không phải cộng sản và sự ủng hộ tận tụy của nông dân đối với họ... Các lãnh tụ cộng sản Việt Minh tuyên bố rằng mục đích của chính quyền là phụng sự nhân dân. Mà thật có những chứng thực về lý tưởng đó. Cho nên quần chúng nông dân, số đông người quốc gia, những người cải lương chính trị, những người duy tâm cao thượng và những người cán bộ của Chính phủ Nam Việt đều tin tưởng họ. Mà đại đa số những người không phải cộng sản cũng rất sẵn sàng hy sinh cả tính mạng cho mục đích ấy.

“Nếu cảm giác đầu tiên của tôi, là *buồn rầu* mà phải khen ngợi kết quả của người cộng sản, thì cảm giác thứ hai của tôi là *tức tối*. Tức tối khi đưa sự tiết kiệm, năng lực và tinh thần nhất trí của họ, so sánh với sự hủ bại và hỗn loạn của Sài Gòn...”.

Thế là người Mỹ: Buồn rầu, vì ta mạnh.

Tức tối, vì chúng hèn.

Vu vơ chàng Azóp.

Không phân biệt trắng đen!

C.B.

Báo Nhân dân, số 366,
ngày 3-3-1955.

“NHÂN SINH THẤT THẬP, CỔ LAI HY”

Đó là một câu thơ cổ, “Từ xưa, ít người sống đến 70 tuổi”. Sự thật thì nhiều người sống đến 70 và hơn nữa.

Chúng ta đều biết cụ Quận (một bản nông Công giáo, quê ở Khu IV) năm nay thọ 121 tuổi.

Trường đại học Khácốp (Liên Xô) cho biết rằng: Ở Liên Xô hiện nay có 3.708 cụ thọ từ 100 đến 110 tuổi và 717 cụ ngoài 110 tuổi.

Cụ bà Pờrôvôxina và cụ bà Côlicôva - 145 tuổi.

Cụ ông Kivarốp - 143 tuổi, vợ cụ 120 tuổi và cô con gái của cụ là 100 tuổi.

Cụ ông Gabidavili - 139 tuổi, v.v..

Khi các nhà khoa học hỏi các cụ về “thuật trường sinh”, các cụ đều trả lời: Cả đời các cụ thích lao động, không hút thuốc và không uống rượu nhiều, mùa Xuân cũng như mùa Đông, các cụ luôn luôn sống ở nơi không khí tốt.

Bà con ta ai muốn sống hơn 36.000 ngày, thì hãy học theo cách sinh hoạt giản dị và cần cù như các cụ. Vậy có thơ rằng:

*Xa xỉ thì nhiều bệnh,
Cần kiệm thì sống lâu.*

C.B.

Báo Nhân dân, số 367,
ngày 4-3-1955.

8 THÁNG 3

8-3 là Ngày Phụ nữ quốc tế. Để chúc mừng ngày vẻ vang ấy, đoàn thể phụ nữ ta cần:

- Động viên toàn thể phụ nữ hăng hái góp phần vào cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

- Động viên toàn thể phụ nữ nhiệt liệt ủng hộ các chính sách của Đảng và của Chính phủ, ra sức góp phần vào công cuộc khôi phục kinh tế nước nhà. Muốn đạt mục đích ấy thì phụ nữ các tầng lớp phải đoàn kết chặt chẽ, cố gắng học tập, nâng cao giác ngộ chính trị, yêu chuộng lao động, quý trọng của công, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Ngoài những việc đó, phụ nữ nông dân cần hăng hái tham gia vận động giảm tô và cải cách ruộng đất.

- Động viên toàn thể phụ nữ tham gia các công tác văn hóa xã hội, như bình dân học vụ, phòng đói, cứu đói, phổ biến vệ sinh, bảo vệ nhi đồng, v.v..

- Động viên toàn thể phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào lấy chữ ký chống bom nguyên tử, chống đế quốc Mỹ can thiệp vào nước ta và âm mưu gây chiến.

Đó là cách rất thiết thực để chúc mừng ngày vẻ vang của phụ nữ quốc tế.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 371,
ngày 8-3-1955.

LỜI BẾ MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY MỞ RỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Cuộc Hội nghị Trung ương lần này, tuy chuẩn bị kém đầy đủ, song nhờ các đồng chí cố gắng, mà kết quả tốt.

Nhận xét tình hình rõ ràng hơn. Về tình hình *thế giới*, từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay, phe hòa bình dân chủ và chủ nghĩa xã hội phát triển rất to, rất mạnh. Liên Xô và các nước dân chủ mới ở Đông Âu ngày càng vững mạnh, Trung Quốc cách mạng thành công. Triều Tiên và Việt Nam kháng chiến thắng lợi. Phe ta gồm có 12 nước với hơn 900 triệu nhân dân. Về địa lý thì liên thành một khối từ Âu sang Á. Về chính trị và các mặt khác thì đoàn kết nhất trí.

Thêm vào đó, 500 triệu nhân dân Ấn Độ, Nam Dương, Diến Điện đã thoát khỏi địa vị thuộc địa và đều ủng hộ hòa bình.

Chưa kể nhân dân các nước tư bản họ cũng yêu chuộng hòa bình, 1.400 triệu nhân dân (tức là hơn nửa số nhân dân trên thế giới) đã đứng về phe hòa bình, kiên quyết chống chiến tranh. Đó là một lực lượng vô cùng to lớn.

Nhưng phe đế quốc do Mỹ cầm đầu cũng ra sức hoạt động. Từ năm 1948, chúng tổ chức khối Bắc Đại Tây Dương²⁴. Sau Hội nghị Giơnevơ, chúng tổ chức Hiệp ước Pari, Hiệp ước Đông Nam Á,

Hiệp ước Mỹ - Tưởng, v.v.. Nói tóm lại: chúng chuẩn bị chiến tranh. Do đó mà *tình hình thế giới hiện nay căng thẳng hơn ngày sau Hội nghị Giơnevơ*.

Về tình hình trong nước. - Chúng ta thắng lợi trong kháng chiến, thắng lợi ở Giơnevơ; chúng ta đã giải phóng một vùng khá rộng lớn, chúng ta liên thành một khối trong đại gia đình dân chủ mới và chủ nghĩa xã hội. Do đó, chúng ta có những điều kiện thuận lợi để giữ gìn hòa bình và thực hiện thống nhất nước nhà.

Nhưng nước ta tạm thời chia ra hai miền, miền Bắc chưa củng cố, miền Nam đang ở trong tình trạng khó khăn, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ, chúng gây ra nạn di cư, ta thì gặp nạn đói kém, Miền và Lào gặp khó khăn, tình hình thế giới gay go. Đó là những khó khăn cho ta.

Những khó khăn ấy tuy to và nhiều, nhưng đều thuộc tính chất tương đối *tạm thời*. Toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm, thì nhất định khắc phục được.

Những điều kiện thuận lợi là *căn bản*, chúng ta phải cố gắng phát triển nó.

Kết quả lớn của Hội nghị: Kiểm điểm kỹ *sự lãnh đạo của Trung ương* và nêu ra những khuyết điểm để sửa chữa. Trong thắng lợi mà trông thấy khuyết điểm - chỉ có Đảng của giai cấp lao động, Đảng cách mạng chân chính mới làm được như vậy. Hội nghị đã nêu rõ được phương pháp thiết thực để kiện toàn sự lãnh đạo, như:

Lãnh đạo phải sát thực tế hơn.

Lãnh đạo phải tập thể và dân chủ, phải thống nhất và tập trung.

Phải nâng cao trình độ lý luận của toàn Đảng và nâng cao trình độ tổ chức cho thích hợp với nhiệm vụ và công tác mới. Phải cải thiện sự lãnh đạo tổ chức.

Phải luôn luôn thực hiện tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên.

Do chính sách và đường lối đúng đắn của Đảng, chúng ta đã thu được kết quả khá. Chúng ta quyết tâm thực hiện những điều kể trên, thì thành tích chắc sẽ nhiều hơn.

*

* *

Ngày nay, *sự đoàn kết trong Đảng* là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo.

Hội nghị này đã chứng tỏ: Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình. Qua cuộc Hội nghị này, Trung ương đã thống nhất hơn, đoàn kết hơn và đảm bảo chắc chắn sự thống nhất và đoàn kết toàn Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, dưới nguyên tắc và chính sách của Đảng, toàn thể đảng viên và cán bộ từ Nam đến Bắc, bất kỳ mới, cũ, bất kỳ ngành nào, bất kỳ trong quân đội hay là ở địa phương, bất kỳ ở nông thôn hay là ở thành thị, phải đoàn kết chặt chẽ, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của mình; phải thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

Đảng ta đoàn kết và vững chắc, dân ta đoàn kết và hăng hái, quân đội ta hùng mạnh, chính sách ta đúng đắn, chúng ta có những điều kiện thuận lợi căn bản, chúng ta có quyết tâm, chúng ta lại có các đảng anh em giúp đỡ. Cho nên dù trước mắt khó khăn còn nhiều, chướng ngại không ít, nhưng chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta và góp phần xứng đáng vào công cuộc bảo vệ hòa bình thế giới.

Độc ngày 12-3-1955.

Báo *Nhân dân*, số 424,

ngày 30-4-1955.

**NHỮNG LỜI DỌA DẪM
CỦA TÊN ĐẠI CUỒNG CHIẾN ĐALÉT
CHỈ TĂNG THÊM LÒNG CẢM PHẤN
CỦA NHÂN DÂN ĐÔNG DƯƠNG VÀ
NHÂN DÂN TOÀN CHÂU Á**

Ngày 8-3-1955 vừa qua, tên đại cuồng chiến Đalét đã đọc một bài diễn văn sắc mùi chiến tranh, sắc mùi thực dân chủ nghĩa. Đalét nói trắng ra rằng “khối Đông Nam Á” có một lực lượng rất mạnh ở Nam châu Á và Mỹ có “những lực lượng không quân và hải quân trang bị bằng những vũ khí tối tân rất mạnh và rất chính xác có thể tiêu diệt được tất cả những mục tiêu quân sự”. Câu nói ấy của Đalét tố cáo rõ thêm tính chất xâm lược của cái khối gọi là “phòng thủ Đông Nam Á” do Mỹ cầm đầu. Câu nói ấy của Đalét đồng thời tố cáo bọn cuồng chiến Mỹ đang lăm le dùng vũ khí nguyên tử phá hoại hòa bình và an ninh của các nước châu Á. Tưởng như có thể bắt nạt được dễ dàng nhân dân châu Á, Đalét bạnh cổ lên dọa rằng “Mỹ sẵn sàng dùng lực lượng để đối phó với tình thế”, nghĩa là sẵn sàng gây chiến tranh xâm lược.

Đối với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Đalét tỏ một thái độ ngày càng ngang ngạnh. Nó công khai tuyên bố rằng Mỹ quyết chiếm giữ mãi mãi Đài Loan và Bành Hồ. Nó lại nạt nộ Trung Quốc rằng Mỹ có “quyền hợp pháp” (!) xâm lược bất cứ nơi nào Mỹ muốn chứ không phải chỉ đóng khung ở khu vực Đài Loan! Trước

dư luận thế giới lên án nghiêm khắc những hành động xâm lược của đế quốc Mỹ ở vùng Đài Loan, Đalét tự bào chữa bằng cái luận điệu cũ rích là “Mỹ tán thành ngừng chiến”. Ai cũng rõ đế quốc Mỹ đề ra chủ trương thâm độc này chính là để ngăn cản nhân dân Trung Quốc giải phóng Đài Loan, Bành Hồ, chính là để bắt nhân dân Trung Quốc phải chịu cắt Đài Loan, Bành Hồ dâng cho đế quốc Mỹ. Chủ trương thâm độc ấy tăng thêm nguy cơ chiến tranh, chứ không mấy may giảm nguy cơ chiến tranh, vì ngày nào Đài Loan, Bành Hồ còn ở trong tay đế quốc Mỹ thì hòa bình, an ninh của Trung Quốc và của châu Á, còn bị đe dọa dữ dội ngày ấy. Hơn nữa cần phải xác định rằng nhân dân Trung Quốc quyết không bao giờ tha thứ cho bất cứ kẻ nào phạm đến lãnh thổ và chủ quyền của mình. Bài diễn văn ngày 8-3-1955 của Đalét đã phơi trần kế hoạch rần rết của đế quốc Mỹ mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hòa bình và các quyền dân tộc của nhân dân Đông Dương. Đalét công khai nói rằng Mỹ sẽ hết sức bủ mớm cho bọn Ngô Đình Diệm để biến nó thành công cụ xâm lược đặc biệt. Đalét công khai tuyên bố kế hoạch của Mỹ là bắt ép một triệu nhân dân miền Bắc Việt Nam di cư vào Nam để cho đế quốc Mỹ xây dựng nguy quân. Đalét đã để lộ âm mưu thâm độc của Mỹ là quyết phá cuộc tổng tuyển cử tự do đã được Hiệp định Giơnevơ quy định tiến hành vào tháng 7- 1956. Đalét mồm loa mép giải vu cáo dựng đứng là ở miền Bắc Việt Nam không có tự do dân chủ chính là nhằm mục đích phá hoại ấy.

Đối với Lào, Đalét ngang nhiên khuyến khích Chính phủ nhà vua Lào hành động vũ trang chống lại các lực lượng Pathét Lào. Đalét nói rằng: “Chính phủ nhà vua Lào đừng sợ cộng sản vì đã có Hiệp ước Mani che chở”. Mục đích của Đalét không có gì khác là xúi Chính phủ nhà vua Lào cứ làm bù, Mỹ sẽ tích cực ủng hộ. Vì vậy, từ khi Đalét sang Lào đến nay, Chính phủ nhà vua Lào đã nhiều lần tấn công các lực lượng Pathét Lào ở Sầm Nưa và Phôngxali. Mỹ lại đưa 3.000 tàn quân Quốc dân Đảng đột nhập

khu vực tập kết của quân đội Pathét Lào. Hòa bình ở Lào đang bị đế quốc Mỹ và tay sai của chúng uy hiếp nghiêm trọng.

Bài diễn văn của Đalét cũng phơi trần kế hoạch của đế quốc Mỹ cố tình phá hoại hiệp định đình chiến ở Cao Miên. Bài diễn văn ngày 8-3-1955 của tên đại cuồng chiến Đalét nói rõ tất cả thái độ thù địch của đế quốc Mỹ đối với nhân dân yêu chuộng hòa bình ở châu Á. Đế quốc Mỹ muốn ăn sống nuốt tươi nhân dân châu Á. Nhưng châu Á ngày nay không còn là châu Á ngày xưa nữa. 1.400 triệu nhân dân châu Á không phải là một lực lượng để cho đế quốc Mỹ muốn làm gì thì làm. Bài diễn văn lão xược của Đalét không dọa nạt nổi nhân dân châu Á. Nó chỉ tăng thêm lòng căm thù sục sôi của nhân dân châu Á đối với bọn hiếu chiến Mỹ.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 376,
ngày 13-3-1955.

LẠI CHUYỆN BOM A VÀ BOM H

Sau khi đồng chí Môlôtop tuyên bố rằng: Về những thứ vũ khí ấy, Liên Xô đã hơn Mỹ; thì người Mỹ cũng nửa úp nửa mở thừa nhận như vậy. Hãng Thông tấn Mỹ (9-2-1955) viết:

“Trong Chính phủ Mỹ không ai còn nghi ngờ rằng Liên Xô có bom H, mà còn có những máy móc để thả bom ấy.

Ngày 1-11-1952, Mỹ thử quả bom H đầu tiên. Cách 9 tháng sau, thì Liên Xô thử bom H. Do đó mà biết Liên Xô đã sớm hơn Mỹ về mặt thời gian làm bom H.

Phải chăng Mỹ còn giữ địa vị đứng đầu trong việc chế tạo bom H? Đó là một vấn đề khó trả lời.

Ngày 29-10-1953, Chủ tịch Ủy ban nguyên tử trong Quốc hội Mỹ đã nói: Rất có thể Liên Xô chẳng những theo kịp, mà còn vượt qua Mỹ.

Một ủy viên khác cũng nói: Liên Xô ngày càng nhiều các thứ bom ấy và những máy bay để thả nó. Liên Xô đã hơn Mỹ về cách chế tạo bom H tiết kiệm hơn, mà sức mạnh hơn, dễ điều khiển hơn...”.

Dù thắng thế như vậy, Liên Xô vẫn luôn luôn đề nghị cấm dùng các thứ bom ấy. Và nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ đề nghị của Liên Xô. Chưa đầy 1 tháng nay đã có hơn 145 triệu người các nước ký tên đòi cấm bom A và bom H.

Thế là *lực lượng đoàn kết của nhân dân yêu chuộng hòa bình mạnh hơn tất cả các thứ vũ khí* và trước lực lượng to lớn ấy thì đế quốc Mỹ dù là hung ác cũng phải e dè.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 379,
ngày 16-3-1955.

THANH NIÊN KIỂU MẪU

Đồng chí Trịnh Văn Huyền, một bản nông ở Hà Tĩnh, là một người kiểu mẫu của Đoàn Thanh niên xung phong. Đồng chí Huyền có những đức tính tốt, như:

- *Siêng năng* - Từ năm 1951, đồng chí ấy xung phong đi dân công, bao giờ năng suất cũng tăng từ 200 đến 400 phần 100. Năm đầu, đã được bầu làm chiến sĩ số 1 toàn huyện.

Trong chiến dịch Tây Bắc, dù đường khó đi, đêm nào đồng chí ấy cũng gánh 50 kilô.

- *Nhiều sáng kiến* - Thí dụ, khi làm việc ở Đèo Chẹn, đường dài đèo dốc, đồng chí ấy đã chia 5 cây số làm 3 chặng. Những người khỏe thì phụ trách chỗ dốc. Những người yếu thì phụ trách chỗ bằng. Nhờ vậy, năng suất của toàn đội đã tăng gấp đôi. Riêng đồng chí Huyền tăng 270 phần 100.

- *Gan dạ* - Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, một hôm, xe chở đạn bị máy bay địch ném cháy. Đồng chí ấy đã xông ra trước và kêu gọi anh em ra sức cứu lấy đạn trong xe đang cháy. Nhờ vậy mà bộ đội khỏi thiếu đạn. Đạo đức quý trọng của công và quyết tâm làm tròn nhiệm vụ như vậy thật là đáng quý.

- *Tinh thần đoàn kết* - Khi làm việc ở công trường, ngày dưỡng bệnh ở nhà thương, đồng chí ấy luôn luôn tìm cách giúp đỡ anh em về mọi mặt. Gặp lúc thiếu thốn vì tiếp tế chưa kịp, đồng chí ấy vui vẻ sẻ cơm nhường áo cho anh em.

Trong một năm, đồng chí ấy đã được khen thưởng 23 lần. Vừa rồi, ở Đại hội thi đua, đồng chí Huyền đã được bầu làm chiến sĩ số 1 toàn đoàn.

Đồng chí Huyền thật xứng đáng với cái danh dự là thanh niên xung phong làm kiểu mẫu cho tất cả thanh niên chúng ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 380,
ngày 17-3-1955.

**THƯ GỬI CÁC HỌC SINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM MIỀN NÚI TRUNG ƯƠNG
NHÂN DỊP TRƯỜNG KHAI GIẢNG**

Các cháu thân mến,

Nhân dịp Trường sư phạm khai giảng, Bác gửi lời thân ái hỏi thăm và chúc các cháu học tập tiến bộ.

Các cháu thuộc nhiều dân tộc và ở nhiều địa phương. Nhưng các cháu đều là con em của đại gia đình chung: là gia đình Việt Nam; đều có một Tổ quốc chung: là Tổ quốc Việt Nam.

Trong hơn 80 năm, vì chúng ta bị thực dân Pháp và bọn vua chúa áp bức cho nên chúng ta lạc hậu, văn hóa kém cỏi, mà chúng nó áp bức được là vì chúng nó chia rẽ chúng ta, vì chúng ta chưa biết đoàn kết.

Ngày nay, các dân tộc anh em chúng ta muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà.

Nhiệm vụ của các cháu là thi đua học tập để sau này góp phần vào việc mở mang quê hương của mình và việc xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Bác sẽ có giải thưởng cho những cháu nào thi đua khá nhất.

Mong các cháu cố gắng và thành công.

Ngày 19 tháng 3 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 385,
ngày 22-3-1955.

LỜI CHÀO MỪNG QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ TƯ²⁵

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chào mừng các vị đại biểu Quốc hội của nhân dân Việt Nam anh dũng. Bốn tháng sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, Quốc hội ta đã được nhân dân bầu trong cuộc Tổng tuyển cử tự do ngày 6-1-1946 trong bầu không khí từng bừng đoàn kết và kiên quyết đấu tranh chống ngoại xâm.

Chính phủ nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu của miền Nam thân mến. Miền Nam là ruột thịt, xương máu của chúng ta. Miền Nam oanh liệt đã nêu cao ngọn cờ kháng chiến đầu tiên và đã chiến đấu anh dũng cho đến khi có lệnh ngừng bắn để thi hành Hiệp định Giơnevơ. Miền Nam một lòng, một dạ trung thành với Tổ quốc, với dân tộc. Tất cả tâm hồn và nghị lực miền Nam hướng về miền Bắc, về Thủ đô, về Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về Trung ương Đảng Lao động.

Quốc hội là tiêu biểu ý chí thống nhất của dân tộc ta, một ý chí sắt đá không gì lay chuyển nổi.

Phiên họp này lại nêu cao ý chí đó: quyết tâm đấu tranh và quyết tâm thắng lợi.

Từ phiên họp đầu tiên tại nơi này cách đây 9 năm, Quốc hội đã cùng Chính phủ và sát cánh với nhân dân đoàn kết và chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Quốc hội đã góp phần rất to lớn

vào thắng lợi của kháng chiến. Thắng lợi ấy đã đưa đến lập lại hòa bình trên đất nước yêu quý của chúng ta.

Hôm nay, tại Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc hội lại họp để tiếp tục cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Tổ quốc. Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng sẽ thay mặt Chính phủ báo cáo với Quốc hội tình hình và công tác của Chính phủ trong thời gian qua, cùng tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Những thành tích trong mấy năm qua đặt nền tảng cho nhiệm vụ và công tác mới. Nhiệm vụ và công tác mới phải củng cố và phát triển những thành tích trong những năm qua. Chắc rằng các vị đại biểu hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang đối với nhân dân, đối với Tổ quốc.

Xin chúc các vị đại biểu mạnh khỏe!

Xin chúc Quốc hội thành công!

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ muôn năm!

Độc ngày 20-3-1955.

Báo *Nhân dân*, số 384,

ngày 21-3-1955.

QUỐC HỘI TA VÀ “QUỐC HỘI” CHÚNG

Quốc hội ta do toàn dân tự do bầu cử, là đại biểu chân chính của nhân dân cả nước từ Bắc đến Nam.

Trong những năm chiến tranh chống xâm lược, Quốc hội ta đã sát cánh với Chính phủ và nhân dân chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, dũng cảm hy sinh, đưa kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi.

Nay trong hoàn cảnh hòa bình, trước tình hình mới và nhiệm vụ mới, Quốc hội ta lại cùng nhân dân và Chính phủ khắc phục những khó khăn mới, phát triển những thuận lợi mới, để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Quốc hội ta vẻ vang như vậy. Còn cái gọi là “Quốc hội lâm thời” mà bọn Ngô Đình Diệm sắp bày trò ở miền Nam là thế nào?

Nghe nói nó sẽ có 247 người, trong đó:

60 người do các đoàn thể và tôn giáo lựa chọn. Tức là đại biểu riêng của các nhóm, chứ không phải đại biểu lợi ích chung của nhân dân.

88 người do Ngô Đình Diệm *chỉ định*. Tức là bà con, bè bạn, dòng họ, vây cánh của Diệm.

99 người thì *bầu cử*. Bầu cử thế nào? Thậm chí các báo Sài Gòn cũng tỏ ra bất mãn với cách “bầu cử” của Diệm. Thí dụ vùng Sài Gòn - Chợ Lớn có 2 triệu nhân dân, mà chỉ được 7 “đại biểu”,

7 người này là do 40 người hội đồng thành phố cử ra. Thế là trong số 2 triệu nhân dân chỉ có 40 người được quyền bầu cử.

Đó là “dân chủ” kiểu Mỹ - Diệm. Chắc chắn, đồng bào miền Nam sẽ hết sức phản đối cái trò hề quỷ quái ấy.

Quốc hội ta một lòng, một chí phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Cho nên được Tổ quốc ghi công, nhân dân ủng hộ và nhiệt liệt chúc khóa họp thứ tư của Quốc hội thành công vẻ vang.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 385,
ngày 22-3-1955.

HÔM QUỐC HỘI KHAI MẠC

- Khi chào mừng Quốc hội, nói đến đồng bào miền Nam đang anh dũng phấn đấu trong hoàn cảnh rất khó khăn, Hồ Chủ tịch nghẹn ngào, cảm động.

Trong báo cáo nhắc đến những chiến sĩ đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã khóc.

Trong những lúc đó, toàn thể đại biểu đều im lặng, ngậm ngùi, nhiều vị rưng rưng nước mắt.

Điều đó càng chứng tỏ: Miền Nam là ruột thịt, xương máu của chúng ta; Chính phủ và Quốc hội luôn luôn ghi nhớ công ơn của những người con đã bỏ mình vì dân, vì nước.

- Lúc các đoàn đại biểu nhân dân đến mừng Quốc hội, cả hội trường đứng dậy hoan hô nhiệt liệt. Hồ Chủ tịch, cụ Tôn Đức Thắng và Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng thay mặt Quốc hội thân mật cảm ơn đồng bào Hà Nội. Hồ Chủ tịch hôn em Nguyễn Thị Tỵ - đại biểu nhi đồng và tặng bó hoa cho cụ Bùi Phát Tường, 84 tuổi, đại biểu các giới phụ lão Thủ đô. Quốc hội lại vỗ tay như sấm dậy.

Điều đó lại chứng tỏ tình đoàn kết thân ái nồng nàn giữa nhân dân, Quốc hội và Chính phủ ta.

- Lần đầu tiên trong khóa họp Quốc hội có các vị đại sứ thay mặt 900 triệu nhân dân các nước bạn, cùng các vị trong Ủy ban quốc tế và đại biểu phái đoàn của Chính phủ Pháp - đến dự.

Điều đó chứng tỏ địa vị và uy tín của Quốc hội và Chính phủ ta ngày càng được nâng cao và vững chắc.

Mấy điều trên đây càng làm cho nhân dân ta thêm yêu kính và thêm tin tưởng vào Quốc hội và Chính phủ ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 387,
ngày 24-3-1955.

**LỜI PHÁT BIỂU
TẠI PHIÊN HỌP BẾ MẠC QUỐC HỘI
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Thưa các vị đại biểu thân mến,

Suốt trong khóa họp này, các vị đã làm việc khẩn trương và bàn bạc rất kỹ mọi vấn đề quan hệ đến quốc kế dân sinh, như:

Thi hành Hiệp định Giơnevơ,

Cải cách ruộng đất,

Khôi phục kinh tế,

Củng cố quốc phòng,

Nội chính, ngoại giao,

Tự do tín ngưỡng, v.v..

Quốc hội đã thông qua những chính sách và công việc Chính phủ đã làm và sẽ làm. Quốc hội đã chỉ thị thêm cho Chính phủ những điều cần bổ sung vào các chính sách. Quốc hội đã tỏ lời hoàn toàn tín nhiệm Chính phủ.

Tôi xin thay mặt Chính phủ trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Thưa các vị,

Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Chính phủ

chỉ có một mục đích là: Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chúng ta có thể nói tóm tắt rằng:

Chính sách đối nội trước mắt của ta là: Đoàn kết toàn dân, thi đua sản xuất, làm cho nhân dân ta ấm no, nước ta giàu mạnh, đồng thời đấu tranh vì hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ.

Chính sách ngoại giao của ta là: Đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước bạn, nhân dân hai nước Cao Miên, Lào, nhân dân châu Á, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới; và thực hiện 5 nguyên tắc lớn chung sống hòa bình.

Với sự giúp đỡ của Quốc hội và sự ủng hộ của toàn thể đồng bào, Chính phủ xin hứa quyết tâm vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng mà Quốc hội và đồng bào đã giao cho: củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước; đồng thời cố gắng góp phần vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình châu Á và thế giới.

Chính phủ rất mong Quốc hội lãnh đạo nhân dân đoàn kết từ Nam đến Bắc, cùng Chính phủ đấu tranh để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Độc ngày 26-3-1955.

Báo *Nhân dân*, số 391,
ngày 28-3-1955.

MỘT CÔNG NHÂN GƯƠNG MẪU

Đồng chí Cần là thợ rèn ở Hà Đông, cùng anh em nhận công việc làm dây xích giữ phà. Làm 120 cái xích, cộng dài 1.000 thước, phải tốn nhiều sắt, 100 tấn than và 1.000 công thợ.

Trong khi cùng anh em bàn bạc, đồng chí Cần đã có *sáng kiến*: Trong kháng chiến, bộ đội ta phá hoại được nhiều xe tăng của địch, những xe tăng ấy có xích sắt rất tốt, ta nên lợi dụng nó.

Thế rồi anh em đưa nhau đi tìm tháo xích sắt xe tăng. Kết quả đã giải quyết nhanh chóng việc làm xích giữ phà, mà không tốn than tốn sắt, lại còn tiết kiệm được nhiều công thợ.

Đồng chí Cần lại có sáng kiến dùng vỏ đạn đại bác của địch, làm được 100 cái xẻng cho công trường, tiết kiệm được 8 vạn đồng.

Trong phong trào *thi đua*, một điều rất quan trọng là phải có *sáng kiến*. Có sáng kiến tổ chức, thì tăng được năng suất và tiết kiệm được thời giờ và nguyên liệu, vật liệu. Tăng gia và tiết kiệm cộng lại với nhau, thì một người có tác dụng bằng nhiều người, một vốn có tác dụng bằng nhiều vốn. Nói tóm lại: Muốn thi đua có kết quả tốt, thì đầu óc cần phải suy nghĩ tìm tòi, cũng như tay chân phải cần cù nhanh nhẹn.

Đồng chí Cần đã biết suy nghĩ tìm tòi, đã có sáng kiến, cho nên đã thu được kết quả tốt. Do đó, đồng chí ấy đã xứng đáng với cái vinh dự là người công nhân gương mẫu.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 392,
ngày 29-3-1955.

5 NGUYÊN TẮC LỚN

Tháng 6 năm ngoái, ba vị Thủ tướng Chu Ân Lai, Nêru và Unu đã thay mặt 3 nước Trung, Ấn, Điện¹⁾ ký một bản tuyên bố chung về chính sách ngoại giao, gồm *5 nguyên tắc* lớn, là:

- Tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của nhau,
- Không xâm phạm nhau,
- Không can thiệp vào nội chính của nhau,
- Đối đãi nhau bình đẳng và đôi bên đều có lợi,
- Chung sống hòa bình.

Sau đó, khi gặp Thủ tướng Chu Ân Lai, Thủ tướng Nêru và Thủ tướng Unu, Hồ Chủ tịch cũng hoàn toàn tán thành *5 nguyên tắc* ấy.

5 nguyên tắc lớn là nền tảng bang giao thân thiện và hòa bình, Việt Nam ta và Cao Miên, Lào là láng giềng gần gũi. Hồ Chủ tịch đã nói rõ rằng: Nhân dân và Chính phủ ta sẵn sàng thi hành *5 nguyên tắc* ấy với các nước, trước hết là với 2 nước anh em Cao Miên và Lào.

Vừa rồi, vua Lào và Hoàng tử Cao Miên cũng tuyên bố ủng hộ *5 nguyên tắc* ấy. Chúng ta rất hoan nghênh và mong rằng lời tuyên bố của các nhà cầm quyền Cao Miên và Lào sẽ biến thành hành động thực tế.

1. Điện nghĩa là: Điện Điện, nay là Mianma (BT).

Như vậy, thì nhân dân 3 nước Việt Nam, Cao Miên, Lào đã đoàn kết sẽ càng đoàn kết hơn và sẽ đồng tâm hợp lực góp phần xứng đáng vào công cuộc giữ gìn hòa bình ở châu Á và thế giới.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 393,
ngày 30-3-1955.

NHỮNG CÂU TRẢ LỜI NGỘ NGHĨNH

Vừa rồi, Phòng Thương mại Mỹ điều tra ý kiến của các học sinh đại học về vấn đề “*Tự do kinh doanh trong nền kinh tế Mỹ*”.

Khi đặt câu hỏi đó, Phòng Thương mại tưởng rằng các học sinh sẽ ca tụng chế độ kinh tế Mỹ. Không ngờ những câu trả lời đã làm cho họ ngã ngửa:

82% trả lời: Không tin tưởng chế độ kinh tế Mỹ, vì chế độ ấy làm cho kinh tế Mỹ hoàn toàn nằm trong tay một nhóm người triệu phú.

75% trả lời: Chế độ ấy chỉ lợi cho bọn chủ, không lợi gì cho người trí thức và công nhân.

62% trả lời: Các chủ xí nghiệp ăn lãi nhiều quá.

Còn 55% thì trả lời: Tán thành chế độ cộng sản.

Những câu trả lời của thanh niên học sinh đã làm cho giai cấp tư bản Mỹ lo ngại nhiều.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 394,
ngày 31-3-1955.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ GIÁO DỤC TOÀN QUỐC

Gửi Hội nghị giáo dục,
(Nhờ ông Bộ trưởng chuyển)

Tôi gửi lời thân ái hỏi thăm các đại biểu và chúc Hội nghị thu được kết quả tốt đẹp.

Theo ý tôi, để thu kết quả tốt đẹp thì Hội nghị cần phải nắm vững mấy vấn đề chính do Bộ đề ra, đi sâu vào việc điều tra nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm. Mỗi chủ trương công tác đều phải căn cứ vào tình hình thực tế, vào kinh nghiệm rất phong phú của quần chúng, của cán bộ, của địa phương.

Trước đây, một thiếu sót trong công tác giáo dục là ít kết hợp chủ trương và chính sách của Bộ với tình hình cụ thể và kinh nghiệm quý báu của các địa phương.

Tôi rất mong Hội nghị chú ý đến điều đó.

Hội nghị có chủ trương cụ thể, thiết thực, đúng đắn thì với sự cố gắng và lòng tận tụy của tất cả cán bộ ta, công tác giáo dục nhất định sẽ có tiến bộ mới.

Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà.

Để làm tròn nhiệm vụ ấy, cán bộ giáo dục cần phải luôn luôn ra sức thi đua công tác và học tập, thật thà tự phê bình và phê bình để cùng nhau tiến bộ mãi.

Ngoài ra, nên khéo thu xếp công tác để tham gia phát động quần chúng triệt để giảm tô và phát động quần chúng cải cách ruộng đất - Đó là một trường học rất rộng, rất tốt để cán bộ ta tự rèn luyện thêm.

Chúc các cô các chú mạnh khỏe!

Chúc Hội nghị thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của
Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1956, t.III, tr. 128-129.

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI LỄ NHẬN QUỐC THƯ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN

Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ủy nhiệm đồng chí làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi xin cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Triều Tiên đã cùng đấu tranh gian khổ và anh dũng chống đế quốc xâm lược và bọn tay sai của chúng để giải phóng dân tộc. Nhân dân hai nước chúng ta đã cùng thắng lợi rực rỡ, lập lại hòa bình ở Việt Nam và ở Triều Tiên.

Ngày nay, nhân dân hai nước chúng ta lại đang cùng ra sức đấu tranh để giành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ cho Việt Nam và cho Triều Tiên, góp phần giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới.

Nhân dân hai nước chúng ta yêu quý nhau rất nồng nàn và đoàn kết giúp đỡ nhau như anh em ruột thịt, vì chúng ta đều có những nguyện vọng và cùng theo đuổi những mục đích giống nhau.

Chúng tôi tin chắc rằng từ nay về sau, giữa nhân dân hai nước chúng ta, tình hữu nghị sẵn có sẽ ngày càng thắm thiết, quan hệ về mọi mặt sẽ ngày càng chặt chẽ, cả hai nước chúng ta nhất định

thắng lợi trong cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất và xây dựng nước nhà.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí và chúc đồng chí hoàn toàn thành công. Nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ đồng chí trong khi làm nhiệm vụ.

Nhân dịp này, tôi xin đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và nhân dân Triều Tiên.

Đọc ngày 1-4-1955.

Báo *Nhân dân*, số 397,
ngày 3-4-1955.

CHÍ KHÍ CHIẾN ĐẤU CỦA THANH NIÊN TRUNG HOA

Quốc hội và Chính phủ Trung Hoa định sửa đổi chế độ *thanh niên đi lính*: Từ trước đến nay là chế độ *tình nguyện*: Từ nay về sau sẽ theo chế độ *nghĩa vụ* (nghĩa là thanh niên con trai đến tuổi thì đều phải đi lính mấy năm, để giữ gìn Tổ quốc, giữ gìn hòa bình).

Nhưng từ chế độ *tình nguyện* sang chế độ *nghĩa vụ*, cần phải có một thời kỳ chuẩn bị. Trong thời kỳ ấy, Chính phủ cần có 350.000 thanh niên để bổ sung cho quân đội.

Chính phủ ra lời kêu gọi không đầy nửa tháng, thì số thanh niên ký tên *tình nguyện* tòng quân đã *nhiều gấp 8 lần* con số Chính phủ đã định.

Nhiều nơi, như Nội Mông Cổ, Hà Nam, v.v., từ 95 đến 99% thanh niên (học sinh, công nhân, nông dân) đã ghi tên xin tòng quân.

Tin thêm: Đến hôm 26-3, ở Trung Quốc đã có hơn 355 triệu người ký tên đòi cấm bom nguyên tử và bom khinh khí.

Ở Nhật có hơn 23.184.000 người đã ký tên.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 395,
ngày 1-4-1955.

VỆ LẬP HOÀNG

Là một đại quân phiệt (Trung Quốc), đã đi với Tưởng Giới Thạch hơn 30 năm, đã giữ chức “Lục quân Phó Tổng tư lệnh”, chỉ kém Tưởng một bậc.

Vừa rồi, ông Vệ đã quay về với Tổ quốc và gửi cho quân đội Tưởng ở Đài Loan một bức thư, đại ý như sau:

“5 năm qua, tôi đọc các sách báo, xem xét tình hình, tôi đã thấy rõ: Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và của Mao Chủ tịch, Trung Quốc đã thay đổi hẳn. Nhân dân rất đoàn kết, kinh tế rất phát triển, địa vị quốc tế được nâng cao. Nhất là chính sách đối với mọi người, hễ ai có chút cống hiến cho nước nhà, thì bất kỳ quá khứ thế nào, cũng được khuyến khích giúp đỡ (như các bạn Trương Trị Trung, Phó Tác Nghĩa và nhiều người khác). So với giấc Tưởng, bán nước cầu vinh, tự tư tự lợi, thì ai thiện, ai ác thật đã rõ ràng.

Nay Tưởng lại liếm gót đế quốc Mỹ, mơ tưởng giành lại chính quyền, thật là ngu ngốc. Xưa kia, nó có hơn 4 triệu Hải, Lục, Không quân, lại được Mỹ cho hàng ngàn triệu bạc, mà nó phải thua chạy. Huống hồ nay nó chỉ còn vài mươi vạn binh sĩ già yếu, mà muốn phản công, thật là điên cuồng!

Đài Loan là đất đai của Trung Hoa, cũng như Haoai là đất đai của nước Mỹ. Nếu một nước nào xâm chiếm Haoai, thì nhân dân Mỹ nghĩ thế nào?

Giải phóng Đài Loan, trị tội giặc Tưởng, là việc nội bộ của Trung Quốc, cho nên những người chính nghĩa trên thế giới đều đồng tình. Giặc Tưởng nỡ lòng bán Tổ quốc, công răn bắt gà nhà, cho nên bị thiên hạ phỉ nhổ.

Trước kia, tôi cũng như các bạn, lầm theo giặc Tưởng. Bây giờ tôi đã giác ngộ, rất lấy làm thẹn thuồng. Hiện nay, 600 triệu đồng bào ta đều quyết tâm giải phóng Đài Loan, đó là một dịp tốt cho chúng ta lập công chuộc tội. Tôi không nỡ thấy các bạn cùng tan nát, nhục nhã với giặc Tưởng, cho nên tôi mong mỗi các bạn cùng quay về với Tổ quốc, với nhân dân...”.

Khi Tưởng còn cầm quyền, các đại tướng Vệ Lập Hoàng, Trương Trị Trung, Phó Tác Nghĩa, v.v. đều là những người chống cộng kịch liệt. Song, nhờ chính sách “Đại đoàn kết chống Mỹ, chống Tưởng” của Đảng Cộng sản đã cảm hóa họ, giúp họ trở nên những người phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đó là một kinh nghiệm rất quý báu cho chúng ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 398,
ngày 4-4-1955.

HỘI NGHỊ TAY BA ĐỂ LÀM GÌ?

Hôm 17-3, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp tuyên bố rằng: Pháp, Mỹ, Anh sẽ khai hội tay ba để bàn vấn đề Đông Dương, nhất là vấn đề Pháp rút khỏi Hải Phòng và vấn đề tổng tuyển cử ở Việt Nam.

Hôm 30-3, Hãng Thông tấn Mỹ lại nói: Có lẽ hội nghị tay ba sẽ họp ở Pari vào ngày 15-5.

Vấn đề Đông Dương phải do nhân dân Đông Dương quyết định. Việc Pháp phải rút khỏi Hải Phòng vào trung tuần tháng 5 và việc tổng tuyển cử ở Việt Nam vào tháng 7-1956, thì Hiệp định Giơnevơ đã quy định rõ ràng, không có lý do gì mà phải bàn lại. Càng không có lý do gì mà Mỹ, Pháp, Anh được bàn riêng.

Nếu ba Chính phủ Mỹ, Pháp, Anh tự tiện đưa những việc ấy ra bàn riêng không đếm xỉa đến 9 nước đã ký Hiệp định Giơnevơ, thì ba Chính phủ ấy sẽ có lỗi vi phạm Hiệp định Giơnevơ, mà nhân dân Việt Nam, Cao Miên, Lào và nhân dân thế giới sẽ cương quyết chống lại họ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 399,
ngày 5-4-1955.

**ĐÁP TỪ
TRONG BUỔI LỄ NHẬN QUỐC THƯ
CỦA NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN RUMANI**

Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Rumanि ủy nhiệm đồng chí làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tôi xin cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí, và nhờ đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Rumanि và nhân dân Rumanि.

Nhân dân Rumanि đã từng chiến đấu gian khổ và anh dũng để chống phát xít và giành độc lập, dân chủ, tự do. Sau khi giải phóng, nhân dân Rumanि, được sự giúp đỡ hết lòng của Liên Xô, đã ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đã thu được nhiều thành tích to lớn.

Nhân dân Việt Nam chăm chú theo dõi công cuộc xây dựng hòa bình ở Rumanि và chào mừng thành công của anh em Rumanि cũng như thành công của mình.

Trong cuộc kháng chiến vừa qua cũng như trong cuộc đấu tranh hiện nay cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước, nhân dân Việt Nam luôn luôn được nhân dân Rumanि nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ. Nhân dân hai nước chúng ta đoàn kết chặt chẽ và yêu quý lẫn nhau, với mối tình hữu nghị

quốc tế của các lực lượng hòa bình, dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

Chúng tôi chắc rằng tình hữu nghị ngày càng thắm thiết và mối quan hệ ngày càng mở rộng giữa hai nước chúng ta sẽ giúp nhiều cho nhân dân Việt Nam trong công cuộc khôi phục kinh tế và văn hóa của mình và nhân dân hai nước chúng ta sẽ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Đại sứ của nước Cộng hòa Nhân dân Rumani tại Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ luôn luôn giúp đỡ đồng chí làm tròn nhiệm vụ và tin rằng đồng chí sẽ thành công vẻ vang.

Độc ngày 5-4-1955.

Báo *Nhân dân*, số 400,

ngày 6-4-1955.

HOAN NGHÊNH HỘI NGHỊ NHÂN DÂN CHÂU Á²⁶

Châu Á người đông, đất rộng, của nhiều hơn các châu khác. Lại có những nước to lớn và văn minh lâu đời, như Trung Quốc và Ấn Độ. Nhân dân châu Á thì yêu chuộng hòa bình. Nhưng từ thế kỷ thứ 16, châu Á đã bị bọn thực dân phương Tây áp bức bóc lột tàn tệ.

10 năm qua, châu Á đã thay đổi nhiều: Trung Quốc cách mạng thành công; nửa Việt Nam và nửa Triều Tiên đã tự do độc lập; Ấn Độ, Nam Dương và Diến Điện đã thoát khỏi địa vị thuộc địa. Các dân tộc khác đang đấu tranh để vươn mình.

Nhưng bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu, u mê không hiểu. Chúng còn mong chia rẽ nhân dân châu Á, dùng người châu Á đánh người châu Á, rêu rao chiến tranh nguyên tử để đe dọa nhân dân châu Á. Nói tóm lại: Chúng mơ tưởng bắt nhân dân châu Á trở lại kiếp nô lệ. Chúng đã lầm to!

Châu Á ngày nay không phải như châu Á ngày xưa. Nhân dân châu Á quyết tâm chống đế quốc xâm lược, quyết tâm đoàn kết để giữ gìn những thắng lợi dân tộc của mình và thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hòa bình. Đó là mục đích của Hội nghị hòa bình của nhân dân châu Á, khai mạc hôm qua ở Thủ đô Ấn Độ.

Có đại biểu 16 nước tham gia Hội nghị: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Liên Xô, Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Dương, Diến Điện, Triều Tiên Nhân dân Cộng hòa, Nhật Bản, v.v.. Các đoàn đại biểu

có đủ các tầng lớp nhân dân và đủ các xu hướng chính trị và tôn giáo. Hội nghị sẽ góp phần quan trọng vào việc làm cho tình hình quốc tế bớt căng thẳng, vào việc gìn giữ hòa bình châu Á và thế giới.

Vì vậy, nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hoan nghênh Hội nghị và chúc Hội nghị thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 401,
ngày 7-4-1955.

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI LỄ NHẬN QUỐC THƯ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN BUNGARI

Thưa đồng chí Công sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Bungari ủy nhiệm đồng chí làm Công sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi xin cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Nhân dân Bungari đã từng chiến đấu gian khổ và anh dũng để chống phát xít và giành độc lập, dân chủ, tự do. Sau khi giải phóng, được Liên Xô hết lòng giúp đỡ, nhân dân Bungari đã ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đã thu được nhiều thành tích to lớn.

Nhân dân Việt Nam nhiệt liệt chào mừng những thành công của anh em Bungari.

Trong cuộc kháng chiến trước đây cũng như trong cuộc đấu tranh hiện nay và sắp tới cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của mình, nhân dân Việt Nam luôn luôn được nhân dân Bungari nhiệt liệt đồng tình, ủng hộ.

Chúng tôi tin chắc rằng với tình hữu nghị thắm thiết và mối quan hệ chặt chẽ giữa hai nước chúng ta, với sự giúp đỡ vô tư của Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác, nhân dân Việt Nam sẽ thắng lợi trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và văn hóa của mình.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Công sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ ra sức giúp đỡ để đồng chí làm trọn nhiệm vụ và thành công vẻ vang.

Tôi nhờ đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Bungari và nhân dân anh em Bungari.

Độc ngày 9-4-1955.

Báo *Nhân dân*, số 404,

ngày 10-4-1955.

TÌNH HÌNH RỐI LOẠN Ở MIỀN NAM

Thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, bộ đội ta tập kết ra miền Bắc. Từ ngày đó, tình hình miền Nam lung tung beng. Một bên là bọn Ngô Đình Diệm, do đế quốc Mỹ trắng trợn đỡ đầu. Một bên là các nhóm Bình Xuyên, Hòa Hảo, Cao Đài, do thực dân Pháp ngấm ngầm xui giục. Từ đầu tháng 3, hai phe bắt đầu đánh nhau ở các tỉnh Long Xuyên, Sóc Trăng, Rạch Giá, Mỹ Tho... Đến cuối tháng 3, họ choảng nhau ngay ở thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn: Hàng trăm dân chết và bị thương, hàng chục nhà cháy và hư hỏng. Giá lương thực tăng lên gấp hai, gấp ba trong một hôm. Nhân dân không được đi lại ngoài phố từ 6 giờ tối đến 6 giờ sáng. Máy chục tiểu đoàn lính của hai phe đào hào đắp ụ, chuẩn bị đánh nhau ngay giữa thành phố. Nhân dân nơm nớp lo sợ, vì tính mạng tài sản rất bấp bênh. Đồng bào Công giáo “di cư” vào Nam, trước đã cực khổ nay càng thêm cực khổ, chết đói và chết bệnh rất nhiều.

*“Xanh kia thăm thăm từng trên,
Vì ai gây dựng mà nên nỗi này?”.*

Vì đế quốc Mỹ và bè lũ. Chúng âm mưu trường kỳ chia rẽ nước ta, âm mưu dùng miền Nam làm căn cứ quân sự Mỹ, âm mưu dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam.

Nhưng âm mưu Mỹ và bè lũ đang đi đến chỗ thất bại. Chính báo chí phản động Mỹ cũng thừa nhận điều đó. Báo *Diễn đàn New York* viết: “Cuộc thí nghiệm dùng Ngô Đình Diệm đã thất bại...”

Pháp thì phá hoại ngầm, các phe tôn giáo thì tức giận Côlin (đặc sứ Mỹ)... Mỹ và Pháp lục đục tợn. Mỹ thì bảo Diệm kiên quyết đánh phe kia. Pháp thì bảo Diệm nhượng bộ... Tình hình rối loạn ấy có thể kéo dài...”.

Có thể kéo dài cho đến khi đồng bào miền Nam, với sự ủng hộ của đồng bào cả nước, nổi dậy đấu tranh tự giải quyết lấy vận mệnh của mình, bằng cách giành cho kỳ được hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 405,
ngày 11-4-1955.

TỔ ĐỔI CÔNG KIỂU MẪU

Chính phủ định ra luật lệ cải cách ruộng đất²⁷, Đảng phái cán bộ về xã giúp đồng bào nông dân đấu tranh thực hiện *người cày có ruộng*. Đó là bước đầu.

Đã có ruộng, nông dân cần phải *ra sức tăng gia sản xuất*, để đảm bảo đời sống ấm no.

Muốn sản xuất được tăng gia, thì cần có những *tổ đổi công* để giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc. Ý nghĩa tổ đổi công là “Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây tụ hợp thành hòn núi cao”.

Muốn tổ đổi công có kết quả thật tốt, thì phải *khéo tổ chức*, theo nguyên tắc tự giác tự nguyện. Phải *khéo lãnh đạo*, làm cho các tổ viên ai cũng hăng hái làm việc, ai cũng được hưởng lợi công bằng. Thí dụ:

Tổ đổi công của chị Vạy (xã Tây Sơn, Yên Bái) có *kế hoạch* định công, phân công, ghi công. Có *chương trình* làm việc rõ ràng, cứ 3 ngày kiểm điểm lại 1 lần. Nhờ vậy, tổ đã cày ải, bừa kỹ, bắt hết sâu, làm sạch cỏ, bón nhiều phân, đắp thêm phai chống hạn...

Kết quả về *vật chất* - Sản xuất tăng nhiều. Trước kia nhà nào cũng thiếu ăn 2, 3 tháng; nay nhà nào cũng đủ ăn và còn thừa ít nhiều để giúp bà con khác.

Đối với *thuế nông nghiệp*, cả tổ đã khai đúng, nộp nhanh, nộp tốt.

Về *tinh thần* - Bà con trong tổ đều đoàn kết, vui vẻ, thi đua làm, thi đua học. Các tổ viên có kế hoạch giúp đỡ những gia đình neo người, gia đình bộ đội.

Thành tích ấy làm cho những người trước kia nghi ngờ tổ đổi công, nay cũng xin vào tổ.

Tỉnh nào cũng có những tổ kiểu mẫu như vậy: tổ của anh Sinh ở Thái Nguyên, tổ của chị Lượng ở Sơn Tây, tổ của chị Ruyện ở Cao Bằng, vân vân.

Các liên khu và các tỉnh nên có những cuộc hội nghị cán bộ các tổ đổi công (trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ), để trao đổi và phổ biến kinh nghiệm. Làm được như vậy, thì phong trào tăng gia sản xuất chắc sẽ phát triển thiết thực, mạnh mẽ và rộng khắp hơn nữa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 407,
ngày 13-4-1955.

NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Một nhóm nữ học sinh hỏi: *Địa vị của phụ nữ Liên Xô thế nào?*

Trước hết, hoan hô các em đặt câu hỏi thiết thực. Đây là câu trả lời: Phụ nữ Liên Xô hưởng tất cả mọi quyền lợi kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội như đàn ông. Xem mấy con số sau đây, thì các em rõ. Hiện nay, phụ nữ Liên Xô có hơn 38 vạn người làm công trình sư, hơn 1 triệu người làm cô giáo, hơn 2 triệu người làm nghề thuốc, hơn 2 triệu 70 vạn người làm việc ở các cơ quan khoa học, văn hóa và giáo dục, hơn 1 triệu 30 vạn người học ở các trường cao đẳng và trường chuyên môn, hơn 2.000 người phụ trách ngành nông nghiệp đã được thưởng Huân chương Anh hùng Lao động. 741 người được giải thưởng Xtalin về khoa học, phát minh, văn chương và nghệ thuật, 347 người là đại biểu Quốc hội (Xôviết tối cao), 50 vạn người được cử vào các cấp chính quyền địa phương.

Rất nhiều phụ nữ làm giám đốc trường học, nhà máy, nông trường, nhà thương, v.v..

Ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúng ta, nam nữ cũng bình quyền. Phụ nữ ta cũng có tài có sức, nhưng vì bị bọn thực dân áp bức 80 năm qua, cho nên phụ nữ ta còn ít người tham gia các ngành hoạt động. Các em chăm lo học hành, rèn luyện tài đức, thì mai sau các em nhất định theo kịp chị em phụ nữ Liên Xô.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 408,
ngày 14-4-1955.

ĐẶC VỤ CỦA BỌN ĐẾ QUỐC

Có thể nói rằng: Đặc vụ là một trong những tổ chức trụ cột đối nội và đối ngoại của bọn đế quốc. Đối nội, thì chúng dùng đặc vụ để dò xét và khủng bố phong trào dân chủ ở trong nước chúng. Đối ngoại, thì chúng dùng đặc vụ để hòng phá hoại hòa bình, phá hoại Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ khác. Song, bọn đặc vụ lọt vào các nước này, đều bị thất bại, vì không sớm thì muộn, chúng đều bị bắt.

Vừa rồi, chỉ trong mấy hôm, chính quyền Cộng hòa Dân chủ Đức lại bắt được 521 tên đặc vụ Mỹ, Anh, Pháp và Tây Đức; tịch thu được 19 máy phát thanh bí mật, một số súng đạn, thuốc độc, máy ảnh, giấy thông hành giả, v.v.. Đồng thời bắt được những món tiền to, tài liệu bí mật, kế hoạch phá hoại kinh tế, kế hoạch ám sát.

Kết quả ấy là nhờ cán bộ và nhân viên các ngành, nhờ quân đội và nhân dân đều có tinh thần cảnh giác rất cao và đã hăng hái giúp công an dò xét và vây bắt bọn đặc vụ của đế quốc.

Vụ này lại thêm một kinh nghiệm quý báu và một bài học cảnh giác cho chúng ta.

C.B.

Báo Nhân dân, số 411,
ngày 17-4-1955.

CHỦ NGHĨA LÊNIN VÀ CÔNG CUỘC GIẢI PHÓNG CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC

Ngày 22-4-1870, ở nước Nga cũ chuyên chế đã ra đời vị lãnh tụ tương lai và vị thầy thiên tài của quần chúng lao động và của những người bị áp bức trên toàn thế giới, V.I.Lênin.

Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến giai đoạn cao nhất và tột cùng của nó: chủ nghĩa đế quốc; mở ra kỷ nguyên của cách mạng vô sản. Người kế tục một cách thiên tài sự nghiệp vĩ đại của Mác và Ăngghen trong những điều kiện lịch sử mới là V.I.Lênin.

Đấu tranh một cách không điều hòa chống bọn cải lương và bọn xuyên tạc chủ nghĩa Mác đủ các loại, Lênin đã nâng chủ nghĩa xã hội khoa học lên một giai đoạn mới. Người đã làm phong phú chủ nghĩa Mác, vũ khí tư tưởng vĩ đại của giai cấp vô sản, đã góp phần cống hiến lớn lao vào việc đề ra lý luận về chuyên chính vô sản, đã phát triển nguyên lý mácxít về khối liên minh công nông, về vấn đề dân tộc và thuộc địa, về chủ nghĩa quốc tế vô sản, về việc xây dựng và củng cố đảng vô sản kiểu mới là tổ chức duy nhất đủ sức lãnh đạo cuộc đấu tranh muôn hình muôn vẻ của giai cấp công nhân và của các dân tộc bị nô dịch. Lênin đã xây dựng lý luận mới, hoàn chỉnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã chứng minh khả năng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một nước riêng lẻ.

Lênin đã giúp nhân dân lao động đang rên xiết dưới ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc hiểu một cách sâu sắc hơn những quy luật phát triển của xã hội, những đòi hỏi và những điều kiện khách quan của cuộc đấu tranh chính trị trong từng giai đoạn của cách mạng vô sản, của toàn bộ phong trào giải phóng. Người đã dạy cho quần chúng bị áp bức hiểu rõ những sự kiện hiện đại rắc rối phức tạp. Người đã cho họ vũ khí tuyệt diệu trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng: lý luận và sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Đảng Cộng sản Nga do Lênin sáng lập là gương sáng cổ vũ các dân tộc trên toàn thế giới. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Lênin vĩ đại, nhà chiến lược và nhà sách lược thiên tài, Đảng Cộng sản đã dìu dắt giai cấp vô sản Nga giành chính quyền và xây dựng Nhà nước đầu tiên của quần chúng lao động; sự ra đời của Nhà nước đó mở đầu thời đại mới trong lịch sử loài người. Đối với các dân tộc yêu chuộng hòa bình và dân chủ, Liên Xô là thành trì không gì lay chuyển nổi của độc lập và tự do. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, phe hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, đứng đầu là Liên Xô, đã được hình thành, đối lập với phe đế quốc chủ nghĩa.

Tên tuổi của Lênin, học thuyết của Người gắn liền với mọi thắng lợi của phe hòa bình và dân chủ kéo dài từ sông Enbơ đến Thái Bình Dương, từ Bắc Cực đến vùng nhiệt đới. Vì vậy, tất cả những người bị áp bức và những người bất hạnh đều coi ngọn cờ của Lênin đang được những người cộng sản tất cả các nước giương cao, là tượng trưng cho lòng tin và bó đuốc sáng của hy vọng.

Cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Xôviết nhằm xây dựng chủ nghĩa cộng sản đang cổ vũ các dân tộc, chỉ cho họ con đường đi tới một đời sống có đủ điều kiện xứng đáng với con người.

Chính sách hòa bình trước sau như một của Chính phủ Liên Xô, thể hiện trước tiên và cụ thể ở Sắc lệnh hòa bình²⁸ của Lênin được ban hành ngay sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa, đang cổ vũ đông đảo quần chúng nhân dân đấu tranh để

bảo vệ và củng cố hòa bình, chống bọn gây chiến do chủ nghĩa đế quốc Mỹ cầm đầu.

Những nguyên tắc của Lênin về quyền dân tộc tự quyết, về chung sống hòa bình, không can thiệp vào việc nội bộ của các nước khác, về quyền bình đẳng và quan hệ hai bên cùng có lợi giữa tất cả các nước, những nguyên tắc làm cơ sở cho chính sách đối ngoại của Liên Xô, đang chỉ cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc con đường đấu tranh giành thống nhất và độc lập dân tộc.

*

* *

Đối với các dân tộc châu Á, cũng như đối với các dân tộc khác trên toàn thế giới đang đấu tranh cho hòa bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, học thuyết Lênin khác nào mặt trời đưa lại nguồn sống tươi vui. Lênin bao giờ cũng rất chú ý đến phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc châu Á, coi đó là bộ phận hợp thành không thể tách rời của cuộc đấu tranh của quần chúng lao động toàn thế giới chống bọn đế quốc áp bức. Lênin đã chỉ rõ rằng sự thức tỉnh của châu Á và bước đầu đấu tranh giành chính quyền của giai cấp vô sản tiên tiến châu Âu đánh dấu giai đoạn mới của lịch sử toàn thế giới mở màn vào đầu thế kỷ XX. Năm 1913, V.I.Lênin viết¹⁾: “Toàn thể châu Âu ở địa vị chỉ huy, toàn thể giai cấp tư sản châu Âu đang *cấu kết* với tất cả các lực lượng phản động và các lực lượng thời trung cổ ở Trung Quốc.

Nhưng toàn bộ châu Á trẻ trung, tức là hàng trăm triệu quần chúng lao động ở châu Á có bạn đồng minh vững chắc là giai cấp vô sản tất cả các nước văn minh. Không có một lực lượng nào trên thế giới lại có thể ngăn chặn thắng lợi của giai cấp

1) Trong bài báo này, những đoạn trích lời Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều trích dịch từ *Lênin Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư (BT).

vô sản sẽ giải phóng cả các dân tộc châu Âu và cả các dân tộc châu Á”¹⁾.

Ngày nay mới gần nửa thế kỷ XX, “châu Á trẻ trung” mà Lênin nói, chính là nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở các khu vực khác của châu Á, những lực lượng trẻ trung như thế cũng đã đứng dậy đấu tranh để giải phóng dân tộc. Những lời tiên đoán khoa học của nhà chiến lược cách mạng vĩ đại đã và đang được xác minh một cách nhanh chóng đến nỗi phe đế quốc chủ nghĩa phải lo sợ!

Nếu như các dân tộc bị nô dịch ở châu Á dưới sự lãnh đạo của các đảng mácxít - leninnít đã thu được những thắng lợi nhất định, thì chính là nhờ họ đã làm theo những lời di huấn vĩ đại của Vladimira Ilítxơ.

Trong lời kêu gọi các nhà cách mạng phương Đông, Lênin viết: “... Trước mắt các bạn đang có một nhiệm vụ mà trước kia những người cộng sản toàn thế giới không có: dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, áp dụng vào những điều kiện đặc biệt, không có ở các nước châu Âu, các bạn phải biết vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào điều kiện, khi nông dân là quần chúng cơ bản, khi cần phải giải quyết nhiệm vụ đấu tranh không phải chống tư bản, mà chống những tàn tích của thời trung cổ”²⁾.

Đó là những chỉ thị đặc biệt quý báu đối với một nước như nước chúng tôi là nơi 90% dân số sống về nghề nông, là nơi còn tồn tại rất nhiều những tàn tích của chế độ phong kiến quan lại thối nát.

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc vĩ đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc vinh quang và của đồng chí Mao Trạch Đông, lãnh tụ sáng suốt của Đảng, là thắng lợi của tư tưởng

1) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.19, tr.78 (TG).

2) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.30, tr.140 (TG).

chủ nghĩa Lênin. Chính vì thế mà như đồng chí Mao Trạch Đông đã từng nói, tiếng súng của Cách mạng Tháng Mười đã đưa chủ nghĩa Mác - Lênin đến với Trung Quốc, 600 triệu người đã vĩnh viễn thoát khỏi nanh vuốt của chủ nghĩa đế quốc.

Thực hiện những nguyên lý của Lênin về chủ nghĩa quốc tế, Liên Xô, vốn là nước mà chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi, đã luôn luôn viện trợ rất nhiều về mặt tinh thần cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và các nước phụ thuộc. Đặc biệt là với chính sách hòa bình trước sau như một, và nhờ uy tín rất cao của mình trên toàn thế giới, Liên Xô đã ủng hộ rất nhiều cho nhân dân Triều Tiên và Việt Nam bảo vệ Tổ quốc chống nguy cơ tai họa do bọn đế quốc Mỹ và bạn đồng minh của chúng gây nên. Hoạt động ngoại giao của Liên Xô đã đóng một vai trò quyết định trong việc dập tắt ngọn lửa chiến tranh ở Triều Tiên và Việt Nam.

Được giáo dục tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản, nhân dân Việt Nam đánh giá rất cao sự ủng hộ về mặt tinh thần của nhân dân toàn thế giới, trong đó có nhân dân lao động Pháp đã đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

*

* *

Cũng như đối với tất cả các đảng cộng sản và đảng công nhân, Lênin đã để lại cho chúng tôi một kho tàng quý báu vô ngần: học thuyết của Người về cơ sở tư tưởng, về những nguyên tắc tổ chức, về lý luận và sách lược của đảng cách mạng. Chủ nghĩa Lênin là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi.

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Lênin, Đảng Lao động Việt Nam đã được nhân dân tin tưởng, được nhân dân coi là đội tiên phong giác ngộ của mình. Đảng chúng tôi đã biết khơi nguồn lực lượng và

sức sáng tạo của nhân dân không bao giờ cam chịu chế độ nô lệ và ách thuộc địa.

Lênin là tượng trưng cho sự thống nhất của Đảng, cho sự đoàn kết hàng ngũ Đảng, cho việc giữ vững kỷ luật cách mạng, cho sự trung thành không bao giờ suy chuyển đối với sự nghiệp vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản và lòng tin sắt đá ở thắng lợi cuối cùng. Tất cả những cái đó đang cổ vũ Đảng Lao động Việt Nam là Đảng hàng ngày hàng giờ vận dụng nguyên tắc phê bình và tự phê bình, coi đó là phương pháp thần diệu để sửa chữa và xóa bỏ những thiếu sót hoặc sai lầm, để đấu tranh chống những biểu hiện của bệnh chủ quan tự mãn. Đảng chúng tôi không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân và Tổ quốc, vì vậy Đảng hết sức quan tâm nâng cao trình độ công tác của Đảng. Ra sức thực hiện những nhiệm vụ của mình, đồng thời Đảng luôn luôn học hỏi chủ nghĩa Lênin để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, tính tích cực chính trị, sự đoàn kết về mặt tổ chức và trình độ tư tưởng của đảng viên.

Nhân dân nước chúng tôi và đảng viên của Đảng chúng tôi đã được rèn luyện trong ngọn lửa của cuộc chiến tranh cứu nước trường kỳ và gian khổ và đã phải chịu những sự gian khổ và đau thương không kể xiết. Suốt trong tám năm liền, nhân dân và Đảng chúng tôi đã tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng kết thúc bằng thắng lợi của dân tộc Việt Nam và bằng việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Hiệp định Giơnevơ nói lên rằng quốc tế đã thừa nhận cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam và của các dân tộc anh em là Pathét Lào và Khơme, tinh thần hy sinh cao cả và anh dũng của các dân tộc đó. Đảng chúng tôi có thể tự hào rằng suốt trong những năm ấy Đảng đã kiên quyết, bền bỉ và lãnh đạo một cách đầy hy sinh cuộc đấu tranh của dân tộc.

*

* *

Ngày nay trong hoàn cảnh hòa bình đã được lập lại, chúng tôi đang tiếp tục đấu tranh để thực hiện đúng Hiệp định Giơnevơ. Theo những số liệu đã được thẩm tra, gần đây chúng tôi đã xác định được rằng đối phương đã vi phạm Hiệp định 2.114 lần, trong đó có 467 lần ở Nam Bộ. Sau đây là con số đáng ghê tởm của những cuộc phá hoại ấy: 806 người bị chết, 3.501 người bị thương, và 12.741 người bị bắt không có lý do.

Tháng 9 năm ngoái, Đảng Lao động Việt Nam đã thông qua nhiều nghị quyết về cuộc đấu tranh của nhân dân nước chúng tôi nhằm triệt để thực hiện Hiệp định Giơnevơ, chống mọi âm mưu phá hoại hiệp định đó. Những nhiệm vụ chính của chúng tôi là: củng cố hòa bình, hoàn thành cải cách ruộng đất, ra sức lao động để nâng cao đời sống kinh tế, ổn định đời sống mọi mặt trên lãnh thổ phía Bắc vĩ tuyến 17, duy trì cuộc đấu tranh chính trị của đồng bào trong cả nước. Để vạch rõ đường lối đấu tranh cho toàn thể dân tộc Việt Nam, chúng tôi đã đưa ra những khẩu hiệu sau đây: củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước, giành độc lập dân tộc hoàn toàn, phát triển nền dân chủ trong cả nước.

Ngày nay chúng tôi đang phải đấu tranh để thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu ấy. Đồng thời, chúng tôi không thể không thấy rằng sau các cuộc hội nghị do bọn đế quốc triệu tập ở Mani và Băng Cốc, ở châu Á đã diễn ra tình hình mới. Ngày nay, Mỹ công khai can thiệp vào công việc của Đông Dương và ngày càng có nhiều âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

Để thực hiện những mục đích của mình, bọn đế quốc Mỹ và bọn tay sai đủ các màu sắc của chúng đang có dã tâm mãi mãi chia cắt đất nước, đặt miền Nam Việt Nam dưới nền thống trị của chúng, khống chế các lực lượng dân chủ và phá hoại cuộc Tổng tuyển cử năm 1956.

Trong những điều kiện đó cuộc đấu tranh chính trị hiện nay chuyển từ giai đoạn thực hiện đình chiến sang giai đoạn mới: giai đoạn đấu tranh chính trị nhằm chống những âm mưu nhen lại

ngọn lửa chiến tranh và nhằm thực hiện thống nhất đất nước bằng tổng tuyển cử trong tháng 7-1956.

Vấn đề hòa bình, thống nhất, độc lập dân tộc và dân chủ là những vấn đề có liên quan chặt chẽ với nhau. Không củng cố hòa bình thì không thể nào thống nhất đất nước Việt Nam bằng tổng tuyển cử. Và ngược lại, nếu không thực hiện thống nhất đất nước bằng tổng tuyển cử thì cũng không thể nào đặt cơ sở vững chắc cho hòa bình.

Những sự kiện gần đây, việc phân tích tình hình chính trị làm cho Đảng chúng tôi thấy rõ rằng cuộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập và dân chủ của dân tộc Việt Nam sẽ gian khổ và trên con đường đi đó dân tộc Việt Nam sẽ gặp không ít trở ngại và khó khăn. Nhưng Đảng chúng tôi tuyệt đối tin ở thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh đó.

Từ trong học thuyết dạt dào sức sống của chủ nghĩa Lênin, chúng tôi khơi nguồn sức mạnh để giành thắng lợi cho sự nghiệp thiêng liêng là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội!

Viết vào tháng 4-1955.

Báo *Sự thật* (Liên Xô),
ngày 18-4-1955.

CHÚC MỪNG HỘI NGHỊ Á - PHI

Hôm nay 18-4-1955, Hội nghị Á - Phi khai mạc ở Băngđung, gần Thủ đô Nam Dương.

Tham gia Hội nghị có đại biểu của 29 nước châu Á và châu Phi, cộng cả có 1.440 triệu nhân dân. Đoàn đại biểu của nước ta do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng lãnh đạo. Đó là một cuộc hội nghị rất to, và có mấy ý nghĩa rất lớn:

- Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử, mà các dân tộc Á - Phi gặp mặt đông đủ như vậy. Cũng là lần đầu tiên mà một cuộc hội nghị quốc tế của các dân tộc Á - Phi không có bọn đế quốc phương Tây thò mũi vào.

- Nhân dân Á - Phi đã vươn mình, tự mình hội họp, tự mình giải quyết công việc của mình, không để bọn đế quốc nhúng tay vào.

- Giữa các nước Á - Phi tuy có những chế độ chính trị khác nhau, nòi giống khác nhau, trình độ khác nhau và nhiều điều nữa khác nhau; song có những điều giống nhau - Đó là nhân dân nước nào cũng yêu chuộng hòa bình, cũng chán ghét chiến tranh, cũng muốn sống tự do độc lập.

Vì vậy, Hội nghị Á - Phi chắc sẽ có kết quả tốt đẹp là: đoàn kết lực lượng của 1.440 triệu người để chống âm mưu chiến tranh của phe đế quốc Mỹ; để giữ gìn hòa bình ở châu Á, châu Phi và khắp thế giới; và để tìm cách trao đổi kinh tế và văn hóa giữa các nước Á - Phi với nhau.

Cho nên nhân dân Việt Nam ta cùng nhân dân thế giới nhiệt liệt hoan nghênh Hội nghị Á - Phi và thành khẩn chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 412,
ngày 18-4-1955.

THƯ GỬI QUYỀN GIÁM MỤC LÊ KHANH

Kính gửi: Cụ Quyền Giám mục Lê Khanh,

Tôi cảm ơn bức thư Cụ viết cho tôi (18-4-1955).

Vì Cụ tuổi già sức yếu, nếu làm phiền Cụ phải đi xa mệt nhọc tôi không yên lòng. Vậy tôi đề nghị: Về việc sửa chữa Nhà chung, nhà trường, xin Cụ bàn với Ban hành chính huyện địa phương. Nếu có vấn đề gì mà Cụ với Ban hành chính khó giải quyết thì xin Cụ viết thư báo người thân tín của Cụ đưa đến cho tôi, tôi sẽ sẵn sàng nghiên cứu và trả lời Cụ.

Xin chúc Cụ mạnh khỏe.

Ngày 18 tháng 4 năm 1955

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NỮ ANH HÙNG NGUYỄN THỊ BƯỞI¹⁾

Người Long Động, tỉnh Quảng Yên,
 Hai mươi bốn tuổi, tính hiền và ngoan.
 Từ ngày giặc đánh vào làng,
 Chị đánh du kích tỏ gan anh hùng.
 Việc gì chị cũng xung phong,
 Khiến cho đồng đội càng hăng thêm nhiều.
 Chiến tranh càng khó bao nhiêu,
 Tinh thần càng vững, càng nhiều chiến công.
 Khi đánh giặc, khi giao thông,
 Tuyên truyền, tổ chức, chị không ngại nề.
 Một hôm, khai hội ra về,
 Chẳng may địch bắt, không hề khai ra.
 Chúng dùng đủ cách khảo tra,
 Rồi cho lính hiếp suốt 3, 4 tuần.
 Chém cha lũ giặc bất nhân,
 Chúng toan bắn chị ở chân ngôi đình.
 Nghĩ rằng mình chết đã đành,
 Còn tài liệu Đảng giấu quanh mái nhà?

1) Anh hùng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi. Trong thời gian kháng chiến chống Pháp, ở thôn Long Động, xã Nam Tân, huyện Nam Sách thuộc Quảng Yên (nay Nam Sách thuộc tỉnh Hải Dương) (BT).

Chị bèn một chút nghĩ ra:
Xin về lấy súng đạn mà báo tin.
Đến làng, gặp một người quen,
Thừa cơ chị đã đưa tin rõ ràng.
Rồi quay mặt lại đường hoàng,
Chửi vào mặt giặc, giặc càng căm gan.
Chúng liền đập chị ngã lăn,
Đứa dao khoét vú, đứa chân giẫm đầu.
Đứa thì tay đỡ chậu thau,
Đứa thì mổ chị từ đầu đến chân!
Chị luôn giữ vững tinh thần,
Hô to khẩu hiệu, chửi quân bạo tàn.
Vì lòng yêu nước nồng nàn,
Nêu gương oanh liệt muôn ngàn đời sau.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 415,
ngày 21-4-1955.

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI LỄ TRÌNH QUỐC THƯ CỦA ĐẠI SỨ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN HUNGARI

Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng nhận bản quốc thư của Chủ tịch đoàn nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari ủy nhiệm đồng chí làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và cảm ơn những lời chúc mừng của đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Lao động Hunggari, nhân dân Hunggari đã đấu tranh anh dũng chống quân phát xít Hítler để bảo vệ quyền tự do và nền độc lập của mình.

Với mối cảm tình sâu xa, nhân dân Việt Nam chăm chú theo dõi công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Hunggari và vui mừng trước những thành công rực rỡ của nhân dân Hunggari trong công cuộc xây dựng một đời sống hạnh phúc, tươi đẹp và trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ hòa bình ở châu Âu và thế giới.

Nhân dân Việt Nam vô cùng cảm kích và phấn khởi trước sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Hunggari trong cuộc kháng chiến trước đây, cũng như trong cuộc đấu tranh hiện nay cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam. Tôi tin rằng từ nay về sau tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta sẽ ngày càng thấm thiết và củng cố, quan hệ kinh tế và văn hóa giữa hai nước chúng ta ngày càng mở rộng và thắt chặt,

sẽ giúp cho nhân dân Việt Nam trong công cuộc khôi phục kinh tế quốc dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí lãnh chức Đại sứ ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong khi thi hành nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang của đồng chí, nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ hết sức giúp đỡ đồng chí hoàn toàn thành công.

Tôi nhờ đồng chí chuyển lời chào thân ái của chúng tôi cho đồng chí Chủ tịch Chủ tịch đoàn nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari và nhân dân Hunggari anh em.

Độc ngày 22-4-1955.

Báo *Nhân dân*, số 417,

ngày 23-4-1955.

LYNCH

Độc như “linh”, là một cách hung ác nhất khi người Mỹ da trắng giết người Mỹ da đen.

Trong những vấn đề quan trọng mà Hội nghị Á - Phi sẽ bàn, có vấn đề “chủ nghĩa chủng tộc”, tức là chính sách của đế quốc xúi giục người da trắng khinh rẻ người có màu da khác, nhất là người da đen. Khinh rẻ có nhiều hình thức, thí dụ: Cướp nước của họ, bắt họ làm nô lệ, như các đế quốc đối với các thuộc địa. Không cho họ ở chung trong một thành phố với người da trắng, như ở Mỹ và vừa rồi người da trắng ở Nam Phi đã đuổi hàng vạn người da đen ra khỏi các thành phố, v.v.. Tàn ác nhất là cách LYNCH ở Mỹ.

- Hàng trăm, hàng nghìn người da trắng xúm nhau lại, xé nhỏ người da đen.

- Trói người da đen vào sau xe hơi, rồi cho xe chạy, người da đen ngã lăn xuống đất, bị kéo lê lết như một tàu lá cây, mòn hết xương thịt mà chết.

- Sau khi đánh đập chán rồi, người da trắng treo người da đen lên cành cây, nhóm lửa đốt chân.

Còn nhiều cách khác, không kém ghê tởm. Một đôi khi người da trắng bệnh vực người da đen, cũng bị LYNCH như vậy. Những người Mỹ da trắng LYNCH người Mỹ da đen, không bị tội vạ gì hết.

Tháng trước một tờ báo Mỹ *Time*¹⁾ đăng tin rằng: Ông White

1) Báo *Time*: nghĩa là Thời báo (BT).

(một người Mỹ lai, 62 tuổi, cả đời đấu tranh chống “chủ nghĩa chủng tộc”), đã nói: chính mắt ông ta đã trông thấy 3.017 người da đen bị LYNCH; năm 1919, chỉ ở một thành phố Elenơ (Mỹ) đã có hơn 200 người da đen và 3 người da trắng bị LYNCH...

Hội nghị Á - Phi sẽ cố gắng động viên dư luận thế giới, bắt buộc đế quốc Mỹ xóa bỏ cái “văn minh và nhân đạo” kiểu Mỹ ấy.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 417,
ngày 23-4-1955.

THANH NIÊN GƯƠNG MẪU

Đồng chí Lương Thị Ngọc Thái, 22 tuổi, quê ở Quảng Bình, cán bộ đỡ đẻ ở Ty y tế.

- Một lần, vừa đỡ đẻ xong thì máy bay địch đến bắn phá. Đồng chí đã bình tĩnh đưa cả hai mẹ con đến hầm trú ẩn. Vừa đến hầm thì bom nổ cháy nhà. Máy bay địch vừa đi khỏi, đồng chí Thái liền xung phong vào làng cứu chữa cho đồng bào.

- Lần thứ hai, đang làm việc trong nhà thương, máy bay địch đến thả bom. Đồng chí không sợ hãi, đã đưa được tất cả các người đẻ ra hầm trú ẩn. Một người ốm mới mổ, còn nằm trên bàn. Đồng chí chạy trở lại, bế người ốm ra nơi ẩn nấp.

- Một lần khác, địch ném bom gần nhà thương, lúc đó đồng chí Thái đi làm việc cách đó 2 cây số. Đồng chí vội chạy về cứu những người bị thương.

- Chiến sự gay go, số người bệnh tăng nhiều. Một mình đồng chí Thái phụ trách phòng nội thương, phòng đỡ đẻ, phòng cho thuốc, phòng phát thuốc cho các xã. Hàng ngày, đồng chí phục vụ hơn 100 người bệnh. Lại còn giặt băng, gánh nước, sớm thì mang thuốc men và cõng người ốm ra chỗ tránh máy bay, tối lại mang thuốc và cõng người ốm về. Ngày nào cũng gà gáy thì dậy, làm việc đến khuya, nhưng mọi việc đều chu đáo. Hòa bình trở lại, ta vào thị xã tiếp quản các nhà thương. Địch để nhà thương dơ dáy, bẩn thỉu. Đồng chí Thái đã xung phong và khéo động viên mọi người quét dọn. Chỉ ít hôm, nhà thương đã sạch sẽ ngăn nắp.

Hôm gió bão lớn, nhiều nhà bị tung mất cả mái, nhân viên không đến được các phòng bệnh. Đồng chí đã tìm cách chạy đến cứu người ốm sang các phòng khác, đốt lửa cho họ sưởi và an ủi họ.

Tuy là cán bộ đỡ đẻ, đồng chí đã cố gắng vừa làm vừa học, cho nên làm được cả việc y tá.

Thương yêu người ốm, vì người quên mình, vượt mọi khó khăn, xung phong công tác, đồng chí Thái đã được bầu làm cán bộ gương mẫu (1953) và chiến sĩ thi đua của Liên khu IV (1954).

Đồng chí Thái thật xứng đáng là cháu Bác Hồ. Chị em ta nên học tập tinh thần và ưu điểm của đồng chí Thái.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 421,
ngày 27-4-1955.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO HỒNG QUẢNG

Cùng đồng bào vùng mới giải phóng Hồng Gai, Quảng Yên,

Do quân và dân ta đoàn kết nhất trí, kháng chiến anh dũng, mà chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã thắng lợi. Nước Pháp đã phải công nhận nước ta độc lập và thống nhất. Những vùng quân đội Pháp chiếm đóng trước đây đã lần lượt được giải phóng. Sau 8 năm chiến đấu, đồng bào Hồng Gai, Quảng Yên lại được sống tự do.

Đó là một thắng lợi to lớn.

Tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời thăm hỏi đồng bào.

Ngay từ bây giờ, chúng ta phải khôi phục lại đời sống bình thường của chúng ta, cho nên: Trong thành phố và vùng mới giải phóng, đồng bào phải giúp bộ đội và công an giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân và bảo vệ của công (của công tức là tài sản chung của dân).

Anh em công nhân phải bảo vệ hầm mỏ, nhà máy, kho tàng và nâng cao sản xuất.

Anh em nông dân phải bảo vệ súc vật, nông cụ, tăng gia sản xuất phòng đói, chống đói.

Bà con công thương phải hăng hái kinh doanh làm cho kinh tế ta được khôi phục nhanh chóng.

Các nhà văn hóa, giáo dục phải ra sức duy trì việc học hành cho con cháu ta và hăng hái phục vụ nhân dân.

Đồng bào các tôn giáo có quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng, chớ mắc mưu những kẻ tuyên truyền lừa bịp.

Để khôi phục nhanh chóng đời sống bình thường của nhân dân, toàn thể đồng bào hãy đoàn kết chặt chẽ, thi hành đúng chính sách và kỷ luật của Chính phủ, làm đúng mệnh lệnh của Ủy ban quân chính.

Các bạn ngoại kiều cứ yên cư lạc nghiệp. Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn bảo vệ tính mệnh và tài sản của các bạn.

Đồng bào thân mến,

Chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi. Nhưng để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, chúng ta còn phải đấu tranh lâu dài và gian khổ. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, phải nâng cao chí khí phấn đấu, ra sức làm tròn nhiệm vụ, quyết không nên tự mãn, tự kiêu.

Với quyết tâm của Chính phủ, với sự đồng tâm nhất trí của đồng bào, chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và giành được hoàn toàn thắng lợi.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 422,
ngày 28-4-1955.

MẶT TRẬN THỐNG NHẤT Á - PHI

Do lòng mong muốn nhiệt liệt của các dân tộc, do sự hướng dẫn khôn khéo của các lãnh tụ, Hội nghị Á - Phi đã thành công.

Suốt mấy đời người, nhân dân Á - Phi đã bị chia rẽ, đoạ dày, bị lũ thực dân cướp đầu cướp cổ. Ngày nay, nhân dân Á - Phi đã tỉnh dậy, đã vươn mình, đoàn kết với nhau, chống lũ đế quốc, tự mình định đoạt lấy vận mệnh của mình.

Sau một tuần làm việc, Hội nghị đã kết thúc hôm 24-4. Hội nghị đã thay mặt cho 1.400 triệu nhân dân, đồng thanh quyết nghị:

- Chống thực dân, chống phân biệt chủng tộc, chống chiến tranh nguyên tử.
- Ủng hộ quyền độc lập, tự do của các dân tộc Á - Phi.
- Hợp tác thân thiện về kinh tế và văn hóa giữa các nước Á - Phi.
- Chung sống hòa bình.

Có một số rất ít “đại biểu” (như đại biểu của Ngô Đình Diệm) đã cam tâm làm cái loa truyền thanh của đế quốc Mỹ, mong phá hoại Hội nghị. Nhưng chúng đã tụt ngòi. Âm mưu Mỹ đã thất bại. Chính nghĩa đã thắng lợi.

Hội nghị Á - Phi là một vố nặng đánh vào đầu Hội nghị Mani tháng 9 năm ngoái và Hội nghị Băng Cốc tháng 2 năm nay (hai cái hội nghị do Mỹ cầm đầu để bàn bạc chiến tranh xâm lược).

Đoàn đại biểu ta đã góp phần vào kết quả tốt đẹp của Hội nghị

Á - Phi. Mà kết quả của Hội nghị lại càng làm cho nhân dân ta thêm tin chắc rằng: Cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của cả nước ta dù nhiều khó khăn, nhưng nhất định thắng lợi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 422,
ngày 28-4-1955.

ĐỀ ĐIỀU

Xứ ta từ tháng 6 trở đi thường có lụt.

Giặc lụt là đồng minh của giặc đói.

Muốn chống đói thì phải chống lụt.

Muốn chống lụt, thì phải kịp thời đắp đê, giữ đê.

Muốn đắp đê, giữ đê thì cấp khu, cấp tỉnh nhất định phải thiết thực phụ trách công việc ấy.

Cấp khu, cấp tỉnh cần phải giúp đỡ và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, nghiên cứu và chuẩn bị kế hoạch thật đầy đủ, động viên nhân dân, tổ chức và lãnh đạo nhân dân. Phải luôn luôn đi sát với nhân dân từ lúc khởi công đến ngày hoàn thành.

Đồng bào ta rất tốt. Cán bộ ta khéo giải thích, khéo tổ chức và lãnh đạo, thì việc đắp đê nhất định thành công tốt đẹp.

Đối với nhân dân, đối với Đảng và Chính phủ, các khu ủy và tỉnh ủy phải kiên quyết đảm bảo việc đắp đê năm nay nhanh, tốt và tiết kiệm.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 424,
ngày 30-4-1955.

LỜI NHẮN NHỦ ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO ĐÃ DI CƯ VÀO NAM

Hiện nay, ở miền Nam, nhất là ở Sài Gòn - Chợ Lớn, các bè phái đang đánh nhau. Trộm cướp cũng nhân dịp đốt nhà giết người cướp của lung tung. Nhiều người Bắc trước đã bị lừa bịp cưỡng ép di cư vào Nam, nay lại bị tai bay vạ bột.

Thấy đồng bào lâm vào hoàn cảnh khốn đốn ấy, tôi rất đau lòng.

Những người muốn đi, thì Chính phủ để tự do đi, nhưng nay gặp tai nạn, chắc nhiều người muốn trở về.

Vậy, tôi thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa an ủi và nhắn nhủ những đồng bào ấy, để được yên ổn thờ Chúa và làm ăn, nhân dân và Chính phủ sẵn sàng hoan nghênh và giúp đỡ.

Tháng 4 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Viện bảo tàng Hồ Chí Minh.

HUẤN THỊ TRONG CUỘC HỘI NGHỊ CÁN BỘ ĐẢNG

Các cô, các chú,

Bác nói mấy điểm giản đơn thôi, bởi vì mấy hôm nay các cô, các chú cũng đã có nghiên cứu.

Nghe nói các cô, các chú thắc mắc là chiến tranh hay hòa bình. Chiến tranh hay hòa bình là hai lực lượng đấu tranh đối chọi với nhau, nên tất cả các cô, các chú ở đây, tất cả cán bộ với đảng viên ở các nước bạn và các nước khác ai cũng làm tròn nhiệm vụ thì chiến tranh cũng hóa ra hòa bình. Nếu các cô, các chú ở đây mà làm không tròn nhiệm vụ thì hòa bình cũng có thể hóa ra chiến tranh.

Bất kỳ chiến tranh hay hòa bình, mình cũng phải chủ động, nếu mình làm chủ động thì chiến tranh mình cũng lợi mà hòa bình mình cũng lợi; còn cứ ngồi nói không biết chiến tranh hay hòa bình mà không làm tròn nhiệm vụ thì hòa bình mình cũng thiệt, mà chiến tranh mình cũng thiệt.

Nghe nói có một số vị chưa thông suốt mà không tin rằng đấu tranh chính trị sẽ thắng lợi. Bất cứ đấu tranh chính trị hay quân sự, mình cũng phải có lòng quyết tâm, quyết thắng thì đấu tranh chính trị cũng thắng lợi mà đấu tranh quân sự cũng thắng lợi. Đây có nhiều chú ở bộ đội không? Từ lúc bắt đầu kháng chiến cho đến khi chiến thắng Điện Biên ta gặp bao nhiêu là khó khăn mà vẫn thắng. Vì sao? Là vì mình có quyết tâm. Đấu tranh chính trị cũng

phải lâu dài, gian khổ, nhưng cũng phải có quyết tâm khắc phục gian khổ, khắc phục khó khăn và phải có lòng tin vào thắng lợi. Nếu không có lòng tin tưởng thì không làm được và đấu tranh không thắng lợi, nhưng không phải chỉ nói tin tưởng suông là thắng lợi, mà tin tưởng ấy phải diễn ra trong công tác hàng ngày của mình, phải cố làm tròn nhiệm vụ.

Bất kỳ làm nhiệm vụ gì và đứng về phương diện nào cũng phải làm tròn nhiệm vụ, phải có quyết tâm. Có quyết tâm thì nhất định thắng lợi, các chú có tin tưởng và quyết tâm không? Lòng tin tưởng và quyết tâm ấy phải được biểu hiện ra trong mỗi việc làm hàng ngày và phải thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài Đảng, từ trong cán bộ ra ngoài nhân dân. Ví dụ: Mình phải qua một con sông, nếu quyết tâm thì nhất định sẽ sang được, nhưng phải quyết tâm đi chặt tre, chặt gỗ về làm cầu thì mới sang được. Đấu tranh chính trị hay quân sự cũng vậy.

Một vấn đề mà Bác nghe nói bàn cãi cũng nhiều và bây giờ không biết đã thông suốt đến đâu. Thế nhưng Bác cũng nói lại. Đó là vấn đề cải cách ruộng đất. Về cải cách ruộng đất thì khuyết điểm hữu khuynh nhiều hơn khuyết điểm tả khuynh; khuyết điểm tả khuynh cũng có, nhưng nếu xét kỹ thì cái tả do là cái “tả” nháy nháy và do cái hữu sinh ra.

.....

Sở dĩ có những khuyết điểm trên là vì không nghiên cứu kỹ những chính sách của Đảng và của Chính phủ, những chỉ thị của Trung ương hoặc là nhận được chỉ thị về rồi cứ sao nguyên văn mà đưa xuống cấp dưới, chứ tự mình không nghiên cứu xem vì sao có chính sách này, vì sao có chính sách kia. Thí dụ như chính sách trong lúc kháng chiến thì ta cho Linh mục là địa chủ, nhưng từ lúc hòa bình đến giờ vì sao ta không gạt vào thành phần địa chủ. Nó có cái lẽ của nó, chứ không phải khi trước ta làm như thế này là đúng, bây giờ làm như thế này là sai. Khi trước đúng, mà bây giờ cũng đúng, nhưng vì bây giờ tình hình thay đổi nên cách làm phải

uốn nắn lại. Vì không nghiên cứu kỹ chính sách, chỉ thị nên cứ ngồi mà nói bây giờ làm như thế này là đúng, làm như trước kia là sai rồi đi vào vòng luẩn quẩn. Vì vậy khuyên các chú, các cô phải nghiên cứu kỹ chính sách của Đảng. Chỗ nào không hiểu thì hỏi nhau, hỏi nhau không hiểu thì hỏi cấp trên, nhưng không hiểu thì nói không hiểu để rồi hỏi cấp trên giải thích. Có số cán bộ vì sợ người ta sẽ cười, sợ xấu hổ cho nên không biết cũng nói biết. Cái đó là nguy hiểm.

Như Bác đã nói cuộc cải cách ruộng đất là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp. Ta phải biết ý nghĩa to lớn của cải cách ruộng đất, vì sao phải cải cách ruộng đất, không cải cách ruộng đất thì sẽ như thế nào, cải cách ruộng đất thì sẽ như thế nào; cải cách ruộng đất như thế nào thì sẽ thắng lợi, như thế nào thì sẽ thất bại. Phải nghiên cứu cho kỹ, cho rõ. Nếu các cô, các chú nghiên cứu kỹ, nghiên cứu rõ, tư tưởng thông suốt thì trong lúc thực hành sẽ bớt sai lầm. Sai lầm thì nhất định có vì nó là công việc mới đối với chúng ta, tuy là đã có giải thích như thế này thế khác, nhưng nếu ta hiểu rõ chính sách, nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng thì cái sai lầm ấy sẽ dễ sửa chữa và ít sai lầm, sai lầm không đến nỗi quan trọng.

.....

Cán bộ ta cũng có những người không hiểu thấu suốt chính sách và không trực tiếp đến địa phương mà chỉ hiểu lơ mơ những cực khổ của nông dân, những tàn ác của địa chủ, nên khi nghe nói bọn nó tự tử là lo ngại. Vì chưa hiểu suốt chính sách của Đảng và Chính phủ, chưa tin tưởng vào nông dân lao động, lập trường chưa vững chắc là mình nhất định đứng về phía nông dân lao động, cho nên trong lúc thảo luận ý kiến không được đúng. Nói tóm lại, phải nghiên cứu lại chính sách ruộng đất của Chính phủ và của Đảng, những chỉ thị của Trung ương và phải biết rõ tình hình ở thôn quê.

- Vấn đề nữa là vấn đề tự do tín ngưỡng. Về vấn đề này, Chính phủ và Đảng đã có chính sách, nhưng vì địa phương làm không

đúng hoặc là hữu khuynh hoặc là tả khuynh. Có cán bộ thì tưởng chính sách tự do tín ngưỡng của Chính phủ đối với tôn giáo là chính sách ngoại giao. Không đúng đâu. Có cán bộ lại muốn tiêu diệt hay tẩy trừ tôn giáo. Cái đó cũng thật tầm bậy. Bởi vì, vấn đề tôn giáo đi liền với vấn đề chính trị, vấn đề kinh tế, vấn đề khoa học, vấn đề giáo dục... Bây giờ, bên Trung Hoa còn có tôn giáo không? Vẫn có. Không phải viết khẩu hiệu trên nhà thờ đả đảo tôn giáo là đánh đổ được. Làm như thế lại càng mắc vào chính sách chia rẽ của đế quốc và phong kiến. Vì vậy, chính sách tôn giáo, cũng phải nghiên cứu kỹ chính sách của Đảng và luật pháp của Chính phủ. Nếu không thì nghe nói như thế này rồi về làm lại quá hữu, làm quá hữu, phê bình rồi về lại làm quá tả. Cho nên, chính sách tôn giáo cũng như chính sách ruộng đất cần phải nghiên cứu kỹ và phải làm cho đúng. Mình sai một chút quá hữu địch sẽ lợi dụng, mà tả địch nó cũng lợi dụng, cho nên phải làm cho đúng chính sách của Đảng, của Chính phủ.

- Còn những vấn đề khác nữa như vấn đề quốc phòng thì có cán bộ ở trong bộ đội cũng như ở ngoài bộ đội nói, bây giờ hòa bình rồi thì sao lại cần củng cố quốc phòng, củng cố quân đội, sao lại phải luyện tập. Do cũng vì không hiểu. Bởi vì lực lượng của mình mạnh, về quân đội cũng như về mọi mặt chính trị, kinh tế thì mới đảm bảo giữ gìn được hòa bình, đảm bảo đi đến thống nhất, độc lập, dân chủ; nếu lực lượng mình mà yếu thì không làm được cái gì, cho nên lực lượng của mình là cái gốc phải luôn luôn sẵn sàng, đó là quân đội. Vì vậy, vấn đề củng cố quốc phòng rất là quan trọng, chớ không phải hòa bình rồi là không cần củng cố quốc phòng. Nếu các cô, các chú xem báo chí, hiểu thời sự thì từ đại chiến thứ hai chấm dứt đến bây giờ nghĩa là bên Liên Xô là hòa bình, nhưng quân đội Liên Xô càng ngày càng tập luyện, càng ngày càng củng cố và càng ngày càng tiến bộ. Cho nên Mỹ lấy bom nguyên tử đe dọa thế giới, dọa Liên Xô, thì Liên Xô cũng có bom nguyên tử. Mỹ lại lấy bom khinh khí ra để dọa Liên Xô, dọa thế giới,

nhưng Liên Xô cũng có bom khinh khí và chính những người Mỹ đã nói, bom khinh khí của Liên Xô làm được rẻ hơn, điều khiển dễ hơn mà sức nổ lại mạnh hơn.

Ở Trung Hoa cũng vậy, Trung Hoa đã được giải phóng hoàn toàn (trừ đảo Đài Loan) năm nay đã gần sáu năm. Bây giờ Trung Hoa đã hòa bình rồi cứ lo việc kiến thiết kinh tế, không lo đến củng cố quốc phòng có được không? Thế nhưng bên Trung Hoa cũng ra sức củng cố quốc phòng. Vì chủ nghĩa đế quốc đang còn, vì chủ nghĩa tư bản đang còn, thì mình còn phải củng cố lực lượng quốc phòng của mình để nắm chắc phần chủ động? Cũng như Bác đã nói khi này, hòa bình thì mình cũng chủ động, mình cũng có lợi, nhưng chiến tranh mình cũng chủ động, mình cũng có lợi. Lầm tưởng hòa bình là thái bình mà không lo củng cố lực lượng quốc phòng, thế là sai lầm, mà lại là sai lầm to. Như thế không giữ gìn được hòa bình, không giữ gìn được Tổ quốc và không đi đến thống nhất, độc lập, dân chủ.

- Một điểm nữa cần phải chú ý, bây giờ nước ta ở trong tình hình mới, tạm thời phải chia làm hai. Thêm vào đấy là những trận bão, trận lụt và hạn hán, mùa màng của ta kém sút, nên nhiều nơi nhân dân bị đói kém. Thế là trở ngại về trời và về địch. Cho nên ở trong thành thị và thôn quê, cũng vì hai lẽ ấy mà công việc trị an ta cần phải hết sức chú ý. Ví dụ, như bây giờ nghe nói bọn địa chủ phá mùa màng, phá rau, phá khoai, hay là cố xuyên tạc, tuyên truyền di cư đi Nam. Vì thế, về việc trị an, nói chung là về việc nội trị ở địa phương, các cấp phải thật hết sức chú ý. Ví dụ như đường xe lửa, công trình thủy lợi, nếu ta không chú ý và tỉnh táo đề phòng thì sẽ gặp sự phá hoại của địch.

Nói tóm lại, đế quốc Mỹ, bọn thực dân Pháp phản Hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm đang hết sức tìm mọi cách phá hoại ta. Điều này không có gì là lạ. Cố nhiên nó không bao giờ muốn cho ta được thành công, cho nên nó phá hoại ta. Vì vậy, tất cả các ngành cần phải tỉnh táo đề phòng, từ cán bộ cho đến nhân dân. Cần

phải ra sức học tập kinh nghiệm của Liên Xô và Trung Quốc. Ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới, bọn đế quốc cũng đang tìm đủ mọi cách để phá hoại. Vừa rồi bọn Mỹ thả mật thám và tay sai của bọn Tưởng cùng vũ khí xuống Trung Hoa, nhưng sau đó chúng đều bị ta tóm cổ. Là vì công an, bộ đội và tất cả cán bộ đều giáo dục nhân dân có ý thức phòng gian bảo mật.

Hiện nay, ta có mấy vấn đề liên quan với nhau: Một là vấn đề sản xuất, hai là vấn đề thuế, ba là vấn đề cứu đói.

Các cô, các chú phải nhận rằng nhân dân ta rất tốt, việc gì họ hiểu thì họ hết sức làm, họ vui lòng làm, thậm chí phải hy sinh, dân cũng vui lòng hy sinh, phải nhận rõ điều đó. Nhưng muốn lấy thuế, muốn lấy thóc của dân, muốn dân sẵn sàng đóng góp thóc thì phải thế nào? Thì dân phải có thóc, mà muốn dân có thóc để góp thì phải thế nào? Thì cán bộ phải lãnh đạo, giúp đỡ và hướng dẫn một cách thiết thực công việc sản xuất của nhân dân. Trái lại, nếu không chú ý hướng dẫn, giúp đỡ, lãnh đạo một cách thiết thực việc sản xuất của nhân dân mà đến khi thu thuế thì muốn dân nộp đủ, nộp gọn, nộp nhanh thì không khác gì các cô, các chú muốn uống nước nhưng không muốn đào giếng. Có đào giếng thì mới lấy nước, bây giờ muốn lấy nước mà không đào giếng thì khó có. Các cô, các chú có hiểu không, có thông suốt không? Hiểu thì nói hiểu, nhưng khi làm, cũng có chỗ làm được tốt, cũng có chỗ làm phát phơ. Khi đến mùa thuế thì cứ làm sao khuyến nộp, nhưng mà lúc sản xuất ít giúp đỡ nhân dân, hướng dẫn nhân dân. Cho nên muốn thuế đóng đủ, đóng nhanh, đóng tốt thì không đợi đến mùa thuế mới vận động, mới cổ động, mới tuyên truyền với nông dân, ngay trong các đợt sản xuất phải hết sức chú ý giúp đỡ hướng dẫn, lãnh đạo nông dân sản xuất cho nhiều, cố nhiên đến lúc đóng thì sẽ thu được nhanh, tốt và gọn.

Sản xuất là một việc, do sức người, nhưng một phần cũng do mưa nắng và sức trời; nhưng cũng do cán bộ thật thà lo lắng đến đời sống của nhân dân thì những chỗ ấy cứu được đói; hoặc là nắng hạn

thì cán bộ cùng nhân dân tìm cách lấy nước; nếu có lụt, cán bộ hướng dẫn nhân dân trồng mầu hay thứ này thứ khác có thể ăn được. Ở những chỗ cán bộ khá như thế thì không đói hoặc nạn đói nhẹ, còn những chỗ nào cán bộ chủ quan, không thật tâm lo lắng đến đời sống của nhân dân, không thiết thực hướng dẫn giúp đỡ nhân dân sản xuất thì chỗ ấy bị đói. Về cứu đói, phải tránh xu hướng sai lầm. Muốn cứu đói, phải tự cứu mình trước. Có chỗ đã làm được là vì xã này ở gần sông bị lụt mất mùa thì đói, còn như những xã ở xa sông thì không bị đói. Mình phải cố động, khuyến khích các xã không bị đói cứu giúp, đỡ đầu những xã đói và xã đói cũng không vì được giúp mà ngồi chờ, phải cố gắng sản xuất, như thế thì mới tự cứu được. Cố nhiên là Chính phủ cũng phải giúp bằng cách này hay cách khác. Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc đã giúp ta 1 vạn tấn gạo và 5 triệu thước vải, nghe tin ấy có nơi cán bộ và nhân dân ngồi chờ cứu. Các địa phương có như thế không? Cán bộ không lo xóm này, xã này hay huyện này giúp xóm khác, xã khác hay huyện khác, không lo cổ động nhân dân tự cứu mà cứ ngồi chờ, là một sai lầm. Trong khi giúp 1 vạn tấn gạo và 5 triệu thước vải, Tổng Hội cứu tế Trung Quốc nói rằng vì biết nhân dân ta đang gặp khó khăn nên giúp để góp sức cho nhân dân ta tăng gia sản xuất. Thế mà đại đa số cán bộ ta lại làm sai.

Nghe nói trong khi cứu đói, chúng ta còn quan liêu mà không biết rằng cứu đói như cứu lửa. Có lúc đã có gạo, từ chỗ có gạo đưa đến chỗ bị đói thì đồng bào bị đói đã nhọc đi và không ăn được. Việc tệ nhất là tham ô. Tham ô tức là gián tiếp giết chết đồng bào bị đói và bị nạn. Vì vậy, từ nay về sau nếu tìm ra, điều tra ra những vụ tham ô, Đảng sẽ thẳng tay kỷ luật và Chính phủ sẽ thẳng tay trừng trị.

Nói tóm lại, chính việc cứu đói này cũng phải có chính sách. Chính sách ấy là địa phương phải tìm cách tự cứu, mà cứu đói với sản xuất phải đi đôi với nhau. Tuyệt đối phải sửa chữa bệnh quan liêu và phải ngăn ngừa tội tham ô.

Một vấn đề nữa là vấn đề di cư. Có vấn đề di cư này trước hết là do địch âm mưu chia rẽ, phá hoại ta về mặt chính trị và về kinh tế. Về kinh tế, có hàng vạn người đi, thế là ta mất hàng vạn sức lao động. Về chính trị, nó chia rẽ giữa lương và giáo, giữa Nam và Bắc, giữa Chính phủ và nhân dân. Thế là âm mưu của địch rất nham hiểm. Vì cán bộ địa phương trong các chính sách thuế má, chính sách tôn giáo, chính sách dân công,... làm không đúng cho nên địch lợi dụng được những chỗ sai ấy để tuyên truyền chống và phá hoại ta, lừa bịp và ép buộc một số rất đông đồng bào đi vào Nam. Chính sách chống di cư của mình bây giờ không phải làm một cách cô lập với các chính sách khác. Chính sách ruộng đất phải làm cho đúng, chính sách cứu đói phải làm cho đúng, chính sách dân công, chính sách sản xuất phải làm cho đúng, nghĩa là đừng có chỗ sơ hở cho địch lợi dụng được. Địch không khôn khéo gì đâu. Nhưng sở dĩ nó làm được những cái đó là do ta dại, vì cán bộ địa phương làm tầm bậy, cho nên để nó lợi dụng được, nó phản tuyên truyền. Ví dụ, có nơi viết khẩu hiệu trên tường nhà thờ đề “Đả đảo đế quốc chủ nghĩa”. Cái đó không có ích gì cả, mà lại có hại, vì đối với nhà thờ, một số đồng bào cho là nơi tôn nghiêm, ta phải kính trọng. Làm như thế đồng bào sẽ nói ta khinh rẻ chỗ thờ cúng của họ và như thế, họ sẽ bực mình. Nếu có những tên mật thám phản động thì nó sẽ lợi dụng cơ hội ấy để phản tuyên truyền ta với nhân dân cho là ta muốn cấm đạo, bây giờ là bước đầu, rồi sau tiến tới phá những nhà thờ. Thế là đồng bào tin nó, họ đi vào Nam, và nói rằng Chính phủ bây giờ chưa cấm đạo, nhưng về sau sẽ cấm; rồi nói hồn chúa đi vào Nam, vì nếu chúa không đi vào Nam, sao mấy năm kháng chiến không đói những năm này lại đói? Thế là ta có những cái dại dột để nó lợi dụng được, đồng bào ngây thơ nghe nói rồi đi theo.

Bác vừa tiếp chuyện với một nhà báo có tiếng người Anh đến phỏng vấn rằng Cụ có bằng lòng bảo đảm một chút tự do cho tôn giáo không? (Như tự do thờ cúng, tự do đi làm lễ, tự do dạy cho

con cái về đạo). Đây là một văn sĩ và là nhà viết báo (cả báo Anh, báo Pháp, báo Mỹ). Thế thì ta biết địch nó tuyên truyền đến mức nào, trong khi đó thì tuyên truyền của ta còn rất kém.

Nói tóm lại, về vấn đề di cư, ta chống hay không chống? Chúng ta chống, nhưng mà chống với một chính sách khéo. Như Chính phủ nói ai muốn vào Nam thì Chính phủ sẽ giúp cho đi. Vừa rồi có một chuyến tàu của ta cho 1 ngàn đồng bào đều ở Khu IV vào Nam.

Nhưng đối với bọn nào phá hoại, lừa bịp, ép buộc đồng bào thì ta nhất định trừng trị. Nếu các chú ở địa phương làm đúng như thế thì việc chống di cư sẽ dễ giải quyết. Chính phủ ra lệnh ai thực tâm muốn đi thì phải cấp giấy cho họ, nhưng ở địa phương tìm cách này, cách khác không cho giấy hoặc làm khó dễ họ, bây giờ cứ làm theo lối ấy thì có chống được không? Không chống được, vì chống không đúng. Vì ta làm khó dễ chừng nào thì địch sẽ vin vào có ấy để tuyên truyền thêm nữa và đồng bào lại muốn đi chừng ấy. Chuyến tàu vừa rồi có mấy chục người xuống tàu xin đi lại xin trở lại. Vì sao? Là vì chính sách của ta đúng. Thế là ta chống được.

Về tình hình đồng bào di cư vào Nam thì chính nhà báo Anh, một người ngoan đạo, đã nói với Bác rằng, y đi thăm một trại di cư “trại kiểu mẫu”; trong hai ngày đã có hơn 10.000 người không có ăn, nằm không có vải, mỗi người chỉ được mấy miếng ván để che, nằm dưới đất, trời lại nóng bức thật là khó chịu, nhất là trẻ con rất cực khổ, ngày nào cũng có người chết. Anh ta là người ngoan đạo, phản động mà còn nói như thế, thì đủ biết đồng bào trong ấy cực khổ đến mức nào, còn ta không biết tuyên truyền và tuyên truyền kém. Vậy bây giờ chính sách chống di cư đã có chưa? Phải tuyên truyền, phải giải thích. Nhưng như thế chưa đủ. Ở những nơi nào đồng bào Công giáo đói kém, ta phải hướng dẫn họ tăng gia sản xuất, tôn trọng tự do tín ngưỡng của họ. Có như thế chúng ta mới thành công trong việc chống di cư, chứ không phải kẻ khẩu hiệu tầm bậy, không phải ngăn ngừa, mệnh lệnh mà chống được di cư.

Chắc các cô, các chú ở đây có nghiên cứu về nhiệm vụ trước mắt của chúng ta hiện nay là thi hành Hiệp định Giơnevơ, nhưng có chú hỏi thế thì ở một vùng nào đó xa xôi, thì thi hành Hiệp định bằng cách nào? Cái này là chính sách chung. Có thi hành Hiệp định Giơnevơ thì mới giữ được hòa bình rồi mới đi đến thương lượng, tổng tuyển cử.

Không phải nói chỗ nào cũng có nhiệm vụ này, nhưng mà cũng không phải nhiệm vụ này chỉ là nhiệm vụ của Trung ương mà thôi. Đây có các chú ở Cao Bằng không? Tổ quốc tế đi đến đó, bây giờ về rồi, cũng như ở Khu IV, ở Lạng Sơn thường có Ủy ban quốc tế đi điều tra, nếu ta sắp đặt khéo, niềm nở với họ, họ đi đến đâu, ta chuẩn bị trước và đối đãi tử tế với họ. Như thế thì họ đi khám, nhưng khám không có gì thì họ bỏ về. Như khi họ đến Cao Bằng (trong Hiệp định không nói đóng ở Cao Bằng, nhưng họ thương lượng, ta đồng ý để họ đi và sẵn sàng giúp đỡ họ). Đến đây ở một tháng thấy không có gì, rồi họ lại về.

Nhưng trong Khu IV, ở vùng Ba Làng, ở những vùng công giáo, khi họ đến thì ta chặn lại, sau đó cho xe đi đuổi rồi giật thư của ủy ban, trong đó lại có cả thư ngoại giao, đó là điều bất khả xâm phạm. Cho nên họ bực tức, nói xấu ta, như thế thành ra ta không tốt. Vì vậy, nên các cô, các chú ở Khu IV hay những chỗ thường có Ủy ban quốc tế đến phải khôn khéo, mềm mỏng; nguyên tắc thì giữ vững đồng thời phải chuẩn bị tử tế, niềm nở, họ sẽ thấy ta thi hành đúng; nếu trái lại, làm như ở Khu IV thì hỏng.

Còn vấn đề ngoại giao. Nhiều chú nói vấn đề ngoại giao là của Trung ương, còn các khu, các tỉnh làm gì có công tác ngoại giao. Không đúng đâu. Ví dụ như bây giờ có những đại biểu của các nước bạn hay đến địa phương. Những đồng chí đó đến để giúp ta, cho ta những kinh nghiệm, như làm đường xe lửa, thăm những nơi ở Khu IV, chỗ nào nên trồng chè, chỗ nào nên trồng cà phê, chỗ nào nên đắp đường hay là xây dựng các công trình thủy lợi... Nếu đến địa phương mà không quan tâm đến các đồng chí ấy là hỏng.

Cố nhiên không có thì các đồng chí cũng làm, nhưng nếu không săn sóc các đồng chí, để các đồng chí mệt mỏi hoặc ốm đau, thì chẳng những hại đến cảm tình, mà còn hại đến công việc.

Vừa đây có đoàn đại biểu của phong trào hòa bình Pháp sang thăm ta. Nếu như đi đến đâu ta cũng niềm nở đón tiếp, nói chuyện, giải thích, đi về họ sẽ tuyên truyền tốt cho ta. Nếu đi đến đâu mà ta không săn sóc, giúp đỡ và niềm nở, khi về, chẳng những họ không tuyên truyền tốt, mà trong đó lại có người tuyên truyền xấu và nếu như không tuyên truyền xấu thì họ cũng không nói tốt.

Đối với Ủy ban quốc tế, cũng là một công tác ngoại giao đấy.

Còn có một điểm nữa là các chú thấy đề ra nhiều trọng điểm, cái gì cũng là công tác trung tâm, cái gì cũng là trọng điểm, thế rồi hoang mang. Hoang mang là đúng, vì có các cô, các chú chưa hiểu. Thí dụ, từ 8 giờ đến 11 giờ, trọng điểm của các chú là gì? Là nghiên cứu. Nhưng sau 11 giờ cho đến 12 giờ trọng điểm của các chú là ăn. Thế là trọng điểm không phải máy móc đâu. Thí dụ trọng điểm chính của Đảng và Chính phủ là thi hành đúng đắn Hiệp định Giơnevơ. Nhưng chỗ đối thì trọng điểm là chống đói, chỗ sản xuất thì đến mùa, trọng điểm là sản xuất, chỗ cải cách thì trọng điểm là công tác cải cách ruộng đất. Nhưng phải kết hợp trọng điểm với các công tác khác, chứ không phải nói chỉ làm một công tác trọng điểm ấy mà bỏ các công việc khác đi. Nếu thế thì chỉ là một điểm chứ không phải là trọng điểm.

Thí dụ, bây giờ ở chỗ đói nhiều thì trọng điểm vẫn là cứu đói, nhưng không phải như thế là quên vấn đề sản xuất. Thế còn chỗ bây giờ đang cải cách ruộng đất thì trọng điểm là cải cách, nhưng cũng không phải là không lo đến vấn đề sản xuất; thế thì trọng điểm ấy phải tùy thời, tùy địa phương, tùy việc gì gấp nhất và quan trọng nhất. Việc bây giờ chống đói quan trọng nhất, vì cái đó là vấn đề sống chết của đồng bào. Nhưng không phải chỉ chống đói mà bỏ những việc ấy. Ví dụ, muốn cứu đói thì phải mang gạo đến, muốn mang gạo đến thì phải lấy dân công, rồi đến lúc đồng bào

có ăn thì phải lo việc tăng gia sản xuất. Nếu chỉ biết cứu đói là cứu đói, mà không biết huy động nhân dân đi lấy gạo thì gạo đâu mà ăn. Vì vậy, có trọng điểm chung cho cả nước, có trọng điểm chung cho một địa phương, có cái trọng điểm lúc này, thời kỳ này, nhưng đến thời kỳ sau nó không phải là trọng điểm, mà lại có trọng điểm khác. Thí dụ, làm ruộng, thì từ khi bắt đầu cày bừa, gieo mạ đến lúc đã cấy xong, trọng điểm là cũng cứ cày bừa hay gieo mạ hay sao? Không? Trọng điểm lúc bấy giờ là nhổ cỏ, bón phân, tát nước.

Chỉ thị của trên xuống từ đầu là phải động viên phong trào thi đua nhổ cỏ, bón phân, tát nước, nhưng khi xuống đến địa phương thì lúa đã gần chín, mà địa phương cũng sao y chỉ thị phát động phong trào thi đua tát nước, nhổ cỏ, bón phân. Thế là máy móc.

Nói tóm lại, ở các địa phương phải cố gắng làm, nhưng cũng có chỗ phấn khởi, cũng có nơi ít phấn khởi, có chỗ sai lầm nhiều, có chỗ sai lầm ít. Là vì thế nào? Là vì tư tưởng cán bộ chưa thông suốt, vì lập trường chưa vững chắc. Hai khuyết điểm ấy do đâu mà ra? Là do thiếu nghiên cứu kỹ càng chính sách của Đảng, của Chính phủ, không biết gần gũi và học tập nhân dân, không thực thà thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, không theo đúng đường lối quần chúng. Cho nên, lập trường không vững, tư tưởng không thông suốt. Bây giờ, muốn tư tưởng thông suốt, lập trường vững thì nhất định phải nghiên cứu kỹ càng. Phải thấy rõ chính sách của Chính phủ, của Đảng và Trung ương phải gần gũi nhân dân, giúp đỡ nhân dân.

Điểm thứ hai như Bác đã nói khi nãy là bây giờ địch hết sức tìm tòi đủ cách để phá hoại chúng ta, bởi vì nó không muốn cho chúng ta thành công. Vì vậy, phải hết sức cảnh giác, phòng gian bảo mật. Ví dụ, như vấn đề di cư, vấn đề tôn giáo, vấn đề sản xuất hay tất cả các vấn đề khác đều phải hết sức cảnh giác đề phòng địch phá hoại ngầm ngấm hoặc phá hoại ra mặt. Cảnh giác đây không phải chỉ có các cô, các chú cán bộ, hay chỉ có đảng viên mà thôi, mà phải làm sao cho nhân dân cũng phải có ý thức cảnh giác.

Ví dụ, bây giờ con đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan là chỗ mà nhân dân cần có cảnh giác nhiều. Không phải là công an, bộ đội hay cán bộ thấy hết âm mưu phá hoại của nó mà nhờ nhân dân thấy. Nhân dân biết con đường xe lửa ấy là của mình, của nhân dân, là lợi ích của nhân dân. Cần phải làm cho nhân dân biết có bọn địch muốn phá hoại, thế là nhân dân giúp sức giữ gìn đường xe lửa. Nếu chỉ bộ đội hay công an, cán bộ không cũng không đủ làm xiết. Nghĩa là trách nhiệm của các chú cán bộ công an, quân đội phải chịu trách nhiệm chính, nhưng đồng thời cũng phải giáo dục nhân dân để họ giúp đỡ ta. Nhân dân có hàng chục vạn lỗ tai, hàng chục vạn con mắt, nếu ta không thấy được thì nhân dân thấy, nếu ta không nghe được thì nhân dân nghe.

Điểm cuối cùng, Bác nói trở lại điểm đầu tiên, mình là cán bộ, đảng viên phải có quyết tâm, phải có tin tưởng. Chúng ta sẽ có nhiều khó khăn nhưng chúng ta quyết tâm vượt khó khăn thì nhất định sẽ vượt khó khăn. Trong cuộc đấu tranh của chúng ta, tuy lâu dài và gian khổ nhưng chúng ta có lòng tin tưởng rằng mình nhất định thắng lợi thì chúng ta sẽ thắng lợi.

Nói tháng 4-1955.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

1-5

Khắp thế giới, Ngày Quốc tế lao động là một. Nhưng ở hai xã hội khác nhau, nội dung và hình thức chúc mừng ngày ấy cũng khác nhau.

- Ở các nước tư bản, 1-5 là ngày mà giai cấp lao động tỏ rõ ý chí và lực lượng đấu tranh của mình, đòi cải thiện đời sống, đòi bỏ chế độ bóc lột, đòi nắm chính quyền, v.v..

- Ở các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ, giai cấp lao động đã nắm chính quyền, đã làm chủ nước nhà, thì 1-5 là ngày mà giai cấp lao động tỏ rõ quyết tâm và lực lượng xây dựng của mình để làm cho dân giàu, nước mạnh.

- Ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúng ta, 1-5 là ngày mà giai cấp lao động (lao động chân tay và lao động trí óc) kiểm điểm lại kết quả cuộc thi đua vừa qua và chuẩn bị cuộc thi đua sắp tới.

Kể từ ngày Thủ đô được giải phóng, công nhân ở các xí nghiệp và công trường, cán bộ và nhân viên ở các nhà thương, đồng bào nông dân ở các địa phương, chiến sĩ ở các đơn vị, anh chị em ở các ngành, các cơ quan, thầy giáo, cô giáo và học sinh ở các trường ... đều cố gắng thi đua và đều thu được ít hoặc nhiều kết quả. Với kinh nghiệm đã thu lượm được và với lòng hăng hái của mọi người, chắc rằng sau 1-5, phong trào thi đua yêu nước sẽ sôi nổi hơn và kết quả sẽ to lớn hơn.

Muốn ăn quả thì phải chịu khó trồng cây.

Muốn uống nước thì phải ra sức đào giếng.

Hiện nay, chúng ta đang ở trong giai đoạn trồng cây, đào giếng. Sự chịu đựng và cố gắng ngày nay, sẽ biến thành kết quả tốt đẹp ngày sau. Mọi người, mọi ngành cố gắng thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, thì mai đây dân ta nhất định giàu, nước ta nhất định mạnh, và hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ khắp cả nước nhất định thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 425,
ngày 1-5-1955.

THƯƠNG HẠI NHỮNG NGƯỜI DI CƯ

Một số đồng bào Công giáo nhẹ dạ, bị bọn Diệm lừa bịp ép buộc đi Nam. Tưởng vào Nam thì sẽ sung sướng phần hồn, no ấm phần xác. Nào ngờ vào Nam là đi vào địa ngục trần gian.

Báo chí Mỹ là kẻ rất hăng tâng bốc bọn Diệm, tuyên truyền di cư, mà nay chúng cũng phải đăng những tin tức bi thảm như sau:

“Lính của Diệm và phe đối lập đánh nhau dữ tợn. Trộm cướp nổi lên lung tung khắp miền Nam. Nhiều trại di cư bị cướp phá. Tiền bạc, tài sản của họ bị cướp. Nhiều người di cư chết và bị thương...”

“Ở Sài Gòn - Chợ Lớn, bọn du côn đánh cướp các phố xá Hoa kiều và người Việt. Thuyền bè đi trên sông cũng bị cướp”.

“Dân di cư đã cùng đường, họ đánh liều cử đại biểu viết thư yêu cầu Mỹ và Pháp cách chức Ngô Đình Diệm...”.

Tin tức trên đây chỉ là một thí dụ. Đời sống của đồng bào di cư còn đen tối cực khổ hơn. Chúng ta cầu nguyện rằng: Sự thật đau xót ấy sẽ làm cho mọi người suy nghĩ, như 200 đồng bào Công giáo Nghệ An đã lên đường đi Nam (hôm 21-4), nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, lại kiên quyết quay trở về với nhà của quê hương.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 428,
ngày 5-5-1955.

“CHINH PHỤ NGÂM” MỚI

Thuở phe phái hục nhau túi bụi,
 Đồng bào Nam nhiều nổi truân chiến.
 Vì Ngô Đình Diệm rõ điên,
 Mỹ kia can thiệp, mà nên nổi này.
 Hàng nghìn dân chết lây vô tội,
 Hàng muôn người hấp hối bị thương.
 Mười muôn nhà cháy ngổn ngang,
 Đây trời khói lửa, đây đàng tàn tro.
 Thương hại cho đồng bào Công giáo,
 Bị Xa tăng lừa đảo di cư,
 Nhà tan, của hết, xác xơ,
 Gặp cơn loạn lạc, trông nhờ vào ai!
 Trộm cướp lại thẳng tay giết hại,
 Chúng nhằm vào các trại di cư,
 Kêu trời, trời chỉ làm ngơ,
 Đoái kêu làng xóm, bây giờ xa xăm!
 Bị thảm thay, hàng trăm em nhỏ,
 Bị bắn vào võ sọ, tan xương.
 Nhiều em chết gục bên đường,
 Nhiều em chết cháy, thảm thương xiết nào!
 Căm thù này trả sao đây nhỉ?
 Nhân dân ta nhất trí kết đoàn,
 Đuổi quân can thiệp hung tàn,

Chúng ta *thống nhất* giang san nước nhà,
Nước nhà ta, ta làm người chủ,
Vận mệnh ta, ta giữ trong tay,
Nước non vẫn nước non này,
Cờ treo *độc lập*, nền xây *hòa bình*.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 429,
ngày 6-5-1955.

ĐIỆN BIÊN PHỦ

Cuộc đại thắng của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ đến nay đã gần 1 năm. Nhưng tiếng gọi của Điện Biên Phủ vẫn còn vang to ở Pháp. Vì:

- Hiện nay ở Pháp đang mở cuộc điều tra vì ai mà quân đội Pháp đã thất bại ở “Điện Biên Phủ”.

- Một khóa huấn luyện sĩ quan ở trường đại học quân sự Pháp lấy tên là khóa “Điện Biên Phủ”.

- Ở cửa “Khải Hoàn” tại Pari, trước đây chỉ có ngôi mộ “người lính vô danh” đã hy sinh trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất; nay lại thêm một tấm bia kỷ niệm “người lính vô danh” trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Mà tấm bia này cũng vì Điện Biên Phủ mà có.

- Một nhà báo nổi tiếng là ông Xtêphan (đã từng hăng hái chống chiến tranh ở Việt Nam và viết nhiều bài về kế hoạch Nava²⁹) vừa bị bắt giam. Chính phủ Pháp vu cho những bài của ông ta viết đã làm lộ bí mật cho nên quân đội Pháp đã thua to ở Điện Biên Phủ. Vụ này làm cho dư luận Pháp sôi nổi phản đối. Trong một bài bênh vực ông Stêphan, ông Môriác (một vị Hàn lâm ngoan đạo) viết đại ý như sau: “Cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài suốt 8 năm, kết quả nhất định đi đến Điện Biên Phủ. Những người cầm quyền Pháp vì mù quáng mà thất bại, họ lại đổ lỗi cho những người viết báo. Cách vu cáo ấy rõ là đại dột đê hèn...”.

Xưa kia vua Pháp là Napôlêông đã gặp một Điện Biên Phủ ở Mátxcơva (năm 1812) và một Điện Biên Phủ khác ở Oatéclo (năm 1815), hồi đó ông Stêphan đã ra đời đâu.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 430,
ngày 7-5-1955.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO KHU TỰ TRỊ THÁI - MÈO¹⁾

Thân ái gửi đồng bào Khu tự trị Thái - Mèo,

Từ một năm nay, vùng Tây Bắc ta được hoàn toàn giải phóng. Đó là do các dân tộc đoàn kết chặt chẽ, hăng hái kháng chiến; do bộ đội ta anh dũng đánh giặc; do Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo sáng suốt.

Nay do Đảng đề nghị và Chính phủ quyết định *lập Khu tự trị Thái - Mèo*.

Mục đích lập Khu tự trị Thái - Mèo là: làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lý lấy mọi công việc của mình, để mau chóng phát triển kinh tế và văn hóa của mình, để thực hiện các dân tộc *bình đẳng về mọi mặt*.

Khu tự trị Thái - Mèo là *một bộ phận khăng khít trong đại gia đình Việt Nam*, cùng với các dân tộc anh em khác *đoàn kết* thành một khối như ruột thịt. Nó sẽ luôn luôn được sự giáo dục và lãnh đạo của Đảng và của Chính phủ và sự giúp đỡ của các dân tộc anh em khác.

1) Theo Nghị quyết của Quốc hội nước ta, ngày 27-12-1975, về việc cải tiến hệ thống các đơn vị hành chính thì cấp khu trong cả nước đã giải thể (BT).

Khu tự trị Thái - Mèo của chúng ta ngày nay là dân chủ, do nhân dân làm chủ. Nó khác hẳn với “xứ Thái tự trị” giả hiệu của địch mà mục đích là để chia rẽ và áp bức các dân tộc.

Hôm nay là ngày kỷ niệm quân và dân ta đại thắng ở Điện Biên Phủ, cũng là ngày Khu tự trị Thái - Mèo chính thức thành lập. Cho nên hôm nay là một ngày lịch sử rất vẻ vang của đồng bào Tây Bắc và của cả nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đồng bào Tây Bắc có cái *vinh dự* đặc biệt: là thành lập khu tự trị đầu tiên. Vì vậy, đồng bào Tây Bắc cũng có cái *nhiệm vụ* đặc biệt: là phải cố gắng làm gương mẫu cho những khu tự trị khác sẽ dần dần thành lập sau này.

Để xứng đáng với vinh dự to lớn ấy, và để làm tròn nhiệm vụ cao quý ấy, đồng bào Khu tự trị Thái - Mèo cần:

- Phải *đoàn kết* chặt chẽ giữa tất cả các dân tộc, phải thương yêu giúp đỡ nhau như anh em.

- Phải *thi đua* tăng gia sản xuất, làm cho mọi người áo ấm cơm no.

- Phải luôn luôn *tinh táo* và sẵn sàng giúp bộ đội và công an chống âm mưu địch chia rẽ và phá hoại.

Cán bộ thì cán bộ cũ và cán bộ mới, cán bộ địa phương và cán bộ từ nơi khác đến làm việc, cán bộ quân sự và cán bộ Đảng, Chính cần phải thật thà đoàn kết, một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Phải kiên quyết chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí.

Nhân dịp này, Chính phủ lại thiết tha kêu gọi những người ở Tây Bắc đã lầm đường lạc lối, mau mau cải tà quy chính về với nhân dân làm ăn lương thiện. Chính phủ và đồng bào luôn luôn khoan hồng đối với những người biết hối cải.

Đảng và Chính phủ tin vào tinh thần yêu nước và lực lượng phấn đấu của đồng bào Khu tự trị Thái - Mèo, mong toàn thể

nhân dân đồng tâm hiệp lực, làm cho Khu tự trị ngày thêm phát triển và tiến bộ, để góp phần xứng đáng vào công cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ khắp cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Chào thân ái và thắng lợi

Ngày 7 tháng 5 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 430,
ngày 7-5-1955.

ĐIỆN CHÚC MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 10 NGÀY GIẢI PHÓNG NƯỚC ĐỨC

*Kính gửi: Đồng chí Vinhem Pích,
Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Đức,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày giải phóng nước Đức, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức lời chào mừng nhiệt liệt.

Chúng tôi chúc nhân dân Đức anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng Xã hội thống nhất và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức, với sự giúp đỡ vô tư của Liên Xô vĩ đại, sẽ thành công trong sự nghiệp thực hiện thống nhất, độc lập trong cả nước và xây dựng một nước Đức dân chủ, phú cường, góp phần bảo vệ hòa bình ở phương Tây và trên toàn thế giới.

Tôi xin chúc tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nước Đức ngày càng thấm thiết và bền vững.

Kính chúc đồng chí luôn luôn mạnh khỏe.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 431,
ngày 8-5-1955.

**ĐIỆN CHÚC MỪNG
NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 10
NGÀY GIẢI PHÓNG NƯỚC TIỆP KHẮC**

*Kính gửi: Đồng chí Antônin Dapôtôtski,
Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày giải phóng nước Tiệp Khắc, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Tiệp Khắc lời chào mừng nhiệt liệt.

Nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúc nhân dân Tiệp Khắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Tiệp Khắc và Chính phủ nước Cộng hòa Tiệp Khắc, với sự giúp đỡ khảng khái của Liên Xô vĩ đại, sẽ thu được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, góp phần giữ gìn hòa bình ở châu Âu và thế giới.

Tôi xin chúc tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Tiệp Khắc ngày càng thêm thắm thiết và chặt chẽ.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 432,
ngày 9-5-1955.

ĐIỆN CẢM ƠN CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA TIỆP KHẮC

*Kính gửi: Đồng chí Antônin Dapôtôttxki,
Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc,*

Thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Đảng Lao động Việt Nam, và cá nhân tôi, tôi vinh dự gửi lời cảm ơn cá nhân đồng chí và Chính phủ nước Cộng hòa Tiệp Khắc mời chúng tôi cử một đoàn đại biểu thay mặt Chính phủ và Đảng chúng tôi sang dự Lễ kỷ niệm 10 năm ngày giải phóng nước Cộng hòa Tiệp Khắc.

Rất tiếc rằng tình hình hiện nay ở đất nước chúng tôi không cho phép chúng tôi cử một đoàn đại biểu sang được, chúng tôi đã quyết định cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô làm đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Đảng Lao động Việt Nam dự Lễ quốc khánh nước Cộng hòa Tiệp Khắc.

Trong 10 năm hòa bình xây dựng, nhân dân Tiệp Khắc đã giành được những thắng lợi to lớn.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến nhân dân, Đảng Cộng sản, Chính phủ nước Cộng hòa Tiệp Khắc thu được những thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tôi xin chúc tình hữu nghị giữa

nhân dân hai nước Việt Nam và Tiệp Khắc ngày càng chặt chẽ,
vì lợi ích của hai nước và lợi ích của hòa bình thế giới.

Tôi xin chúc đồng chí mạnh khỏe.

Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 1955

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

“BÌNH ĐẰNG”

Các nước tư bản thường khoe rằng nhân dân nước họ rất bình đẳng. Nhất là trong những cuộc tuyển cử, lá phiếu của một người thợ cũng có giá trị bằng lá phiếu của một người chủ. Sự thật thì trái hẳn. Thí dụ:

- Ở Mỹ có hàng chục triệu công nhân, mà trong Quốc hội Mỹ không có một người nào là đại biểu của giai cấp công nhân.

- Ở Nhật Bản, trong cuộc tổng tuyển cử vừa rồi, Đảng Cộng sản được 73 vạn 3.000 phiếu mà chỉ được 2 ghế đại biểu ở Quốc hội, tức là 36 vạn 6.500 cử tri công nhân mới được một đại biểu. Còn cử tri tư sản thì 8 vạn người có một đại biểu.

- Ở Tây Đức, trong cuộc tổng tuyển cử năm 1953, Đảng Cộng sản được 60 vạn 7.761 phiếu, đáng lẽ được 11 đại biểu, nhưng không được đại biểu nào. Đảng phản động của thủ tướng Tây Đức được 89 vạn 6.230 phiếu thì lại được 15 đại biểu.

- Ở Pháp năm 1951, đảng phản động của Bidô được non 2 triệu 22 vạn 6.000 phiếu mà được 85 đại biểu.

Đảng Cộng sản được ngót 5 triệu phiếu, đáng lẽ được 178 đại biểu, mà chỉ được non 100 đại biểu.

Trong cuộc tuyển cử hàng tổng ở Pháp vừa rồi, đảng của Bidô được 30 vạn 8.050 phiếu (8 phần 100 tổng số cử tri), mà được 106 đại biểu.

Đảng Cộng sản được 80 vạn 3.807 phiếu (22 phần 100 tổng số cử tri) mà chỉ được 43 đại biểu!

Xem đó, bà con chắc đã thấy rõ “bình đẳng” của các nước tư bản là thế nào.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 432,
ngày 9-5-1955.

NGUYÊN TỬ VÀ NGUYÊN TỬ

Mỹ chuyên dùng nguyên tử vào việc chuẩn bị chiến tranh. Cho đến tháng 3 năm nay, Mỹ đã thử những thứ bom A và bom H 36 lần. Theo tin các báo, quả bom thử cuối cùng ánh sáng đã đến cách chỗ thử 1.600 cây số, những nhà cửa cách xa 600 cây số cũng rung động. Gió thổi bụi hơi độc đã bay xa đến 2.400 cây số.

2 tuần lễ sau đó, có những trận bão to và khí hậu biến đổi bất thành hình. Do đó nhân dân Mỹ rất hoang mang và tự hỏi: Làm thế nào để tránh khỏi những sự khủng khiếp từ trên trời rơi xuống?

Các báo Mỹ khuyên nhân dân đào hầm trú ẩn dưới nhà họ ở và tích trữ lương thực ở dưới hầm. Nhưng ở Mỹ có những ngôi nhà 30, 40 tầng thì đào hầm vào đâu? Còn muốn sơ tán một thành phố hơn 8 triệu người như Nữ Ước thì phải mất mấy tiếng đồng hồ. Không nghĩ ra cách gì khác để tránh bom và để ổn định lòng dân, viên giám đốc sở “phòng không” chỉ khuyên dân tụng kinh cầu trời phù hộ.

Thế là nguyên tử của Mỹ chưa đe dọa được ai, mà đã đe dọa và làm cho nhân dân Mỹ khiếp vía.

Liên Xô thì dùng sức nguyên tử vào việc xây dựng hòa bình. Như nhà máy điện chạy bằng nguyên tử. Dùng nguyên tử phá núi để đắp đường xe lửa.

Dùng nguyên tử vào công nghiệp, như chế biến gang, thép và các thứ ngũ kim khác. Hiện nay đang thử dùng nguyên tử thay

dầu xăng: 1 chiếc xe hơi chạy 100.000 cây số phải tốn 11 tấn xăng, nhưng chỉ cần vài phân nguyên tử (uranium) là đủ.

Dùng nguyên tử để chữa bệnh, như các bệnh thiếu máu, ung thư, v.v..

Dùng nguyên tử vào nông nghiệp: chiếu nguyên tử vào thì các thứ cây chóng mọc, chóng tốt hơn, cây có quả và rau có củ sớm hơn, to hơn và ngọt hơn. Liên Xô lại sẵn sàng giúp các nước khác dùng nguyên tử vào công việc hòa bình.

Vì vậy, hiện nay khắp thế giới có phong trào sôi nổi *phản đối nguyên tử Mỹ và ủng hộ nguyên tử Xô*. Hội nghị Á - Phi vừa rồi cũng có quyết nghị như vậy.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 433,
ngày 10-5-1955.

BÀI NÓI CHUYỆN Ở HỘI NGHỊ ĐỔI CÔNG TOÀN QUỐC³⁰

Nguyên vọng của đồng bào nông dân là: khi chưa có ruộng đất thì muốn có ruộng đất; khi đã có ruộng đất rồi thì muốn sản xuất nhiều để được ấm no.

Muốn tăng gia sản xuất được nhiều thì cần làm tập thể. Nhưng vì từ trước đến nay nông dân ta quen làm ăn riêng rẽ từng nhà, không quen tập thể, không quen tổ chức. Để tiến bộ mãi, thì đường đi của nông dân phải có mấy bước: bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh của mỗi nước. Ví dụ như ở *Liên Xô*, nông dân đã tổ chức thành *nông trường tập thể*, ruộng đất góp lại làm chung, cấy, cày, gặt hái đều bằng máy. Ở các nông trường có trường học 8 năm, 10 năm, có thư viện, có nhà thương, chỗ giữ trẻ, sân thể thao, rạp chiếu bóng... Nói tóm lại, không khác gì thành phố.

Nghe nói nông dân Liên Xô tiến bộ và sung sướng như thế, chắc các cô, các chú thích lắm? Nhưng ta chưa làm ngay như vậy được đâu. Liên Xô cải cách ruộng đất hơn 30 năm nay. Ở ta cải cách ruộng đất chưa hoàn toàn xong. Song nếu chúng ta ra sức phấn đấu thì cái gì Liên Xô đã có ngày nay, mai sau chúng ta cũng sẽ có. Lúc công nông Liên Xô làm cách mạng, không có ai trực tiếp giúp đỡ. Nay chúng ta có Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác giúp, có Đảng và Chính phủ lãnh đạo. Nếu các cô, các chú cố gắng thì nhất định tiến bộ mau chóng.

Trung Quốc, cách mạng thành công mới 5 năm, cải cách ruộng đất *xong đã ba năm*. Lúc đầu cũng tổ chức *tổ đổi công*, dần dần tiến lên *hợp tác xã*. Hiện nay, ở nông thôn ta thì cần phát triển rộng khắp *tổ đổi công*, nó là hình thức thấp nhất, giản đơn nhất. Thế là tổ chức của nông dân Trung Quốc (hợp tác xã) cao hơn tổ chức của nông dân ta (tổ đổi công). Tổ chức của nông dân Liên Xô (nông trường tập thể) thì cao hơn của nông dân Trung Quốc; mà nông dân Liên Xô cũng sẽ tiến nữa.

Các cô, các chú phần lớn ở các xã đã cải cách ruộng đất, đã thấy lúc đầu giảm tô, cải cách ruộng đất không phải dễ dàng. Bây giờ tổ chức đổi công cũng không phải dễ dàng. Ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại.

Tổ chức đổi công phải có phương châm, có nguyên tắc, có phương pháp.

Phương châm hiện nay là: cần phát triển cho nhiều tổ đổi công từng vụ, từng việc, làm sao cho tất cả các nơi đã giảm tô và cải cách ruộng đất đều có những tổ đổi công như thế. Nơi nào trình độ quần chúng, trình độ cán bộ khá, thì tổ chức *tổ đổi công thường xuyên*, đổi công mùa này sang mùa khác. Chỗ nào đã có tổ đổi công thường xuyên thì phải củng cố cho vững thêm, tốt thêm.

Sau này, tổ đổi công thường xuyên đã rộng khắp và có nền nếp rồi, mới tiến lên làm *hợp tác xã*. Chớ sốt ruột, tham mau, vội tổ chức hợp tác xã ngay.

Nguyên tắc tổ đổi công:

- *Một là, không được cưỡng ép ai hết*. Phải tuyên truyền, giải thích cho nông dân thấy lợi ích tổ đổi công; ai muốn vào thì vào, tuyệt đối không được ép buộc ai.

- *Hai là, làm sao cho những gia đình trong tổ đổi công đều có lợi*. Có lợi thì người ta mới vui lòng vào. Tuyên truyền cho người ta vào tổ đổi công là một việc khó. Nhưng khi người ta vào tổ rồi cũng chưa phải đã thành công. Vì nông dân có nhiều vấn đề phức tạp.

Ví dụ: trong một tổ có gia đình nhiều người, gia đình ít người; có người làm khoẻ, người làm yếu; gia đình này có trâu bò, gia đình kia không có. Trâu bò cũng có con khoẻ con yếu. Ruộng đất thì có ruộng xa ruộng gần. Lúa chín cùng một lúc thì ai cũng muốn gặt trước... Nếu không khéo giải quyết, để cho ai cũng đều có lợi, thì sẽ sinh ra thắc mắc, tị nạnh lẫn nhau, sẽ thất bại.

- *Ba là, tổ đổi công thì phải có tổ trưởng hoặc ban quản trị. Quản trị phải dân chủ.* Việc làm phải bàn bạc với nhau. Mọi người đều hiểu mới vui lòng làm. Có người chưa hiểu, chưa vừa lòng, mà bắt họ làm thì hỏng việc.

Phương pháp tổ chức:

- Một là, *chớ ham làm mau*, ham rầm rộ. Làm ít mà chắc chắn hơn làm nhiều, làm rầm rộ mà không chắc chắn. Đi bước nào vững vàng, chắc chắn bước ấy, cứ tiến tới dần dần.

- Hai là, phải *thiết thực*. Đã tổ chức là phải làm việc thiết thực, chứ không phải tổ chức cho có tên mà không có thực tế.

- Ba là, *phải làm từ nhỏ đến lớn*, từ 5, 7 gia đình đến 9, 10 gia đình, không nên tổ chức quá to, vì quá to thì khó nắm, sẽ chệch choạc, dễ thất bại.

Ngoài ra, còn có mấy điều phải chú ý: Phải *rút kinh nghiệm* tốt để theo, kinh nghiệm xấu để tránh. Phải cải tiến cách cày bừa, làm ăn.

Phải tổ chức *thi đua*. Bất cứ việc nhỏ việc to, có thi đua thì mọi người mới cố gắng. Phải làm cho mọi người hiểu thi đua là ích nước lợi nhà. *Lợi nhà*: như khi chưa vào tổ đổi công, chưa thi đua, thì làm một mẫu thu được 30 nôi; khi đã vào tổ đổi công và thi đua, thì một mẫu được 32, 35 nôi hoặc nhiều hơn nữa. *Ích nước*: ngoài phần thóc nộp thuế cho Chính phủ, phần thóc ăn, còn thóc thừa bán cho Chính phủ. Chính phủ mua thóc để nuôi cán bộ, bộ đội, làm các việc ích chung. Tăng gia nhiều, thừa thóc nhiều, thì bán thóc cho Chính phủ càng nhiều hơn. Nếu tăng gia nhiều nhất

trong địa phương, thì Chính phủ còn khen thưởng nữa. Thế là đã được lợi, lại được danh.

Tổ đổi công phải *rất đoàn kết*. Không những đoàn kết trong tổ với nhau, mà nếu trong xóm có gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội thì cố giúp cho các gia đình đó. Liệt sĩ hy sinh vì đồng bào, bộ đội đánh giặc giữ nước, bảo vệ nhân dân, họ có công với đồng bào, cho nên đồng bào phải cố giúp gia đình họ. Trong xóm có người đau ốm hoặc không có sức làm, thì cũng nên giúp đỡ họ. Làm như thế là cách tuyên truyền rất tốt để kéo họ vào tổ đổi công.

Về lãnh đạo:

Việc gì cũng phải có lãnh đạo thì mới thành công. Ai lãnh đạo tổ đổi công? Trực tiếp là tổ trưởng tổ đổi công. Nếu tổ trưởng công bằng, vô tư, khéo tổ chức, khéo lãnh đạo, được bà con tin phục và yêu mến, thì việc của tổ sẽ thành công. Một thí dụ: Mọi người trong tổ hưởng lợi bằng nhau cả, nhưng khi lúa chín thì để gặt cho bà con trước, gặt cho nhà mình sau. Công việc thì tổ trưởng đi đầu làm trước, lợi ích thì hưởng sau. Người tổ trưởng như vậy, thì tổ chức nhất định thành công.

Đảng viên phải gương mẫu trong công việc tổ đổi công. Chi bộ trong xã phải thiết thực lãnh đạo, giúp đỡ tổ đổi công. Tổ đổi công tốt hay xấu, chi bộ phải phụ trách một phần lớn. Lúc chưa cải cách ruộng đất, nhiều chi bộ xã bị địa chủ, cường hào chui vào và lợi dụng, chi bộ thành chi bộ làm quan, dân công không đi, thuế nông nghiệp trốn tránh, kiêu ngạo với đồng bào. Những nơi đã cải cách ruộng đất, nhiều chi bộ được chỉnh đốn, nhưng chưa thật hoàn toàn. Nếu *các cô, các chú thiếu cảnh giác, chúng sẽ mò trở lại* tìm cách phá hoại. Từ nay, những xã cải cách ruộng đất nào mà chưa có tổ đổi công, thì trách nhiệm của chi bộ là phải xây dựng tổ đổi công. Có tổ đổi công rồi mà chưa vững chắc, thì trách nhiệm của chi bộ là phải làm cho nó vững chắc.

Nông hội phải giáo dục, khuyến khích, giúp đỡ, đưa nông dân vào tổ đổi công. Như thế trực tiếp lãnh đạo tổ đổi công là tổ trưởng, chi bộ và nông hội. Thanh niên thì phải làm nòng cốt trong tổ đổi công. Chỗ nào đã có Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam thì Đoàn phải đẩy mạnh công tác tổ đổi công. Các cấp đảng huyện, tỉnh và khu phải thiết thực kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ các tổ đổi công.

Đảng và Chính phủ cũng sẽ giúp thêm, như thu mua lâm sản và thổ sản cho nông dân, giúp thêm cán bộ, cho vay vốn... Nhưng các cô, các chú chớ có ỷ lại, phải cố gắng *tự lực cánh sinh là chính*, việc giúp đỡ là phụ.

Nói tóm lại, Bác nêu ra những khó khăn của tổ đổi công để các cô, các chú thấy rõ mà khắc phục, chứ không phải thấy khó khăn mà nản lòng. Các cô, các chú có tinh thần thi đua, đoàn kết, cố gắng, thì nhất định sẽ khắc phục được khó khăn và phong trào tổ đổi công nhất định phát triển và thắng lợi.

Nói đầu tháng 5-1955.

Báo *Nhân dân*, số 434,

ngày 11-5-1955.

CHỐNG LÃNG PHÍ LƯƠNG THỰC

Đồng bào nông dân đổ mồ hôi sôi nước mắt, mới làm ra được lương thực. Cho nên chúng ta phải quý lương thực như quý ngọc vàng. Nhưng sự thật thì chúng ta còn lãng phí lương thực bằng nhiều cách.

- *Các kho, lẫm*: Khi đưa thóc vào kho không cẩn thận, không phơi khô quạt sạch. Nhà kho làm không cẩn thận; chim, chuột, sâu, mọt, có thể phá thóc. Hoặc mưa dột ẩm ướt.

- *Việc chuyên chở*: Xe và thuyền không khô ráo sạch sẽ, để ghét rác lẫn vào thóc gạo. Bao tã và thùng mủng làm cầu thả, để thóc gạo đổ tháo. Chuyển vận chậm chạp, để mưa gió làm hỏng thóc gạo.

- *Việc xay giã*: Để sót nhiều gạo trong trấu, tấm, cám.

- *Về phân phối*: Có khi cơ quan hoặc đoàn thể khai thặng¹⁾ số người để lĩnh gạo hoặc mua gạo nhiều hơn sự cần thiết. Bán gạo cho dân thời không kiểm soát kỹ sổ gia đình. Bán cho bà con hàng xóm thì không điều chỉnh cẩn thận.

Thành thử bọn đầu cơ tích trữ có thể mua rẻ bán đắt.

Vì phân phối không hợp lý mà lãng phí rất nhiều. Mong các cơ quan và cán bộ phụ trách việc lương thực cố gắng sửa chữa

1) Tăng (BT).

những khuyết điểm kể trên. Đảng, chính, quân, dân thì nên động viên và giáo dục mọi người tự động tiết kiệm lương thực.

Chống lãng phí lương thực, tiết kiệm lương thực là một việc rất quan trọng trong công cuộc khôi phục kinh tế của chúng ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 434,
ngày 11-5-1955.

CÁI TRÒ CÁI TỔ CỦA NGÔ ĐÌNH DIỆM LÀM CHO TÌNH HÌNH MIỀN NAM THÊM CĂNG THẲNG VÀ RỐI LOẠN LIÊN MIỀN

Từ ngày 7-5-1955 đến nay, Mỹ - Pháp họp bàn với nhau trái phép ở Pari để mặc cả với nhau về việc nắm chính quyền ở miền Nam Việt Nam. Cuộc họp bàn này có Anh tham dự. Pháp trước đây gắng đòi thay đổi hẳn Ngô Đình Diệm nhưng vì trót nuốt sâu “viện trợ Mỹ” nên phải nhân nhượng và đề ra chính quyền quân chủ lập hiến gồm có cả Bảo Đại lẫn Diệm. Anh là chỗ dựa của Pháp nên tán thành ngay chủ trương này. Mỹ thì vẫn nói chỉ tín nhiệm Diệm. Giữa lúc Mỹ, Pháp, Anh còn đang thảo luận giằng dai thì ngày 10-5-1955, Ngô Đình Diệm do Mỹ bày mưu đã cải tổ cái chính phủ bù nhìn của hấn. Đại biểu Cao Đài, Hòa Hảo bị gạt hết. Nhiều phần tử thân Pháp khác cũng bị đá ra ngoài, Diệm kéo thêm vây cánh vào cái “chính phủ” bù nhìn mới do hấn làm trùm. Cái “chính phủ” “cải mả” này Mỹ một trăm phần trăm bày ra cái trò này giữa lúc Mỹ, Pháp, Anh đang cãi cộ nhau ở Pari, Mỹ muốn đặt Pháp trước việc đã rồi. Nó biểu lộ rất cụ thể âm mưu của Mỹ can thiệp sâu thêm vào miền Nam Việt Nam và ráo riết hất cẳng Pháp là kẻ tạm thời được đóng quân theo Hiệp định Giơnevơ. Nhân dân ta kịch liệt phản đối sự can thiệp ngày càng sâu vào nội trị nước ta và vô cùng căm ghét bọn Ngô Đình Diệm. Hành động xỏ lá của Mỹ, Diệm cũng khơi sâu thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp.

Diệm tuyên bố chiều 10-5-1955 rằng: Cái chính phủ bù nhìn mới của hắn là một “chính phủ đoàn kết rộng rãi”(!). Rộng rãi cái gì mười thằng sặc mùi bơ sữa của Mỹ! Chúng đã tốn nhiều công sức đi lục lọi ở mọi xó xỉnh mới tập hợp được mười phần tử đã từng liếm gót giày Pháp, Nhật, nhét bừa vào cái chính phủ mà chúng gọi là cải tổ này. Điều đó chứng tỏ chúng bị cô lập hơn bao giờ hết, dù chúng có khua chiêng gõ trống inh ỏi cũng chẳng lừa bịp nổi ai. Không những chúng bị nhân dân ta khinh ghét mà vì thói độc tài và tham lam của chúng, ngay những phái thân Pháp như Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo cũng chống lại chúng. Các phái nói trên hiện đang tập hợp lực lượng bao vây Sài Gòn - Chợ Lớn, Ba Cụt, Năm Lửa lại nổ súng bắn quân của Diệm ở Sa Đéc, Long Xuyên, Cần Thơ, Bình Xuyên thì sau khi rút lực lượng ra ngoại ô, đang ráo riết bao vây Sài Gòn. Tình hình miền Nam lại căng thẳng, những cuộc bắn giết khủng khiếp lại có thể sắp xảy ra.

Để duy trì địa vị bấp bênh của Ngô Đình Diệm, Mỹ bày cho Diệm làm hai loại công việc. Loại công việc thứ nhất là ra sức phỉnh nịnh nhân dân bằng cách bày ra những trò cải cách giả hiệu, bày trò trưng cầu dân ý giả cây. Trong loại công việc này, đế quốc Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm chuẩn bị xúc tiến việc bày trò tổng tuyển cử bầu quốc hội bù nhìn để có một cơ sở gọi là “pháp lý” nhằm chống lại thực dân Pháp, hạ Bảo Đại và chống lại nhân dân ta. Những việc làm đó của chúng không có một tí gì gọi là pháp lý vì nó trái với quy định của Hiệp định Giơnevơ. Loại công việc thứ hai là thi hành một loạt biện pháp nhằm phát xít hóa hơn nữa chính quyền phản động của bọn Ngô Đình Diệm. Trong lời tuyên bố ngày 10-5-1955, Diệm đã nói toạc ra là Diệm “nhất định loại trừ những kẻ phá hoại những cái mà chúng gọi là độc lập và cải cách xã hội”. Câu nói đó bóc trần kế hoạch của đế quốc Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm mưu tiêu diệt Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo và những lực lượng thân Pháp bằng vũ lực.

Âm mưu ấy nhất định sẽ vấp phải sự chống lại kịch liệt của các lực lượng kể trên. Do đó, nạn khói lửa vẫn thường xuyên đe dọa nhân dân Nam Bộ.

Mặt khác, bọn Ngô Đình Diệm thi hành mệnh lệnh của quan thầy, sẽ xóa bỏ các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam, khủng bố những người không ưa Mỹ, Diệm, trả thù những người trước đây tham gia kháng chiến. Chính sách phát xít độc tài của bọn Ngô Đình Diệm đã làm cho không khí ở miền Nam càng thêm ngột ngạt, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân miền Nam sẽ càng thêm cơ cực, tình hình miền Nam càng thêm rối loạn liên miên.

Kiên quyết chống lại sự can thiệp của đế quốc Mỹ, chống lại chính sách phát xít độc tài kiểu Mỹ của bọn Ngô Đình Diệm là nhiệm vụ cấp thiết của đồng bào toàn quốc, đặc biệt là của đồng bào miền Nam. Đồng bào miền Nam cần đề cao cảnh giác trước những mưu mô mới của tổ thầy bọn Ngô Đình Diệm, kịp thời đập tan mọi mảnh khoé lửa bịp của chúng. Việc tập hợp tất cả các lực lượng chống Mỹ, chống Diệm là hết sức cần thiết để đấu tranh thắng lợi. Trật tự, an ninh ở miền Nam chỉ có thể duy trì được khi nào Ngô Đình Diệm bị lật đổ và thay thế bằng một chính quyền tán thành hòa bình thống nhất, cam kết thi hành nghiêm chỉnh, triệt để Hiệp định Giơnevơ.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 435,
ngày 12-5-1955.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO HẢI PHÒNG

Cùng đồng bào thành phố Hải Phòng,

Do quân và dân ta đoàn kết nhất trí, kháng chiến anh dũng, mà chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã thắng lợi. Nước Pháp đã phải công nhận nước ta độc lập và thống nhất. Những vùng quân đội Pháp chiếm đóng trước đây đã lần lượt được giải phóng. Sau 8 năm chiến đấu, đồng bào Hải Phòng lại được sống tự do.

Đó là một thắng lợi to lớn.

Tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời thăm hỏi đồng bào.

Ngay từ bây giờ, chúng ta phải khôi phục lại đời sống bình thường của chúng ta, cho nên:

- Trong thành phố và vùng mới giải phóng, đồng bào phải giúp bộ đội và công an giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân và bảo vệ của công (của công tức là tài sản chung của dân).

- Anh em công nhân phải bảo vệ hải cảng, nhà máy, kho tàng và nâng cao sản xuất.

- Anh em nông dân phải bảo vệ súc vật, nông cụ, tăng gia sản xuất phòng đói, chống đói.

- Bà con công thương phải hăng hái kinh doanh, làm cho kinh tế ta được khôi phục nhanh chóng.

- Các nhà văn hóa, giáo dục phải ra sức duy trì việc học hành cho con cháu ta và hăng hái phục vụ nhân dân.

- Đồng bào các tôn giáo có quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng, chớ mắc mưu những kẻ tuyên truyền lừa bịp.

- Để khôi phục nhanh chóng đời sống bình thường của nhân dân, toàn thể đồng bào hãy đoàn kết chặt chẽ, thi hành đúng chính sách và kỷ luật của Chính phủ, làm đúng mệnh lệnh của Ủy ban quân chính.

- Các bạn ngoại kiều cứ an cư lạc nghiệp. Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn bảo vệ tính mệnh và tài sản của các bạn.

Đồng bào thân mến,

Chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi. Nhưng để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, chúng ta còn phải đấu tranh lâu dài và gian khổ. Vì vậy chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, phải nâng cao chí khí phấn đấu, ra sức làm tròn nhiệm vụ, quyết không nên tự mãn, tự kiêu.

Với quyết tâm của Chính phủ, với sự đồng tâm nhất trí của đồng bào, chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và giành được hoàn toàn thắng lợi.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 437,
ngày 14-5-1955.

UY TÍN CỦA MỸ GIẢM SÚT Ở ANH

Viên giám đốc phòng quản lý nhân viên ở Bộ Ngoại giao Mỹ tên là Rilay, vừa tuyên bố rằng: “Mấy tháng gần đây, uy tín của Mỹ giảm sút rất nhiều ở nước Anh”.

Mỹ và Anh cùng một giống nòi, cùng một tiếng nói. Hai nước là đồng minh. Trong mọi chính sách gây chiến, hai Chính phủ Anh và Mỹ đều đi kèm nhau, như khối Bắc Đại Tây Dương, Hiệp ước Pari để vũ trang lại Tây Đức, khối xâm lược Đông Nam Á, v.v.. Mỹ lại cho Anh vay rất nhiều tiền. Nhưng nhân dân Anh vẫn không ưa Mỹ.

Cùng với giai cấp tư bản Mỹ, giai cấp tư bản Anh ra sức tuyên truyền chống Liên Xô. Thế mà uy tín Liên Xô lại ngày càng tăng thêm ở nước Anh.

Trong hai cuộc trưng cầu dân ý ở Anh, do Rilay thuật lại, thì hồi tháng 10-1954, trong 100 người có 49 người ủng hộ Mỹ, 6 người ủng hộ Liên Xô. Hồi tháng 2-1955, trong 100 người có 24 người ủng hộ Mỹ, 29 người ủng hộ Liên Xô.

Thế là trong 5 tháng, số người Anh ủng hộ Mỹ đã sút 31 phần 100, mà số người ủng hộ Liên Xô đã tăng 23 phần 100.

Chẳng những ở nước Anh, mà ở khắp nơi uy tín của Mỹ cũng giảm sút. Hôm 28-4-1955, một đại biểu Quốc hội Mỹ đã nói: “Chính sách Mỹ ở Đông Nam Á đã thất bại đến nỗi người ta phải

chán nản... So với hai năm trước, uy tín Mỹ đã giảm sút rất nhiều... Người Mỹ chúng ta đã dần dần phát điên rồi...”.

Mỹ cứ ủng hộ những tên phát xít như Lý Thừa Vãn, Tưởng Giới Thạch, Ngô Đình Diệm, thì không điên sao được.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 437,
ngày 14-5-1955.

ĐỘI THANH NIÊN XUNG PHONG THỦ ĐÔ

Người ta thường cho rằng: thanh niên ở các thành thị, nhất là ở Hà Nội, chỉ ham trau chuốt, thích chơi bời, ít hoạt động. Có một số ít thanh niên như thế thật. Nhưng khi được tổ chức, giáo dục và lãnh đạo, thì thanh niên rất hăng hái hoạt động.

Trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, thanh niên Hà Nội đã tham gia.

Ngày kháng chiến bắt đầu, thanh niên Hà Nội đã oanh liệt đánh giặc, bảo vệ Thủ đô suốt trong 2 tháng. Sau đó, đại bộ phận thanh niên ấy tham gia Trung đoàn Thủ đô, đã lập chiến công ở nhiều mặt trận.

Trước ngày ta tiếp quản Hà Nội, thanh niên công nhân và công chức hăng hái tham gia đấu tranh giữ gìn nhà máy và cơ quan.

Ngay sau khi ta tiếp quản, mặc dầu có nhiều khó khăn, thanh niên đã cố gắng giúp sức trong việc khôi phục kinh tế, văn hóa, v.v..

Ngày nay, Đội Thanh niên xung phong Thủ đô là một tập thể lao động gương mẫu: trên công trường đường sắt Vĩnh Phúc trong đợt thi đua vừa qua (8-4 đến 23-4-1955), họ đã thu được nhiều thành tích như:

Đồng chí Bào, đào đất tăng năng suất 600 phần 100,
 Đồng chí Thụy, đục đá tăng năng suất 460 phần 100,
 Đồng chí Quý, cào đá tăng năng suất 100 phần 100,
 Phân đội 2 tăng năng suất 170 phần 100,

Trung bình toàn đội tăng năng suất 219 phần 100,

Toàn đội vượt mức tăng năng suất 3.290 công.

Họ còn giúp đồng bào địa phương gánh nước tưới ruộng, làm vệ sinh và những công việc khác. Thế là Đội Thanh niên xung phong đã đưa lại vinh dự cho thanh niên Thủ đô. Mong rằng Đội Thanh niên xung phong Thủ đô thi đua bền bỉ, tiến bộ mãi; và nam nữ thanh niên Hà Nội thì học tập tinh thần quyết tiến của Đội Thanh niên xung phong.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 439,
ngày 16-5-1955.

“ĐẠO ĐỨC”

Giai cấp tư bản phương Tây cũng như giai cấp phong kiến phương Đông, thường khuyên dạy người khác tôn trọng đạo đức. Nhưng bản thân họ thì tôn trọng đạo đức như thế nào?

Trong bản kịch tên là *Nghề nghiệp* của bà Varen, nhà đại văn hào Bécna Sô (người Anh), đã nói rõ một vài nét của đạo đức tư bản và phong kiến: Đã giàu lại muốn giàu thêm, một nhóm quý tộc hùn vốn tổ chức nhà chứa đi lậu khắp các thủ đô Tây Âu, mỗi năm thu lãi 35 phần 100. Những mục tử bà khôn khéo được nhận vào hàng ngũ quý tộc và được họ kính trọng... Nhiều phụ nữ lương thiện, vì ham chưng diện, bị họ dỗ dành mà trở nên đi lậu...¹⁾.

Ở nước Anh như thế. Ở Mỹ, năm ngoái có một vụ tổ chức đi lậu. Làm trùm là những người triệu phú và những bà quý phái bề ngoài chuyên làm việc từ thiện.

Tháng 3 vừa rồi, ở thành Nữ Ước lại có một vụ tổ chức đi lậu. Đứng đầu là tên Gienlơ, con trai nhà triệu phú độc quyền bán bơ ở Mỹ. Gienlơ dụ dỗ những phụ nữ có sắc đẹp để cho những khách triệu phú khác giải trí, rồi Gienlơ lấy một nửa tiền hoa hồng.

Chuyện này tuy không quan trọng lắm, nhưng nó chứng tỏ “đạo đức” thối nát của giai cấp tư bản Mỹ, một giai cấp đã tiến dần đến chỗ diệt vong.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 440,
ngày 17-5-1955.

1) Đi lậu: gái mại dâm (BT).

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ĐẠI BIỂU TRƯỚC KHI HỘI NGHỊ ĐỔI CÔNG TOÀN QUỐC BẾ MẠC

Ở các cấp khu, tỉnh, huyện, xã, một nhiệm vụ rất quan trọng là phải *ra sức xây dựng tổ đổi công cho tốt* để đẩy mạnh tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Nói như vậy, không phải bỏ quên những công tác khác, mà phải *khéo kết hợp* với những công tác khác như: sửa chữa đê điều, chống đói, cứu đói, chống cưỡng ép di cư, lo thu thuế nông nghiệp, v.v..

Xây dựng tổ đổi công tốt gồm có mấy mặt:

Xây dựng tư tưởng: Phải đánh thông tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng, làm cho ai cũng hiểu thấu rằng: Hiện nay chỉ có tổ đổi công tốt, sản xuất mới có thể tăng gia, kinh tế nông thôn mới có thể phát triển, đời sống nhân dân mới có thể ấm no, mọi việc khác mới có thể thi hành.

Xây dựng về tổ chức: Tổ đổi công tốt thì đoàn kết được bản, cố nông, trung nông. Do tổ đổi công mà thấy chi bộ xã có biết lãnh đạo và làm đúng chính sách của Đảng hay là không, biết đảng viên có hăng hái xung phong hay là không. Do tổ đổi công mà chọn lọc những người tốt, giới thiệu họ vào Đảng, làm cho Đảng ở nông thôn thêm vững mạnh.

Vì vậy, xây dựng tổ đổi công tốt vừa là nhiệm vụ *kinh tế* vừa là nhiệm vụ *chính trị* của Đảng và của dân.

Một điểm nữa cần chú ý: Cũng như mọi tổ chức cách mạng, tổ đổi công phải rất *cảnh giác*, tỉnh táo, không để bọn phản động chui vào phá hoại.

Sẵn đây giải thích mấy điểm mà cán bộ chưa thông suốt:

- Ở những nơi đã cải cách ruộng đất, tổ đổi công là của *bần, cố, trung nông* giúp nhau cày cấy làm ăn, tăng gia sản xuất. Nhất định không để phú nông tham gia.

Những nơi chưa cải cách ruộng đất, cũng không nên để phú nông tham gia vì kinh nghiệm chỉ cho ta thấy rằng phú nông tham gia thì tổ đổi công khó mà củng cố được.

- Tổ đổi công là cốt để tăng gia sản xuất, thì về tinh thần nội bộ tổ phải đoàn kết, về việc làm phải cải tiến kỹ thuật. Và muốn tiến bộ thì tất nhiên phải học tập những cái gì mình chưa hiểu biết.

- Nếu cấp ủy địa phương chưa hiểu, thì các cô, các chú phải nói lại chuyện hội nghị này cho họ hiểu. Nếu họ chậm hiểu, thì các cô, các chú làm cho có kết quả rõ rệt, tai nghe mắt thấy thì họ sẽ hiểu.

- Nơi đã cải cách ruộng đất, nơi đã giảm tô, nơi chưa phát động, dù điều kiện có khác nhau, nhưng nếu các cô, các chú khéo tuyên truyền, giải thích thì *bất kỳ nơi nào cũng có thể xây dựng tổ đổi công được*. Vì ở nông thôn từ trước đã có thói quen đổi công từng vụ, từng việc.

Nói vào tháng 5-1955.

In trong sách *Hồ Chủ tịch nói chuyện*

ở Hội nghị đổi công toàn quốc,

Ban Liên lạc nông dân toàn quốc xuất bản,

1955, tr.16-19.

SAU 83 NĂM

- Năm 1872, chiếc tàu đầu tiên của Pháp vào bến *Hải Phòng*. Từ đó về sau, quân đội thực dân Pháp vào *Hải Phòng*, rồi toả ra xâm lược những tỉnh khác ở miền Bắc.

Thực dân Pháp vơ vét tài sản của dân ta, đưa đến Hải Phòng, rồi mang về Pháp.

Chúng chở hàng hóa Pháp sang Hải Phòng, rồi đưa bán khắp chợ khắp quê, đè nén tư sản dân tộc Việt Nam không phát triển được.

Từ đó, cũng như miền Nam, nhân dân miền Bắc biến thành nô lệ.

Muôn nghìn người con ưu tú của dân tộc ta đã phấn đấu hy sinh, chống giặc xâm lược, mong giành lại tự do, độc lập cho Tổ quốc. Hàng nghìn người yêu nước đã bị thực dân bắt giải đến *Hải Phòng*, rồi đày ra Côn Lôn, đày sang Mã Đảo¹⁾...

Đấu tranh trường kỳ và gian khổ nhất, anh dũng và vĩ đại nhất, là cuộc toàn dân kháng chiến 8, 9 năm qua. Đảng và Chính phủ đã đoàn kết quân và dân ta thành một khối như gang thép, đánh tan xiềng xích thực dân.

... Thắng lợi Điện Biên Phủ... Thắng lợi Giơnevơ...

- Hôm 13-5, một lính lê dương từ từ hạ lá cờ Pháp xuống. Viên chỉ huy Pháp đồng dạc tuyên bố trước đội quân cuối cùng của y: “Các bạn đã làm cho lá cờ của chúng ta thêm hùng tráng ... các bạn đã xứng đáng với những truyền thống vĩ đại của chúng ta...”.

1) Mã Đảo tức: Mađagátxca (BT).

Trên miền Bắc yêu quý của chúng ta, vết thống trị của thực dân đến đây là quét sạch (Chính vì vậy, mà tình hữu nghị giữa 2 dân tộc Việt - Pháp càng được tăng cường).

Cán bộ và bộ đội ta hiên ngang tiến vào tiếp quản. Trải qua tủi nhục hơn 80 năm, nay Hải Phòng đã vươn mình dậy, giải phóng. Khắp phố phường cờ đỏ sao vàng tung bay rực rỡ như hoa nở mùa xuân. Hàng vạn đồng bào, già trẻ gái trai, đủ các tầng lớp, tủa ra hoan nghênh bộ đội và cán bộ. Nét mặt mọi người sung sướng vui mừng, như mùa xuân hoa nở. Những năm chịu đựng gian khổ, đoàn kết chiến đấu, đã kết quả vẻ vang: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, Hải Phòng đã giải phóng hoàn toàn!

- Mọi người vui mừng, nhưng... Nhưng mọi người đều nhớ rằng: Vì Mỹ và Diệm mà đồng bào miền Nam đang bị nạn loạn lạc, lưu ly. Vì Mỹ và Diệm mà nước ta chưa thống nhất.

Cho nên chúng ta cần phải đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ hơn nữa để thi hành triệt để Hiệp định Giơnevơ và đòi đối phương cũng phải thi hành đúng đắn.

Mọi người, mọi ngành phải thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, để khôi phục kinh tế miền Bắc và giúp đỡ đồng bào miền Nam đấu tranh.

Mọi người phải giúp sức vào việc củng cố quốc phòng; mọi người không được tự mãn, tự kiêu, mà phải tỉnh táo ngăn ngừa kẻ địch phá hoại...

Nói tóm lại: thắng lợi lớn đặt cho chúng ta những nhiệm vụ lớn và mọi công việc đều phải nhằm mục đích: Củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 441,
ngày 18-5-1955.

BÁO MỸ LO ÂU

Hôm 26-4, tờ báo tư sản Mỹ *Sao sáng* viết:

“Mấy tuần vừa qua, phe cộng sản đã nắm quyền chủ động về ngoại giao và đã giành được những thắng lợi rất to lớn. Thậm chí những người trước đây kiên quyết chống cộng, như Thủ tướng nước *Đại Hồi*¹⁾, nay cũng bị ảnh hưởng ấy. Nhân dân Tây Đức cũng bị ảnh hưởng ấy mà không muốn vũ trang lại nước họ.

Những nước theo Mỹ, trước đây tin lực lượng Mỹ có thể ngăn ngừa cộng sản, thì nay họ tự bảo: “Trước khi bước theo đường lối cũ, cần phải suy nghĩ chín chắn hơn”. Họ thừa nhận rằng: quyền lãnh đạo thế giới đã từ tay các nước phương Tây chuyển sang tay các nước phương Đông. Như vấn đề nước Áo, suốt 10 năm nay cứ dằng dằng không giải quyết xong, thì vừa rồi, chỉ trong một tuần lễ Liên Xô đã giải quyết được... Việc đó đã làm ảnh hưởng lớn đến Tây Đức, làm cho đảng của Thủ tướng Tây Đức (người theo phe Mỹ) đã thất bại trong cuộc tuyển cử ở châu.

“Ở Hội nghị Á - Phi, đại biểu Trung Quốc là ông Chu Ân Lai đã tỏ rõ là một nhà ngoại giao bậc nhất, kết quả là khối Trung Quốc - Ấn Độ - Nam Dương²⁾ đã trở nên một lực lượng thế giới. Còn những tiếng gào thét chống cộng của các nước phe Mỹ thì chẳng có ảnh hưởng gì. Hội nghị ấy đã dựng một tấm bia ghi tạc bước suy đổi

1) Đại Hồi tức là: Pakixtan (BT).

2) Nam Dương tức là: Ấnônêxia (BT).

của các nước phương Tây và sự đặc thế của phe cộng sản phương Đông. Thật vậy, lời lẽ chua ngọt của ông Chu Ân Lai làm cho người ta thấm thía sâu sắc hơn cách “ngoại giao đôla” của Mỹ và những luận điệu lung tung của các chính khách phương Tây”.

Báo chí Mỹ ít khi nói thật, càng ít khi nhận Mỹ thất bại, cho nên chúng ta có thể tin rằng sự lo âu của báo *Sao sáng* cũng là sự lo âu của Chính phủ đôla.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 443,
ngày 20-5-1955.

GIA ĐÌNH GƯƠNG MẪU

Gia đình không gì quý hơn con. Loài người không gì quý bằng Tổ quốc. Những gia đình có bao nhiêu con đều hiến cả cho Tổ quốc là những gia đình gương mẫu vẻ vang. Dân tộc có những gia đình như vậy thì nhất định tự do, độc lập.

Trong những dịp tặng thưởng huân chương, Chính phủ ta đã thay mặt nhân dân tỏ lòng kính trọng và biết ơn những gia đình có nhiều con tham gia bộ đội, bảo vệ Tổ quốc.

Chỉ tính từ Khu IV trở ra và con số chưa thật đầy đủ, thì:

- Cụ Nguyễn Thị Đạo (xã Đại Trục, Nam Định) có 7 con đẻ, 1 con nuôi tòng quân (3 liệt sĩ).

- Cụ Nguyễn Văn Chạc (xã Hải Yến, Hải Dương) có 7 con tòng quân.

- Cụ Nguyễn Nam Quát (xã Đồng Hỷ, Thái Nguyên) có 7 con tòng quân.

- Cụ Nguyễn Xuân Tạo (xã Tam Canh, Vĩnh Phúc) có 7 con tòng quân.

- Cụ Nguyễn Đình Quỳ (xã Tri Cự, Bắc Giang) có 5 con trai, 2 con dâu tòng quân.

- Cụ Hà Thị Đình Tuân (xã Yên Dũng, Bắc Giang) có 2 con trai, 3 gái, 1 dâu, 1 cháu tòng quân.

9 gia đình có 6 con tòng quân

36 gia đình có 5 con tòng quân.

1.613 gia đình có 3 hoặc 4 con tòng quân.

Trong lịch sử kháng chiến anh dũng của dân tộc, tấm lòng tuyệt vời yêu nước của những gia đình gương mẫu ấy làm cho dân tộc ta càng thêm vẻ vang.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 450,
ngày 27-5-1955.

NGƯỜI CÔNG GIÁO ANH BÌNH LUẬN MỸ VÀ DIỆM

Ông Gòrin là một văn sĩ Công giáo người Anh. Sau khi đi thăm Đông Dương về, ông ta đã viết báo công kích đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào miền Nam Việt Nam: “Mỹ với Diệm là “phần tử quốc gia”. Nhưng thiên hạ thì ai cũng coi Diệm là một người muốn đẩy thực dân Pháp đi để làm tôi cho thực dân Mỹ. Mỹ đã lợi dụng cái danh nghĩa Công giáo của Diệm nhiều quá, làm cho Hội thánh cũng mất uy tín như bản thân Mỹ đã mất uy tín”.

“Những cuộc đi thăm Việt Nam của các giám mục Mỹ và thân Mỹ như ông Spenman, ông Ghinrây, ông Canbêra và những số tiền khổng lồ tiêu phí để tiếp đón các vị ấy, việc Diệm đi đâu cũng kè kè bên cạnh một vị linh mục (thường là linh mục Mỹ), càng làm cho thiên hạ tưởng Hội thánh là một tổ chức của người phương Tây thân Mỹ”.

Ông Gòrin kết luận rằng: “Mỹ đã lạm dụng tôn giáo để tuyên truyền cho Diệm và hoạt động của Diệm đã làm cho người Việt Nam có ác cảm đối với Hội thánh”.

Thế là không những người Việt Nam, mà người Công giáo ngoại quốc cũng không ưa Diệm - Mỹ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 451,
ngày 28-5-1955.

VƠ VẾT CÁ ĐẾN CÁI TẮM

Bà con ta ai cũng biết rằng: Trước khi rút khỏi Hà Nội, Hải Phòng và các thành phố khác, đối phương đã vơ vét sạch sành sanh. Họ vơ cả những cửa cái, hồ sơ tài liệu thuộc về của công mà Hiệp định Giơnevơ đã nói rõ rằng họ phải để lại. Thậm chí bàn ghế ở các nhà trường, họ cũng vơ, làm cho mấy hôm mới tiếp quản con em ta không có mà học.

Đã vậy, họ còn khoe khoang họ là “iêng hùng, hảo hớn”.

Hãng Thông tin Mỹ U.P. ở Hải Phòng (15-5) đã đăng tin như sau:

Mấy nghìn binh sĩ Pháp chen chúc trên mấy chiếc tàu, rời khỏi Hải Phòng, mặt buồn rầu, lòng đau đớn. Ở trường bay Cát Bi, do quan ba Sácpe chỉ huy, khi không quân Pháp rút lui, các phi công Pháp vơ hết những thứ gì mà họ có thể mang đi được. Họ mang cả những cái tắm xỉa răng. Quan ba Sácpe nói: “Không để lại một chút gì cho Việt Minh!”.

Quan ba Sácpe ơi, các người lắm to rồi! Các người vơ cả những cái tắm. Nhưng trời Việt Nam, đất Việt Nam, Điện Biên Phủ Việt Nam, núi rừng và sông biển Việt Nam muôn đời vẫn là của nhân dân Việt Nam. Các người quyết không thể vơ đi được! Vơ vét mấy cái tắm đi, các người đã để lại một thứ tiếng tắm không tốt đẹp...!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 453,
ngày 30-5-1955.

HIỆP ƯỚC QUÂN SỰ MỸ - CAO MIÊN UY HIẾP HÒA BÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG

Củng cố hòa bình ở Cao Miên không những là nguyện vọng thiết tha của nhân dân Khơme mà còn là sự quan tâm chung của nhân dân Đông Dương và Đông Nam Á. Hòa bình ở Cao Miên không thể tách rời hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á. Bởi vậy, nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân các nước khác ở Đông Nam Á không thể không lo lắng khi thấy đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào Cao Miên. Hiệp định Giơnevơ ký chưa ráo mực thì đế quốc Mỹ lập Khối xâm lược Đông Nam Á, đặt Cao Miên (cùng với Lào và miền Nam Việt Nam) dưới sự “bảo hộ” của khối đó. Đế quốc Mỹ liên tiếp cử các đoàn quân sự Thái Lan sang Cao Miên để mưu kéo Cao Miên vào khối quân sự xâm lược “Cửu Long”. Việc Chính phủ nhà vua Cao Miên ký hiệp ước “viện trợ quân sự” với đế quốc Mỹ ngày 16-5-1955 vừa rồi là một sự uy hiếp nghiêm trọng đối với hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, trước hết là đối với hòa bình và các quyền dân tộc của nhân dân Khơme. Do hiệp ước này, đế quốc Mỹ sẽ nắm chặt quân đội Cao Miên, biến nó thành công cụ đánh thuê cho Mỹ, biến nó thành cái mồi dạn cho Mỹ trong những cuộc chiến tranh xâm lược mà đế quốc Mỹ đã lâm le gây lại ở Đông Dương và mở rộng ra Đông Nam Á. Do hiệp ước đó, đế quốc Mỹ sẽ biến Cao Miên thành căn cứ quân sự và thuộc địa Mỹ. Hiệp ước “viện trợ” quân sự Mỹ - Cao Miên ngày 16-5-1955

sẽ tạo điều kiện cho đế quốc Mỹ thực hiện lời tên Méclinhốc, đại sứ Mỹ ở Cao Miên, đã nói từ lâu là quyết biến Cao Miên thành pháo đài của Mỹ. Bàn chân xâm lược của đế quốc Mỹ dấn sâu vào Cao Miên làm cho nhân dân Khơme đứng trước nguy cơ mất an cư lạc nghiệp, quyền dân tộc bị xâm phạm.

Báo *Đoàn kết* xuất bản ở Cao Miên nói rất đúng rằng “viện trợ Mỹ” là bước đầu của Mỹ để nắm quân đội Cao Miên, biến quân đội ấy thành một quân đội kiểu Lý Thừa Vãn hay Tưởng Giới Thạch rồi đem nó đi gây chiến. Khi đó, độc lập của Cao Miên sẽ mất, cả về kinh tế, quân sự và chính trị. Hòa bình sẽ bị thủ tiêu, nhân dân Khơme sẽ vô cùng cực khổ. Chính sách của Mỹ là “thả mỗi giọt máu”. Trước hết người ta “giúp” kinh tế, sau người ta “viện trợ” quân sự, *cuối cùng người ta lột da*. Báo *Đoàn kết* phản ánh nỗi lo ngại rất chính đáng của nhân dân Khơme trước những hoạt động xâm lược của đế quốc Mỹ.

Nhân dân Việt Nam cùng với nhân dân châu Á và châu Phi rất bất bình thấy tại Hội nghị Á - Phi, đại biểu Chính phủ nhà vua Cao Miên đã cùng với 28 nước cam kết kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức, nay lại ký một hiệp ước quân sự mở rộng của cho thực dân Mỹ là tên thực dân nguy hiểm nhất can thiệp vào Cao Miên, một vị trí quan trọng ở trung tâm châu Á. Ký hiệp ước quân sự với đế quốc Mỹ, Chính phủ nhà vua Cao Miên đã làm trái hẳn với những lời tuyên bố của Hoàng thân Xiha-nút ở Băngđung: Cao Miên “kiên quyết theo đuổi chính sách dựa trên nguyên tắc chung sống và đứng trong khối của những nước trung lập trong đó có Ấn Độ và Điện Biên”. Tại Hội nghị Băngđung, Hoàng thân Xiha-nút yêu cầu các nước “không uy hiếp độc lập, lãnh thổ toàn vẹn, an ninh, phong tục, tập quán, chế độ chính trị của Cao Miên. Những nước láng giềng với Cao Miên và các nước Á, Phi hết sức tôn trọng lời yêu cầu ấy. Nhưng, ký hiệp ước quân sự với đế quốc Mỹ, chính Chính phủ nhà vua Cao Miên đã tự mình rước kẻ cướp vào nhà.

Việc Chính phủ nhà vua Cao Miên ký hiệp ước quân sự với Mỹ là trái với những nghị quyết của Hội nghị Á - Phi và vi phạm nghiêm trọng những điều 9 nước đã cam kết ở Hội nghị Giơnevơ, vi phạm nghiêm trọng ngay cả lời cam kết của đại biểu Chính phủ nhà vua Cao Miên. Ngày 21-7-1954, Chính phủ nhà vua Cao Miên đã trình trọng cam kết rằng: “Chính phủ nhà vua Cao Miên sẽ không tham gia bất cứ một hiệp ước nào, nếu hiệp ước ấy bắt buộc Chính phủ nhà vua Cao Miên vào một liên minh quân sự trái với những nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc³¹ hoặc trái với những nguyên tắc của hiệp định đình chiến, hoặc do hiệp ước ấy mà ngoại quốc lập căn cứ quân sự trên đất Cao Miên”.

Hiệp ước “viện trợ” quân sự ký giữa Chính phủ và nhà vua Cao Miên và đế quốc Mỹ ngày 16-5-1955, hoàn toàn trái với Hiến chương Liên hợp quốc, trái với những nguyên tắc đã ghi trong Hiệp định đình chiến ở Cao Miên vì thực chất của nó là một hiệp ước xâm lược quân sự.

Đảm bảo hòa bình và các quyền dân tộc của nhân dân các nước ở Đông Dương là nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ và các nghị quyết của Hội nghị Á - Phi, là ăn ở hòa bình với nhau trên cơ sở 5 nguyên tắc chung sống, là tăng cường đoàn kết với nhau, kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân đứng đầu là đế quốc Mỹ. Làm trái như thế là gây tình hình căng thẳng ở Đông Dương, có hại cho hòa bình châu Á và thế giới.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 453,
ngày 30-5-1955.

**ĐIỆN GỬI CÁC ĐƠN VỊ
BỘ ĐỘI VÀ CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN
CÁC NGÀNH QUÂN, DÂN, CHÍNH, ĐẢNG
PHỤ TRÁCH TIẾP QUẢN KHU NGOẠI VI
HẢI PHÒNG**

Các đơn vị bộ đội và cán bộ công nhân viên các ngành Quân, Dân, Chính, Đảng đã tiếp thu khu chu vi¹⁾ Hải Phòng đúng kế hoạch. Thế là tốt. Bác thay mặt Đảng và Chính phủ khen ngợi các cô, các chú.

Khu chu vi Hải Phòng rất phức tạp, sau này hãy còn nhiều khó khăn, chúng ta quyết không vì tiếp thu tốt mà tự kiêu tự mãn chủ quan khinh địch.

Trái lại, các bộ đội và cán bộ công nhân viên các ngành cần phải luôn luôn:

- Làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Dựa vào lực lượng quần chúng.
- Tỉnh táo đề phòng kẻ địch âm mưu phá hoại.
- Quân, Dân, Chính, Đảng thật thà đoàn kết, kịp thời kiểm điểm công tác, trao đổi kinh nghiệm, thật thà tự phê bình và phê bình để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, đảng tiến bộ mãi.

1) Khu chu vi nghĩa là: Khu ngoại vi (BT).

Các đơn vị bộ đội và các cơ quan sẽ bình nghị cẩn thận những đơn vị và chiến sĩ, cán bộ công nhân viên xuất sắc nhất, Ủy ban quân chính sẽ xét lại cẩn thận, rồi đề nghị lên Chính phủ khen thưởng.

Mong tất cả các cô, các chú cố gắng thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hải Phòng.

THƯ GỬI NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ CÁC TỈNH CÓ ĐÊ

Thân ái gửi đồng bào và cán bộ những tỉnh có đê,

Mùa mưa sắp đến. Lâu ngày hạn hán, năm nay có thể lụt to. Chúng ta phải *tỉnh táo đề phòng mọi bất trắc*, quyết không được *chủ quan*.

Chúng ta phải ra sức đắp đê và giữ đê, phòng lụt và chống lụt, để bảo vệ mùa màng và tài sản của nhân dân.

Lụt năm ngoái đã gây *cho ta nhiều khó khăn*. Chúng ta phải *nhớ bài học đau xót ấy!*

Tôi thiết tha kêu gọi đồng bào và cán bộ:

- Ra sức đắp đê cho thật vững chắc.

Đến nay, có tỉnh đắp đê đã gần xong. Nhưng có tỉnh đắp rất chậm. Chúng ta nhất định phải hoàn thành việc đắp đê vững chắc và kịp thời.

- Quyết tâm chống lụt trong suốt mùa mưa.

Dù nước to đến đâu, đê đập vẫn phải giữ vững. Khi cần, phải động viên mọi lực lượng để chống lụt.

Phòng lụt, chống lụt là như một *chiến dịch lớn*, trên *một mặt trận dài*, trong *một thời gian khá lâu*. Toàn thể đồng bào và cán bộ phải có quyết tâm, vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ đắp đê và giữ đê, phòng lụt và chống lụt.

Chính phủ sẽ khen thưởng những tỉnh nào, đơn vị và cá nhân nào có nhiều *thành tích xuất sắc* trong việc đắp đê và chống lụt năm nay.

Chào thân ái và quyết tâm

Ngày 1 tháng 6 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 457,
ngày 3-6-1955.

THƯ GỬI CÁC CHÁU VÀ CÁC CÁN BỘ CÁC TRƯỜNG MIỀN NAM

Thân ái gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam,

Bác muốn đi thăm các cháu và các cô, các chú, nhưng vì bận nhiều việc quá chưa đi được.

Nhân dịp ngày Nhi đồng quốc tế (1-6), Bác thân ái chúc các cháu mạnh khỏe, vui vẻ và Bác khuyên các cháu mấy điều sau đây:

- Trước hết, các cháu phải thương yêu giúp đỡ nhau, *phải đoàn kết chặt chẽ*.

Đoàn kết giữa các cháu lớn và các cháu bé.

Đoàn kết giữa các cháu vùng này với các cháu vùng khác.

Đoàn kết giữa các cháu miền Nam với các cháu và đồng bào địa phương.

Đoàn kết giữa các cháu và các cô, các chú cán bộ.

- Các cháu phải *yêu lao động, giữ kỷ luật*. Chớ tự do phóng túng, vì tự do phóng túng là không tốt.

- Trong sinh hoạt hằng ngày, các cháu nên tập *tự lực cánh sinh* cho quen. Các cháu bé cũng vậy, không nên làm nũng.

- Các cháu nên *thi đua*, thi đua học tập, thi đua trong mọi việc để trở nên những nhi đồng có tổ chức, có kỷ luật, có sáng kiến, có lực lượng.

Các cô, các chú cán bộ thì:

- Nền *yên tâm công tác*. Phải hiểu rằng không có công tác gì vẻ vang bằng việc chăm nom bồi dưỡng cho các cháu là những người chủ tương lai của nước nhà.

- Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang ấy, các cô, các chú phải *thật thà đoàn kết*, nâng cao tinh thần trách nhiệm, không nên “đứng núi này trông núi nọ”, muốn thay đổi công tác, kèn cựa vì địa vị.

- Phải *thương yêu các cháu* như con em ruột thịt của mình, không nên phân biệt *bỉ thử* các cháu vùng này hay các cháu vùng khác. Cháu nào cũng là con em đại gia đình ta, cũng là do Đảng và Chính phủ giao cho các cô, các chú phụ trách nuôi dạy.

- Trong công tác, trong học tập, các cô, các chú nên cố gắng *thi đua*, trao đổi kinh nghiệm, để cùng nhau tiến bộ không ngừng.

Trong thời gian ở đây, gần Đảng, gần Chính phủ, gần Bác, các cháu và các cô, các chú nên hăng hái học tập và công tác: sao cho đến ngày nước nhà thống nhất, trở lại quê hương, các cháu và các cô, các chú đều là những người gương mẫu về tư tưởng, đạo đức, cũng như về mọi mặt khác.

*

* *

Từ nay, các cháu và các cô, các chú nên tổ chức thi đua. Đến ngày Quốc khánh (2-9), Bác sẽ có giải thưởng cho những cháu và những cô, những chú có thành tích khá nhất.

Bác gửi các cháu và các cô, các chú nhiều cái hôn.

Ngày 1 tháng 6 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1 - 6

Các em nhi đồng vui vẻ đón mừng Ngày quốc tế của các em, cũng như nhân dân lao động vui vẻ chúc mừng Ngày quốc tế Lao động 1-5.

Đồng thời, ngày 1-6 nhắc nhở người lớn (trước hết là bố mẹ, cô giáo, thầy giáo, Đoàn Thanh niên) nhiệm vụ của mình đối với nhi đồng.

Yêu quý các em, chúng ta phải lấy tinh thần dân chủ mới mà giáo dục các em “5 điều yêu”: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu quý của công.

Chúng ta phải khéo nuôi dạy, giúp cho nhi đồng phát triển sức khoẻ và trí óc, thành những trẻ em có “4 tính tốt”: hoạt bát, mạnh dạn, chất phác, thật thà.

Phải vun trồng cho nhi đồng cái thói quen đoàn kết và tập thể, mở mang tính hăng hái và tính sáng tạo của nhi đồng. Làm cho nhi đồng dần dần có cái tư cách của con người mới: không sợ khó, không sợ khổ, bạo dạn, bền gan.

Ngoài việc học cần hướng dẫn các em chơi vui một cách tập thể và có văn hóa như hát, múa, làm kịch, cắm trại... Và khuyến khích các em tham gia việc tăng gia sản xuất, thăm viếng thương binh, giúp đỡ gia đình liệt sĩ...

Trong mọi việc, nên hướng dẫn các em tự động. Người lớn không nên cái gì cũng can thiệp, việc gì cũng bao biện; không nên gò ép, bó buộc; không nên làm cho các em câu nệ, khúm núm, thành những nhi đồng “già”.

8, 9 năm qua, chúng ta kiên quyết kháng chiến; hiện nay, chúng ta kiên quyết đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước - cũng nhằm mục đích xây dựng cho con cháu chúng ta một đời sống sung sướng, vui tươi, thái bình, hạnh phúc. Đồng thời, chúng ta phải khéo giáo dục để mai sau nhi đồng ta thành những công dân có tài, có đức, xứng đáng là người chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 455,
ngày 1-6-1955.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Năm 1946, tôi về thăm đồng bào. Cách ít tháng sau thì bắt đầu kháng chiến.

Từ lần gặp trước đến lần này, thăm thoát đã 10 năm. Trong 10 năm ấy, biết bao nhiêu tình! Tuy xa cách nhau nhưng Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn nhớ đến đồng bào. Đồng bào cũng luôn luôn nhớ đến tôi. Tôi thường nhận được thư của các cụ phụ lão, các cháu thanh niên, nhi đồng và của anh chị em công nhân Hải Phòng bí mật gửi lên Việt Bắc.

Trong 10 năm qua, nước ta có nhiều chuyển biến lớn, mà chuyển biến lớn nhất là nay miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Hải Phòng hoàn toàn giải phóng. Vừa rồi, công việc tiếp quản được tốt là do bộ đội và cán bộ làm đúng chính sách, giữ vững kỷ luật; do nhân dân ta, đặc biệt là công nhân, hăng hái đấu tranh và bà con Hoa kiều cũng ra sức giúp đỡ.

Miền Bắc hoàn toàn giải phóng là một thắng lợi to lớn. Sau hơn 80 năm nô lệ, ngày nay, cả miền Bắc là của nhân dân ta, dưới chế độ dân chủ cộng hòa do nhân dân ta làm chủ. Thắng lợi to lớn ấy là do từ Nam đến Bắc, đồng bào ta đoàn kết, bộ đội ta anh dũng, Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo đúng đắn. Ta lại có nhân dân các

nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới ủng hộ.

*
* *

Nhiệm vụ của tất cả mọi người chúng ta hiện nay là đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước. Đó là một cuộc đấu tranh phức tạp, gian khổ và lâu dài, bởi vì đế quốc Mỹ và phe lũ của chúng đang âm mưu phá hoại hòa bình, phá hoại thống nhất. Nước ta tạm thời chia làm hai vùng. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm khủng bố nhân dân, gây ra đánh nhau, làm cho đồng bào ta khổ sở. Ở miền Bắc thì Đảng, Chính phủ ta và nhân dân đoàn kết nhất trí, cùng nhau ra sức xây dựng đời sống hòa bình. Do hoàn cảnh đặc biệt của nước ta tạm thời chia làm hai vùng, công tác của toàn thể nhân dân ta là phải củng cố miền Bắc về mọi mặt chính trị, quốc phòng, kinh tế và văn hóa để giúp đỡ đồng bào miền Nam đấu tranh. Đấu tranh cho hòa bình, thống nhất là *nhiệm vụ chung* của tất cả mọi người. Từng ngành, từng giới lại có nhiệm vụ riêng của mình:

- *Bộ đội* và *công an* phải hết sức cảnh giác, không được chủ quan, khinh địch, phải dựa vào lực lượng của nhân dân, phải làm cho mỗi người dân hiểu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thì sẽ có hàng triệu người làm tai mắt giúp công an, giúp bộ đội. Bọn phá hoại không sao lọt được cái lưới tai mắt của nhân dân.

- *Đồng bào* phải đoàn kết chặt chẽ, thi đua tăng gia sản xuất để khôi phục kinh tế trở lại mức bình thường.

- Là giai cấp lãnh đạo cách mạng, là chủ lực sản xuất kinh tế, *công nhân* phải ra sức thi đua tăng năng suất, giữ gìn máy móc, bảo vệ xí nghiệp, thi hành đúng kỷ luật lao động. Đó là

con đường đi đến cải thiện đời sống cho nhân dân và cho giai cấp mình.

- *Nông dân* thì thi đua tăng gia sản xuất nhiều lúa, nhiều khoai, để tiếp tế cho thành phố, cho xí nghiệp và bộ đội. Thế là đã lợi nước lại lợi nhà.

- Anh em *trí thức* thì thi đua xây dựng lại văn hóa dân tộc của ta, tẩy trừ văn hóa truy lạc của đế quốc, giáo dục con em thành những công dân tốt. Các *thầy thuốc* thì giúp đỡ nhân dân giữ gìn sức khỏe, chữa những bệnh tật mà thực dân để lại.

- Các nhà *công thương* thì thi đua kinh doanh, thi hành đúng chính sách kinh tế, tài chính của Chính phủ, góp phần vào việc khôi phục kinh tế nước nhà.

- Các cháu *thanh niên* thì phải xung phong trong mọi việc, sao cho xứng đáng là người chủ tương lai của nước nhà. Các cháu *nhì đồng* thì nên ngoan ngoãn, chăm học, siêng làm, giúp đỡ cha mẹ, thương yêu bạn bè.

Tôi mong *các cụ phụ lão* dạy bảo, khuyến khích con cháu thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Sau mấy mươi năm nô lệ, nếu tính cả thời kỳ Đại chiến thế giới lần thứ hai thì chúng ta đã trải qua 15 năm binh lửa. Khi đối phương rút đi thì họ vơ vét hết của cải, họ để lại cho ta những khó khăn như thất nghiệp, nghèo túng, bệnh tật. Đế quốc Mỹ và bè lũ lại âm mưu phá hoại. Đó là những *khó khăn* trước mắt, chúng ta phải nhận rõ. Song, khó khăn ấy là *khó khăn tạm thời*, chúng ta nhất định cố gắng vượt qua cho kỳ được.

Bên những khó khăn đó, chúng ta có những *thuận lợi căn bản và to lớn*: Miền Bắc nước ta đã hoàn toàn giải phóng. Rừng vàng, biển bạc là của ta, do nhân dân ta làm chủ. Đồng bào ta đoàn kết, siêng năng. Đảng ta kiên quyết, Chính phủ ta trong sạch, Đảng và Chính phủ một lòng vì nước, vì dân.

Các nước bạn ta sẵn sàng giúp đỡ.

Lúc bắt đầu kháng chiến, chúng ta đã gặp nhiều khó khăn hơn, mà lúc đó chúng ta lại hầu như chỉ có hai bàn tay trắng. Vậy mà kết quả chúng ta đã thắng lợi. Bây giờ trong hòa bình, chúng ta đoàn kết, cố gắng, chúng ta có sức, có vốn và có quyết tâm, chúng ta lại có bạn giúp, cho nên chúng ta nhất định vượt được khó khăn, đi đến thắng lợi.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

Nói ngày 2-6-1955.

Báo *Nhân dân*, số 458,

ngày 4-6-1955.

NHÀ TRIỆU PHÚ BIẾN THÀNH NGƯỜI ĂN XIN

Bọn Ngô Đình Diệm tuyên bố rằng: Sau những trận đánh nhau vừa qua.

Ở Sài Gòn có 4.000 nhà cháy, 1 vạn 5.000 người bị nạn.

Ở Chợ Lớn có 3.836 nhà cháy, 2 vạn 217 người bị nạn.

Hãng Thông tin Anh đưa tin rằng: Những con số ấy không đúng, nhà bị cháy và người bị nạn còn nhiều hơn nữa.

Dù sao, 8.000 nhà cháy và hơn 3 vạn 5.000 người bị nạn, thì Sài Gòn - Chợ Lớn cũng đã tiêu điều lắm rồi. Và lại, ở các tỉnh miền Nam, cuộc đánh nhau vẫn tiếp tục, các phái chống Diệm đang đe dọa phong tỏa Sài Gòn, đồng bào miền Nam chưa thoát khỏi tai nạn.

Hãng Thông tin Anh nói thêm: “Nhiều người trước kia giàu có, nay cơ đồ mất hết, biến thành những người ăn xin, bơ vơ không cửa không nhà”.

Thế là không những chỉ đồng bào “di cư” và nhân dân lao động lâm vào cảnh bi đát; mà cả lớp tư sản và những nhà công thương, cũng vì Diệm mà bị điêu tàn. Trong lúc đó, đồng bào miền Bắc tuy có khó khăn do chiến tranh để lại, nhưng ai cũng an cư lạc nghiệp, được hưởng tự do dân chủ và phấn đấu cho một tương lai vẻ vang. Cho nên đồng bào miền Bắc càng phải thương xót và phải giúp đỡ đồng bào miền Nam đấu tranh.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 457,
ngày 3-6-1955.

ĐIỆN MỪNG SINH NHẬT THỦ TƯỚNG LIÊN BANG DIỄN ĐIỆN¹⁾

*Kính gửi: Thủ tướng U Nu,
Liên bang Điện Điện,*

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 48 của Thủ tướng, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, kính gửi Thủ tướng lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Trong công cuộc giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới, Thủ tướng đã góp phần quan trọng làm cho các dân tộc châu Á và thế giới ngày thêm hiểu biết nhau và thắt chặt tình hữu nghị đối với nhau, đặc biệt là tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Điện chúng ta.

Tôi xin chúc Thủ tướng mạnh khỏe và thu được nhiều thành công mới.

Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 460,
ngày 6-6-1955.

1) Điện Điện tức là: Mianma (BT).

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Quyết tâm giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư - đó là đạo đức cách mạng.

Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng.

Đại đa số chiến sĩ cách mạng là người có đạo đức: Cả đời hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, sinh hoạt ngày thường thì làm gương mẫu: gian khổ, chất phác, kính trọng của công... Đạo đức ấy có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi xã hội cũ thành xã hội mới và xây dựng mỹ tục thuần phong.

Không phải chúng ta ham chuộng khổ hạnh và bần cùng. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh, vì chúng ta muốn xây dựng một xã hội ai cũng ấm no, sung sướng. Nhưng chúng ta biết rằng: Muốn cải thiện đời sống, thì trước phải ra sức thi đua phát triển sản xuất; và trước phải nâng cao mức sống của nhân dân, rồi mới nâng cao mức sống của cá nhân mình. Tức là: “Lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ”.

Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng: ảnh hưởng xấu của xã hội cũ làm cho một số đảng viên và cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) hủ hoá. Họ tưởng rằng cách mạng là cốt để làm cho họ có địa vị, được hưởng thụ. Do đó mà họ mắc những sai lầm: kiêu ngạo, chưng diện, hưởng lạc, lãng phí của công, tự tư

tự lợi, không tiết kiệm đồng tiền bát gạo là mồ hôi nước mắt của nhân dân.

Họ quên mất tác phong gian khổ phấn đấu, lạt lẽo với công việc cách mạng, xa rời Đảng, xa rời quần chúng. Dần dần, họ mất cả tư cách và đạo đức người cách mạng, sa vào tham ô, hủ bại và biến thành người có tội với Đảng, với Chính phủ, với nhân dân.

Để ngăn ngừa cái xấu ấy, Đảng ta từ trên đến dưới phải chú trọng việc giáo dục đạo đức cách mạng, tăng cường tinh thần cảnh giác, mở rộng tự phê bình và phê bình.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 460,
ngày 6-6-1955.

PHÁT TRIỂN ĐẢNG Ở NÔNG THÔN TRONG PHÁT ĐỘNG QUÂN CHÚNG

Trước đây, những đảng viên tốt ở nông thôn đã góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi. Hiện nay, những đảng viên tốt ở nông thôn đang góp sức thực hiện cải cách ruộng đất và những công việc khác. Đồng thời, chúng ta cần phải gắn liền việc cải cách ruộng đất, tăng gia sản xuất, v.v. với việc củng cố và phát triển Đảng ở nông thôn.

Chi bộ mạnh hay là yếu, công tác của chi bộ tốt hay là xấu, ảnh hưởng rất lớn đến việc cải tạo nông thôn.

Vì vậy, chỉnh đốn chi bộ là một việc quan trọng bậc nhất trong phong trào cải cách ruộng đất: loại những phần tử xấu ra, đưa những phần tử tốt vào để thêm lực lượng mới cho Đảng.

Khi kết nạp đảng viên mới, cần phải giữ đúng những điều kiện Trung ương đã quy định và kết hợp với những công tác trung tâm. Quyết không nên tùy tiện, cầu thả, tách rời công việc thực tế.

Trước khi kết nạp một đảng viên mới, phải dựa vào quần chúng mà xem xét cẩn thận:

- Thành phần giai cấp,
- Lịch sử đấu tranh,
- Trình độ giác ngộ,
- Quan hệ với quần chúng,
- Thái độ trong công tác.

Những điều ấy chưa đủ, còn phải giáo dục thêm về kỷ luật sắt và tự giác của Đảng và nhiệm vụ của người đảng viên: trọn đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Khi kết nạp thì thủ tục phải nghiêm nhưng giản đơn: ý kiến của đảng ủy phụ trách (trong phát động quần chúng tức là Đoàn ủy), của người giới thiệu và nghị quyết của đại hội chi bộ đối với những đảng viên mới, phải ghi rõ và kèm theo giấy xin vào Đảng. Cẩn thận như vậy, vừa để ngăn ngừa những phần tử xấu chui vào Đảng, vừa để tỏ rõ tính nghiêm chỉnh của Đảng ta và giáo dục ý thức tôn trọng Đảng cho người đảng viên mới.

Điều kiện đảng viên phải đúng, thủ tục vào Đảng phải nghiêm, đó là những điều rất cần thiết trong việc phát triển Đảng. Muốn có kết quả thắng lợi, ắt phải dựa vào quần chúng, tuyên truyền và giáo dục sâu cho quần chúng ý thức tham gia xây dựng Đảng.

C.B.

Báo *Nhân Dân*, số 461,
ngày 7-6-1955.

ĐIỆN MỪNG SINH NHẬT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG LIÊN XÔ

*Kính gửi: Đồng chí N.A. Bunganin,
Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô,*

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 60 của đồng chí, tôi xin thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, kính gửi đồng chí lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Nhân dân Việt Nam vô cùng phấn khởi trước những thành tích xây dựng chủ nghĩa cộng sản của Liên Xô, triết để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Liên Xô trong việc giữ gìn hòa bình thế giới và xây dựng hạnh phúc cho loài người.

Tôi xin thành tâm chúc đồng chí mạnh khỏe, sống lâu.

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 1955

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 465,
ngày 11-6-1955.

ĐIỆN MỪNG SINH NHẬT CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA NAM DƯƠNG¹⁾

Kính gửi: Chủ tịch Xucácnô nước Cộng hòa Nam Dương,

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 54 của Chủ tịch, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, kính gửi Chủ tịch lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Chủ tịch đã tích cực đấu tranh cho tình hữu nghị và sự hợp tác giữa các dân tộc, góp phần quan trọng vào công cuộc giữ gìn và củng cố hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới. Việc làm của Chủ tịch đã giúp cho sự mở rộng và thắt chặt tình thân thiện giữa nhân dân hai nước chúng ta.

Tôi thành khẩn chúc Chủ tịch luôn luôn mạnh khỏe và thu được nhiều thành công mới.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 465,
ngày 11-6-1955.

1) Nam Dương tức là: Ấnônêxia (BT).

PHONG TRÀO THI ĐUA Ở CÁC NHÀ THƯƠNG

Phong trào thi đua ở các nhà thương đã có kết quả bước đầu. Tình trạng các nhà thương đã tiến bộ nhiều, khác hẳn với nhà thương trong thời kỳ đô hộ. Thí dụ:

Ở các nhà thương Chũm mắt, Phủ Doãn, Bạch Mai... (giám đốc, bác sĩ, nhân viên đều có tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm).

Thầy thuốc, y tá, cán bộ giúp việc khác, ai cũng thi đua chăm nom chu đáo cho người bệnh mau chóng lành mạnh. Mọi người đều cố gắng nâng cao trình độ chính trị, kỹ thuật và văn hóa, do đó mà nâng cao thêm năng suất công tác. Như nhà thương Phủ Doãn đã tổ chức phòng đọc sách báo, bốn lớp học chữ, hai đội đánh bóng, một ban kịch, một ban nhạc, v.v..

Nhà thương Bạch Mai tăng năng suất và tiết kiệm, kết quả khá: Trong tháng 4-1955, ban giặt quần áo đã tiết kiệm được 82 vạn 5.000 đồng, mà quần áo của người bệnh lại sạch sẽ hơn trước.

Nha thuốc đã tiết kiệm được 79 vạn 4.000 đồng trong việc dùng đèn, dùng giấy...

Công nhân làm ống nước, cột điện... đã tiết kiệm được 20 vạn đồng.

Trong 3 tháng, ban cơm nước tiết kiệm được 150 vạn đồng, mà cơm canh thì ngon lành hơn trước. Anh chị em lại nuôi được 30 con lợn để cải thiện thêm mức ăn uống cho người bệnh.

Văn phòng và các ban chuyên môn khác cũng cố gắng tiết kiệm.

Một điều nữa đáng khen, đáng quý là sự hy sinh đối với người bệnh, như bác sĩ Thìn đã không ngần ngại lấy máu mình tiêm cho người bệnh nặng.

Đối với nhân dân, cán bộ nhà thương là những chiến sĩ chống giặc bệnh tật. Với tinh thần đoàn kết chặt chẽ và thi đua bền bỉ giữa các nhà thương với nhau, chắc rằng các chiến sĩ y tế sẽ làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 465,
ngày 11-6-1955.

“TÌNH CỜ KHÉO HẸN MÀ NÊN”

Ở Pháp, ngày 9-5 vừa rồi là ngày kỷ niệm cô Giandắc. 526 năm trước đây, Pháp bị Anh xâm lược cô Gian lãnh đạo nông dân khởi nghĩa thất bại, các giám mục Anh và Pháp làm án đốt sống cô.

- Cũng là ngày kỷ niệm năm thứ 10 Pháp được giải phóng khỏi ách phát xít Đức.

Hôm đó, ở thành phố Ren cũng làm lễ táng than xương của những người Pháp bị phát xít bắt đưa đi vào đốt sống ở Đức.

- Cũng là ngày đại biểu quân phiệt Tây Đức được hoan nghênh tham gia vào Bộ Tổng tư lệnh liên quân khối Bắc Đại Tây Dương (sau khi Mỹ ép Pháp ký điều ước Pari để cho Tây Đức vũ trang lại).

Bộ Tổng tư lệnh này đóng gần Pari. Tổng tư lệnh là một người Mỹ. Đại biểu Tây Đức là tướng phát xít Spêden, 10 năm trước đây y đã từng đánh phá Pháp lu bù.

Khi làm lễ chào cờ Tây Đức, tướng Mỹ đứng giữa, bên phải y là tướng Tây Đức, bên trái là một tướng Pháp. Đội âm nhạc Anh cử bài quốc ca Tây Đức “Nước Đức trên hết” - tức là bài mà những năm 1940 - 1945 quân phát xít Đức đã hát vang khi chúng ào ạt tấn công nước Pháp. Tiếp đến lễ “cạn chén chúc mừng”. Suốt cả buổi lễ, không ai nói một lời.

Ban âm nhạc Anh đặc biệt sang Pháp để dự lễ kỷ niệm cô Gian và lễ hoan nghênh tướng Đức.

Đứng trước những việc đó, người dân Pháp suy nghĩ:

Xưa kia ấy ai xử tử cô Gian, ngày nay ấy ai phong cô Gian chức thánh.

Ngày xưa, người Anh đốt sống cô Gian, ngày nay, họ lại kèn trống kỷ niệm cô Gian.

Trong lúc nhân dân Pháp đang khóc những người Pháp bị phát xít Đức đốt sống thì tướng quân Pháp chào cờ Đức phát xít, nghe quốc ca Đức phát xít, bắt tay tướng Đức phát xít.

Trên đất nước Pháp mà Tổng Tư lệnh Mỹ chỉ huy mọi việc.

Phải chăng ngày 9-5 vừa qua là hình ảnh tóm tắt cả một phot lịch sử đáng cay của Pháp, mà cũng là hình ảnh chính trị của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu?

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 467,
ngày 13-6-1955.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ SẢN XUẤT CỨU ĐÓI

Tục ngữ có câu: “Dân dĩ thực vi thiên”, nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Lại có câu: “Có thực mới vực được đạo”, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả.

Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi.

Vì vậy cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều *phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân*. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, đốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được.

Phải biết giáo dục, lãnh đạo, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Phải tiết kiệm là vì nếu được bữa nào xào bữa ấy, thì sẽ thiếu thốn. Nếu cán bộ khéo lãnh đạo và thiết thực giúp đỡ đồng bào và đồng bào cố gắng tăng gia sản xuất và tiết kiệm thì dân sẽ no ấm, mọi việc trôi chảy, thuế khóa dễ thu, tài chính dồi dào, dân no thì nước giàu, vì nước ta là nước nông nghiệp, mọi việc đều dựa vào nông nghiệp. Nếu cán bộ không biết lãnh đạo và thiết thực giúp đỡ dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm, nếu

đảng viên không xung phong gương mẫu, thì việc gì cũng sẽ khó làm. Cho nên *chính sách tăng gia sản xuất và tiết kiệm* là một chính sách căn bản của chúng ta. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm để nâng cao đời sống của nhân dân, khôi phục kinh tế, mở mang văn hóa và đề phòng đói, chống đói. Trách nhiệm của các cấp ủy và cán bộ là phải hết sức chú ý đến sản xuất và tiết kiệm. Các đảng viên phải gương mẫu trong việc đó.

Sự thực, chỗ nào mà nhân dân tổ chức giúp đỡ nhau thì kết quả hơn chỗ cấp phát; dân hăng hái hơn, đoàn kết hơn, sản xuất cũng mạnh hơn.

Trung ương có chỉ thị trưng vay, vì chỗ nào đói không phải là ở đó thóc gạo đã hết, nhưng vì có bọn địa chủ giấu thóc gạo. Khéo trưng vay thì lấy được thóc gạo, nhưng cán bộ không làm, cứ cho cấp phát. Có chỗ quá tệ hơn nữa, đã không trưng vay, lại cấp phát tràn lan, phát cho cả địa chủ, phú nông. Đó là vì cán bộ không giữ vững *lập trường giai cấp*.

Cũng do lập trường giai cấp không vững mà sinh ra quan liêu, khi quá tả, khi quá hữu. Khi thiếu gạo, cán bộ không biết tổ chức sản xuất tự cứu, không biết tổ chức nhân dân giúp đỡ nhau, không biết tổ chức trưng vay. Khi nhận được gạo, lại còn cấp phát tràn lan, chậm chạp, gạo đến người đói chậm, người không đói cũng nhận được gạo. Quá tệ hơn nữa là gạo của Chính phủ giúp dân, chừng một nửa đến tay dân đói, còn một nửa bị tham ô, lãng phí.

Tham ô, lãng phí là có tội, mà tham ô lãng phí gạo cứu đói tội lại càng lớn hơn. Không khác gì gián điệp giết hại đồng bào đó. Thế là có tội đối với Đảng và Chính phủ, đối với nhân dân, đối với nước bạn. Đó là tội thật to. Các cấp ủy cùng với cán bộ cần tìm cho ra gốc rễ tham ô, lãng phí và xử trí đúng mức.

Hiện nay, các nơi đã gặt nhiều. Có nhiều cán bộ đã vội cho là hết đói rồi. Thế là chủ quan.

Chúng ta không được chủ quan.

Các cô, các chú phải lãnh đạo tổ chức giúp đỡ nhân dân, một mặt thì tiết kiệm, chớ lãng phí lương thực hiện có, một mặt thì tăng gia thêm để phòng đói tháng 8 khỏi xảy ra.

Nói tóm lại, các cô, các chú phải nhớ 3 điểm:

1. Phải nắm vững đường lối, chính sách của Trung ương, của Chính phủ.

2. Phải thật thà quan tâm đến đời sống của nhân dân, tin và dựa vào lực lượng, sáng kiến của nhân dân.

3. Phải có lòng tự tin mình, ra sức làm thì nhất định làm được.

Như vậy thì nhất định tăng gia sản xuất và tiết kiệm được, nhất định chống đói và phòng đói được. Phòng đói là hơn cứu đói, cũng như phòng bệnh hơn là chữa bệnh.

Các cô, các chú đã đi làm, người có thành tích nhiều, người có thành tích ít, người có khuyết điểm nhiều, người có khuyết điểm ít. Bác tặng cho mấy giải thưởng, các cô các chú sẽ bình nghị người nào, nơi nào có nhiều thành tích nhất thì được.

Nói ngày 13-6-1955.

Sách *Những lời kêu gọi của*

Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1956, t. III, tr. 185-187.

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng.

Cho nên đảng viên và cán bộ cần phải nâng cao giác ngộ tư tưởng ngăn ngừa tự đại tự cao, mạnh dạn công khai tự phê bình, vui vẻ tiếp thụ lời phê bình của người khác.

Đối với tự phê bình và phê bình, có 3 thái độ khác nhau:

- Những đồng chí giác ngộ chính trị cao thì tự phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình người khác, các đồng chí ấy thành khẩn, nhẫn nại, giúp đỡ họ sửa chữa. Đối với những kẻ sai lầm rất nặng mà lại không chịu sửa đổi, thì các đồng chí ấy đấu tranh không nề nang.

Chúng ta phải học tập tinh thần và tác phong của các đồng chí ấy.

- Có một số ít người thì phê bình, giáo dục mấy cũng cứ ỳ ra, không chịu sửa đổi.

Đối với hạng người này, chúng ta cần phải nghiêm khắc, phải mời họ ra khỏi Đảng, để tránh “con sâu làm rầu nồi canh”.

- Thái độ của một số khá đông cán bộ là: Đối với người khác thì phê bình đúng đắn, nhưng tự phê bình thì quá “ôn hoà”. Các đồng chí ấy không mạnh dạn công khai tự phê bình, không vui lòng tiếp thu phê bình - nhất là phê bình từ dưới lên, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình, thường tìm những “khó khăn

khách quan” để tự biện hộ. Nói tóm lại: Đối với người khác thì các đồng chí ấy rất “mácxít”, nhưng đối với bản thân mình thì mắc vào chủ nghĩa tự do.

Nói chung, các đồng chí ấy rất trung thành với Đảng, với nhân dân; nhưng tư tưởng và tác phong chưa thuần, đang mang một ba lô chủ nghĩa cá nhân hoặc nặng hoặc nhẹ. Họ sợ mất “thể diện”, mất “uy tín”. Họ quên rằng không thực hiện tự phê bình và phê bình, thì nhiều khuyết điểm nhỏ sẽ cộng thành khuyết điểm to, nó sẽ rất tai hại cho công tác.

Chúng ta phải giúp đỡ các đồng chí này. Các tổ chức của Đảng thì cần mở rộng dân chủ nội bộ, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình - nhất là phê bình từ dưới lên. Toàn thể đảng viên - trước hết là các cán bộ phụ trách - phải làm gương mẫu tự phê bình và phê bình.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 468,
ngày 14-6-1955.

MIỀN NAM ĐEN TỐI

Tờ báo tư sản Pháp *Thế giới* (18, 19-5-1955) bàn về tình hình đen tối ở miền Nam, có những đoạn như sau:

+ Chính sách cứng cổ đại dốt của Mỹ và chính sách ươn hèn nhút nhát của Pháp đã đẩy miền Nam vào hố sâu hỗn loạn không thể tưởng tượng. Có thể nói tóm tắt là tình hình “chó cắn chó” (Dịch đúng theo tiếng Pháp là: “Giữa những con chó sói với nhau”).

+ Những người Việt Nam tự xưng là những tay bảo vệ “thế giới tự do” đang đánh giết lẫn nhau. Hai vị tướng quân Mỹ và Pháp đang quật nhau rất dữ. Một bù nhìn là Diệm do 3, 4 sĩ quan Mỹ giật dây... Vì chán ghét Mỹ, người Pháp đồng tình với phe Bình Xuyên. Bình Xuyên rút lui sau khi đốt cháy nhiều dãy nhà ở Sài Gòn - Chợ Lớn; mấy trăm thường dân đã chết cháy trong nhà... Các phố xá thì vô cùng bẩn thỉu, nghèo nàn. Những người Bắc di cư vào Nam không có chỗ ở, phải dầm mưa dãi nắng nơi xó chợ đầu đường. Nghe nói “viện trợ” Mỹ đã đến, họ rất mừng. Nào ngờ “viện trợ” chỉ là những xa xỉ phẩm, những xe hơi tối tân... để làm cho đầy túi tham của bọn đầu cơ.

“Đáng lẽ Pháp giúp miền Nam thực hiện một chính sách chung sống hòa bình” với miền Bắc. Nhưng Pháp thì ươn hèn, Mỹ thì ngang ngạnh phản đối chính sách ấy.

“Mỹ muốn làm ở miền Nam như ở Nam Triều Tiên. Nhưng Ngô Đình Diệm thua kém Lý Thừa Vãn. Họ chỉ được cái to hòng hô hào chống cộng. Cho đến nay, Diệm chẳng làm nên trò trống gì.

Để che giấu sự bất tài, bất lực của Diệm, Mỹ xui giục hấn đánh Bình Xuyên.

Những sĩ quan trẻ tuổi Mỹ, người thì giật dây về quân sự, kẻ thì giật dây về chính trị. Chúng bày ra đoàn thể này, tổ chức kia, làm như Diệm có quân chúng ủng hộ.

Chính sách của Mỹ là: ủng hộ Diệm, hất cẳng Pháp, phá hoại tổng tuyển cử để thống nhất Việt Nam, lâu dài chia cắt Việt Nam làm đôi.

“Mỹ giúp bọn Diệm tuyên truyền nói xấu Pháp. Mỹ khờ dại, không biết rằng hôm nay Pháp bị lôi kéo xuống vũng bùn, thì hôm sau sẽ đến lượt Mỹ bị lôi kéo xuống”.

Thực dân Pháp nặn ra Diệm và rước Mỹ “vào nhà”. Nay Diệm, Mỹ liên doanh để hất cẳng Pháp. Như thế là thực dân Pháp:

*Khóc than khôn xiết sự tình,
Tự mình gây vạ buộc mình vào trong.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 469,
ngày 15-6-1955.

ĐƯỜNG SỐ 5 ANH DŨNG

Ngày nay, xe ngựa và khách bộ hành vui vẻ nhộn nhịp ngược xuôi trên đường số 5, người ta thường nhắc lại lịch sử anh dũng của con đường ấy.

Từ ngày bắt đầu chiến tranh, đường số 5 trở nên cái cuống họng của địch. Chúng lập đồn bốt chi chít, giăng dây thép gai khắp nơi, càn quét hai bên đường, phá trụi nhiều làng xóm, chúng hòng tiêu diệt lực lượng kháng chiến của ta. Suốt mấy năm, trong vùng đó, địch chiếm trời, địch chiếm đất, nhưng chúng không làm sao chiếm được lòng nồng nàn yêu nước của nhân dân ta. Cũng như nhân dân cả nước, đồng bào Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng căm thù giặc, quyết tâm đánh giặc, cứu nước.

Tháng 6-1947, du kích An Dương đánh trận mìn đầu tiên. Từ đó, cuống họng địch bắt đầu khó thở: Đường số 5 luôn luôn bị ta khuấy rối, đánh úp, phá hoại.

Khó khăn, nguy hiểm, gian khổ lắm, hy sinh nhiều. Nhưng không gì cản trở được lòng kiên quyết đấu tranh của nhân dân và du kích ta. Mà du kích ta là tất cả đàn ông, đàn bà, cụ già, em bé.

Từ 1950, địch thua to ở biên giới, chúng càn quét càng dữ dội ở đồng bằng. Sức chiến đấu của ta cũng càng lên mạnh. Có khi chỉ trong một hôm, du kích ta đánh luôn 8 trận mìn trên đường số 5, phá 2 đầu tàu xe lửa. Có đêm ta phá hàng chục cây số đường ray. Có đêm đánh tan 22 vị trí địch, lật đổ những chuyến xe chở đầy

vũ khí Mỹ và binh sĩ Âu Phi. Những trận “xuất thần nhập quỷ” đánh phá các trường bay Gia Lâm, Đồ Sơn, Cát Bi đã làm cho địch kinh hồn khiếp vía, đồng thời danh tiếng của quân và dân ta lừng lẫy khắp năm châu.

Trong đợt phối hợp với Chiến dịch Điện Biên Phủ, du kích đường số 5 đã đánh phá hơn 20 vị trí địch, lật đổ hơn 10 chuyến xe lửa, tiêu diệt địch hơn 1.000 tên.

Đường số 5 hơn trăm đồn bốt,

Dân đường 5 có một lòng son,

Dù cho sông cạn đá mòn,

Quyết tâm gìn giữ nước non Lạc Hồng.

Nay kháng chiến đã thắng lợi, đường số 5 là của dân ta, đồng bào vùng ấy cần giữ vững và phát triển chí khí oanh liệt trong việc thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm để giúp khôi phục lại kinh tế, làm cho dân mạnh, nước giàu.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 472,
ngày 18-6-1955.

BỘ ĐỘI LÀM DÂN VẬN

Bộ đội ta làm dân vận có kết quả rất khá. Vài thí dụ:

- Ở Hạc Trì (Phú Thọ), bộ đội ra sức giúp đồng bào tăng gia sản xuất, chống đói, làm nhà và giúp những việc khác. Có những đơn vị ăn cơm độn ngô, để dành gạo giúp cho dân. Vì vậy, nhân dân yêu mến bộ đội, đặc biệt là đồng bào Công giáo càng tỏ ra cảm động, biết ơn.

- Suối Pao (Tả Ngạn) là vùng hoàn toàn Hoa kiều ở, bị chiếm đóng suốt thời kháng chiến. Địch ra sức tuyên truyền nói xấu ta. Vì vậy, lúc mới giải phóng, nhân dân nghi ngờ bộ đội. Lại thêm không hiểu tiếng nhau, cho nên công tác dân vận rất khó. Bộ đội ta kiên nhẫn, đi làm quen từng người, từng nhà. Tắm giặt cho các em bé, giúp dân làm mọi việc. Dần dần nhân dân gần gũi bộ đội, nhưng vẫn còn thắc mắc: Có cướp của, có đánh người, có bữa bãi như Tây không?

Bộ đội lấy việc thiết thực để giải quyết thắc mắc của dân: Tự mình ra rừng kiếm củi, làm vệ sinh, mua bán công bằng, tôn trọng phong tục, tập quán của dân. Thấy vậy, thái độ nhân dân đối với bộ đội thay đổi hẳn, nghi ngờ biến thành yêu quý, người biếu thứ này, người tặng quà khác. Giữ kỷ luật, bộ đội không nhận quà dân cho. Do đó, lại có thắc mắc mới: Vì sao bộ đội chê của dân?...

Về sau, ngày nào nhân dân cũng tự động kéo nhau đến nghe bộ đội nói chuyện, do một người Hoa kiều biết tiếng Việt dịch hộ. Họ nói với nhau: “Tây nói láo, bộ đội Việt Nam tốt lắm”. Khi bộ đội

chuyển sang vùng khác, nhân dân tỏ vẻ rất luyến tiếc. Một cụ già nói: “Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, bây giờ tôi mới thấy có bộ đội tốt như bộ đội Cụ Hồ!”.

Đó là những kinh nghiệm tốt cho toàn thể bộ đội cũng như cho toàn thể cán bộ ta: Nắm vững chính sách, làm đúng ý nguyện của nhân dân, thì công tác dân vận nhất định thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 474,
ngày 20-6-1955.

XÃ KIỂU MẪU

Nam Thượng (huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) là một trong những xã kiểu mẫu.

Sau trận lụt 9-1954, xã ấy thiệt hại rất nặng. Tiếp đến nạn đói. Song nhờ cán bộ làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, khéo lãnh đạo nhân dân, kiên quyết tổ chức sản xuất tự cứu và khuyến khích nhân dân giúp đỡ lẫn nhau. Lại nhờ đồng bào tin tưởng và hăng hái. Kết quả là:

Thanh niên đã xung phong sửa chữa nhà cửa cho đồng bào và làm mọi việc khác.

Nhân dân đã giúp nhau 11 tấn lương thực (thóc, ngô, khoai) để ăn mà sản xuất.

Trồng được hơn 100 mẫu ngô, hơn 3.500 bụi bầu bí.

Cày được hơn 115 mẫu chiêm và nhiều hoa màu.

Tổ chức canh tuần đêm ngày để ngăn ngừa bọn địa chủ phá hoại mùa màng.

Tổ chức các nhóm đào mương, tát nước, chống hạn, chống sâu.

Tinh thần “tự lực cánh sinh” của nhân dân đã đánh thắng giặc đói.

Xã Nam Thượng đã chống được đói, lại còn giúp được một xã bạn 2 tấn ngô, khoai, đỗ và giúp họ tăng gia sản xuất. Một điều nữa đáng khen, là xã Nam Thượng đã khéo kết hợp các công việc khác với công việc sản xuất chống đói. Các đoàn thể sinh hoạt đều. Bình dân học vụ được huyện khen. Thanh niên được bầu làm

kiểu mẫu trong tỉnh. Thuế nông nghiệp đúng hạn đúng mức. Các tổ đổi công được củng cố. Cả xã nuôi được 250 con lợn. Hiện nay, đồng bào trong xã đang thi đua trồng thêm rau, thêm khoai. Đó là một xã kiểu mẫu mà các xã khác nên bắt chước.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 475,
ngày 21-6-1955.

PHỤ LỤC

DANH MỤC
CÁC SẮC LỆNH VÀ QUYẾT ĐỊNH
DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ
TỪ THÁNG 9-1954 ĐẾN THÁNG 6-1955

NĂM 1954

- Sắc lệnh số 217-SL, ngày 28-9-1954, thăng cấp Thiếu tướng cho Đại tá Vương Thừa Vũ.
- Sắc lệnh số 218-SL, ngày 1-10-1954, không trừng phạt những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh và cho họ hưởng quyền tự do dân chủ và những người đã bị xử phạt thì nay thả ra và cho hưởng quyền tự do dân chủ.
- Sắc lệnh số 219-SL, ngày 2-9-1954, thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 220-SL, ngày 2-9-1954, thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì cho các ông:
 - Văn Tiến Dũng, Thiếu tướng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.
 - Trần Đăng Ninh, Thiếu tướng, Chủ nhiệm Tổng cục cung cấp.
 - Nguyễn Chánh, Thiếu tướng, Chính ủy kiêm Tư lệnh Liên khu V.

- Sắc lệnh số 220B-SL, ngày 2-9-1954 thưởng Huân chương Độc lập và Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho 6 đơn vị ở Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 220b-SL, ngày 18-12-1954, về việc thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Nhà in Trần Phú (Nam Bộ), ngành y tế Nam Bộ, ngành vô tuyến điện Nam Bộ và thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho Đài Phát thanh tiếng nói Nam Bộ, ngành ấn loát đặc biệt Nam Bộ, Đội bảo vệ Nam Bộ.

NĂM 1955

- Sắc lệnh số 220-SL, ngày 14-1-1955, tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho các Đoàn văn công Nam Bộ, Quân đội, Thừa Thiên, Lao - Hà.
- Sắc lệnh số 221-SL, ngày 22-2-1955, sáp nhập khu Tả ngạn vào Liên khu III, sửa đổi địa giới Liên khu Việt Bắc và Liên khu III, đặt thành phố Hải Phòng và khu Hồng Quảng trực thuộc Chính phủ.
- Sắc lệnh số 224-SL, ngày 14-4-1955, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho cụ Bùi Bằng Đoàn, nguyên Trưởng ban Thường trực Quốc hội khóa I.
- Quyết định số 225-QĐ, ngày 27-4-1955, đại xá, ân xá, ân giảm cho một số phạm nhân đã cải tạo tốt.
- Sắc lệnh số 226-SL, ngày 29-4-1955, chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban quân chính thành phố Hải Phòng.
- Sắc lệnh số 227-SL, ngày 29-4-1955, chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Ủy viên Ủy ban quân chính khu Hồng Quảng.

- Sắc lệnh số 228-SL, ngày 29-4-1955, chỉ định 3 Ủy viên Ủy ban hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 229-SL, ngày 29-4-1955, ban hành chính sách dân tộc của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- Sắc lệnh số 230-SL, ngày 29-4-1955, ban hành bản quy định về việc thành lập Khu tự trị Thái - Mèo.
- Sắc lệnh số 231-SL, ngày 13-5-1955, sửa đổi địa giới một số đơn vị hành chính thuộc hai tỉnh Lào Cai - Yên Bái.
- Sắc lệnh số 232-SL, ngày 14-5-1955, bổ nhiệm các ông Trần Quý Hai, Trần Văn Trà làm Phó Tổng tham mưu trưởng, Lê Quang Đạo, Song Hào làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Nguyễn Thanh Bình, Đinh Đức Thiện làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 233-SL, ngày 14-6-1955, sửa đổi điều 3 và điều 4 trong Sắc lệnh số 150-SL, ngày 12-4-1953, về việc thành lập Tòa án nhân dân đặc biệt trong thời gian phát động giảm tô và cải cách ruộng đất.
- Sắc lệnh số 234-SL, ngày 14-6-1955, ban hành chính sách tôn giáo của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**CHÚ THÍCH
VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. *Hội nghị Giơnevơ*: Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao của một số nước họp từ ngày 26-4 đến ngày 21-7-1954 tại Giơnevơ (Thụy Sĩ). Hội nghị này được triệu tập theo chủ trương của Hội nghị Béc-lin năm 1954. Chương trình thảo luận của Hội nghị gồm hai vấn đề: giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên và lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Do thái độ ngoan cố của Mỹ và các nước phụ thuộc đã tham gia chiến tranh Triều Tiên, cuộc thảo luận về vấn đề Triều Tiên không thu được kết quả.

Ngày 8-5-1954, đúng một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, vấn đề chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương chính thức được Hội nghị Giơnevơ thảo luận. Phái đoàn Chính phủ ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn tham gia Hội nghị với tư thế đoàn đại biểu của một dân tộc chiến thắng.

Tuyên bố chung của Hội nghị và Hiệp định đình chiến ở Đông Dương được ký kết vào ngày 21-7-1954. Các nước tham gia Hội nghị đã cam kết thừa nhận tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia; quy định quân Pháp phải rút khỏi Đông Dương và mỗi nước Đông Dương sẽ tuyển cử tự do để thống nhất đất nước.

Bản tuyên bố chung còn ghi rõ, ở Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự và chỉ có tính chất tạm thời, không thể coi đó là biên giới chính trị hoặc lãnh thổ và quy định ở Việt Nam cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước sẽ được tiến hành vào tháng 7-1956. Tr.1.

2. *Hội nghị Béc-lin* (1954): Hội nghị Ngoại trưởng bốn nước Liên Xô, Anh, Pháp và Mỹ họp từ ngày 25-1 đến ngày 18-2-1954 tại Béc-lin (Đức).

Chương trình nghị sự của Hội nghị do đoàn đại biểu Liên Xô đề ra, gồm ba vấn đề: 1. Biện pháp làm dịu tình hình căng thẳng trong quan hệ quốc tế và việc triệu tập Hội nghị các ngoại trưởng Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ và Trung Quốc; 2. Vấn đề nước Đức và nhiệm vụ bảo đảm an ninh của châu Âu; 3. Hiệp ước về việc thống nhất nước Áo.

Do lập trường của các nước tham gia không giống nhau nên vấn đề thứ hai và vấn đề thứ ba được nêu ra trong Hội nghị không đi đến nghị quyết gì.

Các đại biểu tham dự Hội nghị cũng đã thảo luận việc triệu tập Hội nghị Giơnevơ bàn về vấn đề Triều Tiên và việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Tr.1.

3. *Thế giới đại chiến thứ nhất*: Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu bùng nổ ở châu Âu từ tháng 8-1914 và kết thúc vào tháng 11-1918. Cuộc chiến tranh này nhanh chóng lan rộng khắp thế giới, lôi cuốn nhiều nước đế quốc và cả các nước thuộc địa và phụ thuộc. Thực chất nó là một cuộc xung đột ác liệt giữa các nước đế quốc lớn để giành giật quyền lợi, chia lại thị trường thế giới. Nhưng để che đậy ý đồ xấu xa đó, để lừa bịp nhân dân các nước tư bản và các thuộc địa, bọn đế quốc đã gọi cuộc chiến tranh đó là “vì nhân đạo”, “vì công lý”.

Chiến tranh thế giới thứ nhất kéo dài 4 năm, lôi kéo nhiều nước tham gia, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước đế quốc mà còn để lại cho châu Âu nhiều vấn đề chính trị, kinh tế để bùng nổ. Tr.10.

4. *Thế giới đại chiến thứ hai*: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) - cuộc chiến tranh do bọn phát xít Đức, Ý, Nhật gây ra với âm mưu chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt nước Nga Xôviết. Do tính chất của cuộc chiến tranh và âm mưu của các thế lực phát xít, cuộc chiến tranh nổ ra ở từng vùng có tính chất khác nhau. Từ tháng 9-1939 đến tháng 6-1941 là chiến tranh giữa nước Đức phát xít với các nước đế quốc; từ tháng 6-1941 đến tháng 8-1945, cuộc chiến tranh chủ yếu diễn ra trên mặt trận Xô - Đức và từ tháng 12-1941 đến tháng 9-1945, cuộc chiến tranh do phát xít Nhật gây ra ở châu Á và Thái Bình Dương.

Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã cuốn hút 72 nước với 1.700 triệu người vào vòng chiến. Tổng số quân tham chiến là 110 triệu người. Gần 55 triệu người bị chết và một khối lượng của cải vật chất khổng lồ bị chiến tranh tiêu hủy.

Kết thúc cuộc chiến tranh với sự thắng lợi của lực lượng các nước Đồng minh như Liên Xô, Mỹ, Anh, v.v. trong đó Liên Xô đóng vai trò quyết định. Các lực lượng phát xít đã bị tiêu diệt. Liên Xô không những đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) mà còn trực tiếp giải phóng nhiều nước châu Âu khỏi tai họa phát xít. Thắng lợi ấy tạo điều kiện cho nhiều nước châu Á giành được thành công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tr.10.

5. *Cách mạng Tháng Tám*: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam diễn ra và thắng lợi vào tháng 8-1945.

Tháng 8-1945, khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và *Lệnh Tổng khởi nghĩa* của Tổng bộ Việt Minh, hưởng ứng *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước từ Nam đến Bắc nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ ngày 14-8 đến ngày 18-8, nhiều xã, huyện ở hầu hết các tỉnh miền Bắc và Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Mỹ Tho, Sa Đéc đã nổi dậy giành chính quyền. Ngày 19-8, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội. Đến ngày 28-8 tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước. Ngày 2-9-1945, tại cuộc mít-tinh lớn ở vườn hoa Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình ở một nước thuộc địa nửa phong kiến do giai cấp công nhân lãnh đạo. Thắng lợi ấy đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, dân chủ của giai cấp công nhân, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Đó là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến.

Đó là sự tài tình, sáng tạo của Đảng trong việc tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam đã tạo thời cơ cho nhân dân Lào làm Cách mạng Tháng Tám ở Lào thắng lợi, nhân dân Campuchia có thêm điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào cách mạng. Đó cũng là thắng lợi của các lực lượng cách mạng, dân chủ và tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tr.35.

6. *Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I*: Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam diễn ra ngày 6-1-1946. Cuộc bầu cử được tiến hành sôi nổi trong cả nước. Hơn 90% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh được hơn 98% số phiếu bầu. Ngay trong vùng đang có chiến tranh, cử tri vẫn tìm mọi cách tham gia bỏ phiếu. Lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, một quốc hội tiến bộ được bầu ra một cách dân chủ. Tr.35.

7. *Khối xâm lược Đông Nam Á*: Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (Southeast Asia Treaty Organization - SEATO) thành lập ngày 8-9-1954.

Tham gia SEATO có các nước Mỹ, Anh, Pháp, Ôxtrâyliya, Niu Dilân, Philíppin, Thái Lan, Pakixtan, do Mỹ cầm đầu. Mục đích của liên minh này là chống lại phong trào cách mạng của nhân dân châu Á, ngăn chặn ảnh hưởng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Đông Dương (1945-1954), bao vây các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Á.

Sau thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1954-1975), khối SEATO lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc. Tháng 6-1977, khối SEATO đã giải tán. Tr.69.

8. *Ngày Thủ đô giải phóng*: Thi hành Hiệp định Giơnevơ, quân đội Pháp phải rút khỏi Thủ đô Hà Nội đúng thời hạn 80 ngày kể từ khi Hiệp định được ký kết.

Trước khi rút, quân đội Pháp tìm mọi cách phá hoại, hòng gây cho ta nhiều khó khăn khi vào tiếp quản. Chúng lấy cắp tài liệu và tài sản công cộng; phá hỏng máy móc hoặc tháo gỡ mang đi những bộ phận quan trọng. Chúng ra sức dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam; cho bọn

lưu manh gây rối trong thành phố. Chúng còn tìm cách phá hủy những di tích lịch sử và văn hóa của nhân dân ta.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Thành ủy Hà Nội, đồng bào Thủ đô, nhất là công nhân đã kiên trì đấu tranh chống lại âm mưu phá hoại của chúng và buộc chúng phải trao lại thành phố cho ta đúng thời hạn.

Ngày 9-10-1954, tốp lính Pháp cuối cùng rút qua cầu Long Biên.

Sáng ngày 10-10-1954, các đơn vị tiếp quản Thủ đô, dẫn đầu là Trung đoàn Thủ đô, giương cao cờ Quyết chiến quyết thắng từ 5 cửa ô tiến vào giải phóng Hà Nội. Đến 15 giờ chiều ngày 10-10, việc tiếp quản thành phố đã hoàn thành. Cũng chiều hôm đó, 15 vạn nhân dân Hà Nội đã dự lễ mừng chiến thắng và ngày 10-10 đã trở thành ngày hội lớn của nhân dân Thủ đô, *Ngày giải phóng Thủ đô*.

Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi nhân dân Hà Nội phấn đấu xây dựng “Hà Nội thành một Thủ đô yên ổn, tươi vui và phồn thịnh”. Tr.79.

9. *Cách mạng Tháng Mười Nga*: Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Ngày 7-11-1917 (tức ngày 25 tháng Mười, theo lịch Nga), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga đứng đầu là V.I.Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã vùng dậy lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập Chính phủ Xôviết do V.I.Lênin làm Chủ tịch. Giai cấp công nhân Nga đã đập tan bộ máy thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - Chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Từ đó nước Nga Xôviết vững bước tiến lên xây dựng thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh.

Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã mở đầu một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Mười Nga đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tr.107.

10. *Chiến dịch Điện Biên Phủ*: Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường Đông Dương, kế hoạch Nava do đế quốc Pháp và bọn can thiệp

Mỹ vạch ra với âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh hòng cứu vãn tình thế thất bại của chúng đang có nguy cơ bị phá sản.

Tháng 11-1953, được đế quốc Mỹ giúp sức, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, nhằm giữ vững thế đứng chân ở vùng Tây Bắc và Thượng Lào, thực hiện âm mưu nhử quân chủ lực của ta lên đây để tiêu diệt, tạo điều kiện cho chúng tiến hành bình định ở đồng bằng và trung du, hòng làm thay đổi cục diện chiến trường Đông Dương theo chiều hướng có lợi cho chúng. Chúng tuyên truyền rằng: đây là “một cứ điểm đáng sợ”, “một pháo đài bất khả xâm phạm”. Điện Biên Phủ đã trở thành trung tâm của kế hoạch Nava và điểm quyết chiến chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định tình hình và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch mở màn vào ngày 13-3-1954. Sau 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ và anh dũng, ngày 7-5-1954, quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ. Toàn bộ tập đoàn cứ điểm bị tiêu diệt; ta đã diệt và bắt sống hơn 16.000 tên địch, trong đó có toàn bộ bộ chỉ huy của địch, thu toàn bộ vũ khí, trang bị quân sự của địch ở cứ điểm này.

Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân và dân ta đã đập tan kế hoạch Nava. Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định đối với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Tr.162.

11. *Chiến dịch Tây Bắc*: Chiến dịch được tiến hành theo quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch ở Tây Bắc, giải phóng một phần lãnh thổ và nhân dân các dân tộc ở đây, phá tan mưu đồ lập “xứ Thái tự trị” của địch. Chiến dịch mở đầu bằng trận tiến công của bộ đội ta vào phân khu Nghĩa Lộ, ngày 14-10-1952.

Hoảng sợ trước sức tiến công của quân ta, ngày 29-10-1952, thực dân Pháp huy động lực lượng ở đồng bằng mở cuộc hành quân Loren lên càn

quét vùng Phú Thọ hồng phá rối hậu phương, hút bớt chủ lực của ta để đỡ đòn ở Tây Bắc.

Với quyết tâm cao độ, quân và dân ta không những liên tiếp tiến công các cứ điểm của địch ở Tây Bắc, đuổi chúng tới sát biên giới Việt - Lào, mà còn bẻ gãy cuộc hành quân Loren, bảo vệ vững chắc hậu phương của ta.

Sau hơn hai tháng chiến đấu, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Một vùng lãnh thổ rộng 28.500 km², với 25 vạn dân được giải phóng, căn cứ địa kháng chiến được củng cố và mở rộng, âm mưu lập “xứ Thái tự trị” của địch bị đập tan. Tr.180.

12. *Chiến dịch Biên giới* (năm 1950): Còn gọi là chiến dịch Lê Hồng Phong II được tiến hành theo quyết định hồi tháng 6-1950 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc với ta.

Đầu tháng 9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đường ra mặt trận.

Sáng ngày 16-9-1950, chiến dịch bắt đầu.

Sáng ngày 7-10-1950, quân ta tiêu diệt toàn bộ binh đoàn Lơ Pagior tại Cốc Xá, cách Đông Khê 7 kilômét. Chiều ngày 7-10-1950, quân ta lại tiêu diệt gọn binh đoàn Sác tông tại điểm cao 477 ở gần Cốc Xá về phía Tây. Binh đoàn từ Thất Khê lên ứng cứu cũng bỏ chạy. Tại Thái Nguyên, quân địch bị quân ta chặn đánh dữ dội, đã phải tháo chạy.

Trong 13 ngày (từ ngày 10 đến ngày 23-10-1950) địch liên tiếp bỏ các vị trí Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Đình Lập, An Châu rút về Tiên Yên ở khu vực duyên hải. Hệ thống phòng tuyến đường số 4 của địch bị phá vỡ.

Trong chiến dịch Biên giới, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống hơn 8.000 tên địch (trong đó bắt sống 3.500 tên), tiêu diệt gọn một nửa lực lượng cơ động chiến lược của địch ở Bắc Đông Dương, thu nhiều vũ khí; giải phóng 5 thị xã, 13 thị trấn, nhiều vùng đất đai quan trọng, cả một dải biên giới dài 750 kilômét, bao gồm 35 vạn dân. Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố. Cách mạng nước ta lần đầu tiên đã phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Tr.180.

13. *Chiến dịch Hòa Bình*: Trung tuần tháng 11-1951, thực hiện kế hoạch của Đờlát đờ Tátxinhi, thực dân Pháp đã mở cuộc càn quét lên vùng Hòa Bình, âm mưu lập lại hành lang Đông - Tây, chặn đường tiếp tế của ta, lập “xứ Mường tự trị” hòng chia rẽ các dân tộc thiểu số, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta và giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ. Lực lượng được huy động cho cuộc hành quân này gồm 20 tiểu đoàn tinh nhuệ, lúc cao nhất lên tới 29 tiểu đoàn, có không quân, pháo binh và cơ giới yểm trợ.

Nắm vững âm mưu và thủ đoạn của địch, ngày 24-11-1951, Trung ương Đảng ra *Chỉ thị về nhiệm vụ phá cuộc tấn công lên Hòa Bình của địch*.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đã chiến đấu dũng cảm trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch. Ngày 23-2-1952, quân địch phải rút chạy khỏi Hòa Bình. Tổng kết chiến dịch, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch (riêng ở mặt trận Hòa Bình, số địch bị tiêu diệt là hơn 6.000 tên), bắn rơi 13 máy bay, bắn cháy 23 tàu chiến và canô, phá huỷ 17 xe tăng, thu nhiều đồ dùng quân sự. Hơn 2 triệu dân và một vùng đất đai rộng lớn được giải phóng. Tr.180.

14. *Ngày toàn quốc kháng chiến*: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta cần hòa bình để xây dựng đất nước và củng cố lực lượng về mọi mặt. Chúng ta đã nhân nhượng và ký với Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946. Nhưng “ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết chiếm nước ta một lần nữa”. Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, đêm ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Từ đó, ngày 19-12 hằng năm trở thành ngày kỷ niệm lớn của dân tộc ta - Ngày toàn quốc kháng chiến. Tr.182.

15. *Hiệp định 6-3-1946* (Hiệp định sơ bộ): Hiệp định được ký kết giữa Jean Sainteny, đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp và Hồ Chí Minh cùng Vũ Hồng Khanh, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nội dung Hiệp định bao gồm các điểm chính sau đây:

Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do trong Liên bang Đông Dương và trong khối Liên hiệp Pháp, có chính phủ, có nghị viện, quân đội và tài chính riêng.

Chính phủ Việt Nam đồng ý cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay thế cho 200.000 quân Trung Hoa Quốc dân Đảng để làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Pháp hứa sẽ rút hết quân trong thời hạn 5 năm, mỗi năm rút 3.000 quân.

Pháp đồng ý thực hiện trưng cầu dân ý tại Nam Bộ về việc thống nhất với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay tại Nam Bộ. Tr.186.

16. *Cải cách ruộng đất*: Cuộc vận động chống phong kiến được thực hiện từ tháng 11-1953 và kết thúc vào tháng 7-1956.

Sau gần 3 năm tiến hành, cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta đã giành được những thắng lợi có tính chất chiến lược: đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến; xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến; thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, đưa nông dân lên địa vị người làm chủ ở nông thôn; tăng cường và củng cố khối liên minh công nông, cơ sở vững chắc của Mặt trận dân tộc thống nhất và của chính quyền dân chủ nhân dân.

Cải cách ruộng đất là một chủ trương đúng của Đảng. Song trong quá trình thực hiện, có những nơi, những lúc do không quán triệt đúng đường lối của Đảng ở nông thôn, không căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương nên đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Những sai lầm đó đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát hiện và kịp thời chỉ đạo việc thực hiện sửa sai. Tr.218.

17. *Hiệp ước Mani*: Được ký kết giữa các nước Mỹ, Anh, Pháp, Ôxtrâyliya, Niu Dilân, Pakixtan, Thái Lan, Philíppin tại Manila (Philíppin) vào ngày 8-9-1954. Nội dung căn bản của bản Hiệp ước này là việc thành lập “Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á” (SEATO) - khối quân sự - chính trị nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc và các lực lượng tiến bộ ở khu vực Đông Nam Á. Theo điều khoản của Hiệp ước, các thành viên của khối SEATO có trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau trong trường hợp một nước bị tấn công hay có “nguy cơ bị tấn công”. Không những thế, bản Hiệp ước còn cho phép các nước này tiến hành các hoạt động quân sự ngoài khu vực của các nước thành viên. Các nước tham gia Hiệp ước còn ký một văn kiện bổ sung cho phép thực hiện các điều khoản của

Hiệp ước ở miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia, vi phạm trắng trợn các nghị quyết của Hội nghị Giơnevơ năm 1954. SEATO đã tổ chức nhiều cuộc tập trận, tích cực ủng hộ và can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Mỹ ở Đông Dương. Tr.246.

18. *Hội nghị Băng Cốc*: Hội nghị các nước khối SEATO họp tại Băng Cốc (Thái Lan) từ ngày 23 đến ngày 25-2-1955. Mục đích của Hội nghị Băng Cốc là thực hiện âm mưu gây tình hình căng thẳng ở Viễn Đông, mở rộng xâm lược các nước châu Á và làm giảm ảnh hưởng của Hội nghị Á - Phi sắp khai mạc. Tại Hội nghị này, Mỹ và đồng minh của Mỹ âm mưu lôi kéo Campuchia, Lào và Nam Việt Nam vào khối này nhằm xâm lược các nước Đông Dương, phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1954. Tr.246.

19. *Hiệp định Pari 1954*: Ký ngày 23-10-1954, tại Hội nghị ngoại trưởng chín nước Mỹ, Anh, Pháp, Tây Đức, Hà Lan, Bỉ, Lúcxambua, Italia, Canada họp tại Pari (Pháp).

Hiệp định Pari 1954, gồm 80 văn kiện chia thành ba loại: 1) Các văn kiện về “khôi phục chủ quyền của Tây Đức” và “xóa bỏ quy chế chiếm đóng Tây Đức” do các nước Mỹ, Anh, Pháp, Tây Đức ký; 2) Các văn kiện do chín nước tham gia Hội nghị ký kết, quy định sửa đổi lại Hiệp ước Brúcxen, tổ chức và vũ trang lại quân đội Tây Âu, cho Tây Đức và Italia gia nhập Hiệp ước Brúcxen; 3) Văn kiện quy định việc Tây Đức gia nhập khối quân sự NATO với tư cách hội viên bình đẳng do Hội đồng khối NATO ký kết. Hiệp định Pari có hiệu lực từ ngày 5-5-1955. Ký Hiệp định Pari, Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ đã đi ngược lại các điều khoản đã ký kết tại Hội nghị các nước Đồng minh chống phát xít năm 1945 tại Pốtxđam, cũng trái với các điều khoản của Hiệp ước Anh - Xô năm 1942, Hiệp ước Xô - Pháp năm 1944, làm căng thẳng tình hình ở châu Âu và thế giới. Tr.248.

20. *Liên hợp quốc*: Tổ chức quốc tế thành lập với mục đích ủng hộ và củng cố hòa bình, an ninh và phát triển hợp tác giữa các nước. Hiến chương Liên hợp quốc được các nước tham dự Hội nghị thành lập ở Xan Phranxixcô (Mỹ), ký ngày 26-6-1945 và có hiệu lực từ ngày 24-10-1945. Trụ sở Liên hợp quốc đóng tại Niu Oóc (Mỹ).

Năm 1977, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Đến năm 2010, tổ chức này có 192 nước thành viên. Liên hợp quốc sử dụng 6 ngôn ngữ chính thức: Tiếng Ả-rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha.

Nhân vật đại diện tiêu biểu nhất của Liên hợp quốc là Tổng thư ký.

Kinh phí hoạt động của Liên hợp quốc được hình thành bằng tài trợ đóng góp tự nguyện từ các nước thành viên. Tr.289.

21. *Hội nghị Á - Phi (1955)*, còn được gọi là Hội nghị Băngđung: Hội nghị 29 nước Á - Phi họp từ ngày 18 đến ngày 24-4-1955 tại Băngđung (Indônêxia) theo sáng kiến của Hội nghị Thủ tướng năm nước: Ấn Độ, Indônêxia, Miến Điện, Pakixtan, Xri Lanca họp ở Côlômbô tháng 4-1954. Hội nghị đã thảo luận những vấn đề chung có quan hệ thiết thân đến nhân dân các nước Á - Phi. Hội nghị nhất trí thông qua bản Tuyên bố chung mà tinh thần chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân, đảm bảo độc lập dân tộc, tăng cường hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước Á - Phi phù hợp với năm nguyên tắc chung sống hòa bình, đẩy mạnh sự nghiệp hòa bình và an ninh trên toàn thế giới.

Hội nghị Băngđung đánh dấu mốc quan trọng: các nước Á - Phi bắt đầu bước lên vũ đài quốc tế tham gia tích cực vào việc giải quyết những vấn đề chung của khu vực và của toàn thế giới. Tr.338.

22. *Hội nghị lần thứ bảy mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II)*: Hội nghị họp từ ngày 3 đến ngày 12-3-1955, tại Hà Nội. Hội nghị phân tích tình hình từ sau Hội nghị Giơnevơ và kết luận: Kẻ thù cụ thể trước mắt của toàn dân ta hiện nay là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản Hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm; đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất. Hội nghị đã đề ra mục tiêu đấu tranh của nhân dân ta trong giai đoạn này là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Hội nghị đề ra nhiệm vụ và công tác cụ thể của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong giai đoạn trước mắt. Tr.360.

23. *Năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình*: Được đề ra lần đầu trong

Hiệp định giữa Ấn Độ và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về buôn bán và quan hệ của Tây Tạng (thuộc Trung Quốc) với Ấn Độ (4-1954) gồm:

- 1) Tôn trọng lãnh thổ toàn vẹn và chủ quyền của nhau;
- 2) Không tấn công nhau;
- 3) Không can thiệp vào công việc của nhau;
- 4) Bình đẳng và cùng có lợi;
- 5) Cùng tồn tại hòa bình.

Tại Hội nghị Băngđung năm 1955, những nguyên tắc này được khẳng định lại. Tr.360.

24. *Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương* (NATO): Liên minh quân sự - chính trị thành lập trên cơ sở Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được ký kết giữa các nước Mỹ, Anh, Pháp, Italia, Bỉ, Bồ Đào Nha, Ailen, Canada, Hà Lan, Na Uy, Đan Mạch, Lúcxămbua, ngày 4-4-1949, tại Oasinhton (Mỹ).

Mục đích của NATO là lập một hệ thống an ninh, thực chất là để chống lại hệ thống xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc. Hiệp ước quy định trong trường hợp có cuộc “tấn công vũ trang” vào một hoặc một số nước tham gia, các thành viên phải nhanh chóng giúp các nước đó kể cả việc sử dụng lực lượng vũ trang. Khi cần thiết, khối NATO can thiệp trực tiếp vào công việc nội bộ của các nước đó. Tr.366.

25. *Kỳ họp thứ tư của Quốc hội khóa I*: Hẹp từ ngày 20 đến ngày 26-3-1955, tại Hà Nội. Đây là kỳ họp đầu tiên của Quốc hội tại Thủ đô sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Tại kỳ họp, Quốc hội đề ra ba nhiệm vụ cho toàn dân ta trong giai đoạn mới:

1- Tiếp tục đấu tranh để thi hành triệt để Hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình và tiến tới thực hiện thống nhất đất nước bằng Tổng tuyển cử.

2- Củng cố miền Bắc bằng cách đẩy mạnh và hoàn thành cải cách ruộng đất, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, ra sức củng cố quốc phòng, củng cố chính quyền nhân dân, tăng cường công tác ngoại giao.

3- Mở rộng và củng cố đoàn kết nhân dân trong cả nước, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân toàn thế giới. Tr.376.

26. *Hội nghị nhân dân châu Á bảo vệ hòa bình*: Hội nghị họp từ ngày 6 đến ngày 10-4-1955 tại Niu Đêli (Ấn Độ). Tham gia Hội nghị có 118 đại biểu của 14 nước châu Á.

Hội nghị đã thảo luận và thông qua năm nghị quyết về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và một nghị quyết kêu gọi tín đồ của các tôn giáo ở châu Á ra sức bảo vệ hòa bình. Nghị quyết về các vấn đề chính trị gồm:

- 1- Việc cấm chỉ và kiểm soát các thứ vũ khí giết người hàng loạt.
- 2- Nguy cơ đối với châu Á do các hiệp ước và các liên minh quân sự chia rẽ các nước châu Á và do các căn cứ quân sự của ngoại quốc ở châu Á gây ra.
- 3- Địa vị hợp pháp của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ở Liên hợp quốc.
- 4- Khôi phục mục đích đầu tiên của Liên hợp quốc như lúc mới thành lập.
- 5- Bình thường hóa những mối quan hệ ngoại giao giữa các nước châu Á.
- 6- Vấn đề chống phân biệt chủng tộc.
- 7- Chủ nghĩa thực dân và sự can thiệp của ngoại quốc vào các nước khác.
- 8- Ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Arập giành tự do và độc lập dân tộc.
- 9- Điện gửi Hội nghị Băngđung.
- 10- Điện ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Phi.
- 11- Lời kêu gọi nhân dân châu Á.
- 12- Về năm nguyên tắc chung sống hòa bình... Tr.398.

27. *Luật cải cách ruộng đất*: Luật được Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua ngày 4-12-1953 tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa I. *Luật cải cách ruộng đất* nêu rõ mục đích, ý nghĩa cải cách ruộng đất là: Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ để thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, cải thiện đời sống nông dân, đẩy mạnh kháng chiến.

Ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ban bố Luật cải cách ruộng đất.

Luật cải cách ruộng đất đã đáp ứng yêu cầu căn bản và cấp bách của hàng triệu nông dân; là chỗ dựa vững chắc cho nông dân đấu tranh xóa bỏ chế độ bóc lột phong kiến, đưa kháng chiến đến thắng lợi. Tr.404.

28. *Sắc lệnh hòa bình*: sắc lệnh đầu tiên của Nhà nước Xôviết, do Lênin thảo ra và được Đại hội đại biểu Xôviết toàn Nga lần thứ II thông qua ngày 8-11-1917. Trong sắc lệnh này, Chính phủ Xôviết đề nghị nhân dân và Chính phủ tất cả các nước tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất ký kết một hòa ước với những điều kiện công bằng, hợp lý đối với tất cả các dân tộc, tức là một hòa ước không có sự thôn tính và không có bồi thường chiến tranh. Trong báo cáo về hòa bình của V.I. Lênin và trong Sắc lệnh về hòa bình đã nêu ra những nguyên tắc quan hệ quốc tế kiểu mới trên cơ sở thiết lập một nền hòa bình giữa tất cả các dân tộc, thừa nhận quyền bình đẳng của các dân tộc, nền độc lập của tất cả các quốc gia; và các phương pháp thắng thắn, thành thật của chính sách ngoại giao Xôviết. Tr.409.

29. *Kế hoạch Nava*: Kế hoạch chiến lược quân sự trong hai năm 1953 - 1954 để “uốn nắn lại tình hình” chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhằm kết thúc chiến tranh có lợi cho Pháp, do tướng Pháp H. Nava đề xuất và Hội đồng Quốc phòng Pháp duyệt ngày 24-7-1953. Những nội dung chính của kế hoạch Nava là: về chính trị, xác định rõ mục tiêu chiến tranh là bảo vệ quyền lợi của Pháp ở Đông Dương, giúp các quốc gia ở Đông Dương đánh bại Việt Minh; cùng Mỹ chống phá làn sóng cộng sản ở Đông Nam Á. Về quân sự, thành lập gấp lực lượng cơ động chiến lược (khoảng 7 binh đoàn) để dần thoát khỏi thế phòng ngự bị động và tiến tới giành quyền chủ động chiến lược, tạm chia Đông Dương thành hai khu vực Bắc và Nam (vĩ tuyến 18) và vạch kế hoạch tác chiến gồm hai bước: Bước 1, từ thu đông 1953 - 1954, giữ thế phòng ngự ở phía bắc vĩ tuyến 18 và tránh đương đầu với chủ lực đối phương để thực hiện tiến công và bình định phía nam Đông Dương, tìm cách xóa bỏ vùng tự do Liên khu V. Bước 2, khi đã có ưu thế về lực lượng cơ động, chuyển sang tiến công ở phía bắc nhằm tạo một thắng lợi quân sự cho phép thực hiện một giải pháp chính trị cho cuộc xung đột.

Để triển khai kế hoạch, Nava đã huy động một lực lượng cơ động lên đến 84 tiểu đoàn trên toàn chiến trường Đông Dương, trong đó ở đồng bằng Bắc Bộ có 44 tiểu đoàn. Tiến hành những cuộc càn quét, bình định và mở những cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hóa...

Chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ của Quân đội nhân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava phá sản hoàn toàn. Tr.451.

30. *Hội nghị đổi công toàn quốc*: Họp từ ngày 6 đến ngày 18-5-1955. Dự Hội nghị có 187 đại biểu của các khu, tỉnh, huyện, xã và các tổ trưởng tổ đổi công trên toàn miền Bắc, một số đại biểu miền Nam, các anh hùng nông nghiệp.

Hội nghị tổng kết kinh nghiệm của phong trào đổi công và hợp tác xã trong thời gian qua, quán triệt chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tổ chức tổ đổi công trong giai đoạn mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hai lần đến thăm và nói chuyện với Hội nghị về phương châm, nguyên tắc, phương pháp tổ chức tổ đổi công, và công tác lãnh đạo phong trào xây dựng tổ đổi công - bước đầu tiên đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Tr.464

31. *Hiến chương Liên hợp quốc*: Được thông qua tại Hội nghị tổ chức quốc tế Liên hợp quốc họp ở Xan Phranxixcô (Mỹ) từ ngày 24-4 đến ngày 26-6-1945 do đại diện của hơn 50 nước ký kết. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24-10-1945.

Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ: Mục đích thành lập tổ chức quốc tế này là để ngăn ngừa và loại trừ những mối đe dọa đối với hòa bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, tín ngưỡng và tiếng nói. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của nước khác. Tr. 493.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

AIXENHAO, Đuaitơ Đêvít (1890 - 1969): Tổng thống thứ 34 của nước Mỹ (1953-1961), đảng viên Đảng Cộng hòa; Tổng tư lệnh lực lượng Đồng minh ở Bắc Phi (1942-1944) và Tây Âu (1944-1945) trong Chiến tranh thế giới thứ hai; Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1950-1952). Chính phủ Aixenhao theo đuổi đường lối đối ngoại dựa trên những nguyên tắc của “chính sách thực lực”. Đầu năm 1957, Aixenhao đề ra Học thuyết Aixenhao - Đalét, nhằm chống lại phong trào cách mạng ở các nước Trung Cận Đông; đề ra Học thuyết Đôminô mở đầu sự can thiệp trực tiếp của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

ĂNGGHEN, Phrیدrich (1820 - 1895): Người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản, người bạn chiến đấu thân thiết của C.Mác. Cùng với C.Mác, Ph.Ăngghen đã xây dựng lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học và đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân.

Ph. Ăngghen không những là một nhà cách mạng vĩ đại mà còn là một nhà triết học, nhà kinh tế học, nhà sử học, nhà khoa học tự nhiên và khoa học quân sự; nhà văn, nhà ngôn ngữ học, v.v..

Ph. Ăngghen đã kết hợp sự lãnh đạo thực tiễn phong trào cách mạng thế giới với công tác lý luận sâu sắc. Sau khi C. Mác mất, ông tiếp tục hoàn thành và xuất bản các công trình lý luận của C. Mác; làm cố vấn và là người lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Ph. Ăngghen đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội trong các đảng công nhân, vạch trần và phê phán kịch liệt những khuyết điểm của những đảng đó, giúp các đảng đó có một phương hướng cách mạng đúng đắn.

B

BẢO ĐẠI (1913 - 1997): Tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (còn có tên là Nguyễn Phúc Thiển, tục danh Mệ Vũng), ông vua cuối cùng của triều đình phong kiến triều Nguyễn; lên ngôi năm 1926, thoái vị vào tháng 8-1945. Từ tháng 9-1945, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm Cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 3-1946, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao hòa hảo của Chính phủ ta với chính quyền Tưởng Giới Thạch. Sau chuyến đi này, ông không về nước mà đến Côn Minh, rồi sang Hồng Kông. Năm 1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955, bằng “trưng cầu dân ý”, Mỹ đã phế truất Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên thay. Sau đó, Bảo Đại sống lưu vong và mất ở Pháp.

BẾ VĂN ĐÀN (1931 - 1954): Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (1955); dân tộc Tày, quê xã Quang Vinh (nay là xã Triệu Ấu), huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Nhập ngũ năm 1948, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1953). Tháng 12-1953, trong trận Mường Pồn (Lai Châu), ông đã lấy thân mình làm giá súng cho đồng đội tiêu diệt địch, đẩy lùi đợt phản kích thứ ba của địch và đã hy sinh anh dũng. Được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1955. Được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì và Chiến công hạng Nhất.

BIDÔN, Gioócgio (1899 - 1983): Nhà hoạt động chính trị Pháp. Thành viên của Phong trào kháng chiến chống phát xít Đức (1940-1944). Năm 1943, ông là Chủ tịch Hội đồng dân tộc kháng chiến. Một trong những người sáng lập và lãnh đạo Phong trào cộng hòa nhân dân (MRP). Năm 1946, là Chủ tịch Chính phủ lâm thời. Năm 1949, là Thủ tướng Pháp.

Nhiều lần làm Bộ trưởng Ngoại giao dưới nền Cộng hòa IV. Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Pháp tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương (từ ngày 8-5 đến ngày 12-6-1954). Từ năm 1958, ngả sang phe đối lập chống chính sách của Đờ Gôn đối với Angiêri. Năm 1962, ông sống lưu vong ở nước ngoài; năm 1968, trở về Pháp.

BÙI BẢNG ĐOÀN (1889 - 1955): Nhân sĩ, quê Ứng Hòa, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), đỗ cử nhân năm 1906. Năm 1911, là Tri huyện rồi Tuần phủ Ninh Bình. Năm 1933, làm Thượng thư Bộ Hình. Tháng 3-1945, Nhật đảo chính Pháp, ông về sống ẩn dật ở Hà Đông. Sau Cách mạng Tháng Tám, là thành viên trong Ban Cố vấn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khóa I. Ông được cử vào Ban Thường trực Quốc hội, làm Phó trưởng ban rồi Trưởng ban Thường trực Quốc hội cho đến khi tạ thế.

C

CHU ÂN LAI (1898 - 1976): Nhà hoạt động chính trị, nhà ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ông là một trong những người thành lập tổ chức Thanh niên Cách mạng Trung Quốc tại Pháp; là đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc (từ năm 1921); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (1927), Ủy viên thường trực Bộ Chính trị kiêm Bí thư Quân ủy Trung ương (1928). Từ năm 1949 đến năm 1976, là Thủ tướng Chính phủ, đã từng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao (1949-1958), Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Hội nghị chính trị hiệp thương Trung Quốc, Phó Chủ tịch Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương. Ông cùng với Thủ tướng Ấn Độ Nêru đề xuất năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình làm chuẩn mực cho việc thiết lập và củng cố quan hệ giữa các nước. Ông dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dự Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. Trong ngoại giao, ông đề xướng phương châm “cầu đồng tồn dị” (tìm những điểm giống nhau, bảo lưu những điểm bất đồng) để chỉ đạo và là biện pháp cơ bản giải quyết các loại mâu thuẫn.

CÙ CHÍNH LAN (1930 - 1951): Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (1952); quê xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nhập ngũ năm 1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1951), tiểu đội trưởng. Trong chiến dịch Hòa Bình ngày 13-12-1951, tại Giang Mỗ, khi xe tăng Pháp phản kích gây nhiều thương vong cho bộ đội ta, một mình Cù Chính Lan đuổi theo xe tăng Pháp, nhảy lên ném lựu đạn vào trong xe, diệt toàn bộ địch. Trong trận đánh đồn Cồ Tô ngày 29-12-1951, diệt nhiều địch, bị thương ba lần vẫn chiến đấu cho đến khi hy sinh. Được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

D

DAPÔTỐTXKI, A. (1884 - 1957): Nhà hoạt động chính trị Tiệp Khắc, là đảng viên Đảng Cộng sản Tiệp Khắc từ năm 1921; Bí thư Trung ương Đảng (1922-1929); Tổng thư ký các công đoàn cách mạng Tiệp Khắc (1929-1939); Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp công đoàn thế giới và Chủ tịch Hội đồng Trung ương các công đoàn Tiệp Khắc (1945-1949); Phó Thủ tướng (1948), Thủ tướng Chính phủ (1948-1953); Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc (1953-1957).

DAVÁTXKI, A. (1899 - 1964): Nhà hoạt động chính trị Ba Lan, đảng viên Đảng Cộng sản Ba Lan từ năm 1923. Trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, là Tổng tham mưu trưởng quân du kích Ba Lan, Phó Tư lệnh quân đội Ba Lan ở Liên Xô. Trong những năm 1949-1952, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ba Lan. Năm 1952, là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám (10-1956) và Đại hội lần thứ III, ông được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan.

Đ

ĐALÉT, Gi. (1888 - 1959): Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ (1952-1959). Đalét là người hoạt động tích cực cho phái “điều hâu” trong chính giới Mỹ.

DAMIANÓP, G.B. (1892 - 1958): Nhà hoạt động chính trị Bungari. Trong những năm 1914-1918, tham gia lãnh đạo phong trào công nhân cách mạng trong binh lính ngoài mặt trận, là một trong những người lãnh đạo phong trào chống phát xít năm 1923. Từ năm 1944, phụ trách công tác quân sự của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari. Là Ủy viên Bộ Chính trị từ tháng 5-1945; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1946-1950). Từ năm 1950, được bầu làm Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Bungari.

E

ÊĐEN, A. (1897 - 1977): Nhà ngoại giao Anh. Là người của Đảng Bảo thủ. Từ năm 1935, nhiều lần giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Trong những năm 1955-1957 là Thủ tướng Anh.

G

GHÊOÓCGHIU ĐÊ, Gi. (1901 - 1965): Gia nhập Đảng Cộng sản Rumani năm 1930. Năm 1935, ông là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1945), Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1955); ông là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1952-1955), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Rumani từ năm 1961 đến năm 1965.

GRÔDA, P. (1884 - 1958): Nhà hoạt động chính trị, xã hội Rumani. Năm 1933, sáng lập và lãnh đạo tổ chức nông dân dân chủ Rumani. Năm 1944-1945, là Phó Chủ tịch và năm 1945-1947, là Chủ tịch Chính phủ liên hiệp các lực lượng dân chủ Rumani. Là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng những năm 1947-1952, 1952-1958, là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Rumani.

GRỐTTOVÔN, Ô. (1894 - 1964): Nhà hoạt động chính trị Đức, đảng viên phái tả trong Đảng Xã hội dân chủ Đức (1945), là người đứng đầu Đảng Xã hội dân chủ ở Đông Đức (1945). Sau khi Đảng Xã hội

thống nhất Đức thành lập, ông cùng với Vihem Pích là đồng Chủ tịch Đảng (4-1946). Những năm 1948-1949, ông là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Hội đồng nhân dân Đức và Chủ tịch Hội đồng lập hiến. Từ tháng 10-1949, trở thành Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức.

H

HAI BÀ TRƯNG (Trưng Trắc và Trưng Nhị): Tháng 3 năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa chống giặc phong kiến Đông Hán từ phương Bắc xâm lược và thống trị nước ta.

Phong trào được nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Chỉ trong một thời gian ngắn, 65 huyện thành, tức là toàn bộ nước ta hồi đó, đã được giải phóng.

Trưng Trắc được suy tôn làm Vua (Trưng Vương), đóng đô ở Mê Linh (nay là Hà Nội). Sau ba năm giành được quyền độc lập tự chủ, nước ta bị nhà Hán đô hộ. Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng - cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược đầu tiên ở nước ta, đã để lại một trang sử vẻ vang trong cuộc đấu tranh chống xâm lược giành quyền độc lập cho dân tộc.

HÍTLE, Adônpho (1889 - 1945): Cầm đầu Đảng Quốc xã Đức (đảng phát xít), Quốc trưởng, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Đức phát xít.

Năm 1920, Hítle tổ chức ra Đảng Quốc xã; năm 1933, lên cầm quyền và thiết lập chế độ độc tài khủng bố ở Đức; năm 1939, gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai; năm 1945, trước thắng lợi của Liên Xô và các nước Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít, Hítle đã tự sát.

HOÀNG VĂN THỤ (1909 - 1944): Dân tộc Tày, quê ở xã Nhân Lý, huyện Văn Uyên (nay là xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng), tỉnh Lạng Sơn. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1926, sau đó sang Trung Quốc và gia nhập đội quân Bắc phạt, được phong Trung úy.

Năm 1932, ông làm ở Sở Tu giới Long Châu. Tại đây, ông bắt liên lạc với Lê Hồng Phong rồi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1933. Về nước, ông hoạt động tại Việt Bắc, làm chủ bút báo *Tranh đấu*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận phản đế Việt Bắc, lãnh đạo phong trào Mặt trận dân chủ Việt Bắc.

Khi Xứ ủy Bắc Kỳ được lập lại, ông được bổ sung vào Xứ ủy rồi vào Thường vụ. Khi Lương Khánh Thiện bị bắt, ông được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ (1939).

Năm 1940, ông được cử vào Trung ương và tại Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (11-1940), ông được cử vào Ban Thường vụ Trung ương. Đầu năm 1941, ông được Trung ương Đảng cử ra chấp nối liên lạc với Quốc tế Cộng sản và bộ phận Hải ngoại của Đảng. Tháng 1-1941, Hoàng Văn Thụ gặp Nguyễn Ái Quốc tại Tân Khu (Quảng Tây, Trung Quốc).

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, ông phụ trách công tác binh vận, là một trong những người sáng lập báo *Cờ giải phóng*.

Tháng 8-1943, ông bị thực dân Pháp bắt và bị giết hại ngày 24-5-1944 tại Tân Mai (Hà Nội).

HỐTGIA, Ấ. (1908 - 1985): Nhà hoạt động chính trị của Đảng và Nhà nước Anbani.

Ông là một trong những người tích cực hoạt động cho việc thành lập Đảng Cộng sản Anbani (từ năm 1948 đổi tên thành Đảng Lao động Anbani) và tham gia phong trào giải phóng dân tộc chống sự chiếm đóng của phát xít Italia, bị tòa án phát xít kết án tử hình vắng mặt.

Khi nước Cộng hòa Nhân dân Anbani ra đời, ông liên tục được cử giữ những chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước: Bộ trưởng Ngoại giao (1946-1952), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946-1954), Ủy viên Trung ương Đảng từ năm 1941, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Anbani (1948) và Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Anbani

(1948-1985). Từ năm 1957, Á. Hốtgia là Tổng tư lệnh lực lượng vũ trang và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng Anbani.

K

KIM NHẬT THÀNH (1912 - 1994): Nhà hoạt động chính trị, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Là đảng viên Đảng Cộng sản Triều Tiên từ năm 1931. Năm 1934, tổ chức các đội du kích Triều Tiên tại Mãn Châu (Trung Quốc), sau đó là người chỉ huy Quân đội cách mạng Triều Tiên, tham gia cuộc chiến tranh giải phóng đất nước khỏi ách chiếm đóng của phát xít Nhật.

Từ năm 1946, được bầu làm Bí thư thứ nhất Bộ Tổ chức Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Triều Tiên và là Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Bắc Triều Tiên, sau đó làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên. Trong những năm chống Mỹ (1950-1953), được cử làm Chủ tịch Ủy ban quân sự, Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Triều Tiên.

L

LANIEN, G. (1884 - 1975): Thủ tướng nước Cộng hòa Pháp (1953-1954), nguyên Nghị sĩ Quốc hội Pháp và nhiều lần làm Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Bưu điện.

Sau khi lên làm Thủ tướng nước Pháp (6-1953), Chính phủ G.Lanien được Quốc hội Pháp cho “toàn quyền hành động” trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Dựa vào viện trợ Mỹ, Chính phủ G.Lanien đã âm mưu giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Đông Dương và rút ra khỏi cuộc chiến tranh trong "danh dự". Tuy nhiên, những chiến thắng của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, đặc biệt là chiến thắng lịch

sử Điện Biên Phủ đã làm âm mưu của Chính phủ G.Lanien hoàn toàn phá sản. Chính phủ G.Lanien bị lật đổ khi thực dân Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ (6-1954).

LA VĂN CẦU (sinh 1932): Anh hùng quân đội (1952), dân tộc Tày, quê Trùng Khánh, Cao Bằng. Gia nhập bộ đội từ năm 1948, đại tá (1982), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1950). Trong trận Bông Lau năm 1949, La Văn Cầu nhảy lên xe tăng cướp súng địch diệt địch. Trong trận Đông Khê (Chiến dịch Biên giới năm 1950), bị thương nát tay phải, La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt để khỏi vướng, rồi tiếp tục đánh bộc phá mở đường cho đơn vị xung phong. La Văn Cầu được tuyên dương là lá cờ đầu trong phong trào thi đua yêu nước thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

LÊNIN, Vladimir Ilích (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người, ông cũng là người sáng lập Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển một cách thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

V.I. Lênin đặc biệt quan tâm và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I. Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LÊ QUANG ĐẠO (1921 - 1999): Tên thật là Nguyễn Đức Nguyễn, nhà hoạt động cách mạng, quân sự Việt Nam. Trung tướng (1974). Quê

xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tham gia cách mạng từ năm 1938. Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương (1940). Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ (1941-1942). Làm báo *Cứu quốc*, báo *Cờ giải phóng*, phụ trách lớp đào tạo cán bộ ở chiến khu Hoàng Hoa Thám; Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội, Ủy viên thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ (1943-1945). Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Ủy viên thường vụ Liên khu ủy Liên khu III, Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông (1945-1949); Phó ban Tuyên huấn Trung ương Đảng (1949); Cục trưởng Cục Tuyên huấn Tổng cục Chính trị (1950-1954); Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Bí thư Đảng ủy, chính ủy các chiến dịch Đường 9 Khe Sanh, Đường 9 Nam Lào và Mặt trận Quảng Trị (1968-1972). Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa IV, V, VI. Đại biểu Quốc hội khóa VIII, IX, X; Chủ tịch Quốc hội khóa VIII (6-1987). Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương khác.

LÝ THỪA VÂN (1875 - 1965): Là Tổng thống đầu tiên của Đại Hàn dân quốc. Du học ở Mỹ từ năm 1904 đến năm 1910. Năm 1945, sau khi Nhật Bản đầu hàng phe Đồng minh, ông từ Mỹ trở về Xơun, làm nghị trưởng "Nghị viện dân chủ" và Chủ tịch Quốc hội trong khu vực do quân đội Mỹ chiếm đóng. Tháng 8-1948, Lý Thừa Vãn giành thắng lợi trong cuộc bầu cử ở khu vực nam bán đảo Triều Tiên và trở thành Tổng thống đầu tiên của Hàn Quốc và giữ cương vị này cho tới năm 1960. Trong thời gian cầm quyền, Lý Thừa Vãn thi hành đường lối chống cộng, phản dân chủ, theo đuôi Mỹ và buộc phải từ chức do nhân dân phản đối.

M

MÁC, C. (1818 - 1883): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân thế giới, nhà tư tưởng vĩ đại nhất, Người cùng Ăngghen sáng lập nền

triết học mới - triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Ba bộ phận này có quan hệ hữu cơ với nhau, cấu thành học thuyết Mác, trở thành hệ tư tưởng, thế giới quan, lý luận về chiến lược và sách lược của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Mác không chỉ là nhà lý luận thiên tài mà trước hết Mác là nhà cách mạng vĩ đại. Năm 1847, Mác và Ăngghen tham gia sáng lập Liên đoàn những người cộng sản. Năm 1864, Mác sáng lập và là linh hồn của Quốc tế I. Mác đã đấu tranh không khoan nhượng với mọi thứ chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người đã hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và toàn thể loài người.

MAO TRẠCH ĐÔNG (1893 - 1976): Người tỉnh Hồ Nam, nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng Trung Quốc.

Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), ông tham gia quân đội cách mạng ở Hồ Nam. Năm 1921, ông tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1923); Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1933); là một trong những người lãnh đạo cuộc Vạn lý trường chinh. Tại Hội nghị Đảng ở Tuân Nghĩa (1-1935), ông được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị, sau đó là Chủ tịch Ủy ban Quân sự Trung ương. Ông là Chủ tịch Bộ Chính trị và Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc (1943-1976).

Ông là người chủ trương hợp tác với Quốc dân Đảng để thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất và đưa kháng chiến đến thắng lợi (1937-1945). Trong thời kỳ nội chiến (1946-1949), ông cùng Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân và Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc chiến thắng các lực lượng Quốc dân Đảng, buộc họ phải chạy ra Đài Loan.

Tháng 10-1949, ông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và được cử làm Chủ tịch Hội đồng Chính phủ nhân dân Trung ương, sau đó là Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cho đến khi mất (1976).

Công lao và cống hiến của Mao Trạch Đông đối với cách mạng Trung Quốc là rất to lớn, nhưng những sai lầm trong các quan điểm của ông về xây dựng kinh tế cuối những năm 50 và Đại cách mạng văn hóa vô sản trong những năm 60 thế kỷ XX cũng gây nhiều tác hại.

N

NAPÔLÊÔNG, Bônápác (1769 - 1821): Nhà quân sự nổi tiếng của Pháp. Năm 1785, tốt nghiệp trường pháo binh với quân hàm thiếu úy; tham gia cách mạng Pháp năm 1789 và nhanh chóng trở thành một viên tướng trẻ nắm quyền chỉ huy tối cao quân đội. Năm 1799, tổ chức đảo chính và năm 1804, tuyên bố thiết lập chế độ độc tài. Napoléon đã lôi kéo nước Pháp vào những cuộc chiến tranh chiếm đóng lãnh thổ nhiều nước châu Âu. Năm 1812, đội quân của Napoléon bị thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược nước Nga; năm 1814, bị liên quân châu Âu đánh bại; năm 1815, ông giành lại ngôi Hoàng đế nhưng sau khi thất bại tại Oatéclo (22-6-1815) thì ông lại bị lật đổ.

NAVA, H. (1898 - 1983): Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương (1953-1954), đại tướng. Tốt nghiệp Trường Xanh Xyơ (1917), Trường Sĩ quan Tham mưu (1926). Tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), phụ trách tình báo trong Lực lượng kháng chiến Đờ Gôn (S.A.M.J. de Gaulle); trung đoàn trưởng Trung đoàn Cơ giới trinh sát (1944). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm việc trong Bộ Tham mưu Pháp ở Đức, Sư đoàn trưởng Sư đoàn Thiết giáp 5, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Lực lượng Trung Âu khối NATO. Từ tháng 5-1953, là Tổng Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông

Dương, tác giả của “Kế hoạch Nava”; năm 1954, Nava bị triệu hồi về nước; năm 1956, viết sách *Đông Dương hấp hối* để tự bào chữa cho thất bại ở Đông Dương.

NÊRU, J. (1889 - 1964): Nhà hoạt động chính trị và Nhà nước nổi tiếng của Ấn Độ; là học trò và người kế tục sự nghiệp của Gandhi. Năm 1912, ông gia nhập Đảng Quốc đại, là Ủy viên Ủy ban toàn Ấn Độ của Đảng (1918) và Tổng thư ký của Đảng trong những năm 1929-1930, 1935-1937, 1946, 1951-1954. Năm 1946, ông tham gia thành lập Chính phủ lâm thời Ấn Độ, là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Năm 1947, Ấn Độ tuyên bố độc lập, Nêru làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Nêru là một trong những người đề xướng 5 nguyên tắc chung sống hòa bình và là một trong những người sáng lập Phong trào Không liên kết.

NGÔ ĐÌNH DIỆM (1901 - 1963): Tổng thống chính quyền Sài Gòn (1956-1963); quê làng Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ngô Đình Diệm làm quan từ năm 1920; năm 1933, là Thượng thư Bộ Lại; sau đó từ quan do mâu thuẫn với Phạm Quỳnh. Từ năm 1950, sang Nhật, Italia, Mỹ, Bỉ, Pháp. Trong thời gian này, Ngô Đình Diệm được Hồng y giáo chủ Specman đỡ đầu, liên hệ với nhiều chính khách. Năm 1954, được Mỹ đưa về làm Thủ tướng thay Bửu Lộc. Sau khi lên cầm quyền (1955), với sự giúp đỡ của Mỹ Ngô Đình Diệm đã lật đổ Bảo Đại. Từ đó, dưới sự điều khiển của Mỹ Ngô Đình Diệm đã tiến hành đàn áp nhân dân và chống phá cách mạng quyết liệt. Ngày 2-11-1963, Ngô Đình Diệm bị giết trong cuộc đảo chính của lực lượng chống đối do Mỹ dàn dựng.

NGUYỄN CHÁNH (1914 - 1957): Quê Quảng Ngãi. Tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ năm 1929, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1931). Nhiều lần bị thực dân Pháp bắt giam và đưa đi đày. Năm 1945, tham gia lãnh đạo đội du kích Ba Tơ, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Bí thư Liên ủy Quảng Ngãi - Bình Định, tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Ngãi. Ủy viên

trưởng quốc phòng miền Nam Trung Bộ, Phó Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Khu V; Bí thư Liên Khu ủy, Chính ủy kiêm Tư lệnh Liên khu V (1945-1954). Chỉ huy chiến dịch Tây Nguyên giải phóng Kon Tum, đánh thắng trận An Khê, phá tan cuộc hành binh Átlang của Pháp. Lãnh đạo việc chuyển quân tập kết ra Bắc của bộ đội Liên khu V (1954-1955). Phó Tổng tham mưu trưởng (1956); Chủ nhiệm Tổng cục Cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam (1957). Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh (2002), và nhiều huân chương cao quý khác.

NGUYỄN THỊ CHIÊN (sinh 1930): Nữ anh hùng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam (1952). Quê xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1948). Gia nhập bộ đội từ năm 1952. Trong Kháng chiến chống Pháp tham gia xây dựng và chỉ huy đội nữ du kích Tân Thuật (Thái Bình) đánh địch trên đường 39. Khi dẫn đường cho cán bộ, bị địch bắt, tra tấn, bịt mắt, dọa bắn, đồng chí vẫn nêu cao khí tiết, khiến địch phải trả tự do, trở về tiếp tục chỉ huy đội du kích chiến đấu. Được tặng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhất.

NÍCHXƠN, R. (1913 - 1994): Tổng thống Mỹ thứ 37, người của Đảng Cộng hòa, là Phó Tổng thống Mỹ (1953-1961). Năm 1969, Níchxơn trúng cử Tổng thống Mỹ và là tác giả của chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” ở Việt Nam. Năm 1974, phải từ chức Tổng thống vì dính líu vào vụ bê bối Oatơghét.

P

PHẠM BÁ TRỰC (1896 - 1954): Người Ninh Bình, một linh mục yêu nước, từng giữ chức Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội khóa I; Phó Chủ tịch Ủy ban Liên - Việt toàn quốc.

PHẠM VĂN ĐỒNG (1906 - 2000): Nhà hoạt động chính trị xuất sắc

của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; quê xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Dự lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu; gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1926). Cuối năm 1927, về nước, tham gia hoạt động cách mạng ở Sài Gòn; được cử vào Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ; sau đó, vào Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1929). Tháng 5-1929, đi Hương Cảng dự Đại hội của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, về Sài Gòn hoạt động cách mạng; bị địch bắt đày ra Côn Đảo (7-1929). Tháng 7-1936, ra tù về Hà Nội tiếp tục hoạt động cách mạng. Tháng 5-1940, sang Côn Minh (Trung Quốc) gặp Nguyễn Ái Quốc. Năm 1941, về nước, tham gia xây dựng khu căn cứ địa cách mạng Cao - Bắc - Lạng. Dự Quốc dân Đại hội Tân Trào, Ủy viên Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (8-1945); Bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945). Trưởng phái đoàn Chính phủ tại Hội nghị Phôngtenôblô (1946). Đại diện của Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ. Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng (8-1949), kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (5-1954). Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương (1954). Thủ tướng Chính phủ (1955-1981), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981-1987). Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1947), Ủy viên chính thức (1949). Ủy viên Bộ Chính trị từ khóa II đến khóa V (1951 - 1986). Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1986 - 1997). Đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII. Ông được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

PHRĂNGXƠ, Anatôn (1844 - 1924): Tên thật là Anatôn Tibô. Nhà văn hiện thực và nhân đạo chủ nghĩa Pháp, đoạt giải thưởng Nôben về văn học năm 1921. Tác giả của nhiều tiểu thuyết nổi tiếng. Các tác phẩm của Anatôn Phrăngxơ thấm nhuần chủ nghĩa nhân đạo cao quý, đặt ra những vấn đề xã hội và chính trị to lớn của đầu thế kỷ XX. Văn phong của ông trong sáng, nhẹ nhàng và giầu có sâu sắc.

PHRĂNGXƠ, Măngđét (1907 - 1982): Nhà hoạt động chính trị Pháp.

Đầu những năm 1930, tham gia Đảng Xã hội cấp tiến. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, tham gia tổ chức “Nước Pháp chiến đấu”. Bộ trưởng Kinh tế quốc dân (9-1944 – 4-1945) trong Chính phủ lâm thời Đờ Gôn. Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao (6-1954 – 2-1955), ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. Quốc vụ khanh trong Chính phủ G. Mômê (2-5-1956). Là người điều hành Quỹ Tiền tệ quốc tế (1947-1958), Phó Chủ tịch Ngân hàng Khôi phục và Phát triển (1946-1958); Phó Chủ tịch Đảng Xã hội cấp tiến (1955-1957). Năm 1959, ra khỏi Đảng và sau đó gia nhập Đảng Xã hội thống nhất.

PÍCH, Vinhem (1876 - 1960): Nhà hoạt động trong phong trào cộng sản

Đức và quốc tế, một trong những người thành lập Đảng Cộng sản Đức (1918) và Đảng Xã hội thống nhất Đức (1946), Chủ tịch đầu tiên nước Cộng hòa Dân chủ Đức. Từ năm 1895 đến năm 1918, đảng viên Đảng Xã hội chủ nghĩa Đức, đứng về phái tả dưới sự lãnh đạo của K.Lipnếch và R.Luxembua. Là một trong những người tổ chức liên minh Xpáctác và tham gia cuộc cách mạng tháng 11-1918 ở Đức. Tại Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Đức, ông được bầu làm Ủy viên Ủy ban Trung ương (12-1918); từ năm 1935, là Chủ tịch Ủy ban Trung ương. Đại biểu Quốc hội Đức (1918-1933), Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (1928-1943). Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, ông tham gia Ban lãnh đạo Ủy ban toàn quốc “nước Đức tự do”. Từ năm 1946 đến năm 1954, là một trong hai Chủ tịch của Đảng Xã hội thống nhất Đức.

T

TÁT XINHỈ, Đờlát Đờ (1889 - 1952): Đại tướng Pháp, Tổng thanh tra

quân đội Pháp Chỉ huy Quân đoàn I Pháp (1944-1945). Năm 1950, được cử làm Cao ủy kiêm Tổng Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương (1950-1952). Để cứu vãn thế thất bại của Pháp ở Đông Dương, Đờ Tátxinhi chủ trương đẩy mạnh chính sách “lấy

chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Sau khi tăng quân nguy xây dựng phòng tuyến boongke vây quanh đồng bằng Bắc Bộ, Đờ Tátxinhi mở cuộc tiến công ra Hòa Bình (11-1951) nhưng đã bị quân ta đánh bại, làm cho kế hoạch đó hoàn toàn phá sản.

TÔN ĐỨC THẮNG (1888 - 1980): Quê làng Mỹ Hòa Hưng, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang); học nghề ở trường Bách Nghệ, sau làm công nhân xưởng máy của hải quân Pháp ở Sài Gòn. Năm 1912, ông tổ chức cuộc bãi công của công nhân nhà máy, bị lùng bắt, ông trốn sang Pháp làm công nhân thợ máy trong Hải quân Pháp. Năm 1919, ông tham gia cuộc binh biến của thủy thủ Pháp trên biển Đen để bảo vệ Nhà nước Xôviết. Năm 1920, ông về nước xây dựng công hội bí mật ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Ông tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và được cử vào Ban Chấp hành kỳ bộ Nam Kỳ (1927). Cuối năm 1929, bị Pháp bắt kết án 20 năm khổ sai và đày ra Côn Đảo; được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng năm 1930.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cách mạng đón về và tham gia ngay vào cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp; đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VI, từng là Phó Trưởng ban, Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Từ năm 1955, ông là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1960); Chủ tịch nước (1969-1980).

TRẦN PHÚ (1904 - 1931): Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương, quê ở huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Năm 1925, đồng chí tham gia sáng lập Hội Phục Việt, tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng. Năm 1926, đồng chí tham dự lớp huấn luyện cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, sau đó được cử sang học tại Trường đại học Phương Đông Liên Xô.

Đầu năm 1930, Trần Phú về nước, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1930).

Đồng chí đã cùng Ban Thường vụ Trung ương khởi thảo *Luận cương chính trị* của Đảng. Bản Luận cương được Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) thông qua. Tại Hội nghị này, Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Ngày 19-4-1931, Trần Phú bị thực dân Pháp bắt. Ở trong tù, đồng chí đã bị kẻ thù tra tấn hết sức dã man. Do bị bệnh nặng, đồng chí đã hy sinh ngày 6-9-1931.

TRẦN ĐĂNG NINH (1910 - 1955): Quê quán Ứng Hòa, Hà Đông (nay là Hà Nội). Tham gia hoạt động cách mạng từ những năm 1930. Năm 1940, chỉ huy cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Năm 1945, ông phụ trách Chiến khu Hoàng Hoa Thám, sau đó tham gia Ủy ban quân sự cách mạng miền Bắc Đông Dương. Tháng 8-1945, ông là Ủy viên Ủy ban tổng khởi nghĩa.

Năm 1947, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng cử làm Phó Tổng thanh tra Chính phủ và Trưởng ban Kiểm tra của Đảng. Cuối năm 1949, là Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp. Tháng 2-1951, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì, Huân chương Độc lập hạng Nhất.

TRẦN VĂN TRÀ (1919 - 1996): Quê xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia cách mạng năm 1936, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1938), hai lần bị Pháp bắt giam. Giữ nhiều trọng trách quan trọng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Thượng tướng (1974). Tháng 5-1975, là Chủ tịch Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định; Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu VII (1976-1978); Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên thường vụ Quân ủy Trung ương (1978-1982). Từ năm 1992, là Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: dự khuyết khóa III, chính thức khóa IV; Đại biểu Quốc hội khóa IV. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Ba; Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và nhiều huân chương khác.

TRẦN QUÝ HAI (1913 - 1985): Người làng Kim Lộc, xã Châu Sa (nay là thôn Kim Lộc, xã Tịnh Châu), huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia cách mạng từ năm 1930. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930. Tham gia thành lập Ủy ban Vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi; Tham gia lãnh đạo Khởi nghĩa Ba Tơ. Năm 1945, tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Quảng Ngãi; Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên thường trực Ủy ban tỉnh. Năm 1946, Ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ, phụ trách ba tỉnh: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam (1955-1978), kiêm Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần (1961), kiêm Tổng thanh tra Quân đội (1963). Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam (1974). Trưởng ban Cơ yếu Trung ương (1978-1985). Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương khóa III. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương quân sự khác.

TƯỚNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Quê ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng tư lệnh quân cách mạng quốc dân và là người phái hữu, chống Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1943, tái nhiệm chức Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Đảng. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức, cùng năm rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và Tổng thống Trung Hoa dân quốc ở Đài Loan.

U

UNU, sinh năm 1907: Nhà hoạt động chính trị Mianma; là thành viên Đảng Tabin, một đảng đấu tranh đòi độc lập cho Mianma từ năm 1933; là Bộ trưởng Ngoại giao (1943-1945). Những năm 1948-1956,

1957-1958, 1960-1962 là Thủ tướng Chính phủ. Là người tham gia sáng lập Phong trào Không liên kết.

V

VĂN TIẾN DŨNG (1917 - 2002): Quê xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Đại tướng, Bộ trưởng Quốc phòng. Từ năm 1945, ông là Cục trưởng Cục Chính trị Quân đội quốc gia; Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam (1953), Đại tướng (1974) và là Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (4-1975). Ông được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng từ năm 1951; Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị (1960), Ủy viên Bộ Chính trị (1976). Ông là tác giả của nhiều công trình khoa học lý luận quân sự Việt Nam.

VÕ NGUYỄN GIÁP: Sinh ngày 25-8-1911, tại làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Ninh (nay là huyện Lệ Thủy), tỉnh Quảng Bình. Sớm tham gia phong trào yêu nước và gia nhập Tân Việt cách mạng Đảng. Thời kỳ 1936-1939, hoạt động công khai tại Hà Nội. Năm 1940, sang Trung Quốc, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau đó cùng Người trở về tham gia xây dựng căn cứ địa ở Cao - Bắc - Lạng. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng năm 1945 ở Tân Trào, ông được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được cử giữ nhiều trọng trách trong bộ máy nhà nước: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Quân sự ủy viên hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Hội nghị trù bị Đà Lạt. Năm 1948, được phong quân hàm Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Từ Đại hội II (1951) đến Đại hội V (1982) liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV. Bí thư Quân ủy Trung ương; đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VII. Từ năm 1955, được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ, sau này là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng liên tục cho đến năm 1991.

VÔRÔSILỐP, K.E. (1881 - 1969): Nhà hoạt động chính trị Liên Xô, Nguyên soái Liên Xô. Là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô từ năm 1926; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1952; Ủy viên nhân dân phụ trách quân sự và hải quân (1925); Ủy viên nhân dân quốc phòng Liên Xô (1934-1940); Ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước (1941-1945), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946); Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô (1953-1960).

VƯƠNG THỪA VŨ (1910 - 1980): Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Giám đốc Học viện Quân sự (1964), Tư lệnh Quân khu IV (1971), Trung tướng (1974). Quê quán Hà Nội. Năm 1937, học Trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc). Năm 1941, về nước. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1943). Đại đoàn trưởng đầu tiên của Đại đoàn 308 (1949-1954), kiêm Chính ủy Đại đoàn (1949-1951). Chỉ huy các chiến dịch: Sông Lô (5-1959), Đường số 4 (10-1949). Tham gia các chiến dịch: Biên giới (10-1949), Trung Du (12-1950), Đông Bắc (2-1951), Hà Nam Ninh (5-1951), Hòa Bình (10-1951), Tây Bắc (10-1952). Chỉ huy tiến công Bắc Giang, Phả Lại (7-1954). Chủ tịch Ủy ban Quân chính Hà Nội (10-1954). Tư lệnh Quân khu Hữu nghị (1956-1963). Tác giả một số tác phẩm quân sự. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Ba; Huân chương Chiến thắng hạng Nhất...

X

XANH TÔNG, Gi. (1907 - 1978): Chính khách Pháp, nhân viên Nhà băng Đông Dương (1929-1931). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hoạt động trong phong trào kháng chiến Pháp. Năm 1945-1946, là đại diện Chính phủ Pháp tại Hà Nội, nhiều lần tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuối năm 1954, Xanhtông là Tổng đại diện Cộng hòa Pháp tại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm 1969, ông thay mặt Chính phủ Pháp dự tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội.

XIHANÚC, N., sinh năm 1922: Nhà hoạt động chính trị, Quốc vương Campuchia. Trong những năm 1930-1940, ông học tiểu học, trung học và cao đẳng tại Phnôm Pênh và Sài Gòn. Tháng 4-1941, được Hội đồng ngôi vua bầu là Quốc vương Campuchia, sau đó theo học các trường huấn luyện kỹ binh và thiết giáp tại Pháp. Tháng 4-1955, ông được Vua cha cho từ chức và đứng ra thành lập Hội đồng Xã hội bình dân, sau đó làm Thủ tướng Vương quốc Campuchia. Tại Hội nghị cấp cao Á - Phi lần thứ nhất họp tại Băngđung (1955), ông tuyên bố Vương quốc Campuchia trung lập. Năm 1956, ông tham gia sáng lập Phong trào Không liên kết. Năm 1960, được bầu làm Quốc trưởng Vương quốc Campuchia. Đầu năm 1970, chính quyền của ông bị các thế lực thân Mỹ đảo chính lật đổ. Tháng 3-1970, ông là Chủ tịch Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia và tham gia Hội nghị cấp cao Đông Dương lần thứ nhất (4-1970); Chủ tịch Nhà nước Campuchia dân chủ từ tháng 4-1975 và tự từ chức tháng 4-1976. Từ tháng 11-1991, là Quốc trưởng Vương quốc Campuchia và tháng 9-1993, được Hội đồng ngôi vua bầu làm Quốc vương và người suốt đời đứng đầu Nhà nước Campuchia.

Năm 2004, Quốc vương N.Xihanúc tuyên bố thoái vị và nhường ngôi cho Hoàng tử Sihamônî.

XTALIN, I.V. (1879 - 1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành đảng viên Bôn-sê-vích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, là Ủy viên Trung tâm quân sự cách mạng. Thời kỳ nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941-1945) là Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng và là Ủy viên nhân dân Bộ Quốc phòng Liên Xô, Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận.

XUCÁCNO, Ácmét (1901 - 1970): Nhà hoạt động chính trị Indônêxia; người sáng lập Đảng Quốc dân Indônêxia (1927); Chủ tịch Đảng Indônêxia (1932). Ông đã hai lần bị địch bắt vào năm 1928 và năm 1933 vì những hoạt động yêu nước chống lại sự thống trị của thực dân Hà Lan. Tháng 8-1945, được sự ủy nhiệm của các tổ chức xã hội, ông tuyên bố đất nước độc lập và trở thành Tổng thống nước Cộng hòa Indônêxia từ năm 1945 đến năm 1965. Ông là một trong những người có sáng kiến đề ra việc triệu tập Hội nghị Băngđung (1955) và là một trong những người sáng lập Phong trào Không liên kết.

XUPHANUVÔNG (1909 - 1995): Nhà hoạt động chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào xây dựng đất nước (Neo Lào Xangxat).

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Xuphanuvông đã giữ nhiều trọng trách: Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (Neo Lào Hắcxat). Ông là đại biểu các lực lượng cách mạng Lào tham gia các Chính phủ liên hiệp Lào lần thứ nhất (1957-1958), lần thứ hai (1962-1964) và lần thứ ba (1974-1975). Tháng 2-1972, ông được bầu vào Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Theo tinh thần Hội nghị Viêng Chăn (3-1973), Xuphanuvông được cử làm chủ tịch Hội đồng Quốc gia Chính trị Liên hiệp. Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập, Hoàng thân Xuphanuvông được bầu làm Chủ tịch nước và Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tối cao. Từ năm 1991, vì sức yếu, ông giữ chức Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào cho đến khi qua đời.

Ông là người có nhiều cống hiến to lớn vào việc xây dựng và củng cố tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị Lào - Việt.

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu Tập 9</i>		VII
1954		
Lời kêu gọi sau khi Hội nghị Giơnevơ thành công	22-7-1954	1
Điện chúc mừng ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan	22-7-1954	5
Báo chí tư sản Pháp bình luận tên Ngô Đình Diệm	22-7-1954	6
Thư gửi cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh nhân ngày thương binh, liệt sĩ	7-1954	8
Hội nghị Giơnevơ đã thắng lợi lớn	28-7-1954	10
Điện chúc mừng ngày thành lập Giải phóng quân Trung Quốc	1-8-1954	12
601 triệu và 912 nghìn 371	1-8-1954	13
Điện cảm ơn nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên	1-8-1954	14
Điện cảm ơn nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	2-8-1954	15
Những kẻ âm mưu phá hoại hòa bình	4-8-1954	17
Tinh thần quốc tế của giai cấp lao động	7-8-1954	18
Điện cảm ơn nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết nhân dịp ký Hiệp định Giơnevơ về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương	10-8-1954	19

Quê đâu cho bằng quê nhà, nhà ta ta ở, việc ta ta làm	10-8-1954	20
Lời phát biểu trong buổi đón tiếp Ủy ban Quốc tế	12-8-1954	22
Kinh nghiệm phát động quần chúng	13-8-1954	25
Điện mừng quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên	14-8-1954	27
Điện mừng Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ	19-8-1954	28
Điện chúc mừng Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Rumani	22-8-1954	29
Phải theo đúng kỷ luật của Đảng	22-8-1954	31
Phát động quần chúng, kinh nghiệm tốt	25-8-1954	33
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 2-9	1-9-1954	35
Đáp từ trong lễ trình quốc thư của Đại sứ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	4-9-1954	41
Những kinh nghiệm cần phải tránh trong công tác phát động quần chúng	4-9-1954	43
Bài nói chuyện với bộ đội, công an và cán bộ trước khi vào tiếp quản Thủ đô	5-9-1954	45
Nhân dân Việt Nam và nhân dân nước Pháp	7-9-1954	48
Điện chúc mừng lần thứ 10 ngày giải phóng Bungari	9-9-1954	50
Thư gửi nhi đồng nhân dịp Trung thu	11-9-1954	52
Nói chuyện trong Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt I ở Thái Nguyên	12-9-1954	53
Nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong tại Đền Hùng (Phú Thọ)	19-9-1954	57
Thư gửi bộ đội, cán bộ và gia đình cán bộ miền Nam ra Bắc	21-9-1954	60

Điện văn gửi đồng chí Tôgoliatti, Tổng thư ký Đảng Cộng sản Ý	23-9-1954	61
Cái gậy và con gà	27-9-1954	62
Tội ác của bọn Ngô Đình Diệm	29-9-1954	64
Điện chúc mừng kỷ niệm lần thứ 5 ngày quốc khánh Trung Quốc	1-10-1954	65
Điện chúc mừng kỷ niệm lần thứ 5 quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Đức	7-10-1954	67
Bài nói tại Hội nghị cán bộ	7-10-1954	68
Lời điều cụ Phạm Bá Trục, Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội	7-10-1954	75
Giữ gìn trật tự, an ninh	9-10-1954	77
Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng	10-10-1954	79
Lời căn dặn các đơn vị bộ đội vào thành	10-10-1954	82
Bộ đội đánh thắng giặc lụt	11-10-1954	84
Ổn định sinh hoạt	13-10-1954	86
Nước Pháp thiệt hại	16-10-1954	88
Lời phát biểu trong buổi tiếp đại biểu nhân dân Thủ đô Hà Nội	16-10-1954	89
Lời phát biểu trong bữa tiệc đón mừng Thủ tướng Nêru	17-10-1954	92
Công nhân gương mẫu và gương mẫu của công nhân	27-10-1954	94
Trong 1 năm vô hoang gần 14 triệu mẫu ruộng	29-10-1954	96
Xuyên tạc	31-10-1954	97
Mỹ trắng trợn, Pháp lừng khừng	2-11-1954	99
Trẻ em gương mẫu Trịnh Văn Kiêu	4-11-1954	100
Đáp từ trong lễ nhận quốc thư của Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao Liên Xô	4-11-1954	102

Hạnh phúc của các em nhi đồng Liên Xô	6-11-1954	104
Tình hữu nghị Việt - Xô	7-11-1954	106
Điện chúc mừng kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười	7-11-1954	108
Đáp từ trong bữa tiệc do Đại sứ Liên Xô tổ chức	7-11-1954	110
Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng Thông tấn Pháp	11-11-1954	113
Thư khen các chiến sĩ và cán bộ của các đơn vị tiếp quản Thủ đô	11-11-1954	116
Mỹ phá đám	16-11-1954	117
Hiệp ước thương mại Xô - Pháp góp phần phát triển sự trao đổi kinh tế giữa Đông và Tây	16-11-1954	119
Điện chúc mừng sinh nhật Thủ tướng nước Cộng hòa Ấn Độ	16-11-1954	121
Cán bộ gương mẫu ở nông thôn	17-11-1954	122
“Linh hồn và bom nguyên tử”	18-11-1954	123
Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo <i>Regards</i>	18-11-1954	125
Nhân dân với quân đội	19-11-1954	127
Trẻ em Pháp thiếu trường học	21-11-1954	129
Côlin	23-11-1954	130
Việc nhỏ, ý nghĩa to	24-11-1954	132
Tuyên truyền	25-11-1954	134
Nhờ ai ta có hòa bình	26-11-1954	135
Điện chúc mừng ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Anbani	28-11-1954	137
Thầy thuốc nói	28-11-1954	138
Lời chào mừng Thủ tướng U Nu	29-11-1954	140
Thiên đường của Diệm ở đâu? Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!	30-11-1954	142

Nói chuyện với anh chị em công chức ở Thủ đô	30-11-1954	144
Thư gửi cán bộ, công nhân và đồng bào, dân công các công trường xe lửa, đập sông Cầu và đập sông Chu	11-1954	147
Thư gửi các cháu học sinh tiếng Nga và các cháu nhi đồng	11-1954	149
Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng Thông tấn Ấn Độ	11-1954	150
Nam Bộ anh hùng	1-12-1954	153
Điện chúc mừng sinh nhật Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội Rumania	2-12-1954	155
Điện chúc mừng Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức	3-12-1954	156
Khoa học ở Mỹ và ở Liên Xô	5-12-1954	157
Tuyên truyền chiến tranh	7-12-1954	158
Điện chúc mừng sinh nhật Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ	7-12-1954	160
“Chính phủ ung thư” Ngô Đình Diệm	9-12-1954	161
Bức thư ngỏ gửi Thủ tướng Măngđét Phrăngxơ	9-12-1954	162
Tình hình Sài Gòn	10-12-1954	167
Bị ta kịch liệt phản đối, đế quốc Mỹ đâm ra nói bướng, nói liều rất trắng tráo	14-12-1954	168
Năm cán bộ gương mẫu số 1	14-12-1954	170
Một mẩu chuyện của Mặt trận Dân tộc thống nhất Trung Hoa	15-12-1954	172
Quốc hội lâm thời hay là “Quốc hội” làm thối?	16-12-1954	174
Thư gửi các đơn vị miền Nam tập kết	16-12-1954	176

Nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội)	18-12-1954	178
Kỷ niệm kháng chiến	19-12-1954	180
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm ngày kháng chiến toàn quốc	19-12-1954	182
Điện chúc mừng sinh nhật Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc	19-12-1954	183
90 và 19	20-12-1954	184
Từ ngày nhân dân ta bắt đầu kháng chiến, đế quốc Mỹ đã nhúng tay vào chiến tranh xâm lược Đông Dương	20-12-1954	186
Chính sách quân sự và kinh tế của Mỹ	21-12-1954	191
Đế quốc Mỹ ráo riết phá Hội nghị Giơnevơ nhưng chúng đã thất bại nhục nhã	21-12-1954	193
Thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	22-12-1954	196
Mừng ngày sinh nhật Quân đội nhân dân	22-12-1954	197
Có bác bỏ Hiệp ước Pari và chấm dứt chính sách theo đuôi Mỹ ở Đông Dương, nước Pháp mới có thể thật sự độc lập, tự chủ và phồn vinh	23-12-1954	199
Văn nghệ Liên Xô	24-12-1954	202
Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy điện Yên Phụ và Nhà máy đèn Bờ Hồ	24-12-1954	203
Thư chúc mừng đồng bào Công giáo nhân dịp Noel	24-12-1954	206
3 chiến sĩ lao động kiểu mẫu của Liên khu IV	25-12-1954	208

Đáp từ trong buổi lễ nhận quốc thư của Hội đồng Quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan	25-12-1954	210
Chiến sĩ dân công kiêu mẫu	29-12-1954	212
Đáp từ trong buổi lễ trình quốc thư của Đại sứ nước Cộng hòa Tiệp Khắc	30-12-1954	213
Điện mừng nhân dịp năm mới nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	12-1954	215
Thư gửi đồng bào Nam Bộ	12-1954	216
Thư gửi các cán bộ phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất	12-1954	218
Nói chuyện với các đơn vị tham dự cuộc duyệt binh ngày 1 tháng 1 năm 1955 tại Thủ đô Hà Nội	12-1954	220
Diễn từ trong buổi lễ đặt vòng hoa ở Đài liệt sĩ	31-12-1954	223

1955

Diễn văn chúc mừng năm mới trong dịp lễ mừng Trung ương Đảng và Chính phủ về Thủ đô	1-1-1955	225
Điện gửi đồng chí Vôrôsilốp nhân dịp năm mới (1955)	1-1-1955	228
Về “ý kiến bạn đọc”	2-1-1955	229
Đại hội Văn công	3-1-1955	231
Chiếc mê day	4-1-1955	232
Trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng Thông tấn <i>Press Trust of India</i>	5-1-1955	233
Tự do kiểu Mỹ	6-1-1955	236
Trắng và đen	7-1-1955	237
Tinh thần quốc tế, nhường áo sẻ cơm	8-1-1955	239
Một lời nói phải	10-1-1955	241
Lực lượng to lớn của nhân dân	10-1-1955	242

Nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc	10-1-1955	244
Hội nghị Băng Cốc là một âm mưu mới của đế quốc Mỹ để tiến thêm một bước trong việc phá hoại hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á	12-1-1955	246
So sánh Bắc Nam	13-1-1955	250
Đáp từ trong buổi lễ trình quốc thư của Đại sứ nước Cộng hòa Dân chủ Đức	13-1-1955	252
Nhân dân Việt Nam ủng hộ lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao và bức thư của Bộ Tổng tư lệnh, phản đối đế quốc Mỹ và tay sai của chúng vi phạm Hiệp định Giơnevơ. Thái độ làm lơ của Chính phủ Anh là không đúng	13-1-1955	254
Đạo đức công dân	15-1-1955	258
Hiệp ước Mani đẩy nước Pháp đi vào con đường mưu gây lại chiến tranh xâm lược ở Đông Dương	17-1-1955	260
Thôi đừng “ích kỷ hại nhân”	19-1-1955	263
Bài nói chuyện tại buổi lễ khai mạc Trường đại học nhân dân Việt Nam	19-1-1955	264
Đề nghị ngày 15 tháng 1 của Liên Xô hoàn toàn hợp với quyền dân tộc của nhân dân Đức, với lợi ích hòa bình châu Âu và thế giới	20-1-1955	268
Những lời thăm thiết (1)	20-1-1955	271
Những lời thăm thiết (2)	21-1-1955	273
Những lời thăm thiết (3)	22-1-1955	275
Chính sách trước sau như một của Liên Xô sử dụng năng lực nguyên tử vào mục đích hòa bình là mưu lợi ích cho nhân dân thế giới	22-1-1955	277

Chúc mừng năm mới	23-1-1955	280
Nói chuyện với các chuyên gia, công nhân Trung Quốc và cán bộ, công nhân, dân công làm đường sắt Phủ Lạng Thương	25-1-1955	282
Điện chúc mừng lễ kỷ niệm lần thứ 5 ngày thành lập nước Cộng hòa Ấn Độ	26-1-1955	284
Những lời thăm thiết (4)	27-1-1955	285
Chống vũ trang lại Tây Đức!	28-1-1955	287
Đế quốc Mỹ không thể ngăn cản nổi nhân dân Trung Quốc giải phóng Đài Loan	28-1-1955	289
Xem cuộc trưng bày của Quân đội nhân dân ta	2-2-1955	292
Sửa hộp và tổng tuyển cử	3-2-1955	294
Trách mình, thôi chớ trách ai	4-2-1955	296
Bảo vệ tài sản công cộng	5-2-1955	297
Lời kêu gọi thi đua sản xuất, tiết kiệm mùa xuân	5-2-1955	299
Trẻ nhất và già nhất	7-2-1955	301
“Có tài mà cậy chi tài”	8-2-1955	302
Nhân dân Đông Dương quyết không để đế quốc Mỹ phá hoại hòa bình ở Đông Dương	8-2-1955	303
Nói chuyện trong Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt II của Đoàn “Thái Nguyên - Bắc Giang”	8-2-1955	306
Thật thà tự phê bình	9-2-1955	314
Đồng bào dân công và thanh niên xung phong	10-2-1955	316
Đáp từ trong buổi lễ trình quốc thư của Công sứ nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ	10-2-1955	318
Tinh thần binh sĩ Mỹ sút kém	11-2-1955	320

Angiêri	15-2-1955	321
Nhân dân thế giới quyết tâm tăng cường đấu tranh gìn giữ và củng cố hòa bình	16-2-1955	322
Bình dân học vụ	16-2-1955	325
Kết quả chua cay	17-2-1955	326
Cảnh giác đề phòng	18-2-1955	327
Matusô	19-2-1955	329
Phụ nữ Việt Nam	21-2-1955	330
Miền Nam “tự do”	22-2-1955	332
Étga Phô cam kết thi hành chính sách của Mỹ chống lại nước Pháp	23-2-1955	334
Phong trào chống Mỹ	23-2-1955	336
Kiên quyết chống hội nghị Băng Cốc	24-2-1955	338
Chúc mừng quân đội Liên Xô	25-2-1955	340
Lại vấn đề Angiêri	26-2-1955	342
Thư gửi Hội nghị cán bộ y tế	27-2-1955	343
Đả đảo đế quốc Mỹ! Đả đảo Đalét!	28-2-1955	345
Nhân dịp khánh thành đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan	28-2-1955	347
Nhân dân Lào quyết đập tan những mưu mô xâm lược, phá hoại hòa bình của tên hiếu chiến Đa lét ở Lào	2-3-1955	349
Ý nghĩa của đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan	2-3-1955	352
Người cán bộ cách mạng	3-3-1955	354
Đalét phun nọc độc ở miền Nam Việt Nam	3-3-1955	357
Lời khai mạc Hội nghị lần thứ bảy mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II)	3-3-1955	360

Người Mỹ buồn râu và tóc tối	3-3-1955	363
“Nhân sinh thất thập, cổ lai hy”	4-3-1955	364
8 tháng 3	8-3-1955	365
Lời bế mạc Hội nghị lần thứ bảy mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam	12-3-1955	366
Những lời dọa dẫm của tên đại cường chiến Đalét chỉ tăng thêm lòng căm phẫn của nhân dân Đông Dương và nhân dân toàn châu Á	13-3-1955	369
Lại chuyện bom A và bom H	16-3-1955	372
Thanh niên kiểu mẫu	17-3-1955	373
Thư gửi các học sinh Trường Sư phạm miền núi Trung ương nhân dịp trường khai giảng	19-3-1955	375
Lời chào mừng Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I, kỳ họp thứ tư	20-3-1955	376
Quốc hội ta và “Quốc hội” chúng	22-3-1955	378
Hôm Quốc hội khai mạc	24-3-1955	380
Lời phát biểu tại phiên họp bế mạc Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I, kỳ họp thứ tư	26-3-1955	382
Một công nhân gương mẫu	29-3-1955	384
5 nguyên tắc lớn	30-3-1955	385
Những câu trả lời ngộ nghĩnh	31-3-1955	387
Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc	3-1955	388
Đáp từ trong buổi lễ nhận quốc thư của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên	1-4-1955	390
Chí khí chiến đấu của thanh niên Trung Hoa	1-4-1955	392
Vệ lập hoàng	4-4-1955	393

Hội nghị tay ba để làm gì?	5-4-1955	395
Đáp từ trong buổi lễ nhận quốc thư của nước Cộng hòa Nhân dân Rumania	5-4-1955	396
Hoan nghênh Hội nghị nhân dân châu Á	7-4-1955	398
Đáp từ trong buổi lễ nhận quốc thư của nước Cộng hòa nhân dân Bungari	9-4-1955	400
Tình hình rối loạn ở miền Nam	11-4-1955	402
Tổ đổi công kiểu mẫu	13-4-1955	404
Nam nữ bình quyền	14-4-1955	406
Đặc vụ của bọn đế quốc	17-4-1955	407
Chủ nghĩa Lênin và công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức	4-1955	408
Chúc mừng Hội nghị Á - Phi	18-4-1955	416
Thư gửi quyền Giám mục Lê Khanh	18-4-1955	418
Nữ anh hùng Nguyễn Thị Bưởi	21-4-1955	419
Đáp từ trong buổi lễ trình quốc thư của Đại sứ nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari	22-4-1955	421
Lynch	23-4-1955	423
Thanh niên gương mẫu	27-4-1955	425
Thư gửi đồng bào Hồng Quảng	28-4-1955	427
Mặt trận thống nhất Á - Phi	28-4-1955	429
Đề điều	30-4-1955	431
Lời nhắn nhủ đồng bào Công giáo đã di cư vào Nam	4-1955	432
Huấn thị trong cuộc Hội nghị cán bộ Đảng	4-1955	433
1-5	1-5-1955	446
Thương hại những người di cư	5-5-1955	448

“Chinh phụ ngâm” mới	6-5-1955	449
Điện Biên Phủ	7-5-1955	451
Thư gửi đồng bào Khu tự trị Thái - Mèo	7-5-1955	453
Điện chúc mừng nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 Ngày giải phóng nước Đức	8-5-1955	456
Điện chúc mừng nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 Ngày giải phóng nước Tiệp Khắc	9-5-1955	457
Điện cảm ơn Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc	9-5-1955	458
“Bình đẳng”	9-5-1955	460
Nguyên tử và nguyên tử	10-5-1955	462
Bài nói chuyện ở Hội nghị đổi công toàn quốc	5-1955	464
Chống lãng phí lương thực	11-5-1955	469
Cái trò cải tổ của Ngô Đình Diệm làm cho tình hình miền Nam thêm căng thẳng và rối loạn liên miền	12-5-1955	471
Thư gửi đồng bào Hải Phòng	14-5-1955	474
Uy tín của Mỹ giảm sút ở Anh	14-5-1955	476
Đội thanh niên xung phong Thủ đô	16-5-1955	478
“Đạo đức”	17-5-1955	480
Bài nói chuyện với các đại biểu trước khi Hội nghị đổi công toàn quốc bế mạc	5-1955	481
Sau 83 năm	18-5-1955	483
Báo Mỹ lo âu	20-5-1955	485
Gia đình gương mẫu	27-5-1955	487
Người Công giáo Anh bình luận Mỹ và Diệm	28-5-1955	489
Vợ vét cả đến cái tắm	30-5-1955	490

Hiệp ước quân sự Mỹ - Cao Miên uy hiếp hòa bình ở Đông Dương	30-5-1955	491
Điện gửi các đơn vị bộ đội và cán bộ, công nhân viên các ngành quân, dân, chính, Đảng phụ trách tiếp quản khu ngoại vi Hải Phòng	1955	494
Thư gửi nhân dân và cán bộ các tỉnh có đề	1-6-1955	496
Thư gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam	1-6-1955	498
1-6	1-6-1955	500
Bài nói chuyện với các đại biểu nhân dân thành phố Hải Phòng	2-6-1955	502
Nhà triệu phú biến thành người ăn xin	3-6-1955	506
Điện mừng sinh nhật Thủ tướng Liên bang Điện Điện	6-6-1955	507
Đạo đức cách mạng	6-6-1955	508
Phát triển Đảng ở nông thôn trong phát động quần chúng	7-6-1955	510
Điện mừng sinh nhật Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô	11-6-1955	512
Điện mừng sinh nhật Chủ tịch nước Cộng hòa Nam Dương	11-6-1955	513
Phong trào thi đua ở các nhà thương	11-6-1955	514
“Tình cờ khéo hẹn mà nên”	13-6-1955	516
Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói	13-6-1955	518
Tự phê bình và phê bình	14-6-1955	521
Miền Nam đen tối	15-6-1955	523
Đường số 5 anh dũng	18-6-1955	525
Bộ đội làm dân vận	20-6-1955	527
Xã kiểu mẫu	21-6-1955	529

MỤC LỤC	591
---------	-----

PHỤ LỤC	531
---------	-----

Danh mục các Sắc lệnh và Quyết định do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ tháng 9-1954 đến tháng 6-1955	533
---	-----

CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI	537
------------------------------------	-----

Chú thích	539
-----------	-----

Bản chỉ dẫn tên người	554
-----------------------	-----

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

PGS, TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung:

TS. VŨ TRỌNG LÂM

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

NGUYỄN VĂN CHUNG

Trình bày bìa:

PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính:

ĐÀO THỊ BÍCH

Sửa bản in:

NGUYỄN HƯƠNG - VĂN CHUNG

Đọc sách mẫu:

NGUYỄN HƯƠNG - VĂN CHUNG

Mã số: 3K5H
CTQG-2011

In cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty in Tiến Bộ, Hà Nội.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2011.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

AIXENHAO, **Đ.** (1890 - 1969): Tổng thống thứ 34 của nước Mỹ (1953 - 1961), đảng viên Đảng Cộng hoà; Tổng Tư lệnh lực lượng Đồng minh ở Bắc Phi (1942 - 1944) và Tây Âu (1944 - 1945) trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945); Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1950 - 1952). Chính phủ Aixenhao theo đuổi đường lối đối ngoại dựa trên những nguyên tắc của “chính sách thực lực”. Đầu năm 1957, Aixenhao đề ra Học thuyết Aixenhao - Đalét, nhằm chống lại phong trào cách mạng ở các nước Trung Cận Đông; đề ra Học thuyết Đôminô mở đầu sự can thiệp trực tiếp của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

ĂNGGHEN, **Phridrich** (1820 - 1895): Người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản, người bạn chiến đấu thân thiết của C. Mác. Cùng với C. Mác, Ph. Ăngghen đã xây dựng lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học và đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân.

Ph. Ăngghen không những là một nhà cách mạng vĩ đại mà còn là một nhà triết học, nhà kinh tế học, nhà sử học, nhà khoa học tự nhiên và khoa học quân sự; nhà văn, nhà ngôn ngữ học, v.v..

Ph. Ăngghen đã kết hợp sự lãnh đạo thực tiễn phong trào cách mạng thế giới với công tác lý luận sâu sắc. Sau khi C. Mác mất, ông tiếp tục hoàn thành và xuất bản các công trình lý luận của C. Mác; làm cố vấn và là người lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Ph. Ăngghen đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội trong các đảng công nhân, vạch trần và phê phán kịch liệt những khuyết điểm của những đảng đó, giúp các đảng đó có một phương hướng cách mạng đúng đắn.

B

BẢO ĐẠI (1913 - 1997): Tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (còn có tên là Nguyễn Phúc Thiển, tục danh Mệ Vũng), ông vua cuối cùng của triều đình phong kiến triều Nguyễn; lên ngôi năm 1926, thoái vị vào tháng 8-1945. Từ tháng 9-1945, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm Cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tháng 3-1946, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao hòa hảo của Chính phủ ta với chính quyền Tưởng Giới Thạch. Sau chuyến đi này, ông không về nước mà đến Côn Minh, rồi sang Hồng Kông. Năm 1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955, bằng “trưng cầu dân ý”, Mỹ đã phế truất Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên thay.

BẾ VĂN ĐÀN (1931 - 1953): Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (1955); dân tộc Tày, quê xã Quang Vinh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Nhập ngũ năm 1949, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1953). Đã lấy thân mình làm giá súng cho đồng đội tiêu diệt địch đẩy lùi đợt phản kích thứ ba của địch trong trận Mường Pồn (Lai Châu) tháng 12 - 1953 và đã hy sinh anh dũng. Được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1955. Được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Hai và Chiến công hạng Nhất.

BIDÔN, Georges Bidault (1899-1983): Nhà hoạt động chính trị Pháp. Thành viên của Phong trào kháng chiến chống phát xít Đức (1940-1944). Năm 1943, là Chủ tịch Hội đồng dân tộc kháng chiến. Một trong những người sáng lập và lãnh đạo Phong trào cộng hoà nhân dân (MRP). Năm 1946, là Chủ tịch Chính phủ lâm thời. Năm 1949, là Thủ tướng Pháp. Nhiều lần làm Bộ trưởng Ngoại giao dưới nền Cộng hoà IV. Trưởng Đoàn đại biểu Chính phủ Pháp tại Hội nghị Giơnevơ 1954 về Đông Dương (từ ngày 8-5 đến ngày 12-6-1954). Từ năm 1958, ngả sang phe đối lập chống chính sách của Đờ Gôn đối với Angiêri. Năm 1962, sống lưu vong ở nước ngoài; năm 1968, trở về Pháp.

BÙI BẮNG ĐOÀN (1889-1955): Nhân sĩ, quê Ứng Hoà, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội) đỗ cử nhân năm 1906. Năm 1911, là Tri huyện rồi Tuần phủ Ninh Bình. Năm 1933, làm Thượng thư Bộ Hình. Tháng 3-1945, Nhật đảo chính Pháp, ông về sống ẩn dật ở Hà Đông. Sau Cách mạng Tháng Tám, là thành viên trong Ban Cố vấn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khoá I. Ông được cử vào Ban Thường trực Quốc hội, làm Phó trưởng ban rồi Trưởng ban Thường trực Quốc hội cho đến khi tạ thế.

C

CHU AN LAI (1898-1976). Nhà hoạt động chính trị, nhà ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ông là một trong những người thành lập tổ chức Thanh niên Cách mạng Trung Quốc tại Pháp; là đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc (từ năm 1921); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (1927), Ủy viên thường trực Bộ Chính trị kiêm Bí thư Quân uỷ Trung ương (1928). Từ năm 1949 đến năm 1976, là Thủ tướng Chính phủ, đã từng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao (1949-1958), Chủ tịch ủy ban toàn quốc Hội nghị chính trị hiệp thương Trung Quốc, Phó Chủ tịch

Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương. Ông cùng với Thủ tướng Ấn Độ Nehru đề xuất năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình làm chuẩn mực cho việc thiết lập và củng cố quan hệ giữa các nước. Ông dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dự Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. Trong ngoại giao, ông đề xướng phương châm “cầu đồng tồn dị” (tìm những điểm giống nhau, bảo lưu những điểm bất đồng) để chỉ đạo và là biện pháp cơ bản giải quyết các loại mâu thuẫn.

CHU VĂN TẤN (1910-1984): Nhà quân sự, Tư lệnh Quân khu Việt Bắc (1954-1957), thượng tướng (1959), dân tộc Nùng, quê xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1934, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1936). Tham gia thành lập và chỉ huy đội du kích Bắc Sơn, Xứ ủy viên Bắc Kỳ (2-1941). Từ tháng 8-1945, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong Chính phủ cách mạng lâm thời (1945-1946); Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chính ủy Liên khu Việt Bắc (1949-1954). Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, III. Đại biểu Quốc hội các khóa II, III, IV, V, VI, thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội các khóa II, III, IV. Được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, Quân công hạng Ba và nhiều huân chương khác.

CÙ CHÍNH LAN (1930 - 1951): Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (1952); quê xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nhập ngũ năm 1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1951), tiểu đội trưởng. Trong chiến dịch Hòa Bình ngày 13-12-1951, tại Giang Mỗ, khi xe tăng Pháp phản kích gây nhiều thương vong cho bộ đội ta, một mình Cù Chính Lan đuổi theo xe tăng Pháp, nhảy lên ném lựu đạn vào trong xe, diệt toàn bộ địch. Trong trận đánh đồn Cô Tô ngày 29-12-1951, diệt nhiều địch, bị thương ba lần vẫn chiến đấu cho đến khi hy sinh. Được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

D

DAPÔTỐTXKI, A. (1884-1957): Nhà hoạt động chính trị Tiệp Khắc, là đảng viên Đảng Cộng sản Tiệp Khắc từ năm 1921; Bí thư Trung ương Đảng (1922-1929); Tổng thư ký các công đoàn cách mạng Tiệp Khắc (1929-1939); Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp công đoàn thế giới và Chủ tịch Hội đồng Trung ương các công đoàn Tiệp Khắc (1945-1949); Phó Thủ tướng (1948), Thủ tướng Chính phủ (1948-1953); Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc (1953-1957).

DAVÁTXKI, A. (1899-1964): Nhà hoạt động chính trị Ba Lan, đảng viên Đảng Cộng sản Ba Lan từ năm 1923. Trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, là Tổng tham mưu trưởng quân du kích Ba Lan, Phó Tư lệnh quân đội Ba Lan ở Liên Xô. Năm 1949-1952, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ba Lan. Năm 1952, là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám (10-1956) và Đại hội lần thứ III, ông được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan.

Đ

DALÉT, Gi.Ph. (1888-1959): Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ (1952-1959). Dalét là người hoạt động tích cực cho phái “điều hâu” trong chính giới Mỹ.

DAMIANÓP, G.B. (1892-1958): Nhà hoạt động chính trị Bungari. Trong những năm 1914-1918, tham gia lãnh đạo phong trào công nhân cách mạng trong binh lính ngoài mặt trận, là một trong những người lãnh đạo phong trào chống phát xít năm 1923. Từ năm 1944, phụ trách công tác quân sự của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari. Là Ủy viên Bộ Chính trị từ tháng 5-1945; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1946-1950). Từ năm 1950, được bầu làm Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hoà Nhân dân Bungari.

E

ÊĐEN, A. (1897-1977): Nhà ngoại giao Anh. Là người của Đảng Bảo thủ. Từ năm 1935, nhiều lần giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Năm 1955-1957 là Thủ tướng Anh.

G

GHÊÓOCGHUIU ĐÊ, Gi. (1901-1965): Gia nhập Đảng Cộng sản Rumani năm 1930, là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1935), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1945, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1955. Ông là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1952-1955), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà Nhân dân Rumani từ năm 1961 đến năm 1965.

GRÔDA, P. (1884-1958): Nhà hoạt động chính trị, xã hội Rumani. Năm 1933, sáng lập và lãnh đạo tổ chức nông dân dân chủ Rumani. Năm 1944-1945, là Phó Chủ tịch, và năm 1945-1947, là Chủ tịch Chính phủ liên hiệp các lực lượng dân chủ Rumani. Là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng những năm 1947-1952, 1952-1958, là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hoà Nhân dân Rumani.

GRỐTTOVÔN, Ô. (1894-1964): Nhà hoạt động chính trị Đức, là đảng viên phái tả trong Đảng Xã hội dân chủ Đức. Năm 1945, là người đứng đầu Đảng Xã hội dân chủ ở Đông Đức. Sau khi Đảng Xã hội thống nhất Đức thành lập, cùng với Vihem Pích là đồng Chủ tịch Đảng (4-1946). Là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Hội đồng nhân dân Đức và Chủ tịch Hội đồng lập hiến (1948-1949). Từ tháng 10-1949, là Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Đức.

H

HAI BÀ TRƯNG (Trưng Trắc và Trưng Nhị): Tháng 3 năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa chống giặc phong kiến Đông Hán từ phương Bắc xâm lược và thống trị nước ta.

Phong trào được nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Chỉ trong một thời gian ngắn, 65 huyện thành, tức là toàn bộ nước ta hồi đó, đã được giải phóng.

Trưng Trắc được suy tôn làm vua (Trưng Vương) đóng đô ở Mê Linh (nay là Hà Nội). Sau ba năm giành được quyền độc lập tự chủ, nước ta bị nhà Hán đô hộ. Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng - cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược đầu tiên ở nước ta, đã để lại một trang sử vẻ vang trong cuộc đấu tranh chống xâm lược giành quyền độc lập cho dân tộc.

HÍTLE, Adônphe (1889 - 1945): Cẩm đầu Đảng Quốc xã Đức (đảng phát xít), Quốc trưởng, Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Đức phát xít.

Năm 1920, Hítle tổ chức ra Đảng Quốc xã; năm 1933, lên cầm quyền và thiết lập chế độ độc tài khủng bố ở Đức; năm 1939, gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai; năm 1945, trước thắng lợi của Liên Xô và các nước Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít, Hítle đã tự sát.

HOÀNG VĂN THỤ (1909-1944): Dân tộc Tày, quê ở xã Nhân Lý, huyện Văn Uyên (nay là xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng), tỉnh Lạng Sơn. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1926 sau đó ông bỏ học, sang Trung Quốc và gia nhập đội quân Bắc phạt, được phong Trung úy.

Năm 1932, ông làm ở Sở tu giới Long Châu. Tại đây ông bắt liên lạc với Lê Hồng Phong rồi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1933. Về nước, ông hoạt động tại Việt Bắc, làm chủ bút báo *Tranh đấu*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận phản đế Việt Bắc, viết bài báo *Lao động*, lãnh đạo phong trào Mặt trận dân chủ Việt Bắc.

Khi Xứ ủy Bắc Kỳ được lập lại, ông được bổ sung vào Xứ ủy rồi vào Thường vụ. Khi Lương Khánh Thiện bị bắt, ông được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ (1939).

Năm 1940, ông được cử vào Trung ương và tại Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (11-1940), ông được cử vào Ban Thường vụ Trung ương. Đầu năm 1941, ông được Trung ương Đảng cử ra chấp nối liên lạc với Quốc tế Cộng sản và bộ phận Hải ngoại của Đảng. Tháng 1-1941, Hoàng Văn Thụ gặp Nguyễn Ái Quốc tại Tân Khu (Quảng Tây, Trung Quốc).

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, ông phụ trách công tác binh vận, là một trong những người sáng lập báo *Cờ Giải phóng*.

Tháng 8-1943, ông bị thực dân Pháp bắt và bị giết hại ngày 24-5-1944 tại Tân Mai (Hà Nội).

HỐTGIA, Ấ. (1908-1985): Nhà hoạt động chính trị của Đảng và Nhà nước Anbani.

Ông là một trong những người tích cực hoạt động cho việc thành lập Đảng Cộng sản Anbani (từ năm 1948 đổi tên thành Đảng Lao động Anbani) và tham gia phong trào giải phóng dân tộc chống sự chiếm đóng của phát xít Italia, bị tòa án phát xít kết án tử hình vắng mặt.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

Khi nước Cộng hoà Nhân dân Anbani ra đời, ông liên tục được cử giữ những chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước: Bộ trưởng Ngoại giao (1946-1952), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946-1954), Ủy viên Trung ương Đảng từ năm 1941, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Anbani (1948) và Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Anbani (1948-1985). Từ năm 1957, A. Hốtgia là Tổng Tư lệnh lực lượng vũ trang và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng Anbani.

K

KIM NHẬT THÀNH (1912-1994): Nhà hoạt động chính trị, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Là đảng viên Đảng Cộng sản Triều Tiên từ năm 1931. Năm 1934, tổ chức các đội du kích Triều Tiên tại Mãn Châu (Trung Quốc), sau đó là người chỉ huy Quân đội cách mạng Triều Tiên, tham gia cuộc chiến tranh giải phóng đất nước khỏi ách chiếm đóng của phát xít Nhật.

Từ năm 1946, được bầu làm Bí thư thứ nhất Bộ Tổ chức Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Triều Tiên và là Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Bắc Triều Tiên, sau đó làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên. Trong những năm chống Mỹ (1950-1953), được cử làm Chủ tịch Ủy ban quân sự, Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Triều Tiên.

L

LANIEN, G. (1884-1975): Thủ tướng nước Cộng hoà Pháp (1953-1954), nguyên Nghị sĩ Quốc hội Pháp và nhiều lần làm Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Bưu điện.

Sau khi lên làm Thủ tướng nước Pháp (6-1953), Chính phủ G.Lanien được Quốc hội Pháp cho “toàn quyền hành động” trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Dựa vào viện trợ Mỹ, Chính phủ Lanien đã âm mưu giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Đông Dương và rút ra khỏi cuộc chiến tranh trong "danh dự". Tuy nhiên, những chiến thắng của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954, đặc biệt là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã làm âm mưu của Chính phủ Lanien hoàn toàn phá sản. Chính phủ G.Lanien bị lật đổ khi thực dân Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ (6-1954).

LA VĂN CẦU (sinh 1932): Anh hùng quân đội (1952), dân tộc Tày, quê Cao Bằng. Gia nhập bộ đội từ năm 1948, đại tá (1982), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1950). Trong trận Bông Lau năm 1949, La Văn Cầu nhảy lên xe tăng cướp súng địch diệt địch. Trong trận Đông Khê (Chiến dịch Biên giới 1950), bị thương nát tay phải, La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt để khỏi vướng, rồi tiếp tục đánh bộc phá mở đường cho đơn vị xung phong. La Văn Cầu được tuyên dương là lá cờ đầu trong phong trào thi đua yêu nước thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

LÊNIN, Vladimira Ilich (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người, ông cũng là người sáng lập

Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển một cách thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

V.I. Lênin đặc biệt quan tâm và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I. Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LÊ QUANG ĐẠO (tên thật là Nguyễn Đức Nguyên; 1921 - 1999): Nhà hoạt động cách mạng, quân sự Việt Nam. Trung tướng (1974). Quê xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tham gia cách mạng từ năm 1938. Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương (1940). Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ (1941 - 1942). Làm báo *Cứu quốc*, báo *Cờ giải phóng*, phụ trách lớp đào tạo cán bộ ở chiến khu Hoàng Hoa Thám; Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội, Ủy viên thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ (1943 - 1945). Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Ủy viên thường vụ Liên khu ủy Liên khu III, Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông (1945 - 1949); Phó ban Tuyên huấn Trung ương Đảng (1949); Cục trưởng Cục Tuyên huấn Tổng cục Chính trị (1950 - 1954); Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Bí thư Đảng ủy, chính ủy các chiến dịch Đường 9 Khe Sanh, Đường 9 Nam Lào và Mặt trận Quảng Trị (1968 - 1972). Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, kiêm chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự Hà Nội (1978). Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa IV, V, VI. Đại biểu Quốc hội khóa VIII, IX, X; Chủ tịch Quốc hội khóa VIII (6-1987). Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương khác.

LÝ THỪA VÂN (1875 - 1965): Là Tổng thống đầu tiên của Đại Hàn dân quốc. Du học ở Mỹ từ năm 1904 đến năm 1910. Năm 1945, sau khi Nhật Bản đầu hàng phe Đồng minh, từ Mỹ trở về Xứun, làm nghị trưởng "Nghị viện dân chủ" và Chủ tịch Quốc hội trong khu vực do quân đội Mỹ chiếm đóng. Tháng 8-1948, Lý Thừa Vân giành thắng lợi trong cuộc bầu cử ở khu vực nam bán đảo Triều Tiên và trở thành Tổng thống đầu tiên của Hàn Quốc và giữ cương vị này cho tới năm 1960. Trong thời gian cầm quyền, Lý Thừa Vân thi hành đường lối chống cộng, phản dân chủ, theo đuổi Mỹ. Buộc phải từ chức do nhân dân phản đối.

M

MÁC, C. (1818-1883): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân thế giới, nhà tư tưởng vĩ đại nhất, Người cùng Ăng ghen sáng lập nền triết học mới - triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Ba bộ phận này có quan hệ hữu cơ với nhau, cấu thành thuyết Mác, trở thành hệ tư

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

tưởng, thế giới quan, lý luận về chiến lược và sách lược của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Mác không chỉ là nhà lý luận thiên tài mà trước hết Mác là nhà cách mạng vĩ đại. Năm 1847, Mác và Ăngghen tham gia sáng lập Liên đoàn những người cộng sản. Năm 1864, Mác sáng lập và là linh hồn của Quốc tế I. Mác đã đấu tranh không khoan nhượng với mọi thứ chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người đã hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và toàn thể loài người.

MAO TRẠCH ĐÔNG (1893 - 1976): Người tỉnh Hồ Nam, nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng Trung Quốc.

Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), ông tham gia quân đội cách mạng ở Hồ Nam. Năm 1921, ông tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1923); Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1933); là một trong những người lãnh đạo cuộc Vạn lý trường chinh. Tại Hội nghị Đảng ở Tuân Nghĩa (1-1935), ông được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị, sau đó là Chủ tịch Ủy ban Quân sự Trung ương. Ông là Chủ tịch Bộ Chính trị và Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc (1943 - 1976).

Ông là người chủ trương hợp tác với Quốc dân Đảng để thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất và đưa kháng chiến đến thắng lợi (1937 -1945). Trong thời kỳ nội chiến (1946 - 1949), ông cùng Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân và Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc chiến thắng các lực lượng Quốc dân Đảng, buộc họ phải chạy ra Đài Loan.

Tháng 10-1949, ông tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và được cử làm Chủ tịch Hội đồng Chính phủ nhân dân Trung ương, sau đó là Chủ tịch nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa cho đến khi mất (1976).

Công lao và cống hiến của Mao Trạch Đông đối với cách mạng Trung Quốc là rất to lớn, nhưng những sai lầm trong các quan điểm của ông về xây dựng kinh tế cuối những năm 50 và Đại cách mạng văn hóa vô sản trong những năm 60 thế kỷ XX cũng gây nhiều tác hại.

N

NAPÔLÊÔNG, Bônápác (1769 - 1821): Nhà quân sự nổi tiếng của Pháp. Năm 1785, tốt nghiệp trường pháo binh với quân hàm thiếu úy; tham gia cách mạng Pháp năm 1789 và nhanh chóng trở thành một viên tướng trẻ nắm quyền chỉ huy tối cao quân đội. Năm 1799, tổ chức đảo chính và năm 1804, tuyên bố thiết lập chế độ độc tài. Napoléon đã lôi kéo nước Pháp vào những cuộc chiến tranh chiếm đóng lãnh thổ nhiều nước châu Âu. Năm 1812, đội quân của Napoléon bị thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược nước Nga; năm 1814, bị liên quân châu Âu đánh bại; năm 1815, ông giành lại ngôi Hoàng đế nhưng sau thất bại tại Oatéclo (22-6-1815) thì ông lại bị lật đổ.

NAVA, **H.** (1898 - 1983): Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương (1953-1954), đại tướng. Tốt nghiệp Trường Xanh Xyrơ (1917), Trường Sĩ quan Tham mưu (1926). Tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), phụ trách tình báo trong Lực lượng kháng chiến Đờ Gôn (S.A.M.J. de Gaulle); trung đoàn trưởng Trung đoàn Cơ giới trinh sát (1944). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm việc trong Bộ Tham mưu Pháp ở Đức, Sư đoàn trưởng Sư đoàn Thiết giáp 5, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Lực lượng Trung Âu khối NATO. Từ tháng 5-1953, là Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, tác giả “Kế hoạch Nava”; năm 1954, Nava bị triệu hồi về nước; năm 1956, viết sách *Đông Dương hấp hối* để tụy bào chữa cho thất bại ở Đông Dương.

NÊRU, **J.** (1889-1964): Nhà hoạt động chính trị và Nhà nước nổi tiếng của Ấn Độ; là học trò và người kế tục sự nghiệp của Gandhi. Năm 1912, ông gia nhập Đảng Quốc đại, là Ủy viên Ủy ban toàn Ấn Độ của Đảng (1918) và Tổng thư ký của Đảng trong những năm 1929-1930, 1935-1937, 1946, 1951-1954. Năm 1946, ông tham gia thành lập Chính phủ lâm thời Ấn Độ, là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Năm 1947, Ấn Độ tuyên bố độc lập, Nêru làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Nêru là một trong những người đề xướng 5 nguyên tắc chung sống hoà bình và là một trong những người sáng lập Tổ chức các nước không liên kết.

NGÔ ĐÌNH DIỆM (1901-1963): Tổng thống chính quyền Sài Gòn những năm 1956-1963. Ngô Đình Diệm làm quan từ năm 1920; năm 1933, là Thượng thư Bộ Lại; năm 1934, từ quan do mâu thuẫn với Phạm Quỳnh. Năm 1950, sang Mỹ. Năm 1954, được Mỹ đưa về làm Thủ tướng thay Bửu Lộc. Sau khi lên cầm quyền, Ngô Đình Diệm với sự giúp sức của Mỹ, đã lật đổ Bảo Đại. Từ đó, Ngô Đình Diệm dưới sự điều khiển của Mỹ đã tiến hành đàn áp nhân dân và chống phá cách mạng quyết liệt. Ngày 2-11-1963, Ngô Đình Diệm chết trong cuộc đảo chính của lực lượng chống đối do Mỹ dàn dựng.

NGUYỄN CHÁNH (1914 - 1957): Quê quán Quảng Ngãi. Tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ năm 1929, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1931). Nhiều lần bị thực dân Pháp bắt giam và đưa đi đày. Năm 1945, tham gia lãnh đạo đội du kích Ba Tơ, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Bí thư Liên ủy Quảng Ngãi - Bình Định, tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Ngãi. Ủy viên trưởng quốc phòng miền Nam Trung Bộ, Phó Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Khu V; Bí thư Liên Khu ủy, Chính ủy kiêm Tư lệnh Liên khu V (1945 - 1954). Chỉ huy chiến dịch Tây Nguyên giải phóng Kom Tum, đánh thắng trận An Khê, phá tan cuộc hành binh Átlang của Pháp. Lãnh đạo việc chuyển quân tập kết ra Bắc của bộ đội Liên khu V (1954 - 1955). Phó Tổng tham mưu trưởng (1956); Chủ nhiệm Tổng cục Cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam (1957). Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh (2002), Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Quân công hạng Nhì và nhiều huân chương cao quý khác.

NGUYỄN THỊ CHIÊN (sinh 1930): Nữ anh hùng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam (1952). Quê xã Tấn Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1948). Gia nhập bộ đội từ năm 1952. Trong Kháng chiến chống Pháp, xây dựng và chỉ huy đội nữ du kích Tấn Thuật (Thái Bình) đánh địch trên

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

đường 39. Khi dẫn đường cho cán bộ, bị địch bắt, tra tấn, bịt mắt, dọa bắn, chị vẫn nêu cao khí tiết, khiến địch phải trả tự do, trở về tiếp tục chỉ huy đội du kích chiến đấu. Bà được Nhà nước tặng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhất.

NÍCHXƠN, R. (1913-1994): Tổng thống Mỹ thứ 37, người của Đảng Cộng hoà, là Phó Tổng thống Mỹ (1953-1961). Năm 1969, Níchxơn trúng cử Tổng thống Mỹ và là tác giả của chính sách “Việt Nam hoá chiến tranh” ở Việt Nam. Năm 1974, phải từ chức Tổng thống vì dính líu vào vụ bê bối Oatơghết.

P

PHẠM BÁ TRỰC (1896-1954): Người Ninh Bình, một linh mục yêu nước, từng giữ chức Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội khoá I; Phó Chủ tịch Ủy ban Liên - Việt toàn quốc.

PHẠM VĂN ĐỒNG (1906 - 2000): Nhà hoạt động xuất sắc của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Quê xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Dự lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu; gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1926). Cuối năm 1927, về nước, tham gia hoạt động cách mạng ở Sài Gòn. Được cử vào Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ; sau đó, vào Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1929). Tháng 5-1929, đi Hương Cảng dự Đại hội của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, về Sài Gòn hoạt động cách mạng; bị địch bắt đày ra Côn Đảo (7-1929). Tháng 7-1936, ra tù về Hà Nội tiếp tục hoạt động cách mạng. Tháng 5-1940, sang Côn Minh (Trung Quốc) gặp Nguyễn Ái Quốc. Năm 1941, về nước, tham gia xây dựng khu căn cứ địa cách mạng Cao - Bắc - Lạng. Dự Quốc dân Đại hội Tân Trào, ủy viên Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (8-1945); Bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945). Trưởng phái đoàn Chính phủ tại Hội nghị Phôngtenôblô (5-1946). Đại diện của Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ. Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng (8-1949), kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (5-1954). Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương (1954). Thủ tướng Chính phủ (1955-1981), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981-1987). Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1947), Ủy viên chính thức (1949). Ủy viên Bộ Chính trị các khoá II-V (2-1951 - 1986). Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (12-1986 - 1997). Đại biểu Quốc hội các khoá I-VII.

PHRĂNGXƠ, A. (1844-1924): Tên thật là Anatôn Tibô. Nhà văn hiện thực và nhân đạo chủ nghĩa Pháp, đoạt giải thưởng Nôben về văn học năm 1921. Tác giả của nhiều tiểu thuyết nổi tiếng. Các tác phẩm của Anatôn Phrăngxơ thấm nhuần chủ nghĩa nhân đạo cao quý, đặt ra những vấn đề xã hội và chính trị to lớn của đầu thế kỷ XX. Văn phong của ông tuyệt vời trong sáng, nhẹ nhàng và giàu sức ám ảnh.

PHRĂNGXƠ, Măngđét (1907-1982): Nhà hoạt động chính trị Pháp. Đầu những năm 1930, tham gia Đảng Xã hội Cấp tiến. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, tham gia tổ chức “Nước Pháp chiến đấu”. Bộ trưởng Kinh tế quốc dân (9-1944 – 4-1945) trong Chính phủ lâm thời Đờ Gôn. Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao (6-1954 - 2-1955), ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông

Dương, Quốc vụ khanh trong Chính phủ G. Môlê (2 - 5-1956). Là người điều hành Quỹ Tiền tệ quốc tế (1947-1958), Phó Chủ tịch Ngân hàng Khôi phục và Phát triển (1946-1958). Phó Chủ tịch Đảng Xã hội Cấp tiến (1955-1957). Năm 1959, ra khỏi đảng và sau đó gia nhập Đảng Xã hội Thống Nhất.

PÍCH, Vinhem (1876-1960): Nhà hoạt động trong phong trào cộng sản Đức và quốc tế, một trong những người thành lập Đảng Cộng sản Đức (1918) và Đảng Xã hội thống nhất Đức (1946), Chủ tịch đầu tiên nước Cộng hòa Dân chủ Đức. Từ năm 1895 đến năm 1918, đảng viên Đảng Xã hội chủ nghĩa Đức, đứng về phái tả dưới sự lãnh đạo của K.Lipnêch và R.Luxembua. Là một trong những người tổ chức liên minh Xpác tác và tham gia cuộc cách mạng tháng 11-1918 ở Đức. Tại Đại hội thành lập Đảng Cộng sản, được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (12-1918); từ năm 1935, là Chủ tịch Ủy ban Trung ương. Đại biểu Quốc hội Đức (1918-1933), Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (1928-1943). Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, tham gia Ban lãnh đạo Ủy ban toàn quốc “nước Đức tự do”. Từ năm 1946 đến năm 1954, là một trong hai Chủ tịch của Đảng Xã hội thống nhất Đức.

T

TÁT XINH I, Đờlát Đờ (1889-1952): Chỉ huy Quân đoàn I Pháp (1944-1945). Năm 1950, được cử làm Cao uỷ kiêm Tổng Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương (1950-1952). Hồng cứu vãn thế thất bại của Pháp ở Đông Dương, Đờ Tát xinhi chủ trương đẩy mạnh chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Sau khi tăng quân nguy xây dựng phòng tuyến boongke vây quanh đồng bằng Bắc Bộ, Đờ Tát xinhi mở cuộc tiến công ra Hòa Bình (11-1951) nhưng đã bị thất bại. Sau đó, Đờ Tát xinhi về Pháp chữa bệnh và chết.

TÔN ĐỨC THẮNG (1888-1980): Quê làng Mỹ Hoà Hưng, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang); học nghề ở trường Bách Nghệ, sau làm công nhân xưởng máy của hải quân Pháp ở Sài Gòn. Năm 1912, ông tổ chức cuộc bãi công của công nhân nhà máy, bị lùng bắt, ông trốn sang Pháp làm công nhân thợ máy trong Hải quân Pháp. Năm 1919, ông tham gia cuộc binh biến của thủy thủ Pháp trên biển Đen để bảo vệ Nhà nước Xôviết. Năm 1920, ông về nước xây dựng công hội bí mật ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Năm 1926, ông tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và được cử vào Ban Chấp hành kỳ bộ Nam Kỳ (1927). Cuối năm 1929, bị Pháp bắt kết án 20 năm khổ sai và đày ra Côn Đảo; được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng năm 1930.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cách mạng đón về và tham gia ngay vào cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp; đại biểu Quốc hội liên tục từ khoá I đến khoá VI, từng là Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ban Thường trực Quốc hội. Từ năm 1955, ông là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1960); Chủ tịch nước (1969-1980).

TRẦN PHÚ (1904 - 1931): Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương, quê ở huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

Năm 1925, đồng chí tham gia sáng lập Hội Phục Việt, tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng. Năm 1926, đồng chí tham dự lớp huấn luyện cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, sau đó được cử sang học tại Trường đại học Phương Đông Liên Xô.

Tháng 4-1930, Trần Phú về nước, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1930).

Đồng chí đã cùng Ban Thường vụ Trung ương khởi thảo *Luận cương chính trị* của Đảng. Bản Luận cương được Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) thông qua. Tại Hội nghị này, Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Ngày 19-4-1931, Trần Phú bị thực dân Pháp bắt. Ở trong tù, đồng chí đã bị kẻ thù tra tấn hết sức dã man. Do bị bệnh nặng, đồng chí đã hy sinh ngày 6-9-1931.

TRẦN ĐĂNG NINH (1910-1955): Quê quán Quảng Nguyên, ứng Hòa, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội). Tham gia hoạt động cách mạng từ những năm 1930. Năm 1940, chỉ huy cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Năm 1945, ông phụ trách Chiến khu Đê Thám, sau đó tham gia Ủy ban quân sự cách mạng miền Bắc Đông Dương. Tháng 8-1945, ông là Ủy viên Ủy ban tổng khởi nghĩa.

Năm 1947, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng cử làm Phó Tổng thanh tra Chính phủ và Trưởng ban Kiểm tra của Đảng. Cuối năm 1949, là Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp. Tháng 2-1951, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ông được nhà nước tặng Huân chương *Quân công hạng Nhì*, Huân chương *Độc lập hạng Nhất*.

TRẦN VĂN TRÀ (1919 - 1996): Quê xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia cách mạng năm 1936, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1938), hai lần bị Pháp bắt giam. Giữ nhiều trọng trách quan trọng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Thượng tướng (1974). Tháng 5 - 1975, Chủ tịch Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định. Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu VII (từ tháng 5 - 1976 đến năm 1978); Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên thường vụ Quân ủy Trung ương (từ tháng 5 - 1978 đến năm 1982). Từ 1992, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: dự khuyết khóa III, chính thức khóa IV. Đại biểu Quốc hội khóa IV. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Ba; Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và nhiều huân chương khác.

TRẦN QUÝ HAI (1913 - 1985): Quê xã Châu Xá (nay là xã Tịnh Thiện), huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia cách mạng từ năm 1930. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930. Tham gia thành lập Ủy ban Vận động Cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi; Tham gia lãnh đạo Khởi nghĩa Ba Tơ. Năm 1945, tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Quảng Ngãi, Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên thường trực Ủy ban tỉnh. Năm 1946, Ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ, phụ trách ba tỉnh: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam (1955 - 1978), kiêm Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần (1961), kiêm Tổng thanh tra Quân đội (1963). Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam (1974). Trưởng ban Cơ yếu Trung ương (1978 - 1985). Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương khóa III. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương quân sự khác.

TUỶNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Quê ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tuýng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng Tư lệnh quân cách mạng quốc dân và là người phái hữu, chống Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1943, tái nhiệm chức Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Đảng. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tuýng Giới Thạch từ chức, cùng năm rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và Tổng thống Trung Hoa dân quốc ở Đài Loan.

U

UNU, sinh năm 1907, nhà hoạt động chính trị Mianma. Là thành viên Đảng Tabin, một đảng đấu tranh đòi độc lập cho Mianma từ năm 1933; là Bộ trưởng Ngoại giao (1943-1945). Năm 1948-1956, 1957-1958, 1960-1962 là Thủ tướng Chính phủ. Là người tham gia sáng lập Phong trào Không liên kết.

V

VĂN TIẾN DŨNG (1916-2002): Quê quán Hà Nội. Đại tướng, Bộ trưởng Quốc phòng. Từ năm 1945, ông là Cục trưởng Cục Chính trị Quân đội Quốc gia; Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam (1953), Đại tướng (1974) và là Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (4-1975). Ông được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng từ năm 1951; Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị (1960), Ủy viên Bộ Chính trị (1976). Ông là tác giả của nhiều công trình khoa học lý luận quân sự Việt Nam.

VÕ NGUYỄN GIÁP: Sinh ngày 25-8-1911, tại làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Ninh, tỉnh Quảng Bình. Sớm tham gia phong trào yêu nước và gia nhập Tân Việt cách mạng Đảng. Thời kỳ 1936-1939, hoạt động công khai tại Hà Nội. Năm 1940, sang Trung Quốc, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau đó cùng Người trở về tham gia xây dựng căn cứ địa ở Cao - Bắc - Lạng. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng năm 1945 ở Tân Trào, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được cử giữ nhiều trọng trách trong bộ máy nhà nước: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Quân sự ủy viên hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Hội nghị trù bị Đà Lạt. Năm 1948, được phong quân hàm Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Từ Đại hội II (1951) đến Đại hội V (1982) liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV. Bí thư Quân ủy Trung ương. Đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VII. Từ năm 1955, được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ, sau này là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng liên tục cho đến năm 1991.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

VÔRÔSILÔP, K.E. (1881-1969): Nhà hoạt động chính trị Liên Xô, Nguyên soái Liên Xô. Là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô từ năm 1926; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1952; Ủy viên nhân dân phụ trách quân sự và hải quân (1925); Ủy viên nhân dân quốc phòng Liên Xô (1934-1940); Ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước (1941-1945), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946); Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô (1953-1960).

VƯƠNG THỪA VŨ (Nguyễn Văn Đồi; 1910 - 1980): Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, giám đốc Học viện Quân sự (từ 1964), tư lệnh Quân khu IV (1971), Trung tướng (1974). Quê quán Hà Nội. Năm 1937, học Trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc). Năm 1941 về nước, bị bắt giam. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1943). Đại đoàn trưởng đầu tiên của Đại đoàn 308 (1949 - 1954), kiêm chính ủy Đại đoàn (1949 - 1951). Chỉ huy các chiến dịch: Sông Lô (5-1959), Đường số 4 (10 - 1949). Tham gia các chiến dịch: Biên giới (10 - 1949), Trung Du (12 - 1950), Đông Bắc (2 - 1951), Hà Nam Ninh (5 - 1951), Hòa Bình (10 - 1951), Tây Bắc (10 - 1952). Chỉ huy tiến công Bắc Giang, Phả Lại (7 - 1954). Chủ tịch Ủy ban Quân chính Hà Nội (10 - 1954). Tư lệnh Quân khu Hữu ngạn (1956 - 1963). Tác giả một số tác phẩm Quân sự. Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Ba; Huân chương Chiến thắng hạng Nhất...

X

XANH TÔNG, Gi. (1907-1978): Chính khách Pháp, nhân viên Nhà băng Đông Dương (1929-1931). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hoạt động trong phong trào kháng chiến Pháp. Năm 1945-1946, là đại diện Chính phủ Pháp tại Hà Nội, nhiều lần tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuối năm 1954, Xanhtông là Tổng đại diện Cộng hòa Pháp tại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm 1969, ông thay mặt Chính phủ Pháp dự tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội.

XIHANÚC, N.: Sinh năm 1922, nhà hoạt động chính trị, Quốc vương Campuchia. Trong những năm 1930-1940, ông học tiểu học, trung học và cao đẳng tại Phnôm Pênh và Sài Gòn. Tháng 4-1941, được Hội đồng ngôi Vua bầu là Quốc vương Campuchia, sau đó theo học các trường huấn luyện kỹ binh và thiết giáp tại Pháp. Tháng 4-1955, ông được Vua cha cho từ chức và đứng ra thành lập Hội đồng Xã hội bình dân, sau đó là Thủ tướng Vương quốc Campuchia. Tại Hội nghị cấp cao Á - Phi lần thứ nhất họp tại Băngđung (1955), ông tuyên bố Vương quốc Campuchia trung lập. Năm 1956, tại Bôriôni (Nam Tư cũ), ông ký Hiến chương Phong trào các nước không liên kết. Ông là Quốc trưởng Vương quốc Campuchia từ năm 1960; chính quyền của ông bị các thế lực thân Mỹ đảo chính lật đổ đầu năm 1970. Tháng 3-1970, ông là Chủ tịch Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia và tham gia Hội nghị cấp cao Đông Dương lần thứ nhất (4-1970). Ông là Chủ tịch Nhà nước Campuchia dân chủ từ tháng 4-1975 và tự từ chức tháng 4-1976. Từ tháng 11-1991, ông là Quốc trưởng Vương quốc Campuchia và tháng 9-1993, Hội đồng ngôi Vua bầu ông làm Quốc vương và người suốt đời đứng đầu Nhà nước Campuchia.

Năm 2004, Quốc vương N.Xihanúc tuyên bố thoái vị và nhường ngôi cho con trai.

XTALIN, I.V. (1879-1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành đảng viên Bôn-sê-vích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, là Ủy viên Trung tâm quân sự cách mạng. Thời kỳ nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941-1945) là Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng và là Ủy viên nhân dân Bộ Quốc phòng Liên Xô, Tổng Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận.

XUCÁC NÔ, Ác-mét (1901-1970): Nhà hoạt động chính trị Indônêxia; người sáng lập Đảng Quốc dân Indônêxia (1927); Chủ tịch Đảng Indônêxia (1932). Ông đã hai lần bị địch bắt vào năm 1928 và năm 1933 vì những hoạt động yêu nước chống lại sự thống trị của thực dân Hà Lan. Tháng 8-1945, được sự ủy nhiệm của các tổ chức xã hội, ông tuyên bố đất nước độc lập và trở thành Tổng thống nước Cộng hòa Indônêxia từ năm 1945 đến năm 1965. Ông là một trong những người có sáng kiến đề ra việc triệu tập Hội nghị Băngđung (1955) và là một trong những người sáng lập Phong trào các nước không liên kết.

XUPHANUVÔNG (1909-1995): Nhà hoạt động chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào xây dựng đất nước (Neo Lào Xangxat).

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Xuphanuvông đã giữ nhiều trọng trách: Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (Neo Lào Hắcxạt). Ông là đại biểu các lực lượng cách mạng Lào tham gia các Chính phủ liên hiệp Lào lần thứ nhất (1957-1958), lần thứ hai (1962-1964) và lần thứ ba (1974-1975). Tháng 2-1972, ông được bầu vào Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Theo tinh thần Hội nghị Viêng Chăn (3-1973), Xuphanuvông được cử làm chủ tịch Hội đồng Quốc gia Chính trị Liên hiệp. Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập, Hoàng thân Xuphanuvông được bầu làm chủ tịch nước và chủ tịch Hội đồng Nhân dân Tối cao. Từ năm 1991, vì sức yếu, ông giữ chức Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào cho đến khi qua đời.

Ông là người có nhiều cống hiến to lớn vào việc xây dựng và củng cố tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị Lào - Việt.

CHÚ THÍCH

1. *Hội nghị Giơnevơ*: Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao của một số nước họp từ ngày 26-4 đến ngày 21-7-1954 tại Giơnevơ (Thụy Sĩ). Hội nghị này được triệu tập theo chủ trương của Hội nghị Béc-lin năm 1954. Chương trình thảo luận của Hội nghị gồm hai vấn đề: giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên và lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Do thái độ ngoan cố của Mỹ và các nước phụ thuộc đã tham gia chiến tranh Triều Tiên, cuộc thảo luận về vấn đề Triều Tiên không thu được kết quả.

Ngày 8-5-1954, đúng một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, vấn đề chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương chính thức được Hội nghị Giơnevơ thảo luận. Phái đoàn Chính phủ ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn tham gia Hội nghị với tư thế đoàn đại biểu của một dân tộc chiến thắng.

Tuyên bố chung của Hội nghị và Hiệp định đình chiến ở Đông Dương được ký kết vào ngày 21-7-1954. Các nước tham gia Hội nghị đã cam kết thừa nhận tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia; quy định quân Pháp phải rút khỏi Đông Dương và mỗi nước Đông Dương sẽ tuyển cử tự do để thống nhất đất nước.

Bản tuyên bố chung còn ghi rõ, ở Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự và chỉ có tính chất tạm thời, không thể coi đó là biên giới chính trị hoặc lãnh thổ và quy định ở Việt Nam cuộc Tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước sẽ được tiến hành vào tháng 7-1956. Tr. 1

2. *Hội nghị Béc-lin* (1954): Hội nghị ngoại trưởng bốn nước Liên Xô, Anh, Pháp và Mỹ họp từ ngày 25-1 đến ngày 18-2-1954 tại Béc-lin (Đức).

Chương trình nghị sự của Hội nghị do đoàn đại biểu Liên Xô đề ra, gồm ba vấn đề: 1. Biện pháp làm dịu tình hình căng thẳng trong quan hệ quốc tế và việc triệu tập Hội nghị các ngoại trưởng Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ và Trung Quốc; 2. Vấn đề nước Đức và nhiệm vụ bảo đảm an ninh của châu Âu; 3. Hiệp ước về việc thống nhất nước áo.

Do lập trường của các nước tham gia không giống nhau nên vấn đề thứ 2 và vấn đề thứ 3 được nêu ra trong Hội nghị không đi đến nghị quyết gì.

Các đại biểu tham dự Hội nghị cũng đã thảo luận việc triệu tập Hội nghị Giơnevơ bàn về vấn đề Triều Tiên và việc lập lại hoà bình ở Đông Dương. Tr.1

3. *Thế giới đại chiến thứ nhất*: Chiến tranh thế giới thứ nhất, bắt đầu bùng nổ ở châu Âu từ tháng 8-1914 và kết thúc vào tháng 11-1918. Cuộc chiến tranh này nhanh chóng lan rộng khắp thế giới, lôi cuốn nhiều nước đế quốc và cả các nước thuộc địa và phụ thuộc. Thực chất

nó là một cuộc xung đột ác liệt giữa các nước đế quốc lớn để giành giật quyền lợi, chia lại thị trường thế giới. Nhưng để che đậy ý đồ xấu xa đó, để lừa bịp nhân dân các nước tư bản và các thuộc địa, bọn đế quốc đã gọi cuộc chiến tranh đó là “vì nhân đạo”, “vì công lý”.

Chiến tranh thế giới thứ nhất kéo dài 4 năm, với tổng số quân tham gia 37 triệu (1-1917), bị chết 10 triệu và bị thương 20 triệu, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước đế quốc mà còn để lại cho châu Âu nhiều vấn đề chính trị, kinh tế dễ bùng nổ. Tr.9.

4. Thế giới đại chiến thứ hai: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) - cuộc chiến tranh do bọn phát xít Đức, Italia, Nhật Bản gây ra với âm mưu chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt nước Nga Xôviết. Do tính chất của cuộc chiến tranh và âm mưu của các thế lực phát xít, cuộc chiến tranh nổ ra ở từng vùng có tính chất khác nhau. Từ tháng 9-1939 đến tháng 6-1941 là chiến tranh giữa nước Đức phát xít với các nước đế quốc; từ tháng 6-1941 đến tháng 8-1945, cuộc chiến tranh chủ yếu diễn ra trên mặt trận Xô - Đức và từ tháng 12-1941 đến tháng 9-1945, cuộc chiến tranh do phát xít Nhật gây ra ở châu Á và Thái Bình Dương.

Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã cuốn hút 61 nước với 1.700 triệu người vào vòng chiến. Chiến sự xảy ra trên lãnh thổ của 40 nước. Hơn 60 triệu người bị chết và một khối lượng của cải vật chất khổng lồ bị chiến tranh tiêu huỷ.

Kết quả của cuộc chiến tranh là sự thắng lợi của lực lượng các nước Đồng minh như Liên Xô, Mỹ, Anh, v.v. trong đó Liên Xô đóng vai trò quyết định. Các lực lượng phát xít đã bị tiêu diệt. Liên Xô không những đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) mà còn trực tiếp giải phóng nhiều nước châu Âu, châu Á. Tr.9.

5.Cách mạng Tháng Tám: Cách mạng Tháng Tám: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam diễn ra và thắng lợi vào tháng 8-1945. Tháng 8-1945, Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc. Thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và Lệnh Tổng khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh, hưởng ứng Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước từ Nam đến Bắc nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ ngày 14-8 đến ngày 18-8, nhiều xã, huyện ở hầu hết các tỉnh miền Bắc và Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Khánh Hoà, Mỹ Tho, Sa Đéc đã nổi dậy giành chính quyền. Ngày 18-8 các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

Ngày 19-8 cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội. Đến ngày 28-8 Tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước. Ngày 2-9-1945, tại cuộc mít tinh lớn ở vườn hoa Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình ở một nước thuộc địa nửa phong kiến do giai cấp công nhân lãnh đạo. Thắng lợi ấy đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, dân chủ của giai cấp công nhân, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Đó là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ ách thống trị của

đế quốc và phong kiến. Đó là sự tài tình, sáng tạo của Đảng trong việc tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam đã tạo thời cơ cho nhân dân Lào làm Cách mạng Tháng Tám ở Lào thắng lợi, nhân dân Campuchia có thêm điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào cách mạng. Đó cũng là thắng lợi của các lực lượng cách mạng, dân chủ và tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tr.31

6. *Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I*: Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam diễn ra ngày 6-1-1946. Cuộc bầu cử được tiến hành sôi nổi trong cả nước. Hơn 90% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh được hơn 98% số phiếu bầu. Ngay trong vùng đang có chiến tranh, cử tri vẫn tìm mọi cách tham gia bỏ phiếu. Lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, một quốc hội tiến bộ được bầu ra một cách dân chủ. Tr. 31

7. *Khối xâm lược Đông Nam Á (SEATO)*: Được thành lập sau Hội nghị Manila (Philippin) 9-1954 và Hội nghị Băng Cốc (Thái Lan) tháng 2-1955, do Mỹ triệu tập.

Tham gia SEATO có các nước Mỹ, Anh, Pháp, Ôxtrâyliya, Niu Dilon, Philippin, Thái Lan, Pakixtan, do Mỹ cầm đầu. Mục đích của liên minh này là chống lại phong trào cách mạng của nhân dân châu á, ngăn chặn ảnh hưởng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Đông Dương (1945-1954), bao vây các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Á.

Sau thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1954-1975), khối SEATO lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc. Tháng 9-1975, khối SEATO tuyên bố tự giải tán. Tr. 62

8. *Ngày Thủ đô giải phóng*: Thi hành Hiệp định Giơnevơ, quân đội Pháp phải rút khỏi Thủ đô Hà Nội đúng thời hạn 80 ngày kể từ khi Hiệp định được ký kết.

Trước khi rút, quân đội Pháp tìm mọi cách phá hoại, hòng gây cho ta nhiều khó khăn khi vào tiếp quản. Chúng lấy cắp tài liệu và tài sản công cộng; phá hỏng máy móc hoặc tháo gỡ mang đi những bộ phận quan trọng. Chúng ra sức dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam; cho bọn lưu manh gây rối trong thành phố. Chúng còn tìm cách phá huỷ những di tích lịch sử và văn hoá của nhân dân ta.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Thành uỷ Hà Nội, đồng bào Thủ đô, nhất là công nhân đã kiên trì đấu tranh chống lại âm mưu phá hoại của chúng và buộc chúng phải trao lại thành phố cho ta đúng thời hạn.

Ngày 9-10-1954, tốp lính Pháp cuối cùng rút qua cầu Long Biên.

Sáng ngày 10-10-1954, các đơn vị tiếp quản Thủ đô, dẫn đầu là Trung đoàn Thủ đô, giương cao cờ Quyết chiến quyết thắng từ 5 cửa ô tiến vào giải phóng Hà Nội. Đến 15 giờ chiều ngày 10-10, việc tiếp quản thành phố đã hoàn thành. Cũng chiều hôm đó, 15 vạn nhân dân Hà Nội đã dự lễ mừng chiến thắng và ngày 10-10 đã trở thành ngày hội lớn của nhân dân Thủ đô, *Ngày giải phóng Thủ đô*.

Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi nhân dân Hà Nội phấn đấu xây dựng “Hà Nội thành một Thủ đô yên ổn, tươi vui và phồn thịnh”. Tr. 70

9. *Cách mạng tháng Mười Nga*: Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga đứng đầu là V.I.Lênin, ngày 7-11 (tức ngày 25 tháng Mười, theo lịch Nga)-1917, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã vùng dậy lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập Chính phủ Xôviết do Lênin làm Chủ tịch. Giai cấp công nhân Nga đã đập tan bộ máy thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - Chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Từ đó nước Nga Xôviết vững bước tiến lên xây dựng thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh.

Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã mở đầu một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tr.94

10. *Chiến dịch Điện Biên Phủ*: Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường Đông Dương, kế hoạch Nava do đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ vạch ra với âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh hòng cứu vãn tình thế thất bại của chúng đang có nguy cơ bị phá sản.

Tháng 11-1953, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, nhằm giữ vững thế đứng chân ở vùng Tây Bắc và Thượng Lào, thực hiện âm mưu nhử quân chủ lực của ta lên đây để tiêu diệt, tạo điều kiện cho chúng tiến hành bình định ở đồng bằng và trung du, hòng làm thay đổi cục diện chiến trường Đông Dương theo chiều hướng có lợi cho chúng. Chúng tuyên truyền rằng: đây là “một cứ điểm đáng sợ”, “một pháo đài bất khả xâm phạm”.. Điện Biên Phủ đã trở thành trung tâm của kế hoạch Nava và điểm quyết định trên chiến trường Đông Dương.

Ngày 16-12-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định tình hình và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch mở màn vào ngày 13-3-1954. Sau 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ và anh dũng, ngày 7-5-1954, quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ. Toàn bộ tập đoàn cứ điểm bị tiêu diệt; ta đã diệt và bắt sống 16.000 tên địch, trong đó có toàn bộ bộ chỉ huy của địch, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, trang bị quân sự của địch ở cứ điểm này.

Cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân và dân ta đã đập tan kế hoạch Nava. Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định đối với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam và Đông Dương. Tr.141

11. *Chiến dịch Tây Bắc*: Chiến dịch được tiến hành theo quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch ở Tây Bắc, giải phóng một phần lãnh thổ và nhân dân các dân tộc ở đây, phá tan mưu đồ lập “xứ Thái tự trị” của địch. Chiến dịch mở đầu bằng trận tiến công của bộ đội ta vào phân khu Nghĩa Lộ, ngày 14-10-1952.

Hoảng sợ trước sức tiến công của quân ta, ngày 29-10-1952, thực dân Pháp huy động lực lượng ở đồng bằng mở cuộc hành quân Loren lên càn quét vùng Phú Thọ hòng phá rối hậu phương, hút bớt chủ lực của ta để đỡ đòn ở Tây Bắc.

Với quyết tâm cao độ, quân và dân ta không những liên tiếp tiến công các cứ điểm của địch ở Tây Bắc, đuổi chúng tới sát biên giới Việt - Lào, mà còn bẻ gãy cuộc hành quân Loren, bảo vệ vững chắc hậu phương của ta.

Sau hơn hai tháng chiến đấu, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Một vùng lãnh thổ rộng 28.500 km², với 25 vạn dân được giải phóng, căn cứ địa kháng chiến được củng cố và mở rộng, âm mưu lập “xứ Thái tự trị” của địch bị đập tan. Tr. 156

12. *Chiến dịch Biên giới* (năm 1950): Còn gọi là chiến dịch Lê Hồng Phong II được tiến hành theo quyết định hồi tháng 6-1950 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc với ta.

Đầu tháng 9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đường ra mặt trận.

Sáng ngày 16-9-1950, chiến dịch bắt đầu.

Sáng ngày 7-10-1950, quân ta tiêu diệt toàn bộ binh đoàn Lơ Pagior tại Cốc Xá cách Đông Khê 7 kilômét. Chiều ngày 7-10-1950, quân ta lại tiêu diệt gọn binh đoàn Sác tông tại điểm cao 477 ở gần Cốc Xá về phía Tây. Binh đoàn từ Thất Khê lên ứng cứu cũng bỏ chạy. Tại Thái Nguyên, quân địch bị quân ta chặn đánh dữ dội, đã phải tháo chạy.

Trong 13 ngày (từ 10 đến 23-10-1950) địch liên tiếp bỏ các vị trí Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Đình Lập, An Châu rút về Tiên Yên ở khu vực duyên hải. Hệ thống phòng tuyến đường số 4 của địch bị phá vỡ.

Trong chiến dịch Biên giới, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống hơn 8.000 tên địch (trong đó bắt sống 3.500 tên), tiêu diệt gọn một nửa lực lượng cơ động chiến lược của địch ở Bắc Đông Dương, thu nhiều vũ khí; giải phóng 5 thị xã, 13 thị trấn, nhiều vùng đất đai quan trọng, cả một dải biên giới dài 750 kilômét, bao gồm 35 vạn dân. Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố. Cách mạng nước ta lần đầu tiên đã phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Tr. 156

13. *Chiến dịch Hoà Bình*: Bắt đầu từ ngày 10-12-1951. Trung tuần tháng 11-1951, thực hiện kế hoạch của Đờlát đờ Tátxinhi, thực dân Pháp đã mở cuộc càn quét lên vùng Hoà Bình, âm mưu lập lại hành lang Đông - Tây, chặn đường tiếp tế của ta, lập “xứ Mường tự trị” hòng chia rẽ các dân tộc thiểu số, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta và giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ. Lực lượng được chúng huy động cho cuộc hành quân này gồm 20 tiểu đoàn tinh nhuệ, lúc cao nhất lên tới 29 tiểu đoàn, có không quân, pháo binh và cơ giới yểm trợ.

Nắm vững âm mưu và thủ đoạn của địch, ngày 24-11-1951, Trung ương Đảng ra chỉ thị: *Nhiệm vụ phá cuộc tiến công lên Hoà Bình của địch.*

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đã chiến đấu dũng cảm trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch. Ngày 23-2-1952, quân địch phải rút chạy khỏi Hoà Bình. Tổng kết chiến dịch, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch (riêng ở mặt trận Hoà Bình, số địch bị tiêu diệt là hơn 6.000 tên), bắn rơi 13 máy

bay, bắn cháy 23 tàu chiến và canô, phá huỷ 17 xe tăng, thu nhiều đồ dùng quân sự. Hơn 2 triệu dân và một vùng đất đai rộng lớn được giải phóng. Tr. 156

14. *Ngày toàn quốc kháng chiến*: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta cần hoà bình để xây dựng đất nước và củng cố lực lượng về mọi mặt. Chúng ta đã nhân nhượng và ký với Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946. Nhưng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết chiếm nước ta một lần nữa.

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, đêm ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Từ đó ngày 19-12 hàng năm trở thành ngày kỷ niệm lớn của dân tộc ta: Ngày toàn quốc kháng chiến. Tr. 158

15. *Hiệp định 6-3-1946* (Hiệp định Sơ bộ): Hiệp định được ký kết giữa Jean Sainteny, đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp và Hồ Chí Minh cùng Vũ Hồng Khanh, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nội dung Hiệp định bao gồm các điểm chính sau đây:

Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do trong Liên bang Đông Dương và trong khối Liên hiệp Pháp, có chính phủ, có nghị viện, quân đội và tài chính riêng.

Chính phủ Việt Nam đồng ý cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay thế cho 200.000 quân Trung Hoa Quốc dân đảng để làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Pháp hứa sẽ rút hết quân trong thời hạn 5 năm, mỗi năm rút 3.000 quân.

Pháp đồng ý thực hiện trưng cầu dân ý tại Nam Bộ về việc thống nhất với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay tại Nam Bộ. Tr. 161

16. *Cải cách ruộng đất*: Cuộc vận động chống phong kiến được thực hiện từ tháng 11-1953 và kết thúc vào tháng 7-1956.

Sau gần 3 năm tiến hành, cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta đã giành được những thắng lợi có tính chất chiến lược: đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến; xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến; thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, đưa nông dân lên địa vị người làm chủ ở nông thôn; tăng cường và củng cố khối liên minh công nông, cơ sở vững chắc của Mặt trận dân tộc thống nhất và của chính quyền dân chủ nhân dân.

Cải cách ruộng đất là một chủ trương đúng của Đảng. Song trong quá trình thực hiện, có những nơi, những lúc do không quán triệt đúng đường lối của Đảng ở nông thôn, không căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương nên đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Những sai lầm đó đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát hiện và kịp thời chỉ đạo việc thực hiện sửa sai. Tr 190

17. *Hiệp ước Mani*: Được ký kết giữa các nước Mỹ, Anh, Pháp, Ôxtrâyli-a, Niu Dilân, Pakixtan, Thái Lan, Philíppin tại Manila (Philíppin) vào ngày 8-9-1954. Nội dung căn bản của bản Hiệp ước này là việc thành lập “Tổ chức Hiệp ước phòng thủ Đông Nam Á” (SEATO) - khối quân sự - chính trị nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc và các lực lượng tiến bộ ở khu vực Đông Nam Á. Theo điều khoản của Hiệp ước, các thành viên của khối SEATO có

trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau trong trường hợp một nước bị tấn công hay có “nguy cơ bị tấn công”. Không những thế, bản Hiệp ước còn cho phép các nước này tiến hành các hoạt động quân sự ngoài khu vực của các nước thành viên. Các nước tham gia Hiệp ước còn ký một văn kiện bổ sung cho phép thực hiện các điều khoản của Hiệp ước ở miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia, vi phạm trắng trợn các nghị quyết của Hội nghị Giơnevơ năm 1954. SEATO đã tổ chức nhiều cuộc tập trận, tích cực ủng hộ và can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Mỹ ở Đông Dương. Tr. 216

18. *Hội nghị Băng Cốc*: Hội nghị các nước khối SEATO họp tại Băng Cốc (Thái Lan) từ ngày 23 đến ngày 25-2-1955. Mục đích của Hội nghị Băng Cốc là thực hiện âm mưu gây tình hình căng thẳng ở Viễn Đông, mở rộng xâm lược các nước châu Á và làm giảm ảnh hưởng của Hội nghị á-Phi sắp khai mạc. Tại Hội nghị này, Mỹ và đồng minh của Mỹ âm mưu lôi kéo Campuchia, Lào và Nam Việt Nam vào khối này nhằm xâm lược các nước Đông Dương, phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1954. Tr. 216

19. *Hiệp định Pari 1954*: Ký ngày 23-10-1954, tại Hội nghị ngoại trưởng chín nước Mỹ, Anh, Pháp, Tây Đức, Hà Lan, Bỉ, Lúcxăm-bua, Italia, Canada họp tại Pari (Pháp).

Hiệp định Pari 1954, gồm 80 văn kiện chia thành ba loại: 1) Các văn kiện về “khôi phục chủ quyền của Tây Đức” và “xoá bỏ quy chế chiếm đóng Tây Đức” do các nước Mỹ, Anh, Pháp, Tây Đức ký; 2) Các văn kiện do chín nước tham gia Hội nghị ký kết, quy định sửa đổi lại Hiệp ước Brúcxen, tổ chức và vũ trang lại quân đội Tây Âu, cho Tây Đức và Italia gia nhập Hiệp ước Brúcxen; 3) Văn kiện quy định việc Tây Đức gia nhập khối quân sự NATO với tư cách hội viên bình đẳng do Hội đồng khối NATO ký kết. Hiệp định Pari có hiệu lực từ ngày 5-5-1955. Ký Hiệp định Pari, Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ đã đi ngược lại các điều khoản đã ký kết tại Hội nghị các nước đồng minh chống phát xít năm 1945 tại Pốtxđam, cũng trái với các điều khoản của Hiệp ước Anh - Xô năm 1942, Hiệp ước Xô - Pháp năm 1944, làm căng thẳng tình hình ở châu Âu và thế giới. Tr. 218

20. *Liên hợp quốc*: Tổ chức quốc tế thành lập với mục đích ủng hộ và củng cố hoà bình, an ninh và phát triển hợp tác giữa các nước. Hiến chương Liên hợp quốc được các nước tham dự Hội nghị thành lập ở Xan Phranxixcô (Mỹ), ký ngày 26-6-1945 và có hiệu lực từ ngày 24-10-1945. Các cơ quan chính của Liên hợp quốc: Đại hội đồng Liên hợp quốc, Hội đồng bảo an, Ủy ban kinh tế xã hội, Ủy ban bảo trợ, Tòa án quốc tế và Ban Thư ký. Trụ sở Liên hợp quốc đóng tại Niu Oóc (Mỹ).

Năm 1977, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Hiện nay, tổ chức này có 192 nước thành viên bao gồm phần lớn các quốc gia có chủ quyền trên trái đất. Liên hợp quốc sử dụng 6 ngôn ngữ chính thức: Tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha.

Nhân vật đại diện tiêu biểu nhất của Liên hợp quốc là Tổng thư ký.

Kinh phí hoạt động của Liên hợp quốc được hình thành bằng tài trợ đóng góp tự nguyện từ các nước thành viên Tr. 257

21. *Hội nghị Á - Phi (1955)*, còn được gọi là Hội nghị Băngđung: Hội nghị 29 nước Á - Phi họp từ ngày 18 đến ngày 24-4-1955 tại Băngđung (Indônêxia) theo sáng kiến của Hội nghị

Thủ tướng năm nước: Ấn Độ, Indônêxia, Miến Điện, Pakixtan, Xri Lanca họp ở Côlômbô tháng 4-1954. Hội nghị đã thảo luận những vấn đề chung có quan hệ thiết thân đến nhân dân các nước Á - Phi. Hội nghị nhất trí thông qua bản Tuyên bố chung mà tinh thần chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân, đảm bảo độc lập dân tộc, tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá giữa các nước Á - Phi phù hợp với năm nguyên tắc chung sống hoà bình, đẩy mạnh sự nghiệp hoà bình và an ninh trên toàn thế giới.

Hội nghị Băngđung đánh dấu mốc quan trọng: các nước Á - Phi bắt đầu bước lên vũ đài quốc tế tham gia tích cực vào việc giải quyết những vấn đề chung của khu vực và của toàn thế giới. Tr.304

22. *Hội nghị lần thứ bảy mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II)*: Hội nghị họp từ ngày 3 đến ngày 12-3-1955, tại Hà Nội. Hội nghị phân tích tình hình từ sau Hội nghị Giơnevơ và kết luận: Kẻ thù cụ thể trước mắt của toàn dân ta hiện nay là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản Hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm; đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hại nhất. Hội nghị đã đề ra mục tiêu đấu tranh của nhân dân ta trong giai đoạn này là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Hội nghị đề ra nhiệm vụ và công tác cụ thể của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong giai đoạn trước mắt. Tr 325

23. *Năm nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình*: Được đề ra lần đầu trong Hiệp định giữa Ấn Độ và Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về buôn bán và quan hệ của Tây Tạng (thuộc Trung Quốc) với Ấn Độ (4-1954) gồm:

- 1) Tôn trọng lãnh thổ toàn vẹn và chủ quyền của nhau;
- 2) Không tiến công nhau;
- 3) Không can thiệp vào công việc của nhau;
- 4) Bình đẳng và cùng có lợi;
- 5) Cùng tồn tại hoà bình.

Tại Hội nghị Băngđung năm 1955, những nguyên tắc này được khẳng định lại. Tr. 325

24. *Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO)*: Liên minh quân sự - chính trị thành lập trên cơ sở Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được ký kết giữa các nước Mỹ, Anh, Pháp, Italia, Bỉ, Bồ Đào Nha, Ailen, Canada, Hà Lan, Na Uy, Đan Mạch, Lúcxămbua, ngày 4-4-1949, tại Oasinhtơn (Mỹ).

Mục đích của NATO là lập một hệ thống an ninh, thực chất là để chống lại hệ thống xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc. Hiệp ước có giá trị trong 20 năm. Tuy nhiên, nó cho phép bất cứ nước thành viên nào cũng có quyền rút ra khỏi tổ chức một năm sau khi đã thông báo cho Chính phủ Mỹ biết việc mình xin ra khỏi Hiệp ước. Hiệp ước quy định trong trường hợp có cuộc “tấn công vũ trang” vào một hoặc một số nước tham gia, các thành viên phải nhanh chóng giúp các nước đó kể cả việc sử dụng lực lượng vũ trang. Khi cần thiết, khối NATO can thiệp trực tiếp vào công việc nội bộ của các nước đó. Tr. 331

25. *Kỳ họp thứ tư của Quốc hội khóa I*: Họp từ ngày 20 đến ngày 26-3-1955, tại Hà Nội. Đây là kỳ họp đầu tiên của Quốc hội tại Thủ đô sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Tại kỳ họp, Quốc hội đề ra ba nhiệm vụ cho toàn dân ta trong giai đoạn mới:

1- Tiếp tục đấu tranh để thi hành triệt để Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình và tiến tới thực hiện thống nhất đất nước bằng Tổng tuyển cử.

2- Củng cố miền Bắc bằng cách đẩy mạnh và hoàn thành cải cách ruộng đất, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, ra sức củng cố quốc phòng, củng cố chính quyền nhân dân, tăng cường công tác ngoại giao.

3- Mở rộng và củng cố đoàn kết nhân dân trong cả nước, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân toàn thế giới. Tr.340

26. *Hội nghị nhân dân châu Á bảo vệ hoà bình*: Hội nghị họp từ ngày 6 đến ngày 10-4-1955 tại Niu Đêli (Ấn Độ). Tham gia Hội nghị có 118 đại biểu của 14 nước châu Á.

Hội nghị đã thảo luận và thông qua năm nghị quyết về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và một nghị quyết kêu gọi tín đồ của các tôn giáo ở châu Á ra sức bảo vệ hoà bình. Nghị quyết về các vấn đề chính trị gồm:

1- Việc cấm chỉ và kiểm soát các thứ vũ khí giết người hàng loạt.

2- Nguy cơ đối với châu Á do các hiệp ước và các liên minh quân sự chia rẽ các nước châu Á và do các căn cứ quân sự của ngoại quốc ở châu Á gây ra.

3- Địa vị hợp pháp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ở Liên hợp quốc.

4- Khôi phục mục đích đầu tiên của Liên hợp quốc như lúc mới thành lập.

5- Bình thường hoá những mối quan hệ ngoại giao giữa các nước châu á.

6- Vấn đề chống phân biệt chủng tộc.

7- Chủ nghĩa thực dân và sự can thiệp của ngoại quốc vào các nước khác.

8- Ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Ả-rập giành tự do và độc lập dân tộc.

9- Điện gửi Hội nghị Băngđung.

10- Điện ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Phi.

11- Lời kêu gọi nhân dân châu á.

12- Về năm nguyên tắc chung sống hoà bình... Tr.359.

27. *Luật cải cách ruộng đất*: Luật được Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thông qua ngày 4-12-1953 tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá I. *Luật cải cách ruộng đất* nêu rõ mục đích, ý nghĩa cải cách ruộng đất là: Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ để thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, cải thiện đời sống nông dân, đẩy mạnh kháng chiến.

Ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ban bố Luật cải cách ruộng đất.

Luật cải cách ruộng đất đã đáp ứng yêu cầu căn bản và cấp bách của hàng triệu nông dân; là chỗ dựa vững chắc cho nông dân đấu tranh xoá bỏ chế độ bóc lột phong kiến, đưa kháng chiến đến thắng lợi. Tr.364.

28. *Sắc lệnh hòa bình*: sắc lệnh đầu tiên của Nhà nước Xôviết, do Lênin thảo ra và được Đại hội đại biểu Xôviết toàn Nga lần thứ II thông qua ngày 8-11-1917. Trong sắc lệnh này, Chính phủ Xôviết đề nghị nhân dân và Chính phủ tất cả các nước tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất ký kết một hoà ước với những điều kiện công bằng, hợp lý đối với tất cả các dân tộc, tức là một hoà ước không có sự thôn tính và không có bồi thường chiến tranh. Trong báo cáo về hoà bình của V.I Lênin và trong Sắc lệnh về hoà bình đã nêu ra những nguyên tắc

quan hệ quốc tế kiểu mới trên cơ sở thiết lập một nền hoà bình giữa tất cả các dân tộc, thừa nhận quyền bình đẳng của các dân tộc, nền độc lập của tất cả các quốc gia; và các phương pháp thẳng thắn, thành thật của chính sách ngoại giao Xôviết. Tr. 369.

29. *Hội nghị đổi công toàn quốc*: Họp từ ngày 6 đến ngày 18-5-1955. Dự Hội nghị có 187 đại biểu của các khu, tỉnh, huyện, xã và các tổ trưởng tổ đổi công trên toàn miền Bắc, một số đại biểu miền Nam, các anh hùng nông nghiệp.

Hội nghị tổng kết kinh nghiệm của phong trào đổi công và hợp tác xã trong thời gian qua, quán triệt chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tổ chức tổ đổi công trong giai đoạn mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hai lần đến thăm và nói chuyện với Hội nghị về phương châm, nguyên tắc, phương pháp tổ chức tổ đổi công, và công tác lãnh đạo phong trào xây dựng tổ đổi công - bước đầu tiên đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Tr.407.

30. *Kế hoạch Nava*: Kế hoạch chiến lược quân sự 2 năm (1953 - 1954) để “uốn nắn lại tình hình” chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhằm kết thúc chiến tranh có lợi cho Pháp, do tướng Pháp H. Nava đề xuất và Hội đồng Quốc phòng Pháp duyệt 24.7.1953. Những nội dung chính: về chính trị, xác định rõ mục tiêu chiến tranh là bảo vệ quyền lợi của Pháp ở Đông Dương, giúp các quốc gia ở Đông Dương đánh bại Việt Minh; cùng Mỹ chống phá làn sóng cộng sản ở Đông Nam Á. Về quân sự, thành lập gấp lực lượng cơ động chiến lược (khoảng 7 binh đoàn) để dần thoát khỏi thế phòng ngự bị động và tiến tới giành chủ động chiến lược, tạm chia Đông Dương thành 2 khu vực Bắc và Nam (vĩ tuyến 18) và vạch kế hoạch tác chiến 2 bước: bước 1, từ thu đông 1953 - 1954, giữ thế phòng ngự ở phía bắc vĩ tuyến 18 và tránh đương đầu với chủ lực đối phương để thực hiện tiến công và bình định phía nam Đông Dương, tìm cách xoá bỏ vùng tự do Liên khu V. Bước 2, khi đã có ưu thế về lực lượng cơ động, chuyển sang tiến công ở phía bắc nhằm tạo một thắng lợi quân sự cho phép thực hiện một giải pháp chính trị cho cuộc xung đột.

Để triển khai kế hoạch, Nava đã huy động một lực lượng cơ động lên đến 84 tiểu đoàn trên toàn chiến trường Đông Dương, trong đó ở đồng bằng Bắc bộ có 44 tiểu đoàn. tiến hành những cuộc càn quét, bình định và mở những cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hóa...

Chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ của Quân đội nhân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava phá sản hoàn toàn. Tr 412.

31. *Hiến chương Liên hợp quốc*: Được thông qua tại Hội nghị tổ chức quốc tế Liên hợp quốc họp ở Xan Phranxixcô (Mỹ) từ ngày 24 - 4 đến ngày 26 - 6 - 1945 do đại diện của 51 nước ký kết. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24 - 10 - 1945.

Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ: Mục đích thành lập tổ chức quốc tế này là để ngăn ngừa và loại trừ những mối đe dọa đối với hòa bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, tín ngưỡng và tiếng nói. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của nước khác. Tr 440.